



RACHEL  
CAINE  
STILLHOUSE

CON LẠCH  
CHẾT CHÓC

Nguyễn Thanh Tuyên dịch



ĐINH TÍ BOOKS



NXB THANH NIÊN

ebook©vctvegroup

Nguồn sách + Chụp pics:  
Lovely Dog

Rachel Caine

# CON LẠCH CHẾT CHÓC

Người dịch: Nguyễn Thanh Tuyên

Phát hành: Đinh Tị  
Nhà xuất bản Thanh Niên 2020

# 1 GWEN

Đêm thứ mười hai tính từ ngày gã chồng cũ trốn khỏi nhà tù, tôi nằm dài trên giường. Không ngủ. Trán trán nhìn ánh sáng và bóng tối cọt nhau trên rèm cửa. Tôi nằm trên một chiếc giường gấp bé tí hin và cắn răng chịu những vết châm đau nhói do mấy chiếc lò xo xuyên qua tấm nệm mỏng chọc vào người. Các con tôi, Lanny và Connor, nằm trên hai chiếc giường cỡ lớn trong phòng trọ bình dân này. Nhà trọ bình dân là chỗ tử tế nhất tôi thuê được lúc này.

Điện thoại mới. Lại một chiếc điện thoại “rác”<sup>[1]</sup> khác, với số hoàn toàn mới. Chỉ có năm người có số, và hai trong số đó đang ngủ trong căn phòng này với tôi.

Tôi không thể tin tưởng bất kỳ ai đứng ngoài phạm vi liên lạc bé tí hin đó. Tất cả những gì tôi nghĩ đến chỉ là chiếc bóng của một gã đàn ông bước đi trong màn đêm - là đi, không phải chạy, vì tôi không tin Melvin Royal đang chạy, mặc dù phân nửa cảnh sát trên cả nước đang săn lùng hắn - và thực tế là hắn đang đến tìm tôi. Tìm chúng tôi.

Chồng cũ của tôi là một con quái vật, và tôi từng đinh ninh rằng hắn ta đã bị kiềm tỏa, bị nhốt chặt trong cũi, chờ ngày bị xử tử... nhưng thậm chí, khi đã ngồi sau song sắt, hắn vẫn chỉ huy một chiến dịch giày vò tôi và bọn trẻ - con chúng tôi, khiến mẹ con tôi phải sống trong sợ hãi và khổ sở. Ồ, hắn ta có vài bàn tay trợ giúp, một số ở trong tù, một số ở bên ngoài; mối giao lưu trợ giúp đó của hắn rộng tới đâu, và sâu tới đâu vẫn còn là một câu hỏi lớn, nhưng hắn đã lên kế hoạch. Hắn thao túng tôi bằng nỗi sợ hãi và những mối đe dọa đã nhắm sẵn, dẫn dụ tôi tự đâm đầu vào nơi hắn muốn: một cái bẫy chúng tôi chỉ vừa mới sống sót thoát ra mà thôi.

Melvin Royal rình rập tôi trong bóng đèn ngăn ngủi những khi tôi nhắm mắt. Chớp mắt, và hẳn đang ở ngoài đường. Chớp mắt, và hẳn đang leo thang bộ lên dãy phòng trọ trên tầng hai. Chớp mắt, và hẳn đã ở ngoài cửa. Nghe ngóng.

Tiếng điện thoại rung báo tin nhắn đến khiến tôi giật nảy mình, tới nỗi đau thắt cả người. Tôi vớ lấy điện thoại, cái máy sười trong phòng cũng đang kêu ù ù. Cái máy đó rất ồn, nhưng năng suất, và hơi ấm như một con sóng chậm rãi và ân cần liệng khắp căn phòng. Tôi dễ chịu hẳn. Tấm chăn trên cái giường xếp tí xiu này không đắp được kín người.

Tôi chớp đôi mắt đã mệt lử và bật màn hình điện thoại. Thông báo hiện lên: số bị chặn. Tôi tắt điện thoại, nhét nó xuống dưới gối, và cố tự thuyết phục mình hãy cứ yên tâm mà ngủ.

Nhưng tôi biết không phải thế. Tôi biết người nào nhắn tin cho mình. Và cánh cửa được khóa hai lớp kia dường như vẫn chưa đủ an toàn.

Tôi đã cứu các con mình khỏi tay một kẻ giết người được mười hai ngày. Tôi kiệt sức, đau nhức khắp người và bị cơn đau đầu hành hạ. Tôi chán nản, mệt mỏi, bồn chồn lo lắng, và trên hết - trên hết - tôi nổi giận. Tôi cần phải nổi giận. Tức giận sẽ giúp chúng tôi tồn tại.

Sao mà dám, tôi nghĩ tới cái điện thoại đang nằm dưới gối của mình. Mẹ kiếp, sao mà dám.

Khi đã đun cho cơn giận dữ sôi ùng ục, gần tới mức đau và phát sốt, tôi thò tay xuống dưới gối và rút điện thoại ra. Cơn giận dữ của tôi là tấm khiên. Cơn giận dữ của tôi là vũ khí. Hết sức dứt khoát, tôi bấm mạnh vào nút mở tin nhắn, đón đợi thông điệp được gửi tới cho mình.

Nhưng tôi đã nhầm. Tin nhắn đó không phải do gã chồng cũ gửi. Tin viết: **GIỜ Ở CHỖ NÀO CÔ CŨNG KHÔNG AN TOÀN ĐÂU**, theo sau tin nhắn là ký hiệu tôi đã quá quen: **Ả**.

Absalom.

Choáng váng rã cơn giận dữ của tôi ra thành hàng triệu phân tử, biến chúng thành dòng sóng điện nóng ran chạy xuyên qua ngực và cánh tay tôi, như thể chính chiếc điện thoại đã phóng ra luồng điện

ấy. Chồng tôi có vài bàn tay trợ giúp - giúp điều khiển chúng tôi, giúp bắt cóc các con tôi, và Absalom là bàn tay trợ giúp đó... Một hacker bậc thầy đã lừa tôi vào cái bẫy mà Melvin đã bày ra cho gã. Tôi những mong khi âm mưu đó đã hạ màn, Absalom sẽ không còn gì để đe dọa chúng tôi nữa.

Đáng lẽ, tôi phải biết nhiều hơn thế.

Trong phút chốc, tôi bỗng thấy nỗi kinh hoàng tột độ như một cơn sóng cuộn lên trong lòng, hết như tất thảy những nỗi sợ ma ngày thơ bé đều đã được chứng minh là thật, và rồi tôi hít một hơi thật sâu, thật chậm, cố gắng suy nghĩ thấu đáo làm sao để giải quyết cơn hỗn độn vô vọng này... lần nữa. Tôi chẳng có tội, tôi chỉ tự bảo vệ mình trước nanh vuốt của một kẻ muốn giết mình, kẻ đã chiếm được lòng tin của mình suốt bao năm qua, và dần dần đưa mình đến nơi hành quyết.

Nhưng điều đó không làm cho cái tin nhắn trên màn hình kia biến mất.

Absalom đã phái kẻ khác tới tìm chúng tôi. Ý nghĩ đó phóng qua tôi như một tia sét, làm miệng tôi khô khốc, khiến tất cả các dây thần kinh trong tôi đồng thời căng lên, cháy bùng lên cùng một lúc, bởi vì như vậy mới đúng. Có cái gì đó khiến tôi bứt rứt suốt những ngày dài vừa qua, những ngày chúng tôi phải trốn chui trốn lủi vì sự an toàn của chính mình... cảm giác chúng tôi đang bị theo dõi, vẫn đang bị. Tôi đồ rằng mình đã quá hoang tưởng.

Nếu không phải thế thì sao?

Tôi cố ngồi dậy sao cho không có tiếng động, nhưng cái giường xếp không thôi cọt kẹt, và tôi nghe thấy tiếng Lanny, con gái tôi, thì thầm: “Mẹ à?”

“Không có gì đâu.” Tôi thì thào đáp lại. Tôi đứng dậy, xỏ chân vào giày. Dù đi nằm nhưng tôi vẫn ăn mặc chỉnh tề: một chiếc quần thật thoải mái, áo len dáng suông, rộng rãi và đi tất dày. Tôi quàng bao súng lên vai, trùm thêm một cái áo khoác dày lên người rồi mở hết các loại khóa trong phòng, bước ra ngoài không gian lạnh lẽo.

Trời Knoxville u ám và lạnh lẽo. Tôi không quen với ánh đèn thành phố, nhưng ngay lúc này đây, chúng lại xoa dịu tôi được đôi

phần. Tôi không thấy mình bị cô lập mấy. Có người ở đây. Người ta sẽ nghe thấy tiếng hét.

Tôi gọi một số trong danh bạ của mình. Chuông chỉ rung một hồi rồi có người nhắc máy ngay. Tôi nghe thấy giọng nói mệt mỏi của cảnh sát Prester thuộc Sở Cảnh sát Norton cất lên. Norton là thị trấn gần chỗ mẹ con chúng tôi từng sống nhất, không, chỗ mẹ con chúng tôi sống, vì chúng tôi sẽ quay trở lại hồ Stillhouse, tôi thề, chúng tôi sẽ quay lại. Anh ta nói: “Chị Proctor, giờ muộn lắm rồi.” Nghe có vẻ anh ta không lấy gì làm vui khi thấy tôi gọi.

“Anh có chắc chắn một trăm phần trăm rằng Lancel Graham đã chết rồi không?”

Đó là một câu hỏi rất kỳ quặc, và tôi nghe thấy tiếng cọt kẹt từ bên kia đầu dây, chắc có lẽ là tiếng phát ra từ chiếc ghế ở văn phòng cảnh sát khi Prester ngồi lại. Tôi nhìn đồng hồ. Hơn một giờ sáng. Tôi tự hỏi tại sao anh ta vẫn còn ở sở làm việc. Norton vốn là một thị trấn nhỏ bé uể oải, dẫu vậy, Norton vẫn có nhiều tệ nạn và vụ án cần giải quyết. Prester là một trong hai cảnh sát hình sự trong đội điều tra.

Và Lancel Graham cũng đã từng khoác đồng phục của Sở Cảnh sát Norton.

Câu trả lời của Prester thật chậm rãi và thận trọng. “Chị có vài lý do cấp bách để nghi ngờ hấn chưa chết ư?”

“Hấn. Đã. Chết. Rồi. Chứ?”

“Chết nhe răng. Tôi còn xem người ta lôi nội tạng của hấn ra khỏi xác trên bàn khám nghiệm tử thi. Tại sao chị lại hỏi chuyện này vào lúc...” Anh ta ngập ngừng, rồi rên lên, như thể anh ta cũng vừa xem đồng hồ. “Không có lúc nào thích hợp khi trời sáng hấn à?”

“Vì tôi đang sợ hết hồn khi nhận được một tin nhắn đe dọa nữa đây.”

“Từ Lancel Graham à?”

“Từ Absalom.”

“À.” Anh ta kéo dài giọng, và cách anh ta kêu lên khiến tôi phải ngay lập tức đặt mình vào thế cảnh giác. Cảnh sát điều tra Prester và tôi không phải là bạn bè. Chúng tôi, ở một mức độ nào đó, là đồng minh. Nhưng anh ta không tin tưởng tôi hoàn toàn, và tôi không thể

trách anh ta được. “Về chuyện đó. Kezia Claremont vẫn đang đào xới thông tin đây. Cô ấy nói rất có khả năng Absalom không phải là gã. Có khi đúng hơn phải là chúng.” Tôi rất tôn trọng Kezia. Ngày xưa, cô vẫn đi tuần cùng tay cảnh sát Graham, chí ít là thỉnh thoảng mới đi cùng, nhưng không giống như Lancel Graham, cô rất trung thực. Đối với cô mà nói, đó cũng là một cú sốc kinh hoàng và tàn khốc khi phát hiện ra đồng nghiệp cùng tổ với mình là một kẻ giết người.

Nhưng vẫn chưa thấm vào đâu so với tôi.

Giọng tôi căng lên và đầy thịnh nộ khi nghe được những điều đó. “Thế quái nào mà anh lại không báo cho tôi biết việc ấy? Anh biết tôi đang ở đây với bọn trẻ mà!”

“Không muốn làm chị hoảng...” Anh ta nói. “Vẫn chưa có bằng chứng. Chỉ mới nghi thôi.”

“Trong thời gian quen biết tôi, anh cảnh sát ạ, anh có thấy tôi dễ lên cơn hoảng loạn không?”

Anh ta không nói gì vì anh ta biết tôi đúng. “Tôi vẫn sẽ nói rằng tốt hơn hết là chị nên quay trở về nhà ở Norton, hãy để chúng tôi bảo vệ chị ở đây.”

“Chồng tôi đã biến một cảnh sát của các anh thành kẻ giết người đấy.” Tôi phải nuốt cơn điên tiết bệnh hoạn to như quả bóng ấy ngược vào trong. “Anh đã để Graham một mình với bọn trẻ nhà tôi, anh nhớ chứ? Có Chúa mới biết hẳn ta đã làm những gì với chúng. Làm thế quái nào tôi có thể yên tâm trao tính mạng của bọn trẻ vào tay anh được?”

Tôi vẫn chưa biết hết tất cả những gì Lancel Graham đã làm khi hắn bắt cóc các con tôi. Cả Connor và Lanny đều không cho tôi hay biết một tí gì về việc đó, và tôi cũng đủ sáng suốt mà không thúc ép chúng. Chúng bị sang chấn tâm lý, và mặc dù các bác sĩ cho biết sức khỏe của chúng vẫn tốt, không cần phải can thiệp gì thêm về mặt thể chất, nhưng tôi vẫn ôm mối băn khoăn về những dạng tổn thương tâm lý chúng đã phải chịu đựng. Những tổn thương tâm lý đó sẽ bóp méo các con tôi đến thế nào trong tương lai.



Bởi vì bóp méo chúng, nhào nặn chúng, phá hỏng chúng là những gì Melvin Royal muốn. Làm những việc kinh tởm đó mang lại cho hắn thứ khoái cảm đắm say và bệnh hoạn.

“Có tin tức gì về Melvin không, thưa anh?” Mel, giọng nói nhỏ tồn tại bên trong tôi, hèn hạ và ma quái, vẫn đang thì thầm. Hắn ta chưa bao giờ thích bị gọi là Melvin, chỉ Mel thôi, đó là lý do tại sao giờ đây tôi chỉ gọi hắn bằng cái tên đầy đủ kia. Một chút uy quyền hèn mọn cũng vẫn là uy quyền.

“Việc truy lùng tội phạm giờ đang được tiến hành khá gắt gao trên diện rộng, và đám trốn trại kia, khoảng bảy mươi lăm phần trăm trong số đó đã phải quay lại đằng sau song sắt rồi.”

“Hắn thì không.”

“Quả vậy...” Prester đồng ý. “Hắn thì không. Chưa thôi. Chị định cứ tiếp tục chạy trốn mãi cho tới lúc hắn ta bị bắt lại à?”

“Từng định thôi...” Tôi đáp. “Nhưng dự định đó vừa thay đổi. Nếu Absalom có nhiều tay chân hơn để chia nhau ra săn lùng chúng tôi, ắt bọn chúng sẽ tìm được tôi về giao nộp cho hắn ta. Đó là những gì hắn muốn. Đó là lý do tại sao hắn trốn trại. Trốn chạy chỉ tổ kéo cho cơn ác mộng này dài thêm mà thôi, và như thế cũng có nghĩa: tôi không có chút kiểm soát nào với cuộc đời của chính mình cả. Tôi sẽ không dâng đời mình cho hắn đâu. Không bao giờ như thế nữa.”

Lại có tiếng cọt kẹt phát ra từ chiếc ghế anh ta ngồi. Lần này, tôi đoán chắc anh ta nhào hẳn người về phía trước. “Vậy chị đang định làm cái quái gì vậy, Gwen?”

Anh ta vẫn gọi tôi như vậy, bằng nhân thân mới của tôi, và tôi rất lấy làm cảm kích. Người phụ nữ được biết đến dưới cái tên Gina Royal, vợ của một tên sát nhân hàng loạt đặc biệt kinh tởm, không còn nữa, đó chỉ là một cái xác khác bị Melvin vớt lại đằng sau. Tốt hơn hết là cô ta nên chết từ tám đời rồi đi. Bây giờ tôi là Gwen. Gwen này không dễ chơi đâu!

“Tôi không nghĩ anh sẽ thích đâu, nên tôi sẽ giữ lại cho mình thôi. Cảm ơn anh, cảnh sát Prester. Vì tất cả mọi điều.” Những lời đó cũng gần như thật lòng. Tôi tắt luôn điện thoại, nhét vào túi áo khoác trước khi anh ta kịp hỏi thêm câu nào và cứ đứng ngây trong cơn gió ẩm

ướt và lạnh giá. Knoxville vẫn chưa đi ngủ, tôi nghe thấy tiếng nhạc văng vẳng vọng ra từ mấy chiếc xe hơi vụt qua trên đường, thấy bóng người cử động đằng sau bức rèm trong những phòng trọ khác. Một chiếc TV lập lòe phát sáng ở đầu bên kia sân, hiển hiện sau những khe rèm hở. Một chiếc máy bay lướt ngang trên đầu, xẻ dọc bầu trời.

Tôi nghe có tiếng cửa phòng mở, và Lanny bước ra ngoài. Con bé đã đi giày và mặc áo khoác, nhưng sau lớp áo khoác dày đó vẫn là bộ đồ ngủ. Thấy vậy, cơn lo lắng nhỏ nhỏ đang quặn lên trong lòng tôi liền dịu xuống. Nếu con bé thay sang quần jean, áo sơ mi rộng bằng dạ mỏng và đi giày chạy bộ, đó là dấu hiệu cho biết con bé đang sợ hãi.

“Thằng ôn con vẫn đang ngủ lã...” Con bé tựa vào lan can cạnh tôi và nói. “Kể cho con đi.”

“Không có gì đâu, con yêu ạ.”

“Linh tính thật đấy, mẹ ạ. Mẹ không bò khỏi giường và ra ngoài gọi điện chẳng vì lý do gì thế đâu.”

Tôi thở dài. Trời khá lạnh, đủ để gió kéo hơi thở ra ngoài trong hình dạng của một làn khói mỏng, trắng mờ. “Mẹ đang nói chuyện với chú Prester.”

Tôi thấy hai tay con bé gồng lên trên lan can, và tôi ước phải chi tôi có thể lôi hết tất cả những thứ này ra khỏi con bé, nỗi sợ hãi này, cơn ức chế kéo dài liên tục và những giày vò này. Nhưng tôi không thể. Lanny hiểu rõ hiện tại chúng tôi đang lâm vào tình thế nguy hiểm đến mức nào. Con bé đã biết gần hết sự thật về bố mình. Và tôi phải dựa vào con bé, khi nó chưa đầy mười lăm, ở độ tuổi vẫn còn non nớt, để oằn mình chống đỡ gánh nặng đó.

“Ồ...” Con gái tôi nói. “Về ông ta chứ gì ạ?”

Ông ta tức là bố con bé, dĩ nhiên. Tôi khẽ cười, những mong nụ cười đó có thể khiến con bé yên tâm. “Vẫn chưa có tin gì...” Tôi đáp. “Ông ta chắc vẫn đang ở rất xa chỗ này. Ông ta đang bị truy nã mà. Mấy phạm nhân trốn trại cùng ông ta đã bị bắt lại gần hết. Ông ta cũng sẽ sớm quay lại đằng sau song sắt thôi.”

“Mẹ đâu có tin chuyện đó.”

Tôi không tin. Tôi không muốn nói dối con gái mình, vậy nên, tôi chỉ đổi chủ đề khác. “Con vào ngủ lại đi, con yêu. Mai mình phải đi sớm.”

“Giờ cũng sáng rồi. Chúng ta sẽ đi đâu?”

“Một nơi nào đó khác.”

“Cứ như thế mãi thôi hả mẹ?” Lần này, giọng con bé tuy nhẹ bằng mà dữ dội. “Chúa ơi, mẹ ạ, tất cả những gì mẹ làm chỉ là chạy trốn mà thôi. Ta không thể để ông ta làm thế với mình mãi được! Không một lần nào nữa. Con không muốn bỏ chạy. Con muốn chiến đấu.”

Con bé đã chiến đấu. Tất nhiên, con bé đã chiến đấu. Nó là một đứa trẻ dũng cảm, một đứa trẻ bị buộc phải đối mặt với những sự thật đau lòng về bố mình khi chỉ mới có mười tuổi, và chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi sâu trong đáy lòng, nó vẫn uất hận như thế.

Nó cũng nói đúng.

Tôi quay về phía Lanny, và con bé cũng ngoái lại, nhìn thẳng vào tôi. Tôi nhìn vào mắt nó và nói: “Chúng ta sẽ chiến đấu. Nhưng ngày mai, con sẽ tới chỗ nào đó an toàn để mẹ có thể thoải mái làm những việc phải làm - và trước khi cãi lý với mẹ, mẹ cần con ở lại bên cạnh em trai con, đảm bảo cho nó được an toàn. Đó là công việc của con, Lanny ạ. Đó là cuộc chiến của con. Được chứ?”

“Được chứ? Giờ mẹ lại định vứt chúng con cho người khác nữa à? Không được, thế không ổn một chút nào! Làm ơn hãy nói với con đó không phải là bà đi.”

“Mẹ tưởng con yêu bà lắm cơ mà.”

“Con có yêu. Cháu nào chẳng yêu bà? Nhưng đâu phải cứ yêu thì ở cùng được. Mẹ muốn bọn con được bảo vệ chứ gì? Bà không thể bảo vệ được bọn con. Bà không thể bảo vệ được bất cứ ai hết.”

“Mẹ sẽ đảm bảo cho bà không rơi vào tình huống phải ra sức bảo vệ bọn con. Trong lúc này, bố của con sẽ luôn để mắt tới mẹ, bởi vì tìm ra mẹ là ưu tiên số một của ông ta.” Tôi cầu cho điều đó đúng. Đây là canh bạc lớn, nhưng số người tôi có thể tin tưởng để nhờ họ chăm sóc con mình lại hết sức hạn chế. Phản xạ đầu tiên của tôi là đưa ngay chúng về với bà ngoại, nhưng tôi cũng phải thừa nhận điều này: con gái tôi nói đúng. Mẹ tôi không phải là một chiến binh. Không

như chúng tôi. Và tình hình bây giờ lại ở một cấp độ nguy hiểm khác hoàn toàn khi trước.

Tôi vẫn chưa bảo với bà, vì tôi cần phải suy nghĩ thật thấu đáo, nhưng Javier Esparza và Kezia Claremont đã ngỏ lời muốn che chở các con tôi nếu tôi cần đến họ. Đôi ấy rất đáng gờm. Javier là cựu binh thủy quân lục chiến, hiện đang điều hành một trường bắn; Kezia là một nữ cảnh sát, mạnh mẽ, thông minh và rất có năng lực.

Nhưng khốn nỗi, họ sống ở ngoài rìa Norton và tương đối gần khu hồ Stillhouse. Vùng đất đẹp đẽ, biệt lập đó ban đầu là nơi tôi lánh nạn, là nơi tôi ẩn náu, nhưng nơi ấy đã biến thành một cái bẫy, và bây giờ, tôi không biết mình còn có thể cảm thấy an toàn khi ở đó một lần nữa hay không. Chúng tôi chắc chắn không thể quay trở lại ngôi nhà ven hồ của mình được nữa; chúng tôi sẽ biến mình thành mục tiêu quá sức dễ dàng.

Nhưng nhà của Javier lại không ở khu hồ. Căn nhà gỗ nhỏ ấy ở một nơi hẻo lánh, khá kiên cố, và theo trực giác, tôi tin Melvin và Absalom sẽ lùng sục khắp mọi nơi trừ nơi chúng tôi vừa mới bỏ chạy khỏi.

“Mẹ định để bọn con lại với chú Sam à?” Lanny hỏi.

“Không, vì chú Sam sẽ đi cùng với mẹ.” Tôi trả lời con bé. Tôi vẫn chưa hỏi anh, nhưng tôi biết anh sẽ đi; anh cũng muốn tìm Melvin Royal đến chết đi được, giống như tôi vậy, vì lý do cá nhân. “Chú Sam và mẹ sẽ đi tìm bố của con và ngăn ông ta lại, trước khi ông ta làm hại người khác. Thậm chí trước khi ông ta chớm nghĩ tới việc làm tổn thương con và em trai con.” Tôi ngừng lại, để con bé có thời gian suy nghĩ, rồi nói tiếp: “Mẹ cần con giúp, Lanny ạ. Đây là phương án tốt nhất của mẹ con mình rồi, ngoài cách lại tiếp tục chạy trốn. Mẹ không muốn làm thế đâu, cũng như con vậy. Hãy tin mẹ.”

Con bé quay mặt đi và, với vẻ thờ ơ cố ý, nó nhún vai. “Hắn rồi. Sao cũng được. Mẹ vẫn bắt bọn con làm như thế thôi.” Tất cả những lần chúng tôi chạy trốn trước đây đều tối cần thiết. Lúc bấy giờ, làm vậy là đúng. Nhưng tôi quá hiểu: đối với hai đứa trẻ, sống mà lúc nào cũng phải căng mình lên cảnh giác khó khăn đến nhường nào.

“Mẹ xin lỗi, con yêu ạ.”

“Con biết rồi.” Cuối cùng, con bé cũng lên tiếng, và khi nói xong, nó bắt ngờ ôm lấy tôi, thật vội, rồi quay trở vào trong phòng.

Tôi vẫn đứng lại bên ngoài một lúc, trong giá lạnh, chìm vào suy nghĩ, rồi tôi bấm số gọi cho Sam Cade và nói: “Em đang ở ngoài.”

Chỉ chừng một phút sau, Sam đã bước ra ngoài hành lang hẹp ở tầng hai, tới đứng bên cạnh tôi; phòng của anh ngay bên cạnh phòng chúng tôi. Cũng như tôi, anh ăn mặc chỉnh tề, sẵn sàng chiến đấu. Anh tựa vào lan can ngay đúng chỗ Lanny đứng ban nãy và nói: “Anh không nghĩ em gọi anh ra là để gạ gẫm gì đó.”

“Buồn cười đấy.” Tôi nói, và lờm anh một cái. Chúng tôi không phải người tình của nhau. Nhưng cũng không phải giữa chúng tôi không có gì thân mật - ở một phương diện nào đó; tôi nghĩ cuối cùng rồi chúng tôi cũng có thể loanh quanh được đến đó, nhưng dường như không ai trong chúng tôi vội vã tiến đến cả. Chúng tôi đều có những gánh nặng trong lòng, có Chúa biết. Vợ cũ của một kẻ giết người hàng loạt, liên tục bị tay chân và đám con nhang đệ tử của Melvin, cùng đoàn anh hùng bàn phím trên Internet đe dọa suốt ngày.

Còn Sam? Sam là anh trai một nạn nhân xấu số bị gã chồng cũ của tôi đoạt mạng. Nạn nhân cuối cùng của Melvin trước khi hắn bị bắt. Tới bây giờ, tôi vẫn còn nhìn thấy thi thể của cô gái trẻ tội nghiệp kia bị treo trên thòng lọng, bị tra tấn dã man và bị tước đoạt mạng sống chỉ để phục vụ cho một thú vui đầy tàn ác đơn thuần.

Chuyện giữa chúng tôi rất phức tạp. Khi gặp Sam lần đầu, tôi định ninh anh chỉ là một người lạ thân thiện, không có bất kỳ mối liên hệ nào tới cuộc đời cũ của tôi. Khi phát hiện ra anh đã theo dõi tôi, rình rập tôi hoàn toàn có chủ đích suốt một thời gian dài, những mong tìm được bằng chứng tôi cũng đồng lõa với chồng thực hiện những tội ác kia... gần như tất cả mọi thứ đều đổ vỡ.

Giờ anh đã biết tôi vô tội, và chưa bao giờ phạm tội, nhưng những vết rạn rất sâu giữa chúng tôi vẫn còn đó và tôi không biết làm sao để trám chúng lại, hay có nên trám lại hay không. Sam thích tôi. Tôi thích Sam. Ở một cuộc đời khác, không có bóng dáng của Melvin Royal lù lù chen giữa chúng tôi, tôi nghĩ hai chúng tôi hoàn toàn có thể sống hạnh phúc bên nhau.

Còn lúc này, viễn cảnh trước mắt tôi chỉ giới hạn tới sống còn và đảm bảo sự sống còn của các con mình. Sam là một phương kế để chấm dứt mọi chuyện.

Mà, may thay, anh hoàn toàn hiểu. Tôi chắc chắn anh cũng coi tôi y hết thế.

“Có chuyện gì nào?” Anh hỏi tôi và tôi rút điện thoại ra, bật tin nhắn lên và đưa cho anh xem. “Khi thật, nhưng Graham đã chết rồi, phải không?” Tôi nghe thấy sự mất phương hướng tương tự trong giọng anh, nhưng anh bình tĩnh lại rất nhanh. “Chúng sẽ phải kẻ khác tới à?”

“Có lẽ sẽ nhiều hơn một đấy.” Tôi nói với anh. “Prester nói rằng Absalom có thể là một nhóm tin tặc, đại loại vậy. Ai mà biết mạng lưới của bọn chúng có bao nhiêu người chứ? Giờ chúng ta càng phải cẩn thận hơn nữa. Em sẽ vứt cái điện thoại này và mua một cái mới. Chúng ta dùng tiền mặt, chúng ta tránh xa mọi thể loại camera hết mức có thể.”

“Gwen ạ, anh không thể tiếp tục làm thế này mãi được. Trốn tránh không phải là...”

“Chúng ta đâu có trốn tránh...” Tôi nói với anh. “Mà chúng ta đi sẵn.”

Anh đứng thẳng dậy, quay mặt về phía tôi. Sam không phải là người lực lưỡng, cũng không cao nổi trội; anh mềm dẻo, dai sức, và tôi biết anh hoàn toàn có thể tự xoay xử khi phải dùng tới vũ lực. Trên hết - và đó là tất cả đối với tôi - tôi biết mình tin tưởng được ở anh. Anh không phải là tay sai của Melvin, và anh sẽ không bao giờ trở thành tay sai của hắn. Với nhiều người khác, tôi không dám khẳng định điều đó.

“Cuối cùng...” Anh nói. “Còn bọn trẻ thì sao?”

“Em sẽ gọi cho Javier. Trước đây, cậu ấy từng ngỏ lời trông giúp bọn trẻ và chúng ta có thể tin tưởng cậu ấy.”

Nghe tới tên Javier thôi, Sam đã gật đầu ngay. “Để bọn trẻ lại kẻ cũng mạo hiểm...” Anh nói. “Nhưng chắc chắn sẽ không mạo hiểm bằng việc vừa cố gắng bảo vệ chúng vừa truy lùng Melvin. Thế có vẻ đúng đây.” Rồi anh ngừng lại. “Em chắc chắn về chuyện này chưa?”

Anh dụi dằm hỏi. “Ta có thể để FBI xử lý mà. Chắc có lẽ ta nên làm vậy.”

“Họ không biết Melvin. Và họ không hiểu Absalom. Nếu Absalom là một nhóm, chúng có thể nuôi giấu Melvin vô thời hạn trong lúc săn tìm dấu vết của chúng ta cho hắn. Chúng ta không chờ được, Sam ạ. Trốn tránh đâu có tác dụng.” Tôi hít một luồng không khí buốt giá vào phổi và thả ra nó ra lại bên ngoài dưới dạng một làn sương ẩm. “Hơn nữa. Em muốn hắn. Anh có thể không?”

“Em biết là có mà.” Anh nghiêm nghị nhìn tôi. Đánh giá chiến hữu của mình. “Em có chắc mình không cần nghỉ ngơi thêm nữa không?”

Tôi cười cay đắng. “Em sẽ nghỉ ngơi khi em chết đi. Nếu ta muốn tới chỗ Melvin trước phía cảnh sát, ta sẽ phải cứng rắn hơn, nhanh hơn và giỏi hơn hắn. Và chúng ta sẽ cần giúp đỡ. Thông tin. Anh nói hỏi trước anh có một người bạn có thể giúp được?”

Anh gật đầu. Hàm anh bạnh ra và mắt anh long lên. Sam vốn không dễ đọc vị, nhưng lúc này, tôi thấy hết cơn thịnh nộ và toàn bộ nỗi đau của anh. Melvin đang tự do ngoài kia, tự do rình rập và giết chết nhiều phụ nữ hơn nữa, những phụ nữ như em gái của Sam. Melvin sẽ lại tiếp tục giết chóc. Nếu tôi có biết điều gì về chồng cũ của mình, thì đó là: hắn ta muốn ra ngoài giải khuây trong cơn điên chết chóc, ích kỷ sắc mùi Grand Guignol<sup>[2]</sup> đang bùng bùng cháy.

FBI đang theo gót hắn ta. Cảnh sát của mọi bang lân cận Kansas cũng vậy. Nhưng họ khó có thể nhanh chóng thòp cổ được hắn ở vùng Trung Tây, vì điều đầu tiên Melvin làm, tôi đảm bảo, là chạy về hướng Đông Nam, về chỗ mẹ con chúng tôi.

Absalom đã bám theo chúng tôi đến tận đó, và như thế cũng có nghĩa Melvin sẽ không tới đầu kia đất nước, hay vượt biên đến đất nước xa xôi nào đó không có hiệp ước dẫn độ với Mỹ. Có thể hắn vẫn chưa đến được đây, nhưng hắn đang tới tìm chúng tôi. Tôi có thể ngửi thấy mùi đó trong gió.

“Chúng ta sẽ lên đường lúc bảy giờ sáng...” Tôi bảo với anh. “Em muốn bọn trẻ được nghỉ ngơi thêm một chút. Thế có được không?” Tôi liếc nhìn điện thoại của mình. “Em sẽ gọi Kezia và Javier để sắp đặt mọi việc.”

Rất nhanh, Sam gỡ điện thoại khỏi tay tôi và nhét luôn vào túi áo anh. “Nếu Absalom đã biết số, em không thể sắp xếp chỗ ăn ở của bọn trẻ qua chiếc điện thoại này được nữa đâu...” Anh nói, và tôi lập tức thấy mình siêu ngu ngốc khi tới chuyện đó cũng không nghĩ ra. Chắc hẳn, tôi kiệt sức hơn mình tưởng. “Em sẽ xóa lịch sử cuộc gọi và danh bạ rồi cứ vứt nó đấy cho người ta lấy. Tốt nhất là điện thoại vẫn hoạt động và dẫn Absalom đi chệch hướng một thời gian.” Anh hất cằm về phía bên kia đường, chỗ một cửa hàng tiện lợi vẫn đang sáng đèn. “Tối nay anh sẽ đi mua điện thoại mới. Chúng ta sẽ dùng nó để gọi cho Javier rồi vứt đi luôn. Chúng ta cũng không mua thêm bất kỳ chiếc điện thoại nào nữa ở quanh khu vực này; đây sẽ là nơi đầu tiên Absalom tìm kiếm thông tin về các lần mua bán.”

Anh đứng về mọi mặt. Bây giờ, tôi cần phải suy nghĩ giống một người đi săn, nhưng tôi không quên nỗi việc tôi cũng là con mồi. Trước đây, Melvin đã làm cho tôi trở nên yếu ớt, quá dễ tổn thương bằng cách lừa mị tôi, thao túng tôi, lừa cho tôi sa vào đúng nơi hắn muốn. Bây giờ, chúng tôi cũng cần phải làm như vậy với hắn.

Suốt bao năm qua, tôi cứ bầu víu mãi vào ảo tưởng ghê gớm của một cuộc hôn nhân - cuộc sống mà Melvin Royal kiểm soát tất cả mọi khía cạnh thực tại của tôi, và tôi đã không nhận ra hay thấy sợ điều đó. Gina Royal, cái tôi ngày cũ, cái tôi yếu ớt... cô ta và bọn trẻ chỉ là bức bình phong của Melvin, để che chắn cho đời sống bí mật và kinh tởm của hắn. Từ phía bên kia bức tường - nơi tôi đứng, tôi chỉ biết tất cả mọi thứ đều trông có vẻ rất bình thường. Nhưng nó chưa bao giờ bình thường cả, và giờ đây, khi đã bỏ lại Gina Royal sau lưng, tôi mới thấy rõ điều đó.

Tôi không còn là Gina nữa. Gina không dứt khoát, hay lo lắng và yếu đuối. Gina sẽ sợ Melvin săn lùng mình.

Gwen Proctor lại sẵn sàng tiếp chiến hắn.

Trong thâm tâm, tôi biết rõ tất cả đều phụ thuộc cả vào chúng tôi. Ông và bà Royal. Đến cuối cùng, chuyện vẫn luôn luôn như thế.



## LANNY

**E**m trai tôi, Connor, quá trầm. Thằng nhóc hầu như cả ngày không nói một lời, và lúc nào cũng cúi gầm mặt xuống. Nó chìm sâu vào thế giới đằng sau những bức tường tự dựng lên, và tôi chỉ muốn đập cho chúng đổ xuống hết, lôi thằng nhóc ra ngoài và bắt nó phải hét lên, phải dấn vào tường, phải làm gì đó.

Nhưng tôi thậm chí không thể nào nói với nó được hai từ mà mẹ tôi không cảm thấy có vấn đề... chỉ ít là cho tới khi mẹ đóng cửa lại sau lưng và ra ngoài ban công. Tôi biết mẹ mình. Hầu như lúc nào tôi cũng yêu mẹ. Nhưng đôi khi mẹ chẳng giúp được gì cả. Mẹ không còn biết cách hạ tấm lá chắn của mình xuống nữa.

Connor đã dậy. Nó giỏi ngủ giả vờ lắm, nhưng tôi biết tổng nó; suốt hai năm khi mẹ vắng nhà - phải ở trong trại và ra tòa, bị buộc tội là tòng phạm của bố tôi - hai chị em chúng tôi đã ở chung một phòng vì nhà bà ngoại tôi không có nhiều không gian cho lắm, dù lúc đó tôi đã mười tuổi còn nó lên bảy tuổi - quá lớn, không ở chung một phòng được nữa. Chúng tôi phải trở thành đồng minh của nhau, trông chừng, yểm trợ lẫn nhau. Tôi đã quá biết khi nào nó ngủ thật, và khi nào nó giả vờ. Nó không bao giờ khóc lóc nhiều, không nhiều như tôi. Mấy ngày này, nó không hề khóc.

Tôi chỉ ước nó khóc.

“Này...” Tôi nói. Tôi nói thầm, nhưng không quá khẽ.

“Chị biết mày đang giả vờ, thằng thua cuộc ạ.” Nó không đáp.

Không nhúc nhích. Hơi thở nó vẫn cứ nhịp nhàng và đều đặn. “Ê, Squirtle. Đừng làm bộ nữa.”

Connor cuối cùng cũng thở dài. “Sao nào?” Tiếng nó nghe tỉnh như sáo. Nó thậm chí còn chẳng có vẻ gì là khó chịu. “Ngủ lại đi. Chị

lúc nào cũng gặt gồng nếu không được ngủ ngon mà.”

“Này, chị là người muốn nói chuyện mà. Chị không thích những gì em nói đâu phải lỗi tại em.” Nghe có vẻ nó vẫn rất bình thường.

Nó không hề bình thường.

Tôi ngòì phịch xuống giường. Chiếc giường có mùi như mùi cửa hàng bán đồ đồng giá vậy, kiểu như mùi mồ hôi lâu ngày và mùi của mấy cặp chân kinh tởm. Toàn bộ căn phòng này đều có mùi cửa hàng bán đồ đồng giá. Tôi ghét nó. Tôi muốn về nhà... và nhà chính là ngôi nhà mà mẹ, Connor và tôi đã cùng bỏ công lau dọn, sơn sửa, trang trí cho thật đẹp. Ngôi nhà nơi tôi có phòng riêng của mình, và một bức tường được chính tay tôi tô lên những bông hoa màu tím. Ngôi nhà có phòng trú ẩn bày bộ dụng cụ chiến đấu với cương thi của Connor.

Ngôi nhà của chúng tôi nằm ngay bên hồ Stillhouse, và nó đại diện cho một thứ mà tôi nghĩ rằng chúng tôi không bao giờ có lại: cuộc sống yên ổn. Ký ức sau ngày chúng tôi phải rời khỏi ngôi nhà đầu tiên của mình - ngôi nhà ở Wichita - chỉ là một chuỗi lờ mờ gồm những căn phòng một màu tẻ ngắt và những thành phố xám xịt, suốt bao nhiêu năm qua. Chúng tôi chưa bao giờ ngụ lại bất cứ chỗ nào lâu, đủ để thấy như mình đang ở nhà.

Hồ Stillhouse thì khác. Nơi đó mang lại cảm giác lâu dài, giống như cuộc đời đã thực sự bắt đầu lại với tất cả chúng tôi. Tôi đã có bạn bè. Những người bạn tốt.

Tôi đã có Dahlia Brown, cô bạn mới đầu là kiểu con gái tôi ghét cay ghét đắng rồi cuối cùng lại trở thành người bạn tốt nhất trên đời của tôi. Bỏ lại bạn ấy nơi đó, cứ như một món đồ chơi hỏng bị người ta vứt đi, thật đau đớn biết nhường nào. Bạn ấy không đáng bị như thế. Tôi cũng không đáng bị như thế. Tôi cũng đã có bạn trai, nhưng kể cũng hơi bàng hoàng khi nhận ra tôi không thực sự nhớ cậu ấy. Tôi còn không nghĩ về cậu ấy.

Chỉ có Dahlia thôi.

Chúng tôi để ngôi nhà nguyên trạng và ra đi. Tôi tự hỏi liệu bây giờ ngôi nhà đã bị hủy hoại hoàn toàn hay chưa. Chắc rồi. Tin về chúng tôi là ai, bố chúng tôi là ai, đã bung bét ngay giữa những

chuyện điên rồ của ông cảnh sát Graham, và tôi vẫn nhớ như in những gì xảy ra với mấy chỗ chúng tôi từng ở ngày xưa khi bị người ta phát hiện. Sơn xịt đầy tường. Động vật chết vurt đầy ngưỡng cửa. Cửa sổ bị đập vỡ và xe bị phá nát.

Con người ta thực sự có thể ác với nhau đến như vậy đó.

Tôi không tài nào ngưng tưởng tượng về hình ảnh ngôi nhà bên hồ Stillhouse của chúng tôi ngay lúc này đây, nếu người ta trút giận lên nó thay vì chúng tôi. Điều đó khiến lồng ngực tôi căng lên và lòng tôi sôi sùng sục. Tôi lăn người nghiêng sang một bên và giận dữ đâm vào chiếc gối rẻ tiền, khiến hình dạng của nó vừa mất hơn được một chút. “Mày nghĩ đó là tin nhắn của ai?”

“Bố.” Nó đáp. Giọng thẳng bé hơi lạc đi một xíu, hơi giật cục một tẹo, khẽ lắm, nhưng không qua nổi mắt tôi. Nhưng tôi không biết thế nghĩa là sao. Phẫn nộ? Sợ hãi? Mong mỏi? Có lẽ là tất cả. Tôi biết một điều mà mẹ tôi chắc không hề biết: đó là Connor không thực sự, không thực sự hiểu tại sao bố lại là một con quái vật. Ý tôi là, nó có biết chuyện, nhưng hồi đó, lúc cuộc sống của chúng tôi vắng khỏi quỹ đạo, nó mới chỉ có bảy tuổi; nó chỉ nhớ về một người bố đôi khi rất giàu, rất tuyệt vời với nó, và nó nhớ điều đó da diết. Tôi lớn hơn. Và tôi là con gái. Tôi nhìn nhận mọi việc rất khác với nó. Chắc giờ mẹ sẽ đi tìm ông ấy. Bây giờ, tôi lại nghe thấy nó đổi giọng khác. Tôi biết cái giọng ấy.

Vậy nên tôi mới cố moi chuyện. “Làm mày phát điên, đúng không?”

“Làm như chị thì không? Mẹ sẽ lại ném bọn mình đi như ném mớ rác...” Nó nói. Lần này, cái giọng đều đều, lạnh tanh ấy không còn khó thấy nữa. “Chắc lại ném cho bà ngoại.”

“Mày thích ở với bà ngoại mà...” Tôi nói. Tôi cố hết sức để khiến tình hình sắp tới trở nên thật lạc quan. “Bà nướng cho mình bánh quy và làm món bánh bông ngô mà mày rất thích. Làm gì tới mức tra tấn.” Tôi điếng người ngay giây phút cái từ kia bật ra khỏi môi mình, nhưng đã quá muộn. Tôi giận mình lắm, một tia sáng đỏ lừ lóe lên, xèo xèo cháy trên mớ dây thần kinh trong khắp cơ thể tôi, cứ như dây thần kinh đã biến hết thành kíp pháo. Giây tiếp theo, tôi đã thấy mình quay trở lại căn nhà gỗ nhỏ xíu ở cao tít trên đồi, bị lôi xuống

dưới hầm. Bị nhốt vào một cái xà lim bé tí hon, chẳng lớn hơn một cái quan tài là mấy, cùng em trai mình.

Tôi biết mẹ vẫn ôm thắc mắc về những gì đã xảy ra với chúng tôi bên dưới tầng hầm đó. Connor và tôi chưa kể gì về chuyện đó, và tôi không biết khi nào chúng tôi sẽ kể, hay có kể ra không. Sớm muộn gì rồi mẹ cũng bắt chúng tôi nói ra hết mà thôi.

Tôi chỉ muốn mình có thể nhắm tịt mắt lại và không còn nhìn thấy cái máy tời và cái thòng lọng treo lủng lẳng bên trên nữa, và cả những dao, những búa và những lưỡi cưa sáng lóa mắc trên giá treo tường. Căn phòng bên ngoài xà lim giống hệt xưởng gỗ trong nhà để xe của bố tôi - qua những bức ảnh mà tôi thấy. Tôi biết những gì đã xảy ra ở đó. Tôi biết chuyện gì có thể sẽ xảy ra với chúng tôi, trong hầm ngục tối đượ Lancel Graham sao y bản chính.

Nhưng trên hết, tôi ước mình có thể quên đi tấm thảm đàn độn đó. Không biết bằng cách nào, Graham đã tìm được một tấm thảm giống y như đuc tấm thảm của bố tôi. Chà, thực ra đó là tấm thảm của tôi, bởi vì tấm thảm là một trong những kỷ niệm đầu tiên của tôi: một tấm thảm bện xoắn ốc, mềm mại vô cùng, có màu lục và lam nhạt. Tôi thích tấm thảm đó vô cùng. Tôi từng nằm úp mặt xuống thảm và trườn cho tấm thảm trượt đi trên sàn nhà, bố mẹ phá lên cười, rồi mẹ bế tôi lên và đẩy tấm thảm trượt về lại chỗ cũ ở gần cửa, và tấm thảm đàn độn đó - nó chính là tình yêu.

Một ngày nọ, quãng lúc tôi lên năm, tấm thảm bỗng biến mất khỏi chỗ nó vẫn nằm trong phòng và bố thay một cái mới vào đó. Cái đó cũng đượ, tôi nghĩ vậy. Mặt sau của nó có rãnh chống trượt, vì vậy sẽ chẳng ai có thể trượt tấm thảm đi khắp nơi đượ nữa. Bố nói với mẹ con tôi rằng bố đã vứt tấm thảm kia đi.

Nhưng vào cái ngày cuộc đời của chúng tôi chấm dứt, ngày bố trở thành một con quái vật, tấm thảm đó, tấm thảm của tôi, nằm trên sàn nhà để xe, ngay bên dưới cái máy tời và cái thòng lọng cùng thi thể một người phụ nữ đã chết bị treo lủng lẳng. Ông ta đã lấy đi một mảnh của đời tôi và biến nó thành một phần của thứ vô cùng khủng khiếp.

Trông thấy một chiếc giống y hệt nó dưới tầng hầm kinh hoàng của Lancel Graham đã đập một cái gì đó trong tôi nát vụn. Khi đêm

đến, lúc tôi nhắm mắt lại, đó là điều tôi nhìn thấy. Tấm thảm của tôi, bị biến thành cơn ác mộng.

Tôi muốn biết Connor đã nhìn thấy những gì. Có lẽ đó là lý do tại sao thằng bé không ngủ. Khi ta ngủ, ta từ bỏ quyền lựa chọn được kiểm soát ký ức.

Connor không đáp lại câu nói hớ của tôi, vậy nên tôi e dè nói tiếp. “Nếu mẹ sẵn tìm bố, mà mẹ muốn đi cùng thật đấy à?”

“Mẹ cứ làm như chị em mình không thể tự lo được ấy...” Nó nói. “Mình làm được mà.”

Tôi tán đồng chuyện tôi có thể làm được, nhưng tôi cũng lớn rồi, tôi đối mặt được với sự thật đau lòng về bố mình và những gì ông ta có thể làm. Tôi lại không muốn phải đối đầu với ông ta. Chuyện đó đau đớn lắm, và khiến tôi kinh sợ khi nghĩ tới. Nhưng tôi cũng không muốn bị bỏ lại một mình cùng Connor, phải gánh trách nhiệm đảm bảo an toàn cho cả hai đứa. Gần như tôi muốn ở với bà, dù món bánh quy bà làm phải nói là kinh khủng và bánh bông ngô lại quá dính. Dù bà đối xử với chị em tôi cứ như chúng tôi chỉ là những đứa trẻ mới tập đi.

Tôi gạt đi. “Mẹ không bao giờ để bọn mình phải đối đầu với ông ta đâu. Mẹ biết rõ còn gì.”

“Vậy là bọn mình sẽ về nhà bà ngoại. Cứ làm như bố không đoán được ra ấy.”

Tôi nhún vai, nhưng trong bóng tối đen kịt, tôi biết thằng bé không thể nhìn thấy. “Bà cũng chuyển nhà và đổi tên rồi. Dù sao thì cũng chỉ một thời gian thôi mà. Giống như đi nghỉ thôi.”

Thật đáng sợ làm sao khi Connor không hề nhúc nhích, không hề trở mình. Tôi không nghe thấy tiếng sột soạt nào từ đồng chăn nệm cứng ngắt chỗ thằng bé nằm. Chỉ một tiếng trả lời trong bóng tối. “Phải...” Nó nói. “Giống như đi nghỉ thôi. Còn nếu mẹ không bao giờ quay lại tìm chúng ta thì sao? Nếu ông ấy quay lại tìm chúng ta thì sao? Chị đã nghĩ về điều đó chưa?”

Tôi há miệng, toan nói với nó thật tự tin rằng chuyện đó không bao giờ xảy ra, nhưng tôi không thể. Tôi không thể đẩy những lời đó ra khỏi miệng, bởi vì tôi đã đủ lớn để biết rằng mẹ không bắt từ,

không phải đấng toàn năng, và không phải lúc nào cái thiện cũng luôn luôn giành chiến thắng. Và tôi biết - Connor cũng biết - bố chúng tôi rất nguy hiểm.

Vậy nên, cuối cùng, tôi nói: “Nếu ông ta tìm được chị em mình, bọn mình sẽ tránh xa ông ta. Hoặc chúng ta sẽ ngăn ông ta lại, bằng mọi cách có thể.”

“Hứa nhé?” Giọng của nó đột ngột trở về đúng tuổi. Chỉ mới mười một tuổi. Quá nhỏ để đối mặt với chuyện này. Đôi khi, tôi quên mất thằng bé còn nhỏ đến thế nào. Tôi đã gần mười lăm. Cả một khoảng cách lớn, và chúng tôi đã luôn đối xử với thằng bé như một đứa trẻ con.

“Được, chị hứa mà, ngốc ạ. Chị em mình rồi sẽ ổn cả thôi.”

Nó thở ra một hơi thật dài và thật chậm, gần như một tiếng thở dài. “Được rồi.” Nó nói. “Vậy, chị với em. Ở bên nhau.”

“Luôn luôn thế.” Tôi nói với thằng bé.

Thằng bé không nói gì thêm nữa. Tôi nghe thấy tiếng mẹ đang thì thầm với ai đó bên ngoài; tôi nghĩ đó là chú Sam Cade. Tôi lắng tai nghe tiếng họ khe khẽ chuyện trò, rồi một lúc sau, tôi thấy tiếng thở của Connor đã sâu hơn và chậm lại, tôi nghĩ cuối cùng thằng bé cũng đã ngủ, ngủ thật.

Vậy có nghĩa là tôi cũng có thể ngủ được rồi.

•••

Sáng hôm sau, mẹ làm chúng tôi ngạc nhiên tới mức mắt chữ O mồm chữ A khi bữa sáng có bánh doughnut<sup>[3]</sup> và sữa hộp; mẹ và chú Sam đều đã dậy từ trước, ăn mặc gọn gàng, và hai người uống cà phê. Tôi xin một ít. Tôi bị từ chối. Connor chẳng lấy làm phiền. Thằng bé uống sữa của nó và cả của tôi nữa, khi tôi lên đưa cho nó lúc mẹ không để ý.

Trên đường đi, mẹ làm chúng tôi kinh ngạc tiếp khi nói sẽ không gửi chúng tôi sang nhà bà ngoại. Thay vào đó, mẹ sẽ đưa chúng tôi về lại Norton. Không phải về nhà, chỉ gần nhà thôi. Tôi thấy nhẹ lòng hơn một chút, nhưng đồng thời cũng có chút lo. Gần như về nhà như

vậy có vẻ nguy hiểm, theo nhiều cách... Không phải vì bố sẽ tìm được chúng tôi, mà là vì tôi lập tức nhận ra: điều đó có nghĩa tôi không thể thực sự về nhà, thực sự về lại ngôi nhà cũ của chúng tôi. Về phòng của tôi. Ở rất gần mà không phải ở nhà? Thế còn tệ hơn. Và còn tệ hơn nữa: Dahlia. Tôi không thể nói chuyện với bạn ấy. Không thể nhắn tin cho bạn ấy. Thậm chí còn không thể cho bạn ấy biết tôi đang ở đó. Định nghĩa của từ tồi tệ là thế đó.

Nhưng tôi không nói với mẹ điều đó.

Connor vui lên một chút khi nó biết thay vì ở hàng tuần liền với bà, nó sẽ được chơi cùng chú Javier Esparza, ông chú ít nói mà vô cùng bá đạo. Dáng vẻ của chú ấy luôn mang lại cảm giác mạnh mẽ và khiến người khác thấy yên lòng, và tôi không nghi ngờ gì khả năng bảo vệ được chúng tôi của chú ấy. Connor cần gắn bó với một người bạn nam giới. Thằng bé và chú Sam Cade thân nhau lắm, nhưng tôi biết chú Sam cũng có những cuộc chiến của riêng mình. Chú ấy sẽ đi cùng mẹ tôi, chắc chắn là thế, khỏi phải thắc mắc.

Vậy là chị em chúng tôi sẽ ở nhà chú Esparza, mà thỉnh thoảng, cô Kezia Claremont, nữ cảnh sát Norton, cũng đến ở cùng. Cô ấy cũng bá đạo lắm, và cũng trầm tính nữa. Họ toàn ngủ cùng nhau, tôi đoán chắc mọi người không nghĩ chị em chúng tôi biết cả chuyện ấy đâu. Nhưng tôi cũng thích có thêm cô Kezia. Thế nghĩa là chúng tôi có gấp đôi hỏa lực bảo vệ mình. Tôi biết mẹ làm vậy là có lý do, nhưng tôi vẫn mừng, vì Connor. Tôi hy vọng có chú Esparza bên cạnh, cái vỏ trầm lặng cứng rắn của thằng bé sẽ bị phá vỡ và nó sẽ thoát được ra ngoài.

Gói ghém hành lý cũng chẳng có vấn đề gì lắm. Chúng tôi đã bỏ chạy suốt bao lâu nay rồi, Connor và tôi đều là những chuyên gia trong việc lẳng đồ vào túi và sẵn sàng lên đường chỉ trong giây lát. Mà thật ra, Connor thậm chí còn chẳng phải làm như thế. Thằng bé đã xếp đồ xong từ sớm, khi tôi vẫn còn ngủ say. Chúng tôi vẫn hay thi với nhau những việc như thế, và thằng bé lẳng lẳng trở tay vào túi của mình để tôi biết nó đã thắng. Một lần nữa. Nó chúi mũi luôn vào một cuốn sách, đó là cách nó chặn đứng mọi nỗ lực bắt chuyện. Hơn nữa, thằng bé yêu sách.

Tôi ước phải chi chị em chúng tôi có điểm chung. Tôi tự hứa với lòng, một lần nữa, sẽ mượn nó vài quyển sách.

Chúng tôi đã ngồi trên xe, và chạy bon bon trên đường cao tốc mù sương được nửa giờ kể từ lúc mẹ đặt bánh doughnut xuống.

Gần như tôi cứ gà gật suốt, tai nghe chụp trên đầu hông khỏi phải mở miệng tiếp chuyện ai. Mẹ và chú Sam đều im lặng. Connor lật sang trang sách mới. Tôi giải khuây bằng cách tạo một danh sách bài hát mới: BÀI HÁT ĐỂ CHIẾN THẮNG VÀ LƯU DANH. Chuyển đi quá buồn tẻ, và điệu nhạc dồn dập khiến tôi muốn đi chạy. Có lẽ chú Esparza sẽ cho tôi đi khi chị em tôi đến ở nhà chú, nhưng dẫu sao, tôi vẫn nghi ngờ khả năng ấy lắm; chúng tôi lại bị quản thúc tại gia, thêm lần nữa, trốn khỏi mọi thể loại Ông Kẹ ẩn trong bóng tối - không chỉ là thế giới thực với bố và bạn bè của ông ta, mà còn là tất cả những bọ bệnh hoạn trên Internet. Chỉ cần một bức ảnh thôi, và có kẻ nào đó sẽ lại đem ảnh tôi đăng trên khắp các mạng Reddit và 4chan, và tất cả mọi thứ sẽ trở nên rất, rất tồi tệ, rất nhanh chóng.

Vậy nên, có lẽ không chạy thì hơn.

Chúng tôi lái xe thêm vài giờ nữa, rồi đỗ lại ở một đại siêu thị<sup>[4]</sup>. Chú Sam vào đó mua bốn chiếc điện thoại “rác” mới; tôi nhất thời sững run lên khi thấy chú ấy đã phải mua điện thoại thông minh đích thực, mặc dù chúng không được “xịn” cho lắm mà vẫn còn “cùi bắp”. Không có điện thoại nắp gập. Mấy chiếc này chỉ tuyền một màu đen, không có gì đặc biệt. Chúng tôi vào trong xe, tháo vỏ hộp, kích hoạt SIM và trao đổi số điện thoại. Giờ chúng tôi đã quá rành việc này. Mẹ thích mua cho tôi và Connor điện thoại khác màu, vì như vậy hai chị em tôi sẽ không cầm nhầm của nhau, nhưng chú Sam lại không tính tới điều đó; cả bốn chiếc điện thoại đều giống nhau y hệt. Mẹ thu luôn điện thoại của tôi và của Connor để làm việc-mẹ-phải-làm, tức là khóa hết các chức năng kết nối Internet, triệt để vô hiệu hóa đủ các thể loại chức năng trước khi trả lại cho chúng tôi. Chuyện thường ngày ở huyện. Mẹ không bao giờ muốn chúng tôi nhìn thấy đần đần lũ lũ những tin bài, bình luận kinh tởm ngoài kia về bố và về chúng tôi.

Tôi nhét điện thoại vào túi, cắm tai nghe vào iPod và mở nhạc. Tôi đang phiêu cùng Florence + The Machine thì nhận ra chú Sam vẫn



chưa khởi động xe. Chú ấy lôi ra một tờ giấy và bấm điện thoại, rồi đưa máy lên tai chờ đầu bên kia bắt máy.

Tôi bỏ tai nghe ra khỏi tai và dừng nhạc lại giữa chừng để nghe ngóng.

“Vâng, xin chào, đặc vụ Lustig có nghe máy được không ạ?” Chú Sam ngừng mấy giây, nghe đầu bên kia nói gì đó. “Được rồi. Tôi có thể để lại lời nhắn cho anh ấy không? Nhờ anh ấy gọi lại cho Sam Cade. Anh ấy biết cái tên đó mà. Đây là số của tôi...” Chú đọc số in trên vỏ điện thoại cho người phụ nữ ở đầu dây bên kia. “Nhờ cô nhắn anh ấy gọi lại cho tôi ngay khi có thể. Anh ấy biết là về chuyện gì. Cảm ơn cô.”

Chú cúp máy và khởi động xe, rồi khi chúng tôi lại bon bon trên đường, tôi thấy chú không định chia sẻ gì cho mọi người. Vậy nên tôi mạnh dạn đại diện cho cả đội. “Ai là đặc vụ Lustig đấy ạ?”

“Bạn của chú.” Chú Sam bảo với tôi. Chú ấy thành thật với chúng tôi, hay chí ít, thành thật đến mức chú nghĩ mình có thể. Đó là điều tôi thực sự thích ở chú ấy.

“Tại sao chú lại nói chuyện với FBI? Chú kia là FBI, phải không ạ?”

“Vì họ đang lần theo dấu vết của bố cháu.” Chú đáp. “Ngoài ra, chúng ta cũng cần phải hiểu thêm vài điều về Absalom. Chú hy vọng bên FBI sẽ có nhiều thông tin hơn.”

Tôi biết chuyện Absalom, và tôi cau mày. “Sao thế ạ?”

“Vì Absalom có thể sẽ phái thêm người khác, ngoài Graham, tới hại chúng ta...” Chú trả lời, sau khi liếc sang mẹ tôi để chắc chắn nói ra điều đó với tôi cũng không sao. “Và có thể chúng đã bám theo chúng ta tới đây. Đó là lý do tại sao giờ chúng ta phải dùng điện thoại mới.”

Rồi cuối cùng, mẹ cũng chen vào. “Absalom có thể là một nhóm, không chỉ là một người. Nếu vậy, chúng có thể giúp bố con ẩn náu trong lúc lúng lúng của chúng ta.”

“Nếu đã nguy hiểm như thế, sao mẹ còn đưa bọn con trở lại Norton? Sao bọn con không thể chỉ việc ở lại bên mẹ thôi?” Connor

hỏi. Nó hạ cuốn sách xuống nhưng đặt một ngón tay vào giữa sách để đánh dấu trang.

“Nghiêm túc đấy à?” Mẹ cố tỏ ra như mình thấy buồn cười trước lời thẳng bé nói, nhưng giọng mẹ nghe chỉ có vẻ đầy sát khí mà thôi. “Con biết thừa là còn lâu mẹ mới đưa các con đến chỗ nào phức tạp. Việc của mẹ là giữ cho các con tránh xa mọi rắc rối. Hơn nữa, chỉ như thế này thôi với các con cũng đã khó lắm rồi. Cả hai đứa cần phải ở một nơi an toàn, và các con cần được nghỉ ngơi.”

Còn mẹ thì không chắc? Tôi nghĩ bụng, nhưng tôi không nói ra, với tôi, như thế kể cũng lạ. Thay vì nói câu ấy, tôi lại nói: “Mẹ cũng đâu cần phải đi, mẹ biết mà. Cảnh sát đang đuổi theo ông ta. Cả FBI cũng vậy. Tại sao mẹ không thể ở lại với bọn con chứ?”

Mất một lúc, mẹ mới trả lời. Tôi không biết mẹ có thật hiểu câu trả lời của chính mình hay không.

“Con yêu ạ, mẹ quá biết bố con...” Mẹ nói. “Nếu mẹ ra mặt, nghĩa là ông ta có thể sẽ làm điều gì đó ngu ngốc và xuất đầu lộ diện để bám theo mẹ. Và điều đó nghĩa là ông ta sẽ bị bắt lại nhanh hơn, và ít người bị làm hại hơn. Nhưng mẹ không thể liều được như vậy nếu các con đi với mẹ. Hiểu chưa?”

Chú Sam vẫn thế: không nói gì. Tôi quan sát đôi bàn tay chú đang đặt trên vô lăng. Chú ấy che giấu suy nghĩ và cảm xúc cũng khá, nhưng không giỏi lắm, vì tôi thấy khớp ngón tay của chú ấy hơi trắng đi.

“Vâng.” Tôi khẽ nói. “Con hiểu rồi. Mẹ làm mọi như.” Tôi nghịch chiếc iPod nhưng không đeo lại tai nghe. “Mẹ có định giết bố không đấy?” Tôi không biết mình muốn nghe câu trả lời thế nào nữa.

“Không, con yêu ạ.” Mẹ nói. Nhưng tôi chẳng thấy câu trả lời đó có chút thuyết phục nào. Tôi biết chú Sam muốn ghim một viên đạn vào đầu bố. Có lẽ còn nhiều hơn một. Và tôi hoàn toàn hiểu. Tôi hiểu bố là một con quái vật cần phải tiêu diệt.

Nhưng bố cũng là kỷ niệm của tôi. Một dáng hình mạnh mẽ, ấm áp ôm lấy tôi, đặt tôi vào giường và hôn lên trán tôi. Một người bật cười vui vẻ khi vừa bế vừa xoay tôi theo vòng tròn dưới ánh mặt trời. Một người bố hôn lấy ngón tay đau của tôi và làm cho nó đỡ đau

hơn. Một bóng người khổng lồ nhắc tôi lên khỏi tấm thảm bện xoắn ốc mềm mại đó và quấn tôi trong vòng tay chở che ấm áp.

Tôi quay đi, nhìn ra ngoài cửa sổ, và tôi không biện hộ bất kỳ điều gì cả. Nghĩ về bố của mình, như một con quái vật lẫn như một con người, khiến tôi cảm thấy khó thở và phát ốm lên được, và tôi không biết mình phải cảm thấy thế nào mới đúng nữa. Không, thế là đối trá: tôi biết mình phải hận ông ta mới đúng.

Mẹ hận ông ta. Chú Sam căm thù ông ta. Mọi người đều oán ghét ông ta và họ đúng.

Nhưng ông ấy là bố của tôi.

Connor và tôi không nói gì với nhau về chuyện này - chưa từng - nhưng tôi biết thằng bé cũng cảm nhận được... những giằng xé trong lòng để cố gắng ghép hai thứ rất khác nhau này lại. Tôi lại nghĩ về tấm thảm cũ hai màu đó, một mảnh tổ ấm ở bên trong sào huyết của con quái vật. Tôi không tài nào xác định được là ông ta cố gắng để vẫn là bố, hay con quái vật từ bấy đến giờ vẫn luôn sờ sờ ở đó, và bố là chiếc mặt nạ con quái vật ấy đeo để đánh lừa chúng tôi.

Có lẽ là cả hai. Hoặc chẳng cái nào đúng hết. Tôi muốn kiệt sức. Tôi bật lại nhạc và cố gắng chìm hết tất cả những mối tơ vò ấy xuống.

Tôi ngủ được một lúc. Lúc tỉnh dậy, chúng tôi đã gần tới nơi. Chú Sam cho xe rời đường quốc lộ và rẽ vào cao tốc nhỏ hơn của bang, chúng tôi băng qua hàng tá thị trấn nhỏ rồi mới ngoặt vào đường dẫn đến Norton và hồ Stillhouse. Tôi nhìn tấm biển chỉ đường cũ mềm đầy vết đạn lướt qua tầm mắt, bụng quặn lên đau nhói. Tôi muốn nhảy ra khỏi xe, chạy xuống con đường đó, chạy thẳng về nhà và nhào vào giường, kéo chăn trùm kín đầu.

Chúng tôi tránh đi thẳng vào Norton bằng đường chính, mà chạy vào một đường nhánh dẫn sâu vào rừng. Con đường đó gần như chỉ toàn là bùn và ổ gà, lại gập ghềnh nữa; đến Connor cũng thấy khó mà đọc sách khi suốt ngày bị nảy người lên vì đường xóc. Nó kẹp cái đánh dấu trang vào sách, và ương bướng thờ dài đầy bực bội. Chúng tôi đi được chừng gần một cây số thì vòng qua một chỗ rẽ khá rộng, dẫn tới một cabin gỗ nhỏ, đã cũ, nhưng được bảo trì tốt, trông gọn gàng, bao xung quanh là một hàng rào sắt cao.

Javier Esparza đang ngồi ngoài hiên. Chú ấy hơn tôi ít nhất cũng phải một giáp, nếu không hơn; chú mặc một chiếc áo phông màu xanh kaki và quần jean sẫm màu, và trông chú giống quân nhân hơn là cảnh sát dự bị. Khi chú Esparza đứng lên, tôi thấy chú có một khẩu súng dựng ở chỗ rất dễ lấy. Chú còn giắt một khẩu súng ngắn bán tự động trong bao da đeo ở thắt lưng - lộ hơn hẳn so với mẹ tôi. Mẹ giắt súng trong bao đeo vai, giờ đang giấu đằng sau lớp áo khoác da mặc ngoài. Chú ấy cũng có một con chó sát thủ hàng khủng - nòi rottweiler - đang nằm thờ hồng hộc dưới chân chú.

Khi chú Esparza đứng lên, con chó cũng đứng lên theo, cả cơ bắp và lẫn sự chú ý của nó đều dồn hết vào chúng tôi.

Mẹ ra khỏi xe đầu tiên, và tôi thấy mặt chú Esparza hơi giãn ra. Chú nhìn xuống con chó và nói gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha, và con chó nằm xuống lại như cũ. Yên lặng, nhưng vẫn căng mắt quan sát. “Chào, chị Gwen.” Chú chào mẹ tôi, và chạy ra mở cổng. “Có rắc rối gì không?”

“Không.” Mẹ đáp.

“Có ai bám theo không?”

“Cũng không.” Chú Sam vừa rời ghế lái, vừa trả lời. “Không ai bám theo cả ở đằng sau lẫn phía trước. Và cũng không có thiết bị bay không người lái<sup>[5]</sup> nào hết.”

Tôi nhướn mày nhìn thẳng em đang đứng ở cốp xe và nhép miệng, thiết bị bay không người lái? Tôi nói: “Giờ bọn mình đang sống trong một bộ phim điệp viên ngớ ngẩn gì à?”

“Không...” Connor đáp, không hề gợn một nụ cười. “Là phim kinh dị cơ.”

Tôi ngậm miệng, nuốt câu đáp trả cực ngầu vừa nghĩ ra lại, rồi vòng ra cốp xe để lấy túi đồ của mình. Connor lấy túi của nó. Nấp cốp xe dựng đứng che chị em chúng tôi khuất khỏi tầm nhìn của mấy người lớn, tôi tranh thủ nói vội: “Mày không sao chứ? Không sao thật đấy chứ?”

Em trai tôi sửng người, nghẹn lời, chừng một giây sau, nó quay ra nhìn về phía tôi. Đôi mắt nó trong veo. Trông nó không có vẻ khó chịu. Nó không thật sự nhìn tôi, nó chẳng nhìn vào đâu cả. “Không.”

Nó đáp. “Mà chị cũng không nốt, vậy nên, chị thôi ra về ta đây là người nắm quyền đi!”

“Chị là người nắm quyền ở đây thật đấy.” Tôi kiêu ngạo đáp lại, nhưng thằng bé thực sự đã hạ gục tôi bằng câu nói ban nãy. Tôi phớt lờ thằng bé, bởi đó là điều tốt nhất tôi làm được lúc này và bước tới đứng cạnh mẹ. Tôi nhìn con chó, con vật đang nhìn tôi. Chúng có thể ngửi thấy mùi sợ hãi. Tôi sợ những con chó to, ồn ào và dữ tợn đến tận xương tủy, kể từ ngày có một con xồ vào tôi lúc tôi bốn tuổi.

Tôi quyết định sẽ trừng mắt, nhìn chăm chăm vào con chó cho nó phải cụp mắt xuống.

Connor bước tới, chọc vào lưng tôi. Mạnh. Tôi nhăn mặt, liếc qua vai và lờm nó một cái. Thằng bé nói: “Chó không thích thế đâu. Đừng trợn mắt với nó nữa.”

“Giờ mày là gì thế, em, khuyến sư à?”

“Thôi đi, hai đứa.” Mẹ nạt, và tôi thụt cùi chỏ ra sau - rất khế - để chắc chắn Connor biết nó phải để tôi yên. Thằng bé dễ dàng né sang một bên - tài nghệ bẩm sinh thường thấy ở một cậu em trai nhỏ phiền phức. “Javier này, cảm ơn cậu vì đã làm điều này cho tôi. Tôi không biết phải bắt đầu nói từ đâu để cậu biết việc này có ý nghĩa với tôi đến mức nào. Giờ trên thế giới chỉ còn có ba người mà tôi có thể tin tưởng để gửi nhờ hai đứa con. Cậu và Kez là hai trong số đó.”

Tôi vẫn chưa chấp nhận được cách mẹ gọi chú ấy là Javier thân mật như thế, đại loại vậy. Lại còn đứng gần chú ấy thế kia (mặc dù đứng như vậy cũng không phải là gần lắm), tôi không tài nào tưởng tượng nổi. Nhưng tôi tự nhủ với lòng, hãy cứ thử xem sao. Javier. Chú Sam dù sao cũng lớn hơn, chú làm bố tôi được, và chú ấy là... chà, là chú Sam. Chú Esparza thì... khác lắm. Chú ấy rất ngẫu. Chú ấy là típ đàn ông mà tôi biết mình phải đổ gục mới đúng, mà chắc khoảng nửa giây trước, tôi đã cảm nắng chú ấy... nhưng giờ thì không còn nữa.

Như thế sẽ dễ dàng hơn vì chị em tôi sắp ở cùng chú ấy.

Tôi không thích mình bị mất cân bằng, vậy nên tôi cứ làm những điều xảy đến rất tự nhiên với mình thôi. Tôi trợn mắt nhìn Javier

Esparza, cứ như tôi không tin nổi mình đang khó chịu vì chú ấy, tôi xoa cho tóc che nửa mặt, và rên rỉ như cái túi của tôi đựng tới hàng triệu cân gạch vậy. “Bọn cháu có được ngủ trong phòng không? Hay bọn cháu phải ngủ trong chuồng với gà hay con gì đó?” Khi tôi thấy không thoải mái, tôi gây chuyện. Có như vậy, mọi người mới tránh sang một bên và để tôi có thời gian tìm lối đi. Lần này, tôi không đợi. Tôi cứ thế xông thẳng tới mái hiên nhà chú, và mới bước vào được hai bước thì tôi sực nhớ ra con chó.

Con chó đang nằm trên sàn gỗ liền đứng bật người dậy cứ như nó có gắn lò xo. Nó dán cặp mắt to đùng, đáng sợ vào người tôi. Tôi cảm thấy, chứ không hẳn là nghe, tiếng gầm gừ rất khế của nó. Tôi đứng lại, đột ngột nhận ra mình đang lơ lửng trước mặt nó. Ngu, ngu chưa? Ngu quá là ngu.

Chú Esparza trước đó vẫn không nhúc nhích, nhưng bây giờ chú chậm chậm giơ tay về phía con chó, tiếng gầm gừ im bật. Con chó rottweiler điềm nhiên liếm mạng sườn và ngồi xuống, lại lễ độ và hồng hộc thờ như trước. Tôi ngây ra, chẳng hiểu gì cả.

“Có khi chú nên giới thiệu cháu với Boot. Này, Boot. Ngoan đi.”

Boot sủa vang. Có cái gì đó ứ lên trong lồng ngực khiến tôi chỉ muốn bỏ chạy, nhưng tôi vẫn đứng yên đấy. Chỉ thế thôi. Boot đứng lên, bước xuống bậc tam cấp, lông bóng mượt và cơ bắp nổi rõ, và chạy vòng xung quanh tôi. Tôi đứng yên, không biết phải làm gì. Cuối cùng, Boot đứng lại ngay trước mặt tôi và ngồi phịch xuống.

“Ờ...” Tôi nói. Một hành động phải nói là rất thần sầu. Nhưng tôi đâu nghĩ ra được cái gì khác. Miệng tôi khô khốc. Tôi thậm chí còn sợ nhìn vào con chó. “Xin chào!”

Tôi từ từ, từ từ thả túi xuống đất. Boot không động đậy. Nó nhìn tôi chằm chằm lúc tôi giơ tay về phía nó, rồi quay lại nhìn chú Esparza cứ như muốn nói *Con này thật tâm làm trò nhảm nhí kia đấy à?* rồi mới ngửi mấy ngón tay của tôi và khinh khỉnh liếm nhẹ một cái. Nó khịt mũi, cứ như nó không ưng mùi sữa tắm của tôi hay sao đó, rồi quay đi, nằm phịch xuống một chỗ râm mát và gối cằm lên chân. Trông nó thất vọng ra mặt. Tôi đoán chắc nó vốn mong được đánh nhau một trận ra trò để khởi động ngày mới.

Boot và tôi có rất nhiều điểm chung.

Tôi cúi gằm mặt, không nhìn chú Esparza và mở miệng nói: “Giờ cháu vào nhà được chưa ạ?”

“Chắc chắn rồi.” Chú nói. Nghe giọng chú nhã nhặn, và có vẻ chú đang thấy hơi buồn cười trước những gì vừa xảy ra nữa. Lúc cầm túi lên và chậm chậm bước qua không gian thoáng đãng phía trước để tới chỗ bậc tam cấp, tôi vẫn không rời mắt khỏi Boot.

“Chó ngoan.” Tôi nói với Boot. Nó quay mặt đi, nhưng nó khẽ vẫy đuôi với tôi. Rồi tôi bước lên bậc thềm. Ở góc nhà cạnh cửa ra vào có một chiếc ghế cũ đã bạc màu, và khẩu súng ban nãy vẫn dựng ở đó. Tôi thấy trong lòng dâng lên một thôi thúc điên rồ muốn được sờ vào nó, nhưng mẹ tôi sẽ nổi khùng lên ngay nếu tôi làm thế, vậy nên tôi chỉ mở cửa và bước vào nhà.

“Tuyệt!” Tôi nhìn chỗ tạm trú mẹ chọn cho mình và chua chát nói. Căn nhà không hề lớn. Nhưng tôi thấy thế cũng được; một ngọn lửa đang bập bùng trong lò sưởi để xua đi giá lạnh, và chiếc sofa trông thật to và êm ái. Mấy chiếc ghế cũng vậy. Một chiếc bàn ăn nho nhỏ đặt cạnh căn bếp cũng nhỏ không kém, mọi thứ đều ngăn nắp và sạch sẽ.

Căn phòng chính trở ra ba cánh cửa dẫn tới phòng tắm (một phòng tắm, ôi Chúa ơi) và hai phòng ngủ nhỏ. Tôi quẳng túi lên chiếc giường đầu tiên mình nhìn thấy và nằm úp mặt xuống luôn. Hít một hơi thật sâu.

Giường có mùi như gỗ thông và mùi vải lạnh mát lạnh, và tôi ôm chặt lấy chiếc gối, thật chặt. Thế này, ít nhất, là phải rồi. Rất phải.

“Này...” Connor đứng ở ngưỡng cửa nói vọng vào. “Giờ em phải ngủ ở đâu đây?”

“Không quan tâm.” Tôi làm bằm sau lớp gối. “Ta tuyên bố vùng đất này thuộc về Atlanta.”

“Đừng có ch...”

“Mày mà nói ra cái từ chị đang nghĩ, chị sẽ đá nát mông mày đấy, Connor ạ.”

“Xấu tính thế.” Nó thay luôn bằng từ “xấu tính”, cách chống chế đúng kiểu trẻ con đó làm tôi phá lên cười, nhất là khi nó nói vô cùng

trang nghiêm. “Em cần được ngủ ở chỗ nào đó chứ.”

“Cháu ngủ ở phòng kia đi.” Chú Esparza đứng đằng sau thẳng bé, nói, và tôi liếc thấy chú ấy còn cười nữa. “Phòng lớn hơn, vì Lanny đã chọn phòng này rồi.”

“Này!” Tôi nhồm dậy rất nhanh, nhưng đã quá muộn; Connor đã xông vào giành lấy căn phòng kia. Tôi liếc nhìn chú Esparza qua rèm tóc đen sì. “Không công bằng!” Chú nhún vai. “Từ từ... thế chú ngủ ở đâu?”

“Sofa.” Chú nói. “Cũng được mà. Chú còn từng ngủ ở chỗ tệ hơn nữa kia, và cái sofa đó còn xếp được thành một cái giường đang hoàng nữa cơ.”

Chú ấy suy nghĩ y chang mẹ, mẹ luôn lấy căn phòng gần cửa nhất... chặn mình ở giữa chúng tôi với bất cứ điều gì có thể xảy đến.

“Mong rằng chú không ngáy.” Tôi trả treo.

“Ồ, có đấy...” Chú ấy nói. “Y như kéo bễ luôn. Mong rằng cháu có bông bịt tai.”

Tôi nghĩ chú ấy đùa. Chắc thế. Tôi không muốn hỏi chú ấy có đùa hay không. Tôi chỉ nằm phịch xuống giường như thể vừa bị bắn và ngó lên trần nhà. Trần trống trơn. Căn phòng này thì... hơi khó nói, nhưng sạch sẽ, và thơm tho. Tôi mang theo mấy món đồ cá nhân trong túi. Connor mang rất nhiều sách. Có lẽ tôi có thể chôm của nó mấy cuốn.

Chú Esparza quay ra, và tôi thấy mẹ bước vào phòng chính cùng chú Sam Cade. “Javi này, cậu chắc thế này không sao chứ?” Giọng mẹ đột nhiên có chút hoang mang. Thế không giống mẹ chút nào. “Tôi biết nhờ vả cậu thế này thật lố bịch quá. Tôi đẩy cậu vào thế nguy hiểm và đẩy cậu ra khỏi phòng cùng một lúc...”

“Ồn mà chị.” Chú Esparza nói. “Lâu lâu có khách đến chơi cũng hay mà. Chị nhìn xem, căn nhà này trông có thể giống cái lán gỗ, nhưng đã được gia cố chắc chắn rồi. Tôi gắn cả chuông và đèn báo động. Tôi có Boot, có súng và được đào tạo bài bản. Mấy đứa trẻ sẽ ổn cả thôi. Tôi sẽ chăm lo cho bọn chúng.” Chú ấy dừng lại, và tôi thấy chú ấy đánh mắt sang nhìn chú Sam. Tôi không biết ánh mắt đó



nghe là sao. “Truy lùng gã chồng cũ là một ý tưởng ngu ngốc đấy, chị Gwen ạ.”

“Phải, đúng là vậy.” Mẹ đáp. “Nhưng tôi trốn chui trốn lủi suốt mấy năm nay rồi, và xem chuyện gì đã xảy ra kìa. Hấn thao túng tôi. Hấn lừa tôi vào đúng chỗ hấn muốn. Nhưng giờ hấn đang chạy trốn và bị săn đuổi, và tôi sẽ không để cho hấn đeo bám các con tôi nữa.”

Đây là lần đầu tiên tôi nghe mẹ nói thẳng điều đó ra như vậy. Ý tôi là, tôi vẫn biết mẹ luôn nghĩ như thế trong đầu; mẹ phải đứng giữa chúng tôi và ông ta. Tôi hiểu. Tôi chỉ lo lắng về những chuyện sẽ xảy ra.

Mẹ bước vào phòng tôi và ngồi xuống giường, bên cạnh tôi. Tôi không muốn nói chuyện tiễn biệt, nên cứ lẳng lặng lấy đồ đạc trong túi ra.

“Lúc nào con cũng dỡ đồ ra trước nhất, ở bất cứ nơi đâu chúng ta đến.” Mẹ nói, làm tôi khựng lại khi đang gấp dở chiếc sơ mi. “Con có biết điều đó không?”

“Sao cũng được ạ.” Tôi nói. Tôi mở ngăn kéo tủ. Ngăn kéo trống trơn, mùi gỗ tuyết tùng thoảng đưa như một làn mây ấm. Tôi sẽ tỏa ra mùi như một cái cây. Tuyết vời. Tôi cất đồ lót và tất vào ngăn kéo vừa mở, rồi cất áo vào chiếc ngăn kéo thứ hai.

“Connor chẳng bao giờ làm thế.” Mẹ nói. “Nó để nguyên mọi thứ trong túi.”

“Phải rồi, chà, lúc nào nó cũng mang tâm thế sẵn sàng co giò chạy mà. Con thích có cảm giác mình không như thế.” Mặc dù tôi cũng y hệt nó. Mặc dù tôi biết chính xác mọi thứ mình có cất ở đâu, và tôi có thể xếp xong hành lý trong vòng chưa đầy một phút khi nguy cấp.

Tôi lấy nốt chỗ áo còn lại trong túi ra, giữ cho bớt nhăn, rồi đem cất đi.

“Mẹ tưởng con vứt hết mấy cái đó đi rồi.” Mẹ nói, và tôi nhận ra mẹ đang nói tới cái áo phong in hình Cô Bé Bánh Dầu<sup>[6]</sup> đã bạc màu mà tôi vừa đem cất. Trông có vẻ kỳ quặc, tôi thừa nhận, khi cái ngăn kéo ảm đạm của tôi chỉ toàn màu đen, đỏ sẫm và xanh sậm. Tôi không còn là đứa trẻ Cô Bé Bánh Dầu ngày nào nữa. Tôi mặc quần

thụng may túi hộp, có khóa kéo và đính khoen kim loại, cùng áo sơ mi ngắn tay to thùng màu đen, có thêu đầu lâu hoa đăng sau lưng. Tóc tôi nhuộm màu của đêm tối, để dài và thẳng tung. Hôm nay tôi không kẻ mắt. Tôi nhớ mấy đường kẻ mắt ấy lắm.

“Vâng, sờ vào cái áo đó có cảm giác thích lắm ạ.” Tôi nói với mẹ, rồi đóng ngăn kéo có cô bé từng là tôi ngày xưa lại.

“Rồi. Đã về đến tổ ấm thân yêu. Mẹ tính vứt bạn con ở đây bao lâu?”

Trong câu nói đó ghim đầy gai nhọn, nhưng mẹ chẳng hề nao núng. “Mẹ không biết nữa. Mẹ biết sẽ rất khó, nhưng mẹ cần con ngừng liên lạc với bạn bè ở Norton. Được không?”

Phải, đúng rồi, làm như bây giờ bạn bè con muốn nói chuyện với con lắm không bằng. Con không chỉ là Con Lập Dị Nhất Làng. Con còn là ác nhân của xã hội nữa. Vớ lại, giờ bạn nó đi học hết cả rồi. “Còn trường lớp thì tính thế nào đây hả mẹ?”

“Mẹ xin lỗi...” Mẹ nói. “Mẹ biết chuyện này đau đớn đến mức nào. Nhưng chỉ là tạm thời thôi. Chú Javier và cô Kezia sẽ lo chuyện học hành cho con trong khi mẹ đi vắng. Mẹ hy vọng chỉ mất có một tuần, nhiều nhất là hai thôi. Nhưng mẹ cần con...”

“Có trách nhiệm, chăm sóc Connor, vâng, vâng, con biết rồi.” Tôi tròn mắt lên đầy ngao ngán, vì câu chuyện của mẹ con chúng tôi thực sự đã tới phần dạn dò chán ngắt đó rồi. “Mẹ này, có khi bạn con nên đi săn để kiếm đồ ăn. Sẽ vui lắm đấy. Xúp súp. Ngon tuyệt vời.”

Tôi lục bên trong túi. Thứ nằm trên cùng là ảnh ba mẹ con chúng tôi, đang cười, đứng trước căn nhà gỗ nhỏ bên hồ Stillhouse. Chú Sam đã chụp tấm ảnh ấy. Hôm đó là một ngày đẹp trời. Tôi đặt tấm ảnh lên nóc tủ kê cạnh đầu giường và đứng đó, nghịch chiếc khung ảnh, thử xoay hết góc này sang góc khác. Mẹ tôi không hề mắc câu. Tôi chẳng ngạc nhiên. Cuối cùng, tôi nói: “Mẹ nói với bạn con rằng mẹ sẽ không bán bố.”

“Mẹ không định lên đường để làm điều đó đâu.” Mẹ nói, có vẻ khá thành thật, mọi việc đều đã được cân nhắc kĩ lưỡng.

“Con mong mẹ sẽ làm thế.” Tôi nói. “Con ước gì ông ta đã chết. Đáng lẽ người ta phải giết chết ông ta hồi ở Kansas rồi. Người ta gọi

ông ta là tử tù cơ mà, đúng không?” Tôi cố hết sức để giữ cho giọng mình vẫn đều đặn như bình thường và vai mình không co rúm lại. “Ông ta sẽ lại giết người nữa, đúng không? Và có khi đó là chúng ta, nếu ông ta có cơ hội.”

“Chuyện đó sẽ không xảy ra đâu.” Mẹ dịu dàng nói. Tôi biết tổng mẹ muốn ôm lấy tôi, nhưng mẹ đã là một chuyên gia về ngôn ngữ Lanny, và mẹ vẫn ngồi cách tôi một sai tay. Tôi không muốn ôm. Tôi muốn giao chiến. Mẹ sẽ không cho tôi giao chiến - điều đó quá tệ. “Ông ta sẽ bị bắt, và sẽ bị nhốt lại trong tù. Và khi đến lúc, nhà nước sẽ thi hành án. Đó là cách làm đúng đắn đấy. Nếu không thì chỉ là báo thù mà thôi.”

“Báo thù thì có gì sai ạ? Mẹ không thấy ảnh chụp các thi thể à? Nếu là con bị treo trên cái thòng lọng đó, mẹ, mẹ có muốn báo thù không?”

Mẹ điếng người. Im bật. Tôi đoán là do mẹ không muốn để tôi biết mẹ muốn trả thù tàn bạo đến mức nào. Rồi mẹ chớp mắt, và mẹ nói: “Connor đã thấy mấy tấm ảnh đó rồi à?”

“Gì cơ ạ? Chưa! Tất nhiên là chưa rồi, con có ngu đâu? Không đời nào con cho nó xem những thứ đó, và đó không phải là vấn đề, mẹ ạ. Vấn đề là, bố không xứng đáng được sống, đúng không?”

“Mẹ có tình cảm cá nhân với ông ta. Con cũng vậy. Đó là lý do tại sao chúng ta không nên là người quyết định điều gì sẽ xảy ra với ông ta.” Mẹ nói chuyện, nhưng tôi đoán chắc mẹ không hề để tâm vào câu chuyện. Mẹ muốn ông ta chết quá đi ấy chứ, tới mức người mẹ run lên kia mà. Nhưng mẹ luôn nỗ lực hết mình để không nuôi dạy tôi theo cách đó. Tôi nghĩ thế là rất phải.

Tôi dốc ngược cái túi, và các thứ bên trong rơi xuống như mưa trên giường. Chủ yếu là đồ trang điểm. Một cuốn sổ lưu niệm có khóa, nhưng là một cái khóa chỉ để trưng, rất phô trương và cực kì dễ mở. Connor nói chỉ cần dùng một cái kẹp giấy, nó cũng mở được. Một cuốn nhật ký, cũng được khóa lại. Tôi thích tự tay viết mọi thứ ra trên giấy. Tôi muốn nghĩ những gì mình viết sẽ luôn tồn tại, còn những thứ trên Internet chỉ là các điểm ảnh có thể biến mất hoàn toàn chỉ trong một giây. Biến mất cứ như chưa từng tồn tại.

“Lanny. Việc của mẹ là đứng giữa bố các con và các con. Đó là lý do tại sao mẹ phải đi. Con có hiểu điều đó không?”

Tôi mân mê một thỏi son môi - màu Crimson Shadow - rồi đặt thỏi son lên nóc tủ. “Và con là người đứng giữa ông ta với Connor...” Tôi nói với mẹ. “Con hiểu mà. Con chỉ ghét điều đó, thế thôi. Con cực ghét khi dù chúng ta có làm gì, chúng ta đã cố gắng thế nào, thì tất cả vẫn luôn luôn là vì ông ta.”

Lần này, mẹ vòng tay quanh người tôi và ôm lấy tôi. Thật chặt. “Không. Cuối cùng, chỉ là để khiến ông ta trở thành vô nghĩa mà thôi. Chúng ta không phải là vật sở hữu của ông ta. Chúng ta thuộc về chúng ta.”

Tôi cũng ôm lại mẹ, nhưng rất nhanh, rồi sau đó, tôi buông mẹ ra ngay. Tôi nằm phịch xuống giường và đeo tai nghe vào cổ. “Khi nào con được lấy lại laptop vậy ạ, thưa quý bà cai ngục?”

“Khi nào xong việc.”

“Con biết mình không nên làm những gì mà. Thậm chí, mẹ cài luôn chế độ kiểm soát dành cho phụ huynh trong máy cũng được.”

Mẹ cười. “Và con là một đứa thông minh, có thể bẻ khóa phần mềm đó chỉ hai giây sau khi mẹ bước ra khỏi cửa, vậy nên: không đâu. Mẹ xin lỗi, nhưng phải chờ đến khi mọi chuyện kết thúc cái đã.”

Tôi “tặng” mẹ Ánh Nhìn Đó. Nó bật ra mà chẳng được kết quả gì.

“Tối nay mẹ sẽ gọi.” Mẹ nói với tôi, và tôi nhún vai, làm như mẹ không gọi thì không có chuyện gì lớn vậy. Trừ phi đúng là thế. Cả hai chúng tôi đều biết điều đó.

Khi tôi đã hài lòng với lớp trang điểm của mình, tôi thấy mẹ đã ở ngoài phòng chính và đang ngồi ở bàn bếp. Mẹ đang ngồi đối diện Connor. Chú Javier đặt một cốc nước trước mặt em trai tôi, nhưng thằng bé chẳng để ý gì đến nó. Nó dồn hết mọi chú ý vào trang giấy đang đọc. Mẹ lấy cốc nước của nó và uống một ngụm, nhưng nó cũng phớt lờ. “Hẳn đây phải là một truyện rất hay.” Mẹ nói. Tôi ngồi xuống một chiếc ghế bành kê gần cửa sổ. Đúng như tôi nghĩ. Rất êm ái. Tôi gác một chân lên một tay ghế và thưởng thức màn kịch, trong đó mẹ tôi thì cố gắng nhẹ nhàng vòng ra đằng sau bức tường của Connor, còn Connor giả vờ như mẹ thậm chí còn không có mặt ở đó.

Cuối cùng, nó cũng chịu nhượng bộ mà lên tiếng. “Vâng ạ.” Nó cẩn thận chèn cái đánh dấu trang đã cũ mèm vào giữa trang sách, gấp sách lại và đặt xuống bàn. “Mẹ. Mẹ có định quay trở lại không?” Tôi nhìn thấy đôi mắt của thằng bé. Tôi lo lắng trước ánh mắt của nó. Tôi thực sự không còn biết em trai mình đang nghĩ gì nữa rồi. Kể từ lúc Lancel Graham bắt chị em chúng tôi, thằng bé không còn thấy an toàn nữa; tôi biết điều đó. Nó đã tin mẹ sẽ giữ cho chúng tôi an toàn tuyệt đối, hoàn toàn tránh xa thế giới ngoài kia đến như thế, và đối với nó, thất bại đó thật quá kinh điển. Không phải lỗi của mẹ, và mẹ đã đến tìm chúng tôi như tôi vẫn hằng định ninh mẹ sẽ làm như vậy.

Nhưng tôi không biết phải chữa lành cho em mình như thế nào.

Mẹ đã nói tất cả những điều đúng đắn, dĩ nhiên, và mẹ ôm nó. Nó vội đẩy ra luôn, nó vẫn luôn làm như thế... Connor không thích ôm ấp cho lắm, nhất là khi có những người khác xung quanh. Nhưng còn hơn thế nữa.

Mẹ hôn lên trán tôi, và tôi ôm lấy mẹ, một cái ôm thật sự, nhưng tôi không nói gì. Chú Sam, từ bảy đến giờ vẫn im lặng đứng tựa vai vào cửa, bước đến bên tôi và nói: “Này. Chăm sóc cho em cháu, được chứ?” Chú Sam là một người tốt. Tôi đã rất cảnh giác trong một thời gian dài, rất, rất dài, nhưng tôi chứng kiến chú ấy lặng lẽ làm những điều hết sức tuyệt vời cho chúng tôi, kể cả chiến đấu để cứu chị em tôi thoát chết trong gang tấc. Tôi tin chú khi chú nói chú quan tâm.

Tôi cũng tin đối với chú ấy cũng chẳng dễ dàng gì, rất khó nữa là đằng khác, bởi vì ông bố khốn nạn của chúng tôi đã giết người em gái vô tội của chú ấy, và khi chú ấy nhìn chúng tôi, có lẽ chú không thể nào không trông thấy một phần nào đó của Melvin Royal trong tôi và Connor. Thành thạo, tôi soi mình thật kĩ hàng giờ liền trong gương, tìm những nét giống bố mình.

Mái tóc của tôi giống mẹ. Nhưng tôi thấy dáng mũi của mình giống bố hơn. Cả cằm nữa. Tôi đã tìm kiếm thông tin xem bao nhiêu tuổi thì đi phẫu thuật thẩm mỹ được, chỉ để vứt bỏ mọi vết tích của ông ta.

Connor đôi khi còn giống hết bố chúng tôi hồi nhỏ. Tôi biết điều đó khiến thằng bé rất buồn lòng. Tôi biết gần như suốt ngày nó bị ám

ảnh bởi ý nghĩ: liệu mình có trở nên... xấu xa.

Mẹ cần phải giúp nó. Sớm. Và nếu mẹ không làm, tôi sẽ làm.

“Cháu sẽ chăm sóc nó.” Tôi nói với chú Sam, sau đó nhún vai, tỏ vẻ như chuyện đó không có vấn đề gì lớn. Nhưng chú Sam hiểu hết.

“Và cả chính bản thân cháu nữa, cô bạn mạnh mẽ ạ.”

“Chú gọi ai là cô bạn đấy ạ?” Tôi hỏi và cười toe toét. Chúng tôi không ôm nhau nữa. Chúng tôi cụng tay nhau và chú ấy cũng làm thế với Connor.

Sau đó, chú Sam và mẹ tôi đi, ra hẳn ngoài cửa, và chúng tôi bước ra ngoài hiên cùng chú Javier Esparza và chó Boot để vẫy tay chào tạm biệt. Chà, Boot không vẫy tay. Trông nó vẫn không có gì là vui vẻ khi chưa gặm được vào mặt tôi. Tôi thận trọng vỗ nhẹ một cái vào đầu nó. Nó lại khịt mũi, nhưng rồi nó quay sang phía Connor, và không một chút sợ hãi, thẳng em tôi ngồi xuống cạnh con chó, gãi vào tai nó. Boot nhắm mắt lại, dựa vào người thẳng bé.

Đúng là bọn con trai, tôi nghĩ, và tròn mắt lên ngao ngán.

Tôi nhìn theo mẹ và chú Sam lên xe. Tôi nhìn họ lái xe đi. Mắt tôi vẫn trong và khô, và tôi thấy tự hào về điều đó.

Chú Esparza bảo với chúng tôi chú sẽ làm bánh mì kẹp xúc xích rưới sốt ớt để ăn trưa. Chú đẩy Connor vào bếp thái hành.

Tôi về phòng, đóng kín cửa lại, úp mặt vào gối và khóc, vì tôi sợ như chưa từng được sợ rằng mình sẽ không bao giờ gặp lại mẹ nữa.

Và sợ bố sẽ tới tìm chúng tôi.

### 3 SAM

Gwen vẫn không nói một lời nào, suốt một tiếng chạy xe trên đường. Tôi còn cảm nhận được cả nỗi đau đang khiến không khí xung quanh cô ấy rung lên bần bật.

“Em ổn chứ?” Câu hỏi chẳng thích đáng chút nào, nhưng tôi vẫn phải thử. Có thứ gì đó rất đáng lo trong cách cô ấy dõi ánh mắt trống rỗng ra ngoài cửa sổ, nhìn chăm chăm vào những cái cây đang rung rinh trong gió, cứ như cô ấy đang cố gắng tự thôi miên mình để được chìm vào cái gì đó kiểu như yên bình chẳng hạn.

“Em vừa vớt bỏ hai đứa con của mình.” Cô ấy nói. Giọng cô ấy nghe thật lạ. Tôi liếc sang nhìn cô ấy, thật nhanh, nhưng đường hẹp và cong, và tôi không thể san sẻ sự tập trung sang việc nào khác bên cạnh việc vững tay lái cho chiếc SUV vẫn chạy ổn định trên đường. “Bỏ chúng lại với... những người lạ.”

“Hai người họ đâu phải người lạ.” Tôi nói. “Thôi nào. Em biết họ là người tốt mà. Họ sẽ làm mọi điều có thể để giữ an toàn cho bọn trẻ.”

“Lẽ ra em nên ở lại với chúng.” Tôi biết rõ cô ấy khao khát muốn bảo tôi quay xe lại. “Em chỉ muốn ôm lấy hai đứa con trong vòng tay và không bao giờ để chúng đi khuất tầm mắt của mình lần nữa. Em sợ lắm...” Giọng cô ấy nhỏ dần đi mất một lúc, nghe yếu ớt như một làn sương, rồi lại trở nên rành mạch hơn. “Nếu em không bao giờ quay trở lại với chúng nữa thì sao? Nếu chúng bị bắt mất lúc em đi vắng thì sao?”

Thấy cô ấy có vẻ run rẩy quá, tôi bèn đánh chiếc SUV tấp vào lề, đỗ dưới bóng cây xanh mát. “Em có muốn quay trở lại không?” Tôi tắt máy và quay sang nhìn Gwen. Không dò xét, mà lo lắng. Nếu đã quyết thực hiện việc này, tôi cần phải chắc chắn cô ấy đã sẵn sàng.

Tôi không trách nếu cô ấy vẫn chưa, nhưng trong thâm tâm, tôi biết mình phải đi, dù có hay không có cô ấy. Melvin Royal đang ở ngoài kia, và hắn sẽ tới tìm Gwen và mấy đứa trẻ. Đây từng là việc báo thù của riêng tôi, để đòi lại công bằng cho em gái tôi, Callie, nhưng bây giờ, chuyện còn hơn thế nữa.

“Tất nhiên là em muốn quay lại.” Gwen nói, sau đó hít một hơi thật sâu. “Nhưng em không thể, phải không? Nếu em không chiến đấu vì hai đứa con của mình và bảo vệ chúng ngay lúc này, làm sao em còn dám nhìn mặt chúng nữa? Hắn sẽ đến tìm hai đứa nó. Và khi hắn làm thế, em phải cản đường hắn.”

Tất cả những đau đớn tới tận xương tủy của Gwen đều được trói chặt lại một chỗ bằng tinh thần thép. Nhìn cô ấy, bạn sẽ không bao giờ phải nghi ngờ những gì cô ấy nói. Và tôi cũng không, không nghi ngờ gì về chuyện Melvin Royal. Cô ấy sẽ đối đầu trực diện với hắn. Và cô ấy sẽ không bỏ chạy.

“Chúng ta sẽ giết hắn.” Tôi nói. Đây không phải một câu ẩn dụ cho thêm phần kịch tính, và cũng chẳng phải lời ước mơ. “Chúng ta hiểu nhau, đúng không? Ta không làm việc này chỉ để tìm ra hắn và gọi cảnh sát tới tống hắn lại vào tù. Gã đó sẽ tiếp tục làm tổn thương em bằng mọi cách miễn là hắn còn sống. Và không đời nào anh lại để cho hắn ta tiếp tục làm như vậy.”

Tôi không định nói lộ ra hết như vậy, nhưng đó là sự thật, và lời cũng đã nói ra rồi. Nếu tôi có cảm xúc yêu đương với người phụ nữ này, thì đó đúng là một tình yêu đầy sóng gió, tình yêu ấy khiến cả hai chúng tôi gặp nguy hiểm, mãi đến khi nào hồn ma của Melvin Royal cuối cùng phải về cõi vĩnh hằng mới thôi.

“Vâng.” Gwen đồng ý. “Chúng ta sẽ giết hắn. Đó là cách duy nhất để đảm bảo an toàn cho bọn trẻ.”

Tôi chậm chậm gật đầu, rồi nở nụ cười. Câu trả lời tôi nhận được là tổng hợp của cả bi thương, tội lỗi lẫn tạ lỗi. “Anh phải thú thật, anh chưa bao giờ nghĩ mình sẽ nói tới chuyện trở thành một kẻ giết người thực thụ. Nực cười thay những điều ta khám phá được ở bản thân khi mình bị ép đến bước đường cùng.”



Gwen đặt tay lên cánh tay tôi, và tôi cảm nhận được bàn tay ấy qua lớp áo, nóng như một vết sắt nung. Tôi buông tay lái, luồn bàn tay mình vào tay cô ấy. Những ngón tay của chúng tôi đan vào nhau. Chúng tôi không nói với nhau một lời nào suốt một lúc lâu, và vẻ yên bình của con đường quê thôn dã, cây cối, tiếng chim gọi nhau từ nơi nào vọng lại, xa thật xa bóng tối trong lòng, đến nỗi cứ ngỡ như chúng thuộc về một thế giới hoàn toàn khác, rất xa.

Tiếng điện thoại đổ chuông phá tan bầu không khí tĩnh lặng, và cả hai chúng tôi cùng sờ vào túi. “Của anh.” Tôi nói, và vì tôi nhận ra số điện thoại hiện lên trên màn hình, tôi bắt máy. “Chào Mike. Có chuyện gì thế?”

“Cậu nghĩ còn chuyện quái gì được nữa hả, Sammy, để tôi gọi cho cậu để buôn dưa lê thôi đấy? Công việc, con trai ạ. Tôi có vài manh mối về những kẻ có thể là thành viên của nhóm Absalom. Muốn nghe không?”

“Chắc chắn rồi.” Tôi nói. “Tôi coi đây không phải là tin chính thức.”

“Xin trịnh trọng thông báo chính thức với cậu, tôi còn không có đủ thời gian để hỏi bất kỳ thằng chó đẻ nào trong số chúng bây giờ đang là mấy giờ đấy, nên cậu muốn làm thế nào thì làm. Có muốn nghe gợi ý hay không?”

Tôi không có bút cũng chẳng có giấy, vậy nên tôi mới lấy tay nguệch ngoạc vào không khí, và Gwen lập tức hiểu ý; cô ấy lấy bút và đưa hợp đồng cho thuê chiếc SUV này cho tôi. Tôi tập trung nghe hai phương án mà Mike Lustig đọc và đưa ra lựa chọn ngay lập tức. Tôi ghi lại trên giấy. “Hiểu rồi. Chúng tôi sẽ đưa kẻ gần nhất đến chỗ mình, ở Markerville.”

“Phải cẩn thận, nhé?”

“Ừm.” Tôi nói với cậu ta. “Cậu cũng vậy.”

Mike cúp máy, không một lời tạm biệt, kiểu đặc trưng của cậu ta. Tôi đưa tờ ghi chép cho Gwen.

“Arden Miller, Markerville, Tennessee.” Cô ấy đọc. “Là đàn ông hay phụ nữ vậy?”

“Chẳng biết nữa.”

“Mà Markerville là ở đâu của Tennessee cơ?”

Có tên, có hướng đi, khiến cho việc chúng tôi đang làm giờ đã có cảm giác rất thật. Rất có động lực. Tôi bất giác nhoẻn miệng cười với Gwen và khởi động chiếc SUV. “Cũng chẳng biết. Trạm đầu tiên: mua bản đồ.” Nghe có vẻ rất kỳ quặc đối với phần lớn mọi người ở thời buổi này, nhưng cả hai chúng tôi đều không ai dám liều mà sử dụng Internet, khi mà Absalom đang theo dõi mọi thứ.

Chúng tôi tránh mạng mẽo và những con mắt theo dõi càng xa bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu.

•••

Tám bản đồ chúng tôi mua không có tên địa danh Markerville, vậy là cuối cùng tôi phải hỏi ông cụ đang ngồi trên một chiếc ghế bập bênh theo đúng kiểu đồng quê ở ngoài cửa hàng. Ông cụ nheo mắt nhìn tôi - đôi mắt giờ giống như những đồng tiền vàng đã xỉn màu, nhưng khi trước có lẽ từng có màu nâu sẫm, tôi trộm nghĩ - và lắc đầu. “Chẳng ai làm ăn gì ở Markerville nữa đâu.” Ông nói với tôi. “Chỗ đó hoang tàn hàng chục năm nay rồi. Thậm chí tới bưu điện cũng đóng cửa từ hồi những năm sáu mươi. Không có gì ngoài mấy cái lán đổ nát cả.”

Nghe có vẻ không hứa hẹn mấy, nhưng dù sao tôi cũng được chỉ đường. Đi cũng khá xa, ít nhất phải mất vài giờ, và lúc chúng tôi ra đến rìa Nashville thì trời đã bắt đầu tối.

“Em muốn ta tiếp tục đi, ngủ lại trong xe hay thuê phòng?” Tôi cố nói làm sao cho câu hỏi của mình không có chút gì gọi là gạ gẫm, bởi Chúa biết rõ, giờ không phải lúc, dẫu có xuất hiện tí khả năng nào đi chăng nữa. “Thuê hai phòng, ý anh là vậy.”

Gwen là người thực tế. “Một phòng, hai giường là được.” Cô ấy nói. “Chỗ nào giá rẻ. Chẳng có lý do gì phải nhọc xác tới Markerville và chờ tới sáng cả, phải không nào?”

“Phải.” Tôi nói. “Rẻ. Hiểu rồi.”

Nửa giờ sau, tôi phát hiện ra một chỗ có tên là Nhà Trọ Pháp, một nhà nghỉ dành cho khách lái xe đường dài, từng rất đắt khách, chắc ít nhất cũng phải hồi những năm năm mươi. Đó chỉ là một khu nhà

gạch hình chữ U đơn giản, hơi dốc lên phía sườn đồi, và nhìn bên ngoài, nó trông giống một cái nhà xác. Có hai chiếc ô tô đậu trong một bãi xe nhỏ, và tổng cộng có khoảng hai mươi phòng, tất cả đều ở lầu một.

Tôi nhướn mày. “Norman Bates<sup>[7]</sup> gọi, anh ta muốn đòi lại cái màn tắm của mình đấy.”

Gwen phá lên cười, và tiếng cười nghe rất thật. Ấm áp. “Trông thú vị ra phết!”

“Đó là Trung tâm Rệp Giường đấy.” Tôi nói, rồi bẻ lái. Chúng tôi chạy vào bãi đỗ trông cũng nham nhở như lớp sơn trên mấy cánh cửa phòng và đánh xe vào một trong vô số những ô xe để trống trong bãi. “Đợi ở đây. Nếu có camera, anh không muốn em lọt vào ống kính đâu.” Gwen dễ nhận ra hơn tôi nhiều, và may thay, Absalom vẫn chưa nhắc mông đi lòng hình ảnh có mặt tôi. Tôi đội thêm chiếc mũ lưỡi trai có in logo đội bóng chày Florida Marlins tìm được trong cửa hàng tiện lợi đã tới lần trước, kéo sụp mũ xuống thật thấp rồi mới đi vào trong. Trước khi đóng cửa, tôi nhìn thẳng vào Gwen. “Khóa cửa.”

“Luôn thế.”

Cô ấy cũng mang theo đầy đủ vũ khí, và là một tay súng cự phách. Tôi không quá lo khi để cô ấy ở lại ngoài này một mình. Gwen Proctor sẽ không đi đâu cả. Không lảng lạng mà đi. Và nếu có tên dã thú ấ ơ nào định hạ cô ấy, thì kẻ đó sẽ được nhận một bất ngờ rất lớn.

Nhân viên nhà nghỉ không nhiệt tình như mong đợi, và tôi thấy thắc mắc về người đàn ông mặt lơ lơ đứng sau quầy; anh ta có cặp mắt cá chết đặc trưng của một kẻ đã thấy hết mọi sự trên đời và che giấu hầu hết những sự vụ đó. Tôi cầm chiếc chìa khóa có gắn móc nhựa hết sức nhớp nháp và trả tiền mặt, và hai phút sau đó, tôi lại ra ngoài cửa.

Chúng tôi để nguyên chiếc xe ở chỗ vừa đỗ lúc nãy, vì nó gần một cột đèn pha và đem theo mọi thứ có giá trị. Chúng tôi lấy căn phòng thứ ba. Khi tôi mở khóa và đẩy cửa ra, lại mùi thuốc tẩu và cái mùi nhà nghỉ rẻ tiền siêu kinh khủng quen thuộc xộc lên. Thật tan nát cõi lòng. Ít nhất, khi tôi bật đèn, không thấy có mấy con gián nháo

nhào bỏ chạy tìm chỗ trốn, và mọi thứ trong phòng trông cũng sạch sẽ, thế nhưng tôi cũng muốn quét đèn UV diệt khuẩn lên mấy thứ đó lắm.

Nội thất trong phòng nom còn chán đời hơn, cứ như chúng được tha về từ phiên chợ đồ cũ<sup>[8]</sup> nát nhất thế giới vậy, lại thêm trần nhà võng xuống, đầy những vệt nước đọng. Trong phòng, đúng như yêu cầu, có hai cái giường và tôi ra hiệu cho Gwen lấy chiếc kê gần phòng tắm, chỉ vì nó xa cửa hơn. Tôi nhìn cô ấy vén tấm trải giường xám xịt, rủ xuống tận mặt thảm lên và cúi xuống để xem xét bên dưới gầm giường. Cô ấy lấy đèn pin trong ba lô của mình ra và kiểm tra lại lần nữa.

“Chính xác thì em đang tìm cái gì vậy?” Tôi hỏi cô ấy.

“Mấy thằng cha biến thái...” Cô ấy đáp. “Xác chết. Hàng đá. Ai mà biết được?”

Đột nhiên, trò kiểm tra này nghe có vẻ hay chết đi được, vậy nên tôi bèn mượn Gwen chiếc đèn pin. Trong lúc khom người xuống đó rồi bị một cái bao cao su đã khô cong cùng ít nhất ba chai bia đập vào mắt và nhanh chóng thấy hối hận khi đã bắt chước Gwen, tôi làm bộ hỏi: “Em tắm tối hay sáng đây? Vì anh đoán chỗ này chỉ có đủ nước nóng để pha một tách cà phê và tắm rửa trong hai phút sau mỗi vài giờ thôi.”

“Em sẽ tắm tối.” Gwen nói. “Anh cần vào đó trước à?”

Tôi đứng dậy và lắc đầu, và Gwen tránh nhìn thẳng vào tôi. Cô ấy với lấy cái túi của mình rồi mang vào phòng tắm. Tôi nghe thấy tiếng cửa đóng và khóa lại.

Hoặc tôi ngồi lại đây và dỏng tai nghe tiếng cô ấy cời quần áo, hoặc tôi nên đi làm chuyện gì có ích hơn.

Tôi quyết định đi mua một ít thức ăn.

Khi tôi trở lại, Gwen đã tắm xong, cái mùi kinh khủng khi trước của căn phòng đã được thay bằng hương trái cây ấm áp, và cô ấy cũng đã quần áo chỉnh tề, chỉ chưa đi giày mà thôi. Tôi tán thành. Sơ hở khi ngủ nghê ở đây không phải là kế hoạch tôi đề xuất. Tôi đưa Gwen một túi đựng chung cả bánh mì kẹp thịt lẫn khoai tây chiên,

cùng một lon soda, rồi chúng tôi mỗi người một giường, ngồi đối diện nhau, cùng lắng lắng nạp năng lượng.

“Đáng lẽ em nên hỏi...” Gwen nói. “Có phải người gọi điện lúc này là ông bạn làm trong FBI của anh không? Mike ấy?”

Tôi không trả lời, chỉ gật đầu. Món hamburger ở đây đúng là một tội ác, chắc đầu bếp có thù gì với thịt bò băm, nhưng dù sao tôi cũng phải nuốt đến miếng cuối cùng. Tôi cần năng lượng.

“Chính xác thì tại sao một đặc vụ FBI lại giúp chúng ta...?”

“Vì đôi khi anh giúp anh ấy được việc. Và ngay lúc này, anh ấy nợ anh ít nhất ba lần. Bên cạnh đó, Mike đang thiếu người để lần theo các manh mối, và anh ấy nghĩ có thể anh còn đáng tin cậy hơn cả quân nhà nước.”

“Chỉ có thể thôi á?”

Tôi nhún vai. “Mike không phải típ người tin tưởng hoàn toàn vào bất kỳ ai. Những mách nước của anh ấy cho anh không thật sự chi tiết, vì vậy, những gì em thấy đích xác là những gì anh ấy chia sẻ. Arden Miller, Markerville. Anh ấy không có địa chỉ cụ thể, và nói rằng chúng ta cũng chẳng cần có địa chỉ. Nếu Markerville thực sự là một thị trấn ma, thì chuyện ta không cần địa chỉ có lẽ đúng đấy.”

“Vậy Arden thì liên quan thế nào đến Melvin?”

“Lustig đứng đầu đội đặc nhiệm chuyên điều tra về các nhóm nguy hiểm trên Internet. Absalom cũng lọt vào tầm ngắm của anh ấy, và rõ ràng, tay Arden kia có liên quan đến chúng rồi.”

“Vậy là chúng ta đang đối đầu với một tay ẩn sĩ? Một kẻ sống sót? Gì thế không biết!”

“Không một manh mối.” Tôi nói. “Tuy nhiên, chúng ta sẽ phải cẩn thận thực sự đấy.”

“Phải, nói tới chuyện đó. Trước khi chúng ta phi thẳng vào thị trấn, phải bỏ thời gian nghiên cứu tên Arden Miller này cái đã, và xem liệu chúng ta có bày được một trò hửn hoi dành cho nơi này hay không. Sáng mai, ta có thể tới thư viện địa phương. Em sẽ tìm trên Internet, anh sẽ tìm trong sách báo...?”

“Kế hoạch cứ như vậy đi.” Tôi nói. Sau đó, chúng tôi chén nốt chỗ burger, cả hai chúng tôi đều ngấu nghiến nuốt cho mau, hay nói cách

khác, chúng tôi cố hết sức để mùi vị của món bánh không thấm vào vị giác của mình. Tôi dọn hết chỗ giấy gói vứt vào thùng rác, và trong lúc đứng lên, tôi tranh thủ quan sát cánh cửa. Có một sợi xích khóa mỏng tang, nhìn là biết nó đã bị giật đứt nhiều lần, và cánh cửa lẫn khung cửa đều không mấy chắc chắn, đến một cơn gió to chắc còn không đỡ nổi, một cú đập cửa thật mạnh lại càng không.

“Phòng tắm thế nào?” Tôi hỏi Gwen. “An toàn chứ?”

“Có một cái cửa sổ, nhưng nhỏ và được lắp chắn song, và không có chỗ thoát hiểm nếu có hỏa hoạn.”

“Thế thì đừng châm lửa.” Tôi kéo một cái ghế nệm màu nâu vàng xỉn, nom như màu phân trẻ con và chặn ở phía dưới tay nắm cửa. Chắc cũng không ăn thua mấy, nhưng “méo mó có hơn không”.

“Sáng mai, anh muốn dậy lúc mấy giờ?” Gwen hỏi tôi. Giọng cô ấy nghe có vẻ hơi căng thẳng. Mất bình tĩnh. Câu hỏi đó cũng bình thường, nhưng lại có cảm giác như câu ta thường hỏi người bạn đời, hay người tình của mình, và cả hai chúng tôi đều cảm nhận được cảm xúc hàm ẩn trong đó. Tôi bước đến giường của mình, gỡ bao súng đeo sau lưng quần jean ra, và đặt nó trên mặt bàn cạnh giường ngủ. Bao súng đeo vai của Gwen cũng đã được vắt qua cọc giường từ lúc nào, trông giống giống một món dây trói trong bộ đồ chơi tình dục.

Phải, có khi đừng nên theo cách đó, tôi tự nhủ. Tôi cúi người và bắt đầu cởi giày ra.

“Bây giờ là sớm rồi...” Tôi nói với cô ấy. “Hoặc bất cứ khi nào lũ người sói tấn công.”

“Em thấy chỗ chúng ta đang ở giống lãnh địa của đám cương thi hơn đấy.” Cô ấy nói. Gwen bây giờ đang ngồi khoanh chân trên đống chăn màn, nhưng cô ấy đứng dậy, gấp ga trải giường lại, kiểm tra xem có bọ rệp gì không rồi sau đó mới chui vào chăn. “Ồn cả rồi, chà, chúc anh ngủ ngon.” Nghe có vẻ ngại ngùng. Thấy mình cũng y như vậy.

Chiếc giày thứ hai của tôi rơi xuống sàn. Tôi đẩy chúng vào dưới gầm cái tủ nhỏ kê cạnh đầu giường, ở chỗ dễ lấy nhất khi cần, và tựa

lưng vào gối. Nệm bị dồn cục lổn nhổn. Rất hợp với tâm trạng của tôi lúc này. “Chúc ngủ ngon, Gwen.” Nghe mới lố bịch làm sao.

Cả hai chúng tôi im lặng suốt mấy giây. Tiếng cười bắt đầu rộ lên từ sâu trong lòng tôi, quá sức nức cười và dễ trào như chai sâm banh bị lắc, và khi không tài nào nhịn nổi nữa, tôi cứ thế mặc cho tiếng cười ấy phụt ra.

Gwen cũng phá lên cười. Cảm giác thật sáng khoái và như được tẩy sạch những lợn cợn trong lòng, và kết quả, tới căn phòng buồn tẻ dường như cũng tươi sáng hơn hẳn. “Xin lỗi.” Chật vật mãi, tôi mới thốt được nên lời. “Nghe lịch sự quá thế! Chết tiệt, chúng ta đều là người lớn cả rồi, phải không? Tại sao lại quá...”

“Câu hỏi hay đấy.” Gwen nói, rồi lẩn nghiêng sang một bên để nhìn tôi. Hành động của cô ấy khiến tiếng cười cuối cùng của tôi tắt hẳn. “Sao lại thế chứ?”

“Em biết tại sao mà.” Tôi nói với cô ấy.

“Chỉ một lần thôi, em muốn nghe anh nói ra điều ấy.”

“Vì có những người đã chết đang đứng giữa chúng ta.” Tôi nói, và ngay lập tức, tất cả những tươi sáng xung quanh đều tắt phụt, và sự thật đáng sợ đến nỗi tôi có cảm giác như nó là một bóng ma, khiến tôi rùng mình và nổi da gà. “Em gái của anh, ví dụ đầu tiên.”

Gwen không hề rùng mình khi nghe thấy điều đó. “Và tất cả những người phụ nữ mà đáng lẽ em phải giúp được họ. Thậm chí là cả em cùng bố khác mẹ của Melvin nữa - cậu ấy đã tự tử, anh có biết chuyện đó không? Giữa sự kỳ thị của cả thị trấn và đòn tấn công từ những anh hùng bàn phím trên mạng, cậu ấy đã không chịu nổi.” Cô ấy nuốt nước bọt, và tôi ước phải chi mình đừng khơi mào chuyện này. “Bài viết cuối cùng cậu ấy đăng trên trang cá nhân của mình nói rằng đó là lỗi tại em, rằng nếu em là một người vợ tốt, Melvin đã không...”

“Nhảm nhí.” Tôi ngắt lời. Giọng tôi đầy giận dữ, và tôi không cố ý. “Đó không bao giờ là lỗi của em. Đổ lỗi cho em là quá nhỏ mọn.” Tôi để im cho một giây trôi qua. Rồi tiếp một giây nữa, vì tôi sắp thừa nhận một điều mình không bao giờ định làm. Tôi quyết định nói hết. “Anh đã theo dõi em trai Melvin. Cũng y như cách anh theo dõi em

vậy. Anh biết anh ta sống ở đâu. Anh biết tất cả mọi người sống ở đâu.”

Gwen sửng người, và tôi thấy cô ấy do dự. Cô ấy không thực sự muốn hỏi, nhưng vẫn như mọi khi, cô ấy cũng không chịu đi. “Anh có gửi cho cậu ấy những bức thư hẳn học không, Sam?”

Tôi nhìn trần trần lên mấy vệt nước gỉ sét bất thường đọng trên trần nhà. Nhìn nó giống như nước Úc vậy. Cơn ngần ngại của tôi kéo dài rất lâu, rồi tôi mới lấy được can đảm để trả lời, “Có, anh có gửi. Anh cũng gửi cho em mấy bức nữa. Lúc đó, thấy làm vậy dễ quá mà. Thấy như vậy mới là công lý. Nhưng tất cả những gì việc đó thực sự làm lại là từ từ hủy hoại em, từng bức một. Và anh xin lỗi vì điều đó, Chúa ơi, Gwen, anh xin lỗi.”

Giọng tôi ở câu xin lỗi cuối cùng nghe sống sượng đầy đau đớn và tôi biết cô ấy cũng nghe thấy như vậy. Và biết rằng nó cũng thật như tiếng cười đã bắt đầu tất cả những chuyện này.

Qua đậy mắt, tôi thấy Gwen đứng dậy. Cô ấy ngồi xuống mép giường bên cạnh tôi và nắm lấy tay tôi. Trong phim Hollywood, nhạc sẽ nổi lên, chúng tôi hôn nhau, và đột ngột, những đam mê bất ngờ bùng nổ và tới lượt cảnh nóng xuất hiện, da ai cũng được đánh sáng vàng rực và những góc quay đầy ngượng ngùng.

Nhưng đây là chuyện thật, đau đớn vô cùng, và thay cho những lãng mạn hay có trong phim, tôi chỉ nói với cô ấy, gần nửa là thì thầm, về những thù hận mình từng ôm trong lòng. Nó giống hệt như một vết thương đã nhiễm trùng. Tôi nói với Gwen mình bị ám ảnh về thứ công lý khát máu ấy ra sao. Chẳng hề lãng mạn. Chỉ có kinh khủng mà thôi. Nhưng cũng giống như tiếng cười khi trước, lúc đã được tuôn ra hết, xung quanh chỉ thấy một cảm giác tinh sạch lạ lùng.

Cuối cùng, Gwen siết chặt tay tôi và nói: “Suốt lúc đó, anh chỉ thù hận hẳn ta. Không phải em. Ít nhất thì bây giờ, cả hai chúng ta đều đã đặt ra được những mục tiêu đúng đắn.”

Những điều cô ấy vừa làm quả là lòng khoan dung hiếm có. Đó là tổng hòa của cả tha thứ, thương cảm, thấu hiểu và chẳng hề suy tính, tôi vô thức đưa tay Gwen lên môi và hôn nhẹ mấy ngón tay của cô ấy. Tôi có thể họa lại Gwen chính xác tới từng centimet theo trí



nhớ. Dáng hình bàn tay của cô ấy cháy bùng trong tay tôi, bỏng rất cứ như toàn bộ hệ thần kinh cảm giác của tôi cùng tập trung dẫn truyền sức nóng ấy.

Tôi để cô ấy rút tay ra. Tôi không nói gì cả. Tôi không thể.

Gwen im lặng đợi vài giây, và khi tôi không nhúc nhích, cô ấy quay trở lại giường của mình. Tôi nghe thấy tiếng sột soạt. Bóng tối ngự trị căn phòng khi cô ấy tắt đèn.

Tôi ngủ không được ngon giấc, và những giấc mơ của tôi bị một bóng người nhảy xuống từ nóc tòa nhà sáu tầng ở trung tâm thành phố Topeka ám ảnh. Tôi đã đọc các bài báo viết về vụ tự tử. Em trai của Melvin hôm đó đã đi làm, mặc một bộ comple mới tinh. Anh ta bước lên mái nhà, tháo cà vạt và giày ra. Anh ta xếp chúng lại thật gọn gàng, cùng đồng hồ đeo tay, ví tiền và một lá thư xin lỗi sắp của mình vì đã gây chuyện lộn xộn, trước khi nhảy khỏi mái nhà vào một ngày tháng Sáu không mây, hai năm về trước.

Nhưng khi nhìn khuôn mặt người đàn ông trong giấc mơ khi anh ta ngã xuống, tôi nhận ra đó không phải là em của Melvin.

Mà là tôi.

## 4 GWEN

Sau một ngày lục tung các kệ sách ở thư viện cộng đồng và mạng Internet cùng việc trả tiền in với giá cắt cổ, chúng tôi thu thập được một tập hồ sơ mỏng đến mức kinh ngạc, nhưng đó là tất cả những thông tin mà chúng tôi tìm được cả về Markerville lẫn Arden Miller. Chúng tôi xác định được chỗ ở của mười bốn Arden Miller, nhưng chỉ có hai người ở Tennessee, và một trong hai đang sống trong viện dưỡng lão - khó lòng là người chúng tôi đang tìm kiếm. Arden Miller còn lại là một cô gái tóc đỏ cao ráo, ba mươi ba tuổi, không thấy dùng mạng xã hội - đối với một người ở độ tuổi đó, điều này rất kỳ lạ. Chúng tôi tìm được vài bức ảnh có gắn thẻ cô ta trong đó, nhưng không nhiều, và mấy bức ảnh nọ cũng không chụp rõ mặt cô ta. Trong bức rõ nhất, cô ta đội mũ rộng vành và đeo một cặp kính râm khổng lồ, đã thế lại còn quay gần nửa mặt ra khỏi ống kính, tay giữ chiếc mũ cho gió khỏi thổi bay.

Tôi không biết tại sao chúng tôi phải tìm cô ta, hay vì lý do quái quỷ gì mà cô ta lại sống ở một nơi xa xôi hẻo lánh trong một thị trấn bị bỏ hoang từ bốn mươi năm trước.

Hay, nhắc tới chuyện đó, tại sao Mike Lustig muốn chúng tôi đi tìm cô ta, ngoại trừ việc cô ta có vài liên quan tới vụ án về gã chồng cũ của tôi.

Chúng tôi lại nghỉ thêm một đêm nữa ở Nhà trọ Địa Ngục, và tôi cảm ơn Chúa vì giữa chúng tôi đã bớt căng thẳng; giờ mọi thứ đều có cảm giác được gột rửa sạch sẽ hơn. Đơn giản hơn. Và khi tôi ngủ, lần đầu tiên sau một thời gian dài, tôi cảm thấy an toàn. Có thể coi đó là một thành tựu, vì Nhà trọ Pháp này luôn mang lại cảm giác như

nơi đây là nhân chứng câm lặng của hàng trăm tội ác suốt bao nhiêu năm qua.

Ngày hôm sau, đường đến Markerville đưa chúng tôi tiến vào những vùng đất hẻo lánh hoang vu, nơi bạn có thể dễ dàng tin mình là người duy nhất còn sót lại trên trái đất, trừ những chiếc máy bay của thời hiện tại đang lướt ngang trên đầu. Đường chúng tôi đi phải rẽ vào rất nhiều lối hẹp, mỗi lúc một hẹp hơn và khó đi hơn, chúng dẫn lên những ngọn đồi gồ ghề và độ hiểm trở của nó hoàn toàn không phù hợp với những người chạy bộ đường dài và mấy chiếc SUV.

Tôi nhắm sơ tổng số kilômét chúng tôi đã đi và nhắc với Sam lúc xe chúng tôi gần tới hạn; chúng tôi dừng xe và đỗ vào một con đường đất nhỏ, khuất sau những rặng cây. Từ đường cái nhìn vào, chiếc xe khuất tầm mắt hoàn toàn, rồi chúng tôi men theo đường mòn mấy người leo núi hay đi để leo lên chỗ Markerville từng tọa lạc. Theo hồ sơ ghi lại, nơi này chưa bao giờ thực sự phát triển; khi tàu hỏa không chạy tuyến này nữa, mấy doanh nghiệp kinh doanh ở đây đều bị phá sản và hầu hết cư dân đã chuyển đi chỗ khác, không thì cũng chết dần chết mòn trong những ngôi nhà đổ nát của mình. Những nơi cuối cùng giải thể là bưu điện/cửa hàng bách hóa và cửa hàng đồ cũ, rõ ràng đã bị bỏ hoang với cửa ra mở toang và một tấm biển đề **LẤY NHỮNG GÌ BẠN MUỐN** treo trên cửa sổ. Chúng tôi tìm thấy một mẫu báo khóc than thị trấn nhỏ này, viết theo kiểu tự mãn thường thấy nơi dân thành thị, về những tai ương xảy đến với người nông dân, và rồi... không có gì nữa.

Chúng tôi cũng không ôm hy vọng sẽ tìm được nhiều thứ ở đây, và khi rẽ những cành cây, len lỏi qua đám bụi rậm dưới ánh nắng chiều để nhìn xuống thung lũng nhỏ nơi là Markerville, thứ hiện ra trước mắt chúng tôi cứ như một bối cảnh trong phim trường bỏ hoang. Những tòa nhà phục vụ cộng đồng trên con phố chính vẫn trơ trơ đứng đó, có lẽ bởi vì chúng được xây bằng gạch, nhưng hầu hết các ngôi nhà khác được dựng bằng gỗ đều đã nghiêng ngả, bị mưa gió bào mòn, sụp chỗ nọ, đổ chỗ kia, hoặc hoàn toàn đổ nát. Tựa như chuỗi quay chậm một cơn thảm họa vậy. Chúng tôi ngồi thụp xuống và quan sát một lúc, nhưng không có gì chuyển động ngoại trừ

mấy con chim và có hai lần là một con mèo gầy còm rón rén bước đi. Một cánh cửa chỉ còn dính lại với một bản lề kêu kẹt trong gió.

“Nếu cô ta ở đây...” Tôi nói. “Cô ta phải ở trong mấy căn nhà gạch. Đúng chứ?”

“Đúng thế.” Sam tán thành, rồi anh đứng dậy. “Giờ ta phải thống nhất với nhau thế này: ta sẽ không bắn trừ khi ta bị bắn trước. Được không?”

“Ta vẫn chừa những trường hợp ngoại lệ như tấn công bằng dao hay gậy gò đó chứ?”

“Tất nhiên rồi. Nhưng phải là vết thương không chí mạng. Chúng ta cần tra hỏi Arden, chứ không phải đoạt mạng cô ta.”

Điều đó sẽ đẩy chúng tôi vào thế bất lợi nghiêm trọng, nhưng anh biết rõ điều đó.

Lúc cả hai đang đi xuống sườn đồi, tôi chợt trông thấy có ánh sáng lóe lên, giống như tia phản chiếu trên mặt kính, đằng sau mấy tấm ván nghiêng, tôi bèn kéo Sam đứng lại và chỉ cho anh. Là một chiếc ô tô. Không phải chiếc ô tô bị bỏ lại sau chuỗi ngày hoàng kim như những phế vật ở đây; chiếc này trông giống dòng xe tiết kiệm nhiên liệu cỡ trung, được xuất xưởng chưa quá năm năm. Tôi thật may mắn khi phát hiện ra nó. Ai đó đã cố giấu chiếc xe đi. Chỉ cần nhìn qua, tôi cũng thấy, chiếc xe này không hề bị bỏ bê lâu ngày. Trông như nó chỉ vừa mới được đỗ lại ở đây.

Tôi báo luôn cho Sam, và hai chúng tôi thận trọng tiến dần tới chỗ chiếc xe, xem xét tình hình. Lúc hết sức cẩn thận đặt tay lên mui xe, tôi thấy nó đã nguội. Tôi phải cẩn trọng để không vô tình làm chuông báo động réo lên... nhưng rồi sau đó, tôi lại nảy ra một ý. Tôi đưa mắt nhìn Sam, và một lần nữa, chúng tôi hiểu nhau hoàn toàn.

“Cứ làm vậy đi.” Anh nói.

Tôi kéo mạnh tay nắm cửa - đang bị khóa - và bức màn im lặng bao trùm thị trấn lập tức bị một hồi còi rền rĩ đình tai nhức óc xé toang. Sam và tôi nấp lại vào trong chỗ khuất và chờ đợi; mãi một lúc lâu sau mới thấy một người phụ nữ tóc đỏ mảnh khảnh chạy ra từ ô cửa mở toang của một tòa nhà gạch, quăng tấm ván sang một bên và nhìn chăm chăm vào chiếc xe. Đèn báo động nhấp nháy và đèn

pha ô tô nhuộm gương mặt cô ta hết từ trắng bệch lại sang vàng khè. Cô gái lục tìm chìa khóa trong túi áo khoác, rồi tắt báo động đi.

Giữa lúc yên ắng, tôi lên tiếng: “Arden Miller?”

Cô ta suýt ngã, cô ta lấy đà lại rất nhanh, nhưng Sam đã bước ra, chặn đường rút lui của cô ta từ lúc nào. Cô ta va phải anh và bật ngửa ra sau, rồi vội vàng quay người nhảy về phía chiếc xe, và nói cho đúng hơn, cô ta gần như trèo hẳn lên mũi xe. Tôi thấy nỗi sợ hãi hiện rõ mồn một trên gương mặt Arden. “Để cho tôi yên!” Cô ta hét lớn, rồi co chân lao thẳng về phía tôi, toan chạy tháo thân.

Tôi điềm nhiên rút súng ra, chĩa nòng về phía cô ta, và cô ta đứng phắt lại, trong một đám bụi mù gồm những cành khô, lá cây và sỏi nhỏ văng ra. Hai tay cô ta giơ thẳng lên trời cứ như chúng bị mắc trên dây.

“Đừng giết tôi.” Cô ta nói, rồi òa lên khóc lóc thảm thiết, tỏ vẻ rất kinh hoàng. “Ôi Chúa ơi, xin đừng giết tôi, làm ơn, tôi có thể trả tiền, tôi có thể đưa cho cô tiền, tôi sẽ làm bất cứ điều gì...”

“Bình tĩnh!” Tôi nói với cô ta. Giọng của tôi nghe như ra lệnh, và tôi nhận ra nói năng như vậy chỉ tổ phản tác dụng. Tôi dịu giọng. “Cô Miller, không ai định làm hại cô đâu. Hít thở sâu nào. Bình tĩnh đi. Tên tôi là Gwen. Kia là Sam. Được chưa nào? Bình tĩnh đi.”

Câu “bình tĩnh” lặp lại lần thứ ba dường như đã có tác dụng, cuối cùng, cô ta cũng hít sâu được một hơi và gật đầu. Arden không giống trong ảnh lắm. Tóc vẫn còn nguyên màu đỏ, nhưng được cắt kiểu bob, ngắn ngang hàm rất sành điệu và cô ta đeo một cặp kính dày làm đôi mắt xanh trông to hơn. Cô ta cũng như bao phụ nữ xinh đẹp khác, nhưng có cái gì đó ở cô ta...

Phải mất một lúc tôi mới nhận ra. Arden Miller không khởi đầu cuộc sống dưới hình hài phụ nữ, nhưng cuộc chuyển giới của cô ta gần như hoàn hảo. Cô ta đi đứng đúng tư thế, cơ thể đầy đặn ở những nơi nên được đầy đặn, và gọn gàng ở những chỗ nên được gọn gàng. Nếu cô ta đã qua phẫu thuật thẩm mỹ thì cuộc phẫu thuật ấy quá hoàn hảo. Cô ta trông còn nữ tính hơn cả tôi, và hành động của cô ta cũng thế.

“Họ phải hai người tới ư?” Cô ta hỏi, ngược đôi hồ thu ằng ặng nước của mình lên nhìn tôi, nhìn sang Sam rồi quay lại nhìn tôi. “Tôi không có đâu! Xin thề là tôi không có, làm ơn đừng hại tôi, rồi tôi sẽ nói!”

“Không có cái gì?” Sam hỏi, và cô ta rụt người lại. Tôi đưa tay ra hiệu cho anh lùi xuống, anh làm theo. Tôi cất súng vào bao.

“Nói gì hả, Arden? Hãy ngồi xuống đi. Ở đây có chỗ nào khiến cô thấy dễ chịu hơn không?”

Cô ta sụt sịt, đưa tay dụi mắt nhưng rất rón rén, đúng kiểu của một người sợ làm mascara trên mi bị nhòe, và nói: “Trong nhà tôi. Cũng không hẳn là nhà của tôi. Tôi đến đây để làm việc.”

“Được rồi.” Tôi nói. “Ta vào trong.”

•••

Tác phẩm của Arden, hóa ra lại đẹp tuyệt trần. Tôi không biết nhiều về nghệ thuật, nhưng thậm chí đến tôi cũng có thể nói: những gì cô ta tạo ra ở đây, bằng sơn và toan<sup>[9]</sup>, thật sự phi thường - cô ta ghi lại những hủy diệt, những điều tàn và cái đẹp. Cô ta lấy Markerville làm mẫu và thay vì những bức tranh đen tối, cô ta lại biến nơi tiêu điều trở thành một thứ đáng kinh ngạc. Có sáu tấm toan đã vẽ dựng ở tường để hong khô. Chỗ cô ta đang làm việc là bưu điện/cửa hàng bách hóa cũ, vẫn còn - dẫu có hoang tàn - mấy tấm kính ở cửa sổ phía trước, và cửa sổ này đón được ánh sáng phía đông. Lúc này, cô ta có mấy chiếc đèn lồng đang thắp, và cô ta cũng tìm được một chiếc ghế sofa, khá sạch sẽ.

Tôi nghĩ đôi khi cô ta còn ở lại đây qua đêm; có một chiếc túi ngủ được cuộn gọn lại và bộ đồ cắm trại xếp gọn gàng. Arden tận dụng một chiếc bàn đóng kèm kệ sách đã cũ - chắc chắn là món đồ của dân sưu tầm - kê sát bức tường đằng xa ở phía bắc, và trên đó có đặt một chiếc máy tính xách tay. Ở đây không có Wi-Fi, vậy chắc cô ta dùng di động “rác” để kết nối Internet, và dùng công cụ ẩn danh để online. Tôi vẫn làm như thế.

Arden giờ đã thấy đỡ hơn, ở trong nhà; hình ảnh những bức tranh cô ta vẽ, không gian riêng của cô ta giúp cô ta bình tĩnh và lại sức. Cô ta dẫn chúng tôi đến chỗ chiếc sofa. Cô ta và tôi ngồi xuống, còn Sam ngắm nghía mấy bức tranh. Arden cứ liếc nhìn anh, nhưng cô ta vẫn tập trung vào tôi.

“Hai người muốn gì?” Cô ta lo lắng hỏi. “Bọn họ phải hai người tới ư?”

“Không ai phải chúng tôi tới hết.” Tôi trả lời cô ta, điều đó cũng không hẳn là đúng, nhưng cũng gần thế. “Chúng tôi chỉ nghĩ rằng cô có thể giúp được chúng tôi thôi, Arden ạ.”

Lưng cô ta thẳng hơn một chút, và tia cảnh giác trong mắt cô ta không qua được mắt tôi. “Về chuyện gì?”

“Absalom.” Tôi đã cân nhắc kĩ lưỡng trước khi nói cái tên đó ra, và tôi thấy cơn hoảng loạn thuần túy lồ lộ bùng lên trong Arden. Cô ta gồng mình cứng đờ, cứ như không làm thế, cô ta sẽ rơi xuống và vỡ vụn ra thành ngàn mảnh. Tôi chớp thời cơ, đánh liều nói một tràng. “Bọn chúng cũng đang đeo bám tôi. Và anh ấy nữa. Chúng ta cần tìm cách ngăn chúng lại.”

Arden thở gấp và khoanh tay trước ngực. Thủ thế, nhưng không đề phòng tôi. “Tôi ở ẩn, tránh xa mạng mẽo, giao tiếp gần như hoàn toàn...” Cô ta đáp. “Vậy là họ không thể tìm được tôi. Cô cũng nên như thế.”

“Tôi thử rồi.” Tôi nói với cô ta, rồi sau đó, theo trực giác tôi lại nói tiếp. “Cô rời nhóm khi nào vậy?”

Lần này, cô ta hầu như còn chẳng hề do dự. Tôi cảm thấy cô ta muốn kể chuyện này ra đến chết đi được, và đơn thuần chỉ vì mối giao tiếp giữa người với người. Tình bạn, ngay cả khi chỉ là tạm thời. “Một năm trước...” Cô ta đáp. “Tôi chưa bao giờ tiến sâu vào nhóm cốt lõi, chắc cô hiểu ý. Mới đầu, chỉ là trò chơi vớ vẩn thôi. Chọc phá mấy tên ấu dâm. Chửi bới, nhục mạ những kẻ đáng bị lãng nhục. Hoặc chúng tôi nghĩ rằng họ đáng bị như thế. Và chúng tôi cũng được trả tiền để làm điều đó nữa.”

Lần này, tôi mới là người ngồi thừ ra, bởi vì đây là điều mà tôi chưa bao giờ nghĩ tới. “Được trả tiền? Ai trả?”

Arden bật cười. Nghe như tiếng lá xao xác trong khu rừng cần cỗi, chết chóc. “Làm như tôi biết ấy! Nhưng hậu hĩnh. Và tôi vẫn thấy ổn cho tới khi... cho tới khi tôi phát hiện ra lý do tại sao chúng tôi làm điều đó. Không hề giống như những gì bọn họ quảng cáo cho thành viên ở thứ hạng như tôi, nhưng một người ở hạng cao hơn đã lỡ lời và nhắc tới nó.”

Tôi nuốt khan. Chẳng biết vì lý do gì, tôi thấy mình muốn uống nước đến chết đi được, cứ như tôi đang bò qua một sa mạc bỏng rẫy. Bây giờ, tôi đang ở một vùng xa lạ. “Tôi không hiểu.”

“Nghe này, chúng tôi chắc chắn đã làm thế cho vui, không phải nghi ngờ gì; chúng tôi cũng rất giỏi chuyện đó, đó là lý do tại sao bọn họ tuyển chúng tôi vào những kế hoạch đặc biệt kia. Tôi nghĩ việc đó cũng đại khái như một cuộc thập tự chinh, cô hiểu ý chứ? Thuần túy. Nhưng họ phái chúng tôi săn lùng người ta khi người ta ngừng trả số tiền mình bị tống tiền. Họ phái chúng tôi trừng phạt những người nợ, để những người đó phải nôn hết tiền ra lần nữa.” Cô ta nói. “Chúng tôi chỉ là những tay du côn ảo trên mạng. Khi người ta cứng đầu, dám chố sẵn như tôi được tháo xích. Tôi biết mình đúng là loại chó má chẳng ra gì, nhưng mà thôi nào.” Arden lại cười lớn. Tiếng cười nghe cũng chẳng có gì vui vẻ hơn. “Ý tưởng về việc ai đó kiếm được nhiều tiền từ việc hủy hoại người khác - đơn thuần là sai lầm.”

“Hủy hoại người khác mà không nhận tiền thì tốt hơn sao?” Tôi hỏi. Tôi cảm thấy hơi choáng váng.

Lần này, tôi nhận được một cái nhún vai đầy hối lỗi. “Nếu cô làm chuyện sai trái và hoạt động trên mạng, cô phải mong mình có chút gì đó chứ, phải không?”

Tôi thấy quý Arden, nhưng điều này khiến tôi lạc hướng. Đó là một điểm mù, một giả định rằng tàn ác là tốt khi được thực hiện trong một bối cảnh đúng. Làm chuyện sai trái. Mọi người ai cũng từng làm chuyện sai trái với người khác. Ngay cả lúc này, cô ấy vẫn chưa thấy được hậu quả tàn khốc từ cách tiếp cận nạn nhân theo phương thức dễ dàng đó.

Tôi phải bắt đầu sắp xếp lại toàn bộ những hình dung của mình về Absalom. Tôi cứ nghĩ chúng là những kẻ cuồng tín ưa thao túng người khác, chúng đâm đầu vào làm những chuyện như thế chỉ vì



mê mẩn cái hỗn loạn đẫm máu khi hủy hoại người khác, và một số trong số chúng chắc chắn hoàn toàn phù hợp với mô tả đó. Nhưng theo những gì Arden đang kể... chúng còn lớn hơn thế rất nhiều. Cay độc, bất chấp đạo lý hơn thế rất nhiều. Melvin có trả tiền để chúng đeo bám tôi không? Bằng cách nào? Hẳn ta không được dùng tiền mặt trong tù. Có lẽ hẳn đã trao đổi gì đó để có được đặc quyền ấy.

Đối phó với những kẻ bệnh hoạn hăng máu điên rồ trên mạng là một chuyện. Đối phó với chúng khi đeo bám tôi là công việc của chúng có thể còn tồi tệ hơn.

“Arden này...” Tôi ngả người về phía trước, lôi hết tất cả những hảo ý và chân thành ra. “Tại sao Absalom lại quay ngược mũi dùi vào cô?”

Mặt Arden rúm ró, méo xệch đi, và cô trượt bàn tay lên xuống khắp người mình. “Bọn họ đã phát hiện ra...” Cô nói. “Rất nhiều người trong số bọn họ căm ghét phụ nữ. Tất cả bọn họ đều căm ghét phụ nữ chuyển giới. Họ bắt đầu đăng bài về tôi. Tôi đã chống lại. Khi họ vẫn tiếp tục làm, tôi tải xuống một loạt hồ sơ thanh toán của họ còn lưu trên máy chủ về và dọa sẽ công bố toàn bộ nếu họ còn đeo bám tôi. Tôi cứ nghĩ làm thế sẽ ngăn được họ.” Cô nhìn đi chỗ khác. “Một người bạn của tôi hôm đó đã đến nhà chơi. Tôi ra ngoài để mua mấy món Trung Quốc về ăn. Khi tôi về tới nhà, căn hộ của tôi bị cháy. Cả tòa nhà bị thiêu rụi. Bảy người chết oan.”

“Và... cô không cho rằng đó là tai nạn.” Tôi nói. “Tôi rất tiếc.”

Cô gật đầu và cố kìm nước mắt. “Hiện giờ, họ nghĩ rằng họ đã tiêu diệt được tôi. Nhưng tôi thường xuyên di chuyển, tìm nơi ẩn náu. Có một chuyện tốt thế này, tôi bắt đầu vẽ tranh, và phòng tranh mà tôi mang tranh tới nói rằng tôi vẽ khá giỏi. Tôi cần bán những thứ này và ra nước ngoài. Có lẽ sẽ dễ sống hơn khi ở một nơi khác. Thụy Điển chẳng hạn.”

“Những tập tin mà cô đã lưu...” Tôi nói. “Arden này... cô vẫn còn giữ chúng chứ?”

Tôi cầu cho cô ấy nói có, nhưng cô ấy chỉ nhìn tôi buồn bã và lắc đầu. “Chúng được lưu trong USB.” Cô đáp. “Nó đã cháy rụi cùng tất

cả những thứ khác. Giờ tôi không có thứ gì để ngăn cản bọn họ nữa rồi. Tôi sợ chết khiếp, Gwen ạ. Cô có như thế không?”

“Có chứ.” Tôi nói với cô. “Cô có chắc mình không hề biết bất cứ điều gì có thể giúp tôi tìm thấy chúng...?”

Cô ngẫm nghĩ. Nhặt một sợi tóc đỏ rơi trên ống quần của mình lên, thả nó rơi xuống đất trong tia nắng và nhìn sợi tóc rơi.

“Tôi có biết một điều đấy.” Cô ấy đáp. “Tên khốn hung hãn với tôi nhất, tôi biết hắn ta sống ở đâu. Đó là điều cuối cùng tôi tìm được, trước khi thấy sợ mà không tiến thêm bước nào nữa.”

Tôi liếc sang Sam. Anh quay lại nhìn chúng tôi và gật đầu. “VẬY... cô sẽ nói cho chúng tôi chứ? Hãy để chúng tôi bám theo hắn vì cô, được chứ?”

Arden xếp hai tay vào lòng và ngồi thẳng dậy. Mắt cô ấy chạm mắt tôi, và có vẻ thách thức trong ánh mắt ấy. Phẫn nộ. Sợ hãi. Nhưng chủ yếu là quyết tâm.

“Tôi đã không phải là người tốt.” Cô nói. “Tôi đã căm ghét chính bản thân mình, tôi thấy thế giới này thật rác rưởi và tất cả mọi người đều đáng nhận được những gì họ đã nhận. Tôi đã muốn thấy tất cả mọi người đều bị tổn thương giống như mình. Nhưng giờ tôi không như vậy nữa. Và tôi rất hối hận vì chuyện những người tôi từng rình rập trên mạng. Tôi không bao giờ có ý...” Cô dừng lại và lắc đầu. “Tôi biết điều đó chẳng có nghĩa lý gì. Nhưng nếu cô có thể bắt được gã đó, có lẽ đó là một bước đi đúng hướng. Cô có bút chứ?”

Tôi bỏ hết giấy bút trong xe, nhưng Arden chỉ nhún vai, đi đến chỗ cái bàn, và lấy đồ đạc ra. Cô ghi chép gì đó, bước lại và đưa cho tôi. Tôi chớp mắt, bởi tôi vốn mong một địa chỉ cụ thể.

“Tọa độ GPS.” Cô nói với tôi. “Ứng với vị trí một cabin ở chỗ khi họ cò gáy nào đó thuộc vùng Georgia trên bản đồ. Nhưng hãy cẩn thận, Gwen ạ. Cô phải thực sự cẩn thận. Tôi chỉ là một ả tồi, nhưng gã này lại là một con quỷ đấy. Chỉ nghĩ tới gã thôi tôi cũng thấy rùng mình.”

“Cảm ơn cô.” Tôi nói, rồi cất tờ giấy đi. Tôi đứng dậy và ngập ngừng. “Cô sẽ ổn chứ?”

Arden ngược nhìn tôi. Đôi mắt cô trong veo, xương hàm cô hoàn hảo. Tôi nhận ra ánh mắt đó. Tôi từng nhìn thấy nó trong gương. Ánh mắt ấy xuất hiện khi bạn sợ hãi và dùng chính sự sợ hãi đó làm nhiên liệu. “Vẫn chưa...” Cô đáp. “Nhưng rồi một ngày nào đó. Phải. Tôi sẽ ổn.”

Tôi chìa tay ra và chúng tôi bắt tay. Sam bước đến gần hơn, và tôi thấy người Arden căng lên một chút. Cô ấy sợ đàn ông, và tôi tự hỏi không biết cô ấy đã phải chịu bao nhiêu ngược đãi. Nhưng anh cũng chỉ chìa tay ra, và cuối cùng, Arden cũng bắt tay được với Sam.

“Cô thật sự rất tốt.” Anh nói với cô ấy. “Hãy cứ tiếp tục như vậy nhé. Và hãy bảo trọng.”

Cô nở một nụ cười yếu ớt, thận trọng. “Vâng. Anh cũng vậy. Cả hai người.”

•••

Tôi gọi cho bạn trẻ bằng điện thoại dịch vụ. Cái điện thoại nhớp nháp mờ hôi cùng nhiều thứ khác, bốc mùi bia nòng nặc. Chắc có kẻ nào đó đã đánh đổ. Connor vẫn “cạy miệng không nói nửa lời” như mọi khi, còn Lanny thì mang thái độ lạnh lùng, xa cách, đủ để tôi biết con bé giận vì tôi bỏ chúng mà đi. Tôi ghét điều đó. Tôi ghét khi phải bỏ chúng lại. Sẽ không lâu đâu. Đây có lẽ chỉ là quãng nghỉ giải lao mà chúng ta cần phải có.

Có lẽ mình nên để Sam đi tiếp mà không có mình, tôi trộm nghĩ khi cúp máy. Nhưng dẫu bỏ mấy đứa trẻ lại làm tôi nhức nhối vì cảm giác tội lỗi, tôi cũng biết chắc mình sẽ không làm thế. Tôi cần phải ngăn Melvin lại.

Chỉ vài ngày nữa thôi.

Chúng tôi phải mất thêm trọn một ngày nữa để tới gần tọa độ GPS do Arden cung cấp và tôi hy vọng chúng không phải là những con số ngẫu nhiên cô ấy viết bừa để cắt đuôi chúng tôi... Nhưng cô ấy đúng, chúng dẫn hai chúng tôi đến nơi tận cùng của hư không ở Georgia, nơi xa xôi nhất có thể. Sau vài cuộc thảo luận, Sam gọi cho bạn mình là đặc vụ Lustig, và chúng tôi nói với anh ấy những gì

chúng tôi thu thập được từ Arden; Lustig nói anh sẽ kiểm tra khi phía mình có nhân lực.

Chúng tôi thống nhất với nhau như thế có thể sẽ là không bao giờ, và chúng tôi không định chờ.

Chúng tôi ngủ lại trên xe vài tiếng, trên một con đường đất trong rừng, nơi người ta thường chờ gỗ qua, và khi Sam đánh thức tôi dậy, trời đã về đêm. Lạnh, và ẩm nữa. Có ánh sáng chiếu tới tấm kính chắn gió của xe chúng tôi, khiến nó trông như một tấm màn pha lê dễ vỡ.

“Ta nên đi thôi.” Sam nói. “Xem gã kia có ở nhà không.”

“Nói với Lustig ta chuẩn bị vào đi.” Tôi nói.

“Mike sẽ cản chúng ta đấy.”

“Chà, vậy anh ta hãy nhắc mông lên mà tới đây và ngăn chúng ta lại.”

Sam mỉm cười, bấm điện thoại. Hộp thư thoại trả lời. Anh thông báo ngắn gọn cho Lustig về chỗ chúng tôi đang ở và những gì chúng tôi định làm, sau đó, anh tắt điện thoại và cất vào trong túi. Tôi cũng tắt chuông điện thoại của mình.

“Sẵn sàng chưa?” Anh hỏi. Tôi gật đầu.

Và chúng tôi đi.

Chúng tôi leo lên một con dốc đứng, rất khó đi, và nếu không vì đã biết đường từ trước, chúng tôi sẽ hoàn toàn chẳng để ý tới lối đi này.

Tôi quỳ xuống nấp sau đám cây bụi vùng Georgia mọc rậm rạp như một bức màn, dưới bóng thông đồ dài. Đó là một căn nhà nhỏ, đơn sơ, dựng bằng gỗ, có nhiều lắm là hai phòng và được giữ gìn rất tốt. Rèm cửa sổ may bằng vải gingham<sup>[10]</sup>. Một đồng củi được xếp gọn gàng, chờ được làm ấm nhà. Không có ai nhóm lửa đêm nay. Không có khói bay ra từ ống khói.

Có ánh sáng nhấp nháy trong căn phòng chính. Có người ở nhà. Sam thuyết phục tôi phải đồng ý: quan sát và báo cáo tình hình, và chỉ vào trong nếu cả hai đều đã chắc chắn không có ai ở trong nhà; sau cảnh báo của Arden, cả hai chúng tôi đều không muốn xảy ra

xung đột bạo lực với một kẻ thái nhân cách chống đối xã hội. Vì vậy mà chúng tôi sẽ phải đợi hấn ta ra ngoài... hoặc quay trở lại sau. Thấy trời lạnh đến thấu xương, tôi ứng phương án thứ hai hơn, và vì lúc này xung quanh cũng đã tối đen như mực, gió thì buốt như mảnh băng sắc nhọn lướt qua, cửa vào mắt tôi, làm nước mắt chảy đầm đìa. Mỗi lần hít thở lại thấy rát như cắt vào da thịt. Người tôi đau nhức và cứng đơ, tôi chỉ muốn về nhà và ôm chầm lấy các con mình mãi mãi.

Nhưng suốt nhiều tiếng sau đó, tôi tập trung hết sức vào ánh sáng chập chờn lúc bật lúc tắt, như chiếc TV khi thì bật rồi lại tắt, trong căn nhà gỗ kia. Đi đi, tôi cầu xin gã đàn ông trong nhà, nhưng điều đó không xảy ra. Đầu óc tôi quay cuồng với những tưởng tượng về cách thoát khỏi chuyện này. Một danh sách viết tay tên thật của những tin tặc khác trong nhóm Absalom sẽ tuyệt vời biết bao. Chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra, dĩ nhiên. Nhưng có danh tính trên mạng cũng được, chúng tôi có thể dùng nó để nhờ FBI theo dõi. Bạn của Sam ở FBI có thể tìm giúp chúng tôi những thông tin hữu ích. Nhưng ít nhất, chúng tôi cũng đã xác định được một nghi phạm cho Mike Lustig tha hồ “quay”. Điều này phải được ghi nhận chứ!

Trong nhà có tiếng đài phát thanh. Một âm thanh gì đó nhỏ nhẹ và êm ái. Nhạc jazz thì phải, tôi nghĩ thầm. Có lẽ hơi định kiến, nhưng tôi cứ nghĩ hacker sẽ nghe thrash metal<sup>[11]</sup> kia! Nhạc Coltrane<sup>[12]</sup> có vẻ không hợp cho lắm. Tôi chỉ thực sự chú ý khi nhạc tắt, và khoảng một phút sau, ánh đèn đăng cửa sổ phía trước cũng tắt. Từ chỗ tôi nấp không nhìn được đăng đó, nhưng tôi vẫn thấy ánh sáng lan dần trên mặt sàn như một làn nước màu vàng rực. Tôi cũng thấy được ánh sáng ấy tắt vào lúc nào.

Đối tượng của chúng tôi đã lên giường đi ngủ. Cuối cùng cũng chịu đi ngủ. Tôi bấm điện thoại để xem giờ. Đã gần hai giờ sáng.

Sam từ từ nhồm dậy, không một tiếng động, và tôi cũng cố gắng làm theo. Tôi vốn khỏe mạnh, ưa vận động và có sức, nhưng bò loanh quanh khu rừng tối đen không phải là một trong các kỹ năng đặc biệt của tôi. Tôi chỉ cố gắng không làm bất cứ điều gì ngu ngốc. Anh giờ tay làm điệu bộ như cắt cổ họng; anh muốn dừng tại đây và thử lại vào ngày mai. Chúng tôi phải tìm ra khoảng thời gian gã đàn

ông của chúng tôi không có ở nhà, để tránh xảy ra bất kỳ cuộc chạm trán nào. Tôi hiểu rõ lý do, nhưng đã tiến đến gần thế này mà không có kết quả - bất kỳ kết quả nào - thực sự rất bức bối.

Mày không muốn làm tổn hại đến bất kỳ ai, Gwen ạ, tôi tự nhủ với lòng. Đó là những thiên thần trong tôi đang nói. Đám ác quỷ trong tôi lại bảo tôi hoàn toàn muốn làm điều đó, rằng tôi muốn dí họng súng vào đầu gã đàn ông này và đòi gã phải khai ra: gã nghĩ gã có quyền gì mà lại khiến đời tôi và cuộc sống của hai đứa trẻ vô tội nhà tôi thành địa ngục trần gian. Loại khốn nạn bệnh hoạn nào lại đứng về phía một kẻ tâm thần máu lạnh đã tra tấn và giết chết biết bao nhiêu phụ nữ trẻ vô tội? Và được trả tiền để làm điều đó?

Tôi không muốn đi. Tôi muốn vào trong đó và tra hỏi, nhưng tôi biết Sam nói đúng. Tôi thấy mình bị kích động mạnh và có cảm giác vô cùng khủng khiếp trước tất cả những chuyện này. Tôi muốn gã chồng cũ của tôi chết đi, vì cứ mỗi giây hấn nhón như bên ngoài thế giới tự do là thêm một giây hấn hãm hại người khác. Và tìm đến các con tôi, và cả tôi nữa.

Tôi ép mình phải gạt đầu đồng ý với Sam, phải, chúng tôi sẽ rút lui và quay trở lại vào ngày mai.

Có cái gì lờ mờ không rõ hình thù đang di chuyển làm tôi chú ý, và tôi quay ngoắt đầu sang phải, kịp lúc nhìn thấy một con thỏ nhỏ lao khỏi chỗ nấp và chạy vụt qua khoảng sân trống trước mặt căn nhà. Theo sau nó là một con mèo đen hăm hờ bám sát con mồi của mình. Không ai trong số chúng gây ra tiếng động. Sự sống và cái chết, xảy ra ngay trước mắt chúng tôi.

Con thỏ mới chạy được khoảng một phần tư khúc sân thì đột ngột, có ánh sáng lóe lên, chói lọi, nhằm mục đích chiếu sáng toàn bộ khoảng sân hình bán nguyệt ở phía trước ngôi nhà. Đèn cảm biến chuyển động. Tôi thụp người xuống trở lại, và tôi cũng thấy Sam làm y như vậy. Tôi muốn đá cho mình một cái vì đã không nhìn thấy một thứ được lắp cố định như thế, nhưng quả thật, nếu cái đèn kia không sáng lòa lên như một quả cầu lửa trắng thì cũng khó mà trông thấy được; nó lắp ở tít xa chỗ tôi, nằm bên dưới đỉnh mái, và khi tôi giơ tay để cố che ánh sáng chói, tôi nghĩ hình như tôi đã thấy rằng nó còn nằm sau một lớp lưới thép.

Không hề dễ tiếp cận, vô hiệu hóa hoặc đánh lừa.

Con thỏ thua cuộc ngay giữa sân. Con mèo nhào tới, vồ lấy nó và con thỏ kêu lên một tiếng rùng rợn nghe như tiếng thét khi bị ngoạm chặt phía sau gáy. Tiếng ré nhỏ xíu tắt ngúm khi con mèo lắc nó dữ dội và đè nghiêng xuống mà cắn. Lũ mèo, đám sát thủ lạnh nghề, rất thạo việc.

Giết xong con mồi, con mèo thả cái túi lông mềm oặt xuống đất, dùng chân đập nó để vờn một lúc, rồi bỏ đi chơi. Để con mồi nằm lại nơi đó.

Tôi nghĩ về gã chồng cũ của mình.

Đèn cảm biến chuyển động tắt phụt sau khi con mèo biến mất chừng ba mươi giây, và tôi quay sang nhìn Sam. Trông anh có vẻ dăm chiêu, anh đang suy nghĩ kĩ lưỡng trước những gì vừa xảy ra, và cuối cùng, anh lắc đầu. Anh cho rằng căn nhà gỗ này là một nơi rất tệ. Nó phát ra luồng khí hắc ám - tôi không biết phải diễn đạt khác đi thế nào. Tôi có thể tưởng tượng ra những điều xấu xa đang được thực hiện ở ngay đây. Tôi gần như có thể cảm nhận được những bóng ma đang vây xung quanh tôi. Gã đàn ông ẩn mặt này đã làm những chuyện gì? Arden chắc chắn trông có vẻ rất kinh khiếp hẳn ta.

Lần đầu tiên, tôi tự hỏi, liệu gã đàn ông kia có ở một mình trong căn nhà này không. Hẳn có cùng sở thích với gã chồng cũ của tôi không? Hẳn có giam cầm ai đó trong nhà không? Nếu chúng tôi bỏ đi, liệu chúng tôi có vô tình để mặc một ai đó phải chịu đựng đau khổ hay không?

Không có câu trả lời hẳn hoi nào ở đây. Về mặt luật pháp, chúng tôi đã sai; chúng tôi có rất ít thông tin về gã đàn ông này, và cũng không có bằng chứng chứng minh hẳn đã làm điều sai trái. Chúng tôi đang xâm phạm chỗ ở của hẳn. Có lẽ là rình rập, vì chúng tôi đã theo dõi nơi này hàng giờ liền. Chúng tôi vẫn chưa hề trông thấy, dù chỉ thoáng qua, người sở hữu ngôi nhà này.

Có cái gì đó cứ léo nhéo bên tôi suốt từ bấy đến giờ, và lúc này, đột nhiên, tiếng thì thầm đã trở thành tiếng hét. Hẳn phải nhìn ra ngoài mới đúng!

Đèn an ninh sáng lóa. Nếu hấn sợ bị người khác tiếp cận quá mức như thế, hấn phải nhìn ra ngoài mới đúng.

Tôi tự trả lời mình rằng có lẽ hấn không để ý, hấn đang ở trong một căn phòng khác, có thể là trong nhà vệ sinh, nhưng điều đó vẫn vô nghĩa. Căn nhà gỗ này không hề to. Đáng ra, hấn sẽ phải kéo rèm, hoặc mở cửa và kích hoạt lại đèn an ninh để kiểm tra xung quanh.

Tất cả những ánh sáng kia, bật và tắt từ lúc mặt trời lặn. Và chúng hoạt động theo khuôn mẫu định sẵn. Giờ lần lượt điểm lại mọi chuyện trong trí nhớ, tôi mới thấy.

Tất cả đều được hẹn giờ. Chúa ơi. Không có ai ở trong đó hết.

Có thể tôi sai, tất nhiên, nhưng tôi không quan tâm. Nhìn con thỏ kia chết, nhìn những tia máu phun ra xung quanh khi con mèo lắc nó, tôi liền nhớ tới những bức ảnh gã đàn ông này gửi cho tôi, hấn ta hoặc một kẻ nào đó trong số đám bạn ti tiện như nhớp của hấn. Những bức ảnh làm nhục các nạn nhân của tội ác gã chồng tôi đã gây ra, ghép mặt của các con tôi vào ảnh các nạn nhân của những vụ giết người và hãm hiếp, photoshop chúng vào những tấm ảnh với các tư thế vô cùng đồi bại và kinh tởm. Gã đàn ông này là một thằng hèn. Hấn nấp đâu đó ngoài kia, ở nơi hoang dã này và hành hạ gia đình tôi, và giờ, tôi đang ở ngay đây, và tôi sẽ không bỏ đi mà không để cho hấn biết hấn không an toàn ở đây đâu. Tôi sẽ không làm như thế. Không bao giờ nữa.

Mặc cho đèn cảm biến chuyển động, tôi vẫn đứng dậy, và chạy tới phía cửa ra vào.

Đèn lại sáng bừng lên một lần nữa khi tôi chưa kịp bước ra khỏi chỗ nấp được hai bước, nhưng tôi không hề do dự. Tôi nghe thấy tiếng Sam chạy theo sau tôi; anh không hét lên gọi tên tôi, và tôi hơi ngạc nhiên khi anh đi theo. Tôi biết anh sẽ nổi giận. Chúng tôi băng qua khoảng sân và áp sát lưng vào bức vách ở hai bên cửa ra vào. Sau một hồi cứ như vấp cừu, đèn lại tắt và tôi phải chớp mắt mấy lần để xua đi những dư ảnh còn lưu ở mắt vì ánh sáng chói lòa kia.

“Ta đang làm cái quái gì vậy?” Sam thì thào.

“Vào nhà!”



“Gwen, không!”

“Vào!”

Chẳng có thời gian tranh cãi dài dòng, và anh biết điều đó. Anh bực bội nhìn tôi, ánh mắt đầy giận dữ, nhưng anh vẫn xoay người, trụ vững, và nện gót giày vào cánh cửa ngay chỗ ổ khóa. Cánh cửa rung mạnh, nhưng không mở. Anh thử thêm lần nữa. Và một lần nữa.

Không có gì xảy ra. Cánh cửa vốn chịu được những thứ còn mạnh hơn chúng tôi.

Nhưng mấy ô cửa sổ thì không.

Tôi vòng sang hông nhà. Cửa sổ ở đó đã khóa, nhưng giờ chúng tôi đã đi đến nước này và tôi không ngần ngại. Kính cửa sổ có thể đập vỡ được dù kính dày và cửa sổ được lắp tới hai lớp kính. Khi đập được một lỗ đủ lớn, tôi thò tay vào bên trong, tìm chốt cửa và kéo chốt ra để trèo vào.

Tôi rút khẩu súng nãy giờ vẫn nằm im trong bao ra. Sam đã lăm lăm vũ khí trong tay từ lúc theo tôi chui vào trong nhà và đứng thẳng dậy.

Không có tiếng động. Không có ánh sáng. Tôi thoáng thấy một cái chao đèn và đèn cuồng dò dẫm xung quanh tìm công tắc; đèn bật sáng khi tôi tìm được công tắc, và đối đầu với chúng tôi là vài cái ghế bọc nhung, một tấm thảm móc, một cái bàn nhỏ nơi chiếc đèn kia được đặt bên trên, vài tủ sách - tủ nào cũng có mấy quyển xếp lộn xộn, một gian bếp với một cái bếp nấu nhỏ xíu và một cái tủ lạnh trông như hồi những năm 1950.

Không có người nào ở đây.

Sam vẫn tiếp tục đi. Phía bên tay phải chúng tôi có một cánh cửa. Anh mở cánh cửa đó ra và chĩa súng vào phòng, trong khi đó, tôi bật công tắc chiếc đèn treo trên cao.

Có một chiếc giường đôi. Gọn gàng. Một chiếc chăn màu xanh lá cây sậm trải phẳng phiu, phủ khắp giường thay cho ga trải. Đằng sau một vách ngăn nhỏ là một vòi tắm và bệ xí.

Và không có ai ở đây cả.

Sam ngồi thụp xuống chỗ phòng tắm nhỏ, rồi lại ra ngoài. “Vòi sen vẫn thấy có chút nước rịn ra. Còn ẩm lắm, có thể còn sót lại từ hồi sớm hôm nay.” Anh nhìn tôi với ánh mắt đó. “Em gặp may đấy, Gwen ạ. Hẳn ta đã có thể ở đây.”

“Thôi nào, hẳn hện giờ tất cả mọi thứ, điều đó có nghĩa là hẳn không có ở đây...” Tôi cãi. “Cứ dè dặt và cẩn thận quá thì sẽ chẳng đi đến đâu cả, Sam ạ. Và như thế cũng không bảo vệ được mấy đứa trẻ nhà em.”

Sam lắc đầu, nhưng anh không thể trách cảm xúc của tôi được... anh cũng yêu bọn trẻ nhà tôi, tôi biết điều đó. Tình bạn giữa chúng tôi, theo bất kỳ tiêu chuẩn nào, rất đặc biệt; nó không nên tồn tại, và đôi khi, tôi cảm thấy cứ như đang trượt trên một lớp băng mỏng giữa lúc trời tối đen như mực. Nhưng anh muốn điều tôi cũng muốn. Điều đó sẽ không bao giờ thay đổi.

Đứng trong căn nhà của kẻ lạ nọ, tôi lại cảm thấy những tối tăm một lần nữa. Gã đàn ông này sống cuộc đời ẩn dật. Tôi không biết hẳn đang làm những chuyện đời bại nào, nhưng tôi biết đó sẽ là những điều vô cùng khủng khiếp.

Khó mà nhìn được vào nơi bình thường này, sự gọn gàng yên tĩnh của nó, khi hẳn dành cả cuộc đời để hủy hoại người khác. Tôi cảm giận. Có lẽ là cảm giận tội độ. Tôi muốn đập tan mọi thứ. Và điều gì đã ngăn cản tôi? Sự thật là, chúng tôi đang vi phạm pháp luật khi chui vào trong này. Phá cửa và xâm nhập bất hợp pháp. Phá hoại tài sản có vẻ sẽ khiến tội trạng thêm nặng hơn.

“Nhìn xung quanh xem...” Tôi bảo Sam. “Ở đây phải có thứ gì đó chúng ta mang đi được. Một cái gì đó cho chúng ta biết hẳn đã nhúng tay vào những chuyện gì, và có thể, nếu may mắn, có khi hẳn lại có thư từ với Melvin.”

Sam gật đầu, nhưng anh chỉ đưa tay lên xem đồng hồ; nếu ở đây có gắn thứ gì đó kiểu như hệ thống báo động, hẳn chúng tôi đã gặp rắc rối từ lâu. Dẫu vậy, tôi vẫn nghi là có. Một người chọn cuộc sống cách xa nền văn minh nhân loại sẽ không dựa vào 911. An ninh của chúng tôi được Smith và Wesson<sup>[13]</sup> lo liệu. Nếu hẳn ta ở đây, hoặc

bất cứ nơi nào gần đây, hắn đã nổ súng vào chúng tôi rồi. Chúng tôi an toàn. Vào lúc này.

“Giấy tờ.” Tôi bảo anh. “Tài liệu điện tử. Bất cứ thứ gì trông có vẻ dùng được, được chứ? Mười phút.”

“Năm.” Anh nói, và sau đó anh bỏ đi chỗ khác, bắt tay vào tìm kiếm.

Có một cái bàn nhỏ bị nhét vào tận trong góc phòng. Cũng như mọi thứ khác, nó cực kì gọn gàng và sạch sẽ. Cái bàn được đóng từ gỗ thích theo phong cách đồng quê. Tôi mở ngăn kéo, rồi rút hẵn các ngăn kéo ra và lật chúng lại để quan sát cả đằng sau và mặt bên dưới. Chúng tôi không thể giấu được cuộc xâm nhập của mình. Vậy thì phải tận dụng mà tìm kiếm thật kĩ cho bố công mới được.

Tôi không tìm được thứ gì mà mình có thể xác định được ngay là quan trọng. Biên lai, chủ yếu là vậy. Giấy in có vẻ không được sáng lắm. Tôi vơ hết tất cả mọi thứ và nhét vào trong ba lô của mình.

Tôi đeo găng tay để không lưu lại dấu vết nào; tôi cất tất cả các thứ còn lại vào ngăn kéo và lắp chúng vào vị trí cũ. Tôi kiểm tra tủ quần áo. Có một két súng khổng lồ, nhưng khi căng mắt nhìn chăm chăm cái két, tôi lại thấy một hộp đựng giày để trên nóc két. Tôi mở hộp ra. Lại thêm biên lai. Tôi nhét hết vào ba lô. Một tờ bị rơi ra đằng sau két súng, và khi tôi quờ tay ra đó tìm tờ giấy, mấy ngón tay tôi chạm phải cạnh sắc của thứ gì đó có vẻ không liên quan.

Tôi đẩy thử, và nó dịch chuyển.

Nam châm. Tôi gỡ nó khỏi chiếc két và lôi ra xem. Đó là một chiếc hộp nông nắp trượt, giống như cái hộp giấu chìa khóa ngày xưa bà tôi hay dùng để gắn vào bánh xe ô tô.

Cái này có cất USB.

Tôi sẽ không bao giờ tìm thấy chiếc hộp nếu không làm rơi một tờ biên lai ra đằng sau két súng. Nó nằm ở chỗ rất dễ bỏ qua khi lục lọi tìm kiếm, và két súng thì quá to và quá nặng, nếu không gắng sức thì không thể di chuyển được.

Tôi lấy lại tờ biên lai bị rơi, và tôi cất cả nó lẫn chiếc USB vào ba lô.

“Có tìm được gì không?” Sam gọi với lại.

“Biên lai, mấy bản in và một chiếc USB.” Tôi đáp. “Không có máy tính, chỉ có một dây nguồn. Chắc chắn hẳn đã mang máy tính theo. Còn anh?”

Anh xuất hiện ở ngưỡng cửa. Tôi không hiểu nét mặt đó của anh, nhưng có gì đó khiến tôi phải bỏ tủ quần áo và tiến lại chỗ anh. “Tốt hơn là em nên thấy cái này.” Anh nói. Tôi biết mình sẽ không thích cái mình sắp thấy, nhưng tôi vẫn theo Sam vào phòng chính. Tất cả mọi thứ đều ở đúng vị trí. Tất cả mọi thứ đều sạch sẽ và ngăn nắp. Tôi thắc mắc không biết gã này có từng đi lính không, bởi vì bề mặt mọi thứ ở đây đều sáng loáng. Nếu có dấu vân tay nào dính trên đồ đạc thì là do tôi không phát hiện ra.

Sam mở một cái tủ. Cái tủ trông giống như mọi tủ chạn đựng thức ăn bình thường khác, chỉ đủ sâu để thò tay vào lấy đồ. Tám kệ, tính từ trên xuống dưới, chật ních đồ hộp và mấy thứ lặt vặt. Dù tay Absalom chết tiệt này có là ai đi chăng nữa thì hẳn ta cũng thích cá ngừ đóng hộp và mấy món chế biến nhanh.

Sam đặt một ngón tay lên môi và đẩy mấy chiếc kệ. Chúng quay ngoắt ra sau mà không phát ra một tiếng cọt két nào, và đằng sau đó là một đợt cầu thang. Đền cảm biến bật sáng, để lộ một bức tường ép ván gỗ giả rẻ tiền, và bên dưới, ở bậc cầu thang dưới cùng, nom như một sinh vật sống, thu lu một cánh cửa thép có khóa. Tôi thấy sự đen tối của nó phả ra trong không khí lạnh lẽo, và trong một khoảnh khắc, tôi không sao nhúc nhích được. Tôi không thể. Tôi có cảm giác như nó đang theo dõi tôi, dò xét tôi, tìm những điểm yếu của tôi.

Người tôi tê cứng vì nhớ đến căn phòng tra tấn của gã chồng cũ, được giấu rất cẩn thận ngay trong nhà; đến căn hầm của Lancel Graham nằm sâu dưới căn cabin gỗ trên ngọn đồi phía trên hồ Stillhouse, nơi gã tái lập lại nỗi kinh hoàng đó một cách đầy âu yếm.

Cảm giác như có một điều gì đó tồi tệ y như vậy.

Chúng tôi bước xuống từ từ, cẩn thận từng bước một; có lẽ Sam sợ gây ra tiếng động, nhưng tôi thì không. Tôi sợ đạp trúng mấy cái bẫy và dây bẫy ẩn giấu đâu đó trong này. Chỗ này hết như chốn âm ti. Như nơi của những mối đe dọa và hậu họa vậy.

“Dừng lại.” Tôi nói thầm khi Sam bước xuống bậc cuối cùng. Anh đứng cách cánh cửa chừng hơn một mét. Anh nghe theo và đứng lại, rồi nhìn tôi. Tôi cứ nhìn chăm chăm vào bề mặt bằng thép của cánh cửa, và tôi chậm chậm lắc đầu. “Thế này không đúng. Dừng!”

“Gwen...”

“Làm ơn đi, Sam.” Tôi thấy phát ốm, và bây giờ, tôi đang run rẩy. Sự cấp bách làm tôi đau. “Chúng ta phải đi thôi. Bây giờ. Ngay bây giờ.” Tôi không phải là nhà ngoại cảm, tôi không có bất kỳ sức mạnh hay năng lực thiên phú nào, nhưng tôi có bản năng. Bản năng mà tôi làm ngơ trong suốt bao nhiêu năm sống với Melvin Royal. Lẽ ra tôi phải biết hẳn ta làm gì, biểu diễn những trò kinh dị nào dưới mái nhà của tôi. Tôi đã không biết gì cả, chỉ ít là biết theo cách chủ động tìm hiểu.

Không bao giờ như thế nữa. Tôi không biết điều gì sẽ xảy ra nếu Sam chạm vào cánh cửa đó, nhưng tôi có thể cảm giác được làm vậy là sai lầm. Giờ đây là việc của FBI, không phải việc của một cặp trộm nghiệp dư nổi loạn nữa. Chỗ này có cảm giác ngột ngạt quá, và tôi cảm thấy cứ như mình đang bị theo dõi.

Sam đồng ý với quyết định của tôi, và đó thực sự là một món quà không gì sánh được; hầu hết nam giới, tôi tin chắc, sẽ mặc kệ lời tôi mà cứ đi thẳng tới trước. Kết quả là, khi chúng tôi gần lên tới đầu cầu thang, cùng một tiếng thở dài thầm lặng, cánh cửa phía dưới cầu thang cọt kẹt mở ra. Có một tiếng lách cách rất khẽ, gần như không nghe thấy được.

Sam sống người. Tôi không biết thứ gì đang lao ra khỏi cánh cửa đó, và tôi cũng không muốn biết. Tôi tóm lấy Sam, nhào mạnh về phía trước - băng qua mấy cái kệ, ra khỏi cái tủ - và kéo anh theo cùng mình.

Sam chỉ vừa mới bước qua khỏi ngưỡng cửa thì có thứ gì đó bốc chúng tôi lên cao và hung bạo quăng chúng tôi văng tít ra tận cuối phòng. Tôi giơ tay, khoanh lại che trước mặt, co hai chân lên theo phản xạ, cố hết sức để bảo vệ phần não và bụng của mình, và tôi hầu như còn chẳng cảm thấy gì khi bị đập mạnh vào tường. Tôi cũng hoàn toàn không hề có cảm giác mình bị đập xuống nền nhà, vì bất thình lình, tôi thấy mình ở ngay đó, nằm dài trên sàn gỗ và ngược

mắt nhìn lên trên khi một luồng ánh sáng màu cam tràn khắp căn phòng. Tôi không hiểu nó là gì. Tôi cảm thấy có một làn sóng nóng rực ập tới và sau đó, mái nhà, kỳ lạ làm sao, bay xa khỏi chỗ tôi, cứ như có một người khổng lồ nào đã rút nó ra vậy. Mấy ngọn đèn chúng tôi bật ban nãy cháy bùng như những ngọn nến, và tôi nhìn lên những ngôi sao trên cao và cây cối xung quanh, rồi mọi thứ, tất cả mọi thứ, đều chìm trong biển lửa.

## 5 GWEN

Tôi tỉnh lại, ho sặc sụa, vì ai đó đổ nước lên mặt tôi. Nước lạnh cóng, và tôi run lấy bầy. Tôi bất lực lăn lộn và ho sặc sụa mất một lúc. Ý thức bắt đầu ùa về lại từ chỗ nào đó trong tôi, báo cáo cho tôi về những cơn đau ở lưng, ở chân, ở cánh tay. Não của tôi rất giỏi phân tích những việc này, và nó cho tôi biết không có gì quá nghiêm trọng cả. Tôi hy vọng nó không nói dối.

Đầu tôi cũng đau, và điều đó dường như đáng chú ý hơn cả. Miệng tôi có vị như một cái gạt tàn, và tôi quờ vội lấy chai nước ban nãy đã hắt vào mặt tôi và súc miệng. Tôi nhổ toẹt xuống đất, rồi ừng ực tu như chết khát. Có lẽ làm thế là một sai lầm. Lượng nước nặng nề vừa nạp đó thụi mạnh vào bụng tôi.

Tôi quỳ mọp xuống đất, lảo đảo một chút, cố lấy lại thăng bằng rồi đứng lên. Tôi đang đứng ở khoảng đất trống, gần hàng cây. Sam đang quỳ bên cạnh tôi, và trông anh còn tệ hơn tôi tưởng - máu chảy ròng ròng từ vết thương trên đầu, anh run rẩy, người ngả hẳn về một bên khi cố đứng dậy. Tôi đỡ anh. Anh nhắm mắt và ấn tay vào xương sườn.

“Làm thế nào mà chúng ta...” Tôi ngoảnh về phía căn nhà gỗ.

Nơi đó là hỏa ngục. Tôi không nói nên lời khi nhìn thấy căn nhà, và việc chúng tôi từng ở trong đó xồng xộc kéo về trong tâm trí tôi. Tôi nhìn trân trân như bị thôi miên. Làm thế nào mà chúng tôi ra ngoài được?

“Tôi đã kéo hai người ra. Chuyện quái gì thế, Sam?” Một giọng lạ vang lên. Là giọng một người đàn ông đang đứng ở đằng xa, cũng đang nhìn ngọn lửa. Anh ta cao hơn một mét tám, mặc một cái áo khoác nhồi lông màu đen - thứ khiến tôi phát ghen lên được, và khi

anh ta quay lại, cái huy hiệu vàng lồng trong sợi dây chuyền đeo quanh cổ anh ta lóe sáng. Cảnh sát, tôi nghĩ, rồi tôi sững người. Nhưng cái huy hiệu lại khác hẳn. Tôi không nhận ra được ngay. Mắt tôi không đủ tập trung. Anh ta là người Mỹ gốc Phi, và giọng nói của anh ta có âm sắc miền Nam, chậm rãi khiến anh ta có vẻ đáng mến, mặc dù tôi biết thừa anh ta đang nhìn tôi với kiểu soi mói, xét nét, đánh giá con người tôi. Anh ta còn mặc một chiếc áo chống đạn bên dưới lớp áo khoác, tôi phát hiện khi gió đưa một luồng khí nóng từ căn nhà gỗ đang cháy ra và tóe áo khoác của anh ta lên.

FBI. Dòng chữ in rõ mồn một trên áo chống đạn.

“Mike Lustig.” Anh ta nói. “Và cả hai người đúng là một cặp phải gió, ngốc chưa từng thấy. Đã có chuyện gì vậy?” Câu cuối, anh ta không hỏi tôi nữa mà hướng sang Sam. Sam nhăn mặt, rúm người lại khi anh cố quay người.

“Câu hỏi chung chung hay cậu muốn biết chuyện gì cụ thể?”

“Cậu nói cậu sẽ xem xét xung quanh. Cậu đã làm cái trò quái quỷ gì vậy?”

Não tôi đã thông được một chút. Mike Lustig. Người bạn làm bên FBI của Sam. Cấp độ chửi thề của anh ta mỗi lúc một tăng. Tôi chỉ mong anh ta giảm âm lượng giùm, vì tai tôi cứ ù ù liên tục, còn đầu tôi thì nhức như có ai nện trống bass liên hồi bên trong vậy.

“Có bẫy mìn ở trong đó.” Tôi trả lời anh ta. “Ở bên dưới tầng hầm. Chúng tôi không mở cửa, nhưng có người khác mở. Chúng tôi may mắn chạy được ra khỏi hành lang đó trước khi nó nổ tung.”

“Không phải may mắn đâu.” Sam nói. “Em đã ngửi thấy mùi cái bẫy, còn anh thì không.”

Mike nhìn chúng tôi, hết người nọ lại sang người kia. “Và hai người không biết có thứ gì trong căn phòng bí mật đó?”

“Đúng thế.”

“Chết tiệt.” Anh ta nói. “Hắn ta có thể giấu bất cứ thứ gì ở dưới đó. Thậm chí là một tù nhân.”

Tôi lạnh người. “Anh đang nói... có người ở dưới đó đấy à? Là người mà chúng tôi đáng lẽ đã có thể giải cứu họ?”



Mike chỉ im lặng nhìn chúng tôi. Sam cuối cùng cũng quay được cả người về phía Mike và nói: “Lạy Chúa tôi, Mike. Cậu biết những gì về gã đó?”

Lustig tâng lờ câu hỏi. “Tôi phải đưa cậu xuống dưới thị trấn để kiểm tra. Vết thương kia cần phải khâu lại đấy. Cả bên sườn của cậu nữa kìa. Gãy xương à? Còn cô thì sao, cô Proctor?”

“Đừng có đánh trống lảng nữa!” Sam gắt lên.

Mike nhìn ra phía sau chúng tôi, chỗ căn nhà gỗ đang cháy. Những hư hỏng đó, theo như tôi thấy, không thể sửa chữa được; cả căn nhà đổ sập. Anh ta thở dài. “Chuyện này sẽ gây chú ý. Giờ chắc bên cứu hỏa đã lên đường rồi; họ coi hỏa hoạn ở trên mấy ngọn đồi này là chuyện hết sức nghiêm trọng. Đi nào. Lên xe, tôi sẽ nói vấn đề cho hai người.” Anh ta quay người và bước đi, lẩn vào trong mấy hàng cây, và tôi ngây người đứng đó suốt một lúc, cố gắng hiểu chuyện gì đã xảy ra, chuyện quái quỷ gì đang diễn ra. Khó hiểu... tất cả đều khó hiểu. Có lẽ là do cú sốc ban nãy; có lẽ là do bộ não của tôi vẫn còn đang rung lắc âm âm trong hộp sọ.

Sam phải đặt tay lên vai tôi, lặng lẽ giục tôi đi theo thì tôi mới sực tỉnh, và tôi cứ ngoái nhìn lại hỏa ngục cuồng nộ đằng sau, với những tia lửa phun tít lên tận trời cao.

Có cái gì bên trong căn phòng đó? Bọn chúng là lũ quái quỷ nào? Chúng không chỉ là tin tặc. Những trò chúng làm cũng không chỉ đơn thuần là tống tiền.

Tôi không chắc mình có đủ can đảm để biết câu trả lời hay không.

•••

Chúng tôi ngồi cả ở băng ghế sau trên chiếc SUV của viên đặc vụ FBI, vừa thấy dễ chịu mà cũng vừa thấy lo lắng; tôi khá chắc chắn những cánh cửa xe không dễ dàng bật mở chỉ bằng một cái kéo chốt. Mike đưa cho chúng tôi cà phê, đậm và mạnh, rót ở bình giữ nhiệt ra, trước khi anh ta bước ra ngoài xe để gọi điện. Tôi uống ực như chết khát, cốt cho ấm người hơn là để thưởng thức. Sam không nói gì nhiều. Cả tôi cũng vậy. Chúng tôi chỉ chăm chú

nhìn ngọn lửa vẫn rõ mồn một sau những rặng cây, và quầng sáng nhấp nháy màu đỏ và xanh đang leo dần lên đỉnh núi, về hướng chúng tôi.

Cuối cùng, tôi lên tiếng: “VẬY ĐÓ LÀ BẠN ANH. ĐẶC VỤ LUSTIG.”

“Phải, bọn anh từng đi lính cùng nhau.” Sam đáp. “Rồi anh ấy vào FBI; anh thì đăng ký phục vụ tại ngũ tiếp.” Khi ấy, anh vẫn đang chăm chăm nhìn vào ngọn lửa, nhưng rồi anh đột ngột nhìn sang Lustig, lúc này đang nghe điện thoại bên ngoài xe. Lustig cứ đi đi lại lại, có thể chỉ để giữ ấm, nhưng tôi không thể không nghĩ anh ta đang để lộ những lo lắng trong lòng. “Anh ấy biết chuyện gì đó mà không nói cho chúng ta.”

“Em cũng thấy thế.” Tôi nói, và tôi rúm ró khi đổi tư thế ngồi cho bớt đau. Hình như tôi bị nặng hơn mình nghĩ, vẫn chưa gãy khúc xương nào, tôi nghĩ, nhưng chắc chắn cả người tôi đều đã bị va đập rất mạnh. “Anh có bao giờ nghĩ, có khi anh ta lợi dụng anh cũng nhiều như anh nghĩ mình đang lợi dụng anh ta không?”

Tôi cứ nghĩ anh sẽ không trả lời, nhưng anh đáp, mắt vẫn không rời Lustig. “Anh ấy là người tốt.”

“Anh ấy sẽ đẩy chúng ta vào chỗ chết.” Tôi nói.

“Không đâu.” Sam nói, và anh ấy nhìn thẳng vào tôi. “Em gần như đã đẩy chúng ta vào chỗ chết đấy. Chúng ta đứng ra phải ở bên ngoài, không vào bên trong nhà. Chính em muốn làm điều đó mà.”

Anh nói đúng. Tôi nổi cáu vì anh nói đúng, và tôi biết phản ứng như vậy thì thật là kinh khủng, vậy nên tôi cắn môi và cố gắng tự ngăn mình không đẩy cuộc tranh cãi lên cao nữa. Tôi mệt mỏi, tôi đau nhức, và tôi có một cảm giác rất kinh khủng rằng: chúng tôi đã khơi mào một cái gì đó ở đây và điều đó hoàn toàn vượt khỏi tầm kiểm soát của chúng tôi. Và chúng tôi nhận lại được gì? Không nhiều. Một chiếc ba lô nhét đầy hóa đơn chẳng dẫn chúng tôi đi được tới đâu.

Giọng tôi run run khi nói. “Anh nghĩ có cái gì ở trong căn phòng...”

“Đừng nói tới chuyện đó nữa...” Sam nói và choàng tay qua vai tôi. Bất ngờ, và dễ chịu. Cả hai chúng tôi đều khét lẹt mùi khói, nhưng

tôi không ngại. “Ta không thể biết hắc giấu thứ gì bên dưới đó, và chắc chắn hắc không định cho ta tìm hiểu.”

“Ngộ nhớ có ai...”

“Không đâu.” Anh nói. “Em sẽ nát lòng nếu cứ nghĩ tới nó. Đừng!”

Tôi cảm nhận được anh không muốn tưởng tượng tới chuyện đó. Tôi thì không, bởi vì tôi phải làm thế: một phụ nữ trẻ, có lẽ cũng ở độ tuổi với những nạn nhân bị Melvin chọn. Bị nhốt, có lẽ là bị trói. Bị bỏ cho chết thiêu nếu có ai tới gần để tìm ra cô.

“Có lẽ chính là hắc.” Tôi nói. “Có lẽ hắc ta ở dưới đó, và hắc ta đã mở cửa.”

“Một suy nghĩ tích cực hơn hắc đấy.” Sam tán thành, nhưng anh lắc đầu. “Anh đã nhìn vào cánh cửa khi nó mở ra. Tay nắm cửa không hề xoay. Không có ai ở phía bên kia hết. Nó giống như là... được điều khiển từ xa ấy.”

“Ý anh là chúng ta đã đạp phải dây bẫy hay cảm biến gì đó?”

“Có lẽ thế. Nhưng... có lẽ đã có kẻ theo dõi chúng ta. Chờ chúng ta cắn câu. Và khi chúng ta không thì...”

Thật vậy; tôi thấy quặn lên trong lòng. Tôi đã có cảm giác mình bị theo dõi, rất mãnh liệt, khi bước trên những bậc thang đó. Và tôi đã đúng. Kẻ nào đó đã nấp đằng sau camera. Chắc hắc đã theo dõi chúng tôi lục lọi khắp toàn bộ ngôi nhà. Nhưng, chỉ sau khi chúng tôi tìm thấy căn phòng bí mật dưới tầng hầm, hắc mới ra tay. “Hắc đã theo dõi...” Tôi đồng ý. “Và hắc không hề có mặt ở đây. Hắc có một cái điều khiển từ xa để mở cánh cửa đó và kích nổ. Chắc chắn hắc cũng ở đâu đó gần đây.”

“Không cần thiết phải thế. Hắc có thể làm được hết chỉ qua một ứng dụng.” Tôi thấy anh thoáng mỉm cười. “Giống cách em thiết lập camera theo dõi trong nhà mình ấy.”

Anh nói đúng. Tôi đã dùng camera có khả năng kết nối Internet để giám sát ngôi nhà bên hồ Stillhouse của mình từ xa, và tôi có thể mở camera lên và quan sát toàn bộ ngôi nhà dù ở bất cứ đâu. Những công cụ đó đều phổ biến, và có sẵn trên thị trường. “Còn cánh cửa?”

“Mấy ứng dụng bảo mật không dây cho phép em khóa và mở khóa từ xa,” anh đáp. “Có lẽ hắc đã theo dõi chúng ta từ lúc ta đột

nhập căn nhà. Khi chúng ta tìm ra cầu thang bí mật, hẳn chờ ta đi xuống và mở cửa. Đó chắc là bẫy mìn rồi; có lẽ hẳn có thứ gì đó dạng như lệnh vô hiệu hóa kíp nổ và gửi lệnh đi trước khi tự mình bước vào trong. Khi chúng ta không cần cầu thang...”

“Hẳn kích hoạt nó cho chúng ta.” Tôi hoàn thành câu thay anh. “Vậy nên hẳn có thể ở bất cứ đâu. Chúng ta không thu thập được gì hết.”

“Không nhất thiết phải là như thế.” Anh nói, và hất cằm về mấy chiếc ba lô chúng tôi vớt dưới chân. Chúng căng phồng vì giấy má. Cũng được đấy chứ. Tôi hy vọng thế. “Gwen, có nhớ...”

Lời anh ấy sắp nói với tôi bị Lustig cắt ngang. Anh ta mở cửa xe và nói: “Được rồi, chuyện sắp xảy ra sẽ như thế này đây. Cửa địa ngục sẽ mở và phọt ra đủ thứ xú uế lên người chúng ta. Cảnh sát địa phương, cứu hỏa, cứu thương. Tôi sẽ đòi quyền tài phán liên bang. Hai người sẽ được đưa đến bệnh viện, nhưng hai người không được đi đâu hết khi tôi chưa tới đó. Và cũng không được trả lời câu hỏi khi tôi chưa tới. Hiểu chứ?”

“Mike...” Sam nói. “Chúng tôi vừa dính vào cái quái gì thế?”

Ánh mắt Mike Lustig nhìn anh có hai dụng ý: dụng ý thứ nhất nói, *Không phải ở đây*, và sau đó liếc sang tôi tỏ ý tôi không phải là người anh ta muốn cho biết chuyện. Và vì sao anh ta lại làm thế? Mike biết tôi là ai. Biết chồng cũ của tôi là ai. Có lẽ mức độ tin tưởng của anh ta dành cho tôi không lớn hơn khoảng cách đo được từ mặt đất nếu anh ta nâng một chiếc xe tăng Sherman lên. Công bằng thôi. Tôi cũng không tin tưởng anh ta chút nào, và việc anh ta đeo huy hiệu FBI, có súng và mấy cánh cửa kia không mở được từ bên trong khiến tôi ngứa ngáy khắp người. Anh ta là bạn của Sam, hẳn rồi. Nhưng anh ta không phải là bạn của tôi. Sự tin tưởng không lây được, với tôi là như thế.

Lustig đóng cửa lại, cắt đứt luồng gió lạnh căm căm như một lưỡi dao bằng băng đang xộc vào trong, và tựa vào thành xe khi lực lượng phản ứng khẩn<sup>[14]</sup> - một chiếc xe màu đen và trắng của cảnh sát địa phương - vòng qua khúc quanh và dừng lại bên cạnh xe chúng tôi. Không có còi báo động, nhưng ánh đèn lóa mắt gắn trên

xe khiến mọi thứ đột ngột trở nên sống sượng và lạnh lẽo, biến tất cả trở nên xa lạ, thậm chí là cả gương mặt của Sam. Tôi thử đẩy cửa. Cửa không mở. Tim tôi đập nhanh hơn, và tôi nhìn quanh tìm thứ gì đó, bất cứ thứ gì, mình có thể dùng được. Phản xạ. *Mình có thể trườn ra ghế trước và ra ngoài theo lối đó*, tôi tự trấn an mình. Thậm chí, có thể còn có một khẩu súng nữa cất trong hộc đựng đồ trước mặt ghế khách. Không thì, khi ra được bên ngoài, tôi cứ chạy biến đi trong tích tắc, và giữa khu rừng này, trong bóng đêm mù mịt, họ muốn đuổi kịp tôi cũng tốn kha khá thời gian.

Kế hoạch chạy trốn này là một bài tập luyện trên lý thuyết. Tôi luôn làm thế trong mọi tình huống khi cảm thấy mình hơi bị mất kiểm soát một chút. Nó có tác dụng. Tôi đã tập lẩn trốn, tấn công, thoát hiểm suốt nhiều năm qua, và tôi vẫn luôn luyện tập. Cuộc sống của tôi - và cuộc sống của bọn trẻ nhà tôi - phụ thuộc cả vào đó.

“Vậy câu chuyện của chúng ta bây giờ sẽ như thế nào?” Tôi hỏi Sam. “Vì ta không thể khai sự thật được. Không thể - với chuyện này.”

“Ta cứ bám sát vào sự thật hết mức có thể.” Anh đáp. “Chúng ta đi tìm câu trả lời. Thấy cửa mở. Vào trong xem ai bị thương không, phát hiện ra căn phòng bí mật, thoát khỏi chỗ chết tiệt đó vừa kịp lúc.”

Câu chuyện này không giúp chúng tôi vô tội, nhưng nó cũng không có ý cho biết chúng tôi mang theo vật liệu nổ và thổi bay nơi này thành nghìn mảnh, mà vật liệu nổ thì đúng là tôi có mang theo trong người thật. Tôi gạt đầu. Cửa mở toang. Tôi hình dung nó trong tâm trí, tưởng tượng cách chúng tôi thận trọng tiếp cận ngôi nhà, gọi to, tìm người bị thương. Tôi cứ tưởng tượng về việc đó mãi, cho đến khi nó có vẻ thật đến mức có thể là sự thật, và sau đó, tôi lại tiếp tục tưởng tượng nữa, cho đến khi nó đúng là sự thật, và những khả năng khác là chuyện hết sức bất khả. Đó là cách duy nhất để nói dối sao cho thật nhất quán, thuyết phục: bạn phải tin điều đó.

Vì thế, tôi làm cho mình tin điều đó. Tất nhiên, nếu cánh cửa không bị cháy rụi, và họ có thể xác định nó đã bị khóa, thì chúng tôi kể như tiêu tùng. Nhưng với hỏa ngục kia, tôi thấy chúng tôi sẽ an toàn trong vụ này.

Lại thêm nhiều xe khác vây xung quanh chúng tôi, vây chúng tôi lại: hai xe cứu hỏa, một xe cứu thương, một chiếc SUV trông rất “nhà nước” khác, chắc của bên kiểm lâm. Các anh lính cứu hỏa đang hò nhau lôi vòi rồng ra, chạy vào rừng, chỗ ngọn lửa đang hùng hực cháy, và tôi nghe thấy tiếng máy bay hạng nhẹ vo vo trên đầu; họ đang xác định xem đám cháy có lan ra chỗ nào khác không.

Phải mất hơn một giờ ngọn lửa mới hoàn toàn được dập tắt, và sau đó, màn đêm chỉ được thắp sáng nhờ đèn hiệu nhấp nháy trên các phương tiện của lực lượng phản ứng khẩn và đèn pha sáng rực. Tất cả những nguồn sáng khác nhau đó tô lên vạn vật một màu tím ngắt, chen thêm những vệt màu xanh và đỏ lúc chớp lúc tắt lẫn lộn, không theo thứ tự. Tôi nhắm nghiền mắt lại một lúc, và chính vì thế, tôi mới bất ngờ khi cánh cửa bên cạnh mình mở tung ra. Tôi lập tức ngồi thẳng dậy và thấy mình đang nhìn thẳng vào một người đàn ông người Mỹ gốc Phi còn trẻ và mảnh dẻ, mặc bộ đồng phục y tế không vừa với vóc người. “Thưa cô...” Anh ta nói, giọng Georgia đặc sệt. “Tôi cần kiểm tra sức khỏe của cô. Cô có thể đi bộ giúp tôi tới xe cứu thương được không?”

“Tất nhiên rồi.” Tôi đáp lại anh ta, và chui ra khỏi chiếc SUV cùng chút nhẹ nhõm trong lòng. Cuối cùng, cũng không cần phải bỏ trốn. Ít nhất là chưa. Một nhân viên y tế khác đang chỉ dẫn cho Sam và cuối cùng, cả hai chúng tôi cùng ngồi ở thềm cửa xe cứu thương để khám sức khỏe. Sam được chẩn đoán bị chấn động não nhẹ và nứt xương sườn; anh được người ta gắn thẻ để đưa đến bệnh viện. Cơn đau đầu của tôi cũng mang cho tôi đặc quyền tương tự, nhưng không đời nào tôi muốn bỏ lại ba lô của cả hai trong xe Mike Lustig, hay để mặc họ cướp lấy phương tiện đào tẩu của chúng tôi. Tôi từ chối. Trong lúc họ đưa Sam lên xe cứu thương, tôi chuyển đồ đạc của chúng tôi vào lại chiếc xe chúng tôi thuê, rất may, chiếc xe đã được kéo sang một bên, cũng đủ xa để tôi có thể lùi xe vòng qua khu vực bị niêm phong.

Tôi đi được nửa đường thì Mike Lustig chạy vào chặn đường tôi, và tôi phải phanh rất gấp để không húc vào đuôi xe anh ta; khi tôi dừng xe lại, anh ta bước tới chỗ cửa xe bên phía ghế lái và gõ nhẹ vào ô kính. Tôi hạ cửa kính xe. “Tôi định tới bệnh viện...” Tôi bảo anh ta. “Và tôi sẽ đợi ở đó.”

“Tốt.” Anh ta nói. “Hai người phải làm sao để mình đúng trong chuyện này. Cô đã sẵn sàng chưa?” Ánh mắt của anh ta nói rằng: tốt hơn hết là tôi nên sẵn sàng đi. Tôi gật đầu. “Chớ rời bệnh viện. Tôi sẽ đến đó sớm nhất có thể.”

Tôi gật đầu, rời lui xe, vòng lại và chạy theo chiếc xe cứu thương đang lăn bánh trên con đường quanh co xuống núi, ngày một xa đồng tro tàn của những gì chúng tôi từng mong khám phá.

•••

Điều đầu tiên tôi làm, khi các bác sĩ khám cho mình, là ngồi xuống và gọi cho Javier, mặc dù bây giờ mới gần năm giờ sáng. Tôi không nói với cậu ấy về vụ cháy, hay chuyện suýt chết kia. Tôi chỉ báo với cậu là chúng tôi ổn. Cậu ấy không thể biết chúng tôi đang ở bệnh viện được, dù rất may, cậu không hỏi nhiều, và tôi không phải nói dối.

“Bọn trẻ thế nào rồi?” Tôi hỏi cậu ấy. Tôi vừa dựng Javier dậy, và tôi thấy rất áy náy, nhưng nghe thấy giọng cậu lại khiến tôi yên tâm vô cùng, như trút được một gánh nặng to lớn. “Chúng đã quen chưa?”

“Tôi vẫn chưa biết.” Cậu thành thật nói. Cậu vẫn nói thəm, và tôi nghe thấy tiếng quần áo cọ vào nhau sột soạt cùng tiếng bước chân. Tôi tưởng tượng trong đầu cảnh cậu khoác thêm áo và bước ra hiên nhà, vì tôi nghe thấy tiếng gió rít khế qua loa ngoài điện thoại, và tiếng gõ kéo kẹt khi cậu ngồi xuống chiếc ghế vẫn thường kê ở ngoài hiên. “Chúa ơi, tối nay trời lạnh cóng. Bọn trẻ vẫn ổn, nhưng tôi không nói rằng chúng vui được đâu. Hai đứa luôn nghĩ chị đang gặp nguy hiểm. Lanny muốn ra khỏi nhà đến chết đi được. Connor thì chỉ... đọc sách. Chuyện đó có bình thường không?”

“Ít nhiều gì thì cũng có.” Tôi đáp. “Chuyển lời với chúng giúp tôi rằng tôi yêu chúng, được không?”

“Chắc chắn rồi.” Cậu ngần ngừ mấy giây, rồi ngáp. Ngáp cũng lây, nên sau đó tôi cũng ngáp theo, và lại nhận ra rằng mình đã kiệt sức đến mức nào. “Chị đang không ổn đâu, Gwen ạ. Tôi biết đấy.”

“Tôi đủ ổn mà.”

“Chị sẽ về sớm chứ?”

“Tôi không biết nữa.” Tôi khẽ nói với cậu. “Tôi đang cố.”

Lúc cúp máy, tôi thấy ngực mình căng cứng, cổ họng bỏng rát vì những dòng nước mắt chảy ngược.

Sau tám tiếng đằng đẵng trong phòng cấp cứu, chấn thương của Sam được xác nhận là nứt xương sườn và chấn động nhẹ. Tôi được cảnh báo rằng đầu của mình sẽ đau như búa bổ suốt một ngày liền (và quả đúng như vậy, dù đã tắng hàng vốc thuốc giảm đau loại không cần đơn thuốc). Lúc sườn của Sam được băng bó xong và được miễn các khoản viện phí mà chúng tôi không trả nổi, chúng tôi thấy có ba người đàn ông da trắng mặc đồng phục cảnh sát đang chờ mình ở hành lang. Họ gần như giống hệt nhau, cả ba đều lực lưỡng, đúng kiểu những người từng chơi bóng bầu dục ở vị trí hàng hậu vệ thời trung học; cả ba đều đầu húi cua, đều rám nắng ở phần da từ cổ áo trở lên và từ ngang bắp tay trở xuống. Mike Lustig, vẫn nguyên áo chống đạn, đeo huy hiệu, mặc bộ đồng phục đen thùi lù của FBI, đứng tách biệt, dựa vào tường, hai cánh tay khoanh lại. Ở đây sáng sủa hơn, tôi mới thấy anh ta có gương mặt dài, thân thiện, một gương mặt có vẻ sẽ hay nhếch mép cười mỉa mai hơn là cau mày giận dữ.

Nhưng không nhận xét mấy tay cảnh sát Georgia như vậy được. Cả ba người họ trông đều trầm tĩnh lúc tâm trạng đang tốt, và trở nên hoàn toàn đối lập lúc khó ở.

“Ông Cade? Bà Royal?”

“Là cô Proctor.” Tôi tự động chữa lại, rồi sau đó mới nhận ra anh ta vừa gọi tôi bằng tên cũ. “Không phải Royal. Tên tôi là Gwen Proctor.”

“Theo hồ sơ của tôi thì là Gina Royal.” Người vừa nói đáp, với một đôi môi nhăn nhó mà tôi không hề nhầm lẫn với một nụ cười. “Cô đi cùng với tôi, thưa quý cô.”

Tôi liếc Mike Lustig. Anh ta nhún vai. “Tôi không có hứng cãi nhau đâu.” Anh ta nói. “Cứ đi đi.”



Sam và tôi liếc vội nhau, và tôi gật đầu để anh biết mình không sao. Tôi không biết liệu mình có không sao thật hay không, nhưng chẳng có lý nào, và cũng chẳng có lợi gì, để gây chiến với nhau ngay giữa lối đi này cả. Tôi đi cùng viên cảnh sát rẽ vào một góc hành lang, tới một phòng chờ vắng lặng, và anh ta ra hiệu cho tôi ngồi xuống chiếc ghế ở góc phòng. Đó là chỗ cách xa lối ra nhất, nhưng tôi vẫn tự động tính đường trốn thoát, chỉ để luyện tập. Đặc vụ Lustig không đi theo chúng tôi.

Thú vị làm sao, nhân viên cảnh sát xin phép ra ngoài luôn và đóng cửa lại. Tôi xem đồng hồ và bắt đầu đếm. Tôi nghĩ anh ta sẽ cho tôi đợi dài cổ ít nhất cũng phải một tiếng. Đó là nghiệp vụ tiêu chuẩn. Đối tượng càng mất cân bằng và mệt mỏi, khả năng lờ lờ càng cao.

Sách nghiệp vụ cảnh sát ở Georgia hẳn đã nói rõ: hai tiếng đồng hồ là tốt nhất, bởi khi viên cảnh sát quay trở lại, đồng hồ đã chỉ gần ba giờ chiều. Anh ta ép mình vào chiếc ghế bên cạnh tôi, quá gần, khó mà thoải mái được. Tôi đùa rằng anh ta có ý dọa dẫm. Làm như thế chỉ khiến tôi bức mình mà thôi. Nếu anh ta thực sự biết tôi là ai, chắc chắn anh ta sẽ hiểu để dọa được tôi, những trò đe dọa kia phải ở một ngưỡng hoàn toàn khác. Người anh ta bốc lên mùi gì như mùi mồ hôi và khói, thế có nghĩa là anh ta đã lên chỗ căn nhà gỗ, hay những gì còn lại của căn nhà gỗ. Trên ống tay áo bên trái của anh ta có dây một vết bầm trông giống như máu đã khô, và bây giờ, khi đã trông thấy nó, tôi không thể nhìn đi chỗ khác được. Có phải anh ta đã giúp ai đó nên mới bị dây máu? Hay đã đâm ai đó? Dẫu đôi khi, bạn phải đâm một người để giúp một người khác.

“VẬY...” Tôi nói với anh ta. “Anh cảnh sát...”

“Turner, thưa cô.”

“Anh Turner, gọi tôi bằng tên cũ là để thể hiện quyền lực, hay chỉ là nhằm lẫn thôi, thưa anh?”

Anh ta ngả người ra sau, làm cái ghế nhựa cột kẹt kêu lên, và nhìn tôi bằng ánh mắt vô cảm của một người đã làm trong lực lượng thực thi pháp luật lâu năm. Anh ta tính xem nên dùng phương án nào: đe nẹt, hay phỉnh phờ. Cả hai đều không có tác dụng, nhưng xem anh ta đấu tranh nội tâm cũng có chút thú vị.

Anh ta quyết định sẽ diễn vai chàng trai miền quê ấm áp để phình<sup>[15]</sup> tôi, và khi anh ta mở miệng nói lại, giọng miền Nam của anh ta ấm hơn hẳn, ngọt hơn hẳn, lại hơi kéo dài giọng ra một chút, và thậm chí còn rạn được ra một nụ cười bẽn lễn. “Tôi thừa nhận, thưa cô, tôi cứ nghĩ làm thế sẽ khiến cô bối rối. Tôi xin lỗi nếu đã lỡ làm cô khó chịu. Không phiền nếu ta bắt đầu lại chứ?”

“Hẳn rồi.” Tôi nói với anh ta, cùng một nụ cười có phần giả tạo. “Tôi có thể làm gì giúp anh, thưa anh Turner?”

“Tôi chỉ cần cô bắt đầu kể lại từ đầu và nói cho tôi biết cô đã lên chỗ căn nhà gỗ đó như thế nào, thưa cô. Làm thế nào mà cô lại nảy ra ý tưởng đi lên trên đó, chuyện gì đã xảy ra, đại loại như vậy.”

Tôi thờ dãi. “Tôi nghĩ chắc mình không thể dụ được anh pha cho một tách cà phê để kể những chuyện đó đâu phải không?”

Anh ta mắc bẫy, mặc dù chỉ đến mức đi ra hành lang, ra hiệu cho ai đó, và chắc là nhờ người pha cho tôi một tách cà phê. Anh ta vẫn tươi cười khi quay lại. Tôi dồn hết tất cả những gì cần nói vào một câu trả lời, mặc dù tôi không có tâm trạng để trả lời. “Bây giờ...” Anh ta nói, và ngồi lại ngay ngắn vào ghế. “Cô định kể gì nào?”

Tôi bỡn cợt bằng cách chỉ đáp rằng tôi không định thế, và yêu cầu gọi luật sư; tôi vẫn không chắc là mình không thực sự cần tới luật sư. Bằng chứng có thể ghi lại bằng nhiều cách, và cả Sam lẫn tôi đều không hề tính trước trường hợp phải trả lời những câu hỏi này. Bởi vậy, tôi nói: “Không phiền nếu tôi hỏi chuyện này trước chứ?”

Anh ta suy nghĩ kĩ, rồi gật đầu. “Cô cứ hỏi.”

“Anh có tìm được thi thể nào trong đó không?”

Anh ta suy nghĩ kĩ hơn nữa, và sau đó chậm chậm lắc đầu. “Không nói chính xác được. Vậy chính xác thì điều gì đã khiến cô lên căn nhà gỗ đó, thưa cô Proctor?” Anh ta được phép nói dối tôi, dĩ nhiên. Đó là truyền thống lâu đời ở các cuộc thẩm vấn, dẫu tôi vẫn chưa được báo cho biết về các quyền của mình. Mà việc ấy lại là chuyện đương nhiên.

Tôi vẫn giữ nguyên câu chuyện đã soạn của mình, phần đầu tiên là sự thật: chúng tôi hy vọng khám phá được một số thông tin về kẻ đang giúp chồng cũ của tôi lẩn trốn. Phần này nâng được một bên

lông mày của anh ta lên, nhưng không có bất kỳ bình luận nào. Đó cũng chính xác là những gì Sam sẽ khai. Chúng tôi đã thống nhất với nhau: sự thật là thành lũy tốt nhất của mình, ở một mức độ nào đó... bất kỳ giải thích nào khác cũng sẽ khơi dậy những nghi ngờ, với gã chồng cũ rõ ràng vô cùng độc ác của tôi đứng sau. Tôi khai với anh ta về cánh cửa mở và chúng tôi đã thận trọng thể nào khi đánh liều bước vào bên trong. Giống như tôi đã tập dượt trước đó.

“Vậy cô đã tìm thấy những gì?”

“Không có gì.” Tôi nói dối, dễ như ăn cháo. Tôi sẽ không từ bỏ những gì chúng tôi đem được ra khỏi đó. “Chúng tôi không có thời gian.”

“Cô chỉ... đi vào trong nhà thôi?”

“Cửa mở sẵn mà.” Tôi ôn tồn đáp. “Chúng tôi nghĩ anh ta có thể đã bị thương hoặc gặp rắc rối gì đó.”

“Cô chưa bao giờ nghĩ đến trường hợp một kẻ như thế có thể bắn chết cô vì bước chân vào chỗ ở của anh ta hay sao?”

Tôi nhún vai. Không đáp. Ngu ngốc không phải là cái tội. Chẳng có gì để anh ta moi được từ chúng tôi, ngoại trừ việc cả Sam và tôi đều mang theo vũ khí, tất nhiên. Nhưng hợp pháp. Xâm phạm chỗ ở công dân bất hợp pháp mà không cố ý lấy mất hoặc hủy hoại tài sản, hay khám xét trái luật thì chỉ bị xử phạt hành chính, và mức phí cũng không lớn, ấy là trong trường hợp tốt nhất. Anh ta sẽ chẳng thấy phiền gì đâu, trừ khi anh ta cho rằng mình có thể gán thêm được tội gì đó to hơn.

Anh cảnh sát Turner thay đổi ngôn ngữ cơ thể, chuyển sang chế độ thẳng-thẩn-đi-nào. Ở anh ta, nó bao gồm những hành động: nhào người về phía trước, đặt khuỷu tay lên đùi và xếp hai bàn tay to bè của mình chồng lên nhau. “Cô Proctor ạ...” Anh ta nói. “Ngay lúc này đây, phía cảnh sát Tennessee đang lục soát ngôi nhà trên hồ Stillhouse của cô, tìm kiếm bất cứ thứ gì thể hiện mối liên kết giữa cô với người chồng cũ. Người ta đang phân tích lịch sử các cuộc gọi của cô. Chúng tôi biết cô đã tới gặp anh ta trước khi anh ta trốn trại. Giờ cô có điều gì muốn trình bày luôn không, trước khi những thứ cô giấu kín bị lôi ra ánh sáng? Như vậy sẽ có lợi cho cô hơn đấy.”

Nghệp dư quá. Tôi đã kinh qua những cuộc thẩm vấn kiểu này suốt mấy năm rồi, từ những điều tra viên cứng cựa hơn anh ta rất nhiều - và cả non tay nghề hơn nữa. Tôi quan sát anh ta thật kĩ một lúc rồi mới nói: “Tôi căm thù Melvin Royal. Anh ta sẵn lòng tôi, anh Turner ạ. Anh có hiểu cảm giác đó là như thế nào không? Anh thực sự nghĩ rằng tôi muốn giúp anh ta ư? Bởi vì nếu anh đẩy tôi ra đứng trước mặt anh ta và đưa cho tôi một khẩu súng, tôi sẽ không ngần ngại ghim thẳng một viên đạn chết tiệt vào đầu gã đàn ông đó đâu.”

Những lời tôi nói là thật lòng, thật đến từng từ một, cùng loại cảm xúc dữ dội tới mức làm tôi muốn nghẹt thở.

Turner từ từ ngả người ra sau, hai bàn tay duỗi thẳng trên đùi. Anh ta có cặp mắt tinh nhạy và tàn nhẫn mà dường như tất cả các cảnh sát đều có, cặp mắt liên tục thu hết tất cả mọi thứ và không trả lại thứ gì. Mặc cho tác phong bình dân, có phần vụng về, anh ta vẫn là một “con cá mập”.

Có tiếng gõ cửa, và Turner đứng dậy để lấy hai chiếc cốc giấy mỏng tang. Anh ta đưa một chiếc cho tôi, và tôi lập tức quán cả hai bàn tay lạnh lẽo xung quanh chiếc cốc đầy khoan khoái. Cà phê - bản thân nó đã là một tội ác, nhưng ít nhất nó ấm, và nó khử bớt được cái mùi bệnh viện khó chịu. Nơi này sặc những mùi của sợ hãi, tuyệt vọng và buồn tẻ, của những người không được tắm rửa mà mùi cơ thể họ ngấm sâu vào những băng ghế và giường bệnh. Có một khu trò chơi nhỏ xíu, buồn tênh dành cho trẻ em nằm trong góc. Hiện góc đó đang chẳng có ai đụng đến, nhưng tôi chợt nghĩ tới Lanny và Connor, mới chỉ mười và bảy tuổi khi có một chiếc ô tô đâm thẳng vào garage của Melvin và phơi bày sự thật kinh hoàng về hắn với cả thế giới. Sâu thẳm trong lòng tôi, chúng sẽ vẫn luôn ở độ tuổi đó. Độ tuổi mong manh, dễ bị tổn thương, dễ vỡ ấy.

“Anh muốn kể cho tôi nghe có những gì ở bên trong tầng hầm đó chứ?” Tôi đột ngột chuyển ánh mắt sang Turner và hỏi. Anh ta hơi giật mình một chút. “Bởi anh chàng của chúng ta không muốn ai nhìn thấy nó. Dù nó có là gì đi chăng nữa.”

“Nó bị phá hủy gần như hoàn toàn.” Anh ta nói với tôi. “Chưa có ai xuống dưới đó để mà quan sát kĩ được cả. Cũng phải mất vài giờ, để

đến khi hiện trường chắc chắn đã an toàn cái đã. Có thể chúng tôi vẫn sẽ tìm được xác.”

Tôi hy vọng sẽ không có cái xác nào. Hy vọng cháy bỏng. Tôi gạt đầu, rồi ừng ực uống nốt phần cà phê còn lại trong cốc. “Phải. Chà, giờ tôi phải đi rồi. Cảm ơn vì cốc cà phê.” Anh ta đứng lên cùng lúc với tôi, bước ra chặn đường tôi. Tôi nhìn chăm chăm anh ta và cho phép khoe môi mình từ từ cong lên, chỉ hơi thôi. “Trừ phi anh muốn bắt tôi...?”

Anh ta không có lý do gì cụ thể hay bằng cứ gì vững chắc, và anh ta biết điều đó. Tôi biết thừa anh ta chỉ dọa khi nói: “Ngồi xuống, cô Proctor. Chúng ta còn có nhiều điều để nói đó!”

Tôi không trả lời. Tôi chỉ bước về phía anh ta. Vào giây cuối cùng, anh ta tránh sang một bên. Giám người trái pháp luật chẳng mang lại lợi lộc gì cho anh ta hết, và anh ta đủ thông minh để biết tôi không phải dạng vừa, chẳng dễ gì dọa cho tôi tin rằng anh ta có lý do để giữ mình lại cả. Phải, có một căn nhà bị cháy. Phải, tôi đã ở trong căn nhà đó. Nhưng có đầy đủ bằng chứng cho thấy nơi đó đã bị cài bẫy mìn, và tôi may mắn thoát chết, và họ cũng có rất nhiều bằng chứng hết sức trêu ngươi để tha hồ mà phân tích, và những bằng chứng đó lại chẳng dính líu gì đến tôi và việc tôi có thể, nhưng không-chứng-minh-được, là đã xâm nhập gia cư bất hợp pháp cả.

Tôi điềm nhiên sai bước, đi ngang qua anh ta. Từ đằng sau, anh ta nói với lên: “Chúng ta vẫn còn phải nói chuyện đấy, thưa bà Royal.” Chỉ là trò trêu tức trẻ con, và tôi chẳng thèm để trò ấy vào mắt. Tôi chẳng buồn quay lại nhìn anh ta. Tôi vẫn tiếp tục đi, và ngay khi bước ra khỏi ngưỡng cửa, tôi thấy như trút được một gánh nặng. Tôi hít mạnh một hơi thật sâu, làn hơi được mùi hương tươi mới tỏa ra từ chỗ cà phê tôi vừa mới uống xong lọc sạch. Tôi vứt chiếc cốc và đi tìm chỗ họ giữ Sam.

Anh vẫn đang bị giam trong phòng kín cùng một viên cảnh sát, và khi nhìn quanh tìm Mike Lustig thì tôi không thấy anh ta đâu nữa. Tôi không hài lòng tí nào. Tôi không thích chuyện anh ta bỏ chúng tôi “sống chết mặc bay” ở đây. Tôi tìm chỗ ngồi và chờ đợi, nhìn chăm chăm cánh cửa và xem kim đồng hồ lừ đừ nhích từng chút một. Cuộc thẩm vấn của Sam xem ra ít nhất cũng phải dài gấp đôi thời

gian so với của tôi, và khi cuối cùng anh cũng xuất hiện thì đã gần sáu giờ. Trông anh chẳng có vẻ gì là khó chịu và anh tu nốt cốc cà phê. Anh nuốt đánh ực ngậm cuối cùng và vứt chiếc cốc rỗng đi, sau đó đứng lại bên cạnh tôi. “Anh ổn chứ?” Tôi hỏi.

“Chẳng có gì mà anh không xử lý được cả.” Anh đáp. Đông tố đang vùn vủ sâu trong đáy mắt anh. Tôi tự hỏi về những gì phía cảnh sát nói với anh. Chắc hẳn không hề dễ chịu.

“Ông bạn Mike của anh đâu rồi? Anh ta chẳng làm được gì cho chúng ta cả.”

“Phải.” Sam đáp. “Anh ấy phải quay lại hiện trường.”

“Vậy, anh ta đã nói gì với anh? Nếu anh ta có nói gì đó.”

“Về nhà.” Sam nói. “Quên chuyện đã từng xảy ra đi.” Về lại hồ Stillhouse, tôi đảm bảo ý anh ta là thế. Ngồi thấp xuống, súng ống sẵn sàng, chờ chòng tôi đến tìm chúng tôi. Nhưng khi cố gắng tưởng tượng tới điều đó, tôi không tài nào thấy được rằng chúng tôi đang cố gắng tự vệ cả. Tôi thấy Melvin xuất hiện, hệt như một tà linh độc ác, ngay đằng sau chúng tôi. Tôi thấy hắn giết Javier và Kezia. Tôi thấy Sam nằm chết trên sàn nhà.

Tôi thấy tôi và các con tôi, một mình chống lại bóng đen hắc ám là bố của chúng. Và tôi không tự tin mình có thể bảo vệ được chúng.

“Ta không thể bỏ cuộc như thế được.” Tôi nói. “Xem thử ta đã tìm được những gì trước đã. Lustig sẽ cho ta biết họ tìm thấy những gì dưới tầng hầm trong căn nhà đó chứ?”

“Chắc vậy.” Sam nói, và câu nói đó không làm tôi háo hức chút nào. “Có thể anh đã hủy mất cơ hội đó rồi. Chúng ta sẽ chờ xem sao. Không, đừng xin lỗi.” Tôi đã mở miệng toan nói câu xin lỗi, và tôi ngậm miệng lại, thật nhanh. “Anh đã hủy hoại tất cả các mối liên kết mình xây dựng được dẫn tới chỗ Melvin rồi. Anh hiểu mà.”

Tôi tự hỏi liệu anh có tính cả mối liên kết mà chúng tôi đã cẩn thận vun đắp giữa hai đứa hay không. Tôi nghĩ mình hiểu Sam, đa phần là thế. Nhưng khi nói đến điều này... có lẽ tôi đã tự lừa dối mình. Có lẽ, mặc cho tất cả những gì anh đã làm cho tôi và các con tôi, mặc cho việc tôi đã cho phép mình cởi mở và không phòng bị khi ở bên anh, và anh đã biểu lộ mọi dấu hiệu cho thấy anh ghi nhận

điều đó... Có lẽ, cuối cùng, nếu phải chọn giữa tôi và bắt được Melvin, anh sẽ bước ngang qua tôi để tóm chặt lấy cổ họng chồng tôi.

Tốt thôi. Có lẽ tôi cũng nên làm điều tương tự. Có lẽ tốt nhất là chúng tôi không nên nhắc gì đến chuyện ấy nữa.

Có cả một đội quân cảnh sát xung quanh, nhưng chúng tôi không bị chặn đường lúc đi ra. Xe của chúng tôi vẫn còn ở ngoài đó, và vẫn được khóa lại. Sam thờ phào một hơi thật dài khi chúng tôi rẽ vào đường chính, và anh ấy tăng tốc - trong phạm vi cho phép - chạy thẳng về hướng nam. “Đúng vậy...” Anh nói. “Ta hãy biến khỏi chỗ chết tiệt này đi. Giờ ta đi đâu?”

“Thị trấn kế tiếp.” Tôi nói với anh ấy. “Ta cứ ở lại vùng này, miễn không lượn lờ ngay trước mũi bọn họ là được. Tìm một cái nhà nghỉ.” Tôi sắp nói chỗ nào giá cả bình dân, nhưng rồi dừng lại ngay. Đó là lựa chọn rất tự nhiên của tôi, nhưng nếu Melvin biết chuyện vừa xảy ra, hắn và Absalom sẽ tức tốc săn tìm chúng tôi. Chỉ có tí tẹo lựa chọn cho chúng tôi ở khu vực này. Chúng sẽ tới tìm ở những chỗ rẻ và không có tên tuổi trước. “Tìm chỗ nào phục vụ cả ăn sáng nữa ấy. Chỗ nào đó biệt lập, ít người biết đến.”

Anh gật đầu và ném cho tôi một cuốn sổ nhỏ. “Cẩm nang du lịch. Lấy ở cửa hàng bán đồ lưu niệm trong bệnh viện đấy.” Anh nói. “Kiểu gì cũng đăng quảng cáo bên trong.”

## 6 CONNOR

Ông cảnh sát Graham nói với tôi, Đừng bao giờ kể chuyện này với ai, và tôi chưa hề làm thế. Không phải vì tôi không biết Graham là kẻ xấu - tôi biết điều đó. Ông ta dọa nạt khiến chúng tôi sợ chết khiếp. Ông ta cũng làm chúng tôi bị thương khi lôi chúng tôi ra khỏi nhà nữa.

Nhưng tôi sẽ không bao giờ nói ra vì thứ ông ta đã đưa cho tôi. Tôi biết mẹ sẽ đem vứt nó đi, và tôi chưa sẵn sàng để chuyện đó xảy ra.

Chiếc điện thoại Lancel Graham đưa cho tôi, tôi vẫn còn để nó ở chế độ tắt. Tôi đã thử dùng nó lúc ở dưới tầng hầm trong căn nhà gỗ chỗ ông ta nhốt hai chị em tôi, nhưng dưới đó không có sóng. Tôi tắt điện thoại đi và tháo pin ra khi mẹ tìm được chúng tôi vì không muốn nó đổ chuông, và vì không muốn ai lần ra chúng tôi nhờ nó.

Tôi không biết tại sao mình không ném luôn đi, hoặc đem chôn, hoặc nói với ai đó rằng tôi đang giữ nó... trừ việc nó là của tôi.

Cảnh sát Graham nói, Cái này là bố của cháu gửi, và chỉ dành cho cháu thôi, Brady ạ. Không một ai khác.

Bố tôi đã gửi cho tôi một thứ, và mặc dù tôi biết mình nên vứt nó đi, tôi vẫn không làm được. Nó là thứ duy nhất tôi nhận được từ bố. Thịnh thoảng, tôi lại tưởng tượng ra cảnh bố đứng trong một cửa hàng, ngắm nghía tất cả những chiếc điện thoại mà cửa hàng có, lựa chọn, và tìm thấy một chiếc ông nghĩ là tôi sẽ thích. Có lẽ đó không phải là những gì đã xảy ra, nhưng đó là những gì tôi tưởng tượng trong đầu. Rằng bố có quan tâm. Rằng bố có để tâm.

May mắn làm sao khi nó trông gần như giống hệt chiếc điện thoại rẻ tiền tôi mang theo. Cả hai đều là điện thoại “rác”, nhưng tôi đã biết



cách phân biệt chúng. Bằng cách sờ. Chiếc của mẹ cho tôi sờ có cảm giác hơi ráp dưới mấy đầu ngón tay, còn của bố lại thấy trơn láng như thủy tinh. Cả hai chiếc đều sử dụng cùng một bộ sạc. Cả hai chiếc đều được tôi sạc pin đầy đủ, một chiếc sẽ được giấu dưới gối khi cắm sạc, còn tôi sẽ mang theo chiếc kia.

Nhưng tôi không bật điện thoại của bố lên. Tôi luôn để nó tắt, pin cất trong túi, sẵn sàng sử dụng khi cần.

Tôi mới lấy chiếc điện thoại của bố từ trong túi ra - không phải để dùng, chỉ để ngắm thôi - thì chị Lanny thò cổ vào phòng tôi và nói: “Này, mày vào phòng chị phải không?”

Tôi vốn đã thấy rất tội lỗi, và giây phút tôi nghe thấy giọng của chị ấy, tôi lại càng có cảm giác như một chiếc đèn pha đang rơi thẳng vào mình với ánh sáng màu trắng, chói lòa và bỏng rát. Tôi làm rơi điện thoại của bố xuống đất, ngồi chết trân nhìn nó xoay tròn trên sàn và bắn tới chân chị ấy. Miệng tôi khô khốc. Tôi sợ chết đứng, tôi sợ chị ấy sẽ lập tức cau mày và nói, Đây không phải là điện thoại của mày - mày lấy nó ở đâu, và tất cả sẽ kết thúc, và tất cả mọi người sẽ nổi giận vì tôi đã không chịu giao nó ra ngay từ đầu, và tất cả bọn họ sẽ lại nhìn tôi bằng ánh mắt đó một lần nữa. Những người luôn thắc mắc liệu tôi có thực sự giống bố hay không.

Nhưng Lanny chỉ hừ mũi và nói “Khéo thật đấy, đồ hậu đậu” rồi đá nó lại cho tôi. Tôi nhặt điện thoại lên và nhét luôn vào túi. Tay tôi run như cày sậy. Tôi đá điện thoại của mẹ, vẫn còn đang cắm sạc, vào góc tối ở dưới gầm giường. Chị ấy chưa nhìn thấy nó, tôi đảm bảo. “Mày vào trong phòng của chị hay sao?”

“Không có.” Tôi trả lời chị. “Sao thế?”

“Cửa phòng chị mở.”

“Chà, em không có làm thế.”

Lanny khoanh tay trước ngực và nhíu mày nhìn tôi. Thế có nghĩa là chị ấy không tin lời tôi. “Vậy sao nhìn mày có vẻ ngây thơ vô số tội quá vậy?”

“Em không có!” Tôi đáp, và tôi biết làm thế chỉ tổ khiến tôi có vẻ tội lỗi thật. Tôi không phải là một kẻ giỏi nói dối.

“Mày đã lấy cái gì à? Vì mày biết chị sẽ đi tìm!”

Tôi chẳng nghĩ gì hết. Tôi chỉ đứng dậy, đẩy chị ấy ra ngoài và đóng cửa lại. Cửa khóa lại luôn (hay thế không biết!) vì chị ấy ngay lập tức lắc tay nắm cửa lia lịa.

“Em không nói chuyện với chị đâu!” Tôi gào lên với chị ấy và nằm dài lên giường.

Tôi lấy điện thoại của bố ra khỏi túi và lật qua lật lại trong tay. Màn hình đen thui.

Tôi cứ nhìn chăm chăm nó một lúc thật lâu rồi mới thò tay vào túi và lấy pin ra. Tôi mở nắp học pin và lắp pin vào, rồi đặt ngón tay lên nút “Power”. Lanny chắc đã đi rồi, có lẽ là để cảm râm với bất cứ ai chịu nghe rằng tôi là một thằng ôn con phiền phức. Thường thì người đó là mẹ. Thường là thế.

Tôi nhấn nhẹ cái nút, nhưng không đủ lực để khiến chiếc điện thoại thật sự được bật lên. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi bật nó lên? Bố sẽ biết chứ? Bố sẽ gọi cho tôi chứ? Rốt cuộc thì tại sao bố lại muốn tôi có cái này?

Nhưng tôi biết tại sao. Bởi vì bố có thể lần ra chúng tôi nếu điện thoại được mở. Bố có thể tìm thấy chúng tôi và mẹ, và tôi không thể làm điều đó.

Nhưng phải mất một thời gian, một phần trong tôi nói, phần ghi nhớ tất cả những rủi ro và báo cho tôi biết cái gì là an toàn, và cái gì không. Ông ấy không thể lần ra được mà, nếu mà chỉ bật điện thoại lên, kiểm tra rồi lại tháo pin ra. Có phải phép thần thông đâu!

Điều đó có thể đúng. Chắc là đúng. Tôi có thể bật điện thoại lên và xem thử bố có gọi, hoặc nhắn tin gì cho tôi không. Sẽ không sao đâu, phải không? Tôi đâu phải đọc cái gì. Hay nghe tin nhắn thoại. Tôi chỉ xem thử thôi.

Tôi lại lướt ngón tay trên cái nút đó, một lần nữa. Lần này, tôi ấn lâu hơn một chút, vẫn chưa đủ lâu, tôi nghĩ, vì khi tôi buông tay, màn hình vẫn tối.

Và rồi, chiếc điện thoại rung lên trong tay tôi, cứ như thứ gì đó sắp châm vào tay tôi, màn hình sáng lên, và những con chữ trong từ XIN CHÀO lần lượt nhảy ra, rồi sau đó là dòng chữ ĐANG ĐỒ SÓNG.

Tôi không thờ nổi. Trái tim tôi đau nhói, và tôi chúi người về phía trước như vừa bị đâm vào bụng, nhưng tôi không thể rời mắt khỏi màn hình khi nó mờ dần, rồi lại sáng trở lại, tiếp sau đó là một loạt những biểu tượng thô kệch, xấu mù, nhỏ xíu, gần như bé tí ti không sao nhìn được, nhưng tôi biết đã không có bất kỳ cuộc gọi nào hết. Không có thư thoại.

Không có tin nhắn.

Tôi bấm chọn biểu tượng DANH BẠ. Chỉ có một số điện thoại được lưu trong đó.

Số của bố.

Tôi nên dừng lại ngay bây giờ. Tôi nên dừng lại và đưa chiếc điện thoại này cho người khác. Một người trưởng thành, không phải chị Lanny, bởi vì chị Lanny sẽ đập nát nó bằng một hòn đá. Nếu chú Esparza và cô Claremont có số điện thoại của bố, có lẽ cô chú ấy có thể tìm được bố trước khi ông lại làm đau ai đó. Trước khi bố tìm thấy mẹ, hoặc mẹ tìm thấy bố.

Làm thế là may giết ông ấy đấy. Tôi không thích giọng nói đang vang lên trong đầu. Nhỏ nhẹ, nhưng cứng rắn. Và nghe rất giống giọng tôi, nhưng đã trưởng thành. Nếu họ không bắn ông ấy ngay giây phút vừa nhìn thấy ông ấy, họ sẽ đưa ông ấy về lại nhà tù. Về lại phòng giam tử tù. Điều đó đồng nghĩa với việc giết chết ông ấy. May chính là người làm việc đó.

Tôi không thích chút nào, nhưng giọng nói ấy cũng đúng. Tôi không muốn phải nghĩ tới việc tôi là nguyên nhân khiến bố mình bị giết, bị vứt bỏ như một con chó bệnh ra sao. Vì lần này, tôi sẽ chính là nguyên nhân nếu tôi giao nộp chiếc điện thoại.

Bố tin tôi không làm điều đó. Bố tin tưởng tôi.

Tôi đã để điện thoại mở quá lâu. Tôi nhanh chóng nhấn và giữ nút Power, cho đến khi màn hình hiện ra từ Tạm biệt dưới dạng những con chữ uốn sóng đầy sến súa và những tia pháo hoa nhỏ xíu bắn lên, rồi toàn bộ màn hình tối sầm. Tôi tháo pin ra. Tay tôi run bần bật.

Tôi không gửi tin nhắn cho bố. Tôi không gọi cho bố. Tôi không làm gì sai, nhưng tôi thấy nôn nao trong người, đầu óc quay cuồng và cả người run rẩy cứ như vừa bị cúm.

Tôi gần như ngã lăn khỏi giường khi Lanny gõ cửa. Tiếng gõ nghe có vẻ siêu to, siêu ồn ào, nhưng ngay giây kế tiếp, tôi nhận ra rằng thật ra không phải như vậy. Chị ấy tỏ ra rất dễ chịu. Chị ấy nói: “Này, Connor ơi? Chị định làm bánh bông gạo giòn đấy. Loại có cả bơ đậu phộng và sô cô la, món yêu thích của em. Em có muốn ra giúp chị không?” Một khoảng im lặng kéo dài. “Chị xin lỗi, Squirtle.”

Tôi muốn chị ở bên cạnh mình ngay bây giờ chết đi được. Tôi muốn mình không thấy quá cô đơn và mất kiểm soát nữa. Vậy nên, tôi nhét chiếc điện thoại của bố - giờ đã không còn hoạt động - vào lại trong túi, ra mở cửa, và cười với chị - một nụ cười mà tôi chắc chắn trông vô cùng ngớ ngẩn. Nó có vẻ giả tạo khi “được biểu diễn” ở trên mặt tôi. “Được thôi...” Tôi đáp, rồi đóng cánh cửa sau lưng lại. “Miễn là em được chén ba miếng đầu tiên.”

“Hai thôi.”

“Em tưởng chị hối lỗi rồi chứ.”

“Hai là chị hối lỗi. Ba thì chị bị ngốc à?”

Tôi thấy ổn lắm. Mọi thứ nên được ổn thỏa ở đây; chú Esparza đang ở ngoài hiên, đọc sách, còn cô Claremont thì đang chuẩn bị đi làm. Ngôi nhà ấm cúng và thân ái, tràn ngập nụ cười.

Tôi thấy như mình mới là kẻ sai trái, như chiếc điện thoại nằm trong túi là một quả bom chỉ chực nổ tung và phá hủy mọi thứ. Tôi đứng nhìn cô Claremont khi cô ấy xách túi lên. Cô ấy nhoèn miệng cười thật tươi với tôi, nhưng nụ cười ấy tắt đi nhanh chóng khi cô ấy nhìn tôi kĩ hơn. Lanny lúc bấy giờ đang lúi húi lấy đồ trong tủ bếp ra, quay lưng về phía tôi và tôi cũng chẳng cố tỏ ra vui vẻ nữa.

“Connor?” Cô Claremont khẽ hỏi. “Cháu không sao đấy chứ?”

Tôi làm được. Tôi có thể lấy điện thoại trong túi ra, đưa nó cho cô ấy và thú nhận mọi chuyện được, ngay bây giờ. Đây là cơ hội của tôi.

Nhưng nhớ lại một bộ phim tài liệu mình từng xem trên YouTube, bộ phim nói về một người đàn ông bị trói chặt tay chân vào mặt bàn trong nhà tù và bị tiêm thuốc độc vào cánh tay để tử hình, tôi lại nghĩ tới bố.

Và tôi nói: “Cháu không sao đâu cô Claremont.”

“Cô Kez thôi.” Cô lại nhắc tôi lần nữa. Cô đã nhắc câu ấy bốn lần. Có lẽ cô thật sự muốn tôi gọi cô như vậy.

“Dạ, cô Kez ạ.” Tôi nói, rồi gượng gạo cười. “Cháu không sao mà. Cảm ơn cô.”

“Thôi được rồi, nhưng nếu cháu có chuyện gì, cứ gọi cho cô, cô sẽ về ngay, được không nào?”

Tôi gõ mấy đầu ngón tay lên chiếc điện thoại cất trong túi. “Cháu biết rồi ạ.”

## 7 GWEN

Cuốn sổ tay du lịch của Sam đúng là đáng giá ngàn vàng. Có một lựa chọn rất hoàn hảo cho chúng tôi nghỉ qua đêm, và khi kiểm tra trên bản đồ, tôi thấy chỗ đó chỉ cách chỗ chúng tôi hơn ba mươi cây số - đủ xa để tránh những cặp mắt theo dõi, và một nơi chủ yếu phục vụ các cặp đôi sẽ là nơi cuối cùng Melvin - hoặc Absalom, nếu nhắc tới chuyện này, để mắt đến. Hấp dẫn kinh khủng, tôi thầm nghĩ.

Lúc tới đó, chúng tôi thấy chỗ này quả đúng như quảng cáo. Nhà khách rất dễ thương, gọn gàng và cực kì ngăn nắp với một bãi đậu xe nhỏ. Trời đã tối nên không thể nhìn ra xa hơn những chỗ có thấp đèn bên ngoài, nhưng tôi nghĩ, buổi sáng sương mù giăng rất dày, mang đến vẻ thần bí bao trùm toàn bộ nhà khách. Trông nó giống hết những cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú có phục vụ bữa sáng điển hình, một thú vui tốn kém dành cho các nhà phân tích tài chính đã nghỉ hưu, những người đầu tư cả gia tài vào cải tạo một dinh thự cũ kĩ nhưng tráng lệ giữa nơi đồng không mông quạnh. Bọn họ chắc chắn đã vung ra hàng tấn tiền mà không hề chớp mắt, tôi nhận thấy thế khi hai chúng tôi bước vào bên trong: nhà khách rất sạch sẽ, trang nhã, đầy những món đồ cổ được giữ gìn cẩn thận. Hương cam tươi thoang thoảng lan khắp gian phòng.

Người phụ nữ đứng đằng sau quầy lễ tân kiểu cổ khiến tôi bất ngờ. Ngoài ba mươi, tôi nghĩ thầm. Cô gái gốc Ấn, mình khoác bộ sari màu đại dương sẫm thắm viền hoa văn vàng ánh kim rất đẹp, tóc cô búi gọn gàng sau gáy, và cô mỉm cười chào đón rất thật tâm. “Xin chào.” Cô nói. “Chào mừng quý khách đến với Morningside House. Quý khách tới đặt phòng phải không ạ?” Cô nói giọng miền Trung Tây rất nhẹ và tròn trịa, không có lối kéo dài giọng hay phát âm bèn bẹt đặc trưng của miền Nam. Ấn bên dưới nụ cười có thấp thoáng chút

bóng mờ tầm tối, rất mỏng, và chút cảnh giác sâu trong đáy mắt. Tôi bỗng thức mắc trong lòng: không biết cuộc sống nơi tột cùng hoang vu này khó khăn đến thế nào với cô. Rất khổ, tôi mừng tượng.

“Vâng, cảm ơn cô.” Sam nói, và bước tới trước khi cô ấy mở sổ đăng ký. Anh nguệch ngoạc ghi danh, nhưng những dòng viết ngoáy ấy không sao đọc nổi. “Một phòng cũng được. Hai giường.”

Cô liếc vội chúng tôi, tự xét lại suy đoán trước đây của mình. “À, vâng. Không may là tất cả các phòng thường của tôi đều chỉ kê có một giường thôi. Nhưng tôi có phòng thông nhau đấy.” Cô giơ tay chỉ ra ngoài bãi đỗ xe gần như trống trơn và khẽ nhún vai buồn bã. “Tôi có thể giảm giá cho hai người, cũng kha khá đấy.”

Cô chào chúng tôi với một mức giá thấp tới đáng kinh ngạc, và chúng tôi trả bằng tiền mặt - trông cô có vẻ không lấy gì làm lạ trước việc đó. Cô không yêu cầu nộp thẻ căn cước. Chắc cô ấy đã phát ốm với việc bị người ta đòi xem giấy tờ của mình, tôi trộm nghĩ. Thấy thôi thúc trong lòng, tôi chìa tay ra với cô. Cô trở mắt ngạc nhiên, rồi cũng bắt tay tôi. “Cảm ơn vì đã khiến chúng tôi thấy mình được chào đón.” Tôi nói với cô.

“Đây là một nơi tuyệt đẹp.”

Gương mặt cô bừng sáng và rạng rỡ khi đưa mắt nhìn khắp gian phòng được giữ gìn cẩn thận. “Vâng, chúng tôi thích nhà khách này lắm...” Cô nói. “Chồng tôi và tôi mua dinh thự này từ năm năm trước. Chúng tôi dành hai năm để sửa sang lại nó. Tôi rất vui vì cô thích nơi này.”

“Rất thích.” Tôi nói. “Nhân tiện, tôi là Cassandra<sup>[16]</sup>.” Tôi chọn đại một cái tên, và rồi nhận ra đó là tên một nhân vật trong thần thoại Hy Lạp, một câu chuyện đầy bi kịch.

“Aisha.” Cô nói với tôi. “Chồng tôi, Kiaan, đang ở sau...” Cô phải bỏ lửng câu nói, vì cánh cửa đằng sau quầy lễ tân bật mở, một bóng hình nhỏ bé lao vụt ra và khựng lại đột ngột khi nhìn thấy chúng tôi. Một cậu bé dễ thương đến nao lòng, với cặp mắt đen to tròn và nụ cười ngượng nghịu giấu sau nếp áo của mẹ.

Cô thờ dài và nhắc bóng cậu bé lên, cử chỉ đong đầy tình yêu bản năng của người làm mẹ, và cặp cậu ở ngang hông. “Đây là Arjun...”

Cô nói. “Nói ‘chào bác’ đi, Arjun.”

Arjun không chịu làm theo, đứng kiêu bướng bình điển hình của một cậu bé ở độ tuổi đó, nhưng cậu cứ nhìn chăm chăm tôi và Sam với vẻ say sưa không giấu được. Tôi vẫy tay với cậu bé, và cậu hơi đưa tay ra vẫy lại một chút trước khi lại giấu mặt vào ngực mẹ. Nhưng cậu bé vẫn cười. Tôi nhớ như in độ tuổi ấy, và tôi gần như thấy đau. Đột nhiên, tôi cảm thấy vòng tay mình nặng trĩu như khi xưa từng bế Connor. Sức nặng quen thuộc đè lên hông tôi. Mùi caramel nhẹ nhẹ trên tóc và da trắng bé.

Cánh cửa Arjun đẩy ra ban nãy lại mở toang một lần nữa, và lần này là một cô bé chừng mười bốn tuổi, yếu điệu, mặc quần jean và áo màu hồng nhạt xuất hiện. Tóc cô bé dài, thẳng, mượt, tựa như một tấm rèm lông lánh, được cặp gọn ra sau bằng một chiếc cặp dính đá. Cô bé tò mò nhìn chúng tôi, rồi sau đó đỡ Arjun cho mẹ. “Con xin lỗi ạ.” Cô bé nói. “Em vùng khỏi tay con.” Trông cô bé có vẻ cam chịu hơn là bực bội.

“Không sao đâu.” Aisha nói. “Nói với bố con là ta có khách. Và lấy bánh nướng cho khách nhé.”

Sam nhìn tôi và nhép miệng từ bánh nướng, đôi lông mày anh nhướn cao, và tôi cũng phải nhướn mắt lên theo để khỏi phá lên cười. Chúng tôi đã phải ngả lưng ở mấy nhà nghỉ tồi tàn và cả ở trong xe. Nơi thơm tho, rộng rãi này đúng thật là chốn thiên đường.

Khi cô con gái biến mất đằng sau cánh cửa, Aisha dẫn chúng tôi đi lên hai đợt cầu thang với những bậc thang gỗ đánh véc-ni bóng loáng dẫn tới trước cửa căn phòng thứ hai ở trên tầng. Cô mở cửa rồi mới đưa cho tôi và Sam hai chiếc chìa khóa giống hệt nhau, treo lủng lẳng vào tấm thẻ bạc dập dòng chữ MORNINGSIDE HOUSE. “Tôi sẽ đưa bánh lên ngay.” Cô nói với chúng tôi. “Chúc quý khách một đêm ngon giấc.”

Nói xong, cô lui ra và đóng cửa lại. Có tiếng cạch nhẹ vang lên. Theo phản xạ, tôi cài luôn chốt lại thật cẩn thận. Chốt cửa ở đây rất chắc chắn, kiểu cổ. Rồi tôi quay ra ngắm nghía những gì chúng tôi vừa tự khoản đãi mình.



Rất tuyệt. Phòng khách có hai ghế sofa êm ái, kiểu dáng cổ điển rất hợp với cách trang trí phòng, nhưng không có cái vẻ thô cứng mà tôi hay liên tưởng khi nghĩ đến mấy thứ đồ cổ lỗ. Trong phòng còn có những chiếc bàn nhỏ xinh xắn và một chiếc TV màn hình phẳng hiện đại, hai cái bàn làm việc (một cái có kèm giá sách, còn một cái kiểu dáng thông thường và nhỏ hơn) và mỗi bàn đều kèm một chiếc ghế xoay kiểu cổ. Lại có một băng ghế đệm kê cạnh một ô cửa sổ rất lớn. Đứng ở ô cửa đó, tôi chắc chắn sẽ được chiêm ngưỡng khung cảnh ngoạn mục của những ngọn núi nhấp nhô xa xa vào buổi sáng, nhưng bây giờ, bên ngoài trời đã tối mịt, và gần như phía bên ngoài chỉ nhìn được chúng tôi nhờ đèn đóm thấp trong phòng. Tôi kéo rèm cửa lại, rồi quay sang Sam, nở một nụ cười. “Thế nào?” Tôi xòe rộng hai bàn tay, muốn nói về căn phòng.

Anh đang chăm chú nghiên ngẫm những bông tử đằng tím biếc chen lẫn lá xanh thướt tha rủ xuống được ghép từ những mảnh kính màu hết sức tinh xảo trên chao đèn của một chiếc đèn bàn kiểu Tiffany<sup>[17]</sup>. “Ta may mắn thật đấy.” Anh nói, rồi đứng thẳng dậy. Nhấn mặt. Thả ba lô của mình xuống một chiếc ghế đệm ở gần lò sưởi. “Hết sức tuyệt vời. Và còn có bánh nướng nhà làm nữa.”

“Đánh cược là bữa sáng cũng trên cả tuyệt vời cho mà xem.”

“Hắn rồi.”

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau mấy giây, rồi tôi đặt ba lô của mình lên bàn. Tôi lúi húi hết đồng hóa đơn ra, tìm chiếc USB và lấy laptop. Có tấm biển đóng trên tường báo ở đây có Internet, có cả mật khẩu, nhưng tôi không quan tâm mấy. Tôi vẫn chưa muốn vào mạng ngay. Tôi cắm dây nguồn, rồi cứ lật đi lật lại chiếc USB trong tay. Laptop của tôi đã mở, sẵn sàng sử dụng, và không hiểu sao, tôi vẫn còn do dự.

Tôi thấy hơi ấm tỏa ra từ Sam ở ngay sau lưng mình, và anh nói: “Chúng ta phải biết.” Nghe giọng anh không có vẻ gì là khẩn trương hơn tôi.

Tôi gắn thanh USB vào laptop, và một cửa sổ bật lên. Các tập tin hiện ra đều có thể mở xem được ngay. Một số trong đó là tệp tài liệu.

Một số khác, có vẻ gì đó rất gờ, là tệp video. Chỉ có một số ít là tệp âm thanh.

Tốt nhất là đối mặt với những gì tồi tệ nhất đầu tiên, tôi nghĩ, và nhấp vào tệp video đầu tiên.

Lúc đầu, khó mà nhận ra mình đang xem cái gì, nhưng khi đã nhận ra, tôi bất giác rúm người, giật về phía sau, và sau đó xoay ghế sang một bên, trôn trối nhìn vào tấm rèm cửa mỏng manh, phẳng phiu thay vì màn hình máy tính. Tôi nghe tiếng Sam lầm bầm “À, khốn thật” và nghe thấy tiếng anh cũng quay người đi chỗ khác. Tôi để loa máy tính ở mức âm lượng rất nhỏ. Mức đó vẫn chưa hoàn toàn làm những tiếng kêu gào thảm thiết kia tắt hẳn. Tôi đang run rẩy, tôi biết; mạch của tôi bất giác nện ầm ầm như búa tạ trong đầu và tay tôi run lên bần bật, mãi đến lúc tôi siết tay lại thật chặt, chặt đến mức đau buốt. Căn phòng dường như lạnh lẽo hơn, và tôi bỗng nhiên ngửi thấy mùi đất lạnh, mùi nấm mốc và mùi hôi thối kinh tởm của máu và kim loại văng ra từ cái garage bị ô tô đâm sập ngày hôm đó, vào cái ngày cách đây nhiều năm, khi cuộc đời bí mật mà Melvin Royal hằng che giấu cuối cùng cũng bị phơi ra ánh sáng.

Sam với qua người tôi và nhấn phím để tắt những tiếng la hét, và tôi thấy vui vì mình có thể òa lên khóc, nhưng tôi không khóc. Tôi chỉ hít thở mà thôi. Tôi tiếp tục hít thở sâu cho đến khi đã cảm thấy an toàn, đủ để quay lại xem những gì phát trên máy tính một lần nữa.

Bấy giờ, Sam đã bỏ ra chỗ khác, cách chừng vài bước, đầu cúi xuống, hai tay bấu vào hai bên hông. Cũng như tôi, anh đang sống lại những ngày trong quá khứ, nhưng quá khứ của chúng tôi khác nhau. Tôi không biết quá khứ của anh đã đưa anh tới đâu, nhưng nhìn đôi vai đang căng lên, hơi thở dốc, gấp gáp, tôi biết, đó là nơi mình không muốn đến.

“Họ sẽ tìm thấy những thi thể.” Anh nói và tôi đồng ý với anh. Tôi vui mừng khôn xiết vì chúng tôi đã không mở cánh cửa đó và nhìn thấy những gì nằm đằng sau. Tôi thấy biết ơn vô cùng khi một cảnh tượng kinh hoàng không phải là điều cuối cùng mình nhìn thấy trên cõi đời này. Giọng Sam nhỏ xíu và lạc đi, nghe như tiếng thổn thức. Tôi đóng laptop lại và đứng dậy. Tôi đến bên anh, nhưng tôi không chạm vào người anh. Tôi chỉ đứng đó, nhìn anh, mãi cho đến khi anh

ngẩng lên nhìn tôi. Có khoảng cách trong ánh mắt anh, vừa đau đớn, vừa để tự bảo vệ mình. “Anh không thể...” Anh ngừng lại. Chỉ... ngừng lại thế thôi. Tôi biết anh đang nghĩ tới Callie, em gái anh, tới cái chết đau đớn, kinh khiếp của cô. Về những bức ảnh mà chồng cũ của tôi đã chụp, tất cả những bức ảnh đó được phóng ra và được trình lên tòa. Hẳn thích chụp lại những gì hẳn gọi là quá trình. Trong bức ảnh đầu tiên, cô ấy sợ hãi, còn sống, chưa bị động chạm gì. Những gì còn lại trong bức ảnh cuối thì... không thể tưởng tượng nổi. Và mặc dù Sam không dự phiên tòa, nhưng anh đã xem hồ sơ cùng đoạn phim quay lại hiện trường vụ án.

Ngay cả đối với một cựu chiến binh như Sam, những hình ảnh đó vẫn quá sức chịu đựng.

“Anh này...” Tôi khẽ nói, và lần này, tôi chạm vào người anh. Chỉ là những ngón tay lướt nhẹ trên tay áo, không phải trên da trần. Lúc này, giữa hai chúng tôi cần phải có một vách ngăn. “Sam. Tình lại đi nào.”

Tôi thấy anh sực tỉnh, như thể linh hồn anh vừa nhào trở lại vào thân xác. Anh chớp mắt và tập trung lại vào tôi. Đột nhiên, tôi bỗng thấy cuộn lên một cảm xúc mãnh liệt đến nỗi không thể đoán ra đó là gì. Tình yêu? Oán ghét? Hay sự hồi sinh? Và rồi nó biến mất.

Sam Cade gật đầu, đưa tay ra và nắm lấy tay tôi. Chuyện đó thật bất ngờ, và tôi chỉ căng thẳng một chút, nhưng anh thì thận trọng, và hơi ấm nơi làn da anh làm dịu đi tiếng con thú đang âm thầm tru trong đáy lòng. “Chúng ta không cần phải xem phần còn lại ngay lúc này...” Anh ấy nói với tôi. “Không phải bây giờ. Được chứ?”

“Được.” Tôi đáp. Tôi thầm cảm ơn anh vì anh không bắt tôi xem tiếp, hoặc tự mình xem tiếp. Đầu tiên là dừng cảm, và sau đó là trừng phạt. Chẳng phải kiếm tìm khoái cảm trong đau đớn, bởi vì không ai trong chúng tôi thấy nhẹ lòng, dù ở bất cứ dạng nào, khi đối mặt với con quỷ đó. Nó chỉ gây thêm nhiều vết sẹo. Nhiều tổn thương hơn. “Còn đóng giấy má thì sao?”

“Ờ, được đấy.” Anh nói. Chúng tôi buông tay nhau ra và chia đôi đóng giấy tờ nhàu nát mình lấy ra từ hỏa ngục. Chúng vẫn còn ám mùi khói, và - bây giờ tôi mới nhận ra - chúng tôi cũng vậy. Tóc của tôi có vẻ khô giòn ở phần ngọn. Chúng tôi đã quá, quá may mắn.

Điện thoại của tôi kêu rì rì trong túi. Tôi cau mày và lấy điện thoại ra kiểm tra. Không phải số quen. Tôi làm ngơ.

Một giây sau, đến lượt điện thoại của Sam rung. Anh nhìn tôi không chớp mắt, rồi đưa điện thoại lên tai. “A lô?”

Tôi đứng yên không động đậy, trân trối nhìn anh, cố tìm ra manh mối trong nét mặt, trong cử động của anh. Tôi thấy mày anh thoáng cau lại, và - khá ngược đời - đôi vai anh lại thả lỏng ra. Rồi anh nói: “Này, Mike? Sao cậu có số của Gwen thế? Tôi có gọi cho cậu bằng máy ấy đâu.” Anh bật loa ngoài và đặt điện thoại lên chiếc bàn gỗ được đánh véc-ni bóng loáng nằm giữa chúng tôi.

“Cậu nghĩ sao?” Mike Lustig hỏi, chất giọng trầm khàn của anh ta làm cái loa tí xíu gắn trong điện thoại kêu rè rè. “Hai người bất tỉnh cả đôi tại hiện trường. Tôi lấy số của cô ta lúc hai người còn nằm cả ở đấy. Không ngạc nhiên khi cô Proctor không nghe máy của tôi. Tôi nghe nói cô ta cứng đầu và khó tính như ma.”

“Cô ấy cũng đang nghe máy đấy.” Sam nói.

“Cũng đoán thế. Thế nào rồi, cô Proctor?”

“Thôi cái trò thảo mai ấy đi, đặc vụ Lustig.” Tôi nói. “Tôi không có tâm trạng đâu. Vậy, anh đã tìm được những gì ở căn nhà ấy thế?” Tôi phải lấy hết can đảm. Những gì còn nhớ về đoạn phim khủng khiếp đó gặm nhấm tôi, và tôi rúm người lại, cố xua những ký ức đó đi. Lúc tôi hỏi, Sam đứng dậy và bỏ vào phòng ngủ bên tay phải, tôi lấy làm lạ, nhưng rồi liền nhận ra anh đang tìm ô cửa sổ có góc nhìn ra con đường ban nãy chúng tôi đi lên. Anh quay lại, lắc đầu. Không thấy có cảnh sát bám theo.

Tôi chắc hẳn Lustig sẽ nói với chúng tôi điều rất hiển nhiên rằng họ đã tìm được một phòng tra tấn, những cái xác, những thứ kinh hoàng... nhưng anh ta lại nói: “Chả có gì nhiều. Vài tủ hồ sơ, khó mà lôi được gì ra khỏi đó ngoài đồng tro tàn. Máy thiết bị ghi hình và những thứ tương tự. Vài cuộn băng video thời xưa, nhưng chúng cũng chảy thành một đồng bụi nhùi; bên pháp chứng đang đem đi phân tích rồi, để xem họ có tìm hiểu được gì không. Chắc cũng phải mất vài tháng nữa mới biết, ấy là nếu thu được kết quả. Tôi đang cố thúc giục họ đây, ấy là nói thế thôi, chứ mọi vụ án họ phụ trách đều là

ưu tiên hàng đầu cả, nên cũng chưa chắc chúng ta sẽ được đặc cách gì đâu.”

Tôi ngạc nhiên khi thấy mình không biết phải nghĩ gì. Nhưng chúng tôi đã thấy... Tôi vớ tay ra, bấm nút trên điện thoại của Sam để tạm tắt tiếng. Rồi tôi nói: “Họ không tìm thấy gông, còng, xiềng xích, dây tời gì hết ư? Vậy thì đoạn phim kia không được quay ở đó. Không phải ở dưới tầng hầm đó!”

Lúc này, Sam đang đứng gần tôi, hết nghiêng người lên trước lại ngả người ra sau, cứ như anh không tài nào đứng yên được. “Thằng chó.” Anh nói. “Vậy thì tại sao phải thiêu rụi chỗ đó chứ?”

“Tủ tài liệu.” Tôi nhắc anh. “Có lẽ trong đó có cất những tài liệu cho thấy hẳn có liên quan tới mấy đoạn phim kia. Hoặc có thông tin về Absalom. Chúng ta vẫn chưa biết nhóm này lớn đến mức nào, phải không?” Tôi tự hỏi liệu Arden có biết hay không. Có lẽ phải nói chuyện với cô ấy một lần nữa, việc này rất quan trọng - nhưng tôi nghĩ và cũng hy vọng rằng cô ấy đã rời đi. Tôi tưởng tượng cảnh cô ấy hạ cánh xuống Stockholm và tự do sải bước. Tôi hy vọng đó là nơi cô ấy đang ở bây giờ.

Tôi hy vọng Absalom chưa tìm ra cô ấy.

Sam chưa kịp nói gì thì Mike Lustig đã lên tiếng: “Hai người vẫn còn ở đó chứ? Mở tiếng lên đi, vì nếu hai người nói chuyện với nhau mà cho tôi ra rìa thì thô lỗ lắm đấy.”

Tôi bắt đầu thấy thích Mike Lustig. Một cách cẩn trọng, đó là cách duy nhất tôi thích bất kỳ ai lúc này. Tôi nhấn nút để anh ta tham gia lại vào cuộc trò chuyện. “Xin lỗi.” Tôi nói. Tôi gần như thật lòng. “Vậy là ta quay lại vạch xuất phát rồi phải không? Chẳng có thêm manh mối khả dĩ nào từ chỗ căn nhà đó hết?”

“Nghe này...” Anh ta ngừng lại, rồi thở dài, và gần như tôi còn thấy anh ta lắc đầu. “Tôi đã liều mạng tin rằng hai người sẽ giữ được bình tĩnh và sáng suốt mà không vào trong nhà để làm mọi thứ tanh bành lên hết thế kia. Vâng, chính là điều hai anh chị đã làm đấy. Nếu như tôi có manh mối thật đi nữa, thì việc quái gì tôi phải cho hai người biết chứ? Tôi thích công việc của mình. Tới bố tôi cũng khó mà

giữ được việc nếu người ta lần được sợi dây liên kết nào rõ ràng giữa hai tên gốc liễu lĩnh các người với tôi đấy.”

Anh ta không có ý nói anh ta sẽ gạt chúng tôi ra, tôi nhận thấy như vậy. Anh ta đang nói, Chớ có làm tôi thất vọng. Đó lại là điều hoàn toàn khác. Mike Lustig đúng là một ông bạn tốt chết đi được, tôi nghĩ thầm, và tôi thắc mắc liệu Sam có phiền nếu tôi hỏi hai người họ thân nhau tới mức nào hay không. Thường thì, anh chẳng bận tâm nếu tôi có hỏi sâu về quá khứ của anh... Nhưng mà, thường thì, tôi cũng chẳng hỏi.

“À...” Sam nói. “Việc quái gì cậu phải cho chúng tôi biết á? Hỏi hay đấy, anh bạn ạ. Cậu có muốn biết câu trả lời không?”

“Chắc là có đấy.”

“Vì chúng tôi sắp giúp cuộc điều tra của cậu có bước tiến triển đấy. Chúng tôi lấy được một cái USB trên căn nhà gỗ đó. Và hàng đồng biến lai. Cậu thì chỉ thu được một đồng tro tàn.”

Tôi quay ngoắt đầu lại, trợn mắt nhìn anh, nhưng đã quá muộn để ngăn anh lại. Anh không chỉ tiết lộ bí mật, anh còn đẩy cả chúng tôi lẫn bí mật kia vào nguy hiểm. Tôi nhép miệng với anh, *Cái quái gì đấy?* nhưng anh chẳng hề rời mắt khỏi chiếc điện thoại.

“Hmmm.” Lustig âm ừ trong cổ họng, tiếng âm ừ khiến chiếc điện thoại trên bàn rung rung theo. “Chắc là cậu chưa cắm cái USB kia vào chỗ nào đó để xem những gì có thể được lưu ở trong đâu.”

“Chắc là rồi đấy.”

“Vậy chắc là cậu chưa tìm được gì hay ho trong đó đâu.”

“Chắc cũng có luôn rồi đấy. Nghe này, Mike, tôi sẽ đưa nó cho cậu, không có ràng buộc gì, nhưng cậu phải cho chúng tôi biết những điều còn lại. Chúng ta có thể ngăn được tên khốn nạn kia nếu chúng ta làm việc cùng nhau. Nếu cậu gạt chúng tôi ra...”

“Nếu mà tôi gạt hai anh chị ra ngoài, như đúng ra tôi phải làm thế, thì tôi đã có cả cái USB chết tiệt đó, lẫn chuỗi bằng chứng còn nguyên vẹn, không sứt mẻ miếng nào!”

“Có khi...” Tôi nhòai người ra phía trước và đáp. “Anh hoặc người của anh cũng đã mở luôn cánh cửa dưới tầng hầm đó và nổ tan xác, tất cả những chứng cứ thu được đều ra tro, và chẳng có ích

lợi nào thu được từ đồng tro tàn đó sắt! Chúng tôi không phạm phải sai lầm đó bởi vì chúng tôi quá hiểu mình đang đối phó ai.”

Giọng anh ta đánh lại một chút, mất đi vẻ ngọt ngào. “Và cô nghĩ tôi thì không?”

“Anh đã gặp Melvin Royal chưa?” Tôi thấy như có một quả bóng buốt lạnh cắm cắm đang thành hình trong bụng mình, nặng như chì, chỉ vì mở miệng gọi tên hắn ra. “Đã nói chuyện với hắn? Thăm vấn hắn? Hay chỉ là ở cùng một phòng với hắn chưa?”

“Chưa.”

“Tôi ở cùng gã đó hàng năm ròng. Nằm ngủ ngay bên cạnh hắn. Tôi đã chứng kiến những khi hắn nổi giận, vui mừng và căng thẳng. Tôi biết hắn ta nghĩ gì.”

“Rất trân trọng, thưa cô, nếu cô biết hắn ta nghĩ gì, cô phải biết thứ gì treo lủng lẳng trong cái nhà để xe chết bầm ngày xưa của cô rồi.”

Câu đáp trả quá sắc sảo, nhưng tôi đã từng phải lãnh mấy cú bình phẩm đau buốt óc đó trước đây rồi. Tôi không để nó ngăn mình lại. “Chuyện đó khác chứ. Bây giờ, tôi đã hiểu về hắn, và những gì mình đã biết hồi đó. Từ cái này lại vỡ ra cái khác. Tôi là người có ích đấy, đặc vụ Lustig ạ. Anh sẽ cần đến tôi.” Tôi hít một hơi thật sâu. “Bởi vì Melvin Royal không giống những tên sát nhân khác mà các anh săn lùng đâu. Nếu hắn cũng giống bọn chúng, ắt hẳn các anh đã tìm thấy hắn rồi, đúng không? Các anh đã bắt được tất cả những kẻ cùng trốn trại với hắn rồi đó thôi.”

Nghe vậy, anh ta im lặng. Tôi chạm mắt Sam. Chúng tôi có rất nhiều chuyện để nói, nhưng lúc này, anh chỉ gật đầu đồng ý với tôi.

“Này, Mike?” Sam nói, khom người xuống gần ngang tầm chiếc ghế tôi đang ngồi. Cũng như tôi, người anh vẫn còn khét mùi khói và nồng mùi mồ hôi. Mùi lại càng nhức mũi hơn, muốn nghẹt thở hơn khi ở trong căn phòng sạch sẽ, dễ chịu này. “Đừng gạt chúng tôi ra. Tốt hơn là cậu cứ để chúng tôi ở những nơi cậu có thể quan sát được. Chúng tôi là những mồi nhử tuyệt vời. Phải không?”

“Cậu đang giết tôi rồi đấy.” Lustig nói, và rồi tôi nghe thấy tiếng anh ta di chuyển. Tôi nghe thấy tiếng gió rít trong loa và tiếng xe cộ

qua lại. “Cho tôi biết hai người đang ở đâu. Tôi sẽ đến lấy USB, và chúng ta sẽ nói chuyện với nhau.”

Tôi lập tức nhấn nút tắt tiếng và nói: “Không đời nào...”

“Anh không nói đâu.” Sam trấn an tôi, và mở lại tiếng. “Ngày mai đi, Mike. Chúng ta sẽ gặp ở bất cứ nơi nào cậu muốn. Sáng gọi lại nhé.”

Anh cúp máy trước khi Lustig kịp trả lời. Cả hai chúng tôi đều chăm chú nhìn chiếc điện thoại, đợi nó reo lên lần nữa, nhưng không. Một phút sau, Sam đứng dậy. Trông anh cũng mệt y như tôi vậy. “Có khi anh ta đã lần được chỗ chúng ta nhờ cuộc gọi vừa nãy rồi.” Tôi nói với anh.

“Phải, anh biết.” Anh đáp. “Tuy nhiên, trừ khi có xảy ra chuyện gì quan trọng, anh ấy sẽ không mất công làm vậy đâu. Anh đi tắm đây. Nếu đội SWAT<sup>[18]</sup> có tới đây khi anh bước ra, chí ít thì anh cũng sạch sẽ thơm tho để đi ở tù.”

Tôi phải phá lên cười. Anh nói đúng. Chúng tôi phải tin tưởng Lustig đến mức này thôi, nếu không phải là hơn thế nữa. Và bây giờ, khi Sam đã nói ra điều đó, ý tưởng tắm nước ấm, dưới vòi sen nghe mới tuyệt vời làm sao. Trong một giây choáng váng, mắt chúng tôi chạm nhau và dừng lại, và tôi chợt tự hỏi sẽ thế nào khi đứng dưới vòi sen cùng anh, hoàn toàn khóa thân trước một người khác, lần đầu tiên... kể từ hồi Melvin. Hoàn toàn không cố ý, hình ảnh đó hiện ra trong đầu tôi, và khiến hơi thở tôi gấp gáp, mạch tôi đập rộn ràng.

Rồi Sam quay đi và nói: “Anh vào trước đây.”

“Đúng là một quý ông lịch lãm.”

“Đúng quá đi chứ ị!” Anh bỏ vào phòng ngủ phía tay trái, chỗ gần cầu thang nhất và đóng cửa lại - không, anh chỉ gần đóng lại thôi, và sau đó, cửa lại mở, và anh ló đầu ra. “Đừng có xem đoạn phim chết toi đó mà không có anh đấy nhé, Gwen.”

Anh biết tôi quá rõ. Anh biết tôi sẽ ép mình làm thế, khi bây giờ, chúng tôi đã biết đoạn phim được quay ở một nơi khác chứ không phải dưới tầng hầm đó. Tôi buộc mình phải xem để tìm manh mối, bất cứ điều gì có thể cho tôi biết đoạn phim đó được quay ở đâu và



ai đã quay nó. Có thể những nét tương đồng sẽ mang lại gợi ý gì đó, gợi ý đến từ nạn nhân được ghi lại trong đoạn video đó.

Tôi gật đầu, nhưng tôi không hứa và rời anh khuất dạng. Tôi nghe thấy tiếng vòi sen xả nước. Tôi không mở đoạn phim đó lên, nhưng tôi lấy một đôi găng tay cao su màu xanh mang theo sẵn trong túi, sau đó, bốc lấy một nắm giấy tờ và bỏ chúng lên bàn cà phê. Cố không để lại dấu vân tay lúc này có lẽ cũng vô ích; bất kỳ giấy tờ nào cũng không còn giá trị làm bằng chứng nữa kể từ khi chúng tôi lấy chúng đi khỏi căn nhà đó. Nhưng cẩn thận cũng chẳng làm chết ai.

Đồng giấy má kia trông cũng giống như những tờ hóa đơn, biên lai vẫn thường thấy trong cuộc sống hằng ngày của bao người - hóa đơn mua thực phẩm, một biên lai nhận hàng trực tuyến với món hàng là trò chơi điện tử và mấy thứ phụ kiện, biên nhận thu tiền điện, chất đốt. Tất cả đều ghi tên người thanh toán là một công ty vớ vẩn nào đó mà FBI có thể lần ra ngay, nếu nó có thể dẫn được tới đâu đó. Do không thấy có hóa đơn, tôi suy ra rằng nước và hệ thống tự hoại là do hấn ta tự cung tự cấp. Có một số đơn đặt hàng quần áo, tất cả đều là đồ nam, với kích cỡ mà tôi đã ghi lại trên một tờ giấy màu hồng lấy ở bàn làm việc, mặc dù tôi chắc chắn: tìm ra chủ sở hữu căn nhà gỗ đó sẽ rất khó, nếu không muốn nói là không thể. Lại có việc cho FBI, tất nhiên rồi, bây giờ hấn đã cảnh giác và đang bỏ trốn. Gã đàn ông này, tôi nghĩ, hơi giống một tay văn thư; hấn không chỉ mua một lúc cả đồng thứ, mà còn theo dõi kĩ càng từng lần mua một. Xem ra, giữa hóa đơn của những món bình thường - ví dụ như các đơn đặt mua giấy vệ sinh và khăn giấy với số lượng lớn - với những giao dịch quan trọng hơn, ví dụ như mua các loại xích sắt với đủ độ dài khác nhau không có gì khác biệt cả. Tôi bắt đầu phân loại đồng giấy má kia ra làm hai, một bên là những thứ không quan trọng và một bên là những thứ có thể sẽ mang lại được gì đó. Tiếng nước chảy rào rào đều đặn trong phòng tắm của Sam văng lại từ xa giúp tôi trấn tĩnh, và ngay lúc vòi sen tắt, tôi gần như lại thấy mình tỉnh tâm trở lại.

Khi Sam mở cửa và bước ra, anh khoác áo choàng tắm và dép đi trong nhà của khách sạn, mái tóc màu cát của anh được lau khô nhưng ngọn tóc vẫn còn ẩm. Anh trông ấm áp và dễ chịu. “Xin lỗi...”

Anh nói, phẩy tay trở về phía đồng quần áo vừa thay ra. “Quần áo của anh cần phải giặt rồi. Chúng bốc mùi quá.”

“Của em cũng thế.” Tôi đáp. “Không biết họ có dịch vụ giặt ủi không nhỉ?” Chúng tôi vẫn có quần áo sạch trong ba lô, nhưng tôi không biết khi nào chúng tôi mới có dịp giặt giũ quần áo được nữa. Vậy nên, anh ra chỗ điện thoại để gọi cho lễ tân còn tôi vào nhà tắm.

Phòng tắm lộng lẫy vô ngần, và tôi đắm mình dưới làn nước, để dòng nước ào ào tuôn ra trên đỉnh đầu cuốn trôi những hình ảnh mình đã trót nhìn thấy trong đoạn phim kia. Tôi muốn gọi cho bọn trẻ lần nữa. Tôi muốn chắc chắn chúng vẫn ổn, dù tôi đã gọi, dù tôi biết chúng sẽ coi đó như một việc điên rồ. Tôi ra khỏi phòng tắm và lau khô người, tìm chiếc áo choàng tắm - đẹp đẽ, bông xốp và mềm mại - rồi xỏ chân vào đôi dép mới tinh, sạch sẽ. Chúng mang lại một cảm giác xa hoa mà tôi chưa từng được hưởng thụ trước đây. Giờ tôi đã biết làm thế nào mà người ta có thể quen được với nó.

Tôi nghe thấy tiếng chuông điện thoại của mình reo, và tôi bắt máy. Tôi xem số, nhìn lướt thấy có vẻ quen - số của Mike Lustig ban nãy thì phải? - và tôi bấm nút nhận cuộc gọi rồi nói: “A lô?”

Đầu dây bên kia im phăng phắc, và sau đó có tiếng sột soạt như nhiễu sóng, và ngay lập tức, tôi cảnh giác. “Mike à?”

“Mike ư?” Giọng nói ở đầu dây bên kia vang lên, và tôi điếng người. Tôi quên cả cử động, mặc dù trong tôi đột ngột bùng lên thôi thúc muốn ném chiếc điện thoại ra xa, như khi tôi lỡ tay chụp phải một con nhện. “Mike là thằng nào đấy? Cô lại phản bội tôi nữa đấy à, Gina? Thất vọng thật đấy.”

Tôi nhắm mắt lại, rồi lại mở mắt ra, vì tôi không muốn bị kẹt trong bóng tối với hấn: Melvin Royal, kẻ giết người hàng loạt, chồng cũ của tôi, cha của các con tôi. Tôi ngồi thụp xuống mép giường mà không hề hay biết; hai chân tôi không còn chút sức lực nào nữa. Tôi trân trân nhìn bức tường màu vàng nhạt tươi tắn, nhìn tấm ảnh được phóng ra từ bức tranh vẽ khu vườn đầy yên bình của Monet được lồng khung cẩn thận, nhưng tất cả những gì tôi thấy chỉ là những viên gạch vỡ nát, một cái lỗ đen ngòm, sâu hoắm như cổ họng của một con quái vật ở nơi từng là bức tường. Cái garage đôi nơi Melvin

dùng làm xương mọc như một quả trứng bị đập vỡ làm hai, để lộ những thứ nó chứa bên trong.

Mùi kinh tởm của chết chóc và của những thói rữa, của kim loại và của nỗi kinh hoàng.

Cái xác đu đưa trên đầu dây thòng lọng của chiếc máy tời.

Một cảm giác vô cùng khủng khiếp đột ngột xâm chiếm tôi. Tôi thấy người em gái đã chết của Sam thình lình xuất hiện ngay sau lưng mình, lù lù tiến tới gần mình. Melvin đã gọi bóng ma đó tới, nhưng tôi mới là người bị ám.

Phong ấn tĩnh lặng băng giá trong lồng ngực tôi bất ngờ được hóa giải, và tôi bất chợt chìm trong hơi nóng, máu, cơn thịnh nộ. Tay tôi run lên, và bây giờ, tôi siết chiếc điện thoại chặt hơn. “Anh đang ở đâu, Melvin? Nào, nói cho tôi nghe xem. Anh không sợ tôi mà, phải không?”

Bản năng cho tôi biết hắn sẽ ghê tởm ý tưởng đó đến mức nào, và quả nhiên, hắn phải bật ra một câu trả lời tức thì. Không được kiểm soát như lúc đầu. “Cô á?” Từ ngữ hắn thốt ra, và tiếng cười của hắn, chứa đầy khinh miệt, đến nỗi cứ như một con dao lạng vào da tôi. Nhưng bây giờ, da của tôi dày hơn, và vết cứa không hề chảy máu. “Không, Gina ạ. Tôi không sợ cô. Mà nhân tiện, thời tiết ở Georgia thế nào?” Gina, không phải Gwen. Hắn sẽ luôn luôn gọi tôi như thế.

“Ấm lắm.” Tôi ôn tồn đáp lại. “Trốn chui trốn nhủi như con chuột bị dồn vào đường cùng thì thế nào?”

“Ồ, tôi không trốn, cưng ạ.” Hắn hạ giọng xuống, nghe có gì không ổn. Có chút đáng sợ. “Tôi đang nhìn lên ô vuông ám áp sáng rực ánh đèn chỗ cô đang đứng. Nếu cô tắt hết đèn, cô sẽ thấy tôi. Kéo lại rèm cửa đi, Gina. Nhìn kĩ vào.”

Bàn tay không cầm điện thoại của tôi bấu chặt vào tấm phủ giường chần, đó là một hành động thô bạo mà căn phòng đáng yêu này không đáng phải chịu, và tôi hít một hơi thật sâu, thật chậm, làn hơi hít vào phảng phất mùi oải hương rất nhẹ. “Còn lâu tôi mới làm.” Tôi đáp. “Vì anh là thằng dối trá chết tiệt. Anh không ở đây. Anh không biết tôi đang ở đâu.”

“Chứng minh đi. Đi mà nhìn xem.”

“Biến con mẹ anh đi và mang theo cả trò đấu trí chết tiệt của anh nữa, Melvin. Anh không có ở đó. Nếu có, anh đã gõ cửa rồi.”

Tôi đứng bật dậy, bởi vì ngay lúc đó có tiếng gõ cửa. Gấp gáp. Ba tiếng ở cửa chính.

Tôi cúp máy, thả điện thoại xuống và nhào ra mở cửa phòng ngủ. “Sam! Đừng!” Tôi rút khẩu súng giắt trong bao da đeo vai vắt trên ghế, và anh, vốn đang sắp mở khóa, liền ngừng ngay lại. Tôi vội vàng áp sát lưng vào tường. Tim tôi đập thành thịch, và mặc dù tôi không tin Melvin đúng là loại hồn ma bóng quế không dễ gì trừ khử như hấn vẫn hằng muốn tôi tin như thế, thời điểm trùng hợp này thật quá ư kỳ bí. Tôi trấn tĩnh lại rồi gật đầu với Sam. Tôi đã sẵn sàng, nhưng vẫn chỉ để súng sát sườn, nòng hướng xuống.

Anh mở cửa, nhanh chóng lùi vào trong, và tôi thấy bà chủ để mền của chúng tôi đang đứng đó trong bộ sari màu xanh của mình, mỉm cười. Thêm một cái lợi nữa khi hạ nòng súng xuống; tôi có thể nhanh chóng nhét nó vào trong túi áo choàng tắm trước khi cô ấy quay sang nhìn về phía tôi. “Xin cảm phiền quý khách, tôi đến lấy quần áo của quý khách...”

Tôi quên bém mắt Sam đã gọi khách sạn lên lấy quần áo đi giặt, và tôi cảm thấy mình ngu ngốc vô cùng. Đúng là thần hồn nát thần tính. Tôi đi lấy quần áo mình vừa thay ra. Sam nhét chúng vào cùng với quần áo của anh và đưa cho cô cái túi nilon nhăn nhúm. Cô gật đầu và mỉm cười. Cô quay lại khi anh toan đóng cửa. “Ồ, chờ đã, thưa anh...” Cô nói, và lùi lại. Đằng sau cô là con gái cô, đang bung một cái khay bạc. “Bánh của hai người.”

“Xin lỗi vì đã để quý khách chờ quá lâu.” Cô con gái nói.

“Mong rằng quý khách sẽ thích.”

Mấy chiếc bánh trông rất ngon, tôi nói y như vậy và cảm ơn cô bé. Tôi rúm người lại khi Sam đóng và khóa cửa. “Xin lỗi.” Tôi nói. “Em hoảng quá.” Tim tôi đập thành thịch trong lồng ngực. Tay tôi run lẩy bẩy. Melvin đã truyền chất độc vào tĩnh mạch của tôi, cứ như cuộc gọi đó là cú mổ của một con rắn độc.

“Rồi, hiểu rồi.” Anh vừa nói vừa chộp lấy một chiếc bánh trên cái khay tôi đang bưng trên tay. Cơn run sợ của tôi không qua được mắt anh. “Có chuyện gì vậy?”

Tôi không muốn kể cho anh biết, vẫn chưa, vậy nên, tôi đặt cái khay xuống một cái bàn khác còn trống ở trong phòng, lắc đầu và quay trở vào phòng ngủ. Tôi cất súng lại vào bao. Tôi tắt đèn trong phòng ngủ, và sau một giây do dự, tôi tới bên cửa sổ và vén tấm rèm đang buông kín sang một bên, vừa đủ để nhìn ra ngoài.

Có một sân hiên ở tầng một kê những chiếc bàn gỗ hình tròn, xếp xung quanh chúng là những chiếc ghế cũng bằng gỗ và cũng tròn vành vạnh. Mấy cái dù to che nắng được cuộn chặt lại. Bên ngoài sân hiên là một bãi cỏ trải dài xuống tận dưới đồi, lách qua những bụi rậm, và xa hơn nữa là một khu rừng với những ngọn đồi cheo leo. Một nơi tuyệt đẹp.

Không có ai ở dưới đó. Chẳng có lấy một bóng người lướt qua.

Tôi quay trở về giường vì điện thoại lại rung lên, đòi được chú ý. Lần này, tôi bấm nhận cuộc gọi và chẳng nói gì. Chỉ đợi. Im lặng kéo dài, và cuối cùng, Melvin nói: “Bắt cô phải nhìn rồi.” Tôi nghe được cả tiếng cười trong giọng nói hần. Tự mãn. Tàn nhẫn.

“Tôi không sợ anh đâu, quân giết người rác rưởi.” Tôi nói với hần. “Cút mẹ anh đi!”

Hần cúp máy. Tôi có cảm giác Sam đang tha thần trước ngưỡng cửa phòng mình, không lên tiếng hỏi. Và không ngẩng đầu lên, tôi đáp: “Là hần. Em xin lỗi. Em đã để hần ta thao túng được tâm lý mình. Sẽ không thể nữa đâu.”

“Này.” Rồi cuối cùng, tôi cũng ngẩng lên nhìn. Gương mặt anh rất căng thẳng nhưng còn có thêm cả lòng trắc ẩn nữa. “Em không có lỗi gì hết, Gwen ạ. Chưa bao giờ. Hãy nhớ điều đó.”

Tôi gật đầu, nhưng có phần không thật tâm. Tôi bị đặt vào tình thế dị thường: phải ngăn chặn một con quái vật, suốt bao nhiêu năm qua. Không thể nào không cảm thấy như vậy, không thấu hiểu đến tận xương tủy rằng mình cũng có một phần trách nhiệm, kể cả khi nó chỉ ở trong tâm trí của tôi. “Hần nói hần đang ở đây.” Tôi nói. “Ở bên ngoài. Và rồi, em nghe thấy tiếng gõ cửa.”

“Thật không đúng lúc chút nào.” Sam nói. “Chuyện thường ngày ở huyện với chúng ta ấy mà. Làm thế quái nào mà hấn có số em được nhỉ?”

Tôi hít một hơi thật sâu và lắc đầu. Tôi không biết, nhưng tôi đoán được. Absalom. Cảnh sát Georgia yêu cầu chúng tôi cung cấp số điện thoại di động. Thông tin kia đã được nhập vào đầu đó trong hệ thống và Absalom chắc hẳn đã tìm kiếm những hồ sơ nọ. Hấn biết ta đang ở Georgia, tôi nghĩ thầm, và mạch trong người tôi lại khua dồn dập. Ta không nên ở lại đây. Ta phải chạy ngay đi.

Nhưng đó là Gina cũ đang thì thầm với tôi. Tôi đã chạy xong rồi. Giờ tôi đi sẵn.

Tôi kể với Sam rằng Melvin đã biết chúng tôi đang ở bang này, vì tôi không thể không kể với anh điều đó, và tôi cảm thấy như rũ được một chút gánh nặng khi anh nhún vai. “Cũng phải tính tới việc đó. Chúng ta đã nhóm một đồng lửa rực rỡ rõ to ngay căn nhà gỗ đó cơ mà. Hấn không biết chúng ta ở đây. Em nói đúng. Hấn chỉ thao túng tâm lý của em thôi.”

“Vậy giờ ta nên đi đâu?”

“Em muốn đi ư?” Tôi lặng lẽ lắc đầu. “Vậy thì, chúng ta nên nghỉ ngơi thật đàng hoàng một đêm ở đây.”

Sam bỏ ra phòng ngoài, nhưng không đi quá xa. Tựa vào trụ cửa. Chúng tôi rất cẩn trọng với khoảng cách, cả hai chúng tôi; chúng tôi hiểu rõ bãi mìn của ký ức, lừa dối và một quá khứ đau buồn, nhuộm đầy máu.

Và điều đó cũng không có nghĩa niềm mong mỏi được đặt chân vào bãi mìn kia không có thật. Tôi có thể cảm nhận được lực hút giữa hai chúng tôi, chậm mà ổn định, một sức căng liên tục mà chúng tôi luôn phải giảm xuống thật thấp, vì sự an toàn. Chúng tôi có thể ngủ trong cùng một không gian, nhưng chúng tôi không ngủ cùng nhau. Tôi biết cả hai chúng tôi đều nghĩ về điều ấy ở một mức độ nào đó, đặc biệt là ở nơi yên tĩnh, đáng yêu này, khi quần áo trên người đã được trút bỏ hết, chỉ còn tấm áo choàng tắm vô cùng dễ cởi.

Thứ làm miệng tôi khô khốc và khiến lòng tự tin trong tôi lung lay đó là: tôi phân vân không biết liệu sức hấp dẫn mạnh mẽ tôi đang cảm thấy nơi anh ngay lúc này có phải chỉ là hiện tượng hồi ứng khi nghe giọng nói của Melvin. Tôi muốn được thoải mái. Tôi thèm được an toàn. Và tôi biết tìm kiếm những điều đó trong vòng tay của một người đàn ông khác - dù là Sam - cũng rất nguy hiểm. An toàn của tôi phải được tìm thấy trong chính tôi.

Có lẽ Sam không phân tích nhiều như vậy, nhưng dẫu vậy, anh cũng không hề tiến tới. Anh an toàn đứng ở chỗ của mình.

“Trong đồng biên lai kia có thể vẫn có cái gì đó.” Sam lên tiếng, và tôi nghĩ chỉ là anh đang nói bất cứ điều gì có thể để phá vỡ bầu không khí im lặng này mà thôi. “Một số vật dụng hắt ta mua có cái gì đó sai sai. Chúng ta không nhìn thấy sợi xích to nào trong nhà, phải không? Cưa nữa?”

Chúng vốn không phải là những món bất bình thường khi mua về một căn nhà gỗ nhỏ ở vùng nông thôn, nhưng dẫu vậy, anh nói đúng. Dù sao thì, chúng tôi quả thật đã không thấy những thứ đó ở bên trong căn nhà. Tôi nghĩ Mike Lustig hẳn đã nhắc tới nếu anh ta tìm thấy chúng trong đồng đồ nát nơi tầng hầm rồi. “Anh cho rằng hẳn mua cho người khác...?”

“Anh cho rằng đây có thể là đầu mối của sợi dây dài mà chúng ta có thể lần theo. Em có nghĩ thế không?”

Tôi gật đầu. Rồi đột nhiên, trong đầu tôi lóe lên một ý. Tôi đứng dậy và chạy lại chỗ cái bàn có giá sách. Sam cũng đi theo và đứng gần đó trong lúc tôi lục tung đồng biên lai lên, tìm thứ tưởng như vô thường vô phạt nhất trong đồng đó.

Khăn giấy. Giấy vệ sinh. Rất, rất nhiều. Đặt ở cùng một cửa hàng trực tuyến nơi hẳn mua những món gia dụng khác, như xịt phòng và thuốc tẩy, với số lượng mà những doanh nghiệp lớn thường đặt. Thậm chí, tôi cũng chẳng biết tại sao mình lại chú ý tới chi tiết đó.

Tôi chăm chú nhìn đồng biên lai một lúc, trong đầu vẫn không chắc mình đang tìm kiếm thứ gì trong đó nữa. Chắc là chẳng có gì. Người ta vẫn thường mua các thứ với số lượng lớn. Khăn giấy để lâu cũng đâu có hỏng. Vậy tại sao nó lại khiến tôi bận tâm?

“Chết tiệt.” Tôi buột miệng nói to khi tìm được tờ biên lai đó. Tôi đưa tờ giấy cho Sam và chứng kiến anh cũng đi qua chuỗi phản ứng và suy nghĩ y hệt. Cùng một khoảng thời gian tương tự. Chúng tôi rất hợp nhau, Sam Cade và tôi.

“Địa chỉ này...” Anh nói. “Cái này không gửi đến căn nhà đó.”

“Đúng vậy.” Tôi gật gù. Và dẫu không thích, tôi vẫn nói: “Anh nên gọi cho Mike.”

•••

Mike Lustig hớn hờ ra mặt khi nghe tin từ chúng tôi. Anh ta muốn chúng tôi fax ngay qua, nhưng chúng tôi không đồng ý, và sau một hồi bàn bạc, chúng tôi chỉ gửi địa chỉ cho anh ta. Hay chính xác hơn là: tôi gửi. Sam đang bận tìm địa chỉ ghi trên hóa đơn qua Internet; anh rất cẩn thận dùng công cụ ẩn danh để giấu địa chỉ IP của chúng tôi khi truy cập, và tôi thậm chí còn không phải nhắc anh. Google Maps cho chúng tôi biết ngay vị trí cần tìm. Cũng chẳng có gì nhiều, chỉ là một địa chỉ khu công nghiệp ở Atlanta. Tôi cứ nghĩ đó là địa chỉ để gửi bưu kiện chuyển tiếp, nhưng chỗ này lại giống như một nhà kho, cũng vô danh như tất cả các nhà kho khác rải rác xung quanh. Không thấy có chiếc xe nào trong mấy bức ảnh Google Maps chụp được. Chỉ rặt những bê tông và kim loại, gỉ sét và méo mó. Bị cô lập bằng những hàng rào cỏ dại mọc cao tua tủa, cả bên trong lẫn bên ngoài và đâm xuyên qua dây rào lưới mắt cáo xiêu vẹo. Mấy tấm biển KHÔNG PHẬN SỰ MIỄN VÀO chi chít những vết lõm do đạn, tới mức gần như không đọc nổi dòng chữ viết trên đó.

Một nơi như thế này không cần phải mua nhiều giấy vệ sinh đến như thế.

“Chúa ơi.” Tôi vừa rướn mắt qua bờ vai anh để nhìn bức ảnh trên màn hình, vừa nói. “Cái quái gì thế này?” Nhưng tôi sợ mình đã quá biết. Giọng tôi bỗng nhẹ bẫng. “Anh có nghĩ đó là chỗ...”

“Chỗ chúng đã quay phim chứ gì? Anh không biết.” Anh đáp.

Năm phút sau, Mike gọi lại. Nghe giọng anh ta không lấy gì làm vui vẻ. “Tôi có thể đi cùng hai người để tới kiểm tra chỗ đó, nhưng có



xới hết chốn âm tào địa phủ lên thì cũng không mong lấy được lệnh lục soát đâu, nếu chỉ dựa trên mấy thứ hai người có.” Anh ta nói. “Nhìn cách hai người thộp lấy đồng bằng chứng kia thì bất kỳ tay rành luật nào - những tay không bị ngắt lúc đo nồng độ cồn ấy - cũng đều thấy tôi chẳng lôi đâu ra nổi một lý lẽ tử tế để xin được cái giấy đó cả. Bảo hai người thế này nhé: ngày mai, hai người mang cái USB và đồng giấy má chết tiệt đấy theo và đưa cho tôi. Chúng ta sẽ đi tản bộ một vòng xung quanh chỗ kia, và tôi sẽ cho người bên mình đào bới thông tin về chủ sở hữu. Có lẽ chúng ta có thể tiếp cận chuyện này theo một hướng khác, hướng mà nếu vớ vẫn bị thộp cổ thì sẽ phải ra tòa ấy.”

Anh ta đang bực bội. Tôi không trách gì anh ta. Phía FBI đang phải làm việc rất căng, xử lý các vụ án và các vụ khủng bố cùng một lúc, và anh ta không cần những rắc rối mà chúng tôi mang tới. Song, hẳn anh ta cũng thấy rõ chúng tôi vừa tặng cho anh ta một món quà rất lớn. Chí ít là, tôi hy vọng anh ta thấy.

“Được.” Sam nói. “Cậu muốn chúng tôi gặp cậu ở đâu?”

Lustig lè nhè đọc địa chỉ, vô tình làm sao, nó lại ở ngoại ô Atlanta. Sáu giờ lái xe từ chỗ chúng tôi nghỉ lại đêm nay. Chúng tôi thống nhất gặp nhau ở chỗ hẹn vào lúc mười giờ sáng. Thế có nghĩa là chúng tôi phải dậy và lên đường từ trước lúc bình minh, nhưng chẳng ai trong hai chúng tôi ngại việc ấy cả. Tôi thấy nhẹ người hơn hẳn khi Sam cúp máy. Cuộc gọi đó làm tôi thấy chóng mặt. Phải. Cuối cùng cũng xong.

Bất giác, tôi đặt tay lên vai Sam. Anh cũng đưa tay lên và áp bàn tay mình lên tay tôi. Cái chạm tay ấy thật bất ngờ, thật ấm áp, đến nỗi tôi giật mình nhận ra mình đang lạnh tới mức nào. Sao lại không chứ, tôi nghĩ, và ý nghĩ ấy làm tôi chao đảo. Bọn trẻ đã an toàn. Chúng tôi đang tạm nghỉ ở một nơi xinh đẹp, yên bình, vững chãi.

Anh nhìn tôi, và tôi thấy mắt anh rục lên tia lửa. Tôi cảm nhận được tia lửa ấy.

Anh khẽ mỉm cười buồn bã. “Anh biết.” Anh nói. Không hẳn là một câu hỏi. Không hẳn là một lời bày tỏ. Nhưng là một ngón chân nhích qua ranh giới, mời gọi tôi hòa làm một cùng anh.

Và tôi cũng muốn thế, rất muốn. Tôi nhìn Sam, và nghĩ rằng ở một cuộc đời khác, tôi sẽ gặp người đàn ông này, mến anh, và yêu anh, và chúng tôi sẽ là gì đó thật tốt đẹp của nhau. Là gì đó lâu dài, mãi mãi.

Nhưng đây lại không phải là thế giới đó.

Tôi nhào người lên phía trước và nhẹ nhàng hôn lên môi anh. Nụ hôn thật ngọt ngào, mềm mại và đáng yêu, không hề mang cảm giác như có mìn, hay có bẫy. Chỉ thấy rất đúng mà thôi.

Nhưng cũng thấy rất sai. Nó khiến tôi có cảm giác như những bóng ma đang gào thét, và chồng cũ của tôi cười man rợ, và tôi không thể làm chuyện này được.

Vậy là tôi quay đi. Rất nhanh. Tôi nghe Sam gọi tên tôi, nhưng tôi không nhìn lại. Tôi bước thẳng vào phòng ngủ. Tôi đóng cửa và khóa lại. Khóa chặt - với Sam, với chính tôi, với ký ức về những khi Melvin bò lên chiếc giường của chúng tôi mỗi đêm. Tôi vui mình xuống dưới những tấm chăn ướp mùi oải hương, người vẫn quần trong tấm áo choàng tắm của mình, và tôi nhức nhối; tôi nhức nhối vì tất cả những điều đã mất, những khoảnh khắc đã mất, cái giá khi đã chọn Melvin Royal, mặc dù khi hắn tỏ ra lãng mạn với tôi và cưới tôi, tôi vẫn còn trẻ dại, ngây thơ và trinh trắng. Bởi có những sai lầm ta vẫn cứ phải tiếp tục trả giá vì chúng, mãi mãi. Kết hôn với một con quái vật như Melvin... Đó là một sai lầm không bao giờ, vĩnh viễn không bao giờ biến mất.

Tôi có thể cho phép mình được hạnh phúc khi những chuyện này đi tới hồi kết. Khi hắn tiêu đời. Có lẽ thế.

Hoặc tôi sẽ phải chết. Nhưng ít nhất, tôi sẽ trả lại được hết mọi thứ.

Khi nhắm mắt, tôi lại thấy Melvin đang đứng trên ngọn đồi kia, lẩn trong bóng cây tối đen cùng cặp mắt sáng quắc như những đồng xu bạc. Nhếch mép cười. Và tôi thì thầm: “Cứ đợi ở đó đi, thằng chó chết. Tao sẽ tới tìm mày.”

Tôi sẽ tới.

## 8 SAM

**T**hế quái nào mà tôi lại thúc cô ấy như vậy chứ?

Tôi gọi tên Gwen, nhưng cô ấy không trả lời. Tôi muốn nói ra tất cả những điều đang ào ào chạy vòng quanh trong cái đầu đau như búa bổ của tôi, như *Anh cần em và Anh sẽ không làm tổn thương em*, nhưng sự thật là mặc dù cả hai điều đó đều đúng vào lúc này, tôi cũng không thể đảm bảo chúng vẫn đúng vào sáng hôm sau. Phần nhu cầu, có lẽ vậy. Tôi cảm thấy như thế kể từ... kể từ khi nào nhỉ? Tôi đã ghi nhớ khuôn mặt của cô ấy từ những tấm ảnh trên mạng trước, và tôi chắc chắn khi đó mình không cần cô ấy. Cô ấy chỉ là một tập hợp những điểm ảnh trống rỗng, là thứ để tôi trút cơn thịnh nộ của mình lên. Tôi đã nhìn hàng ngàn bức ảnh của cô ấy và chẳng hề cảm thấy gì ngoài khinh bỉ và hận thù mù quáng. Con đàn bà này đã giúp hấn giết chết Callie. Tôi nhớ mình đã nghĩ như thế, hết lần này đến lần khác. Tôi nhớ mình đã muốn khiến Gina Royal đau khổ, trả lại cho cô ta mọi vết thương mà em gái tôi đã phải chịu.

Tôi dành ra cả hai năm ròng để theo dõi cô ấy, thuê cả tin tặc lẫn nhờ bạn bè bên FBI truy tìm thông tin về cô ấy, bám sát gót cô ấy cho đến khi cô ấy cuối cùng cũng ổn định ở hồ Stillhouse cùng bọn trẻ, và tôi có thể lên vào đó. Trà trộn vào đó. Theo dõi cô ấy xem cô ấy đi đâu, làm gì. Tôi cũng đăng ký làm thành viên ở cùng một trường bắn, vừa để luyện tập, vừa để quan sát cô ấy kĩ hơn, ở cự ly gần hơn, trong những tình huống cô ấy không phòng bị.

Tôi không biết khi nào mình đã bắt đầu bỏ qua những tấm ảnh vô tri. Có lẽ đó là lúc cô ấy nở nụ cười cảm ơn, chẳng hề suy tính với tôi khi tôi giữ cửa cho cô ấy; tôi không nghĩ khi đó cô ấy phải cố nhớ lại xem tôi là ai, mà chỉ coi tôi đơn giản là một người lạ thân thiện. Có lẽ

là lúc quan sát cách cô ấy bắn nát tấm bia tập bắn, và sau đó, là ánh mắt của cô ấy - long lanh với những thống khổ và thịnh nộ. Tôi biết cảm giác đó.

Có lẽ là khi nhìn thấy cô ấy cùng hai đứa con của mình, cười to, thích thú trước những gì chúng nói, bảo vệ chúng thật kĩ lưỡng. Tôi đã rất cẩn thận. Tôi quan sát từ xa, cố gắng tóm lấy cô ấy vào đúng khoảnh khắc cô ấy hạ mặt nạ của mình xuống, cố gắng nhìn cho ra con quái vật nấp đằng sau, con quái vật đã cho phép em gái tôi chết trong đau đớn kinh hoàng, con quái vật là kẻ đồng lõa trong tội ác vô nhân đạo của gã đàn ông mà cô ấy đã cưới và chung sống. Gã đàn ông đã bắt cóc, tra tấn và hãm hiếp em gái tôi khi tôi đang ở nước ngoài, chiến đấu vì đất nước của mình.

Nhưng tôi không hề nhìn thấy à đàn bà đang che giấu con quái vật. Thay vì Gina Royal - người mà tôi đã từng gặp một lần - tôi chỉ thấy Gwen Proctor, một phụ nữ có nét hao hao rất mờ nhạt với người phụ nữ kia. Một người có cá tính rõ ràng, có tình cảm. Một người cư xử với người khác rất tử tế, dù có hơi đề phòng một chút.

Là khi tôi nhận ra những kẻ ác miệng giỏi cào phím trên Internet mà tôi chơi cùng trên mạng, những kẻ đang cố gắng theo dõi mọi động tĩnh của cô ấy, thi nhau trở nên hung hăng hơn, đầy thù hận hơn... họ đã sai. Sai về con người cô ấy. Về những gì cô ấy đáng phải nhận. Sai về những đứa trẻ, con của cô ấy. Họ còn sai về những điều gì khác nữa? Vai trò của cô ấy trong những vụ giết người kia sao?

Tôi nhớ ngày cô ấy mở cửa cho tôi. Con trai cô ấy không có mặt ở trường, và tôi đã tìm thấy thằng bé với cái mũi đầm đìa máu, ngồi thu lu một góc ở hồ. Tôi đã thấy cô ấy nhẹ nhõm khi thằng bé an toàn, và sau đó là cơn giận dữ kinh hoàng, thuần khiết vì nghi ngờ tôi đã làm gì con cô ấy. Rồi tiếp đó là lòng biết ơn khi cô ấy nhận thấy tôi là người lương thiện, rằng tôi không hề làm bất cứ chuyện gì ngoài việc thể hiện mình là một người lớn có trách nhiệm.

Tôi đã tự nhắc mình sở dĩ tôi ở đây, ngay gần họ là để thu thập bằng chứng phạm tội của cô ấy, nhưng kể từ giây phút ấy, việc đó đã không còn đúng nữa.

Nhu cầu đến sau, nhưng đến từ từ. Nhẹ nhàng. Trái với ý muốn của tôi.

Tôi chưa chuẩn bị sẵn sàng để nói rằng tôi yêu cô ấy. Nhưng tôi sẵn sàng thừa nhận với chính mình rằng cảm xúc này còn hơn cả sự tò mò, hơn cả ý thích, hơn cả kiểu ham muốn tình một đêm sẽ trôi tuột đi không một dấu vết vào sáng hôm sau.

Có những phút giây tôi thấy mình như đã luôn luôn hiểu Gwen. Và rồi, giống như tối nay, có những lúc tôi lại thấy như mình không hiểu một tí gì về cô ấy cả. Cô ấy cứ như một bí ẩn mà tôi không bao giờ giải được, được bọc trong dây thép gai, gai nhọn và những đóa hồng.

Tôi nghĩ về những gì cô ấy nói. Melvin Royal đã gọi cho cô ấy. Làm thế nào hẳn ta có số điện thoại của cô ấy là một bí ẩn, nhưng nghĩ lại, hẳn ta vẫn làm việc cùng Absalom. Có lẽ chúng đã tìm được đoạn phim ghi lại hình ảnh của tôi trong cửa hàng tiện lợi chỗ tôi mua mấy chiếc điện thoại rác. Có lẽ sau đó chúng đã lần theo chúng tôi từ chỗ cho thuê xe, nơi chúng tôi dùng căn cước giả. Cảnh sát Georgia. Có lẽ, có thể, có khi. Suy đoán cách chúng làm thế nào là vô ích, nhưng vấn đề quan trọng là... tại sao? Đầu tiên, và luôn luôn là như thế, là để hành hạ cô ấy, và nó đã có tác dụng. Hẳn quấy rối cô ấy. Đẩy cho cô ấy mất thăng bằng.

Điều đó có nghĩa là bây giờ, chúng tôi đang tiến rất gần tới hẳn. Melvin cố làm chúng tôi chệch hướng, đi sai đường. Tới đó và đến đây. Chiến thuật cổ điển, nhưng được thực hiện cùng sự tự tin tinh vi, đáng sợ của một tên tâm thần thực thụ. Tôi không thể đấu cờ với hẳn; tôi thậm chí còn không có bàn cờ bệnh hoạn hẳn đang dùng. Nhưng tôi có thể hiểu chuyện này không thực sự là vì Gwen. Cô ấy là một quân cờ hẳn đi, hoặc cố gắng đi, khi quân cờ đó hợp với hẳn. Cô ấy không còn là một con tốt nữa, giống như hồi hẳn cưới cô ấy, nhưng là một quân cờ mạnh hơn: quân tượng, quân xe, quân hậu.

Tôi ư? Tôi là quân mã. Tôi đi những nước không lường trước được. Đó là lý do tại sao sau khi nghe thấy Gwen đóng và khóa cửa lại, tôi lôi tai nghe dưới đáy ba lô ra, cắm chúng vào máy và mở đoạn phim tra tấn kia lên.

Lần này, tôi bắt mình phải căng mắt ra xem, không được chớp mắt, không được dừng lại. Đoạn phim đó dài. Một đoạn phim quay cảnh tra tấn hãi hùng, đòi bại và hết sức kinh hoàng dài mười lăm phút. Một người bị treo hai tay lên cao bằng một sợi xích, sợi xích đó được hai người khác neo lại trên sàn nhà. Người bị treo còn bị kéo căng, hoàn toàn không còn khả năng tự vệ, chẳng thể làm được bất cứ điều gì ngoài chảy máu và gào thét. Đoạn phim bị giật và ánh sáng rất kém, nhưng bây giờ tôi đang tập trung, tự ngăn cách mình khỏi sự kinh hoàng của nó và chỉ để tâm vào những chi tiết. Đây không phải là một con người, tôi tự nói với mình. Đây là tiếng vọng. Một tập hợp ánh sáng và bóng tối. Tôi cố thu con người khốn khổ, đau đớn kia lại thành những điểm ảnh vô tri như tôi từng làm với Gwen. Trước đi tính người của người nọ vì đó là cách duy nhất tôi có thể tự bảo vệ mình và có thể tiếp tục theo dõi nỗi kinh hoàng không dứt này. Tôi xem để biết chi tiết. Để biết căn phòng đó. Bất cứ điều gì mình dùng được để có thể xác định vị trí, nạn nhân hoặc thủ phạm.

Giả thiết đầu tiên của tôi - và, tôi chắc chắn, cũng là giả thiết ban đầu của Gwen - hoàn toàn sai. Người đang gào thét, đau đớn và ngắc ngoải trong đoạn phim này là nam giới.

Và đây là màn tra tấn được thực hiện hoàn toàn chỉ để thỏa mãn tính thích thú với những trò tàn ác. Đây là một cuộc thẩm vấn.

Tôi không thực sự nghe được những câu hỏi; âm thanh rất tẻ, bị cắt xén và còn có tiếng dội, và nhờ đó, tôi nhanh chóng nhận ra - tôi vội vàng ghi chú lại - đây là một căn phòng lớn, tường kim loại, có lẽ chính là cái nhà kho mà chúng tôi đã xác định được vị trí. Tôi cũng không nghe được câu trả lời của người đàn ông kia, vì lẫn trong đó là những tiếng rít quá lớn phát ra từ micro, với tiếng thở hồng hộc, tiếng ho và tiếng thì thào đẫm máu. Tôi nhắm mắt và tua ngược đoạn phim, bắt đầu xem lại từ đầu. Căng tai ra nghe câu hỏi và câu trả lời.

Cuối cùng, tôi cũng nghe được một ít.

Mày theo dõi bọn tao bao lâu rồi?

Mấy tháng.

Mày thực sự nghĩ bọn tao không bắt được mày à?

Làm ơn hãy dừng lại, vì Chúa...

Mày làm việc cho ai?

Tôi mở mắt ra, vì tôi cuối cùng cũng nghe được câu trả lời cuối cùng của anh ta. Chỉ một từ. Một cái tên.

Tôi viết lại, ngồi xuống và nhìn chăm chăm vào nó.

Sau đó, tôi nhắc điện thoại và gọi cho Mike Lustig. Bây giờ đã muộn lắm rồi - gần hai giờ sáng - nhưng tôi biết anh sẽ trả lời. Quả đúng như vậy, anh bắt máy, vào tiếng chuông reo thứ hai, không có vẻ ngại ngùng chút nào. “Cậu biết bây giờ là mấy giờ không, ông bạn của tôi?” Anh ấy hỏi, nhưng để thay cho từ “a lô”. Tôi không trả lời những câu hỏi tu từ.

“Cậu nhận ra cái tên Rivard chứ?”

Một quãng im lặng kéo dài, rất dài rồi Mike mới nói: “Có tới hàng ngàn người, nhưng người duy nhất nhảy xổ vào đầu tôi lúc này là Ballantine Rivard, chủ sở hữu Rivard Luxe. Là nhân vật quen thuộc trên mặt báo suốt - suốt bao lâu rồi nhỉ? Bốn mươi năm thì phải? Một Howard Hughes<sup>[19]</sup> trong ngành bán lẻ. Thành viên trọn đời của câu lạc bộ nam tỷ phú, cùng với những Buffett, Gates, Trump... Bị nhốt trong tòa tháp của ông ta suốt mấy năm nay rồi.”

“Không thể là ai khác nữa à?”

“Còn tùy bối cảnh cụ thể nữa chứ, nhưng đây là một cái tên khá hiếm đó.”

“Bối cảnh à? Một người đàn ông bị tra tấn trong đoạn phim lưu trong cái USB mà chúng tôi đã lấy được từ căn nhà gỗ trên đồi nói rằng anh ta được một người tên là Rivard thuê. Chúng ta đã biết Absalom chuyên tống tiền rồi. Một người giàu nứt đố đổ vách như thế lại chẳng là mục tiêu béo bở quá đi chứ.”

“Cũng có thể.” Mike tán thành. “Cậu nên chắc chắn trăm phần trăm trước khi chúng ta bám theo con cá voi bạc phếch đó. Cậu có chắc chắn mình muốn tiếp tục dính dáng tới cô ả không?”

“Chắc chắn.” Cô ả tức là Gwen. Mike vẫn chưa tin cô ấy vô tội. Giống như hầu hết mọi người, anh ấy không thể hiểu thấu đáo được vì sao cô ấy lại không biết bất cứ điều gì, khi Melvin nhốt nạn nhân trong nhà để xe ngay phía bên kia bức tường căn bếp nhà họ.

Đó là chỗ chúng tôi khác nhau. Tôi bị mắc kẹt trên Internet. Tôi bị nhồi sọ trong cái buồng dội<sup>[20]</sup> được những người có cùng suy nghĩ xây nên - những người đặt ra niềm tin rằng Gina Royal có tội, và tôi đã nuốt trọn những tư tưởng đó. Tôi mù quáng vì lòng thù hận của chính mình, đến mức đã từng lên cả kế hoạch làm thế nào để giết chết Gina Royal. Một kết thúc không có chút xót thương. Một kết thúc mang lại cho cô ấy tất cả những đau đớn và thống khổ mà Callie đã phải chịu đựng.

Tôi đã nhận được một bài học lạnh lùng, cay nghiệt về việc ta có thể dễ dàng lạc lối, lạc vào bóng tối của cơn thịnh nộ do chính mình tạo ra và trò lừa mị của những người khác dễ dàng đến mức nào. Tôi đã hiểu tại sao Gina Royal lại có thể bị che mắt trước những trò độc ác, kinh hoàng của chồng mình. Cô ấy vô tội. Quá ngây thơ để hiểu được độ thâm sâu của cái ác ở phía bên kia bức tường.

Nhưng tôi biết Mike không hiểu được điều đó. Vẫn chưa.

“Cậu vẫn ở với tôi đấy chứ, con trai?” Mike hỏi. “Con trai” của anh đồng nghĩa với “người anh em” của người khác. Chúng tôi trạc tuổi nhau, mặc dù trông anh ấy có vẻ lớn hơn tôi khá nhiều. “Vì cậu không cho tôi lên giường mà.”

“Không phải vợ cậu à?”

Anh ấy phá lên cười. “Vivian ngủ say như chết rồi. Sau ngàn ấy năm tôi làm đặc vụ, cô ấy vẫn có thể ngủ thẳng giấc dù có bom nổ bên tai đi chẳng nữa, Chúa ban phước cho cô ấy. Nhưng mà này, chớ có hứng chí gọi cho vui vào giữa đêm nhiều thế.” Mike lập tức nghiêm giọng. “Đừng để người phụ nữ đó tiến gần tới mình quá, Sam ạ. Cậu có điểm yếu đấy.”

“Tôi biết rồi.” Tôi đáp. “Hẹn cậu sáng mai nhé.”

“Chết tiệt, được, phải gặp chứ. Giờ thì đi ngủ đi cho được việc.”

Mike cúp máy.

Tôi tắt máy tính, rút USB ra và sau một hồi suy nghĩ, tôi nhét nó vào ngăn túi có khóa kéo trong ba lô của mình. Tôi mang luôn ba lô vào phòng ngủ, rồi đóng cửa và khóa lại.

Tôi không muốn Gwen thức dậy và làm điều tôi vừa làm. Tôi muốn ngăn cô ấy khỏi việc đó, mặc dù Gwen có thể sẽ ghét tôi vì đã



làm như vậy.

Chỉ cần một người trong hai chúng tôi sống với những hình ảnh đó mà thôi. Tôi đã thu được điều quan trọng trong tất cả những đau đớn đó rồi.

Ballantine Rivard. Ông già giàu có, lập dị, từ nhiều năm trước đã nghỉ làm ở công ty do chính ông ta thành lập - Rivard Luxe - và chưa ai từng nhìn thấy Rivard ở bên ngoài tháp pháo của ông ta kể từ dạo đó. Tôi không tìm thấy tờ cáo phó nào được tung ra trước thời điểm tôi gọi cho Mike Lustig. Vậy là ông già ấy vẫn còn sống khỏe.

Ngày mai, chúng tôi sẽ đi tìm ông ta và hỏi ông ta tại sao lại phải thuê người xâm nhập vào Absalom.

Và ông ta biết được những gì về Melvin Royal.

•••

Gwen và tôi uống cà phê bằng những chiếc cốc đầm tay, ấm áp ở nhà ăn tầng dưới khách sạn. Vẫn còn quá sớm nên nhà bếp chưa làm xong đồ ăn sáng, nhưng chúng tôi ngấu nghiến hết chỗ bánh nướng việt quất còn lại từ đêm hôm trước, tuy giờ đã nguội ngắt nhưng vẫn còn ngon tuyệt. Chủ khách sạn cũng đã dậy, và đưa trả chúng tôi chỗ quần áo đã được giặt giũ sạch sẽ và gấp gọn lại rất cẩn thận, chúng tôi cất vào hành lý và lên đường. Chúng tôi đi từ rất sớm, mãi một lúc thật lâu sau, ánh bình minh đầu tiên mới bắt đầu tô hồng đường chân trời. Khi Morningside House khuất dạng hoàn toàn sau lưng, tôi thầm chúc họ làm ăn phát đạt. Họ xứng đáng với điều đó. Có thể một ngày nào đó, chúng tôi sẽ quay trở lại đây, tận hưởng một kỳ nghỉ cuối tuần thực thụ, ngay khi show diễn kinh dị này kết thúc.

Đường đến Atlanta khá suôn sẻ, và khi chúng tôi đã tiến hẳn vào trong nội thành thì Mike Lustig mới gọi. Anh ấy chỉ đường đến một quán cà phê ở trung tâm thành phố, trong đó, cái tên “Peachtree”<sup>[21]</sup> được nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần, mỗi lần mỗi khác đi một chút, và lúc chúng tôi tìm ra quán, đồng hồ gần như chỉ đúng mười giờ sáng.

Mike đang bình thản ngồi một mình một bàn trong quán cà phê đông đúc, với một chiếc cốc dùng để đựng đồ uống mang đi to dùng đặt ngay trước mặt. Anh cầm cúi lướt điện thoại, hết như những người đang độ tuổi hai mươi ngồi xung quanh. Lúc này, nhìn anh không giống đặc vụ FBI chút nào; anh mặc một chiếc áo khoác thể thao khá đẹp, quần tây đen và đeo cà vạt màu vàng ánh kim sẫm. Chiếc áo khoác ngụy trang khá hoàn hảo, nó che kín khẩu súng anh giắt trong bao đeo ở thắt lưng, nhưng mọi cảnh sát, dù là cấp địa phương hay cấp tiểu bang, thậm chí là cấp liên bang, đều có lối quét mắt như quét tia laser, tìm kiếm những bất thường. Trong lúc quét và dừng lại nơi chúng tôi, anh ấy gật đầu với tôi.

“Này...” Anh nói. “Tự đi mà mua đồ uống nhé. Đồ của tôi còn chẳng được cơ quan thanh toán cho đâu.”

Tôi đánh liều một phen. Tôi để Gwen ngồi lại với anh ấy và ra xếp hàng lấy cà phê; tôi tỏ ra rất tự nhiên và bí mật quan sát hai người họ trong lúc xếp hàng. Nhìn bề ngoài, Mike và Gwen đang trò chuyện bình thường.

Bề ngoài đó rất sai.

Tôi mang cà phê ra đó và đặt cốc của Gwen xuống trước mặt cô ấy, và tôi thấy mắt Gwen long lanh rất khó tả. Tôi đã quá quen với cái nhìn đó cùng vẻ cứng cõi nơi chiếc cằm đang hơi bạnh ra của cô ấy. Họ chăm chăm nhìn nhau mà không nói gì, tôi ngồi vào ghế để tạo thành một tam giác và nói: “Tôi thấy ta khá hòa thuận với nhau đấy chứ.”

“Ồ vâng...” Mike đáp lời tôi ngay, cung cách rất suồng sã. Theo kinh nghiệm, tôi biết thế có nghĩa là không có chuyện gì đặc biệt. “Cô Proctor đây chỉ nói cho tôi biết chi tiết tại sao tôi không biết cách xử lý chồng cũ của cô ấy thôi mà. Nào, thưa cô, mời cô tiếp tục, và hãy nói hết cho tôi biết tôi nên làm cái công việc chết toi chết tiệt này của mình như thế nào đi.”

Tôi không biết Mike đang thực sự nổi điên, hay chỉ giả vờ. Mike đã lập được cả một bộ môn nghệ thuật về tách riêng vẻ ngoài của mình với những gì mình thấy trong lòng; nhớ lại hồi còn ở chiến trường, anh ấy có thể cười như một thằng điên và uống rượu suốt đêm với đồng đội, và rồi sau đó, khi hai thằng chúng tôi chân nam đá

chân xiêu lết về nhà, anh lại tâm sự với tôi rằng anh sẽ dành cả đêm để la hét và móc mắt mình ra. Tôi không bao giờ có thể che giấu cảm xúc của mình giỏi đến như vậy.

“Thôi, đừng...” Tôi nói, rồi nhấp luôn một ngụm cà phê cực-lớn, cực-nhanh, vẫn còn đang nóng bỏng lưỡi. Lưỡi tôi cháy rát, mà may thay, nó tê rần đi, không còn cảm giác gì nữa. “Cậu có thông tin gì về địa chỉ kho hàng đó không?”

“Có.” Anh ấy đáp. “Cậu muốn kể cho tôi chuyện Ballantine Rivard đã làm thế quái nào mà lại dính líu vào đó chứ?”

“Từ từ đã...” Gwen nói. “Ý anh là cái ông Ballantine Rivard đó ư?”

Mike nhìn tôi ra chiều khó hiểu. “Cậu có mang đoạn phim đó cho tôi không đấy?”

“Có. Nhưng tôi sẽ không xem nó ở đây đâu.” Tôi nói với anh ấy. Mike đang thắc mắc không biết tôi đã nói gì với Gwen. Tôi thú nhận với Gwen rằng mình đã xem đoạn phim trong USB một mình, và chúng tôi tất nhiên đã cãi nhau, chuyện không thể tránh khỏi. Cô ấy nói thẳng, rất rõ ràng rằng cô ấy không hài lòng khi tôi làm thế vì cô ấy, nhưng cô ấy cũng hiểu tại sao tôi lại lựa chọn như vậy. “Cô ấy biết tôi đã xem đoạn phim ấy rồi.”

“À há.” Mike quẹt quẹt lên điện thoại của mình mấy cái, rồi sau đó, quay màn hình điện thoại ra ngoài để cho chúng tôi xem tấm ảnh chụp một người đàn ông da trắng đã lớn tuổi, có mái tóc mỏng lòa xòa bám quanh hộp sọ và cặp kính gọng đen lồng đằng trước đôi mắt nâu ướm át. Gương mặt ông ta chảy xệ, sần muện như con chó săn chân lùn, nhưng không hiểu sao, gương mặt đó vẫn truyền tải được sự khôn ngoan của ông ta. Có lẽ là do sự tập trung trong đôi mắt đang xoáy vào ai đó, bất kỳ ai, ở ngoài khung hình. Ông ta mặc một bộ comple lụa màu xanh đậm và đeo cà vạt cũng bằng lụa. Được may tay, có lẽ thế. Ông ta trông cực kì phong cách mặc dù đang phải ngồi trên xe lăn. “Đã gặp ông ta ngoài đời bao giờ chưa?” Mike hỏi Gwen, và cô ấy ngay lập tức lắc đầu.

“Tôi chỉ biết tên thôi. Tôi thực sự không mua sắm ở Rivard Luxe.”

“Phải, hẳn là cô sẽ không tới đó rồi, trừ khi cô thuộc một phần trăm dân số cho rằng Neiman Marcus<sup>[22]</sup> là chỗ hết sức bình dân.”

Mike nói. “Đó là trung tâm bách hóa hàng hiệu dành cho những người có lắm tiền tới mức dùng tiền thay củi đốt để nấu chè cũng được. Ưu điểm khi chỉ bán cho độc một mình mấy tay giàu tới ngu người đó là: bọn họ không bao giờ ngừng mua sắm, bất kể những người khác có chết đói tới mức nào. Rivard đã biến từ vài triệu thành khoảng mười tỷ trong vòng mười năm. Giờ ông ta đáng giá cũng phải bốn mươi tỷ là ít.”

“Và người đàn ông bị chết trong đoạn phim kia chắc hẳn đã làm việc cho ông ta.” Tôi nói. “Hoặc ít nhất, anh ta khai như thế. Nếu là Rivard thì chuyện hoàn toàn dễ hiểu, cả ở khía cạnh ông ta là mục tiêu tống tiền lẫn là người có đủ lực để tự mình chống lại bọn chúng.”

“Và... chúng ta cho rằng những người tra tấn anh ta trong đoạn phim kia là của Absalom. Đúng không?”

“Không có ý kiến.” Mike nói. “Vì tôi đã xem cái thứ chết tiệt ấy đâu.” Anh chìa tay ra. Tôi kéo khóa ba lô và đưa cái USB cho anh. Mắt Gwen nheo lại, và tôi thấy cô ấy cố nén thôi thúc muốn nói ra điều gì đó gay gắt với tôi. Tôi chắc chắn cô ấy sẽ nói sau. Chúng tôi sẽ cãi nhau to về chuyện tôi không có quyền gì mà ra tay bảo vệ cô ấy, và cô ấy đúng. Nhưng Gwen không cần tôi cho phép, và tôi cũng không cần cô ấy cho phép, và sớm muộn gì, cô ấy cũng sẽ bảo vệ tôi. Cô ấy đã từng làm thế, hơn một lần.

Chiếc USB biến mất nhanh như trợ lý ảo thuật gia nhờ chuyển động tay thật mau lẹ và mượt mà của Mike. Giờ bạn đang nhìn thấy nó, còn giờ, bạn không thấy nữa. Tôi mừng thầm trong bụng khi đã kịp lưu lại một bản trên dịch vụ lưu trữ đám mây. Phòng bắt trặc. “Còn đồng giấy má thì sao?” Tới lượt Gwen; cô ấy đưa cho Mike một tập hồ sơ - cô ấy cất những tờ biên lai khả nghi ở trong đó. Thấy vậy, Mike tỏ vẻ hài lòng, dù sau đó, anh ấy vẫn kiểm tra rất kỹ lưỡng chỗ giấy tờ còn lại, khi đã đeo găng tay trắng hoàng. Tờ giấy có ghi địa chỉ nhà kho được đặt ở ngay đầu, và anh ấy gật đầu. “Được rồi. Uống đi rồi ta bắt đầu thôi.”

Cà phê của tôi vẫn còn quá nóng, chưa thể nhấp thêm được ngụm thứ hai, còn Gwen thì có vẻ như không muốn uống. Tiếc, nhưng tôi phải đổ luôn cả hai cốc lúc trên đường đi ra khỏi cửa. Mike

theo sau chúng tôi, và tôi cau mày với anh. “Cậu không đi xe của cậu à?”

“Không.” Anh ấy đáp. “Xe cơ quan tôi có thiết bị giám sát.” Và, tôi nhận ra, anh ấy không muốn chuyển đi hiện ra trên bất kỳ cuộc kiểm tra GPS thông thường nào của FBI. Anh tự ép mình ngồi vào hàng ghế sau trên xe chúng tôi, một điều chẳng mấy dễ dàng với cặp chân dài sọc kia, nhưng dù sao thì anh cũng từng xoay sở được khi ngồi trên máy bay, và FBI chắc chắn không bao giờ trả tiền cho anh đi hạng thương gia. Trong lúc tôi cho xe khởi động, anh rút điện thoại ra và tắt máy. “Hai người cũng nên tắt cả hai cái điện thoại của mình đi...” Anh ấy nói với chúng tôi. “Tin tôi đi.”

Tôi đưa điện thoại của mình cho Gwen, và cô ấy tắt cả hai chiếc. Lustig chỉ cho tôi những con đường vắng và ngăn khi chúng tôi xuyên dọc Atlanta; chúng tôi rời mạng giao thông chẳng chịt nơi trung tâm thành phố và chuyển sang một khu vực có đường sá thưa thớt hơn. Chúng tôi đi ngang qua một vùng toàn những khu công nghiệp, rồi sau đó là những tòa nhà gỉ sét, bị bỏ hoang gần hết, trông như sẵn sàng đổ sụp xuống khi có thêm một cơn gió mạnh thổi qua. Nhóm người ít ỏi tôi thấy trên đường đều là người vô gia cư, hoặc vô vọng. Một nhóm thanh niên ủ rũ trong những bộ đồ có lẽ là quần áo để mặc cho qua mùa đông ở Atlanta ngồi tùm tùm ở một góc và nhìn chúng tôi chạy xe ngang qua với vẻ thích thú không mấy sôi nổi. Dấu hiệu của những băng đảng xuất hiện ở khắp mọi nơi.

Tôi lái xe đi ngang qua địa chỉ đã định, rẽ ở góc đường kế tiếp rồi mới đỗ xe. “Ta nên mang theo hết các thứ bên mình.” Tôi nói. “Đây không phải nơi chỉ cần để đồ đạc trong tầm mắt là được đâu.”

“Ý hay đấy.” Mike nói. “Theo lẽ thường, ta không đỗ xe ở những nơi như thế này trừ khi có người ở lại trông xe.”

“Anh xung phong chứ?” Gwen lãnh đạm hỏi, rồi chui ra khỏi xe. Tôi biết cô ấy có mang theo súng, giấu ngay bên dưới chiếc áo khoác da đó. Súng của tôi cất trong bao mái chèo đeo ở bên hông trái; tôi thích bao đeo chéo vì loại này giúp có thời gian đánh giá tình hình trước khi món vũ khí thực sự nằm gọn trong tay mình. Quá nhiều vụ nổ súng trước khi não kịp tính toán rồi. “VẬY. Ta muốn làm như thế nào đây?”

Tôi khóa chiếc xe thuê lại và thềm hôn chào tạm biệt chỗ tiền ký cược<sup>[23]</sup>. “Chia nhau ra nhé?”

“Không.” Cả Mike và Gwen cùng đồng thanh nói. Họ nhìn nhau, như thể cả hai đều lấy làm kinh ngạc vì mình cùng ý kiến với người kia. “Chỉ đi vòng bên ngoài thôi.” Mike nói. “Bắt đầu từ đằng sau, rồi đi một vòng. Nếu thấy bất cứ thứ gì có vẻ không minh bạch, ta phải rút ngay, và ta phải ngồi im cho đến khi tôi gọi được người tới đây.”

“Anh định nói sao với họ?” Gwen hỏi khi chúng tôi bắt đầu rảo bước. Bên phải chúng tôi là một cửa hàng tiện lợi cũ, đã bị đóng ván che kín lại. Có những cặp mắt từ bên trong nhìn ra qua những kẽ ván, vậy là cửa hàng cũ đó có lẽ đã bị mấy người vô gia cư chiếm dụng làm nơi trú ngụ. “Vì tất cả những bằng chứng của anh đều không được chấp nhận mà.”

“Tôi sẽ nói rằng ta nghe thấy tiếng người kêu rên đau đớn.” Mike đáp. “Mà, khi ta đã tìm được đoạn phim này, chuyện đó sẽ không quá khó tin đâu. Tôi sẽ nói thêm vào cho, ở mức độ nào đó.”

“Anh nghĩ làm thế sẽ có tác dụng thật cơ đấy.”

Anh nhún vai. “Giúp chúng ta tiến thêm được một bước. Ngay lúc này đây, tiến triển là những gì tôi có.”

Chúng tôi rẽ phải vào một ngõ hẹp. Con ngõ đó khiến tôi nổi da gà và dựng tóc gáy, tới mức thấy đau nhói ở từng chân tóc, từng lỗ chân lông. Với những nhà kho hai tầng đổ nát ở cả hai bên đường, nơi này trông giống như chỗ tập hợp của tất cả bóng tối trên thế gian. Tôi không muốn bị đâm ở đây tẹo nào. Mike cũng không mặc áo chống đạn. Cảm giác cứ như chúng tôi đang bước vào ổ phục kích đang chờ xuất kích.

Nhà kho đầu tiên chúng tôi đi qua, nằm ở bên tay phải, là những khối bê tông vuông vức, nhờ đó mà nó vẫn nguyên hình nguyên trạng, mặc dù mái tôn đã han gỉ rất nhiều. Hàng rào chằng bằng lưới mắt cáo bị cắt ở hai chỗ. Nhưng nhà kho tiếp theo, chỗ chúng tôi muốn đến, trông thảm hại hơn. Tuy nhiên, lưới mắt cáo ở đây lại mới và sáng bóng, chưa hết, phía trên đỉnh rào còn được chằng mấy vòng thép gai hồng cản bước những kẻ có ý định nhảy qua. Những tấm biển KHÔNG PHẠM SỰ MIỄN VÀO mới tinh, đỏ chói, chẳng hề

thấy một vết lõm đạn nào như trong tấm ảnh tôi thấy trên chức năng Google Street View. Tôi lấy làm lạ khi có người tới đây để thay mới tất cả. Hẳn phải thế rồi.

“Lại đây.” Gwen gọi, tay kéo phần lưới mắt cáo chằng ở cọc rào xa nhất. Tấm lưới kêu soàn soạt, và khi tới nơi, tôi phát hiện ra nó đã bị cắt và cố định lại bằng mấy cái kẹp giấy. Tôi tháo hết chúng ra, và Gwen kéo tấm lưới. Lỗ hổng vừa đủ lớn để có thể chui qua được.

Tôi nhìn Mike. Anh giơ cả hai tay lên. “Có phải việc của tôi đâu.” Anh nói. “Cậu lo đi.”

Anh ấy đang lợi dụng chúng tôi. Vẫn. Nhưng tôi hiểu tại sao. Tôi đã xem đoạn phim kia. Tôi lờ mờ cảm nhận được những gì ẩn sau gương mặt đằm đằm và nụ cười không chút run rẩy của Mike.

*Tôi muốn móc cặp mắt chết tiệt này của mình ra, anh ấy đã nói như thế, và tựa hẳn vào người tôi khi hai thằng chúng tôi lảo đảo lê bước về trại tối hôm đó. Tôi muốn gào lên cho tới khi nào nôn thốc nôn tháo hết ruột gan ra ngoài.*

Suốt đêm hôm đó, anh ấy cũng nở nụ cười y hệt.

## GWEN

Vào bên trong hàng rào, tôi có cảm giác như chúng tôi là những sinh vật duy nhất đang bước đi trên bề mặt trái đất, và theo phản xạ, tôi đưa mắt quan sát xung quanh, tìm đường rút lui khi có biến. Không ổn. Chỉ có một lối ra, sau lưng chúng tôi. Tôi thích có nhiều đường thoát hơn. Nếu buộc phải rút, tôi có thể trèo lên hàng rào kia, hy sinh chiếc áo khoác này để người khỏi bị dây thép gai cào rách. Nếu hấn ở trong kia thì sao...

Hấn không có, tôi kiên quyết nhủ với lòng. Dù rằng, thành thật mà nói, còn nơi nào tốt hơn cho Melvin Royal ẩn náu nữa? Một nhà kho bỏ hoang cùng đám con nhang đệ tử mang đồ ăn thức uống, các thứ tiện nghi và nạn nhân đến cho hấn. Chuyện đó khả dĩ tới mức bí hiểm, làm tôi phải bước chậm lại, gần tới mức dừng hấn, và bị Sam nhìn. Anh không thấy thế. Anh chỉ nhằm thẳng vào mục đích tìm kiếm manh mối.

Tôi phát hoảng khi nghĩ tới trường hợp mình sắp sửa tìm thấy thứ gì đó cực kì, cực kì nguy hiểm, nguy hiểm hơn rất nhiều.

Tôi có cảm giác như binh đoàn cương thi đã tụ tập cả lại bên trong cái sân này. Mây mù kéo tới khắp Atlanta, che kín bầu trời trên đầu chúng tôi, và màn mây trĩu thấp tới mức tôi không sao nhìn thấy những chiếc máy bay xẹt ngang qua trên cao để nhắc tôi rằng thế giới vẫn đang chuyển động. Tôi không nghe thấy âm thanh gì ngoài tiếng gió rít qua hàng rào và tiếng máy móc rác nhựa xám xịt bị gió cuốn bay cào sồn sột lên những nơi chúng lướt qua. Chỗ chúng tôi đứng từng là một bãi đỗ xe, nhưng nó đã phải đầu hàng trước cuộc xâm lăng của những loài cỏ cây mọc dại và thời tiết. Bãi đỗ xe trước đây giờ đã biến thành một bãi mìn toàn những mảnh nhựa đường vỡ



lờm chờm lẫn với những thân cây đã chết khô hoặc đang dần chết. Rất dễ bị vấp ngã. Không thể bỏ chạy an toàn. Thậm chí đứng ở đây, tôi vẫn nhìn thấy ổ khóa sáng bóng ở cửa sau. Chốt cài nơi ổ khóa móc vào trông như vừa mới lắp.

“Gwen?” Sam, lúc này đã chạy về đứng cạnh tôi, lên tiếng hỏi. “Em ổn chứ?”

Em không muốn làm chuyện này, tôi muốn nói với anh như thế. Tôi muốn nhắc anh rằng mình đã đúng về chuyện tầng hầm. Nhưng tôi biết lời cảnh báo do bản năng mách bảo thực thụ khác với thứ sản phẩm hỗn loạn sinh ra từ sợ hãi như thế nào. Vậy nhờ Melvin ẩn náu ở đây thật thì sao? Ở đây có hai chúng tôi, cả hai đều là những tay súng giỏi, cả hai đều có lý do muốn nhìn thấy hắn chết. Điều đó có nghĩa: cơn ác mộng của tôi có thể sẽ được chấm dứt ngay, sau vài phút thay vì vài ngày, hoặc vài tuần, hoặc không bao giờ.

“Ổn mà.” Tôi nói và ép mình gật đầu với anh một cái. Tôi vẫn đang rất bức bối trong lòng khi anh đã xem màn tra tấn kinh dị trong đoạn phim kia một mình, vì điều đó giống như một sự bảo vệ, giống như một người đàn ông quyết định thay tôi vậy. Chúng tôi sẽ nói chuyện sau. Còn bây giờ, chúng tôi phải làm cho xong việc này. “Ta mau tiến hành thôi. Cẩn thận kẻo vấp.”

Chúng tôi đi vòng qua hông nhà kho, chú ý quan sát. Bất cứ chỗ nào trông như tôn từng bị bong ra cũng đều đã được đóng đinh lại tử tế; mũ đinh vẫn còn bóng sáng, không có dấu hiệu gỉ sét. Cửa sổ nhà kho được trổ rất cao, kính và song đã gãy vỡ, nhưng cũng không thể với tới được; chẳng có thùng, sọt hay cái thang bị vứt nào ở gần để chúng tôi có thể dùng làm bệ đỡ mà trèo lên chỗ cửa sổ, và thậm chí ngay cả khi tôi trèo hẳn lên vai Sam, tôi vẫn còn cách bậu cửa những mấy tấc. Tôi bắt đầu thấy chuyển thăm dò này chỉ tổ lãng phí thời gian thì lại phát hiện ra một cái cửa ngách; không giống như cửa hậu, những kẻ ở đây chẳng buồn tháo chốt cài khóa cũ ra. Mấy cái đinh đóng ở đó trông cũ lắm. Gỉ sét hết cả.

Tôi chỉ cho Sam, và anh gật đầu. Anh thò tay vào ba lô và rút ra một loại dao gấp đa năng mà giờ người ta không còn cho phép mang lên máy bay nữa; anh chọn lưỡi dao dày nhất và dùng nó để nạy đinh, và chẳng tốn bao nhiêu thời gian để khiến toàn bộ chốt cài

được đóng đinh chắc chắn đó bung hết ra. Gần như không một tiếng động.

Sam ngăn tôi lại và đưa cho tôi một đôi găng tay cao su màu xanh; anh tự đeo lấy một đôi. Khôn ngoan. Điều cuối cùng chúng tôi muốn làm là để lại dấu vân tay ở chỗ này. Càng ít dấu vết càng tốt.

Tôi mở cửa và bước vào trong, cẩn thận và yên lặng hết mức có thể, và mặc cho bao nhiêu tập trung và kiềm chế, tôi vẫn thấy mồ hôi rịn ra trên trán, dưới cánh tay, trên lưng mình. Tôi run rẩy vì adrenaline dồn dập trào lên trong người, và tôi kinh hãi tột cùng khi sắp sửa nhìn thấy bộ mặt xanh xao của Melvin lù lù hiện ra trong bóng tối, cặp mắt trống rỗng vô hồn như cặp mắt của một người nộm khi hắn tiến gần tới tôi. Nỗi sợ hãi đó thật đến nỗi tôi phải bỏ ra một giây để tưởng tượng mình đang nhốt nỗi sợ và khóa chặt nó lại đằng sau cánh cửa, nơi nó tha hồ đập phá và giận dữ mà không gây ra thiệt hại gì.

Hắn không có ở đây.

Nhưng nếu hắn ở đấy, mình sẽ giết hắn.

Đó là câu thần chú tôi niệm thầm trong đầu, và nó thực sự có tác dụng.

Sàn nhà lát bê tông đã nứt vỡ, đầy sạn, nhưng ít nhất, tôi không phải cần tới đèn pin mới nhìn thấy đường; ánh sáng màu trắng sữa lọt vào trong bị lớp bụi lơ lửng trong không khí làm đục hẳn đi, nhưng vẫn đủ sáng để thấy phần nhà kho này rất rộng và trống trải, chỉ có tường bao, không có tường ngăn chia. Những bộ phận máy móc gì sét, vài động cơ bị bỏ đi và mấy đồng vôi gạch vỡ nằm ngổn ngang trên sàn.

“Cẩn thận bước chân nhé.” Sam thì thầm với tôi, khẽ đến mức tôi suýt không nghe thấy. “Chỗ này là nhà máy sản xuất vi khuẩn uốn ván đấy.”

Anh nói đúng. Cả hai chúng tôi đều đi giày có đế dày, nhưng tôi vẫn chú ý tránh xa đinh nhọn, mảnh kính vỡ, bất cứ thứ gì tương tự. Kính vỡ thường được những cư dân “xóm liều” dùng làm hệ thống báo động tự chế, còn đinh được đóng xuyên qua các tấm ván gỗ và đặt ngửa lên trời làm hệ thống phòng thủ cây nhà lá vườn. Điều cuối

cùng tôi muốn làm là giẫm lên trên một trong những cái bẫy chông đó.

Chúng tôi dừng chân lại và lắng tai nghe. Ngoài tiếng hú và tiếng kẽo kẹt phát ra khi gió chui qua mái nhà và cửa sổ, chẳng còn tiếng động gì khác. Cũng không có thứ gì chuyển động. Nhưng có mùi. Gi sét. Máu me. Băng hoại. Nó quá quen và ghê tởm đến độ tôi thấy hoa mắt.

Mùi nước hoa đặc trưng của Melvin.

Có một ô cửa trống ở phía trước, và tôi thận trọng tiến về phía đó. Tôi bước ra chỗ khuất tầm nhìn của kẻ ở phía bên kia, và tôi đứng sững lại khi trông thấy thứ gì nom giống như một đồng quần áo nằm dọc ở một bên tường đằng xa. Tôi rút súng ra và Sam cũng làm y như vậy. Anh dịch sang phía còn lại của ô cửa để hỗ trợ tôi và giơ ba ngón tay lên. Anh đếm ngược, rồi cả hai cùng xoay người vào trong căn phòng kia - rất trơn tru và không hề gây tiếng động.

Suýt chút nữa, tôi vướng phải những sợi xích lòng thòng bên trong. Tôi rút người về sau vào đúng giây cuối cùng, và tôi không nén nổi tiếng làn hơi ộc ra khỏi cơ thể mình, nhưng ít nhất, vẫn không phải là tiếng thét. Tôi nhìn xuống chân. Nhiều sợi xích hơn nữa, được móc chặt vào những vòng thép mới cứng, sáng loáng vít chắc chắn vào sàn bê tông. Những sợi xích ở phía trên được mắc vào một bộ ròng rọc, và lần theo sợi dây thừng mắc trên đó, tôi thấy mỗi nối nằm cố định trên bức tường đằng xa, phía trước mặt tôi.

Sàn nhà dày đặc những vệt máu đã lâu ngày, bị vón cục từ rất lâu và khô lại thành một lớp vỏ đen sần sùi, bong ra từng mảng. Vẫn còn mấy con ruồi lượn lờ xung quanh, nhưng không nhiều, còn lâu mới gọi là ò ạt và hung nhúc như khi vũng máu còn tươi. Tôi cố gắng không cảm thấy điều gì hết, nhưng cánh cửa nơi tôi đã nhốt nỗi sợ hãi của mình đằng sau đang chuẩn bị vỡ tung vì áp lực. Mồ hôi tôi chảy đầm đìa. Tôi run rẩy và không sao thở nổi. Chỉ còn một chút nữa thôi, tôi sẽ thở hồng hộc rất gấp và tôi biết mình cần phải bình tĩnh lại.

Tập trung, tôi tự nhủ. Khóa lại. Đừng nghĩ tới nữa. Tôi biết tại sao mình hoảng sợ. Chỗ này quá giống với những gì tôi từng nhìn thấy

trong nhà để xe của chồng tôi, thậm chí tới mùi cũng giống nốt. Những hình ảnh cũ vụt qua trong đầu tôi và tôi chỉ muốn rời khỏi đây.

Nhưng tôi không thể.

“Gwen.” Sam nói. Lần này, anh không thèm giữ im lặng nữa. Khi tôi quay lại, anh đang lom khom bên cạnh đóng quần áo, và tôi bước tới chỗ anh.

Mùi phân hủy xộc thẳng vào mũi khi tôi chỉ mới bước tới một bước, và cái mùi ấy lại càng kinh khủng hơn nhiều khi tôi tiến tới gần hơn, và giờ, tôi đã biết những gì mình sắp phải thấy trước cả khi nhìn tận mắt thứ đó trong ánh sáng mờ đục ở nơi này.

Thi thể đã nằm đây một thời gian khá dài, đủ lâu để tiêu xuống thành những mảnh thịt không còn nguyên vẹn. Phần nửa thi thể đã trơ xương. Chỗ da còn lại trên người anh ta - tôi đồ rằng đây chính là người đàn ông chúng tôi thấy trong đoạn băng ghi hình đó - mỏng và khô như giấy sếp, và những con giòi cũng đã đi mất từ lâu. Những vỏ nhộng chúng bỏ lại giờ đã vụn ra như những hạt gạo vương vãi.

“Đã bao lâu...” Giọng tôi không được rành mạch. Tôi ngừng nói. Sam ngược nhìn tôi.

“Thời tiết bây giờ đang rất lạnh, nhưng có lẽ trời vẫn ấm khi anh ta bị giết. Vậy nên, chắc có lẽ đã vài tháng.” Sam im lặng một lúc, cúi đầu, và rồi anh đứng dậy. “Nhìn xung quanh xem. Xem thử ở đây còn có thứ gì khác nữa không...”

Tôi cố gắng lờ cái xác kia đi, nhưng khó quá. Tôi vẫn liên tục cảm thấy nó lù lù ở đó, cứ như thể hốc mắt trống trơn của người chết kia đang dõi theo tôi từng bước một. Phần này của nhà kho có một đồng bàn làm việc cũ, trên đó chẳng có gì ngoài phân chuột và một tập hóa đơn cũ kĩ, quần queo bị lãng quên đã hai mươi năm có lẽ, và chắc cũng chẳng có gì đáng để quan tâm.

Nhưng phía cuối gian có một phòng làm việc nhỏ, và trong khi Sam kiểm tra xung quanh, tôi tiến thẳng tới đó. Căn phòng lắp một cánh cửa bằng kim loại có ốp kính. Ô kính này khá to, được gia cố bằng lưới thép; dù đã bị rỗ và nứt mấy chỗ, nhưng vẫn bám vào cửa khá chắc chắn. Tôi thử xoay tay nắm cửa.

Bị khóa. Nhưng cái khóa trông cũ mèm và có lẽ chính là khóa gốc của cánh cửa từ khi mới lắp. Chỉ cần một vài cú đá mạnh, cánh cửa đã mở toang. Một chiếc bản lề bên dưới bị bật ra, và cánh cửa loạng choạng đổ về một bên, cào soàn soạt lên sàn nhà hồng tìm lại thăng bằng.

Đã có kẻ sử dụng nơi này. Gian phòng nhỏ vẫn đồ nát và bụi bặm, và mấy con nhện đã chiếm hết các tủ hồ sơ kê dọc bức tường phía sau làm nơi săn mồi của mình, nhưng ở đầu bên kia gian phòng, chiếc bàn làm việc thô kệch cũ kĩ như còn sót lại từ hồi Thế chiến II lại tương đối sạch sẽ. Có vệt kéo dài in trên lớp bụi bẩn đóng trên sàn nhà, nhưng không có dấu chân.

Một chồng giấy tờ gì đó được xếp ở trong góc - toàn giấy in đơn thuần, không đóng dấu mờ, không chữ viết tay. Tôi thử một mẹo mình học được trong truyện *Nữ thám tử Nancy Drew*<sup>[24]</sup> hồi xưa; tôi quét lấy một nắm bụi mịn vốn nằm đầy xung quanh và rắc lên tờ giấy trên cùng, sau đó nhẹ nhàng láng ra xung quanh để xem có vết lõm nào bị lộ ra hay không.

Chẳng có gì hết.

Tôi bắt đầu mở ngăn kéo tủ. Tôi làm mấy con nhện giật mình và chúng cũng làm tôi giật mình lại, nhưng những kẻ săn mồi tám chân đó là thứ cuối cùng khiến tôi hoảng sợ ở giờ phút này. Trong ngăn kéo gần cuối, tôi tìm thấy một chiếc ví nam. Chiếc ví đã bị mòn, thân cong lên vì người dùng thường rút nó trong túi quần sau suốt thời gian dài. Tôi đặt nó lên mặt bàn và cẩn thận mở ví ra. Không có con nhện nào trong đó xờ ra, nhưng tôi thấy tiền mặt cộm lên ở ngăn phía sau. Rất nhiều tiền mặt, ít nhất cũng phải hai hoặc ba trăm đô. Tôi không đếm. Tôi nhìn thẻ giấy phép lái xe nhét trong ngăn nhựa trong phía ở mặt trước, bên trái cái ví. Đó là giấy phép lái xe bang Louisiana cấp cho một người đàn ông tên là Rodney Sauer. Tôi chụp lại địa chỉ trên giấy phép bằng điện thoại di động; nó ở thành phố New Orleans. Đằng sau giấy phép lái xe là những tấm thẻ nhựa thường thấy của cuộc sống hiện đại: thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, vài tấm thẻ khách hàng thân thiết của siêu thị và đại siêu thị.

Ở ngăn nhựa bên phải, tôi thấy ảnh một người phụ nữ tóc vàng đầy đặn, viên mãn đang ôm hai đứa trẻ đáng yêu. Ở mặt sau, có một

dòng chữ nguệch ngoạc, tròn trĩnh rất trẻ con, *Tình yêu gửi đến bố từ mẹ, Kat và Benny.*

Tôi phải nín thở, cố ghìm lại cơn đau tức ở ngực. Người phụ nữ xinh đẹp, hạnh phúc này có biết anh ấy đã chết rồi không? Phải chăng anh ấy chỉ tan biến vào thinh không trong một ngày hè rực rỡ? Bọn trẻ có còn hỏi khi nào anh ấy về nhà không?

Tôi nhét tấm ảnh vào lại trong ví và tiếp tục tìm kiếm. Tôi tìm thấy một xấp nhỏ danh thiếp có in tên Rodney Sauer, và hình gì trông na ná hình ngôi sao của lực lượng thực thi pháp luật nhà nước được in nổi bằng mực đen sẫm.

Anh ấy không phải là cảnh sát. Anh ấy là một thám tử tư. Tôi rút ra một tấm danh thiếp và cất vào túi của mình.

Không còn thứ gì khác có ích với chúng tôi trong ví. Nếu Rodney có giấy ghi chú, máy ghi âm - bất cứ thứ gì tương tự - thì chúng không có ở đây.

Chúng chỉ bỏ lại đây những thứ không có ích lợi gì cho mình, kể cả Rodney.

“Gwen?” Sam đứng ở cửa, khẽ hỏi. Tôi gật đầu và thả chiếc ví lại trong ngăn kéo, đóng lại và rời đi.

Chúng tôi đi ngang qua chỗ thi thể, băng qua gian phòng còn lại, chui ra cửa ngách, bước ra ngoài với buổi chiều dày đặc mây, nhưng lại là buổi chiều tươi sáng nhất, thân thiện nhất tôi từng nhìn thấy. Tôi thấy chóng mặt đến phát ốm, và tôi hít lấy không khí ngoài này để lấy lại bình tĩnh. Adrenaline của tôi đã dâng tới mức độc hại, và giờ đây, khi ra được khỏi nhà kho kia, cả người tôi run lẩy bẩy.

Lustig đợi chúng tôi ở chỗ hàng rào. Tôi vẫn còn cầm vũ khí, khi nhận ra, tôi cất lại vào bao da. Lustig giữ tấm lưới mắt cáo cho chúng tôi khi chúng tôi trèo ra, rồi cẩn thận cố định chúng lại như cũ bằng mấy chiếc kẹp giấy.

Chúng tôi kể lại hết cho anh ta. Thứ duy nhất chúng tôi để lại là dấu giày, và dấu vết con đường chúng tôi đi rất mới, hoàn toàn không tiếp với show diễn kinh dị trong đó. Chúng tôi tìm đường quay lại chỗ chiếc xe, may thay, nó vẫn còn nguyên vẹn, mặc dù khóa đã bị nạy và chiếc radio ô tô bị rút ra ngoài. Tới một trạm điện thoại công

cộng giữa thành phố, tôi dừng lại, gọi điện cho cơ quan chức năng, báo rằng mình phát hiện ra một thi thể.

“Cảm ơn.” Lustig nói khi tôi cúp máy. “Còn giờ, hãy gọi cho tôi.” Anh ta đọc số điện thoại của mình cho tôi, và tôi lại nhét một nắm đồng xu vào máy để gọi điện. Tôi nhấn lại với anh ta thông tin tương tự, và nói rằng có một số liên kết với vụ án FBI đang theo đuổi. Tôi cúp máy và nhìn Lustig dò hỏi, anh ta giơ ngón tay cái lên. Do điện thoại của anh ta vẫn đang tắt, không thể nói anh ta xuất hiện ở cùng vị trí và cùng lúc với người gọi điện được. Bây giờ, coi như anh ta nhận được một tin báo nặc danh.

Quay trở lại vào xe, trên đường đến quán cà phê, tôi bắt đầu cảm thấy khá hơn một chút. Da tôi thấy ấm hơn, dây thần kinh tôi bớt căng thẳng. Tôi biết mình sẽ mơ thấy sự u tịch đáng sợ ở nơi đó, thấy cách nơi đó giả như thanh bình. Tối nay, cảnh sát sẽ niêm phong nhà kho đó, điều tra viên sẽ tới hiện trường vụ án, và Mike Lustig sẽ có lý do rất thuyết phục để FBI nhúng tay vào. Có thể họ sẽ lần được ra người sở hữu nhà kho, nhưng tôi ngờ rằng điều đó khó mà dẫn chúng tôi đến bất cứ nơi nào cụ thể. Absalom không sở hữu chỗ đó. Có lẽ chúng chẳng có bất kỳ mối liên quan nào với nó, ngoài việc dùng nó khi chủ của nó không để mắt tới. Các doanh nghiệp chẳng giỏi kiểm tra các công trình đồ nát cho lắm. Nếu có người đi kiểm tra, khi thấy các biển báo mới, hàng rào mới, ổ khóa mới, họ sẽ lại cho rằng ai đó trong công ty đã thay mới những thứ đó. Thói quen liêu trong công việc.

Absalom sống trong những kẽ nứt. Giống lũ gián, và cả Melvin nữa.

“Vậy giờ thì sao?” Tôi quay sang nhìn Sam và hỏi. Anh liếc Mike.

“Ta thả anh ấy xuống.” Sam đáp. “Rồi ta tới thăm ông già Ballantine Rivard.”

“Điều gì khiến cậu nghĩ ông ta chịu gặp hai người vậy?” Lustig hỏi.

“Bọn tôi sẽ kể với ông ta chuyện xảy ra với người của ông ta.”

## 10 CONNOR

Món bánh bông gạo giòn giúp tôi và chị tôi hòa thuận với nhau được tới chiều, và sau đó tôi đã làm quãng thời gian yên ổn kia hồng hết. Lúc đó, Lanny vốn đã ủ rũ, gắt gỏng và quát nạt tôi mỗi khi tôi thờ rỗi. Chị ấy lờm tôi cứ như tôi chính là người khiến chị ấy bị mắc kẹt trong căn nhà nhỏ này mà không có nhiều việc để làm. Tôi đã cố bảo chị ấy đọc sách, nhưng lần cuối cùng tôi làm vậy, chị ấy đã ném cuốn sách về phía tôi và gọi tôi là đồ mọt sách. Cụm từ đó chẳng có vấn đề gì với tôi hết, nhưng cách chị ấy nói thì không.

Chị cầu xin - chính xác là cầu xin - được vào mạng, và cuối cùng, chú Esparza cũng phải miễn cưỡng đồng ý, nhưng chỉ trong ba mươi phút thôi, và chú ấy bảo luôn: chú đã cài chức năng kiểm soát truy cập đúng như những gì mẹ tôi nhờ. Không ngạc nhiên; mẹ rất nghiêm túc với những thứ đó, và mẹ có lý do chính đáng để làm điều ấy.

Tôi ghé qua và xem chị làm gì, bởi vì tâm trạng của Lanny đang rất kỳ lạ, và tôi không biết tại sao.

Chị ấy chỉ xem ảnh, tất cả chỉ có thế. Ảnh nhóm bạn bè chị ấy chụp ở trường, lưu trên tài khoản bí mật của chị ấy trên mạng mà mẹ không biết. Sau khoảng hai phút chăm chú nhìn, tôi nhận ra mọi bức ảnh đều có cùng một người.

Tôi nhào người qua ghế của chị ấy và nói: “Chị đang say nắng bạn thân nhất của mình đấy à?”

Lanny nổi xung như cái lò hạt nhân phát nổ. Mặt chị ấy vằn lên những sọc đỏ bừng, chị ấy đẩy tôi vào đảo bếp, hét tướng lên “Để cho tao yên” rồi chạy vào trong buồng và đóng cửa đánh sầm, mạnh tới nỗi những bức tranh đang treo va vào tường kêu lộp bộp.



Tôi ngắm ảnh Dahlia Brown. Chị ấy xinh lắm. Tôi luôn luôn cho rằng chị ấy xinh. “Đồ chị đứ đừ rồi.” Tôi nói với tấm ảnh. Thảo nào Lanny điên đến thế. Có lẽ chị ấy không muốn ai biết, mà tôi lại đứng đây, biết hết.

Cửa chính mở ra và chú Esparza ngó vào trong. Trông thấy tôi, chú hỏi: “Sao thế?”

Tôi nhún vai. “Không có gì ạ.” Chú ấy biết không hề “không có gì” như tôi nói, nhưng tôi xóa hết lịch sử trình duyệt, tắt máy tính xách tay đi và cầm sách của tôi lên thay vì nói với chú ấy bất cứ điều gì khác, và cuối cùng, chú ấy cũng chịu đóng cửa lại. Chú ấy đang lau một khẩu súng ở ngoài hiên, tất cả các bộ phận được xếp ngay ngắn trên một chiếc khăn sạch, và tôi đứng trong này, vẫn ngửi thấy mùi dầu chú ấy đang dùng.

Lanny có một bí mật. Tôi thấy một niềm vui sướng trào dâng trong lòng trước điều đó, nhưng tôi sẽ không nói ra. Chúng tôi không làm thế với nhau. Chúng tôi không tiết lộ bí mật của nhau, trừ khi việc đó là việc sống còn. Chuyện này không tới mức đó, nhưng chắc chị ấy đang cảm thấy như vậy. Tôi thấy mình tệ khi đã khiến chị xấu hổ. Và chị ấy đã làm cho tôi món bánh bông gạo.

Tôi quay lại và mở máy tính lên, tìm lại những bức ảnh và in một tấm ra. Tôi viết lên mặt sau tấm giấy in: Nếu chị thích chị ấy, không sao hết, chị biết mà. Tôi thả tờ giấy qua khe cửa phòng chị mình, đóng máy tính lại (vì nếu không, có khi tôi sẽ ngồi xuống và tìm kiếm những thứ tôi biết mình không nên, ví dụ như tin tức về việc người ta tìm kiếm bố chẳng hạn), và bước ra ngoài hiên. Chú Esparza đang khom người lau nòng súng, nhưng khi nhìn thấy tôi, chú đứng thẳng dậy và khẽ rên lên một tiếng. “Ngoài này bắt đầu lạnh hơn rồi đấy.” Chú nói. “Cô bé không sao chứ?”

Tôi gật đầu. Tôi không kể cho chú biết chị ấy có bạn gái bí mật. “Chị ấy đang ở trong phòng ạ.” Tôi nói với chú. Chú ấy nhìn tôi một lúc lâu, và tôi phải đảm bảo mình đang nhìn một chỗ khác. “Thế còn cháu? Cháu ổn không, Connor?”

Tôi nhún vai. Tôi không biết phải trả lời câu đó như thế nào. Ổn trông như thế nào chứ?

“Cháu biết mình có thể tâm sự với chú, nếu cháu cần mà.”

Tôi ngồi xuống bậc tam cấp, và chó Boot bò tới, nằm xuống cạnh tôi. Tôi gỡ đầu cho nó và nó liếm sườn rồi gối đầu lên chân tôi. Nặng ra phết. Tôi chưa bao giờ thấy nó thực sự phát điên, nhưng tôi có thể tưởng tượng ra khi ấy sẽ rất đáng sợ.

“Chú biết chuyện bố cháu.” Tôi nói. Tôi nhìn trân trân những cái cây bên kia hàng rào. Chúng kêu xào xạc và ngả nghiêng trong gió, và trên cao kia, những đám mây trông giống hệt miếng kim loại đang chuyển động.

“Ừ, có một chút.” Chú Esparza rất cẩn trọng với điều đó. Có lẽ chú ấy biết nhiều hơn cái gọi là “một chút” kia. “Thấy không ổn lắm, phải không?”

“Gì ạ?” Tôi biết ý chú. Nhưng tôi không muốn để chú ấy nghĩ thế.

“Nghĩ rằng bố mình đã làm điều gì đó thật kinh khủng.”

Tôi lắc đầu. Tôi không biết mình chỉ nên đáp chung chung rằng *Không ổn tẹo nào*, hay nên chối phắt đi. Tôi không biết mình cảm thấy thế nào nữa. “Mẹ cháu không nói gì tới chuyện đó cả.”

“Cháu có muốn nói tới chuyện đó không?”

“Không ạ.”

Chú Esparza gạt đầu và quay lại lau khẩu súng tiếp. Hình ảnh đó rất quen thuộc. Tôi nhớ mẹ cũng hay làm điều tương tự, cẩn thận tháo rời từng bộ phận của khẩu súng, làm sạch và bôi dầu rồi lắp chúng lại với nhau. Chú ấy làm gọn hơn mẹ. Tất cả mọi thứ đều được chú xếp ngay ngắn, thẳng tắp trên tấm khăn. “Cháu có phật ý nếu chú nhắc tới chuyện đó không?”

Tôi lại nhún vai. Ngăn người lớn làm những gì họ muốn thế nào được cơ chứ? Và dù sao, tôi cũng tò mò.

“Chú biết chuyện ông ấy đã làm. Người ta viết đầy trên báo, trên mạng, trên thời sự. Không phải chú có chủ ý theo dõi, mà chú không thể tránh được khi người ta nhắc tới suốt. Ai cũng nói phải là loại quái vật mới làm những việc như vậy. Cháu nghe người ta nói thế chứ?”

Lần này tôi gạt đầu. Tôi đã nghe người ta nói thế. Rất nhiều.

“Ông ấy không phải là quái vật.” Chú Esparza nói. “Mà là bên trong ông ấy có một con quái vật.”

“Thế thì có gì khác nhau ạ?”

“Là nếu cháu muốn nghĩ về ông ấy như một con người thì cũng chẳng sao hết. Chỉ là không được quên: ông ấy vẫn có một con quái vật thôi.”

“Giống như bố bị nhập...” Tôi nói. “Như trong phim kinh dị vậy.” Nói thế không có nghĩa là mẹ cho phép chúng tôi xem phim kinh dị. Nhưng đôi khi, tôi vẫn xem cùng bạn bè, khi mẹ không biết.

“Không hẳn thế. Những người bị ma nhập với quỷ ám không thể ngăn được những hành động của mình. Còn bố cháu tự đưa ra lựa chọn.” Chú Esparza ngập ngừng, và tôi biết chắc: chú phải cẩn thận lựa chọn từ ngữ trước khi nói. “Cháu biết chú là thủy quân lục chiến, đúng không? Là lính ấy?”

“Vâng.”

“Chú đã chứng kiến rất nhiều người đưa ra lựa chọn của mình. Có thể họ vẫn yêu gia đình của mình. Yêu con vật cưng mà mình nuôi. Nhưng điều đó cũng không ngăn được họ trở thành quái vật khi họ có cơ hội. Con người vốn rất phức tạp. Gọi bố cháu là quái vật rất dễ, vì sau đó, nói tới chuyện giết chết ông ấy cũng rất dễ, bởi chúng ta giết quái vật mà, đúng không? Nhưng đối với cháu, ông ấy không phải lúc nào cũng là quái vật. Chú hiểu điều đó. Và giết chóc không nên là chuyện dễ dàng. Không bao giờ.”

Cuối cùng, tôi cũng nhìn vào chú. “Nhưng mà, chú cũng từng giết người.”

Đôi tay chú Esparza vẫn rất vững vàng khi chú cầm một bộ phận khác lên và lau cho sạch, nhưng chú nhìn tôi. Tôi chỉ chịu được có đúng một giây, và rồi, tôi cụp mắt xuống, nhìn vào tay chú. “Phải.” Chú đáp. “Es verdad. Cháu biết từ đó có nghĩa là gì không?”

“Là ‘đúng thế’ ạ.”

“Đúng rồi. Chú đã giết người. Và chú sẽ giết người tiếp nếu chú phải làm thế, để bảo vệ những người khác. Nhưng có thể làm như vậy, đó là trách nhiệm, và chú không thể coi nhẹ.”

“Nhưng với bố cháu thì chuyện không phải như thế.”

“Đúng vậy.” Chú tán thành. “Chuyện của bố cháu không giống thế. Với ông ấy, làm vậy là để cho vui. Ông ấy thích thế. Và đó là lý do tại sao mẹ của cháu lại rất cẩn thận với các cháu. Hiểu không?”

“Nhưng mà ông ấy sẽ không giết cháu.”

Chú Esparza không đáp lại lời nào. Chú để tôi suy nghĩ về điều đó. Tất cả mọi điều chú nói đều có lý. Tôi biết chú ấy đúng. Nhưng đồng thời, đó lại không phải là những gì tôi cảm nhận trong lòng. Tôi thấy như bố... có quan tâm.

“Chú nghĩ bọn cháu sẽ phải ở đây bao lâu?” Tôi hỏi. Câu hỏi của tôi làm những động tác trơn tru, nhuần nhuyễn của chú trở nên ngập ngừng một chút. Chú đã lau súng xong. Chú bắt đầu lắp lại súng.

“Chú không biết.” Chí ít, chú ấy rất thành thật về chuyện này. “Nhưng dù có lâu đến mấy đi chăng nữa, cháu sẽ được an toàn ở đây. Chú hứa đấy.”

“Ai bắn giỏi hơn ạ? Chú hay cô Claremont?”

“Chú. Việc của chú mà. Việc của cô ấy là xử lý bọn tội phạm. Nhưng cô ấy bắn cũng khá lắm.”

“Chú dạy bọn cháu bắn được không? Cháu với chị Lanny ấy?”

“Nếu mẹ cháu đồng ý.” Chú nói. “Và nếu cháu muốn học.”

Tôi gật đầu, và tôi suy nghĩ mất mấy giây. Rồi tôi đứng dậy, nâng đầu Boot ra khỏi chân mình. “Cháu có thể đi dạo quanh sân nhà mình được không? Cháu không muốn lúc nào cũng ru rú trong nhà.”

“Chắc chắn rồi, chỉ cần không bước ra ngoài hàng rào mà không có chú là được, được không?”

Tôi gật đầu. “Cháu với chị Lanny cần phải có việc gì đó để làm, chứ không chỉ...”

“Chỉ ngồi lì ở trong nhà chứ gì? Ừ, chú hiểu mà.” Chú Esparza nói. Khi chú thở dài, làn hơi thoát ra dưới dạng một luồng sương mù dày, trắng xóa. “Chú cũng đang nghĩ đây. Chắc có lẽ mấy chú cháu mình sẽ đi cắm trại, câu cá, đại loại thế. Cháu nghĩ sao?”

Tôi nghĩ mấy trò đó nghe có vẻ lạnh lẽo và hiu quạnh, nhưng chú đang cố làm chúng tôi vui, và tôi gật đầu. “Có khi hôm nào đó chúng ta nên sang thành phố khác và xem phim? Kiểu như Knoxville ấy ạ?”

“Có khi thế.” Chú đáp. “Mà này, nếu cháu ở lại ngoài này, hãy mặc áo khoác vào. Cả đeo găng tay nữa. Chú không muốn cháu bị cảm lạnh đâu.”

“Không phải vì thế mà mình bị cảm lạnh đâu ạ.” Tôi bảo với chú, cực kì nghiêm túc. “Chú phải nhiễm virus mới bị.”

“Chú biết. Nhưng đó vẫn là một lời khuyên hữu ích.”

Tôi vào trong nhà, mặc áo khoác và đeo găng tay, và khi tôi ra ngoài trở lại, chú Esparza đã lắp xong khẩu súng và quay trở vào trong nhà cho ấm. Cái lạnh ngoài sân có vẻ chẳng ăn thua gì với Boot, nhưng dù sao thì nó cũng có một bộ lông ấm áp mà. Nó vui vẻ nhảy ra khỏi hiên nhà và chạy lòng vòng quanh tôi. Tôi ném cành cây ra xa để nó tha về lại cho tôi, chúng tôi chơi trò đó một lúc, rồi tôi ngồi thụp xuống một góc khuất sau một thân cây. Tôi chọn phía hông nhà nơi có ít cửa sổ nhất. Boot chạy lon ton xung quanh, ngược mắt nhìn tôi. Tôi đoán những người khác hẳn sẽ thấy chú chó này rất đáng sợ - tôi biết chị Lanny thực sự thấy như vậy - nhưng tôi lại thấy nó hiền. Nó không nhìn tôi như thể tôi là một quả bom sắp nổ, hay là một con người sắp vỡ tan như bong bóng xà phòng. Nó nghĩ tôi bình thường.

Có chút riêng tư đúng là quá tốt. Không ai nhìn tôi, giám sát cảm giác của tôi. Mọi người ai cũng đều muốn giúp tôi cả, tôi biết điều đó. Nhưng tôi không muốn. Không phải bây giờ.

Tôi ngồi khá xa căn nhà gỗ, đủ để không ai nghe được tiếng tôi khi cửa sổ đã đóng. Nhờ có cái cây sau lưng tôi, mọi người cũng không thể nhìn chòng chọc vào tôi được. Boot nằm rạp xuống bên cạnh tôi và gối đầu lên chân tôi lần nữa, và tôi lại nựng nó một lúc.

Cuối cùng, tôi dứt tay vào túi và lấy điện thoại cùng pin ra. Tôi cứ lật qua lật lại chiếc điện thoại trong tay. Tôi biết làm thế này là rất xấu. Thật sự xấu.

Nhưng dù sao tôi cũng là người xấu bán phần, không phải sao? Bố tôi là một nửa của tôi. Bên trong bố có một con quái vật.

Có một chiếc điện thoại kết nối trực tiếp tôi với bố cũng giống như nghịch diêm vậy. Vừa hồi hộp lại vừa đáng sợ, và một khi đã bắt đầu, bạn không sao ngăn mình lại được.

Cho đến khi mình bị bỏng.

Tôi đã nghĩ tới những chuyện sẽ xảy ra nếu tôi gọi cho bố. Tôi đã tưởng tượng ra những điều bố sẽ nói với tôi. Giọng bố sẽ nghe như thế nào. Bố sẽ ngạc nhiên và hài lòng ra sao khi biết tôi giữ chiếc điện thoại. Chào con trai, bố sẽ nói như thế với tôi. Bố biết con làm được mà.

Tôi vẫn nhớ bố hay nói thế với tôi - Bố biết con làm được mà - khi bố dạy tôi bơi ở bể bơi hồi còn ở quê. Tôi sợ chết khiếp, nhưng bố ở lại bên cạnh tôi. Nâng tôi lên trong lúc tôi quẫy ùm ùm dưới nước cho đến khi tôi có thể tự nổi được. Bố dạy tôi cách thả trôi bằng lưng.

Bố cũng đưa tôi đi bơi ngoài trời ở một cái hồ mà sau đó, người ta nói bố đã thả người chết xuống. Tôi biết mình nên ghét điều đó, nhưng tôi vẫn nhớ ngày hôm ấy đẹp trời đến mức nào, bố đã vui vẻ ra sao khi dẫn tôi lên thuyền, hai bố con đã ngửa bụng, nháy xuống làn nước lạnh cóng, đục ngầu và bơi đuổi nhau vòng quanh con thuyền nhỏ ra sao. Bố để cho tôi thắng. Bố luôn luôn để tôi giành chiến thắng.

Lý do khiến tôi nhớ rõ tất cả những điều đó là vì bố gần như không bao giờ để ý, vì vậy, khi bố để ý đến tôi, khi bố thực sự là bố, đó là những ngày tươi sáng nhất, hạnh phúc nhất trong đời tôi.

Giờ tôi mới nhận ra mẹ và Lanny chưa bao giờ ở cạnh khi hai bố con chúng tôi đi bơi. Luôn luôn là bố và tôi. Tôi chưa bao giờ nhận ra để mà hỏi bố tại sao.

Đừng làm thế, tôi tự nói với mình lần nữa. Tôi nghĩ về điều đó suốt. Đưa điện thoại đó cho chú Esparza. Hoặc cô Claremont. Làm như vậy có thể giúp người ta bắt được bố và đưa bố trở lại nhà tù.

Nhưng nếu tôi làm như vậy, điều đó chỉ có nghĩa là bố tôi lại gần cái chết thêm một bước. Tôi nhìn Boot. “Đói à?” Tôi nửa đùa nửa thật. “Giúp bạn vụ này chứ?” Ít nhất, nếu con chó gặm chiếc điện thoại, đó không phải lỗi của tôi. Không một chút nào hết.

Boot liếm láp mạng sườn mình và lại gục đầu vào đùi tôi tiếp. Không quan tâm.

Tôi mở nắp lưng điện thoại và lắp pin vào. Tôi bật điện thoại lên, xem dòng chữ XIN CHÀO nháy múa, và đợi cho đến khi màn hình

chính hiện lên. *Mày chẳng có nhiều thời gian đâu, tôi tự nhủ. Nghĩ xem mày muốn làm cái gì, và hãy làm đi.*

Tôi không muốn gọi cho bố. Tôi chưa sẵn sàng gọi cho bố. Thế là quá nhiều.

Thế nên, thay vì gọi, tôi bắt đầu nhắn tin.

*Con chào bố con nhớ bố*

Tôi trân trân nhìn dòng chữ mình vừa bấm một lúc thật lâu. Tôi có cảm giác Boot đang chày dãi vào quần mình rất rõ. Trời càng lúc càng lạnh hơn, và tôi còn thấy được cả làn hơi của mình mỗi khi thở ra. Tôi bắt đầu đếm, mỗi con chữ một hơi thở.

Sau đó tôi bắt đầu xóa.

Con chào bố con nhớ

Con chào bố con

Con chào bố

Tôi dừng lại.

Tôi nên tắt điện thoại, tháo pin ra và vứt đi, vứt vào đâu đó trong rừng, nơi nó sẽ bị mưa dầm và cạn dần năng lượng, và rồi, sẽ giống như tôi chưa bao giờ có nó.

Tôi không làm thế được. Tôi không nên làm thế. Như vậy rất tệ. Nguy hiểm lắm.

Nhưng lại thấy như có thôi thúc trong lòng muốn quẹt những que diêm đó lên. Lần này, Lanny không bước vào và quát tôi để tôi kịp dừng lại trước khi đốt sạch cả căn nhà nữa.

Chẳng có một ai ngoài Boot, đang ngược nhìn tôi với đôi mắt buồn bã.

Tôi nhấn nút “Gửi”.

Vào giây phút tôi ấn nút, tôi biết thế là sai trái và tôi ước mình có thể rút lại tin nhắn đã gửi kia. Tôi thấy nôn nao, và tôi siết chặt chiếc điện thoại, rất chặt, tới nỗi ngờ như mình sắp bóp nát nó. Tắt đi. Mày phải tắt nó đi. Boot nhìn tôi như thể nó biết tôi đang khó chịu. Nó nhồm dậ và ngồi lên để có thể liếm được mặt tôi. Tôi hầu như chẳng cảm thấy lưỡi nó đang lướt trên mặt mình, nhưng tôi vẫn vòng tay ôm lấy nó và ôm thật chặt.

Nó khẽ kêu ư ừ và ngọc nguậy trong vòng tay tôi. Mình sẽ tắt điện thoại và vứt nó đi, tôi hứa, mặc dù tôi không chắc thực ra mình đang hứa với ai nữa. Tôi? Chị Lanny? Hay mẹ? Tôi gỡ nắp sau điện thoại ra. Tôi thò tay toan gỡ cục pin.

Và rồi, đã quá trễ, vì điện thoại rung lên trong tay tôi.

Tôi thả Boot ra. Tôi mở điện thoại lên và chăm chăm nhìn những từ hiện ra trên màn hình.

Chào con trai

Tôi nên vứt điện thoại đi. Tôi biết mình nên làm như thế. Tôi không điên.

Nhưng chỉ cần nhìn vào chiếc điện thoại thôi, tôi đã có thể nghe thấy giọng nói của bố. Tôi có thể cảm nhận được vòng tay bố ôm tôi những ngày vàng khi xưa, những ngày khi tất cả mọi chuyện đều êm đềm, tốt đẹp. Tôi không nghĩ đến những ngày khác, phần lớn những ngày đó, khi bố lướt ngang qua nhà như một bóng ma và nhìn chúng tôi như những người xa lạ. Đôi khi, bố chẳng nói chuyện với chúng tôi cả mấy ngày liền. Đôi khi, bố không ở nhà. Làm việc, mẹ luôn luôn nói thế, nhưng tôi cảm nhận được mẹ lo lắng đến mức nào khi bố không về nhà.

Tin nhắn này có vẻ là của Người Bố Tốt. Tôi đã trở về nhà, và tôi không sợ nữa, và mọi chuyện cuối cùng cũng... an toàn.

Chỉ một lần này thôi, tôi thầm nghĩ. Ngày mai, mình sẽ bỏ chiếc điện thoại.

Mọi chuyện đã bắt đầu như thế.



# 11

## GWEN

Sau khi rời khỏi nhà kho, chúng tôi quay lại quán cà phê. Nạp thêm caffeine, và tôi hỏi mượn cô nhân viên đứng quầy một cuốn danh bạ điện thoại. Cô ta nhìn tôi đầy hoài nghi và cuối cùng, bới tận tít sâu trong tủ đựng đồ ra một cuốn danh bạ chắc cũng phải gần mười năm tuổi, đầy những vệt nước đã khô. Tôi không trình bày với cô ta tại sao mình lại cố lố sĩ tới như vậy, và cảm ơn Chúa, cô ta cũng chẳng hỏi.

Nhờ cuốn danh bạ, tôi biết được số điện thoại và địa chỉ của Rivard Luxe.

Tôi phải bấm số thêm sáu lần nữa theo hướng dẫn của tổng đài tập đoàn Rivard Luxe rồi mới nghe thấy giọng nói lạnh tanh, hờ hững của người trực máy. Người đó thản nhiên thông báo: ông Rivard hiện không nghe điện thoại được. Tôi đã tính tới điều đó. Tôi nói: “Làm ơn nhắn lại với ông ta và hỏi giúp điều này: ông ta có mất liên lạc với một vị thám tử tư mà mình đã thuê vài tháng trước hay không. Nếu có, tôi đã tìm thấy người đó. Anh ta chết rồi.”

Người trực máy im lặng một lúc để phân tích câu tôi vừa nói, và khi đáp lại, nghe giọng cô chẳng còn thản nhiên nữa. “Xin lỗi, có phải chị vừa nói “chết” không?”

“Chắc chắn rồi. Đây là số của tôi.” Tôi đọc số cho cô ta. Tôi sẽ phải mua điện thoại mới sau vụ này, nhưng khoản chi đó là chính đáng, vì dù sao, tôi vốn cũng đã định mua cái mới. “Nhắn với ông ta gọi lại cho tôi trong vòng một tiếng. Sau thời gian đó, tôi sẽ không trả lời đâu.”

“Tôi hiểu. Vậy... tên của chị?”

“Smith.” Tôi đáp. “Một tiếng. Hiểu chứ?”

“Vâng, chị Smith. Tôi sẽ gặp ông ấy để chuyển lời cho chị ngay.”

Giọng cô ta nghe không được bình tĩnh nên tôi tin lời cô ta. Tôi gác máy và nhướn mày nhìn Sam. Anh gật đầu. Chúng tôi đều biết rõ: ông ta có thể làm đủ thứ chuyện, kể cả báo cảnh sát Atlanta, và cả hai chúng tôi đều đã ở tâm thế sẵn sàng ném điện thoại vào thùng rác ngay vào giây phút trông thấy xe cảnh sát. Chúng tôi quan sát khách ra vào. Không ai chú ý tới chúng tôi. Những chủ đề nóng bỏng được người ta đem ra đàm luận, như vẫn thường thấy ở các quán cà phê, đều xoay quanh chuyện bài tập ở trường, chuyện viết lách, chính trị và tôn giáo. Đôi khi tất cả những chủ đề đó được bàn luận cùng một lúc. Mười phút sau, điện thoại tôi đổ chuông. “Làm ơn kết nối giúp tôi với cô Smith.”

“Tôi là Smith đây.” Tôi đáp. “Ai đấy ạ?”

“Ballantine Rivard.” Ông ta nói giọng miền Nam, nhưng không phải giọng vùng Georgia, mà là lối ề à kéo dài giọng không lẫn vào đâu được của vùng Louisiana, đặc sệt.

“Làm sao tôi có thể chắc chắn đó chính là ngài, thưa ngài?”

“Cô không làm được đâu.” Ông ta đáp, và ông ta còn tỏ ra thích thú nữa là đằng khác. “Nhưng vì cô là người tìm cách liên lạc với tôi, tôi cho rằng cô sẽ phải liều một phen.”

Ông ta nói đúng. Tôi không thể chứng minh mình đang nói chuyện với đúng người, nhưng tôi thực sự có lựa chọn nào đâu cơ chứ? “Tôi muốn nói chuyện với ông về người ông đã thuê. Người bị mất tích.”

“Người đã chết, theo như những gì cô trao đổi với chị Yarrow bên tôi.”

“Đúng vậy.” Tôi nói với ông ta. “Anh ta đã chết, tôi có thể kể cho ông những gì tôi biết nếu ông gặp chúng tôi.”

“Nếu cô có biết gì đó về tôi, cô sẽ biết tôi không gặp ai hết.” Ông ta vẫn nói chuyện lịch sự, nhưng lời nói đã rắn hơn. Tôi có cảm giác mình sắp vượt mất ông ta. “Làm ơn hãy gọi cho cảnh sát và trình bày câu chuyện của mình, cô Smith ạ. Tôi không có tiền cho mấy âm mưu mà cô đang...”

“Tôi không muốn kiếm tiền.” Tôi ngắt lời ông ta. Tôi quyết định đánh liều. “Tôi muốn kiếm Absalom cơ. Và tôi nghĩ ông cũng vậy.”

Đầu dây bên kia lặng phắc tựa hồ như chúng tôi đã mất tín hiệu hoàn toàn, mãi rồi ông ta mới nói: “Cô làm tôi chú ý rồi đấy. Nói đi.”

“Không phải qua điện thoại.” Tôi nói. “Chúng tôi sẽ tới chỗ ông.”

Sam đang chăm chú nhìn tôi, quên hẳn cả uống cà phê. Cũng như tôi, anh ngạc nhiên hết sức khi Ballantine Rivard vĩ đại gọi lại cho tôi, và ông ta vẫn đang nghe điện thoại.

“Các người sẽ bị lục soát kĩ lưỡng.” Rivard nói. “Và tốt nhất, các người chớ nên lãng phí thời gian của tôi, không thì tôi sẽ cho người bắt các người mà không có chuyện nghĩ lại lần hai đâu, tôi hứa đấy. Cô đã hiểu chưa?”

“Hiểu.”

“Vậy thì hãy tới tòa nhà Luxe, trung tâm thành phố Atlanta. Tôi nghĩ chắc hai người cũng đang ở đây?”

“Đúng.”

“Và tên thật của các người là gì? Cái tên in trên thẻ căn cước mà các người sẽ phải trình ra cho người bên tôi ấy?”

Tôi không thích điều này chút nào, nhưng ông ta nói đúng; tôi sẽ phải trình thẻ căn cước khi bước vào tòa nhà đó. “Gwen Proctor...” Tôi nói với ông ta. “Và Sam Cade.” Tôi biết ông ta sẽ cho thuộc hạ tìm kiếm thông tin về chúng tôi ngay lập tức, nộp cho ông ta một bộ hồ sơ hoàn chỉnh, đầy đủ mọi thông tin, tất cả những bài báo, tin tức từng được đăng tải nói về Gwen Proctor, và Gina Royal chỉ trong vài giây. Và tập hồ sơ đó sẽ dày lắm. Của Sam sẽ mỏng hơn nhiều.

Nếu ông ta quả thật đã nhận ra tên chúng tôi, ông ta cũng không hề thể hiện ra bên ngoài. “Hai người sẽ phải để lại tất cả mọi thứ trong phòng bảo vệ. Điện thoại, máy tính bảng, máy tính, sổ ghi chép, các loại giấy má, quần áo. Chúng tôi sẽ phát cho hai người đồ để mặc tạm thời. Nếu các người không đồng ý với những điều kiện trên, không phải tới nữa, cô Proctor ạ. Còn nếu đồng ý, tôi sẽ gặp hai người vào đúng một giờ rưỡi.”

Giờ hẹn gặp như vậy khiến chúng tôi không có nhiều thời gian. Chúng tôi để Lustig lại, hay nói đúng hơn, anh ta bỏ đi làm những

chuyện mình cần phải làm. Anh ta không hỏi chúng tôi định làm gì tới cuối ngày. Có thể đó là sai lầm ở phía anh ta.

Tôi chào Rivard và cúp máy, rồi đặt điện thoại lên chiếc bàn ở giữa chúng tôi.

“Em vừa được mời tới Tháp Ngà.” Sam nói. “Chúa ơi!”

“Tới đâu cơ?”

“Người ta gọi tòa nhà Luxe như thế đấy.” Anh kể với tôi. “Rivard sống ở tầng trên cùng của tòa nhà Luxe tính đến nay cũng hai mươi năm rồi. Chưa từng rời khỏi đó dù chỉ một phút, nhất là sau cái chết của con trai ông ta.”

“Làm sao mà con ông ta lại chết?”

“Tự tử...” Sam đáp. “Làm trái tim ngài Rivard tan vỡ, báo lá cải nói thế.”

“Ồ, anh đọc cả báo lá cải cơ à?”

“Anh không biết gì về mấy người nổi tiếng để mà buôn đầu đấy nhé!”

“Em có đánh giá gì anh đâu.” Tôi nói, và lần đầu tiên, tôi cảm thấy một nụ cười thực thụ đang thành hình. “VẬY trong hai đứa chúng ta, anh là chuyên gia về họ Rivard kia. Anh nghĩ điều gì sẽ làm con người kia ấn tượng?”

Sam nhấp một ngụm cà phê. “Thành thật.” Anh đáp. “Và anh nghĩ khoản đó thì em vốn có sẵn rồi.”

“Rất vui vì anh nghĩ thế. Bọn họ sẽ lột sạch chúng ta để kiểm tra an ninh cơ mà.” Tôi nói. Anh sặc sụa. “Chỉ cần thành thật thôi.”

•••

Chẳng phải chúng tôi phải làm kiểm tra an ninh trước khi vào tù gì cho cam - tôi có cả rổ kinh nghiệm về vụ này rồi - nhưng mấy người bên Rivard rõ ràng rất nghiêm túc với công việc của mình. Điện thoại của chúng tôi bị tịch thu. Chính xác là ba lô, bao gồm cả máy tính xách tay của tôi và điện thoại của chúng tôi. Chúng tôi bị yêu cầu phải cởi hết quần áo, chỉ còn mặc đống đồ lót trên người, để kiểm tra an

ninh, và rồi được phát cho mỗi người một bộ đồ thể thao màu xanh nước biển thẫm vừa vặn, có đính logo tập đoàn ở trước ngực, trên logo thêu chữ RIVARD LUXE bằng chỉ vàng. Chẳng phải quần áo phù hợp với chuyện họp hành, gặp mặt, nhưng tôi dám cá mấy bộ đồ này cực kì đắt tiền. Dép đi trong nhà rất tiện với quần áo, và chúng êm tới mức có cảm giác như chúng tôi đang bước trên mây.

Chúng tôi đi lên bằng thang máy riêng. Thang máy này trông cứ như một món đồ được bốc về từ giai đoạn đỉnh điểm của Thời đại Mạ Vàng<sup>[25]</sup>, bản thân nó đã là một tác phẩm nghệ thuật. Một người vệ sĩ đi lên cùng chúng tôi và đưa cho chúng tôi hai tấm huy hiệu có dây màu đen. “Hai người phải đeo thứ này suốt thời gian họp với ông chủ của chúng tôi.” Anh ta nói. “Và phải ở yên trong khu vực được chỉ định. Nếu hai người đi đâu vượt qua phạm vi giới hạn, huy hiệu sẽ phát ra âm thanh báo động.”

“Vậy làm thế nào để chúng tôi biết đâu là những khu vực được chỉ định...”

“Chắc là cô nên hỏi kĩ trước khi định đi bất cứ đâu.” Anh ta đáp. Anh ta trông như một cựu quân nhân, và là một quân nhân với cấp bậc tương đối cao, thường đảm nhận nhiều trọng trách. Tôi liếc qua chỗ Sam thì thấy anh đang nghịch khóa kéo áo. Anh vốn không mặc kiểu quần áo thể này. Thấy tôi nhìn, anh nhún vai.

“Anh thấy mình cứ như tay anh chị người Nga ấy.” Anh nói.

“Giày thể không chuẩn.” Anh vệ sĩ nói, và tôi phải phá lên cười. Rồi tôi lại nghĩ không biết anh ta đã phải hộ tống bao nhiêu tay anh chị kiểu đó lên trên này.

Chúng tôi tới một sảnh tròn rất lớn. Ở một đầu sảnh có lắp một cửa sổ kính đủ màu, pha trộn giữa phong cách hiện đại và deco<sup>[26]</sup>, các ô kính màu ghép thành hình một người đàn ông đang với tay về hướng mặt trời. Đó là một tác phẩm nghệ thuật đồ sộ và đầy mê hoặc. Tôi nghĩ nó đáng giá tới hàng triệu đô. Hay gấp mười, hoặc hai mươi nghìn lần giá trị bộ đồ thể thao chúng tôi đang mặc. Tôi cũng không biết Rivard đếm tiền kiểu gì nữa.

Anh vệ sĩ đưa chúng tôi đi qua một cửa ra vào rất lớn, có hai cánh to và nặng, nom rất hoành tráng. Cửa này dẫn vào một căn

phòng mà tôi nghĩ người ta xây nó lên chỉ để dành riêng cho những việc như thế này: gặp mặt những người lạ. Căn phòng cốt để gây ấn tượng với người ta. Trong phòng không có bàn họp, nhưng từ trong phòng có thể nhìn ra một khoảng thành phố rộng lớn, hôm nay đang bị những màn mây mỏng, chậm chạp che mờ. Ba chiếc sofa cỡ đại xếp thành hình tam giác, ở giữa là một chiếc bàn thấp và nhỏ. Anh vệ sĩ tựa vào một cái cột ở gần tường và khoanh tay trước mặt, trông cứ như anh ta có thể đứng đó suốt mười nghìn năm tới. Sam và tôi cứ đứng đực ra đó chờ đợi, không biết mình nên ngồi vào đâu, hay có nên ngồi hay không.

Ballantine Rivard tiến vào trong phòng đúng phóc giờ hẹn, không sai một giây. Cái xe lăn của ông ta là một kỳ công của ngành thiết kế, tính thẩm mỹ của nó rất cao, và nó chạy rất êm, gần như không gây ra một tiếng động nào trừ tiếng rít khe kẽ khi bánh xe ma sát với tấm thảm dày trải dưới sàn. Ngoài đời, trông ông ta trẻ hơn trong ảnh, và ông ta đã thay cặp kính gọng đen bằng một cặp khác màu xanh nhạt, lẫn với tròng kính. Không gọng. Cặp kính đó khiến ông ta cứ như sắp đi đua xe Công Thức Một vậy.

Mia mai thay - hoặc không - ông ta cũng mặc bộ đồ y chang bộ đồ chúng tôi đang mặc trên người.

“Ngồi, ngồi đi.” Ông ta vừa nói vừa vô tư cười với chúng tôi. “Gwen Proctor. Samuel Cade. Chớ làm khách như thế!” Cái giọng ngọt xớt đó của ông ta không lừa được tôi. Ông già đó không leo được lên đỉnh cái tháp này bằng sức quyến rũ.

Sam và tôi ngồi xuống sofa. Tôi có cảm giác chiếc ghế này còn rất mới. Không có nhiều người tới ngồi ở đây, tôi thầm nghĩ. Chúng tôi là những ngoại lệ hiếm hoi được dẫn lên đây.

“Tôi có thể mời cô cậu ít đồ uống chứ?” Ông ta chẳng hề ngoảnh ra sau lưng, nhưng ngay lúc đó, một người đàn ông ăn vận hoàn hảo không chệ vào đâu được, với bộ vest công sở hàng may đo màu xanh dương bước vào, tay bưng một cái khay bằng bạc bày đủ loại đồ uống khác nhau. Tất cả đều là đồ uống có cồn, và toàn có giá trên trời, đến năm mơ tôi cũng chẳng có tiền mà mua.

“Scotch là được rồi.” Sam nói, và tôi gật đầu. Rivard muốn tỏ ra mến khách, và chúng tôi sẽ nhấp môi vì lịch sự.

Chỗ scotch ông ta mời là thiên đường đựng trong ly, hẳn thế. Tôi phải cố để nhấp những ngụm thật nhỏ.

“Thế là...” Rivard nói, khi ông ta được dâng lên món đồ uống của mình. Món đó được người đàn ông mặc vest kia pha từ ba loại rượu khác nhau trên khay một cách cực kì điêu luyện. “Cô cậu nắm được tin tức về vị thám tử kia.”

“Tôi sẽ kể cho ông những gì chúng tôi biết, nhưng phải riêng tư mới được.”

Cặp mắt của Rivard dán chặt vào tôi qua lớp kính ánh xanh. “Anh Chivari. Anh Dougherty. Làm ơn để chúng tôi ngồi riêng với nhau.”

Người đàn ông mặc vest tuân theo, chẳng chút chần chừ, nhưng người vệ sĩ lại lên tiếng: “Thưa ngài, ngài có muốn tôi ở lại...”

“Ra ngoài đi, anh Dougherty. Anh có thể đợi ở ngay ngoài cửa. Tôi không sao đâu.” Lúc này, quai hàm Rivard đã bạnh ra, và lớp da xanh xao nơi cổ ông ta đã phơn phớt đỏ lên, dấu giọng nói vẫn ôn tồn, chậm rãi. Dougherty tỏ vẻ không vui, anh ta liếc chúng tôi lần cuối, rồi đóng cánh cửa lại sau lưng. “Được rồi đấy. Bây giờ chỉ còn có ba chúng ta. Và tôi có thể trả lời cô cậu mà không cần vòng vo. Nào. Mau kể cho tôi biết làm sao cô cậu lại tìm thấy người đó.”

“Ý ông là anh Sauer?”

Ông ta hấp háy mắt một chút, nhưng thế có nghĩa là gì thì tôi không biết. “Phải. Cô cậu tìm được anh ta ở đâu?”

“Trong một cái nhà kho bị bỏ hoang.” Tôi đáp. Tôi rất sẵn lòng để Sam chủ động mở đầu, nhưng anh lại lùi về sau, quan sát, thu nhận thông tin. “Sao ông lại thuê anh ta?”

“Cô nhắc tới cái tên Absalom.” Rivard hỏi ngược lại tôi. “Xin hãy giải thích làm thế nào mà cô biết cái tên đó.”

Tôi cố rặn ra một nụ cười. “Được thôi. Nhưng trước hết, ông phải nói cho tôi biết làm sao ông lại biết tới cái tên đó.”

“Tôi có vài... vấn đề. Và tôi thích chúng ta không đi sâu vào chi tiết hơn.”

“Chuyện có liên quan tới con trai ông không?” Sam hỏi, và tôi lui lại để anh dẫn dắt cuộc trò chuyện này.

Tôi đã thoáng nghĩ, chúng tôi sắp mất ông già này tới nơi, rồi ông ta sẽ gọi người của mình vào để tổng chúng tôi ra ngoài... nhưng Rivard chỉ thờ dài và đưa mắt nhìn xa xăm, ra phía đường chân trời Atlanta quang tạnh. “Có. Chuyện có liên quan tới con trai tôi.” Ông ta đáp. Nổi buồn ngân trong giọng nói của ông ta, và cả thất vọng nữa. “Liên quan rất nhiều tới nó. Tôi mất nó vài tháng trước, nó đã tự tử, chắc các cô cậu cũng biết. Là lỗi của tôi. Chẳng dễ dàng gì đâu, nuôi dạy những đứa trẻ giàu có sao cho chúng biết thế nào là đúng, là sai. Đáng lẽ tôi phải dạy con tốt hơn, nhưng đó là tội lỗi của tôi, chứ không phải của nó. Nó gặp vấn đề với mấy thứ gây nghiện suốt bao nhiêu năm qua, và tôi nghĩ cô cậu đây cũng biết; chuyện ấy đầy trên mặt báo, và cánh báo chí thì hồ hởi với chuyện ấy lắm. Nó cứ ra vào chỗ chữa trị suốt... cũng không khác gì cậu đâu, cậu Cade ạ. Ngày xưa, cậu cũng từng nhập viện rồi, phải không?”

Sam nhắm mắt. Dẫu đã từng nhìn thấy biểu cảm ấy trước đây, nhưng tôi vẫn thấy lo, cứ như anh đang dần biến thành thủy tinh, và chỉ còn có mỗi đôi mắt của anh là vật thể sống vậy. Rồi lớp vỏ ấy vỡ ra, và anh nói: “Tôi phải vào viện sau khi chiến đấu ở Afghanistan.”

“Chẳng có gì phải xấu hổ cả, con trai ạ. Rất nhiều người tốt bị hủy hoại sau chiến tranh và trở về cùng những vết thương sâu hoắm.”

Sam không bị những lời đường mật của Rivard lừa mị. Ánh mắt anh trở nên lạnh lùng, vô cảm. “Tôi phải điều trị vì trầm cảm nặng, và khi ông bàn luận chuyện đó chỉ để nhằm chứng tỏ mình đã đào bới về quá khứ của cả hai chúng tôi, vậy tại sao ông không đi thẳng vào vấn đề chính và nói tới Melvin Royal luôn đi?”

Tôi lấy làm mừng khi anh phản công Rivard. Nghe thấy anh gọi thẳng tên chồng cũ của mình ra, tôi khá sửng sốt, nhưng là cơn sửng sốt theo hướng tích cực. Chúng tôi vừa kiểm soát được nhịp độ. Và từ cặp môi mỏng dính hơi mím lại của Rivard, tôi thấy ông ta không bận tâm nhiều tới chuyện đó.

“Được thôi.” Ông ta nói. “Chúng ta hãy bàn luận về tên giết người hàng loạt đang khuấy mặt trong căn phòng này. Melvin Royal đã trốn trại và đang nhón như ngoài kia, mọi người đang cố gắng bỏ chạy, vậy mà cô, Gina, cô không trốn. Nếu có người hỏi vì sao, người ta sẽ cho rằng đó là vì cô... trừ phi cô có lý do chính đáng để không e



sợ hấn ta. Và điều này khiến tôi tin rằng cô đã biết về Absalom bằng cách đó.”

“Con mẹ ông!” Tôi nói, và độ khiếm nhã của câu đó khiến ông ta rụt người lại. “Ông nghĩ tôi bắt tay với chồng cũ của mình ư? Xin chân thành gửi câu này tới ông, bắt cái con mẹ ông!” Tôi đứng dậy, dằn mạnh cốc rượu của mình xuống mặt bàn, và dợm bước ra cửa. Rivard nhẹ nhàng rẽ xe lăn của mình sang một bên và tiến tới trước để chặn đường tôi, và tôi cũng chưa giận dữ tới mức phải đấm một ông già giàu có đang ngồi xe lăn. “Tránh ra!”

“Tôi chỉ thử phản ứng của cô thôi.” Ông ta ôn tồn nói với tôi. “Tôi thành thật xin lỗi nếu cô bị xúc phạm.”

Tôi nhìn thẳng vào mắt ông ta. “Nếu tôi bị xúc phạm ấy à? Tiên sư ông và cái trò thị uy quyền thế Tháp Ngà chết tiệt của ông. Thăng khốn bệnh hoạn đó đang sẵn lòng tôi. Hấn đang sẵn đuổi con tôi. Hoặc là giúp đỡ, hoặc là tránh đường cho tôi. Như thế đã đủ thẳng thắn với ông chưa?”

Sau lưng tôi, Sam cũng đứng dậy. Tôi nghe thấy tiếng đày ly của anh giáng xuống mặt bàn. “Chúng tôi không cần ông...” Anh nói với Rivard. “Quý tha ma bắt ông đi!”

Không phải là một câu chửi tục như của tôi ban nãy, nhưng tôi vẫn coi trọng. Chắc anh nghĩ tới Mike Lustig, và hoàn toàn không muốn phá hỏng kênh hậu trường này, còn tôi lại không có lòng kiên nhẫn nào hết. Tôi bưng bưng lửa giận. Trợ Thủ Bé Bông của Melvin đã kết thúc ở tòa rồi, và bây giờ, tôi không cho phép ai nói vào mặt mình như thế nữa.

Rivard chớp mắt trước. “Được rồi...” Ông ta nói, rồi đẩy xe tránh khỏi đường tôi đi. “Nếu cô thích, cô cứ tự nhiên ra về, tôi sẽ không ngăn cản. Nhưng, tôi thực sự xin lỗi, cô Proctor ạ. Như thế thật quá thô lỗ. Nhưng tôi phải chắc chắn cô không phải là... một trong số chúng.”

“Absalom, ý ông là thế?” Tôi hỏi, và ông ta gật đầu. “Có phải ông đã lần theo Absalom? Là kẻ Sauer đang điều tra?”

“Phải.” Ông ta hít một hơi thật sâu. “Con trai tôi mắc bệnh mà thời bây giờ người ta gọi là hội chứng Affluenza<sup>[27]</sup>. Tôi thì chỉ gọi đơn

giản là hư thôi. Từ hư dẫn tới nghiện rượu và nghiện ma túy, và từ nghiện ngập lại dẫn tới đủ loại hậu quả khác nữa. Tất cả những chuyện đó đều quá dễ đoán. Quá dễ thấy.” Ông ta phẩy tay. “Absalom nhắm thẳng vào cậu Rivard Junior nhà tôi, và chúng hành hạ cậu ấy trên mạng tàn độc tới mức không bút nào tả xiết. Chẳng vì lý do gì hết. Chỉ đơn giản vì cậu nhà tôi là con mồi quá dễ tấn công. Chỉ để cho vui, tôi nghĩ vậy.”

“Chúng đã tấn công anh ấy như thế nào?” Tôi hỏi, nhưng tôi nghĩ mình đã quá biết. Ông ta uống thêm một ngụm, rồi đặt cốc xuống mặt bàn cùng với hai chiếc cốc của chúng tôi. Thế có nghĩa là ông ta đã hạ thành lũy phòng ngự cuối cùng của mình xuống, tôi thầm nghĩ.

“Bắt đầu là đăng bài. Trên mạng, người ta gọi những thứ đó là gì nhỉ? Ảnh chế à? Một ngày nọ, con trai tôi tỉnh dậy và phát hiện ra mình là đầu đề của hàng ngàn trò đùa lẫn truyện tiểu lâm, và tôi chỉ có thể tưởng tượng được rằng điều đó đã hủy hoại con tôi; nó chưa bao giờ kể với tôi chuyện đó. Nó cố tự giải quyết và rất cục, chỉ tổ châm thêm dầu vào lửa. Chúng săn đuổi nó như một đàn chó hoang. Tung thông tin cá nhân của nó lên mạng. Tung hồ sơ bệnh án mà chúng ăn cắp được lên. Mỗi ngày chúng lại đi một xa hơn. Con trai tôi có một cô con gái ba tuổi. Đầu tiên, chúng vu nó quá đà với con bé, rồi sau đó, làm giả giấy tờ hòng chứng minh những gì chúng vu khống là đúng. Ảnh. Chúng đăng những thứ đó - những đoạn phim ảnh kinh khủng ghi lại. Giọng của Rivard yếu dần, và lần đầu tiên, tôi thấy cảm thương cho ông ta. Tôi biết chuyện đó. Tôi cũng đã sống như câu chuyện đó.

Ông ta hắng giọng. “Tội tệ nhất là: người ta tin những gì chúng đăng. Hàng tá trang web được lập ra để truy lùng con trai tôi. Cảnh sát tiến hành điều tra cáo buộc quấy rối kia. Mọi chuyện đều là bịa đặt, không đúng sự thật, cáo buộc bị bác bỏ, nhưng vẫn không thể ngăn chặn được cơn cuồng nộ kia. Những lá thư đe hèn ào ào xô tới như thác lũ. Cả fax. Điện thoại nữa. Con trai tôi không thể - không thể vượt qua được. Sau một thời gian, tôi nghĩ nó thậm chí còn chẳng thấy cố gắng có nghĩa lý gì nữa.” Cặp mắt ươn ướt của Rivard đột ngột nhìn xoáy vào tôi. “Cô hiểu mà. Tôi biết cô rất hiểu, vì những gì chúng đã làm với cô.”

Tôi chậm chậm gật đầu. Từ ngày căn phòng kinh dị của Melvin bị húc vỡ, các con tôi và tôi bắt đầu bị tấn công. Bạn không bao giờ hiểu được mình mong manh đến mức nào trong thời đại truyền thông xã hội này cho tới khi có chuyện bất ngờ ập tới với bạn và rồi... và rồi tất cả đã quá trễ. Bạn có thể đóng Facebook, Twitter, Instagram; bạn có thể đổi số điện thoại và địa chỉ email. Chuyển đến ở nơi khác. Nhưng những tay đồ tể tận tụy với việc giày vò, hành hạ người khác kia, đó vẫn chưa phải là rào cản. Đó chỉ là một thử thách. Chúng rất thích tấn công. Chúng chẳng quá quan tâm xem những cú đánh của mình có trúng mục tiêu hay không, và trận đánh của chúng trở thành một cuộc thi tài xem ai có thể đăng được những bài gây shock nhất, có sức hủy hoại mạnh nhất. Dòng nước xiết ấy bỗng nhiên từ đâu ào đến, và tràn khắp mọi nơi, những thù ghét... cũng giống như thuốc độc vậy, rỉ qua màn hình, ngấm vào trong đầu bạn.

Đám Absalom chuyên ngược đãi kia chẳng cần phải tốn quá nhiều công sức để bào mòn cảm giác cân bằng của bạn, sự tự tin của bạn và lòng tin của bạn vào những người xung quanh. Khi kẻ thù của bạn giấu mặt, chúng ở khắp mọi nơi. Hoang tưởng trở thành thực tế. Bất cứ lúc nào, thậm chí là cả bây giờ, tôi có thể lập tức bị vòi rồng của những oán thù xối xả phun vào mình, vào những đứa trẻ nhà mình ngay khi tôi vừa vào mạng. Tôi có thể nhìn thấy điều đó diễn ra ngay trước mắt, ngay lúc này. Đó là cái động cơ vĩnh viễn của việc lăng nhục người khác.

Vậy nên, tôi hoàn toàn có thể đồng cảm với cảm giác vô vọng mà con trai Ballantine Rivard từng nếm trải. Tôi đã trải qua những ngày mà dường như con đường duy nhất để thoát ra khỏi cái bẫy là kết thúc tất cả mọi thứ. Tôi đã sống sót, nhưng chỉ vừa suýt soát. Anh ấy thì không. Chúng ta giày vò lẫn nhau chẳng phải là để thay trời hành đạo, cũng chẳng hề công bằng, hay đúng đắn, đó chỉ là một hành động rất con người mà thôi.

“Tôi rất lấy làm tiếc về những gì anh ấy đã phải trải qua.” Tôi nói với Rivard. Tôi ngừng lại một chút, rồi mới quay lại chủ đề chính. “Anh ấy đã kết thúc như thế nào?”

Rivard nhìn xa xăm, mắt mờ đi. “Nó nhảy từ tòa tháp này xuống. Con trai tôi có một căn hộ trên này. Kính ở đây dày lắm, nó phải bỏ ra

rất nhiều công sức mới đập vỡ được kính. Tôi nghĩ nó đã đập bằng một pho tượng bán thân bằng cẩm thạch. Rồi con trai tôi nhảy xuống. Tầng hai mươi tám.”

Tôi im lặng rồi tiếp tục. “Và, sau khi anh ấy mất... ông thuê vị thám tử tư kia để lần ra dấu vết của những kẻ đã đeo bám anh ấy?”

“Không. Tôi thuê anh Sauer để điều tra xem ai đã đẩy con trai tôi đến bờ vực điên rồ từ rất lâu trước khi chuyện đau lòng kia xảy ra. Nhưng anh Sauer mất tích ngay trước khi con trai tôi mất.” Tay ông ta vỗ liên tục lên hai chỗ gác tay trên xe lăn - cả hai tay. Siết chúng chặt tới nỗi tôi có thể nghe thấy tiếng khớp tay của ông ta kêu lục cục.

Giờ chúng tôi đã có thể đi sâu vào câu chuyện. “Sauer có báo cáo thường xuyên với ông không? Có thông tin gì không?”

“Cũng có một ít.” Ông ta đáp. “Không được nhiều như tôi hy vọng. Anh ta gửi lại cho tôi nhiều thông tin chi tiết hơn vào cái ngày anh ta mất tích. Còn giờ là lúc cô đây giải thích cho tôi biết chính xác làm thế nào mà cô tìm được vị thám tử mất tích của tôi.”

Chúng tôi kể hết cho ông ta. Chúng tôi không nhắc tới Lustig nhưng có kể về đoạn phim mình đã lưu lại được - dĩ nhiên, không nói ra chỗ chúng tôi tìm được nó. Mike Lustig đang giữ chiếc USB, nhưng Sam đã cẩn thận tải đoạn phim đó lên tài khoản lưu trữ của anh trên mạng, và anh ngỏ lời mở lên cho Rivard xem. Rivard đem máy tính xách tay ra, và Sam đưa ông ta đường dẫn. Tôi không xem. Tôi cố không nghe, nhưng tôi nghe thấy lúc Sauer khai ra cái tên Rivard.

Rivard ngừng đoạn phim. Cả ba người chúng tôi cùng im lặng, và rồi một lúc sau, Sam nói: “Ông có nhận ra được ai không? Bất kỳ giọng nói nào?”

“Không.” Rivard đáp. Giọng ông ta có vẻ kìm nén và trầm tư. “Và cô cậu tìm thấy thi thể của anh ta ở đó?”

“Đúng thế.”

“Cô cậu có tìm được gì khác nữa không? Có bất kỳ manh mối gì không?”

“Chỉ có ví của anh ta thôi. Giờ chắc phía cảnh sát đã thu thập được hết.” Tôi đã cân nhắc đến chuyện nói ra có cả FBI nữa, nhưng

rồi tôi quyết định bỏ qua.

“Ông sẵn lòng cho chúng tôi những thông tin về Absalom mà ông có chứ?” Sam hỏi. Tôi cũng muốn hỏi ngay ông ta việc ấy, nhưng Sam nói đúng. Sự miễn cảm danh vị của Rivard ăn nhập hài hòa hơn với những gì được ông ta coi là lịch thiệp... Thế nào cũng được. Và cái tôi của tôi lại không thích hợp với chuyện này. “Thưa ông Rivard, tôi biết ông có thể thuê hàng trăm thám tử để theo vụ này, nhưng giờ chúng tôi đang ở đây. Chúng tôi đã bỏ nhiều công sức vào vụ này và cũng đã thu thập được vài thứ. Và chúng tôi vẫn sẽ tiếp tục dù có hay không có ông, vậy chắc có khi ông sẽ muốn tham gia cùng chúng tôi, ông có nghĩ thế không?”

“Cậu đang ngỏ ý mời tôi làm đồng minh đó à?” Ông ta liếc sang tôi, rồi lại nhìn Sam. “Cô cậu biết tôi là người rất có tiếng mà. Tôi muốn nhờ cô cậu giữ kín về tôi, không nhắc đến mối liên quan của tôi với việc này. Tuy nhiên, tôi có thể giới thiệu cho cô cậu các nguồn trợ giúp. Cô cậu sẽ phải báo lại cho tôi biết những gì cô cậu điều tra được.”

“Được...” Sam nói. “Mọi đường đi nước bước.” Nghe giọng anh tuyệt đối đáng tin cậy. Nhưng mà, anh đã từng lừa dối tôi suốt một thời gian trước đây. Anh rất giỏi đánh lừa người khác khi anh cần phải thế.

Nhìn ngoài mặt, Rivard trông có vẻ đã chấp nhận. “Tốt lắm. Sauer có nhắc tới vài cái tên. Đa số những người hình như do Absalom tuyển về chỉ là những đứa trẻ, tầm mười lăm, mười sáu tuổi. Rối loạn nhân cách chống đối xã hội, đúng thế, nhưng vẫn còn quá nhỏ, chưa đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự, và những kẻ theo gót chúng, chắc chắn không phải là bọn cầm đầu. Có hai kẻ trong số những tên người lớn mà anh Sauer lần theo được, khi anh ta xác định được danh tính của chúng thì chúng đã chết mất rồi.” Rivard hít một hơi thật sâu. “Sauer gọi báo tin cho tôi vào buổi sáng ngày anh ta mất tích, thế mà tôi cứ hy vọng sẽ thu thập được nhiều thông tin hơn. Anh ta nói sẽ liên lạc lại sau. Nhưng không.”

Tôi cố nói khẽ hơn, nhẹ nhàng hơn, nữ tính hơn, điều có vẻ như Rivard rất thích. “Ông sẽ cho chúng tôi biết những cái tên cuối cùng mà anh Sauer đã báo cáo lại cho ông chứ?” Tôi hỏi câu đó rất cẩn

thận. Khẽ khàng. Tôi không nhìn thẳng vào ông ta, vì sợ ông ta lại xù lông lên lần nữa.

Rivard cân nhắc. Ông ta suy nghĩ rất lâu. Có tiếng gõ cửa - rất dè dặt, và cửa hé ra một khoảng hẹp, chỉ đủ để người đàn ông mặc vest xanh lách vào. “Thưa ngài...” Ông ta nói. “Đã sắp đến giờ trị liệu rồi ạ.”

“Thật vậy à?” Rivard nói. “Đợi tôi một chút nhé, anh Chivari.”

Chivari đứng cạnh cửa, chờ đợi. Rivard yên lặng làm gì đó trên máy tính. Vừa gõ phím, ông ta vừa nói, tiếng rất khẽ: “Cái tên cuối cùng tôi được anh Sauer gửi cho là Carl David Suffolk. Hẳn ta sống ở Wichita, Kansas. Quê cũ của cô, tôi nghĩ vậy, thưa cô Proctor. Tôi để việc xác định chỗ ở của hẳn ta cho cô cậu. À. Đây. Tôi tin rằng có một thứ cuối cùng cô cậu nên xem.”

Ông ta xoay máy tính ra phía chúng tôi. Tôi liếc lên nhìn gương mặt ông ta, rồi liếc xuống màn hình, còn Sam nhoài người tới xem. Tôi những mong sẽ được xem thứ gì đó về Carl David Suffolk, nhưng ông ta đâm tôi một cú bất ngờ, và tôi thậm chí không hề tính tới trường hợp đó.

Tôi nhận ra ngôi nhà trong đoạn phim. Đó là... là nhà của tôi. Chỉ một giây sau, cảm giác quen thuộc dần dần len lỏi vào tôi, và tôi thấy như hồn mình đang từ từ lìa khỏi xác. Tôi đã thoáng nghĩ, Hẳn ai đó đã sửa cái garage nhà mình, nhưng ý đó thật ngu ngốc; cái garage chưa bao giờ được sửa lại kể từ sau lần bức tường bị xe húc đổ và bí mật của chõng cũ của tôi bung bét ra. Ngôi nhà thậm chí còn bị dỡ hết. Bây giờ, chỗ đó là một công viên. Tôi đã ghé qua đó rồi.

Nhưng đoạn phim này quay cảnh ngôi nhà cũ của chúng tôi từ trước đó. Từ trước khi cả thế giới biết chúng tôi là ai, Melvin là cái gì.

Tôi không biết mình đang nhìn cái gì nữa, và tôi vội ngẩng lên nhìn mặt Rivard.

“Cứ chờ đi.” Ông ta nói.

Đoạn phim quay hơi thô, nhưng rất rõ. Lúc bấy giờ đang là ban đêm, và đèn báo động gắn quanh mái nhà chúng tôi - Melvin khăng khăng muốn lắp - khi ấy vẫn còn tắt. Tôi nhớ chúng là đèn cảm biến chuyển động. Có một cột đèn ở ngay bên vệ đường hắt thứ ánh sáng

vàng chói lên một bên hông nhà, và tôi vẫn nhớ mình đã khổ sở tới mức nào khi đi tìm loại rèm chắn sáng mà Melvin thích vì hấn ghét phải ngủ trong một căn phòng không tối, và...

Tôi thấy một chiếc SUV chạy vào khung hình. Đèn pha trên xe tắt, và nó âm thầm bò vào lối xe chạy của nhà chúng tôi.

Đó là chiếc xe nhỏ của chúng tôi ngày xưa. Ký ức về ngày ngồi trong chiếc xe đó và lái nó vào cái ngày mọi thứ sụp đổ đã trở thành một phần cơ thể tôi. Cảm giác cả thế giới bị đảo lộn lại càn quét tôi một lần nữa. Tôi không biết tại sao Rivard lại cho tôi xem đoạn phim này, nhưng tôi thấy sợ.

Chiếc xe tải nhỏ làm đèn cảm biến phía sau nhà bùng sáng. Kê quay đoạn phim này vội vàng di chuyển khiến hình ảnh bị giật, rồi hấn đặt máy ở một góc trên lối dành cho xe chạy khi chiếc xe chui vào chỗ để xe có mái che ở cuối đường. Dưới mái che rất tối. Đèn phanh sáng đỏ lên, rồi lại tắt, và khi cửa xe mở, máy quay zoom tới gần và lia ra xung quanh, trước khi được chỉnh cho hướng cố định vào người đang bước ra từ phía ghế lái.

Là Melvin. Trẻ hơn lần cuối tôi gặp hấn. Sự xuất hiện của hấn lúc này thật kỳ quái. Hấn nhìn xung quanh, và khi hấn làm thế, tôi thấy hấn trông rất bình thường. Chỉ là một người bình thường trong chiếc áo sơ mi kẻ và chiếc quần bò dáng thụng các ông bố thường mặc. Chỉ là một con quái vật bình thường.

Rồi tôi lại thấy có một người khác bước ra từ phía bên kia chiếc xe, và người khác đó chính là tôi.

Không. Là Gina Royal.

Cô ta trông khác với tôi. Tóc cô ta dài, uốn xoắn, được tạo kiểu. Cô ta mặc một cái váy liền (hấn ta luôn luôn thích tôi mặc váy liền) trông có màu như màu xanh da trời nhạt trong ánh sáng lờ mờ. Giày cao gót. Tôi không nhớ chiếc váy kia, nhưng tôi thấy lòng dạ nôn nao khi nhìn Gina, nhìn con người mà mình đã từng làm. Đầu cô ta cúi gằm xuống. Vai cô ta xuôi. Tôi chưa từng, chưa bao giờ nghĩ mình đã là một người vợ bị ngược đãi; tôi chưa bao giờ nhìn thấy cách hấn ta kiểm soát tôi, áp bức tôi, chèn ép tôi, lừa mị cuộc đời tôi. Nhưng lúc này đây, khi nhìn vào người đàn bà mà mình đã từng là,

tất cả đều hiện rõ mồn một ngay trước mắt tôi. Cứ như nhìn thấy một bóng ma vậy.

Melvin mở cửa thùng xe và nói gì đó. Gina vòng ra sau xe, và tôi đột ngột có cảm giác rất kỳ lạ - và là cảm giác lạ lùng nhất - rằng những gì đang diễn ra trong đoạn phim kia không có thật.

Tôi đang xem cái gì thế kia? Tôi không hề nhớ chuyện này đã từng xảy ra. Bất cứ chi tiết nào trong này.

Melvin nhào người vào trong thùng xe và kéo một thứ gì ra ngoài.

Là một người phụ nữ. Một người phụ nữ đã bất tỉnh, người mềm oặt. Mái tóc dài của cô ấy xõa ra khi hấn xốc nách cô, còn Gina nhắc chân cô. Người phụ nữ trẻ mặc một chiếc áo màu xám và quần short màu xanh, đi giày chạy bộ, và tay Gina nắm chặt cổ chân cô ấy. Cô ta suýt làm rơi chân của người phụ nữ ấy xuống đất khi đang lóng ngóng tìm cách làm cửa thùng xe đóng lại.

Tôi chết sững. Câm lặng. Choáng váng, cứng người vì sự sai quấy tột cùng này.

Vì tôi không làm điều đó.

Chuyện đó chưa bao giờ xảy ra.

Nhưng tôi nhận ra ngôi nhà. Chiếc xe. Melvin. Bản thân tôi. Những chiếc đèn cảm ứng chuyển động bừng sáng khi tôi giúp Melvin khiêng một nạn nhân vào nhà.

Cơn chết sững tiêu tan khi ánh đèn chiếu sáng toàn bộ gương mặt của người phụ nữ không-phải-tôi đang được khiêng vào, và tôi nghe thấy tiếng Sam rên lên, tiếng trầm, thấp như ai đó thọc tay vào trong người anh và lôi bằng được âm thanh đó ra ngoài. Đó là em gái của anh. Callie.

Điều này không đúng, tôi thầm nghĩ. Tôi thấy đầu mình trống rỗng, nhẹ tênh và thật kỳ cục, cả thế gian đều sai lệch; tất cả mọi thứ đều sai. Tôi không phải như thế. Tôi chưa bao giờ như thế.

Đoạn phim tối đen đi.

Rivard đóng máy tính lại và đưa cho người trợ lý cùng cái gậy đầu cảm ơn đầy niềm tĩnh.



Tôi muốn hét lên. Bóp cổ lão già khốn kiếp. Nôn mửa. Nhưng tôi chỉ ngồi thừ ra đó, chết lặng và hóa đá, chờ thế giới trở lại bình thường. Không lẽ tôi đã làm thế? Không. Không, nếu có, tôi đã nhớ. Tôi đã biết. Tôi không hề nhớ chuyện này.

Tôi không phải là Trợ Thủ Bé Bông của Melvin.

Cuối cùng, tôi cũng liếm được đôi môi khô khốc của mình và nói: “Đó không phải là tôi.” Giọng tôi lạc đi và yếu ớt và như không phải là giọng của tôi nữa. “Không phải tôi.” Tôi thấy lạnh lẽo và cô độc. Tôi thấy như mình vừa rơi thẳng xuống tâm trái đất.

“Đó là em gái tôi.” Sam nói. “Đó là Callie...” Không giống tôi, giọng Sam chẳng có vẻ gì là lạnh lẽo. Giọng anh nóng giãy, sôi ùng ục và suýt mất kiểm soát. Tôi cảm nhận được chiếc ghế thay đổi khi anh đứng dậy và bỏ đi. Tôi không quay ra nhìn, vì tôi không thể. Tôi không thể nhìn sự kinh hoàng và thay đổi đột ngột nơi anh ngay lúc này. Cặp mắt đục ngầu của Rivard theo sát từng chuyển động của Sam. “Cái này là thật sao?”

“Không.” Tôi nói. “Không thể nào. Em không hề làm chuyện đó. Sam, em...”

“Cái này là thật sao?” Đó là một tiếng quát, thô và kinh khiếp, và dù không nhằm vào tôi, nhưng tôi vẫn rúm người lại. Anh đang nói chuyện với Rivard. Nếu tôi chỉ quay mặt qua một chút thôi, tôi sẽ nhìn được khuôn mặt Sam. Nhưng tôi không thể nhìn. Tôi không nhìn.

“Không, tôi không tin cái này là thật đâu.” Rivard bình thản đáp. “Tôi tin rằng đây là bước leo thang trong khả năng làm giả chứng cứ của chúng. Dẫu vậy, cô cậu vẫn nên biết rằng món đồ giả tinh vi này đang hiện hữu đâu đó ngoài kia trên mấy trang web đen. Cho tới giờ, chưa có nhiều người xem cái này, và vẫn còn ít người hơn nữa hiểu nó muốn ám chỉ điều gì.” Ông ta bật điều khiển trên cái xe lăn đắt tiền, đẹp đẽ của mình, và sau lưng ông ta, hai cánh cửa lớn từ từ mở ra. Chivari giữ một cánh. Người vệ sĩ, Dougherty, giữ cánh còn lại. Khi Rivard quay xe đi đúng một nửa vòng, tôi vẫn ngồi thừ ra và giương mắt nhìn, không biết giờ mình nên làm gì nữa. “Anh Sauer khám phá ra rằng: một trong những nguồn thu nhập chính của nhóm Absalom là làm và bán đủ loại bằng chứng giả... ví dụ như đoạn phim giả về chuyện quấy rối mà chúng dùng để hãm hại con trai tôi.

Lúc cô cậu gọi cho tôi hôm nay, tôi đã mua món đồ nghệ thuật hiệu ứng đặc biệt kia từ chúng.”

“Ông... ông mua nó ư?” Tôi không biết chuyện gì đang diễn ra nữa. Tôi thấy mệt và lạnh. “Sao ông lại làm thế?”

“Có lẽ tôi nên nói là mua một bản thì đúng hơn. Vì tôi tin vào những người mình không biết, và tôi không biết cô, cô Proctor ạ. Hay cậu, cậu Cade. Rõ ràng Absalom tạo ra đoạn phim kia theo kế hoạch, tôi tin chắc như vậy, kế hoạch làm cô mất uy tín nếu cô có ý định chống lại bọn chúng. Tôi có thể ngăn chặn chúng bằng cách mua đứt đoạn phim đó, ngay lập tức; rút chúng khỏi thị trường; cái giá phải trả khủng khiếp lắm, nhưng nếu cô cậu hợp tác với tôi, tôi sẽ trả và đảm bảo an toàn cho cô cậu. Đổi lại, đây là cái giá tôi đưa ra: tới gặp Carl David Suffolk và nhắn với hắn tôi muốn nói chuyện với hắn. Nhắn rằng tôi sẵn sàng đề nghị một khoản tiền hậu hĩnh để đạt được mục đích. Tôi sẽ đưa cho cô cậu một lá thư được niêm phong để gửi tới hắn khoản tiền tôi trả. Tôi tin việc đó sẽ khiến hắn cộng tác với cô cậu.”

“Sao? Ông định làm gì với hắn?”

“Nếu việc đó dẫn cô tới đám Absalom còn lại, và chồng cũ của cô nữa, cô còn quan tâm tới điều gì nữa?” Ông ta hỏi. “Tôi hiểu, có thể cô cần một chút thời gian. Anh Dougherty sẽ gặp cô ở dưới cầu thang khi cô đã sẵn sàng. Một ngày tốt lành, cô Proctor, cậu Cade.”

Tôi không muốn ông ta đi. Tôi không muốn đôi cánh cửa kia đóng lại. Tôi không muốn bị bỏ lại ở đây một mình, trong câm lặng, với Sam.

Bãi mìn chúng tôi đã thử với qua trước đây, bãi mìn chúng tôi không vượt qua được, giờ lại lan rộng thêm vài cây số, đầy những cái bẫy chết người, và thậm chí, giờ tôi còn sợ phải nhìn vào anh. Tôi ngồi lại trên chiếc trường kỷ và chờ anh lên tiếng. Anh không cất một lời. Bầu không khí im lặng này không sao phá vỡ nổi.

Cuối cùng, tôi nói: “Sam, em...”

“Ta nên đi thôi.” Những lời đó là một thanh sắt, loi thẳng vào bụng tôi, và tôi không thờ nổi. “Chúng ta nên đi tìm Suffolk. Nếu có ai xem đoạn phim đó, em kể như xong.”

Tôi muốn nói với anh rằng mình không hề làm chuyện đó, rằng tôi chưa bao giờ nhìn thấy nạn nhân nào của Melvin, rằng tôi sẽ không đời nào tiếp tay cho hắn, không bao giờ. Nhưng những lời đó nghe quá yếu ớt, và tệ hơn nữa, nghe như những lời nói dối. Thậm chí đến cả lòng tin vào chính mình của tôi còn lung lay trước những gì mình nhìn thấy trên màn hình máy tính kia mà. Sự thật bị bẻ cong, bị bóp méo, bị xuyên tạc xung quanh tôi. Và tôi không biết đâu là thật, đâu là dối trá nữa.

Sam đi ngang qua tôi, tiến thẳng ra cửa. Anh không thèm nhìn tôi. Tôi bước theo.

## 12 SAM

Tôi không thể nhìn cô ấy. Gwen. Gina. Cô. Sau tất cả những kinh hoàng chúng tôi chứng kiến, tôi cứ nghĩ mình đã biết rõ cô. Tôi cứ nghĩ cô là... người tôi có thể tin tưởng.

Và giờ đây, ngồi chung một chiếc xe với cô sao khó khăn đến vậy. Tôi muốn gào lên, giật dây phóng ghế<sup>[28]</sup> và biến khỏi chỗ chết tiệt này, vì tất cả mọi thứ đều đã bị nhiễm độc, vô cùng độc hại và sai trái. Nhìn thấy gương mặt Callie đã phá hủy toàn bộ thế giới của tôi. Lần cuối cùng tôi nhìn thấy con bé là qua màn hình Skype. Tôi bấy giờ đang ở Afghanistan, chuẩn bị lên đường làm nhiệm vụ. Con bé khi ấy đang rất háo hức trước điều gì đó rất bình thường - một công việc mới nó vừa được nhận, giờ tôi đã nhớ lại rồi. Công việc mà nó thậm chí còn không được sống để bắt đầu. Tôi chưa từng được biết về em gái mình, suốt mấy năm dài; chúng tôi bị chia cắt khi bố mẹ chúng tôi qua đời, và mỗi đứa được một nhà nhận nuôi. Tôi chưa từng gặp con bé, mãi cho tới khi tôi đã vào quân ngũ. Tôi chưa từng gặp con bé ở ngoài đời. Chỉ qua màn hình những cuộc gọi video.

Đó lại là một hình ảnh xa vời khác của con bé, ánh sáng từ ngôi sao đã chết, và đột nhiên, tôi nhớ lại cách đôi môi con bé cong lên mỗi khi cười, và đôi mắt nó sáng ra sao những khi nó cười thật lớn, con bé có một chú mèo tên là Frodo, và tôi muốn giết chết người phụ nữ đang ngồi im lặng bên cạnh mình. Người tôi không biết một tí gì.

Chúng tôi mặc lại quần áo của chính mình, bộ đồ thể thao của Rivard Luxe được bỏ lại trong phòng thay đồ. Chúng tôi lấy lại ba lô, vũ khí và điện thoại. Chúng tôi nên trở lại bình thường. Chúng tôi không còn bình thường được nữa.

Tôi đau đớn, từ trong ra ngoài. Tôi thấy kiệt sức và như đã bị thương. Chúng tôi để lại chiếc xe thuê - Trưởng ban vệ sĩ phía Rivard đảm bảo sẽ trả lại xe giúp chúng tôi, và chi phí thiệt hại cũng sẽ được trả giúp - và giờ chúng tôi đang ngồi trên chiếc limousine hiệu Rivard, chạy thẳng ra sân bay. Không phải đại phi trường Hartsfield mà là một sân bay nhỏ hơn, gần như dành riêng cho giới nhà giàu: DeKalb-Peachtree. Đó là nơi người giàu ở Atlanta cất những chiếc máy bay riêng và trực thăng của mình, và trong thoáng chốc, tôi bỗng nhớ những ngày còn đi bay, cảm giác tự do không phải lo nghĩ khi được bay lượn trên bầu trời cao xanh kia. Làm một hành khách trong khoang máy bay không hề giống thế.

Mình có thể bỏ đi, tôi nghĩ. Ý nghĩ đó hiện lên rất rõ ràng trong tôi, rất rõ, đủ để chạm được vào. Mình có thể bỏ ra ngoài khi gặp đèn đỏ lần tới, bắt một cái taxi, mua một vé máy bay, bỏ đi tới bất cứ nơi nào, trừ nơi này. Mình không nợ gì cô ấy hết. Rivard không đụng tới mình được. Hình ảnh gương mặt bất tỉnh của Callie, biết tới những chuyện có thể đã xảy ra với con bé trong những giờ, thậm chí là những ngày đằng đằng sau đó... làm vụn vỡ một cái gì trong lòng tôi. Tôi nghĩ mình cứng rắn hơn thế. Tôi đã sai.

Điều duy nhất khiến tôi do dự khi chiếc xe dừng đèn đỏ lần kế tiếp đó là: tôi không chỉ bỏ lại Gwen. Còn có con của cô nữa - những đứa trẻ vô tội chưa từng làm bất cứ điều gì sai trái, trót làm con ruột của một kẻ sát nhân và không đáng bị đấm sói hung dữ đang lần theo chúng xâu xé. Nếu đoạn phim kia bị tung ra ngoài, Gwen sẽ không được an toàn, dù ở bất cứ đâu, không bao giờ nữa. Và hai đứa nhỏ cũng gặp nguy hiểm y như thế. Tôi nghĩ tới Connor, thằng bé trầm lặng, hướng nội bước ra khỏi vỏ ốc của mình khi hai chú cháu chúng tôi bỏ ra hàng giờ liền cùng nhau lợp mái cho ngôi nhà bên hồ Stillhouse của ba mẹ con họ; tôi nghĩ tới Lanny, cô bé thông minh, bướng bỉnh luôn che giấu vết thương lòng đằng sau tấm áo giáp. Những đứa trẻ dũng cảm. Những đứa trẻ ngoan.

Mày đâu phải vị cứu tinh của họ, tôi tự nhủ. Mày đâu có nợ mẹ con họ, dù chỉ một điều. Đúng vậy. Tôi chỉ muốn được cảm thấy mình trọn vẹn trở lại. Tôi từng nghĩ trả thù sẽ giúp tôi lấy lại cảm giác

đó, khi tôi bắt đầu hành động. Rồi sau đó, tôi lại nghĩ, mình đang tìm thấy điều gì đó như là bình yên mà không cần cái giá đắt máu kia.

Còn giờ, tôi không biết nữa. Tôi không biết rồi mình còn có thể thấy mình trọn vẹn được hay không nữa.

Tôi chẳng chú ý đến cuộc hành trình, nhưng tôi được kéo ra khỏi vùng tối tăm trong tâm trí khi chiếc xe đi chậm lại để qua cổng kiểm soát. Chúng tôi giờ đã ở sân bay, và sau đó, chúng tôi lại đi tiếp ra khu bay. Tôi đã quá quen thuộc với những nơi nhỏ như thế này; khi tôi còn là một cậu thiếu niên, tôi từng ra chơi ở một sân bay, giúp người ta sửa chữa và bảo dưỡng chỉ để được lại gần những chiếc máy bay. Khi đã đủ lớn, tôi chế tạo máy. Học bay. Nơi này, thật không ngờ, lại thấy như là nhà.

Một chút ôn hòa cho tâm trí, ngay đúng lúc tôi cần.

Cuối cùng, tôi cũng đánh liều liếc sang Gwen. Mặt cô tái xanh và trơn nhẵn như cẩm thạch, nhưng tôi bỗng nhói lòng trước những vệt nước mắt đọng trên má cô. Những đốm ấm trên cổ áo. Cô đã lặng lẽ khóc suốt từ nãy tới giờ, và đó một dấu hiệu hiếm hoi của yếu đuối nơi cô. Nếu cô có biết tôi đang nhìn mình, cô cũng không phản ứng gì. Cô trân trân nhìn thẳng về phía trước, nhìn - ít nhất, dựa trên nét mặt của cô - vào cơn ác mộng.

Trong khoảnh khắc đó, trông cô giống Gina Royal hơn những lần tôi từng nhìn cô trước đây. Tất cả những kiên định và sự tự tin dữ dội, đã qua khổ luyện của Gwen đều biến mất.

Chiếc xe dừng lại trước một hangar<sup>[29]</sup> tư, và tôi bước ra ngoài. Hít một hơi thật sâu bầu không khí có thoáng chút mùi nhiên liệu và dầu máy hăng hắc, khé mũi. Tôi lại thấy trong lòng nổi lên thúc giục đầy hoang dại: hãy quay lưng, bước đi, để cơn giận dữ được nuôi dưỡng bấy lâu chảy hết vào thình không lạnh lẽo và bắt đầu lại. Đoạn phim đó đẩy tất cả mọi thứ vào nghi ngại. Tất cả mọi điều tôi nghĩ mình từng biết về Gwen, và chính bản thân mình.

Nhưng tôi lại thấy đau lòng khi nghe thấy tiếng cô mở cửa và quay sang nhìn cô, cô Gwen đó cũng đang bị cơn khủng hoảng y hệt giày vò, chỉ là cơn khủng hoảng của cô chắc hẳn đã xuyên sâu vào

cô hơn. Tới tận xương tủy. Trông cô cứ như vừa nhìn thẳng vào hỏa ngục, và hỏa ngục cũng đều cáng nhìn lại cô.

“Anh nên đi nơi khác.” Cô nói với tôi. “Anh không tin được em, Sam ạ. Em không trách anh đâu. Em cũng không biết phải nghĩ gì nữa.”

Tôi hỏi cô, thẳng thừng: “Em đã lừa tôi suốt bao lâu nay ư? Em có giúp hẳn ta hay không?”

Cô lắc đầu nguầy nguậy, rất mạnh, trước khi thả những từ đầu tiên vào thính không. “Không. Không! Em không biết cái đó là sao, nhưng... không!” Giọng cô run rẩy, nhưng dữ dội. Cô hít một hơi thật sâu và giận dữ quệt nước mắt trên má. “Em sẽ đi tìm Suffolk. Anh có đi hay không?”

Tôi nhìn ra chiếc máy bay đẹp đẽ của Ballantine Rivard đang chờ đợi chúng tôi, cùng một viên phi công mặc đồng phục đứng kế bên.

Và tôi nói: “Lúc này thì có.”

...

Tôi chẳng ngạc nhiên khi thấy nội thất của chiếc G-7 đều thuộc hàng cao cấp nhất, được lắp đặt theo ý khách hàng - ghế tựa bọc da, bàn gỗ đánh véc-ni bóng loáng và những tác phẩm nghệ thuật bản gốc treo trên thành. Rivard không đặt tên công ty mình là Rivard Luxe - Rivard Hoa Lệ chỉ để cho vui; rõ ràng, ông ta yêu thích sự sung túc của mình. Máy bay có thể chở được tối đa mười hai hành khách; có sáu chiếc ghế tựa, và hai chiếc sofa đặt quay mặt vào nhau có thể cho sáu người nữa ngồi thoải mái. Viên phi công biến mất sau khi thông báo cho chúng tôi giờ bay; một viên sĩ quan mặc đồng phục khác trong hangar quét căn cứ của chúng tôi, phòng trường hợp khẩn, và chúc chúng tôi thượng lộ bình an. Rồi một tiếp viên hàng không - tôi khá chắc chắn đó là một người mẫu nổi tiếng trên sàn diễn - lên máy bay và đưa menu cho chúng tôi. Chúng tôi có những lựa chọn sau: bít tết của Bone's hoặc bữa trưa tự chọn của Cakes & Ale, cùng đồ tráng miệng của tiệm Alon's Bakery. Tôi không phải dân

Atlanta, nhưng cũng ở gần, đủ để biết tên những nhà hàng, cửa hiệu nổi danh ở đây.

Tôi gọi bít tết. Gwen chỉ lắc đầu. Tôi nhào người ra, giữ cô tiếp viên lại và nói: “Mang cho cô ấy thứ gì đi; cô ấy cần phải ăn.” Đầu phải tôi quan tâm tới cô, tôi tự nhủ. Chỉ là nếu Gwen là đi, cô sẽ chẳng được tích sự gì với tôi cả. Giờ cả hai chúng tôi đều đang hoạt động bằng adrenaline, nổi giận dữ và cơn choáng váng - chà, nói một cách công bằng, về phía tôi, chủ yếu là giận dữ - và đó không phải là cách hay để bước vào chỗ có thể sẽ rất nguy hiểm. Tôi không tin, dù chỉ một giây nào, Rivard phái chúng tôi đến đó chỉ vì chúng tôi tiện đường. Ông ta có thể thuê người khác để làm việc này - và chắc cũng đã thuê rồi.

Ông ta phái chúng tôi đi chẳng qua là vì có thể tận dụng được chúng tôi. Số tiền cho chỗ đồ ăn đường hảo hạng kia và nhiên liệu cho chuyến bay chở chúng tôi tới đó đối với ông ta cũng chỉ như mua cho chúng tôi cốc cà phê mà thôi.

Điện thoại tôi đổ chuông, và tôi lưỡng lự mãi mới nhấc tay lên. Tôi thấy rất căng thẳng. Tôi rất ghét khi bị Gwen biết.

“A lô?” tôi đáp.

“Nghĩ chắc là cậu muốn biết, có khả năng đã trông thấy Melvin Royal ở Texas, theo như báo cáo.” Là giọng của Mike Lustig ở đầu dây bên kia. “Cậu vẫn còn ở Atlanta chứ?”

“Vừa mới đi.” Tôi nói với anh ấy, ít nhất, điều đó cũng mang lại lợi ích khi nói thật. “Cậu nghĩ thế có đáng tin không?”

“Chết tiệt, cậu biết không có gì đáng tin hết, cho tới khi nào ta có hình ảnh giám định, dấu vân tay, hay DNA mà.” Anh ấy nói. “Vấn đề là, chúng tôi lại tìm được một thi thể ở Texas, xem ra có nhiều nét tương đồng với những vụ khi trước, và về mặt địa lý thì thi thể được phát hiện ở địa điểm trùng với nơi trong báo cáo. Có thể là hắn ta.”

Tôi nhìn Gwen. Không chống lại được phản xạ bản năng. Cô biết tôi đang nói chuyện với Mike nhưng không biết chúng tôi đang nói chuyện gì. Nếu là hôm qua, hẳn cô đã hỏi.

Hôm nay, với bóng đen của những gì vừa lù lù hiện ra giữa chúng tôi, cô chẳng nói một lời và ngoảnh mặt nhìn đi chỗ khác.



“Này, Sam, cậu vẫn đang nghe tôi nói đấy chứ? Cậu có lý do nào để cho rằng hẳn ta có người trợ giúp ở Texas không? Cụ thể là ở miền Đông Texas, gần ranh giới với Louisiana ấy?”

“Tôi không biết.”

“Chà, cậu hỏi cô ta được không?”

“Không phải bây giờ.” Tôi đáp. “Mới đây thôi à?”

“Cũng mới đấy. Cô gái bị bắt cóc khoảng sáu ngày trước. Thi thể bị vớt xuống một con sông nhỏ, tìm thấy là vì một con cá sấu gặm đứt chân nạn nhân, và cái chân đó bị xích vào vật nặng. Nó làm mấy tay săn cá sấu sợ vãi cả linh hồn khi phát hiện ra cô ấy. Lần cuối cùng người ta nhìn thấy cô ấy còn sống là lúc cô ấy đang ở một trung tâm mua sắm. Chồng cũ của cô ta thích bắt phụ nữ đi từ những chỗ như vậy, đúng không?”

Callie cũng bị bắt cóc khi đang ở bãi đỗ xe của một trung tâm thương mại địa phương. Tôi không nói gì. Mike cũng biết phương thức của Melvin Royal rõ như tôi.

“Nạn nhân này có dấu vết bị dí súng điện.” Mike nói. “Giống như hầu hết các nạn nhân của hắn. Thế nên đó cũng được tính là manh mối liên quan. Nhưng Texas lại ở quá xa một nơi khác nữa mà chúng tôi nhận được trình báo tương tự. Tôi thấy đây giống như cái bẫy vậy. Nói thế không phải là chúng tôi không điều tra, chúng tôi đang điều tra rồi đây.” Mike im lặng một lúc, chờ tôi nói đôi lời. Tôi vẫn không mở miệng. “Nghe chừng cậu có vẻ không ổn cho lắm? Mọi chuyện vẫn tốt cả đấy chứ?”

“Hắn rồi.” Tôi đáp. “Chỉ là đang mài nhĩ thôi. Cậu nói chuyện với Ballantine Rivard chưa?”

“Tôi gọi điện rồi. ‘Ông chủ hiện đang bận, không thể nghe máy’ trích nguyên văn đấy. Có cảm giác tôi sẽ phải xin trát ở trên để mở cổng thiên đường.”

“Chớ có tưởng mình sẽ thu thập được nhiều thứ, ngay cả khi cậu đã bước chân được vào bên trong đó.” Tôi nói.

“Chắc là không đâu, nhưng tôi gặp mấy tay bệnh hoạn giàu có khốn nạn ấy suốt rồi. Tôi sẽ điều tra lão: mấy vụ kiện tụng thông thường vì trả lương thấp, sa thải trái luật, vi phạm hợp đồng, mấy

chuyện đại loại thế. Tôi chẳng tin tay nào điều hành được một công ty lớn như thế mà lại sạch sẽ đâu. Nhưng thằng con lão cũng hồ lớn lắm cơ.”

“Phải, tôi biết mà.” Cô tiếp viên hàng không xuất hiện trở lại cùng chiếc xe đẩy thức ăn làm tôi xao nhãng. Chiếc xe đẩy đầy chát những loại rượu thượng hạng, cực kì đắt tiền. “Nghe này, tôi phải đi rồi. Bảo trọng nhé, Mike.”

“Cậu cũng thế.” Anh ấy nói. “Cậu sẽ không làm điều gì ngu ngốc, phải không?”

“Hẳn rồi.” Tôi đáp, rồi cúp máy.

Tôi lại gọi một ly scotch.

Gwen chỉ uống nước. Không đá. Tôi ngờ rằng vị scotch lúc này sẽ chỉ gắn liền với những ký ức về đoạn phim vừa rồi, và khi nghĩ tới điều đó, vị lẫn tăn của rượu trong miệng tôi bỗng trở nên chua loét. Tôi nuốt ực một ngụm hết chỗ rượu và trả lại chiếc cốc.

Cô tiếp viên hàng không mỉm cười với tôi, không có chút ấm áp thật lòng nào và với tay xuống ngăn dưới chiếc xe đẩy, lấy ra một bì hồ sơ được niêm phong cẩn mật. Cô ta đưa nó cho tôi. “Từ ngài Rivard...” Cô ta nói. “Cùng lời khen tặng của ngài.”

Cô ta đẩy xe đi, và tôi liếc nhìn Gwen. Cô nhấp một ngụm nước và nói: “Em nghĩ ông ta quý anh hơn.”

Bên trong bì hồ sơ là một tập tài liệu. Chứa đầy những bản photocopy, tôi xem qua từng trang một rồi đưa cho cô. Bằng lái xe của Carl David Suffolk do Kansas cấp, photo màu, cũng chẳng giúp gì được gã; Suffolk là một gã đàn ông mặt phị, da tái nhợt, trán hói, lại cố tình tì râu dê để che đi cái... có lẽ là cái cằm yếu ớt. Phía dưới bằng lái xe là thông tin cá nhân của gã: độc thân, không con cái. Số dư trong tài khoản ngân hàng của gã, cũng khá ổn, nhưng không ấn tượng gì mấy.

Trang tiếp theo là bản photo thẻ nhân viên của gã. Nhìn gã trong tấm ảnh in trên thẻ nhân viên thậm chí còn mất cảm tình hơn. Gã làm ở một nơi gọi là Imaging Solutions - hàng photocopy, cửa hàng in ấn, hay gì đó đại loại thế. Phần còn lại của hồ sơ là danh sách những số điện thoại gã thường gọi và nhắn tin, và đa số đều có ghi kèm tên

bên cạnh, cũng như địa chỉ. Một số khác thì không, thế có nghĩa những số này là số điện thoại rác. Rivard cũng tập hợp cả danh sách những nickname trên mạng mà Suffolk dùng, cùng các trang web cụ thể, tương ứng với từng nick. Đa phần là các trang vô hại.

Vài trang còn lại khiến tôi dựng tóc gáy. Suffolk vào các trang chat chit của trẻ nhỏ và tuổi mới lớn. Ở tuổi của gã, và không có con, đây rõ ràng là một dấu hiệu báo động đỏ.

Ở tờ cuối cùng trong hồ sơ, có một dòng ghi chú viết tay. Nó viết:

**Trong phong bì này, tôi có một thông điệp được niêm phong kín. Tôi tin tưởng giao cho cậu chuyển đến tận tay anh Suffolk. Trong đó có chi tiết về khoản tôi sẽ thanh toán cho anh ta khi anh ta chấp thuận đi cùng cậu. Nếu anh ta không thuận tình, tôi cho rằng cậu nên tùy nghi mà định liệu.**

Như đã thống nhất khi trước, tôi đề xuất sẽ mua lại đoạn phim trên trang web đen và gỡ bỏ nó hoàn toàn. Tuy nhiên, đã nảy sinh một việc phức tạp nghiêm trọng. Có vẻ như đoạn phim đã được chuyển tới một người mua khác, không lần được dấu vết, và chuyện đó, tôi không thể kiểm soát được.

**Có lẽ sẽ không có cách nào để ngăn đoạn phim bị tung ra ngoài sáng được nữa.**

Tôi không thích chuyện này chút nào. Bản năng mách bảo tôi rằng Rivard đang chơi chúng tôi, nhưng tôi không biết bằng cách nào và tại sao. Những người giàu không coi những người như chúng tôi là con người; chúng tôi chỉ là những quân cờ họ đi, là cái cần cho họ kéo để có được những gì họ muốn.

Có một chiếc phong bì nhìn rất đắt tiền, được niêm phong kín ở cuối tập hồ sơ, bên trên có đề tên Suffolk. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều, muốn mở nó ra lắm, nhưng rồi lại thôi, vẫn chưa đến lúc.

Chúng tôi cần một kế hoạch dự phòng. Thế nên tôi nhắn tin cho Mike Lustig. **Rất ghét phải nhờ cậu một việc này nữa, nhưng liệu cậu có khả năng gửi thêm cho tôi vài hỗ trợ không?**

Mike trả lời lại: **Có đấy, nhưng món nợ của cậu đang bị tính lãi kép đó, anh bạn ạ. Tôi ghét Wichita kinh hồn!**

Làm thế quái nào mà... Tôi chòng chọc nhìn những lời anh ấy gửi, rồi nhẩn lại, chỉ đơn giản, ???

**Cậu thực sự nghĩ tôi không biết cậu đang ở đâu đấy à, Sam? Thôi nào. Tôi để mắt tới cậu suốt đấy. Chiếc phi cơ Rivard đó thế nào? Êm không? Mong thế. Phải mua một ghế giữa, hạng thường chết tiệt đây này. Khoảng nửa tiếng nữa thì bay.**

Tôi không biết nên tức giận vì Mike theo dõi chúng tôi suốt, hay nên thấy nhẹ nhõm vì anh ấy không hề rời mắt khỏi mình. Ngay lúc này, chắc có lẽ là về sau. **Chúng tôi gặp cậu ở đâu đây?**

**Không đâu,** Lustig nói. Và sau đó, tôi không nhận được phản hồi nào nữa.

Mười phút sau, chúng tôi đã lơ lửng trên bầu trời, bay êm như trượt trên băng, và bầu trời bên ngoài ô cửa hình trái xoan kia xanh ngắt trong veo, tất cả những mây mù đều nằm bên dưới chúng tôi.

Tôi không kể với Gwen về những gì Rivard nói trong thư, và tôi cũng không kể với cô về Mike Lustig. Tôi để cô tận hưởng chút bình yên thoáng chốc này, bữa tối với món bít tết đắt tiền, món tráng miệng thượng hạng, bởi tôi biết khi chúng tôi hạ cánh, bình yên sẽ chấm dứt.

Và cuộc chiến có thể sẽ chẳng bao giờ kết thúc.

## 13 LANNY

**L**úc xin phép được mở mạng lên, tôi thật sự chỉ muốn lướt qua mấy trang mạng xã hội, xem thử mọi người thế nào. Tôi không định đăng bài hay làm gì cả, chỉ âm thầm theo dõi mà thôi. Vì tôi thấy chán.

Và rồi, tôi trông thấy ảnh của Dahlia, và đột nhiên, tôi thấy cái gì đó đang nghiền nát lòng mình. Tôi nhớ bạn ấy rất nhiều, nhiều tới nỗi tôi thấy đau nhói. Tôi muốn gọi cho bạn ấy. Tôi muốn nghe thấy giọng nói của bạn ấy và kể với bạn ấy chuyện đã xảy ra, và tôi muốn... muốn đủ mọi thứ, những thứ điên dại đang chạy ào ào trong đầu khi tôi chăm chú ngắm ảnh của bạn ấy, điều làm lòng tôi ấm lên tới mức khó chịu. Tôi đã luôn cảm thấy như thế từ trước khi tất cả mọi thứ nổ tung, ập xuống ngôi nhà cũ của tôi, và suốt bao lâu nay, tôi vẫn luôn cố tìm hiểu cảm giác đó nghĩa là sao. Giờ tôi nghĩ mình đã biết rồi. Nhưng tôi không thể làm được gì.

Tôi ngọt ngào lắm. Tôi chẳng được ở gần bạn ấy chút nào.

Connor cười nhạo tôi là giọt nước tràn ly, và khi nổi điên với nó, tôi thực sự đã muốn nổi cơn tam bành. Tôi bỏ chạy vào phòng, vùi mặt vào gối, khóc nức nở suốt mười lăm phút. Tới lúc đó, tôi vẫn thấy khốn khổ và cô đơn, nhưng tôi cũng đã quá kiệt sức, không bận tâm đến những chuyện đó nữa. Tôi co người lại, ôm lấy chiếc gối ướt đẫm nước mắt của mình và trân trân nhìn vào khoảng không vô định. Ngoài cửa sổ, trời đã về chiều, giá buốt, và bên trong phòng cũng lạnh lẽo, muốn rùng mình. Tôi bật máy sưởi, đi thêm đôi tất len xù và trèo lên giường trùm chăn kín đầu. Bụng dưới tôi đau tức. Tôi xem lịch, nhưng vẫn còn một tuần nữa tôi mới tới tháng. Tôi vẫn còn đủ tampon để dùng trong kỳ này, nhưng rồi tôi sẽ phải nhờ cô Kezia

mua thêm cho mình. Tôi không nhờ chú Javier được. Chúa ơi, không! Bảy triệu tám trăm nghìn thứ em trai tôi không phải chịu đựng như tôi.

Một giờ sau, tôi tỉnh dậy, bước vật vờ trong phòng và nhặt mảnh giấy được đẩy vào từ bên ngoài lên. Tôi biết nó là của Connor, và tờ giấy in rõ nét ấy khiến tôi cười lên được một chút.

Bức ảnh của Dahlia làm tôi muốn khóc lên một trận nữa, nhưng tôi chỉ đặt nó lên tủ đầu giường, dựng đứng dậy để tôi có thể ngắm được người trong ảnh. Có khi tôi nên tìm một cái khung để lồng vào.

Sức hấp dẫn của món bánh bông sô cô la bơ đậu phộng cuối cùng cũng như được tôi mở khóa cửa và sà xuống bếp. Chú Javier liếc nhìn tôi từ chỗ chú đang làm việc với máy tính. Tôi biết chú đang nghĩ trong đầu xem nên nói gì với tôi, nhưng tôi không muốn nói chuyện với ai hết. Tôi vội vàng lấy đồ ăn và nhanh chóng quay trở vào phòng. Nhưng không kịp.

“Này.” Chú nói. “Em trai cháu vừa nhờ chú nghĩ thêm việc để làm. Cháu thấy chuyện lên trường bắn học bắn súng thế nào?”

Tôi gần như quên mất mình đang thấy buồn bực. “Nghiêm túc đấy ạ?”

“Ừ.”

“Mẹ bọn cháu không cho đâu.”

“Chú sẽ nói rõ với mẹ cháu trước. Nhưng nếu mẹ đồng ý thì cháu có thích không đã?”

“Ồi, có chứ ạ, cháu thích lắm luôn!” Ý tưởng đó khiến tôi thấy mình đã tự chủ hơn cũng phải mười nghìn lần. “Khi nào ạ?”

“Khi chú thuyết phục được mẹ cháu đồng ý. Tem tém lại đã, tay súng kia, cháu sẽ không được bắn cái gì đâu, trong một thời gian khá dài đấy, dù mẹ cháu có đồng ý cho cháu học đi chăng nữa. Nói cho cháu biết nhé: chú cháu mình sẽ lên trường bắn sau khi trường đóng cửa, và cháu sẽ chọn ra một khẩu súng. Chú sẽ cho cháu chọn một trong ba khẩu. Rồi cháu sẽ học cách tháo súng này, lau súng này và cách lắp súng lại.”

“Từ từ đã, chỉ thế thôi á? Cháu đã biết làm mấy chuyện đó rồi!” Tôi đã xem mẹ lau súng hàng trăm lần. Chú ấy không trả lời. Tôi gặm

miếng bánh. “Thôi nào, thật đấy ạ?”

“Đó là tất cả những gì chúng ta phải làm đầu tiên. Chọn, tháo, lau, lắp. Hiểu chưa?”

“Nhưng cháu muốn tập bắn bia cơ!”

“Chú biết.”

“Vậy tại sao cháu không được tập?”

“Bởi vì đấy là cách chú dạy mọi người học bắn. Nếu cháu không thích, chúng ta không phải đi nữa.”

Chú ấy cũng tệ y hệt như mẹ tôi. Tôi thật sự đã nghĩ đến chuyện nói ra câu đó, nghiêm túc, nhưng lại thôi, bởi lẽ tôi thấy nói ra như vậy cũng chẳng đưa tôi đi đến đâu cả, ngoại trừ lại phải ngồi đây chơi tiếp một ván cờ tỷ phú.

“Được ạ.” Tôi nói, nhưng nói theo kiểu muốn tỏ rõ ý tôi chẳng thấy được chút nào. “Chắc chắn rồi. Sao cũng được.”

“Tuyệt lắm.” Chú Javier đóng laptop lại. “Đây không phải là trò chơi đâu, Lanny ạ. Súng là trách nhiệm. Ngay vào giây phút cháu sờ vào một khẩu súng, cháu đã có được quyền sinh quyền sát, và cháu không thể coi nhẹ điều đó được.”

“Cháu biết rồi!” Ánh mắt của chú ấy nói rằng chú không nghĩ tôi thật sự hiểu. Tôi cố tỏ ra điềm tĩnh và thật người lớn, vì tôi biết đó là điều chú ấy muốn. “Vâng ạ. Cháu sẽ chọn một khẩu súng. Cháu sẽ học cách làm những điều chú muốn. Sau đó, cháu có thể bắn được chứ?”

“Khi nào mẹ cháu bảo được...” Chú ấy nói với tôi. “Nhưng không phải ngay đêm nay đâu. Từng bước một.”

Ngay lúc này đây, chú đang giắt súng bên hông. Trông nó giống khẩu mẹ tôi hay mang, vậy chắc đó là một khẩu bán tự động đạn 9 ly. Mẹ cực kì cẩn thận với súng ống, nhưng thỉnh thoảng, tôi có thể nhặt một khẩu lên, cảm nhận sức nặng của nó. Chú ấy đúng. Có cái gì đó thay đổi khi bạn cầm một khẩu súng trong tay. Cảm giác rất vững dạ và phấn khích, chắc chắn rồi. Nhưng cũng vẫn còn điều gì khác nữa. Tôi chưa bao giờ có thể nói được đó là gì. Có lẽ, khi cuối cùng chú ấy cũng cho phép tôi bắn thử, tôi sẽ biết điều tôi luôn cố nói với mình là gì.

Đây là bước khởi đầu, tôi tự nhủ. Đừng cố gắng lên thế.

Tôi không thích kiên nhẫn. Tôi nghĩ tôi thừa hưởng cái tính đó từ mẹ.

Tôi hạ giọng và nói: “Mấy ngày nay, chú có nói chuyện với mẹ cháu không?”

“Có, một tí thôi. Mẹ cháu phải đi trước khi chú kịp chuyển điện thoại cho cháu. Mẹ cháu vẫn ổn.”

“Mẹ cháu có nói gì về... ông ta không ạ?” Suýt nữa thì tôi đã nói là “bố”, nhưng tôi biết tôi không nên gọi ông ta như vậy. Không gọi to như thế. Hai chú cháu đều biết tôi đang nói tới ai.

Chú Javier lắc đầu. “Chưa nói gì.” Chú đáp. “Chẳng có lý do gì để phải lo ông ta đang ở đâu đó quanh đây cả, nhưng ta cứ tiếp tục sinh hoạt như cũ thôi. Cố hết sức ở yên trong nhà. Không lên mạng. Chúng ta càng giữ được bí mật nơi ở của các cháu lâu bao nhiêu, tất cả chúng ta sẽ càng an toàn và càng tốt hơn bấy nhiêu.”

“Chí ít, chú cũng có thể để cháu nói chuyện với bạn bè mình mà.” Tôi nói với chú ấy. Tôi thật sự có ý nói đến Dahlia. “Bọn nó không bán đứng chúng ta đâu.” Bạn ấy không bán đứng tôi đâu.

“Rồi bạn của cháu kể cho những người bạn khác, và chẳng mấy chốc, tất cả mọi người ở Norton đều biết bọn cháu đã quay về. Cháu tưởng mẹ cháu không phải là đối tượng hot để bàn ra tán vào ở chỗ này đấy chắc? Không một ai từ chối cơ hội được buôn về chuyện ấy đâu.”

Chú ấy nói đúng, tất nhiên. Chuyện bạn bè này - thật cũng chẳng có gì hay cả. Chú Javier rất nghiêm túc với việc mình làm. Cô Kez cũng thế - bây giờ cô ấy đang đi làm công việc chính - cảnh sát địa phương, cô ấy đang điều tra mấy vụ đột nhập quanh bờ bên kia hồ. Tôi mong ngôi nhà bị đột nhập không phải là nhà mình. Tôi lo lắng... lo bọn nhóc ở trường chui vào nhà tôi, đập phá nhà tôi, biến nhà tôi thành bãi rác, vào phòng tôi, lấy gối của tôi để “tự sướng” và selfie khoe chiến tích. Chúng sẽ tha hồ lục lọi đồ đạc của tôi nữa chứ, nói như vậy không có nghĩa là tôi có nhiều đồ sau mấy năm liên tục rong ruổi khắp nơi như thế. Nghĩ tới chút riêng tư nhỏ bé mình từng có bị xâm phạm, tôi vẫn thấy đau đớn lắm.



Nhưng có thể đó không phải là nhà tôi. Có thể cái TV màn hình phẳng to tổ bố của nhà Johansen cuối cùng cũng bị trộm thó mất, hoặc chiếc SUV Mercedes nhà họ.

Cũng có khi có người vào lục lọi nhà của Lancel Graham; nói chung thì, chúng tôi có thể bị coi là tòng phạm giết người, nhưng Graham lại thật sự đã giết người. Nếu nhà của Graham bị phá hoại, tôi không chỉ không thấy tội nghiệp, mà còn ủng hộ nữa. Ông ta là một kẻ độc ác, bệnh hoạn, và nếu mẹ, cô Kez với chú Sam không tới cứu chúng tôi kịp... Chỉ có Chúa mới biết chuyện gì sẽ xảy ra. Không. Tôi biết. Chuyện đã xảy ra với hai nạn nhân khác của ông ta, và với tất cả những cô gái bố tôi đã giết.

Tôi cố không nghĩ tới điều đó.

Connor từ bên ngoài bước vào nhà. Thằng bé hẳn đã ở ngoài sân được một lúc, vì nó mặc áo khoác và đi găng. Nó thả áo ngoài xuống và ngồi phịch xuống đi-văng, rồi lập tức nhặt một quyển sách lên. Nó liếc nhìn tôi nhưng chẳng nói gì. Có lẽ nó nghĩ bọn tôi vẫn đang “chiến tranh lạnh”.

Có lẽ chúng tôi vẫn đang như thế.

“Mấy giờ chúng ta đi ạ?” Tôi hỏi chú Javier, vì ít nhất, đó cũng là một cách đánh trống lảng.

“Chú đã bảo ta phải hỏi ý kiến mẹ cháu trước rồi mà.”

“Chú cũng nói cháu sẽ không được bắn súng. Vậy vẫn chưa có gì để phải hỏi cơ mà?”

Chú ấy nhìn tôi. “Chú đang gọi đây. Nếu không gọi được, chú sẽ nhấn lại.”

“Đi đâu cơ?” Connor hỏi. Tôi lờ nó đi.

“Tới trường bắn. Tám giờ, trường đóng cửa.” Chú Javier đáp. “Chú sẽ lên đó để đóng cửa, hoàn thiện các công việc trong ngày, nhắc mọi người ra về hết. Rồi chú sẽ quay lại với cháu, Lanny ạ. Cô Kez sẽ ở đây cùng cháu, Connor.”

“Chờ đã, chú chuẩn bị lên trường bắn ạ? Vậy tại sao cháu đi cùng thôi cũng không được?” Em trai tôi hỏi, y như tôi dự đoán.

“Vì mày là trẻ con chứ còn sao nữa?” Tôi nói với nó. “Thế nên, không. Mày không được đi.”

Nhưng chú Javier lại nhìn nó, và chú nói: “Cháu muốn đi à?”

Connor nhún vai. Nó vẫn tiếp tục đọc.

“Thế tức là ‘có’, phải không?”

“Hẳn rồi ạ.” Thằng bé đáp. Nhưng tôi thấy vùng da ở góc hàm, xung quanh tai thằng bé trở nên sẫm hơn. Không hẳn là đỏ, nhưng cũng gần thế. Tính thằng bé không hay thể hiện ra mặt, nhưng thằng bé cũng rất háo hức khi được ra khỏi đây. Thậm chí, có lẽ là vì chuyện súng ống, dù thằng bé luôn luôn nói với tôi rằng nó không ưa gì chúng.

Tôi xem đồng hồ và rên lên. Còn những mấy tiếng đồng hồ đằng đằng nữa. Tôi chọn qua một lượt mấy đĩa trò chơi điện tử và cuối cùng cho đĩa Assassin’s Creed vào khay máy, và huých vào người Connor hòng đuổi nó đi chỗ khác. Thằng bé đứng dậy luôn, bỏ vào phòng và đóng cửa lại. Được. Tốt thôi. Dẫu tôi những mong thằng bé sẽ mở lời xin chơi cùng. Nó thích trò này lắm. Đó là lý do tại sao tôi lại chọn đĩa ấy.

“Dờ hơi.” Tôi vừa làm bầm trong miệng, vừa chọn chế độ cho một người chơi. Rồi tôi bấm tạm dừng, đứng dậy và mở cửa phòng thằng bé mà không thêm gõ, vì tôi biết mình sẽ làm thằng bé khó chịu.

Thằng bé bấy giờ đang nằm quay lưng về phía tôi, và trong một thoáng, tôi đã nghĩ mình bước vào đúng lúc nó đang làm một chuyện hết sức riêng tư, nhưng rồi tôi nhận ra nó đang bấm điện thoại. “Em đang gọi cho mẹ đấy à?” Tôi hỏi nó.

“Không.” Ánh mắt nó khi đó làm tôi ngỡ ngàng.

“Mày đang gọi cho ai đấy?”

“Làm gì có ai.” Nó đáp.

“Vì nếu mày đang gọi cho mẹ...”

“Em không gọi cho ai hết!”

“VẬY...”

Nó nổi xung. Tôi sửng sờ, vì tôi biết Connor nóng tính, nhưng thường phải là việc nghiêm trọng mới khiến thằng bé nổi điên, mà chuyện này lại chẳng đâu vào đâu cả, hết sức bất thành lình, và nó

đang quát tháo. “Đi ra ngoài đi được không? Đừng có tỏ vẻ mẹ hiền nữa, chị không giỏi chuyện ấy đâu!”

Tôi lùi lại, thằng bé lao tới trước và đóng sầm cửa lại ngay trước mặt tôi. Tôi phải nhảy lùi ra sau thêm mấy phân, không thì ăn ngay cả cánh cửa vào giữa mũi. “Trời đất ơi!” Tôi ré lại và nắm tay, đấm vào cửa. “Thích ba máu sáu cơn thì cứ trút ra đi, sao mà không dám hả, thằng ôn con?”

Thằng bé không trả lời. Tôi cũng chẳng nghĩ nó sẽ trả lời lại tôi. Tôi đứng lờm cánh cửa mấy giây, rồi quay đi. Chú Javier nhìn tôi. “Sao đấy ạ?” Tôi gất gỏng.

“Cháu nghĩ xem, nếu thằng bé xông vào phòng cháu khi cháu đóng cửa thì có được không?” Chú ấy hỏi.

“Đời nào mà được ạ?”

“Thế thì đừng làm vậy với thằng bé. Chú biết mẹ cháu chỉ bảo cháu kĩ càng hơn thế.”

Nếu chú ấy bớt tế nhị hơn dù chỉ một tí thôi, tôi hẳn sẽ bảo chú ấy câm miệng lại, nhưng không. Tôi ngồi phịch trở lại xuống đi văng, cầm điều khiển lên và bắt đầu chơi. Tôi không giỏi trò này bằng em trai mình, nhưng cũng không tới nỗi dở. Tôi bị cuốn vào thế giới trong trò chơi, dù chỉ một lúc, và tôi thấy mừng vì điều đó, mừng khi tạm bỏ lại mọi thứ đằng sau và có cảm giác như những bức tường xung quanh mình dần biến mất.

Nhưng tất cả những cảm xúc khó chịu đều quay trở lại khi chú Javier đột nhiên xuất hiện bên cạnh tôi, tắt bụp TV đi. “Này!” Tôi phản ứng vì tôi đang chuẩn bị nhảy, và giờ thì tôi sắp mất một mạng, nhưng chú đặt tay lên môi, và đôi mắt sẫm màu của chú quắc lên rất dữ. Tôi im lặng, ngay tắp lự.

Tôi nghe thấy tiếng gì đó. Tiếng bánh xe lăn trên sỏi. Chú Javier chạy tới bên cửa sổ và vén rèm lên. Khi đó, tôi không biết tình hình có ổn hay không, và rồi, chú rút súng ra khỏi bao và nói: “Vào với em trai cháu và hai đứa mau lánh mặt đi. Không tiếng động. Đi ngay.”

“Gì thế ạ?” Tôi thì thào hỏi. Mạch tôi đập thình thịch và tôi thấy khắp người nóng ran, rồi lại lạnh toát. “Ông ta ạ?”

“Chú không nghĩ thế.” Chú ấy đáp. “Nhưng chú vẫn cần cháu phải lánh mặt. Đi đi.”

Tôi nhìn xung quanh. Chúng tôi không bỏ lại thứ gì có thể tố cáo sự hiện diện của mình ở ngoài này hết. Tôi vội vàng chạy ra phòng Connor, gõ nhẹ vào cánh cửa trước khi mở. “Connor, thôi nào, chúng ta phải...”

Tôi không nói hết câu, vì mặc dù quyển sách của thằng bé đang nằm lật úp xuống giường ngủ nhằm đánh dấu trang đang đọc dở, thằng bé lại không có ở trên giường. Tôi cúi xuống và ngó vào dưới gầm giường. Không có gì hết. Tôi kiểm tra tủ quần áo.

Rồi tôi thấy có làn gió phả vào gáy, và tôi ngoảnh lại thì thấy cửa sổ ở cạnh giường mở toang. Rèm cửa chậm chậm lay động vì gió.

Thôi chết rồi! Không, không phải chứ!

Không còn kịp báo với chú Javier nữa, bởi vì tôi nghe thấy tiếng chó Boot sủa ông ổng như muốn vỡ toang lồng ngực ngoài sân. Tôi kéo rèm lại và nhòm ra ngoài, nhưng không thấy em trai mình đâu cả. Có một cái sọt gỗ nhỏ kê bên dưới cửa sổ, quá hoàn hảo để trèo xuống mà không gây ra tiếng động. Em đang ở chỗ quái nào thế? Chuồng gia súc cũ là thứ duy nhất trong tầm mắt tôi, và tôi chỉ chần chừ một giây trước khi thò chân ra ngoài bậu cửa, tụt người xuống, và giẫm chân lên cái sọt gỗ. Cái sọt kêu kộp kộp một chút, nhưng vẫn trụ vững. Tôi đóng cửa sổ lại. Tiếng sủa và tiếng gầm gừ của Boot át hết mọi tiếng động tôi gây ra, và giờ, tôi nghe thấy tiếng chú Javier huýt sáo, gọi con chó quay trở vào hiên nhà. Tôi bước khỏi cái sọt và cố hết sức chạy thật êm ra khoảng sân trống phía chuồng gia súc.

Connor cũng không có ở đây.

Chuồng gia súc chứa đầy những món nông cụ và dụng cụ cơ khí cùng mấy thứ linh tinh thường thấy ở vùng nông thôn - bộ phận máy móc cũ, chiếc đĩa số - và nếu ở đây từng có một căn gác, thì nó đã bị dỡ đi từ lâu. Chẳng có chỗ nào để trốn cả.

Trở vào nhà lúc này là đã quá trễ, tôi bước lại vào trong bóng tối và cố không nghĩ tới những con nhện đang sống ở đó. Hay những con rắn đang tìm chỗ ấm áp để cuộn mình. Tôi cúi thấp người xuống và dỏng tai nghe ngóng. Tôi không có súng, nhưng tôi chụp lấy một

cái chìa làm vườn và nắm chặt cán bằng cả hai tay. Nếu phải đánh nhau, tôi sẽ đánh. Tôi im lặng lắng nghe, chờ tiếng tiếng súng nổ, hoặc tiếng ẩu đả. Tôi không nghe thấy gì ngoài mấy giọng đàn ông. Họ đang rất bình tĩnh, tôi thấy vậy. Họ nói chuyện với nhau một lúc, và cuối cùng, tôi nghe thấy tiếng máy nổ và tiếng bánh xe nghiêng trên sỏi lạo xạo khi xe quay đầu và lăn bánh bỏ đi. Tôi chờ cho đến khi không nghe thấy tiếng xe nữa rồi mới đứng dậy. Tôi phải vịn chìa đứng dậy, vì hai đầu gối tôi đang run lên lẩy bẩy.

Tôi bước ra ngoài và quan sát xung quanh, nhưng tôi không thấy bóng dáng em trai mình đâu cả. Tôi trèo lại vào trong nhà qua cửa sổ phòng nó và hé cửa ra nhìn trộm. Chú Javier vừa đóng cửa chính và khóa lại. Chó Boot ở trong nhà, không bị xích, nó tha thẩn chạy và ngẩng lên nhìn tôi.

“Ai thế ạ?” Tôi hỏi chú Javier. Miệng tôi khô khốc, nuốt nước bọt cũng thấy đau.

“Bác Prester.” Chú ấy đáp. “Bác ấy nói bác ấy tới hỏi thăm sức khỏe của chú, vì thấy chú dạo này không ở trường bắn lâu. Bác ấy thấy nghi...”

Tôi vội vàng ngắt lời chú. “Connor biến mất rồi!”

“Cháu nói gì thế, biến mất á?”

“Thằng bé không có ở trong phòng. Nó cũng không có ở ngoài sân. Cháu tìm rồi.”

“Trong tủ quần áo thì sao? Trong chuồng gia súc?”

“Cũng không luôn...”

“Lanny, cứ kiểm tra trong tủ quần áo đi!”

Tôi mở cửa phòng và tìm ở mọi góc ngách, những chỗ em trai mình có thể trốn vào được, nhưng chẳng thấy gì. Tôi ra ngoài phòng chính và vừa đúng lúc chú Javier giật mạnh cái thảm mát trải ở trên một phần sàn bếp lên - chúng tôi đứng trên tấm thảm đó hằng ngày, mỗi khi rửa bát - và ngay bên dưới tấm thảm có một cái đai đóng vào ván gỗ. Tôi chớp mắt, vì tôi không hề biết thứ đó nằm bên dưới tấm thảm. Chú ấy cũng chẳng hề nhắc tới lần nào. Chắc chú ấy để phòng khi khẩn cấp.

Khi chú nhấc tấm ván lên, tôi thấy dưới đó có mấy bậc thang bằng gỗ dẫn vào căn hầm tối om và một cái đèn treo lơ lửng có công tắc dây. Chú Javier vừa giật sợi dây, vừa nhảy xuống sâu bên dưới. Boot bò ở mép hầm và sủa nhặng lên, nhưng nó không theo xuống. Chú Javier chỉ xuống đó một lúc rồi chạy lên ngay, tắt đèn và đóng nắp hầm lại khi đã leo hẳn lên trên. Đá tẩm thấm mát tới che lại nắp hầm. “Thằng bé cũng không có dưới đó. Nó có nói gì với cháu không? Bất cứ điều gì về nơi nó tới ấy?”

“Không ạ.” Tôi nói. “Ý cháu là, thỉnh thoảng nó vẫn thích ra ngoài sân chơi, nhưng...”

Tôi chưa kịp nói thêm lời nào thì chú ấy đã đi mất. Chó Boot cào móng xuống sàn gỗ mấy cái rồi chạy theo sau chú. Tôi thấy ồm ỹếu kinh khủng. Run rẩy. Tôi vào phòng em tìm lại lần nữa. Cả trong phòng tôi. Tôi tìm ở khắp mọi nơi.

Thằng bé không có ở đây.

Và khi chú Javier quay trở vào nhà, mặt mũi ảm đạm, tôi biết chuyện tồi tệ nhất đã xảy ra.

Em trai tôi thật sự đã mất tích.

Bình tĩnh nào, tôi cứng rắn dặn lòng. Thằng bé chỉ đang dỗi thôi. Nó đang cáu với mình. Nó bỏ đi để trừng phạt mình.

Nhưng nó có làm thế thật không? Thằng bé biết quy tắc, và thằng bé biết bố đang tự do ngoài kia. Nó biết mẹ đang ở rất xa, không thể đi tìm mẹ được, vậy thì nó còn cố bỏ chạy đi tìm mẹ làm gì chứ? Hẳn là nó tức giận và ngốc nghếch quá thôi. Có khi nó chạy vào Norton rồi cũng nên. Tôi không biết nữa.

Tôi chắc chắn không thể kể với mẹ tôi vừa làm mất em. Khi tìm được nó, tôi sẽ ôm chầm lấy nó, rồi sau đó tôi sẽ đập nó một trận no đòn để nó không bao giờ quên. Rồi tôi sẽ lại ôm em lần nữa. Tôi muốn nói với chú Javier, *Xin chú đừng nói cho mẹ cháu biết*, nhưng không thể. Chú ấy cũng thấy mình có trách nhiệm mà.

Tôi chạy ra ngoài hiên. Dây xích của Boot nằm thành một đống ngoài đó. Tôi đứng cạnh đống dây xích và dáo dác nhìn xung quanh. Giờ chú Javier đang đi một vòng quanh nhà, cùng chó Boot theo sát từng bước chân. Chú ấy ngược nhìn ra bên ngoài hàng rào, vào khu

rừng bao quanh chúng tôi, và tôi biết chú đang nghĩ gì: Lối nào chứ? Tôi không biết nữa.

“Boot có tìm được nó không ạ?” Tôi hỏi.

“Cũng có thể. Trước đây nó từng chơi trò tìm đồ rồi. Có khi nó tìm được dấu vết của Connor đấy.”

Tôi chạy vào nhà, mở tủ đồ của Connor và quay ra ngoài cùng một cái áo phông khá nặng mùi, lấy trong đồng quần áo chuẩn bị mang đi giặt. Tôi đưa áo cho chú Javier, chú đưa cho Boot ngửi. Con chó háng hái hít lấy hít để, rồi ngẩng lên nhìn chúng tôi tuồng như muốn hỏi chúng tôi muốn gì. Tôi sà xuống và nói: “Tìm thẳng bé đi.”

Tôi không hiểu được lũ chó, và Boot chỉ oặt người liếm mạng sườn và vênh mặt lên nhìn tôi. Tôi cầm chiếc áo và ném vào mặt nó lần nữa. Nó nhảy lùi ra sau và gầm gừ với tôi đầy dọa dẫm. “Làm ơn đi mà.” Tôi nói với nó. “Xin mày đấy.”

Nó ngồi xuống và hást hơi. Chú Javier chửi thầm trong miệng bằng tiếng Tây Ban Nha - chắc chú ấy nghĩ tôi không biết chú ấy đang nói cái gì - nhưng rồi chú với tay xuống và xoa con chó, rồi nói: “Xin lỗi, chú bé, không phải lỗi của mày mà.”

Boot vẫn tỏ vẻ khó hiểu lắm, nhưng đột nhiên, tai nó vênh lên. Cứ như nó đột ngột quyết định dứt khoát vậy. Nó lùi ra sau, sủa một tiếng, và phóng một phát thật lực, bay vút qua hàng rào, thậm chí còn cao hơn mép rào ít nhất mười lăm phân. Chú Javier há hốc mồm.

“Chú có biết nó có thể nhảy qua rào được như thế không?” Tôi hỏi.

“Không hề. Chết thật!”

Chú Javier mở cổng và chạy ra ngoài lối đi rải sỏi dùng để lái xe lên nhà, chỗ Boot đang ngửi đám sỏi, mũi ủi đồng đá sỏi và thờ cho bụi đất tung lên. Nó đi lòng vòng quanh lối đi, rồi chạy thục mạng ra đường lớn. Chú Javier chạy theo sau, và tôi cũng sắp ngửa chạy theo. Tôi trượt chân, loạng choạng, rồi lấy lại được thăng bằng. Tôi thầm cảm ơn mẹ vì đã lôi tôi đi chạy bộ quanh hồ Stillhouse. Chạy trên đường rải sỏi không hề dễ, nhưng chúng tôi không hề chạy chậm lại, mãi cho tới khi Boot giảm tốc độ, lúc đi được nửa đường, tính từ nhà ra tới đường lớn. Ở đoạn này, sỏi không còn nữa, đường

chỉ toàn bùn, nhưng khá khô ráo. Boot chạy lòng vòng theo hình số 8, hít ngửi liên tục, rồi quay lại ở một chỗ và ngồi xuống. Nhìn chúng tôi, ánh mắt nó thoáng chút thương hại. Bọn người gốc nghềch.

Tôi là người phát hiện ra dấu chân cạnh con đường bùn, ngay chỗ mấy cái cây. Tôi nhận ra dấu giày in dưới đất. Đó là đế giày của hãng Keds, là đôi Connor đang đi.

Tôi chạy hết tốc lực vào rừng và hầu như chẳng nghe thấy tiếng chú Javier hô vớ theo, *Từ từ đã, Lanny*, vì tôi quá sợ hãi. Tôi sợ thằng bé đi mất, hay tệ hơn, có chuyện chẳng lành xảy đến với em trai mình, thằng bé lang thang trong này và ngất, hay...

Tôi nhìn thấy gương mặt Connor đầu tiên. Nó đang nhìn về phía căn nhà, và ánh nắng chiều xuyên qua những tán cây, rơi xuống ngay người nó. Mặt nó trông buồn rười rượi và trầm ngâm, có lẽ còn có chút tội lỗi nữa. Thằng bé chỉ đứng yên đó.

Rồi nó quay lại và nhìn tôi, nói: “Chị Lanny...”

Tôi không nghe. Tôi đứng khựng lại ngay trước mặt thằng bé, và lắc nó dữ dội như muốn rũ sự ngu ngốc ra khỏi người nó. Chỉ tới lúc đó tôi mới nhận ra Connor đang khóc. Đang khóc.

Tôi ngừng tay lại và kéo thằng bé vào lòng. Dẫu luôn luôn lớn hơn nó, tôi vẫn chưa bao giờ cảm thấy thằng bé nhỏ bé và mong manh như thế trước đây.

Nó sụp người xuống, và tôi cũng khụy theo thằng bé. Hai chị em chúng tôi cùng quỳ gối, ôm lấy nhau. Ngả người tới trước, rồi lại ngã ra sau, cứ thế đu đưa mà chẳng nói một lời. Tôi không biết có đứa nào trong hai chị em thực sự có thể mở miệng nói không nữa. Có chuyện gì đó rất sai trái ở đây, và tôi không biết đó là điều gì. Tôi sợ phải biết.

Connor đưa điện thoại của nó cho tôi. Tay nó run lẩy bẩy. Mẹ luôn luôn kiểm tra kĩ lưỡng xem đã tắt hết chức năng truy cập mạng của điện thoại đi và bật chế độ kiểm soát của phụ huynh lên chưa trước khi đưa điện thoại cho chúng tôi, nhưng tôi chẳng quá ngạc nhiên khi thấy thằng bé đã hack được cả hai chức năng ấy - hẳn là thế, bởi vì trên màn hình đang phát một đoạn video. Ngay lúc tôi cầm lấy chiếc điện thoại từ tay thằng bé thì đoạn phim ấy kết thúc. “Cái gì đây?” Tôi



nghe thấy tiếng chú Javier tới từ đằng sau mình, và cả chó Boot nữa, nó kêu ư ử và rúc vào dưới cánh tay Connor để liếm mặt em trai tôi. Tôi nuốt khan và ngồi phịch xuống. Connor vòng tay ôm lấy chú chó, như thể nó cần có cái gì đó để bám víu vào. “Connor? Em có muốn chị xem cái này không?”

Thằng bé lẳng lặng gật đầu. Tôi bấm nút “Bật.”

Và khi tôi nhìn thấy những gì chiếu trên đó, cả thế giới thay đổi. Mãi mãi.

14  
GWEN

**K**hi chúng tôi hạ cánh xuống Wichita, trời đã chiều muộn, và mặt trời đã sà xuống thấp lắm rồi. Trời lạnh căm, những hạt tuyết trong không trung châm vào da buốt nhói, dẫu trời vẫn trong. Tôi vẫn nhớ kiểu thời tiết này, vẫn nhớ khi tiết trời như vậy sẽ phải trữ thật nhiều gỗ để nhóm lửa, chuẩn bị thật nhiều muối để rắc lên bậc tam cấp, để làm tan băng tuyết đóng trên đó, và kiểm tra chỗ lốp xe dùng cho mùa đông thật kĩ lưỡng xem có còn dùng được hay không. Bước chân ra khỏi chiếc máy bay Rivard Luxe đó, tôi thấy như mình đang bị ảo giác, vừa bước vào một thập niên khác của đời mình. Mùi ở chỗ này khiến tôi chóng mặt.

Điện thoại của tôi rung lên. Lúc trên máy bay, tôi đã tắt điện thoại đi, và giờ nó vừa được kết nối vào vùng mạng mới. Tôi mở máy lên xem, và thấy một tin nhắn chỉ có vọn vẹn ba con số 911.

Của Lanny gửi.

Tôi cũng nhận được một tin nhắn thoại của Javier, nhưng tôi không nghe. Tôi đứng lại ngay trên con đường rải nhựa, cách chiếc máy bay chừng hai bước chân và bấm số của con gái. Tôi thấy nôn nao trong người, lòng cuộn lên cảm giác nhẹ nhõm giả tạo khi nghe con bé nói: “A lô?”

“Con yêu à, có chuyện gì thế?” Tôi hỏi. Tôi không nghe thấy gì. “Con có đó không? Con yêu? A lô?”

“Đồ khốn!” Con bé nói, và cúp máy đánh rụp. Chỉ có thế. Tôi cứ nghĩ chúng tôi bị mất sóng giữa chừng, nhưng rồi tôi bắt đầu nghĩ tới những chuyện tồi tệ hơn. Nghe giọng con bé không giống nó thường ngày chút nào. Nó nói nghe rất lạnh lùng. Giận dữ. Rất khác. Và nó chưa bao giờ nói với tôi như vậy. Chưa bao giờ.

Sam chậm chân lại khi anh bước xuống bậc thang, vì anh thấy vẻ mặt tôi lúc đó. Những thân mật chúng tôi từng có trước đây đã vơi đi rất nhiều khi chúng tôi bước lên chiếc thang máy ở Tháp Ngà đó, nhưng hình như anh không ngăn được mối quan tâm. “Gì thế?” Anh hỏi. “Bọn trẻ à?”

Tôi gọi lại. Lanny bắt máy nhưng không nói gì. Tôi nghe thấy tiếng động, hình như chiếc điện thoại được chuyển sang tay người khác, và rồi, giọng Javi vang lên, “Chị Gwen à?”

“Ồ, cảm ơn Chúa, mọi chuyện ở đó vẫn ổn chứ? Tôi nhận được tin nhắn và Lanny...”

“Vâng, nghe này. Chị cần phải về đây.” Giọng Javier nghe cũng không ổn chút nào. Một ý nghĩ kinh khủng bỗng nảy ra trong đầu tôi, tôi ngờ rằng cậu đang bị dí súng vào đầu, rằng mọi người ở nhà đã bị bắt hết làm tù binh, rằng Melvin Royal đang ghé sát tai vào điện thoại và nghe chúng tôi nói chuyện với nhau, từng từ một. Chuyện đó có thể xảy ra không? Có. Hoàn toàn có thể. Kinh khủng vô cùng.

“Javier này, nếu cậu đang bị ép buộc, hãy gọi tên tôi một lần thôi.”

“Tôi không bị đâu.” Cậu đáp. Giọng cậu rất xẵng và giận, chứ không lo lắng. “Con chị cần vài câu trả lời đấy. Tôi cũng cần mấy câu trả lời. Được chưa? Khi nào chị về được?”

“Tôi không hiểu. Đã có chuyện gì vậy? Chúa ơi, nói cho tôi biết đi, mọi người vẫn ổn cả chứ?”

“Ổn.” Cậu đáp. Tôi không biết có nên tin cậu hay không. “Về đi!”

“Tôi...” Tôi không biết chuyện gì đang diễn ra. “Tôi sẽ về. Trưa mai. Tôi đang không ở gần, sẽ mất chút thời gian.” Tôi tự hỏi không biết Rivard có phật ý nếu tôi cướp máy bay của ông ta trên đường về hay không.

“Được rồi.” Cậu đáp. Cậu nói chuyện nghe khác lắm, gần như khác hoàn toàn với người tôi đã nhờ trông giúp mình bọn trẻ. Cứ như đã có chuyện xảy ra và điều đó đã thay đổi toàn bộ suy nghĩ của cậu về tất cả mọi thứ vậy.

“Ngày mai nhé.” Tôi hứa, và cậu cúp máy luôn, chẳng buồn chào tạm biệt. Sam đang đứng ngay cạnh tôi, nhíu mày. Tôi ngẩng lên

nhìn anh, cất điện thoại đi. “Có chuyện gì đó không ổn. Mai em phải gọi lại cho Javier.”

“Bọn trẻ ổn cả đấy chứ?”

“Em... mong thế. Em không nghĩ chúng bị ép gọi điện cho em, không giống thế tí nào.” Tôi nghĩ rất nhiều tới việc gọi lại cho Connor, để xem thằng bé có sẵn lòng nói chuyện với tôi hơn không, nhưng rồi tôi cũng không gọi. Có gì đó, điều gì đó sâu thẳm rất bản năng, nói với tôi rằng đó không phải là ý hay. *Cứ làm cho xong việc này, và màu có thể quay về với chúng. Đừng nghĩ nhiều quá.*

Phi hành đoàn chào tạm biệt chúng tôi với những nụ cười siêu chuyên nghiệp, nhưng họ không phí phạm một giây nào. Lúc chúng tôi nói chuyện, thang lên xuống đã được kéo lên sau lưng chúng tôi, cửa máy bay đóng lại, và giờ, động cơ máy bay lại chạy vù vù, máy bay chuẩn bị chạy từ đường băng về hangar. Sam và tôi tiến về một nhà ga nhỏ. Chúng tôi đi thẳng vào trong, và tôi lại có cảm giác như mình đã từng trải qua chuyện này rồi vậy, và cảm giác đó rất mãnh liệt. Tôi nhớ mình đã từng ở đây, đón mẹ xuống thăm bọn trẻ khi chúng còn nhỏ. Chuyện đã xảy ra từ trước khi tất cả mọi thứ thay đổi và cuộc sống biến thành cơn ác mộng siêu thực, không bao giờ kết thúc.

Tắm tắm trải trong nhà ga vẫn y như cũ.

Có một dãy taxi - nếu một chiếc taxi cũng tạo thành một dãy - và Sam chạy ra đó, nhào người vào trong, chỉ đường cho tài xế, nhưng tôi không nghe thấy gì cả. Tôi chui vào băng ghế sau cùng anh, và chiếc xe giật lên một cái, rồi lao vọt đi. Người tài xế không hay chuyện. Thế lại tốt.

Sam đưa tôi tập tài liệu lấy ra từ tập hồ sơ anh nhận được lúc trên máy bay. Khi đó, tôi không hỏi trong đó có gì, vì tôi không muốn thúc giục anh. Giờ tôi vẫn không muốn, nhưng buộc phải hỏi.

“Nhà hay cơ quan trước?” Tôi hỏi. Đã gần năm giờ chiều; tùy vào thời gian làm việc, Suffolk có thể ở một trong hai nơi, hoặc đang trên đường.

“Chúng ta cứ thử tới chỗ gã ta làm việc trước cái đã. Tôi thích làm người ta bất ngờ ở đây. Hẳn là họ sẽ không dám giết ai trước mặt

sếp mình rồi.” Câu bông đùa nhạt nhẽo đó của Sam là do cố gồng mà có. Tôi có cảm giác như mình đang rơi tự do. Tôi cố không nhìn ra ngoài cửa sổ khi xe chạy, bởi tất cả mọi thứ chúng tôi vừa đi ngang qua đều có một ký ức gắn liền với nó trong cuộc đời cũ của tôi. Công viên nơi tôi thường đưa bọn trẻ tới. Cửa hàng chỗ tôi mua bộ váy yêu thích nhất của mình.

Nhà hàng nơi Melvin đưa tôi tới ăn tối nhân kỷ niệm ngày cưới lần gần đây nhất của chúng tôi.

Miệng tôi khô khốc và cổ họng tắc lại khi tôi cố nuốt nước bọt. Ước gì lúc còn ở trên máy bay, tôi đã nốc nhiều nước hơn nữa. Sam và tôi vẫn chưa nói về chuyện đó, nhưng không có vẻ gì là tay Suffolk kia sẽ chống trả quyết liệt; trông hẳn ta không giống kiểu người như thế. Tôi chỉ muốn làm bất cứ điều gì Rivard muốn và ngăn chặn những người khác xem đoạn phim đó; tôi không biết mình có thể tin Rivard sẽ giữ lời hứa mua lại đoạn phim và không cho nó bị phát tán rộng rãi khắp trên mạng hay không, nhưng đây là lựa chọn duy nhất mà tôi có. Đoạn phim ấy có giả hay không không quan trọng. Cái chính là nó có cảm giác rất thật, thậm chí là cả với tôi, cứ như tôi đã cố vùi đi ký ức về chuyện đã xảy ra khi đó vậy. Người ta cứ thích nói máy quay không nói dối, nhưng chúng hoàn toàn có thể.

Và khi máy quay đối trá, tất cả mọi người đều tin là thật.

Chúng tôi chỉ đi một đoạn ngắn là đã đến địa chỉ Sam dặn người tài xế. Chúng tôi dừng chân ở một khu công nghiệp trông rất sầm uất. Ở đây có rất nhiều cao ốc văn phòng, nhưng Imaging Solutions có vẻ chỉ là một doanh nghiệp nhỏ tọa trong một tòa nhà cao tầng cùng hàng dãy các cửa hàng khác<sup>[30]</sup>. Tôi trả cước taxi cho anh tài xế bằng chỗ tiền mặt ngày càng còm cõi trong ví và theo Sam vào trong.

Bên trong, nơi này nồng mùi hóa chất và ozone tới mức nhức mũi. Thảm trải sàn là loại thảm công nghiệp cơ bản, bên dưới không có lót sàn; có một quầy lễ tân bằng gỗ công nghiệp, trên đặt một cái máy tính tiền, xung quanh dán mấy tấm poster đủ màu sắc số quảng cáo đủ loại dịch vụ in ấn và làm bảng hiệu. Tôi nghe được cả tiếng ầm ì và lạch cạch của máy móc đang hoạt động phát ra đằng sau bức tường. Trên tường có lắp một hàng gạch thủy tinh, và qua lớp

kính dày, trong như nước kia, tôi thấy những con người đang chuyển động đằng sau đó, dù hình ảnh có đôi phần méo mó.

Cửa mở làm cái chuông nhỏ rung lên, và bây giờ, một anh chàng trẻ tuổi bước ra từ phía cuối phòng, vừa đi vừa lau tay. Cậu ta mặc một cái áo trắng ngắn tay, đeo cà vạt đen, và thậm chí, kiểu tóc của cậu ta cũng là kiểu phổ biến hồi thập niên 1950. “Chào hai bạn...” Cậu ta nói. “Ngày hôm nay tôi có thể giúp gì được hai bạn đây?”

Sam nói: “Chúng tôi tìm Carl David Suffolk.”

Anh chàng trẻ tuổi mỉm cười. “Chà, được thôi, nhưng giờ anh ta đang làm, nên chúng tôi không cho khách vào thăm khu vực làm việc được...”

“Tôi không phải là khách.” Tôi bảo với cậu ta. “Tôi là em của anh ấy, nhà chúng tôi có chuyện gấp.”

“Ồ. Ồ, được rồi. Được. Để tôi vào nhắn với anh ấy...”

“Tôi sẽ đi cùng anh.” Sam nói. Lúc người quản lý quay đi, anh nói thầm với tôi. “Vòng ra đằng sau phòng khi hắn ta bỏ chạy.”

“Tôi hy vọng mọi chuyện đều ổn cả.” Người quản lý nói. “Thưa anh...?”

“Suffolk.” Sam nói dối dễ như không. “Tôi là em trai của anh ấy. Còn anh là...?”

“David Roberts. Tôi là trợ lý giám đốc.”

“Tuyệt. Cảm ơn, anh Roberts.”

Roberts đẩy cửa quày, và Sam rẽ vào một góc cùng với cậu ta. Vào giây cả hai người đều đã khuất tầm mắt, tôi chạy vội ra ngoài và chạy thẳng xuống cuối dãy cửa hàng, nhảy xuống con ngõ nhỏ và vòng ra phía sau lưng dãy nhà xám xịt. Sau lưng dãy nhà có sân bốt hàng, thùng rác xếp thành một hàng dài, kê sát tường, và trong lúc chạy, tôi phải đếm số cửa hàng ở đây. May mắn thay, phần lớn các cửa hàng đều có gắn biển ở cửa hậu. Lúc tìm được Imaging Solutions, tôi chạy chậm lại. Bây giờ, không có chiếc xe tải nào đỗ ở sân bốt hàng của họ.

Cửa cuốn garage ô tô đang đóng và cả cánh cửa kim loại kế bên cũng thế, nhưng lúc tôi mới đặt chân lên bậc tam cấp, cánh cửa bỗng bật mở cùng một tiếng “sầm!” vang lên thật to, và một người đàn ông

da trắng đờ sộ tuổi ngoại tứ tuần xông ra. Cũng giống Robert, anh ta mặc một chiếc sơ mi trắng ngắn tay và đeo cà vạt đen; không giống sếp của mình, anh ta thắt cà vạt khá cầu thả, và quanh bụng anh ta bị lấm nhiều vết đen. Trông mặt anh ta tái nhợt và điên dại. Mắt anh ta trợn ngược lên khi thấy tôi đứng đó, ngáng ở bậc tam cấp. Anh ta xoay người, nhưng đã quá trễ. Sam bước ra từ ô cửa sau lưng. Anh đóng cửa lại và nói: “Carl, hãy khôn ngoan trong chuyện này...”

Tôi thậm chí còn chẳng có thời gian để hét lên cảnh báo, dù thấy rõ ngay trước mắt; Carl nhào vào anh. Sam lách người sang một bên, rất nhẹ nhàng, uyển chuyển như một dũng sĩ đấu bò, và Carl vồ hụt. Mất đà. Hắn ta loạng choạng. Văng ra ngoài.

Và rồi hắn ngã khỏi bậc cửa cùng một tiếng tru hoàng hốt.

Hắn ta ngã đập lưng xuống đất, và cú va đập làm hắn ta choáng váng; hắn ta vẫn nằm nguyên ở đó lúc chúng tôi tới bên cạnh. Hắn ta có vẻ ổn, và khi Sam chìa tay ra, hắn ta liền vịn lấy. “Có bị gãy xương chỗ nào không?” Sam hỏi. “Đầu anh thế nào?”

“Ổn.” Carl đáp. “Tôi không sao. Tôi...” Cơn choáng đã tan, và hắn ta nhận ra tình cảnh của mình lúc này. Hắn ta loạng choạng lùi lại, nhưng bước chân khập khiễng, Sam và tôi đưa mắt nhìn nhau khi Suffolk bắt đầu ì ạch, loạng choạng bỏ chạy thoát thân. Rất chậm.

Tôi lên tiếng: “Này, Carl? Nghe này, anh nên từ bỏ đi. Chớ để tôi bắn vỡ xương bánh chè của anh.”

Suffolk quay người lại. Mặt hắn ta tái mét, và lần đầu tiên hắn ta nhìn lại chúng tôi, bằng sự chú ý thực sự. Khi nhìn sang tôi, nét mặt hắn ta thay đổi. Nó chuyển sang vẻ ác độc, như thể đã có một con quỷ nào đó hiện lên, xuyên qua lớp da và nhập vào người hắn. Trán hắn ta đỏ bừng, cảm hắn ta trở xuống và cặp mắt hắn ta lóe lên vẻ thích thú lạnh lùng, ánh mắt đó khiến tôi muốn lùi lại. Nhưng tôi không làm thế.

“Mày...” Hắn ta nói khế. “Mày là con điểm của nó.”

Và rồi hắn ta xông thẳng vào tôi, và vì không lùi lại, tôi lọt thẳng vào tầm lao của hắn. Tôi nghĩ hắn ta định húc tôi ngã, và tôi đã sẵn sàng tiếp chiêu.

Nhưng tôi vẫn chưa sẵn sàng với một đòn kết liễu.

Hai bàn tay hấn ta như hai gọng kìm kẹp quanh cổ tôi, và chẳng hề có lấy một chút do dự, hấn ta mắt môi mắt lợi siết thật lực. Đây không phải là trò chơi, và đây cũng không phải là đòn gió. Hấn thực sự có ý muốn giết chết tôi. Phần lý trí trong tôi vỡ tan, biến thành cơn bão hoảng sợ. Tôi còn thấy mình bị nhấc hẳn lên khỏi mặt đất bằng sức mạnh của hấn, và cơn đau, nổi hốt hoảng nghẹn trong lồng ngực tôi quặn quại tìm không khí, cướp hết những suy nghĩ thực tại khỏi tôi.

Tôi nghe thấy tiếng thì thầm bên tai. Rõ như hấn đang đứng ngay bên cạnh tôi. *Cô sẽ chết như thế này đây, Gina ạ.* Giọng của Melvin. Giọng nói đó vốn vẫn hằng như bất diệt. Tôi cố vùng vẫy, quấy đạp, tôi cố gồng cho cơ cổ cứng lên trước đôi tay rắn như gọng kìm đang siết chặt của hấn, nhưng tôi biết làm thế chỉ khiến những đau đớn của tôi thêm dài.

Giọng của Melvin lại vang lên lần nữa. *Muốn bóp chết ai phải mất thời gian lắm. Ít nhất là ba, bốn phút. Có khi còn lâu hơn.*

Tường như vô tận, nhưng chỉ mới có mấy giây, tôi biết điều đó; tôi thấy Sam đâm Suffolk, một cú thật lực vào thận của hấn ta. Suffolk dường như chẳng chú ý. Cơ thịnh nộ của hấn ta đã trở thành áo giáp.

*Bắn hấn đi,* tôi muốn hét lên với Sam. Vì Chúa...

Tôi cào mấy đầu ngón chân xuống mặt sân xi măng cứng ngắc. Những ngón tay vung vẩy của tôi bầu phải thứ gì đó mềm mềm. Tôi nghĩ mình đang cố móc vào mắt hấn, nhưng đó lại không phải mắt, mà là môi. Tôi cắm móng tay vào môi hấn, ra sức kéo và xoắn thật mạnh. Tôi nghe thấy tiếng rống to như tiếng sấm rền trên đầu... nhưng tay hấn ta vẫn không hề rời ra.

Mọi thứ mỗi lúc một tối sầm đi. Tôi nghe thấy cả tiếng các mô trong cơ thể bị nghiền, bị ép xuống. Tôi lắng tai nghe tiếng cơ thể mình gãy gục.

Sam đỡ lấy tôi.

Tôi gục vào ngực anh, và đôi tay anh vòng qua người tôi, giữ cho tôi đứng được, mãi cho tới khi đầu gối tôi vũng trở lại mới thôi. Tất cả những gì tôi có thể làm được khi đó là hít lấy hít để không khí xung



quanh vào ngực và tổng luồng khí ra ngoài trở lại, dù đau không tưởng. Khi cơ thể tôi đã được thỏa mãn nhu cầu hô hấp, tôi bắt đầu định thần trở lại.

Carl Suffolk nằm sõng soài dưới đất, máu chảy ra từ một vết thương ở đầu. Có một cái ống sắt kế bên hắn ta. Sam đã giáng cho hắn ta một cú rất mạnh, đủ để cuối cùng cũng lôi được hắn ta khỏi cơn cuồng nộ.

“Gwen?” Sam hỏi tôi. “Em thờ được không?” Giọng anh nghe rất hoảng hốt. Tôi cố hết sức để gạt đầu, dù tôi biết vết bầm đỏ quanh cổ mình sẽ đen lại trong mấy ngày tới. Tôi nuốt nước bọt. Xem ra không có chỗ nào bị gãy. Nếu Suffolk bóp vỡ được thanh quản của tôi, làm gãy được xương móng của tôi, sẽ không ai cứu được tôi nữa. Tôi nghĩ hắn ta cũng sắp làm được điều đó rồi.

Cửa cuốn của cửa hàng được kéo lên tự bao giờ, và một tốp các nhân viên mặc áo trắng - cả đàn ông lẫn phụ nữ - túm tụm lại trên sân đỗ hàng, ngó ra nhìn chúng tôi. Roberts vừa rẽ đám đông vừa nói vào chiếc điện thoại cầm trên tay. “Vâng, ngay bây giờ! Tôi cần cảnh sát tới ngay bây giờ. Một nhân viên của tôi đang bị tấn công...”

“Ờ, thưa sếp, chuyện không phải như thế đâu ạ.” Một đồng nghiệp của hắn ta nói. “Là anh ta đánh cô ấy!”

“Tôi đã nói rồi mà, đầu óc anh ta có vấn đề.” Một người khác đế thêm, và càng nhiều người gục gặc đầu đồng tình hơn nữa. “Gã điên ấy đáng sợ lắm!”

“Được rồi, được rồi, yên lặng nào!” Roberts nói. Mặt cậu ta đỏ bừng, và rõ ràng, tình hình bên đó đang vượt ngoài tầm kiểm soát của cậu ta. “Để cảnh sát xử lý...”

“Vào lại bên trong đi, mọi người ơi!” Một giọng trầm, rõ hơn hờ vang lên, và tôi quay sang, nhìn về phía con ngõ thì thấy Mike Lustig, là anh ta chứ không ai khác, đang sải bước về phía chúng tôi. Lúc này, anh ta đang mặc áo chống đạn và khoác áo gió của FBI, và anh ta cố tình đeo chiếc huy hiệu ngành ở ngay trên ngực áo, để nó lộ, đập vào mắt bất cứ ai đứng quanh đó; dưới ánh nắng chiều còn sót lại từ phía tây hắt tới, chiếc huy hiệu ánh lên như nó được làm từ vàng thật. Đằng sau anh ta là hai đặc vụ khác, mặt rấn như đá và

trông rất nguy hiểm. Mấy người bọn họ đều đeo kính đen để ngăn ánh tà dương còn sót lại làm lóa mắt. “Kéo cửa xuống. Vào trong ngay. Cảm ơn vì sự hợp tác. Không ai được rời khỏi đây. Cửa trước cũng có nhân viên FBI đứng canh. Ai nấy ngồi yên một chỗ.”

Anh ta nói nghe rất quả quyết, rất thuyết phục, tới nỗi Roberts vội vàng vàng lùa nhân viên nhà mình vào trong và hạ cửa cuốn xuống ngay lập tức mà chẳng hề nhưng nhị lấy một câu. Tôi thấy cậu ta tò mò ghé mắt nhìn ra ngoài, tay vẫn cầm điện thoại. Chắc cậu ta gọi lại cho cảnh sát địa phương.

“Lạy Chúa, con trai ơi, cậu phang hấn chuẩn ra phết.” Mike nói và ngồi thụp xuống bên cạnh Suffolk. Gã đàn ông cựa quậy, mồm rên ư ử. “Phải cho hấn đi khám trước đã, rồi muốn làm gì thì làm.”

“Tin tôi đi.” Sam nói. “Còn gã trước cái đã.”

“Tay này á?”

“Hấn bóp cổ Gwen suýt chết rồi đấy.” Sam nói. “Thế nên tôi mới phải dùng đến cái tuýp sắt.”

Mike ngẩng lên nhìn tôi, và mặt anh ta ngẩn ra một lúc. Rồi anh ta gật đầu. “Thôi được.” Anh ta nói. “Còn thì còn. Phòng cấp cứu gần nhất, rồi tới phòng thẩm vấn gần nhất. Không ai được nói gì cho tới khi chúng tôi tiến hành lập hồ sơ. Nào các quý ông, các anh hãy đi thu thập tất cả mọi thứ hấn ta mó tay vào ở đây đi. Máy tính, máy in, bàn làm việc, tất tần tật mọi thứ. Tôi muốn hết tất thảy những thứ chết tiệt ấy. Nếu tay giám đốc ý kiến ý cò gì, gọi cho tôi.”

Tôi kinh hãi nhìn Sam, mãi mới thì thào được một câu. “Nhưng Rivard muốn chúng ta...”

“Tôi biết.” Anh đáp. “Tôi đã chuyển thư của Rivard cho Suffolk rồi. Gã mở phong bì ra rồi mới chạy đi đấy chứ. Chúng ta không làm được gì khác nữa đâu.”

Sam rút phong bì từ trong túi ra. Nó đã bị xé niêm phong.

Trong đó không có gì hết.

•••

Nhờ đặc quyền của FBI, chúng tôi không phải chờ đợi gì mà được bác sĩ khám cho ngay. Bác sĩ cho biết tôi không sao, ngoại trừ cổ bị đau, dây thanh quản bị sưng, da bị trầy xước, và trong vài tuần tới, cổ của tôi sẽ giống như tôi vừa được cứu sống khỏi án treo cổ. Bác sĩ bảo tôi còn sống được là may mắn lắm. Tôi cũng thấy thế.

Kết quả chụp X-quang và chụp cắt lớp cho thấy Suffolk bị chấn động nhẹ, do cú ngã ngửa lúc đầu của hắn hoặc do cú đập mạnh của Sam vào đầu hắn, nhưng vì đầu thì hắn cũng không sao, giống như tôi, và nửa giờ sau, chúng tôi cùng bị đưa tới phòng thẩm vấn của FBI ở Wichita. Kính cường lực một chiều<sup>[31]</sup> thời xưa giờ không còn nữa. Thời buổi này, lắp mấy chiếc camera cùng một lúc để quan sát được mọi góc độ trong phòng ít tốn tiền hơn nhiều.

Tôi không phải ngồi vào bàn lấy lời khai. Tôi, Sam và đặc vụ hộ tống chúng tôi cùng vào phòng giám sát với một nhân viên FBI khác. Ở đó, chúng tôi được cho xem Lustig ngồi với Carl Suffolk. Họ tán gẫu với nhau suốt nửa tiếng đồng hồ, dụ cho Suffolk thấy an tâm, rồi Lustig mới ngước lên nhìn camera và nói: “Các anh làm ơn mở đoạn phim chúng ta đã nhắc tới cho anh Suffolk xem bây giờ được không?”

Kỹ thuật viên phòng giám sát - anh chàng từ nay tới giờ chỉ ngẩng lên một lúc khi chúng tôi bước vào, đủ để nhìn thấy huy hiệu dành cho khách chúng tôi đeo - ấn vài cái nút, và chiếc TV màn hình phẳng trong phòng thẩm vấn bắt đầu hiện lên cái gì đó tôi không thấy rõ, nhưng tôi có thể xem được qua một màn hình riêng lắp trong này. Tôi vẫn chưa nhìn ra cái gì đang được chiếu trên kia, nhưng rõ ràng vừa thoát nhìn, nó... rất hãi hùng. Và quen thuộc.

Là đoạn phim quay được trong nhà để xe của Melvin, trước khi tường bị sập. Trước khi bí mật của hắn bị bại lộ. Tôi nhận ra tất cả mọi thứ, tới cả tấm thảm bện hình oval dưới sàn nhà.

Có một người phụ nữ đang đứng trên tấm thảm, tay bị trói, và một cái thòng lọng thắt bằng dây kim loại trông quanh cổ cô ấy, và sau một giây chết điếng, tôi thầm cảm ơn Chúa lần này không phải là em gái Sam. Tôi đồ rằng, nếu lại là cô ấy, Sam sẽ gục mất.

Lustig cho tạm dừng đoạn phim ở cảnh quay sát mặt nạn nhân. Cô ấy là một cô gái tóc vàng xinh đẹp, với đôi mắt mở to, van nài, đầy khiếp sợ. Tôi nhận ra cô ấy. Đó là nạn nhân thứ tư của gã chồng cũ của tôi, Anita Jo Marcher.

“Thình thoảng, đội chúng tôi lại giẫm phải mấy đống phân cực kì đen tối...” Lustig đang nói với Suffolk. “Chúng tôi biết hết mấy chuyện khiêu dâm trẻ em rồi - và vâng, anh Suffolk ạ, chúng tôi đã có hết điện thoại, máy tính bảng, máy tính của anh, cả ở chỗ làm lẫn ở nhà. Tất cả mọi thứ có dấu vân tay số của anh trên đó đều sẽ được gỡ hết. Con tàu này được dong buồm ra khắp thế giới đó. Rồi chưa?”

Suffolk không nói lời nào, nhưng hấn ta gật đầu. Trông hấn ta hết sức xanh xao, lạc lõng và hoàn toàn vô vọng. Tôi sẽ tha tội cho hấn nếu chưa nhìn thấy con quỷ ẩn đằng sau cái lối người kia. Nếu tôi không thấy những vết ngón tay của hấn vẫn còn bóng rít trên cổ mình.

“Nào, nói cho tôi biết đoạn phim vừa xong kia ở đâu ra.” Lustig nói. “Trông có vẻ chẳng giống với cái gu đòi truy thường ngày của anh cho lắm.”

“Tôi không biết.” Suffolk lúng búng. Nhưng tôi nhận ra cách cái cằm của hấn ta trĩ xuống, cách cặp mắt của hấn quắc lên tia nhìn đen tối, ác nghiệt.

“Hấn là anh không biết rồi. Nhân tiện, máy tính ở chỗ làm của anh rất sạch sẽ, nhưng có chuyện buồn cười thế này, chúng tôi tìm thấy đoạn phim vừa rồi trong chiếc USB cất trong bàn làm việc của anh ở cơ quan. Thình thoảng, anh mới xem phim ấy trên máy tính những khi phải làm ca đêm một mình thôi chứ gì? Anh chỉ cất vào đó để tiện xem cho vui những khi buồn tẻ ở chỗ làm thôi phải không, Carl?”

Cam Suffolk hết đưa lên lại đưa xuống, dường như đằng sau cặp môi mím chặt kia, hấn ta đang cắn răng vào nhau, liên tục. Hấn ta không chớp mắt. Và hấn ta không trả lời.

“Có khi anh chưa nghĩ thông, nhưng hoặc là anh sẽ vào tù luôn hôm nay vì tội tàng trữ và truyền bá văn hóa phẩm đòi truy có nội dung khiêu dâm trẻ em ở cấp độ liên bang, hoặc là anh bắt đầu chơi trò ta-hãy-thỏa-thuận-với-nhau-đi như cái mạng chó của anh phụ

thuộc hoàn toàn vào đó vậy. Thời gian là ngay bây giờ, anh bạn của tôi ạ. Ngay giây phút này. Ai đã cung cấp đoạn phim đó?”

Đột nhiên, Suffolk nhìn ra chỗ khác. Thẳng lên chiếc camera. “Nó có đang xem không đấy?”

“Ai?”

“Con ấy.”

Lustig không nói gì. Suffolk chòng chọc nhìn thẳng vào ống kính camera, và điều đó khiến tôi - ít nhất là tôi - có cảm giác như mình cũng đang có mặt ngay trong phòng, chỉ cách hắn ta có mấy tấc.

“Con điểm khốn nạn.” Hắn ta nói. “Đáng ra nó nên giết luôn cả mày. Tao ước giờ nó sẽ làm luôn. Tao ước nó sẽ quay lại từng chi tiết một vì nếu nó làm thế, tao sẽ trả tiền để được xem cảnh chết tiệt ấy. Mày có nghe thấy tao không? Tao sẽ trả tiền để xem đấy!” Giọng hắn ta ré lên thành một tiếng hét ở câu cuối cùng. Tôi không biết tại sao hắn ta lại thù tôi đến thế, nhưng tôi thấy như có acid đang thiêu cháy da thịt mình vậy.

Mike Lustig ngồi yên, không nhúc nhích. Thậm chí anh ta còn chẳng hề nhướn mày. Điều bộ của anh ta vẫn cứ thả lỏng, cởi mở, thoải mái như thường. Tôi không biết anh ta làm cách nào để giữ được như thế. Khi màn gào thét kia chấm dứt, phòng thẩm vấn lại chìm vào im lặng. Im lặng cứ thế kéo dài mãi cho đến khi Lustig nói: “Khi nào anh dứt cơn tam bành thì báo cho tôi biết. Tôi chờ được. Bởi anh biết sao không? Còn có người nào khác liên quan nữa cũng chẳng thành vấn đề, chẳng có ai khác ngồi ở đây cả, ngoại trừ anh. Chẳng có ma nào phải vật vãi trong phòng thẩm vấn với FBI lúc này ngoài anh cả, trừ phi anh bắt đầu trả lời vài câu hỏi. Anh lấy đoạn phim này ở đâu?”

Suffolk vẫn câm như hến. Chằm chằm nhìn lên mặt bàn. Con quỷ đã về lại sào huyệt của nó, nơi nào đó sâu thẳm trong hắn. Hắn ta cứ ngọ nguậy suốt, trông rất bồn chồn, không thoải mái, và cuối cùng, hắn ta lấp bắp phun ra một từ. “Absalom.”

“À há.” Lustig nói. “Và?”

“Absalom bán cho tôi đoạn phim đó. Tôi bán các thứ cho họ, họ bán các thứ cho tôi. Anh biết đó. Trao đổi trên thị trường thôi mà.”

“Như thế nào?”

Suffolk rướn một bên vai lên rồi lại chùng xuống, cứ như một đứa trẻ đang lên cơn sưng sứa. “Tôi trả bằng Bitcoin. Nhận được một đường dẫn.”

“Vậy anh không phải là thành viên Absalom. Anh chỉ là khách hàng thôi.”

“Và là nhà cung cấp.” Hấn ta đột nhiên lại run run, vén môi cười với Lustig. “Tôi được giảm giá.”

“Anh cung cấp thứ gì?”

“Anh biết thừa.” Hấn ta lại nhún vai. “Ảnh được chỉnh sửa. Phim được dựng lại. Mấy chuyện bên kia giao.”

“Tí nữa chúng ta sẽ hàn huyên thật lâu về chuyện này sau, giờ cứ tiếp tục việc chính cái đã. Vậy anh biết ai trong nhóm Absalom?” Lại một cái nhún vai nữa. Không trả lời. “Cái tên Merritt Van Der Wal thì sao? Anh có biết người này không?”

“Không.”

“Napier Jenkins thì sao?” Tôi chưa từng nghe thấy mấy cái tên này bao giờ, tôi chỉ có thể đoán rằng anh ta bịa ra... hoặc anh ta đã lật mặt được nhiều thành viên Absalom lúc không có chúng tôi. Có thể lắm chứ.

“Không.”

“Thế còn Lancel Graham?”

Về ngàn ngừ lúc trả lời đã tố cáo Suffolk. Hấn ta không lường tới cái tên này, và tất nhiên, hấn ta biết Graham. Tất cả chúng tôi đều thấy. Tôi rúm người lại trước cái tên ấy, nhưng tôi vẫn tập trung vào Suffolk. “Cũng không biết luôn.”

Hấn biết chứ sao lại không. Chính cái tên đó, chứ không phải cái tên nào khác, chắc chắn đã làm hấn chột dạ.

“Carl ạ, tôi thất vọng về anh quá. Tôi biết anh có biết Lancel Graham, và anh không hề mua đoạn phim chết tiệt kia bằng Bitcoin chỗ Absalom. Anh mua thẳng từ chỗ Lancel Graham, copy trực tiếp từ ổ cứng của hấn. Anh biết chúng tôi có thể lần được dấu chân số đó mà, đúng không? Anh đâu có ngu. Vậy bây giờ anh chuẩn bị ngồi

chơi xơi nước trong nhà tù liên bang vì tội âm mưu giết người, với tàng trữ và truyền bá văn hóa phẩm có nội dung khiêu dâm trẻ em, thêm nữa, anh sẽ tha hồ thưởng thức tour du lịch Kansas tuyệt vời với hệ thống pháp luật ở đây vì tội âm mưu giết người đó.”

“Tôi chưa bao giờ giết ai hết!”

“Mở đoạn khác lên đi.” Mike nói, rồi ngẩng lên nhìn camera. Kỹ thuật viên ngồi cùng phòng với tôi lại ấn mấy cái nút, và một đoạn phim mới được mở lên. Vẫn bối cảnh cũ, nhưng hơi khác một chút vì kích thước của căn phòng được đặt máy quay lần này. Tôi nhận ra đoạn phim này được quay trong tầng hầm ở cái cabin gỗ phía trên đồi cao chỗ khu hồ Stillhouse. Chỗ của Lancel Graham. Đây là bản sao phòng tra tấn của Melvin do Graham tái dựng... và trong đoạn phim này cũng có một cô gái.

Cô gái với hình xăm bướm bướm, người đầu tiên Graham giết và ném xuống dưới hồ để vu cho tôi giết cô ấy. Tôi muốn nghẹt thở, vì tôi vẫn nhớ cô ấy hỏi cô còn ở Norton, hỏi cô còn sống. Cô ấy ngồi ở đầu bên kia nhà hàng, cách tôi và Lanny mấy bàn lúc chúng tôi ăn bánh, và khi ấy, cô ấy vẫn là một cô gái bình thường, trẻ trung, tươi cười, ngọt ngào.

Bây giờ, tôi đang nhìn thấy những phút khủng khiếp cuối cùng của cô ấy trên cõi đời qua đoạn phim này.

Anh kỹ thuật viên tắt luôn đoạn phim ngay vào lúc nó đã đủ gây ấn tượng với người xem, và tôi nhận ra mình đang run bần bật. Tôi quay mặt đi để không phải nhìn thấy gương mặt cô ấy trên khung hình bị bấm dừng.

Mike Lustig đang nói, vẫn cái giọng điềm nhiên ấy. “Đoạn phim kia là cảnh Lancel Graham giết chết nạn nhân đầu tiên của mình, mốc thời gian lưu file cho tôi biết anh đã lưu nó trong cùng một cái USB trước khi cô gái thứ hai bị giết. Vậy nên, vâng. Âm mưu giết người, anh Carl ạ. Tôi không nghĩ anh sẽ được xem lại màn hình máy tính trước khi chúng tôi tự truy cập vào tất cả mạng lưới đâu. Trừ phi anh muốn nói chuyện với tôi.”

Suffolk run như cày sậy, tôi thấy rõ. Hắn ta là một tên tàn bạo và cũng là một thằng hèn, và hắn ta biết quá rõ tất cả những cáo buộc

kia đều chĩa cả vào mình, và có khi còn nhiều cáo buộc khác nữa.

Hắn ta cũng rất nguy hiểm. Cách hắn ta rình rập tôi, cách hắn bóp cổ tôi không một chút do dự, tất cả đã cho tôi biết đây không phải là lần đầu tiên hắn ta cố giết chết một ai đó. Có khi thực ra đây là lần đầu tiên hắn thất bại.

“Tôi không biết gì về Absalom hết.” Cuối cùng, Suffolk cũng nói, và Lustig thờ dãi, bắt đầu ngả ghế của mình ra sau. “Trừ một vài cái tên, tất cả chỉ có thế. Chỉ có vài cái tên. Nick dùng trên mạng, chứ cũng chẳng phải tên thật. Anh biết đấy. Graham và tôi có vài trao đổi riêng với nhau, chỉ vậy thôi. Anh ta và tôi có... sở thích chung. Chúng tôi đổi video qua lại. Tôi không biết anh ta chính là người giết những cô gái đó! Tôi cứ tưởng anh ta lấy được mấy đoạn phim từ người khác.”

“Chắc chắn là anh không biết rồi. Ta hãy bắt đầu với mấy cái nick trên mạng nhé.” Lustig vừa nói, vừa đẩy một tập giấy và một cây bút đánh dấu sang cho hắn ta. “Và nhớ ghi lại bất cứ điều gì anh nghĩ ra được - những điều mà nhờ nó cái mông của anh không bị mòn vì ngồi suốt hai mươi lăm năm, thậm chí là cả đời trong nhà tù liên bang ấy! Tôi có thể tiên đoán được kỳ nghỉ dài hạn của anh ở trong đó dễ chịu tới cỡ nào đấy, với độ chính xác khá cao nữa kia. Cá là anh cũng thấy.”

Lustig mất nửa giờ để nhận được hết những gì Suffolk sưu tập, ngoài những bức ảnh, đoạn phim mà hắn ta cung cấp cho thị trường của Absalom. Hắn ta rất thích một thể loại phim kinh dị đặc biệt: các phim đồ họa có nội dung tra tấn và giết người. Phim snuff<sup>[32]</sup>. Quan điểm chính thức của FBI luôn luôn là “Phim snuff không hề tồn tại”, nhưng tôi chẳng ngạc nhiên khi những loại phim ảnh như thế thực sự có tồn tại, và còn có cả chợ chuyên trao đổi mua bán thể loại này trên các trang web đen nữa.

Nhưng đó vẫn là một bất ngờ đầy kinh tởm khi biết Absalom mua bán những thứ này, và cả phim khiêu dâm trẻ em. Thứ đứng bên cạnh việc tống tiền và hành hạ người khác qua Internet của chúng đơn giản chỉ là sở thích, nhưng sở thích đó lại giúp chúng thu hút và xác định được khách hàng tiềm năng cho mình. Lũ thái nhân cách nhận ra nhau và sau đó chúng bày trò phục vụ những thú vui bệnh



hoạn kia của nhau. Tội ác xấu xa này có nhiều cấp độ, thứ hạng, nhiều tầng, nhiều lớp, và ở cốt lõi là một ham muốn tàn nhẫn, vô tình.

Melvin Royal, theo như lời Suffolk nói, là nhà cung cấp hạng vàng. Dạo trước, khi hắn vẫn còn tung hoành bên ngoài, hắn quay phim lại tội ác của mình, và Absalom tìm thị trường bán những đoạn phim ấy sau khi chúng được thực hiện. Tôi thấy người bủn rủn, nhưng không ngạc nhiên. Người ta chỉ tìm được mấy tấm ảnh hắn chụp và chúng đều được trình lên tòa trong phiên xét xử, nhưng quá thật, có một máy quay phim trong nhà để xe. Chỉ không thấy băng hình hay tập tin số mà thôi.

Điều thực sự khiến tôi khiếp sợ là: nếu những đoạn phim thật của Melvin giờ đã phát lộ, thì đoạn phim giả vu cho tôi nhúng tay vào tội ác của hắn sẽ lại càng thêm đáng tin cậy. Chắc chắn sẽ có một cuộc điều tra chính thức - thậm chí, có khi Mike chính là người phụ trách - và rồi cuối cùng, tôi sẽ được xóa tội.

Nhưng tôi cũng biết rõ, được chứng minh vô tội chẳng có mấy ý nghĩa đối với nhiều người... và nếu có một thứ rõ ràng nào đó có thể khiến họ thấy hướng ngược lại thuyết phục hơn, lời của tòa phán ra lại càng trở nên vô nghĩa.

“Phải, Melvin Royal bán mấy thứ vớ vẩn của hắn cho Absalom.” Suffolk nói với Mike. “Cứ mỗi khi có phim mới, họ cho phát trực tuyến nhưng muốn xem phải trả tiền, xem lần nào trả lần nấy, rồi sau đó mới bán cho người mua tải xuống. Hàng nghìn phim như thế. Nếu cũng giống như khi làm với tôi thì tiền họ trả cho Melvin được gửi vào tài khoản Bitcoin mà hắn có thể truy cập ở bất cứ đâu. Nhưng tôi không biết chắc. Tôi chỉ đứng ngoài rìa. Một khách hàng thôi.”

Một khách hàng sưu tầm các vụ giết người và tra tấn những nạn nhân vô tội. Tôi muốn nôn mửa khi nhớ lại hai bàn tay đó siết quanh cổ mình.

Mike đã viết xong. “Còn gì khác nữa không?”

Trên màn hình, Suffolk ngả người ra sau và nói: “Còn một điều nữa.” Nói rồi, hắn ngẩng lên nhìn thẳng vào camera và cười. Phải, là cười. Cái cười của hắn bí hiểm rất đáng sợ, làm người ta ớn lạnh, và lại càng lạnh người hơn vì sau đó, hắn thật sự đã nháy mắt. “Nhớ

xem cho bằng hết đoạn phim đầu tiên anh bật cho tôi đấy nhé, cái của nhà Royal ấy. Có quà cho anh ngay đoạn cuối đấy.”

Lustig đứng dậy và đẩy ghế vào sát bàn thẩm vấn.

“Ồ, chắc chắn là tôi sẽ làm như thế rồi.” Anh ta nói. “Nhưng nếu anh nghĩ mình sẽ được hưởng chút thời gian vui vẻ cuối cùng để xem cái đó với tôi lúc này thì mơ đi. Anh phải tập làm quen với việc bị nhốt một mình trong phòng kín một thời gian đấy. Gọi là xem trước quãng thời gian còn lại của anh.”

Một phút sau, anh ta vào phòng giám sát, gật đầu chào chúng tôi rồi đi thẳng tới chỗ kỹ thuật viên. “Raj à? Cho tôi một chỗ với nhé?”

“Anh có thể ngồi xem ở đằng cuối; tôi đang xếp vào danh sách phát rồi đây.” Kỹ thuật viên nói. Anh ta ngẩng lên nhìn chúng tôi rồi lơ lửng nhìn Lustig. “Anh chắc chắn mình muốn xem đấy chứ?”

“Không xem thì không điều tra chi tiết, không hoàn thành nhiệm vụ của mình được. Anh đã xem trọn vẹn đoạn phim ấy chưa?”

Anh kỹ thuật viên nhìn đi chỗ khác. “Tôi chưa xem hết.”

“Khó mà, tôi biết.” Lustig nói, nghe khá dụi dàng. “Tôi sẽ xem hết cho. Tôi sẽ ghi lại cả timecode<sup>[33]</sup> cho anh nữa.”

Raj trông nhẹ nhõm không sao tả xiết - tôi chợt nhận ra đây hẳn phải là một phần trong công việc của anh ấy. Xem những màn kinh dị đã được thu xuống thành những điểm ảnh, thành tập hợp của ánh sáng, bóng tối và âm thanh kia hết cái này đến cái khác. “Tôi cho mở lại ở ngay chỗ tôi dừng nhập timecode nhé. Tai nghe để kể bên máy chiếu đấy, sắp. Cảm ơn anh.”

Sam tóm lấy tay Lustig khi anh ta đi ngang qua chỗ anh. “Này. Cậu nghiêm túc đấy à? Cậu định bật trò chơi của hắn lên thật...”

“Tôi phải làm.” Lustig nói. “Tin tôi đi, tôi chỉ ước mình không phải làm thế đến chết đi được ấy. Chờ ở đây nhé.”

Chúng tôi chờ. Chốc chốc, tôi lại liếc ra chỗ Lustig một lần. Chúng tôi chờ rất lâu, và trong phòng lặng phắc, chẳng có động tĩnh gì, chỉ trừ tiếng ghế chúng tôi ngồi kêu cọt kẹt và tiếng cây bút của Lustig gãi sột soạt trên giấy, và gần nửa tiếng đồng hồ sau, có tiếng đẩy ghế rất mạnh và đột ngột chỗ chiếc bàn nhỏ màu xám nơi Lustig ngồi. Tôi ngẩng lên nhìn. Sam cũng ngẩng lên. Lustig đã đứng dậy từ khi nào,

tai nghe vẫn còn chụp trên đầu. Mặt anh ta, chỉ ngay lúc đó thôi, dờ ra vì nỗi kinh ngạc tột cùng. Anh ta đã tự tôi luyện chính mình thành sắt đá khi đứng trước những kinh hoàng, những thống khổ, những bạo tàn, vậy cái gì đã khiến anh ta sửng sờ tới mức phải thình lình bật dậy như thế?

Lustig nhấn một cái nút trên máy, giật phắt tai nghe ra, và hùng hổ lao tới. Tới chỗ tôi. Anh ta tóm lấy tay tôi, kéo mạnh tôi lại, mấy ngón tay anh ta bấu chặt vào da thịt tôi, làm tôi đau điếng người, và khi tôi cố chống cự, tôi bị lôi xềnh xệch đi. Bàn năng thấy tôi đã rơi vào tình trạng cấp báo và tôi phải chống lại thôi thúc muốn đánh lại anh ta thật mạnh, thật nhanh, bằng một lực kinh hồn. Tôi không để ai đối xử với mình như thế.

Nhưng đây lại là một đặc vụ FBI, và tôi biết chống cự chỉ khiến tình hình thêm tồi tệ.

“Này!” Sam hét lên, nhưng Lustig lờ anh đi. Sam chạy theo khi tôi bị kéo tới trước màn hình máy tính. “Mike, cậu đang làm cái quái gì thế? Cậu...”

Giọng anh lịm đi khi cả hai chúng tôi cùng nhìn thấy thứ hiện ra trên màn hình.

Một cảm giác phi thực tại bùng phát, buốt như kim châm quét qua tôi. Tôi lại thấy hoa mắt, và đột nhiên, tôi lấy làm mừng khi nhờ cái siết tay cứng ngắc của Lustig mà tôi không ngã quỵ, bởi trên màn hình đã được bấm dừng đúng lúc là nạn nhân đang gào thét, máu me be bét. Đằng trước cô ấy, Melvin với tay lấy một con dao nhìn rất kinh khủng.

Có người đang đưa cho hắn con dao.

Người đó là tôi. Tôi thấy gương mặt ở góc nhìn nghiêng của mình. Tôi đang đứng ngay trước ống kính máy quay, kế bên bức tường treo đầy dao và búa. Đồ nghề của Melvin.

Và tôi đang cười.

“Tôi sẽ bắt cô ngay lập tức.” Lustig nói với tôi. “Ngoài việc đó ra, tôi không có thẩm quyền xét xử, và Kansas đã tuyên cô trắng án. Giờ thì cô mau ngồi xuống và khai hết tất cả mọi điều cô biết về Melvin Royal. Ngay bây giờ.”

Tôi chết lặng. Tôi... trống rỗng. Tôi ngồi xuống, mắt vẫn trần trần nhìn màn hình. Nhìn gương mặt mình - mặt Gina Royal. Nói thôi cũng đau như dằm, nhưng dằm sao, tôi vẫn ép ra được mấy lời. “Đây là giả.” Tôi nói với anh ta. “Tôi không có ở đó. Tôi chưa bao giờ ở đó. Absalom làm giả...”

“Thôi đi! Đừng có nói những chuyện tào lao ấy nữa!” Lustig nói, rồi quay ngược chiếc ghế tôi đang ngồi lại. Anh ta chống hai tay lên thành ghế, dí sát mặt vào mặt tôi. “Cô đã ở đó. Tham gia vào tất cả những cảnh quay hành hạ nạn nhân này? Tôi đã nghi ngờ ngay từ đầu, suốt từ bấy đến giờ mà, và tin tôi đi, tôi chán bị cô chơi lăm rồi đấy! Cô mau khai hết những gì cô biết cho tôi!”

“Đó không phải tôi!” Tôi gào lên vào mặt anh ta, hoàn toàn vì hoảng sợ và tuyệt vọng - tiếng gào đó là một chuỗi âm thanh đứt quãng nhưng chói tai, dữ dội, và đau đớn. Chúa ơi, nó khiến tôi đau đớn. “Tôi không biết! Tôi không can dự vào đó!”

Anh ta xô mạnh chiếc ghế tôi đang ngồi, nó lăn ra sau và đập vào tường, lực va chạm lớn tới nỗi tôi suýt bị hất văng ra khỏi ghế. Tôi đứng dậy, sẵn sàng đánh trả, nhưng Lustig không tiến tới gần hơn. Anh ta trừng trừng nhìn tôi, và rồi quay người bước đi. Raj quay lại nhìn chúng tôi, miệng há hốc vì kinh ngạc.

Sam cũng không tới chỗ tôi. Trông anh trống rỗng và lãnh đạm, cho tới khi anh nhắc máy chiếu lên và quăng nó vào tường. Chiếc máy vỡ tan thành những mảnh nhựa, những tia lửa điện tóe ra, kêu loẹt xoẹt. Raj kêu lên một tiếng tỏ ý phản đối, nhảy ra khỏi ghế.

“Sam!” Tôi hét lên, và thầm ước phải chi mình đừng làm như thế, vì ánh mắt anh nhìn tôi như muốn lóc tôi đến tận xương. Ánh mắt đó hủy hoại tôi. Tôi không biết anh có định làm nốt cái việc Suffolk đã mào đầu hay không.

Lustig dừng lại ở cửa văn phòng và nói với Raj: “Anh chớ có để cô ta rời khỏi phòng cho tới khi tôi về. Hiểu chưa?” Anh ta lao ra ngoài. Raj gật đầu và định thần lại. Anh ta chặn lối ra.

Tôi cảm thấy như mình bị sa bẫy. Bị săn đuổi. Cổ họng tôi như có lửa đốt, và khi tôi nuốt nước bọt, tôi thấy vị của máu.

Sam cũng bước ra phía cửa. Tôi muốn gọi anh lại, nhưng giờ tôi sợ phải làm điều đó. Raj đứng ở ngay lối anh đi, cho tới khi anh nói, bằng một giọng tôi không nhận ra nổi. “Anh ấy bảo cô ta phải ở lại. Tôi thì không.”

Raj miễn cưỡng lách người sang một bên, rồi Sam đi. Tôi ở lại một mình với người đặc vụ phụ trách kỹ thuật và chiếc máy chiếu bị đập nát. Căn phòng nồng nặc mùi như mùi khí ozone. Raj sẽ chẳng nhìn tôi đâu. Tôi thấy rõ vẻ căng thẳng của anh ta; yết hầu của anh ta cứ chuyển động lên xuống, và anh ta vẫn lén quan sát tôi, phòng khi tôi dợm bước. Nhưng không. Tôi chỉ đứng nguyên một chỗ, như trời trồng. Tôi không biết mình có thể làm được gì khác.

Mike Lustig mở cửa. Trông anh ta rất hung dữ và tức giận, còn Raj thờ phào đầy hàm ơn và ngồi lại vào ghế kỹ thuật. “Cô có thể đi, Gina.” Anh ta nói. Anh ta cố tình cắn vụn từng lời. Với anh ta, tôi không còn là Gwen Proctor nữa. “Nhưng đừng vội mừng. Cô không được tự do tung tẩy lâu đâu. Giờ thì biến mẹ cô đi, biến khỏi tòa nhà này của tôi ngay, trước khi tôi làm điều gì khiến mình phải hối hận về sau.”

Có một đặc vụ khác đứng bên cạnh anh ta, mặt lạnh như tiền, và tôi biết người này sẽ đưa tôi ra khỏi tòa nhà. Tất cả mọi thứ quanh tôi sao giờ đều phi thực tại. Tôi tự hỏi không biết họ sẽ làm gì nếu tôi mất kiểm soát và bắt đầu gào thét. Chắc vẫn sẽ lôi tôi ra ngoài thôi. Tôi hoàn toàn không ý thức được rằng mình đang rời khỏi đây; tôi cứ thế bước đi. Tôi đột ngột ra khỏi bóng tối trong phòng giám sát, đi ra ngoài hành lang. Viên đặc vụ vẫn tóm chặt lấy tay tôi - rất chặt, nhưng không phải là ngược đãi.

Anh ta dẫn tôi ra ngoài, gỡ huy hiệu khách, và đưa tôi tới sảnh. Lễ tân của FBI lấy thẻ căn cước của anh ta. Cả hai người họ nhìn tôi, chờ đợi.

Tôi không biết bây giờ mình phải đi đâu. Mình phải làm gì.

Cuối cùng, tôi cũng nhận ra mình phải rời khỏi đây, vậy nên tôi bước ra ngoài cửa chính. Cánh cửa tự động khóa lại sau lưng tôi. Trời đã tối, mặt trời đã lặn từ lâu và gió lạnh cồng. Tôi đứng đó, hoang mang, thấy mình như đã trôi khỏi dòng thời gian này. Văng khỏi vũ trụ này. Đây là Wichita. Tôi từng lái xe trên những con đường

này. Từng đi mua sắm trong trung tâm thương mại đằng xa kia. Từng đổ xăng ở trạm phía góc đường.

Tôi không nên ở đây.

Những cay đắng, tàn nhẫn của tất cả mọi chuyện vừa diễn ra nhào xồng xộc trở lại vào tôi, và tôi lao đảo lùì tới chỗ mấy khối bê tông to chẵn ở lối vào sảnh trệt tòa nhà. Chúng không đủ thấp để có thể ngồi lên được, nhưng tôi tựa vào một khối, người run lẩy bẩy, thờ dốt, cố hít lấy chút không khí. Quá khứ đang ập xuống đầu tôi, dưới dạng mùi, màu, vị và nỗi kinh hoàng, và liệu có thể những gì trong phim đều đúng không? Liệu có thể đúng thật là tôi đã can dự vào việc Melvin đã làm, rằng tôi thực sự đã có mặt trong nhà để xe đó trước cái ngày tất cả đều đổ sập? Rằng tôi đã giúp hắn ta, và tôi đã quên sạch sành sanh mọi chuyện?

Tôi có mất trí hay không?

Tôi không biết đã bao nhiêu thì giờ trôi qua. Mấy phút, nhưng sao thấy cứ như hàng giờ liền, và có tiếng bước chân lạo xạo, và ai đó đang tiến tới gần tôi. Trong một khoảnh khắc, tôi đã nghĩ đó là Melvin. Tôi đã nghĩ, chuyện sẽ kết thúc thế này.

Nhưng rồi người đó bước qua dưới ngọn đèn đường, và tôi nhận ra gương mặt Sam. Anh không với sang chỗ tôi, nhưng anh đã tới. Mắt anh dán vào những ô cửa văn phòng sau lưng tôi.

“Đứng dậy đi.” Anh bảo tôi. “Tôi đã nói chuyện với Rivard. Máy bay đang đợi. Máy bay sẽ thả ta xuống Knoxville. Tôi sẽ chờ em về nhà Javier.”

“Và rồi?” Tôi hỏi. Câu hỏi của tôi thều thào phả ra như một luồng hơi.

Anh không trả lời. Và anh cũng chẳng đợi tôi. Tôi cất bước, lê thân xác mệt nhoài theo sau anh, tuy mất phương hướng nhưng may thay, vẫn còn một con đường dẫn ra khỏi cơn mê độc ác này.

Mình sẽ không bao giờ quay trở lại nơi đây.

Tôi chợt nhận ra cách tôi thì thầm những lời đó đã biến nó thành một lời cầu nguyện.

## LANNY

**K**hi chúng tôi nghe thấy tiếng lạo xạo trên con đường rải sỏi bên ngoài, tôi nắm lấy tay em trai mình chặt hơn nữa. Tôi không buông tay em ra suốt một tiếng đồng hồ vừa qua, và nó cũng thế; chúng tôi lại trở về với những ngày còn là hai đứa trẻ con sau khi mẹ và bố đi xa - cả hai đều bị bắt, cùng một ngày. Tôi vẫn còn nhớ rõ một điều, rõ hơn hẳn những điều khác: tôi và em trai mình cùng ngồi ở băng ghế sau trong một chiếc xe cảnh sát. Nó giống như một cái lồng, nồng nặc mùi mồ hôi và mùi chân, và chúng tôi nắm tay nhau suốt dọc đường. Chúng tôi không nói chuyện. Tôi không nghĩ trong hai đứa tôi, có đứa biết mình phải nói gì. Tôi nhớ mình sợ hãi, nhưng nỗi sợ hãi không lớn bằng nỗi bàng hoàng. Tôi luôn luôn mong quãng thời gian ấy chóng kết thúc, rồi mẹ sẽ đến đón chúng tôi, và chúng tôi cùng đi mua kem rồi về nhà. Brady - giờ là Connor - là đứa hay khóc, và tôi nhớ mình đã thiếu kiên nhẫn khi nó trẻ con như vậy. Tôi liên tục tự nhủ lòng chuyện này chẳng là gì cả. Chúng tôi sẽ sớm được về nhà.

Nhưng hồi đó, làm gì có nhà.

Là Brady, chứ không phải tôi, liên tục hỏi những câu đầy lo lắng lúc chúng tôi ở đồn cảnh sát. *Mẹ của cháu đâu? Khi nào chúng cháu được gặp mẹ? Khi nào chúng cháu được về nhà? Bố của cháu đâu?* Tôi biết rõ, bằng tất cả những khôn ngoan của một đứa trẻ là chị cả trong nhà, rằng những người cảnh sát đó sẽ không trả lời bất cứ câu nào kiểu như thế, và tôi lại liên tục tự nhủ với lòng: đây là một nhầm lẫn rất lớn, rất tai hại, ngu ngốc.

Người cảnh sát cho chúng tôi đồ uống, bánh kẹo và đưa chúng tôi vào một căn phòng có ít đồ chơi và trò chơi điện tử. Những món

đó đều đã hỏng hết, không hỏng thì cũng quá trẻ con so với chúng tôi lúc bấy giờ. Hôm đó, tôi có một quyển sách đang đọc dở, tôi vẫn nhớ, nhưng tôi không bao giờ đọc xong. Brady - không, đừng nghĩ thằng bé là Brady nữa, tên nó là Connor, giờ nó tên là Connor - nhặt quyển sách đó ra khỏi thùng rác lúc tôi quăng nó đi, tôi thậm chí còn chẳng nhớ quyển sách ấy tựa đề là gì. Tôi nghĩ đó chính là quyển sách đầu tiên thằng bé đọc, chính nó. Nó bắt đầu đọc sách vào cái ngày cuộc đời của chúng tôi bị thiêu rụi.

Đó là quyển sách tôi biết mình không bao giờ có thể đọc hết nổi. Có lẽ đó là lý do tôi không thể nhớ được tựa đề quyển sách, hay bất cứ điều gì liên quan tới nó.

Bà ngoại đến với chúng tôi, sau khi bay cả đêm, và đưa chúng tôi về lại nhà bà. Bà là người phải giải thích cho chúng tôi biết bố là kẻ giết người, và mẹ bị bắt vì giúp ông ấy. Mẹ con không làm gì sai trái cả, bà liên tục nói với chúng tôi như vậy, và hồi ấy, điều đó nghe có vẻ thật. Người ta thả mẹ tôi ra khỏi nhà tù. Người ta thấy mẹ tôi vô tội, và khi mẹ quay về, tôi mừng lắm, mừng tới nỗi cuối cùng, tôi bật khóc.

Còn bây giờ, tất cả mọi thứ trong tôi đều vỡ vụn, và tôi không khóc nổi. Tôi chẳng cảm thấy gì hết, trừ cơn giận dữ nguyên chất đang nhấn chìm mình.

Bà ta lừa dối chúng tôi. Suốt bao lâu nay. Bà ta là kẻ dối trá khốn nạn.

Tôi ngẩng lên lúc chú Javier - bấy giờ đang đứng bên cửa sổ, tay cầm tách cà phê - cất tiếng nói: “Chị ta về rồi kìa.” Chú quay lại nhìn cô Kezia trong bếp. Cô ấy đang mặc đồ đi làm, nghĩa là mặc một cái áo khoác, một chiếc quần tây khá đẹp, đeo một khẩu súng và cả huy hiệu nữa, và chúng làm tôi nhớ ra cô ấy giờ đã là điều tra viên, giống sếp của cô ấy, bác Prester. Tốt. Có khi cô ấy có thể bắt mẹ và đưa bà ta đi tiếp, lần này là đi luôn. “Sam đi cùng chị ta.”

“Yên đã nào.” Cô Kezia bảo với chú ấy. “Ta hãy nghe từ phía chị Gwen xem sao cái đã.”

Tôi nhìn Connor. Tôi vẫn đang nắm tay em, nhưng bàn tay thằng bé bất động, ủ rũ trong tay tôi. Tôi tự hỏi không biết thằng bé đã nghe



thấy gì chưa, nhưng rồi nó rút tay ra khỏi tay tôi, kẹp một cái đánh dấu trang vào quyển sách, ngay chỗ đang đọc dở, và đặt quyển sách sang một bên. Khi thằng bé đứng dậy, tôi cũng đứng lên theo.

Chó Boot sủa, nhỏ tiếng và gầm gừ trong cổ họng ra vẻ dọa dẫm, và điều đó khiến tôi cảm thấy an toàn. Tay tôi lạnh cóng. Tôi đút hai tay vào túi áo. Ngay lúc này đây, tất cả mọi thứ đối với tôi đều có vẻ thật quá rõ ràng, và cũng cùng lúc đó, tất cả mọi thứ đều bị hủy hoại. Tôi biết mình không thể tin bà ta. Tôi không thể tin ai hết, không bao giờ, vì tôi đã tin mẹ, và mẹ tôi lại lừa dối chúng tôi.

Tôi chỉ muốn chuyện này chấm dứt, nhưng đồng thời, tôi lại thấy một phần nào đó trong tôi muốn khóc, muốn đấm một thứ gì, muốn chạy trốn, sụp xuống, và cuộn tròn người lại thành một quả bóng. Dường như tất cả các mảnh ghép trong tôi đều vụn vỡ, và tôi không biết phải gắn mọi thứ lại với nhau như thế nào.

Connor có vẻ bình tĩnh. Quá, quá sức bình tĩnh.

Chú Javier bước ra ngoài, và Boot lẳng lặng theo sau. Có tiếng rì rầm trò chuyện, và rồi, cửa mở. Là mẹ.

Ý nghĩ đầu tiên vụt qua trong đầu tôi là, *Mẹ trông mệt mỏi quá.* Ý nghĩ thứ hai là, *Tại sao mẹ lại quàng khăn như thế? Bà ta đâu có thích khăn quàng.* Tôi từng mua tặng bà ta một chiếc, một lần. Bà ta tỏ ra rất vui vẻ, nhưng cũng chỉ quàng có một lần. Cái khăn này màu xám đen, u ám, và bà ta quàng khăn khít vào cổ.

Có lẽ bà ta bị ốm. Tôi chẳng quan tâm. Tôi mong bà ta chết quách đi. Tôi mong bà ta ngã xuống ngay bây giờ và chết, và tôi có thể bước qua xác bà ta mà bỏ đi.

Bà ta lao tới để ôm chúng tôi, và cơn khuây khỏa của bà ta sụp xuống thành đau đớn, bối rối khi Connor và tôi, dù chẳng hề bảo nhau, cùng lùi lại phía sau để tránh. Bà ta bước chậm lại, đứng hẳn lại, và nói: “Con yêu? Có chuyện gì thế?” Bà ta nói chuyện với Connor trước, và giọng bà ta nghe chừng không được ổn. Lạ xạ, ran rạt, đùng đục và yếu ớt. Có lẽ bà ta bị bệnh thật. Tôi muốn đấm bà ta một quả ngay cổ họng, và ý nghĩ đó thật tới nỗi tôi thấy mọi thứ trước mắt mình đổ ngàu và cả người tôi run rẩy. *Bà dám động vào nó không?*

Connor chẳng nói chẳng rằng. Từ lúc chúng tôi tìm được nó, nó vốn đã chẳng nói gì nhiều. Mẹ quay sang nhìn tôi. Mắt bà ta ngấn lệ, những giọt nước mắt giả dối của một bà mẹ giả dối, và tôi hận bà ta tới mức muốn nôn mửa ngay tại trận.

“Lanny? Có chuyện gì thế?”

Và chỉ cần như thế, tôi hét lên. Những lời đó văng ra khỏi miệng tôi như một cơn phun trào tột độ, không kiểm soát. “Khốn kiếp!”

Chú Javier bước ngay vào giữa mẹ con tôi, may mà chú ấy làm thế, vì tôi đang trên đà lao thẳng tới bà ta, và chú giữ tôi lại. Chú ấy cố nói gì đó, nhưng tôi không nghe thấy gì hết. Kỳ lạ thay, tôi lại nghe thấy tiếng cô Kezia nói, rất rõ, *Thế này không yên được nữa rồi*. Cô ấy chưa rời khỏi chỗ đang đứng, nhưng cô đã ở tâm thế sẵn sàng. Cô ấy đang nhìn Connor.

Tôi phải lo cho em trai mình, nên tôi ngừng la hét. Tôi quay đi và cố lấy lại bình tĩnh. Tôi quàng tay qua Connor, nhưng thằng bé có vẻ chẳng nhận ra.

Nó nhìn mẹ chòng chọc cứ như nó chưa từng nhìn thấy bà ta bao giờ.

Mẹ cố gắng nói chuyện với chúng tôi. Giọng bà ta nghe cứ thì thào và sống sượng. “Ôi, con yêu, Chúa ơi, có chuyện gì thế, mẹ đã làm gì sai...”

“Tôi không biết, *Gina ạ*, bà nghĩ mình đã làm sai điều gì? Dối trá với chúng tôi cả đời chẳng?” Giọng tôi đã bình thường trở lại, nhưng vẫn to, và tôi muốn đẩy bà ta, xô bà ta ra khỏi cuộc đời chúng tôi. Tôi muốn che chở cho em trai mình, bởi tôi biết chuyện vừa rồi làm thằng bé tổn thương sâu sắc, tới nỗi tôi không bao giờ có thể làm vết thương đó lành trở lại. Bảo vệ thằng bé là việc của tôi, và tôi đã không làm. Tôi không làm được.

Bởi vì bà ta đã làm như thế này với nó. Với chúng tôi.

Mẹ khóc. Nước mắt trào xuống mặt bà ta, và bà ta cứ cố với, còn chúng tôi cứ lùi ra sau. Chú Javier vẫn chặn bà ta lại. Chú ấy nói: “Ngồi xuống đi, chị Gwen.”

“Tên bà ta có phải là Gwen đâu...” Tôi bảo chú ấy. “Là Gina mà. Gina Royal. Bà ta vẫn luôn luôn là con người đó.”

“Mẹ không biết chuyện gì đang xảy ra cả...” Mẹ nói. Nhưng có gì đó trong mắt bà ta - kiểu như một cơn hoảng loạn bị mắc kẹt, bị lâm vào đường cùng - khiến tôi thấy bà ta đã quá biết. Mẹ trong mắt tôi từng là một người mạnh mẽ, quyền năng, gần như là siêu nhân; tôi từng chứng kiến bà ta lao đầu vào cuộc chiến ngay cả khi bà ta biết mình không thể giành phần thắng. Vì chúng tôi, một phần nào đó trong tôi thầm thì, nhưng tôi nhanh chóng bắt nó câm miệng lại.

Tôi biết bà ta không phải là siêu anh hùng. Bà ta là con người, giống như tôi. Giống như Connor. Giống như bao người khác. Tôi có cảm giác như mình vừa học được điều gì quan trọng, và điều đó cũng rất buồn. Rốt cuộc, bà ta cũng chỉ là một người khác.

Và bà ta có tội. Bà ta y hệt bố. Không, bà ta còn tồi tệ hơn cả bố, vì ông ấy không làm chúng tôi phát điên và khiến chúng tôi tin rằng xuống là lên và sai là đúng. Bố chưa bao giờ làm chúng tôi phải tin rằng ông ấy vô tội.

Bà ta thì có. Việc đó quá, quá sức tồi tệ, và tôi sẽ không bao giờ, không bao giờ ngừng hận bà ta chính vì điều đó.

“Ngồi xuống đi.” Chú Javier lại nói với bà ta. Nghe giọng chú cứ như chú đã chán lắm rồi vậy. Mẹ nhìn sang chú Sam. Chú Sam từ nãy đến giờ cũng không hề quay mặt về phía bà ta như khi trước, và bà ta ngồi thụp xuống ghế bành. Chú Javier bước tới, tay cầm máy tính bảng, gõ vào màn hình, rồi đưa nó cho bà ta. “Giải thích đi.”

Mặt mẹ tái mét, tái tới nỗi tôi nghĩ bà ta sẽ ngất đi, nhưng không. Bà ta trân trân nhìn, nhưng tôi không nghĩ bà ta xem, không thực sự xem, và khi đoạn phim kết thúc, bà ta đưa máy lại cho chú Javier và gục người xuống, vùi mặt vào lòng bàn tay. Tôi lại nghĩ bà đang khóc, nhưng khi bà đang ngồi dậy, mắt bà ta khô cạn và gần như đục hắt đi. “Đó không phải là tôi.” Bà ta đáp. Giọng bà ta như lá nhôm bị rách, thô cứng và sắc lẹm. “Nó là giả. Absalom làm giả.”

“Xin lỗi, không đâu...” Chú Javier nói. “Đoạn phim quá mờ nhạt, một người bình thường không thể làm được. Tôi thấy chị. Giúp hẳn ta.”

“Nó là giả! Nếu là thật, tại sao người ta không chiếu nó ở phiên tòa xét xử tôi? Nghĩ đi, Javi, làm ơn đấy! Tôi biết chuyện này trông

rất tệ, tin tôi đi. Tôi phát ốm, và tôi giận điên lên được. Nhưng đó không phải là tôi. Chuyện này chưa bao giờ xảy ra!”

“Thôi im đi...” Tôi nói với bà ta. “Rành rành ngay trước mặt thế này. Quay cận mặt bà luôn đây. Bà đã làm.”

“Lanny, con yêu...”

“Thôi đừng.” Tôi cay nghiệt nói. Tôi muốn bà ta đi khỏi đây ngay bây giờ. Tôi không thể chịu đựng được khi nhìn bà ta. Bà ta làm tôi muốn nôn mửa. “Im đi. Tôi phát ốm với những chuyện vớ vẩn của bà rồi.”

Giờ thì bà ta lại khóc tiếp. Tốt. Tôi lấy làm mừng vì những lời tôi nói khiến bà ta đau đớn. Bà ta không biết tôi cũng tổn thương tới mức nào đâu.

“Làm sao con có cái này?” Bà ta thì thào.

Connor ngẩng đầu lên, lần đầu tiên suốt từ nãy tới giờ, và nói: “Con tìm được.” Giọng thằng bé nghe chẳng có vẻ giận dữ. Chỉ trống rỗng mà thôi. Tôi sợ điều đó, vì em trai tôi không giận dữ như tôi muốn, hay ít nhất, không ở mức độ mà tôi nhìn ra được. Thằng bé như vậy khiến tôi thấy cứ như nó mong cả thế giới ruồng rẫy chúng tôi.

“Ở đâu mà con...”

“Đâu có thành vấn đề, phải không?” Tôi ngắt lời. “Vì thằng bé đã tìm thấy rồi. Nó chứng minh bà là đồ dối trá.”

“Nó chứng minh người ta muốn con tin mẹ là một kẻ như vậy.” Bà ta nói. “Xin con đấy, Lanny...”

Im lặng. Tất cả chúng tôi đều nhìn bà ta, chỉ trừ có chú Sam; chú ấy đang bận rót cho mình một tách cà phê, cố giả vờ như tất cả mọi chuyện đều bình thường, nhưng tôi thấy rõ lưng chú gồng lên. Mặt chú ấy không cảm xúc, nét mặt ấy vô hồn tới độ trông tựa như chiếc mặt nạ ngày Halloween. Chú ấy cũng thế chẳng? Chú ấy là kẻ dối trá chẳng? Chú ấy đã lừa dối chúng tôi ngay từ lúc đầu. Có khi chúng tôi cũng không nên tin chú ấy. Hay chú Javier. Hay cô Kezia.

Có khi chẳng còn ai trên thế giới này chúng tôi có thể tin tưởng được, trừ hai đứa chúng tôi ra.

Mẹ quay sang chú Javier và cô Kezia. “Thằng bé tìm thấy thứ này ở đâu vậy? Bằng cách nào?”

“Con tìm được.” Connor nhắc lại. Thằng bé không nhìn ai.

Cô Kezia nhìn nó như thể cô ấy muốn lao tới, sà xuống và ôm nó vào lòng. Tôi nghĩ cô ấy sẽ làm thế, nếu tình hình không căng thẳng như lúc này. “Tôi đã kiểm tra điện thoại của thằng bé.” Cô đáp. “Thằng bé đã bẻ khóa ứng dụng kiểm soát dành cho phụ huynh. Đứa trẻ thông minh. Nhưng thật không may, vì thế mà đoạn phim này mới lọt vào tay thằng bé. Và cả chúng tôi nữa.” Cô ấy nhìn sang mẹ. “Và cứ hỏi xoáy vào chuyện thằng bé tìm được đoạn phim ở chỗ nào cũng không giúp gì được chị đâu. Vấn đề là, có những chuyện gì chị chưa kể với chúng tôi?”

“FBI biết về đoạn phim đó rồi.” Mẹ nói. “Họ đang phân tích. Họ sẽ chứng minh được nó là giả, vì nó đúng là giả.”

Chú Sam lên tiếng, bằng một giọng lạnh lùng tới mức tôi thấy nó còn hấp thu được cả nhiệt từ cơn giận dữ của tôi. “Có nhiều hơn một đoạn phim đấy. Còn có đoạn thứ hai quay cảnh Gwen giúp hấn trong nhà để xe.”

“Đó không phải là tôi!” Mẹ gằn như quát thẳng mặt chú ấy.

Chú ấy chỉ nhún vai. “Được thôi. Là Gina.”

“Không, Sam, không bao giờ là em hết, em không làm...”

Chú Sam quay sang bà ta và dẫn tách cà phê thật mạnh xuống đảo bếp. “Chết tiệt! Cô đã thoát được tội giết người và đồng phạm giết người rồi, thế nên giờ đừng có dối trá nữa! Việc quái gì Absalom phải làm giả mấy thứ đó chứ? Đoạn phim trong USB của Suffolk đã có cả năm rồi đấy!”

Mẹ hộc ra một hơi đầy đau đớn và nói: “Và Absalom đã tấn công em và các con em suốt bốn năm ròng. Ảnh photoshop. Quấy rối. Dọa giết. Anh hùng bàn phím. Chúng đã biến đời em thành địa ngục, anh biết mà! Sao anh lại nghĩ mấy đoạn phim đó khác với những thứ kia chứ? Sao anh không thể tin em vậy, Sam?”

“Bởi vì tôi nhìn được những gì ở ngay trước mắt mình.” Chú ấy đáp. “Không giống như bồi thẩm đoàn của cô.” Rồi chú Sam quay sang tôi. Sang Connor. Giọng chú trở nên dịu dàng. “Các con ạ, chú

xin lỗi. Chú thực sự xin lỗi. Đây không phải là lỗi của hai đứa, hoàn toàn không. Chú ước gì mình có thể giúp được hai đứa. Nhưng chuyện này..." Chú lắc đầu. "Chuyện này... đủ lắm rồi."

"Sam!" Mẹ đứng dậy khi chú ấy bước ra phía cửa. "Sam, xin anh, đừng!"

"Để cho chú ấy yên đi." Tôi nói với bà ta. "Bà làm khổ chú ấy đủ rồi."

Tôi không biết bà ta có nghe thấy tôi nói hay không, nhưng bà ta đã thôi tìm cách nói chuyện với chú ấy. Bà ta nhìn chú Sam ra đi. Cánh cửa khép lại sau lưng chú.

Bà ta bây giờ trông rất vô vọng, mất phương hướng, và sợ hãi. "Con không thể tin đoạn phim ấy được. Mẹ hiểu tại sao chú Sam không thể. Nhưng không phải con, Lanny ạ, con biết rõ hơn mà. Con biết mẹ là ai mà."

Bà ta với tay về phía tôi, và tôi không tiến tới chỗ bà ta. Tôi tránh đi.

"Tôi không muốn nhìn thấy bà nữa. Bà không phải là mẹ tôi. Tôi không có mẹ." Tôi nói thật lòng. Thật đến từng từ một, và tôi còn nghe thấy tiếng cả cơn thịnh nộ đang rung giọng của mình lên. Tôi muốn tát bà ta một cái thật mạnh, tới nỗi chỉ nghĩ đến thôi cũng đã thấy tay mình nóng ran lên. Tôi muốn trừng phạt bà ta. Tôi muốn bà ta thấm thía, muốn bà ta cũng phải chịu cảm giác của tôi lúc này. Bị đánh gục và vụn vỡ.

Và tôi nghĩ bây giờ bà ta cũng đang nếm mùi đau khổ giống như mình, vì sự sống sờ và nỗi kinh hoàng tôi nhìn thấy trên gương mặt bà ta cũng đã gần đủ. Gần thôi.

"Mẹ chưa bao giờ giúp bố con!"

Câu nói đó phun ra như một tiếng ré lúc người ta bị treo cổ, và tôi không tin bà ta. Thậm chí, tôi còn không nghĩ bà ta tin vào chính mình.

Connor nói: "Mẹ đã làm. Bọn con đều thấy cả. Đừng chối nữa. Bọn con sẽ không bao giờ tin mẹ nữa đâu." Đúng thế. Chỉ có thế. Từ hồi xem được đoạn phim, đây là lần thẳng bé nói nhiều nhất.

Những lời của thằng bé đã thui cho mẹ một cú rất mạnh, và bà ta thờ hồng học như vừa lãnh trọn một cú đấm vào bụng. Bà ta nhìn chú Javier. Nhìn cô Kezia. Chẳng ai còn lời nào để nói với bà ta. Tôi thấy có cái gì vỡ nát bên trong bà ta, và bà ta ngồi xuống. Mẹ tôi trông như đang muốn chết.

Tôi đau đớn khi nhìn thấy bà ta như vậy, nhưng đó là phần yếu đuối trong tôi, phần vẫn luôn luôn muốn tin mọi chuyện rồi sẽ ổn, thế mới ngu ngốc làm sao, chuyện sẽ chẳng bao giờ ổn cả. Chuyện sẽ không bao giờ tốt đẹp được như lúc ban đầu. Có khi, cuối cùng, đây là lần cuối tôi tin những chuyện trẻ con vớ vẩn, ngu ngốc.

“Con muốn mẹ làm gì bây giờ?” Cuối cùng, mẹ cũng hỏi. Giờ bà ta có vẻ đã gục hẳn rồi. Bà ta đã từ bỏ. Tôi chờ đợi cảm giác dễ chịu khi thấy bà ta như vậy, bởi tôi phải cảm thấy như thế mới đúng, nhưng sao tôi chỉ thấy trống rỗng mà thôi. Cơ thịnh nộ điều khiển tôi từ nãy đến giờ bắt đầu rút cạn. Những gì nó bỏ lại chỉ là thỉnh lặng và đổ nát, và tôi chưa bao giờ thấy cô độc đến thế này trong đời.

“Tôi cần chị lên đường, Gwen ạ.” Chú Javier nói. “Đừng quay lại cho đến khi nào chuyện này kết thúc và chị tìm được bằng chứng thực sự, chứng minh được những gì chị nói là đúng. Lúc này, chị không nên ở gần bọn trẻ. Như thế không tốt đâu.” Không hiểu sao, tôi lại thấy bất ngờ. Tôi vốn không nghĩ chú ấy ở phe hai chị em chúng tôi. Cả cô Kezia nữa, thật thế. Nhưng cả hai cô chú ấy đều đứng về phía chúng tôi, chống lại mẹ.

Điều đó giúp tôi rất nhiều.

Mẹ cũng không thể tin nổi. “Javi à...”

“Nếu chị có thể chứng minh được những gì mình nói, rằng Absalom đứng sau vụ này, chúng ta có thể nói chuyện lại.” Cô Kezia nói. “Tôi sẽ là người đầu tiên nhận mình đã sai. Nhưng ngay lúc này đây, tôi sẽ là kẻ ngốc nếu không tin vào những gì hiển hiện ngay trước mặt mình, và những gì tôi thấy bây giờ là chị giúp Melvin Royal khiêng một cô gái tội nghiệp nào đó vào trong garage để cắt xẻo cô ấy. Nếu chuyện đó là thật, bất cứ phần nào trong đó là thật, thì chị không xứng đáng được gặp lại những đứa trẻ này lần nào nữa đâu.”

Mẹ bịt bàn tay lên miệng, như thể bà ta sắp thét lên, hoặc nôn ra. Vẻ mặt của bà ta - sững sờ, hoảng loạn, tôi không biết nữa. Nhưng bà ta đang rất đau đớn. Tôi không thềm quan tâm, tôi dữ dội tự nhủ với lòng. Tốt. Mình mong bà ta đau đớn.

“Nếu tôi thực sự như những gì chiếu trong phim, tại sao giờ tôi còn phải ra ngoài săn đuổi hấn chứ?” Mẹ hỏi. Giọng bà ta run kinh khủng, tới nỗi nghe cứ như lời sắp vụn ra thành từng mảnh. “Làm thế có ý nghĩa gì đâu chứ?”

“Có ý nghĩa, nếu chị đang cố tìm ra hấn ta và tái hợp với hấn.” Cô Kezia đáp, và câu trả lời của cô ấy làm mẹ tôi cứng họng. Nó cũng khiến tôi thấy nôn nao trong dạ, vì có khi, đó là sự thật. Có khi mẹ với bố vẫn luôn bắt tay với nhau. Có khi cái thứ bệnh hoạn gì đó của họ vẫn còn nguyên đấy.

“Không hề.” Mẹ nói. Nghe rất yếu ớt. Nghe như một lời nói dối, và tôi lại bắt đầu căm ghét bà ta tiếp.

“Phải, như chị nói đấy. Có khi tất cả những đoạn phim ghi hình tra tấn nạn nhân vô tội đó đều là xảo trá ngay từ đầu, và Absalom đã hại chị suốt bấy lâu. Và đó lại là một lý do nữa để giữ bọn trẻ tránh xa mớ bòng bong này.”

Đột nhiên, một cảnh tượng hiện lên trong đầu tôi, và nó ngăn cơn giận dữ đang cuộn trào trong tôi lại. Mẹ, chạy xuống cầu thang dưới tầng hầm của Lancel Graham, vẻ kinh hoàng trên gương mặt mẹ khi bà ta nhận ra mình vừa nhìn vào cái gì.

Niềm vui sướng vô ngần khi bà ta trông thấy tôi và Connor, bình yên vô sự.

Điều này rõ ràng không ăn nhập với những chuyện kia, và đó là giây phút chân thật nhất mà tôi biết, giây phút tôi thấy, thực sự nhìn thấy, mẹ yêu chúng tôi tới mức nào. Mẹ đến với chúng tôi trong nơi tối tăm đó, khi tôi nghĩ chúng tôi sắp phải chết trong đờn độc. Mẹ bị chảy máu rất nhiều, bị thương, và mẹ đã chiến đấu hết sức mình để tới bảo vệ chúng tôi.

Đó không phải là việc một kẻ dối trá kiêm một tên giết người sẽ làm. Không phải sao?



Có khi bà ta thật sự yêu bọn mình, tôi nghĩ. Và rồi, nhưng biết đâu bà ta còn yêu bố hơn cả. Đó là một ý nghĩ cực kì kinh khủng, nó khiến bụng tôi xoắn lại, và tôi khoác tay lên vai Connor. Tôi không thể đánh liều. Tôi phải bảo vệ thằng bé. Và như thế có nghĩa là tôi buộc phải đẩy mẹ đi.

Tự nhiên tôi bỗng thấy rã rời. Tôi chỉ muốn cuộn tròn mình lại trên giường và khóc.

Chiếc khăn quàng cổ của mẹ đã tuột ra một chút, đủ để làm lộ ra một trời vết bầm - những vết đỏ, những dải mạch máu bị vỡ. Có ai đó đã tấn công bà ta, và trong thoáng chốc, tôi đã sợ, tôi thấy lo cho bà ta, và tôi phải ngăn mình lại trước dòng cảm xúc đó vì lẽ bà ta là kẻ đối trá và hẳn là bà ta đáng bị như thế.

Trái tim tôi buốt nhói, và tôi ghét điều đó - tôi rất ghét. Vậy nên tôi mới nói: “Đi đi, mẹ ạ. Bọn tôi không muốn mẹ.” Tôi định nói, *Bọn con không muốn mẹ ở đây*, nhưng lời thốt ra lại đúng như những cảm xúc tôi thấy trong lòng. Bọn tôi không muốn mẹ. Đó là điều tồi tệ nhất tôi có thể nói với mẹ, và tôi biết điều đó. Tôi thực sự biết.

Mẹ hít một hơi thật sâu và đôi tay ôm bụng, cứ như tôi vừa đâm bà ta một nhát nào đó. Đôi môi bà ta mấp máy tên tôi, nhưng bà ta không thốt được ra lời. Có khi bà ta không thể.

Cô Kezia nói: “Lanny nói đúng đấy. Chị đi đi. Đừng quay lại cho đến khi chuyện này kết thúc.”

“Tôi thề với chị, tôi sẽ bảo vệ hai đứa trẻ này như chúng chính là con em nhà mình vậy.” Chú Javier nói. “Tôi sẽ bảo vệ chúng khỏi mọi mối đe dọa, và lúc này đây, mối đe dọa bao gồm cả chị. Hiểu chứ?”

Mắt mẹ ầng ậng nước, nhưng bà ta không khóc. Bà ta nói: “Đó là tất cả những gì tôi muốn.”

Và rồi bà ta nhìn chúng tôi, và tôi biết thừa bà ta muốn tới chỗ chúng tôi, ôm chúng tôi và khóc. Tôi cảm nhận được nhu cầu làm điều đó đang run rẩy trong không khí xung quanh bà ta, như sấm chớp.

Tôi cũng thấy toàn bộ cơ thể mình thêm khát được bà ta ôm và ôm lấy bà ta; chúng chỉ muốn được yêu thương. Nhưng tôi còn hơn thế nhiều. Tôi mạnh mẽ hơn. Mẹ dạy tôi trở nên mạnh mẽ hơn, và tôi

thật sự đã mạnh mẽ hơn nhiều. Dù có đau đớn đến thế nào đi chăng nữa, tôi cũng chỉ trừng trừng nhìn bà ta và sẽ để bà ta ra đi.

Và mẹ đi.

Bà ta đi.

Tôi chờ bà ta ngoái lại nhìn, nhưng bà ta không nhìn. Cánh cửa đóng lại sau lưng bà ta. Dẫu tôi muốn bà ta đi, đuổi bà ta đi, nhưng khi bà ta đi thật, tôi lại thấy như bà ta lại phản bội hai chị em tôi lần nữa. Lòng tôi quặn đau. Lòng ngực tôi thắt lại. Không còn điều gì tốt đẹp nữa rồi, không còn gì trên thế giới này.

Tôi vẫn vòng tay qua Connor, ôm em mình thật chặt. Thằng bé vẫn thường giãy ra và lủi đi chỗ khác mỗi khi tôi làm thế, nhưng giờ thì không. Cái ôm của tôi bảo với nó rằng: Chị ở đây, chị luôn bên cạnh em, chị sẽ không bao giờ buông em ra.

Cái ôm đó nói rằng, Chị không giống bà ta.

Tất cả chúng tôi cùng im lặng suốt một lúc lâu. Tôi đoán chắc chú Sam đang chờ ở ngoài, vì chúng tôi nghe thấy tiếng máy nổ, và tiếng sỏi kê lạo xạo, và khi chiếc xe đã đi khỏi, cô Kezia thở phào một hơi dài và nói: “Chết tiệt. Cô xin lỗi. Chuyện này thật khó khăn quá. Hai đứa cháu không sao chứ?”

Tôi gật đầu. Connor chẳng làm gì cả. Nó dán mắt xuống nền nhà, đeo chiếc mặt nạ nó vẫn dùng những khi đã quá sức chịu đựng, tới nỗi không còn cảm thấy được gì nữa cả. Tôi không biết những chuyện vừa diễn ra sẽ tác động như thế nào đến thằng bé, nhưng tôi biết chắc chắn sẽ không có gì tốt đẹp cả. Cô Kezia quay sang chú Javier, và dù cho cô ấy nói rất khế, tôi vẫn nghe được. “Giờ em không thể đi được. Em sẽ gọi cho sếp Prester.”

“Em mà gọi cho sếp thì thế nào cũng không giấu được chuyện này nữa đâu.” Chú ấy nói. “Kez ạ, sếp đã tới đây hỏi rồi đấy, anh ấy đang cố tìm hiểu tại sao em và anh nghỉ làm nhiều như thế. Anh ấy cũng đang lo lắng về em nữa đấy, hoặc là nghi ngờ. Dù thế nào thì cũng không tốt. Em vẫn chưa giữ vị trí điều tra viên được lâu, nghỉ nhiều thế này không ổn. Em đi làm đi.”

Cô ấy nhìn chú Javier một lúc thật lâu, rồi lắc đầu. “Không, em có ý này hay hơn.”

“Kez. Querida<sup>[34]</sup>.”

“Em nghiêm túc đấy.”

Javier lắc đầu, nhưng chú không ngăn cản khi cô Kezia lấy điện thoại ra bấm nữa. Tôi chết lặng, đứng nhìn cô ấy đi qua đi lại trong nhà. Cơn thịnh nộ của tôi đã đi cùng mẹ, và tất cả những gì còn lại trong tôi chỉ là một khoảng không trống rỗng, lạnh tái tê. Tôi ngồi thụp xuống ghế, với tay kéo tấm khăn phủ bằng len nặng trĩu sau lưng ghế và choàng qua vai, vì lúc này, tôi đang run rẩy.

Cô Kezia nói: “Anh Prester ạ? Tôi cần nói với anh chuyện này. Tôi thấy có khi anh nên tới đây, nhà Javier, và nghe hết mọi chuyện.”

•••

Bác Prester là cảnh sát hình sự, bác ấy cũng lớn tuổi lắm rồi, tới nỗi tôi cứ ngạc nhiên khi thấy bác ấy chưa nghỉ hưu, nhưng bác ấy vẫn còn sáng suốt lắm. Khi bác ấy nhìn bạn, bạn sẽ thấy ngay.

Bác bước vào nhà, nhìn một lượt thật lâu để ghi nhớ hết mọi chi tiết, trong đó có cả hai đứa đang ngồi trên đi-văng là tôi và em trai tôi. Lần này, chúng tôi không bị nhắc phải trốn đi, mà dù sao, tôi cũng không chắc mình có phải làm thế hay không. “Ái chà...” Bác nói, rồi đóng cửa lại. “Chắc câu trả lời cho những thắc mắc của tôi liên quan đến những đứa trẻ này đây. Gwen đâu rồi?”

“Không có ở đây.” Cô Kezia nói. “Sếp ngồi đi ạ.”

Bác Prester ngồi xuống, chỗ bàn bếp. Chú Javier pha cà phê, và chú rót ra ba cốc, rồi ngồi xuống chiếc ghế thứ ba. Bác Prester cầm lấy cốc cà phê, nhấp một ngụm, nhưng mắt vẫn nhìn ra chỗ hai đứa chúng tôi. Tôi tự hỏi không biết bác ấy đang nhìn thấy gì. Mấy đứa nhỏ mồ côi tội nghiệp, chắc vậy, và tôi ghét điều đó. Nhưng đúng mà. Chị em chúng tôi giờ chỉ có một mình. Mẹ sẽ không quay trở lại, mà nếu bà ta có trở lại, tôi cũng chẳng đi cùng với bà ta. Tôi sẽ tự lo cho mình, nhưng Connor thì sao? Thằng bé vẫn chưa đủ lớn. Nó cần được giúp đỡ. Tôi đủ thông minh để biết người ta sẽ không cho tôi thế vai người mẹ của thằng bé.

Chúng tôi cần được giúp đỡ.

Lần đầu tiên trong đời, tôi nhận thức được rõ ràng mức độ của những gì vừa xảy ra, và điều đó đã giáng cho tôi một đòn thảm khốc, tôi thấy nước mắt rùng rùng chảy trong cổ họng và trong mắt mình. Tôi liếc sang nhìn Connor. Thằng bé lại nhìn đăm đăm vào cuốn sách, nhưng sau cả mấy phút liền, nó vẫn không hề lật sang trang. Thằng bé không đọc. Nó chỉ trốn thôi. Nó giỏi việc ấy lắm.

Ngay lúc này đây, tôi thấy ghen tị với nó, bởi vì tôi còn không biết mình phải làm gì.

“Gwen và Sam.” Cô Kezia mở lời, nhưng bác Prester đưa tay lên ra hiệu. Tay bác có hơi run.

“Đừng, Claremont. Tôi vẫn đang suy luận đây. Tôi nghĩ mình có thể giải đáp được bí ẩn nhỏ nhoi này rồi đây. Gwen và Sam lên đường tiến hành cuộc điều tra riêng của mình. Họ thấy gửi bọn trẻ ở đây, với hai cô cậu, sẽ an toàn hơn cả. Tôi nói vậy đã đúng chưa?”

“Sếp nói đúng rồi đấy ạ.”

“Và từ mấy cái vè mặt này suy ra: đã có chuyện gì đó rất không ổn.” Bác nói. “Cực kì không ổn, vô cùng không ổn. Họ mất tích rồi à?”

“Không ạ.” Chú Javier nói. “Mà là chuyện đang trở nên ngày càng phức tạp hơn. Tôi không muốn sếp cho rằng Kezia không phải là một cảnh sát giỏi, hay chúng tôi gặp vài vấn đề gia đình hay gì đó tương tự. Chuyện này không phải thế.”

“Với tôi thì đây chính xác là vấn đề gia đình đấy.” Bác Prester nói. “Chỉ không phải vấn đề gia đình của hai cô cậu thôi.”

Chú Javier bật máy tính bảng của mình lên và đưa cho bác Prester thay cho câu trả lời. Bác Prester xem đoạn phim, và tôi không biết nó có tác động gì đến bác ấy hay không. Bác ấy chỉ gật đầu và trả lại cho chú Javier. “Mọi người tin cái này à?”

Câu hỏi treo lơ lửng trong không khí suốt mấy giây dài, và rồi, cô Kezia nói: “Tôi không muốn tin. Đoạn phim này đã có sẵn trên mạng và chẳng hiểu sao không một ai gửi cho phía cảnh sát trước khi chị ấy bị đưa ra tòa. Tại sao họ phải giữ nó lại chứ?”

“Có lý do cả đấy.” Bác Prester nói. “Câu trả lời luôn luôn giống nhau. Tiền hoặc quyền. Kẻ nào đó muốn nhận được tiền đong gạo, nếu cái này là thật. Còn nếu không phải, nó hoàn toàn nằm ở vấn đề

quyền lực. Và tất cả đều phụ thuộc vào việc ai là người được hưởng lợi.”

Tôi bắt đầu suy nghĩ về điều bác ấy nói. Một thứ kinh khủng như thế có thể mang lại lợi lộc gì cho ai chứ? Nó đã làm được những gì?

Tôi không sao nghĩ ra cho đến khi chú Javier nói: “Cho thứ này trôi nổi trên mạng sẽ đẩy Gwen vào thế phòng thủ. Nó sẽ khiến người ta truy lùng chị ấy và chị ấy buộc phải ngừng tìm kiếm gã chồng cũ để lo cho an nguy của chính mình.”

Bố. Nó có lợi cho bố. Đầu tôi đau như búa bổ. Thật vớ vẩn, nhưng điều đó hoàn toàn có lý. Tôi chỉ không tin nổi những chuyện như thế này lại có thể là chuyện được người ta tính toán kĩ lưỡng.

“Có lợi cho Absalom nữa...” Cô Kezia nói. “Đúng không?”

“Đúng thế, vì chắc chắn cô ấy đang truy tìm bọn chúng.” Bác Prester tán thành. “Không phải là tôi khẳng định đoạn phim kia không thể nào là thật, nhưng như cô đã nói đấy, Kez. Trông dễ dàng quá. Và cô cậu cũng phải tự hỏi chính mình đi, ngay từ đầu: Tên quái nào lại đi bò trong bờ trong bụi để ghi hình thứ này chứ? Rồi nhìn thấy bọn họ khiêng một cô gái bất tỉnh vào nhà mà lại không báo cho cảnh sát ư? Nếu thứ này được đưa vào bàn làm việc của tôi, câu đầu tiên tôi sẽ hỏi đó là: cái này ở đâu ra, và tại sao.”

Tôi bắt đầu thấy hơi nôn nao trong dạ. Bác ấy nói nghe cứ như đây là chuyện trong một bộ phim nào đó vậy. Nhưng không phải. Hoàn toàn không phải. Bác ấy nói cứ như bà ta vô tội.

Bà ta không thể nào vô tội. Bởi vì tôi đã đuổi bà ta đi.

“Tôi đã hỏi được Connor làm sao thằng bé tìm ra đoạn phim đó rồi.” Cô Kezia nói. “Để tôi trình bày lại cho sếp. Rõ ràng, lúc đó thằng bé đang vào một diễn đàn trực tuyến bàn luận về tội ác của bố thằng bé. Trên đó có đăng một đường dẫn. Giờ đường dẫn đó bị gỡ mất rồi, nhưng thằng bé đã lấy được đoạn phim trên đó.”

“Sếp thực sự tin câu chuyện làm giả chứng cứ của chị ta đấy ả?” Chú Javier nói. “Trông nó thật lắm đấy, sếp.”

“Gần đây cậu có đi xem phim không? Thời buổi này, chỉ cần một cây máy tính và kỹ năng kha khá một chút là đã có thể biến những thứ bất khả trông vô cùng thật. Phải nhờ bên pháp chứng phân tích

mới biết được cái gì là thật, cái gì là giả. Tôi thấy đoạn phim đó đã đánh mạnh vào phần cảm tính của mọi người, và phần lý tính lại chưa kịp lên tiếng.”

“Vậy tức là sắp không tin.” Kezia nói.

“Tôi muốn nói: tôi sẽ nhìn nhận vấn đề cởi mở, không thiên kiến, cho tới khi nào các anh công nghệ nhà ta nói với tôi khác đi, dù là theo hướng này hay hướng kia.” Bác Prester uống thêm cà phê và lia mắt sang nhìn tôi cùng Connor. “Cô cậu chắc đây là chỗ tốt nhất dành cho mấy đứa trẻ này đấy chứ?”

“Không ạ.” Chú Javier đáp. “Nhưng tôi chắc chắn thế này vẫn tốt hơn là tha lôi chúng trên mấy dặm đường mà tìm rắc rối. Nếu chị Gwen gặp chuyện thật, điều cuối cùng bất kỳ ai trong chúng ta muốn là hai đứa trẻ mắc kẹt nơi mũi tên hòn đạn.”

Bác Prester gật đầu đồng tình. “Rất cảm kích khi cô cậu cho tôi tham gia vào vụ này. Tôi sẽ giữ im lặng.” Nói rồi, bác quay sang cô Kezia. “Theo như tôi thấy, cô có thể dành phần lớn thời gian của mình trên mặt trận đấy. Nếu mặt trận có nghĩa là cô có mặt ở đây để trông chừng đám trẻ, thế cũng rất tốt. Khi có việc ta phải điều tra, tôi sẽ gọi cho cô. Còn không, cô cứ ở đây. Tôi không muốn có kẻ nào bám theo bọn trẻ đâu. Theo kinh nghiệm của tôi, tình hình có thể sẽ tệ lắm đấy.”

Bác cầm cốc ra bồn rửa bát, tráng qua, rồi bắt tay chú Javier và cô Kezia trước khi ra về. Bác ấy không hỏi chuyện trực tiếp chúng tôi.

Khi cánh cửa đóng lại sau lưng viên thanh tra lớn tuổi, cô Kezia và chú Javier nhìn nhau một lúc lâu, và rồi cô Kezia tới chỗ ghế sofa, ngồi đối diện với hai đứa chúng tôi. “Hai cháu ổn đấy chứ?”

Tôi muốn rũ ra cười. Thật sự. Chúng tôi không hề ổn. Làm sao chúng tôi ổn được kia chứ? Cả người tôi run lẩy bẩy.

“Cháu không sao ạ.” Tôi đáp. Cô ấy vẫn chưa hiểu nhiều về tôi nên cô không thể biết: khi tôi thu cầm lại và xoa tóc lòa xòa trước mặt nghĩa là tôi đang nói dối. “Cô muốn cháu nói gì bây giờ đây? Bà ta làm bọn cháu thất vọng. Bà ta làm tất cả chúng ta thất vọng. Bà ta phải bị nhốt trong tù với bố cháu mới đúng.”

Cô Kezia không thích làm việc này. Cô ấy, cũng giống như chú Javier, rất giỏi bảo vệ người khác, nhưng không giỏi việc an ủi. Nhưng cô ấy vẫn cố. “Cô nghĩ có khi cháu có thể kể với cô cảm nhận của cháu về tất cả mọi chuyện.”

Tôi tròn mắt lên tỏ vẻ ngao ngán. “Phát điên. Khó chịu. Thất vọng. Hụt hẫng. Cô còn muốn cháu nói gì nữa? Chuyện đã xong cả rồi còn gì! Bà ta đi rồi!”

Đến tôi còn nghe rõ giọng mình trở nên sống sượng tới mức nào khi nói lời cuối cùng, và tôi im bật, khoanh tay lại trước ngực, ngồi phịch xuống ghế. Toàn bộ thân thể tôi gào lên, *Đừng có nói chuyện với cháu nữa*, và cô Kezia chấp nhận điều đó. “Được rồi. Connor thì sao?”

“Mẹ không nên lừa dối bọn cháu về những gì mẹ đã làm cùng bố.” Thăng bé đáp.

“Cô hiểu, nhưng cháu đang buồn à? Hay đang phát điên?”

Cô ấy đã cố quá sức mất rồi, và tôi nghĩ, chắc cô ấy cũng đang bực mẹ tôi chẳng kém gì chúng tôi. Chúng tôi không còn là những đứa trẻ cô ấy và chú Javier vui vẻ nhận trông giúp nữa. Chúng tôi bây giờ là trách nhiệm. Tôi dám cá cả hai cô chú ấy đang cùng rửa thầm trong bụng: Làm sao chúng ta lại dính vào việc này chứ? Và làm sao chúng ta thoát được khỏi việc này đây?

Tôi dám cá tất cả chúng tôi đều đang nghĩ như thế trong đầu, trừ tôi và Connor, chúng tôi chỉ không nói ra mà thôi. Chúng tôi là con của mẹ. Chúng tôi không muốn nói về cảm xúc của mình. Khi mẹ lôi chúng tôi đi trị liệu tâm lý sau khi được ra tù, tôi nghĩ mình đã phá kỷ lục về số giờ không mở miệng trong các phiên dùng liệu pháp trò chuyện.

Nếu tôi muốn huyền thuyên về chuyện đó, nếu thôi, tôi cũng không muốn nói ở đây. Không muốn khi có Connor ngồi nghe. Tôi phải mạnh mẽ vì thăng bé.

Connor nhún vai thay vì trả lời cô Kezia, và cô mím miệng cười buồn với chúng tôi, cứ như cô ấy đã hiểu thấu. Cô ấy không hiểu được đâu. “Thôi được, nhưng các cháu biết các cháu có thể tìm đến

chú và cô, đúng không? Bất cứ lúc nào. Về bất cứ việc gì. Hôm nay là một ngày rất khó khăn, và cô chú muốn ở đây với các cháu.”

“Vâng. Tuyệt vời. Mình xong chưa đây ạ?” Tôi nói. “Cháu về phòng được chưa?”

“Chắc chắn rồi.” Cô Kezia đáp. Giọng cô rất dịu dàng. “Nếu muốn cháu cứ đi nghỉ đi. Cô chú sẽ ở đây.”

Trước khi về phòng, tôi cúi xuống và khoác tay lên vai em trai mình. Tôi nói thầm, cốt chỉ để thằng bé nghe thấy. “Em có thể sang gặp chị, em biết mà, đúng không?”

Thằng bé khẽ gật đầu. Nó sẽ sang, khi đã sẵn sàng.

Tôi bước về phòng và đóng sầm cửa lại. Tôi nằm dài trên giường, mắt mở thao láo, trần trần nhìn lên trần nhà; tôi trở mình, trần trọc một lúc, rồi chụp tai nghe lên đầu, nhưng chẳng ăn thua. Tôi không nghỉ ngơi nổi. Tôi không ngủ được. Nên tôi đi lại trong phòng. Tôi nghĩ về mẹ. Tôi nhớ lại tất cả những điều bà ấy làm cho tôi, làm cùng tôi, tất cả những niềm vui, những điều tươi sáng và những tiếng cười bà ấy mang đến cho tôi, và tôi tự hỏi liệu có phải mình vừa phạm một sai lầm lớn. Điều đó khiến tôi giận mình lắm lắm, ban đầu là vì đã làm mẹ tổn thương, và sau đó là vì không kiên định cùng cơn giận dữ.

Giờ đây, tôi thấy cô đơn vô cùng, trống trải vô cùng, và tôi muốn có người quan tâm. Không phải trong những ý nghĩ trừu tượng. Tôi muốn có người nhìn thẳng vào mặt mình và nói rằng người ấy quan tâm tới những gì xảy đến với tôi, và tôi khao khát điều đó tới nỗi lòng tôi quặn lên đau đớn. Nhưng người tôi muốn không phải là cô Kezia. Không phải là chú Javier.

Không. Người tôi thực sự muốn được tâm sự cùng là Dahlia, mà tôi không được phép vào trong thị trấn, hay gọi cho bạn ấy. Tôi biết tại sao, và đó là một việc sáng suốt, nhưng giờ tôi không thấy mình sáng suốt gì hết. Tôi chỉ thấy tuyệt vọng. Nỗi trống trải trong lòng tôi ngày một phình ra, chèn lấy tôi, làm tôi nghẹt thở, cứ như trong phòng không đủ không khí vậy.

Thế là, tôi nhắc điện thoại lên, bấm số của bạn ấy dựa theo trí nhớ, và nhấn bạn ấy nơi hẹn. Tôi ký tên Tana bên dưới tin nhắn, là từ



viết gọn của lantana<sup>[35]</sup> - loài hoa bạn ấy thích nhất, và dạo gần đây, bạn ấy đặt biệt danh cho tôi là Lannytana.

Bạn ấy hồi âm ngay tấp lự. ½ giờ, ok?

K, tôi đáp, rồi tôi tắt máy.

Bạn ấy không hề do dự. Điều đó khiến tôi thấy ấm lòng và cũng hồi hộp nữa.

Connor đã chỉ cho tôi biết cách. Tôi trèo ra ngoài qua cửa sổ và đóng cửa lại. Boot sủa vang khi tôi nhảy qua hàng rào bên hông nhà, nhưng nó chỉ sủa có một lần, cứ như nó không biết phải làm thế nào để giao tiếp với tôi, để tôi hiểu rằng mình đang phạm quy, hoặc là nó không muốn tố cáo tôi. Cuối cùng, nó chỉ đi đi lại lại dọc bờ rào, rồi trèo lại lên hiên nhà và nằm xuống. Canh chừng Connor, tôi đoán thế. Tốt. Tôi cần chú Boot làm điều đó hộ mình.

Lâu rồi tôi không chạy, và tôi cần lấy lại cảm giác đó. Sự kiểm soát. Sự bốc cháy. Sự tĩnh lặng từ trong tâm chỉ xuất hiện khi ta tập trung tất cả vào một lần nỗ lực hết mình. Không có chỗ cho những ồn ào.

Vậy là tôi chạy. Tôi xuyên qua cánh rừng, cẩn thận quan sát từng bước chân đạp trên mặt đất gồ ghề nhưng vẫn kiên trì trên con đường mòn của dân chạy địa hình ấy cho tới khi thấy đường cái chạy qua trước mặt, rồi sau đó, tôi rải những bước thật dài. Chưa đầy nửa giờ sau, tôi trông thấy ánh xanh lóng lánh của hồ Stillhouse thấp thoáng sau những rặng cây, và tôi chạy chậm lại, rồi chuyển sang đi bộ vì chân tôi đã bắt đầu run lẩy bẩy. Tôi chạy lên từ chỗ bên cạnh trường bắn nơi chú Javier phải tới làm việc, nhưng giờ đây, chú ấy đang nghỉ thêm để đảm bảo an toàn cho chị em chúng tôi.

Tôi không biết phải mất thêm bao lâu chú ấy mới nhận ra lúc này tôi không còn được an toàn nữa. Và bao lâu chú mới tìm ra tôi.

Tôi vẫn không ra khỏi cánh rừng, tôi cẩn trọng di chuyển từng bước và nấp vào chỗ kín mỗi khi có cảm giác có xe hoặc người tới gần. Hôm nay, không có mấy ai ra khỏi nhà. Trời lạnh căm căm và kéo chút mây mù. Với đa số mọi người, đây là thời tiết dành cho việc ở lì trong nhà. Gió cũng quá mạnh, không hợp để đi bơi thuyền.

Bây giờ, tôi đang chạy ngang qua nhà chú Sam. Nhà chú trống trơn, chắc thế; chú đã khóa hết cửa nẻo và vẫn để nhà nguyên trạng, vậy là nếu gặp chuyện khẩn cấp, tôi sẽ có chỗ để trốn. Nhưng tôi cũng không muốn phạm tội đột nhập gia cư.

Từ chỗ nhà chú, tôi có thể trông thấy ngôi nhà cũ của chúng tôi.

Nhà tôi nằm cách đường cái và bến tàu một đoạn - khá gần, đủ để coi là hướng thẳng ra hồ, nhưng nằm trên dốc, đủ xa để không phải lo lắng chuyện nước dâng khi mùa mưa tới hay bị khách khứa ghé qua quá nhiều. Nhà của chúng tôi. Trừ việc nó không còn thật sự là nhà của chúng tôi nữa, tôi nghĩ vậy. Tất cả những khoảng thời gian êm đềm, tất cả những kỷ niệm về lúc cùng nhau lau dọn, sơn sửa và biến ngôi nhà thành nhà của chính mình, về những đêm quây quần bên nhau cùng ăn tối và xem phim và làm một gia đình... tất cả giờ đây sao sai trái quá. Tôi không biết phải cảm nhận thế nào về những kỷ niệm ngày ấy nữa.

Chúng cứ như những vật trưng bày trong bảo tàng về cuộc đời của một người khác.

Tôi lách khỏi đám cây và bắt đầu chạy, cố làm ra vẻ như mình chỉ đang ra ngoài tập thể dục, không, hoàn toàn không phải là con của tên sát nhân hàng loạt khét tiếng trong mười năm qua - không, hoàn toàn không. Tôi không thấy ai hết. Tôi tăng tốc khi đặt chân xuống đường để đánh xe lên dốc và chạy thẳng lên đó, và tôi được nhìn thấy ngôi nhà rõ hơn.

Ngôi nhà đã bị những kẻ phá hoại nhắm tới từ trước khi chúng tôi dọn đi, sau khi hay tin bố tôi trốn trại và người ta biết chúng tôi thực sự là ai. Mấy vết sơn nham nhở vẫn còn đó, sơn bị hắt đầy trên tường nhà và garage. Đã có thêm những thứ mới. Hình vẽ nguệch ngoạc một người phụ nữ bị treo cổ và hai hình người nhỏ hơn cũng lủng lẳng trên cái giá treo cổ đó. Xì, tinh tế đấy, các ông.

Tôi dừng lại trước ngưỡng cửa, thở mạnh và cố ghìm nhịp tim của mình lại. Thế này là gốc lằm, Lanny ạ. Siêu gốc. Mà biết mà. Phải, và tôi cũng bắt đầu nghĩ đây là một ý tưởng tồi. Nhưng tôi đã đi tới nước này rồi. Tôi thực sự không biết tại sao, nhưng tôi cảm thấy đây là nơi duy nhất trên đời mình còn thấy bình thường.

Cửa sổ đang trước bị đập vỡ. Tôi thấy gió lùa vào. Màn cửa đã gãy và đập thành phách như con chim gãy cánh.

Tôi giấu sẵn chìa khóa trong túi áo, giờ, tôi tra chìa vào ổ và mở cửa - cánh cửa vẫn còn nguyên niêm phong hiện trường trên đó. Tôi lấy chìa khóa rạch niêm phong và đẩy cửa vào.

Không đèn, và khi tôi bật thử công tắc, cũng không có điện. Ồ, và cũng không có báo động luôn. Bảng bấm mã đen ngòm.

Tôi đóng cửa, khóa lại và một mùi lạ xộc vào mũi tôi. Gớm quá, cái gì thế không biết? Có xác chết ở đây ư? Trong khoảnh khắc, khi kẹt trong phòng khách lờ mờ nhờ ánh sáng bên ngoài lọt qua tấm màn gãy, bay phần phật vì gió, tôi cứ ngỡ có một cái xác đang treo lơ lửng trên dây thừng chằng ở giữa hành lang, và nếu không khóa cửa lại, tôi sẽ ngất ngay lập tức.

Đừng có ngốc thế; không có xác chết nào trong này đâu, tôi tự nhủ. Tôi nhìn xung quanh. Phòng khách nhà chúng tôi không thật sự bị xáo trộn, ngoại trừ viên gạch bị người ta ném vào qua cửa sổ. Thôi được, còn có cả mấy hình vẽ bằng sơn xịt trên tường nữa. TV đã bị lấy mất, cùng bộ trò chơi điện tử, và gần hết chồng đĩa trò chơi điện tử nữa. Bọn chúng vào nhà để phá hoại, nhưng rồi bị mấy món đồ làm xao nhãng khỏi mục đích ban đầu.

Mùi hôi thối càng nồng nặc hơn khi tôi vào nhà bếp, và tôi thấy cả một bãi chiến trường trong đó. Những dòng sơn đỏ xịt nguệch ngoạc trong này dày hơn ở ngoài, sơn nhỏ xuống phía dưới nom như máu tươi, nhưng kẻ xịt sơn trong này không giỏi điều khiển chai sơn cho lắm, nên chẳng đọc được những gì hấn viết. Tôi đoán chắc hấn muốn ghi từ đồ chó, nhưng phải căng não ra hết cỡ, tôi mới luận được.

Căn bếp chính là nguồn cơn của cái mùi kinh tởm đó. Đã có kẻ mở tủ lạnh và ném hết đồ ăn thức uống ra khắp sàn; giờ chúng đã biến thành một mớ bầy nhầy mốc meo, đầy ruồi nhặng dù ngay giữa ngày đông tháng giá. Tôi muốn lộn mửa, nhưng tôi lại tóm lấy cây chổi và xẻng hót rác cùng túi đựng rác, và tôi cố hết sức hót mớ bầy nhầy kia vào túi rác. Chỗ rác vẫn còn nằm trong thùng cũng bốc mùi nốt; chúng tôi không kịp dọn trước khi rời khỏi nhà.

Chẳng hiểu sao, tôi đã không bao giờ nghĩ đến việc để Dahlia bước tới một hiện trường thế này. Tôi cố hết sức dọn dẹp sạch sẽ trước khi bạn ấy đến.

Tôi nhét hết mọi thứ bẩn thỉu vào túi bóng và đem ra ngoài, ném vào thùng rác to bằng kim loại - loại thùng có khóa nắp để lũ gấu không lục lọi được bên trong, nói vậy chứ tôi chưa từng thấy con gấu nào trên này cả. Tuy không có gấu nhưng chí ít, cái thùng ấy cũng khiến đám gấu mèo phải nản lòng.

Lúc tôi cài lại khóa thì thấy có một chiếc bóng đổ dài lên nắp thùng, và tôi nhận ra có người đang đứng ngay sau lưng mình. Tôi quay ngoắt lại, toan thét lên và kẹp chặt chìa khóa vào giữa các khớp ngón tay y như lời mẹ dặn...

Nhưng đó là bạn ấy.

“Chào.” Bạn ấy nói, tay vén lọn tóc đang vướng ở mắt ra đằng sau. Dahlia, vẫn hệt như trong ký ức của tôi, ngoại trừ suối tóc đã dài ra thêm một chút. Trời ơi, bạn ấy đẹp tuyệt trần. Đẹp hơn cả tôi. Có lẽ tôi sẽ chẳng bao giờ đẹp được tới như vậy. Tôi muốn khóc, vì được nhìn thấy bạn ấy thật tuyệt biết bao, và đồng thời, tôi cũng muốn ôm lấy bạn ấy, nhưng tôi không chắc mình có nên làm như thế hay không. “Này, cậu kiểu như lặn mất tăm khỏi đời mình ấy, đồ quý. Chuyện quái gì xảy ra với cậu thế, con điên này?”

Bạn ấy nhún người, ngồi lên chiếc bàn picnic ở sân hiên sau nhà, chiếc bàn do mẹ và tôi đóng, nhưng chưa lần nào thực sự được an yên ngồi chơi ở đó. Tôi cũng rướn lên ngồi kế bên Dahlia, khá sát, đủ để hai bên đùi chúng tôi chạm nhau. Tim tôi đập rộn ràng. Tôi không được để bất cứ ai trông thấy mình, dĩ nhiên, càng không phải để một ai đó biết mình, nhìn thấy mình. Tôi đã phá vỡ mọi quy tắc an toàn.

Nhưng chuyện này tôi thấy sao đúng lắm. Đúng vô cùng. Những trống trải trong lòng tôi biến mất, và ngay giây phút này đây, tôi thấy yên bình đến lạ.

“Mình phải đi rồi.” Tôi nói. “Mình xin lỗi. Mình muốn gọi cho cậu, nhưng mọi chuyện trở nên thật điên rồ. Và rồi mọi người đều như kiểu muốn xông ra tóm lấy bọn mình. Cậu cũng nghe hết cả rồi, đúng không?”

“Ừ.” Bạn ấy khẽ đáp. “Có đúng là cậu đã giết Lancel Graham không đấy?”

Ông Graham đó đã chết từ tám đời. Nhưng nghe bạn mình nghĩ rằng mình đã giết ông ta thật quá ư sùng sốt. “Cái gì? Không! Trời đất ơi! Ai nói thế đấy?”

“Ai cũng nói thế hết.” Bạn ấy đáp và nhún vai. “Ái chà, họ đem ông ta đi chôn, nên nghe có vẻ cũng đúng, phải không? Và cậu cũng ngẫu mà. Họ nói ông ta là thằng giết người khốn nạn. Và bố cậu cũng thế à...?” Là một câu nửa hỏi nửa khẳng định, và tôi không muốn trả lời. Không hề. Một câu hỏi âm thầm, mà cảm giác mênh mông hơn cả cõi đời này. Tôi chưa bao giờ kể với Dahlia về bố. Không phải tôi chưa từng muốn thế, nhưng đó là quy định. Quy định của mẹ.

Bà mẹ chết tiệt. Mẹ dựng được cả một sự nghiệp dối trá - dối trá chúng tôi, thậm chí có khi còn là dối trá với cả chính bản thân bà ấy. Nhưng tôi không muốn nói dối Dahlia, không bao giờ nữa. Ngồi đây bên cạnh bạn ấy, dưới ánh mặt trời, cảm nhận một điều gì chân thật ngay cả khi tôi còn chẳng biết đó là điều gì... rất có ý nghĩa.

Tôi với tay ra và đan bàn tay của bạn ấy vào tay mình. Bạn ấy không nhìn tôi, chính xác là vậy, nhưng bạn ấy vẫn ngửa tay ra, và những ngón tay của chúng tôi quện lấy nhau. Mạch tôi đập thình thịch, vì cảm xúc việc này mang lại mạnh mẽ lắm. Và đúng đắn lắm. Chúng tôi từng nắm tay nhau như thế, đôi khi. Tôi cứ nghĩ đó là vì chúng tôi là bạn thân nhất của nhau.

Nhưng giờ đây, tôi lại nghĩ đó là một điều gì khác.

Tôi có thể tin tưởng Dahlia. Tôi phải tin tưởng bạn ấy, vì nếu không, tôi cũng sẽ giống y như mẹ. Một kẻ dối trá.

“Bố mình là một con quái vật.” Tôi nói với bạn ấy. “Tất cả đều là sự thật. Ông ta hãm hiếp, hành hạ và giết chết những cô gái chỉ lớn hơn chúng ta một chút.”

Bạn ấy quay lại, nhìn thẳng vào tôi, mắt mở thật to. “Chúa ơi. Kinh khủng quá. Cậu có sợ không?”

Tôi khẽ nhún vai. “Lúc đó, mình không biết. Với bọn mình, ông ta chỉ là... cậu biết đấy, chỉ là bố thôi. Thịnh thoảng ông ấy cũng nổi

nóng, nhưng ông ấy chưa bao giờ đánh bọn mình hay gì cả. Ông ấy chỉ thích những quy tắc của ông ấy thôi.”

Bạn ấy cắn môi, thói quen bạn ấy vẫn làm những khi bối rối. Tôi còn thấy cả chút ánh sáng lóe lên từ hàm răng ẩn một nửa sau môi của bạn ấy. “Mình nghe nói ông ấy làm mấy chuyện đó trong nhà của cậu.”

“Không phải ở trong nhà. Là trong nhà để xe.” Tôi đáp. “Ông ấy khóa nhà để xe lại.”

“Vẫn là nhà cậu mà.”

“Phải.” Tôi lẳng lặng đáp. “Mình biết. Cũng khá rách việc.”

Tôi có cảm giác như mình đã trút được tảng đá đang đè nặng trên lưng khi kể hết với bạn ấy. Tôi thấy choáng váng vì nhẹ nhõm quá đỗi. An toàn quá đỗi.

Dahlia vẫn nắm lấy tay tôi, và tôi cảm nhận được đến từng đường vân trên hoa tay của bạn ấy, từng nhịp đập nơi mạch bạn ấy. Tôi nóng bừng lên dưới ánh mặt trời, và lười biếng, và lười đầu tiên trong suốt một quãng thời gian dài đằng đẳng, tất cả những hỗn loạn đều ngừng lại.

“Này.” Tôi cất tiếng. “Cậu vẫn trượt môn tiếng Tây Ban Nha đấy à?”

“Cũng không trượt lắm.” Bạn ấy đáp, và rồi bạn ấy phá lên cười - không phải vì chuyện ấy buồn cười mà là vì thấy nhẹ nhõm khi chúng tôi đổi được chủ đề. “No se habla<sup>[36]</sup>, thật đấy.” Nhưng tiếng cười nhanh chóng tan, và bạn ấy nhìn tôi, ánh nhìn ẩn sau rèm mi dày, mượt như nhung. Hàng mi của Dahlia rậm và mềm, không nhọn hoắt, cứng quèo như làn mi của tôi những khi tôi chuốt mascara. Hôm nay, tôi không trang điểm một chút nào, và giờ, tôi thấy như mình đang trần trụi. Dahlia có đôi mắt xanh biếc, trong vắt, màu của nước hồ giữa cái nóng mùa hè. Chỉ có một ánh màu lục ở ngay giữa. Bạn ấy mặc một chiếc áo len dày và trùm áo hoodie<sup>[37]</sup> bên ngoài, tay đeo găng hờ ngón màu đen, mái tóc vàng óng có gậy những đường light màu xanh sẫm, ở chân tóc có màu ngọc lục bảo và nhạt dần về phía ngọn. Bạn ấy trông như một mỹ nhân ngư - một mỹ nhân ngư theo phong cách punk.

“Này...” Bạn ấy nói. “Mình nhắn tin cho cậu phải đến hàng chục tỷ lần cơ đấy. Rình rập cậu bằng tin nhắn. Nhưng cậu chẳng thèm trả lời.”

“Không được ấy.” Tôi đáp. “Bọn mình phải vứt hết điện thoại cũ đi và mua cái mới.”

“Bởi vì... bởi vì cảnh sát truy đuổi nhà cậu à?”

“Không phải cảnh sát.” Tôi trả lời bạn ấy. “Bọn mình có làm điều gì sai đâu. Không, mà là vì bố mình cơ. Ông ấy đã trốn trại mà.”

“Ừ, mình biết, nhưng mình tưởng người ta bắt được ông ấy rồi?” Mắt Dahlia dại đi, và bạn ấy nhìn tôi chòng chọc, như thể tôi vừa tuyệt vời, vừa thảm thương, vừa khủng khiếp cùng một lúc vậy.

“Chưa, người ta bắt được tất cả những người cùng trốn với ông ấy. Ông ấy vẫn còn ở ngoài kia. Ở đâu đó.” Tôi thờ dãi. “Vì thế mà mình không được nhắn tin cho cậu, hay gọi, hay gì hết. Vì mình phải cố làm sao cho ông ta không tìm được bọn mình.”

“Thế... cậu có nên ở đây không?”

“Còn lâu mới nên! Bọn họ sẽ phát điên nếu biết mình ở đây.”

“Ồ... giờ cậu đang ở đâu thế?”

Tôi muốn nói cho bạn ấy biết. Tôi thật sự muốn, và tôi sẽ nói nếu chỉ có một mình tôi... Nhưng nói cho bạn ấy cũng có nghĩa đặt cả tính mạng của Connor vào tay bạn ấy, chứ không chỉ của một mình tôi nữa, và tôi không thể làm điều đó. Tôi phải trông chừng em, nhất là khi mẹ đã... giờ bà ta thế nào cũng được. “Gần đây thôi...” Tôi đáp. “Nhưng mình không thể kể cho cậu biết được. Không phải vì mình không tin tưởng cậu, chỉ là...”

“Không, không, mình hiểu mà. Mình sẽ không nói gì đâu. Mình chưa từng nhìn thấy cậu ở đây.” Bạn ấy quay lại và nhìn thẳng vào tôi, làm tôi sửng sờ. “Mình không muốn có chuyện gì xảy ra với cậu đâu, Tana ạ.”

Tôi thấy nghẹt thở, và run lên bần bật, và thầm mong bạn ấy không nhận ra. Tôi lại đổi chủ đề. “Ai đã phá nhà thế?” Tôi phẩy tay về phía ngôi nhà, phía căn bếp, những chỗ bị phá hoại.

“Ồ. Cái đó à.” Dahlia luồn tay vào tóc và chải xuống. Đáng yêu làm sao. “À, ừ, cậu biết thằng Ernie mắc dịch ở trong thị trấn không?”

Nó với mấy thằng bạn trong đội bóng chày ở trường cấp ba. Bọn nó bị cảnh sát đuổi hai hay ba lần rồi đấy. Mình xin lỗi. Mình định tới lau dọn nhưng mình cũng sợ bị bắt nữa. Bố mẹ mình sẽ chẳng bao giờ hiểu đâu. Họ không hiểu nhiều chuyện lắm.” Bạn ấy lại đưa mắt nhìn tôi, và ánh mắt đó chất chứa điều gì mà từ thâm tâm tôi đã biết, và rồi tôi lại không biết nữa, nhưng đột nhiên, tôi thấy ấm áp vô ngần, bừng cháy bên trong lớp áo bó sát tôi đang mặc trên người.

“Không sao đâu mà. ít nhất thì cảnh sát cũng tóm được bọn nó trước khi bọn nó phá phách thêm. Này, vào trong đi.” Tôi bảo với bạn ấy. “Mình không nên ngồi ngoài này, chỗ ai cũng có thể trông thấy bọn mình.”

“Mình...” Dahlia suy nghĩ mấy giây. Tôi trượt ra khỏi bàn và bước về phía cửa hậu. Bạn ấy sẽ bỏ về, tôi nghĩ thầm, và tôi không biết mình đang cảm thấy thế nào nữa. Tệ, tôi nghĩ. Tôi không biết nữa. Nhưng khi ngoái nhìn lại, tôi thấy bạn ấy đang theo sau mình. “Chắc chắn rồi.”

Tôi mở cửa và bước vào trong, rồi khóa cửa lại. “Xin lỗi.” Tôi nói với bạn ấy. “Đây là quy tắc. Cửa phải luôn luôn khóa. Ý mình là cậu có thể ra ngoài và sao cũng được. Mình không giữ cậu làm con tin đâu.”

“Làm hàng vừa thôi, cậu cũng thấy cửa sổ có một cái lỗ to đùng kia, phải không? Thế thì khóa cũng có ích gì cơ chứ?” Dahlia ho mấy tiếng và nhăn mặt. “Ôi. Mùi gì thế?”

“Thằng Ernie mắc dịch đó và đám bạn đổ hết thức ăn ra sàn. Mình dọn hết rồi. Nhưng chắc phải mất một lúc mới hết mùi được.”

“Nhân tiện, thằng Ernie mắc dịch cuỐm luôn đĩa trò chơi điện tử với mấy thứ đi nữa đấy. Nó đi khoe khắp chốn, và lên mặt lắm cơ! Trời ơi, mình ghét nó kinh dị! Mình đang tính rạch hết lớp xe của nó đây này.”

“Thật á?”

“Nó toàn nói xấu cậu thôi. Nói ghê lắm. Mình muốn nện một chày vào kính chắn gió xe nó. Ý mình là, rạch lớp xe của nó vẫn nhẹ quá, nếu đem so với việc kia. Thế vẫn lành chán!”



Trong lúc trò chuyện, chúng tôi đi ra ngoài hành lang, xa khỏi mùi hôi thối trong bếp. Chẳng ai trong chúng tôi chủ định làm thế cả. Giờ tôi không thấy sợ quá nữa; Dahlia luôn làm thế giới quanh tôi thay đổi thành điều tốt đẹp hơn, thành điều gì đó gần như bình thường.

Cửa phòng tôi vẫn để hé, và tôi đẩy cho cửa mở toang ra.

Ernie và đám lâu nhâu vẫn chưa đi xa đến thế, rõ ràng, bởi cứ như chúng tôi vừa được bước vào một giấc mộng. Tất cả mọi thứ vẫn ở nguyên chỗ cũ, y như lúc tôi rời khỏi nhà, và vẫn lộn xộn như thế. Tôi sửng người mất mấy giây, và Dahlia tiến vào, ghé sát đằng sau tôi; tôi thấy nhiệt từ làn da bạn ấy tỏa ra lan sau lưng mình, và hơi ấm từ hơi thở của bạn ấy phả lên cổ mình khi Dahlia cất tiếng: “Ôi trời, phòng cậu cũng bị phá à? Bọn nó có...”

Tôi bước tới trước, vì tôi không biết bạn ấy có cảm nhận được cơn run rẩy của tôi hay không, và tôi nhặt mấy thứ dưới sàn lên, nhét vào một góc, chỉ là để tay chân không thừa thãi. Chủ yếu là quần áo. Có chiếc áo phông màu đen tôi thích nhất, và nó bốc mùi mồ hôi đã lâu ngày, nhưng tôi vẫn bỏ sang một bên để tí nữa sẽ mang đi.

Ở trong này, khó mà ngửi thấy mùi thức ăn ôi thiu ngoài kia, và tôi chỉ cần đóng cửa phòng lại, hé cửa sổ ra một chút, mọi thứ sẽ ổn ngay. Tôi ngồi xuống giường, chân bắt tréo. Dahlia cũng thụp xuống bên cạnh và ôm lấy gối của tôi. Tôi nhớ chiếc gối của mình quá. Gối nhà chú Javier không mềm được như thế. Có lẽ tôi cũng nên mang nó theo cùng.

“Này, đó là của mình.” Tôi bảo với bạn ấy, và bạn ấy ném chiếc gối vào người tôi, mắt trợn lên tỏ vẻ ngao ngán. Tôi chụp lấy chiếc gối trước khi bị nó đập vào mặt. Nó vẫn còn mùi xà phòng giặt, làm tôi nhớ tới mẹ, việc mẹ giặt giũ hai lần một tuần, và tôi giúp bà ấy gấp quần áo. Drap trải giường và khăn lau, mỗi tuần một lần. Thông lệ. An toàn.

Sao bà ấy phải làm một kẻ dối trá như thế chứ?

Tôi tránh nỗi đau. Đối chủ đề. “Thế hôm nay cậu định làm gì?”

“Leo lên chỗ Hòn Đá Tảng.”

Ồ. Phải. Hòn Đá Tảng là một tảng đá rất to, nhô ra ở giữa quả đồi phía trên kia; nó bị xịt đầy graffiti, và là nơi tụ tập của đám trẻ trong

vùng, tụ tập để hút thuốc, uống rượu bia và thường là để làm những chuyện phụ huynh không thích. Tôi không thường lên trên đó, nhưng tôi biết nó ở đâu. Ai cũng biết.

“Ồ. Ra đó là nơi dạo này cậu vẫn đi chơi đấy à?” Bạn ấy nhô vai ra đằng trước, có thể được coi là một cái nhún vai. “Cậu sẽ bị phát hiện nếu cứ tiếp tục lên trên đấy.” Tôi ngần ngừ, rồi nói tiếp. “Cậu hẹn ai à?”

Bất ngờ, bạn ấy nhe răng cười, và tôi ước phải chi mình đừng hỏi. “Không có ai đặc biệt đâu. Mình chỉ lên xem ai ở trên đó và liệu bọn họ có chia sẻ thứ gì hay ho hay không thôi. Thành thạo, Mary Utrecht có Valium<sup>[38]</sup> của mẹ nó.”

“Ồ, vậy là giờ cậu chơi cả thuốc ấy hả? Mình ra đi, và cậu về hẳn phe hắc ám à?” Tôi ném chiếc gối, và bạn ấy bắt lấy khi nó còn ở giữa không trung.

“Bình tĩnh đi, chuyện bình thường mà. Không phải mình cần thuốc cần kẹo hay gì đâu.” Bạn ấy liếc vội tôi một cái. “Này, mà cậu tới đây bằng cách nào đấy? Mình không thấy mẹ cậu lái xe trên đường.”

“À, ừm, mình đi bộ đến.” Tôi nói với bạn ấy, rồi lập tức ước rằng mình chưa nói ra; nếu bạn ấy kể với ai, người ta sẽ biết tôi đang sống ở nơi chỉ cách ngôi nhà này một quãng, đi bộ cũng tới. Tôi ước chúng tôi hẹn nhau ở một nơi khác. Tôi yêu căn phòng của mình, nhưng tất cả mọi thứ trong này đều nhắc tôi nhớ tới mẹ, rằng bà ấy vẫn luôn luôn ở đây, sẵn sàng ôm lấy tôi khi tôi cần, hay sửa chữa gì đó, hay bảo vệ tôi bằng cả tính mạng của bà ấy. Có Dahlia ở đây giúp tôi khá hơn, nhưng không thể ngăn được sự thật kia ùa tới.

Tôi nhận ra mình không còn giận mẹ nữa. Tôi buồn bã. Tôi thất vọng. Tôi bối rối.

“Cậu ổn đấy chứ?” Dahlia khẽ hỏi.

“Mình không biết nữa.” Tôi nuốt nước bọt, và tôi đau đớn, mắt tôi bông rớt. “Mình - mẹ và mình vừa cãi nhau. Mình đã nói mấy điều. Mình đã rất ác.”

Bạn ấy nhào người tới trước để nhìn tôi. “Mình quát lại mẹ mình suốt ấy mà.”

“Không, cái này... Mình nghĩ mình thực sự đã làm tổn thương mẹ. Và có thể mẹ mình đáng bị như thế. Mình không biết nữa. Nhưng...” Tôi không dừng được. Tôi bắt đầu khóc, tôi nghiêng qua một bên và cảm ghét vô hạn khi mình khóc và Dahlia thấy mình khóc, nhưng tôi thấy rất dễ chịu khi bạn ấy chạm vào vai tôi, vò tóc tôi và chăm chăm xoa tay thành vòng tròn lên lưng tôi.

“Cậu là người tốt mà, Lanny Proctor.” Bạn ấy thì thầm bên tai tôi. “Cậu sẽ sửa sai thành đúng được thôi. Được chưa nào?”

“Được rồi.” Tôi nuốt nước mắt. Tôi òa khóc vì quá nhiều chuyện: Mẹ lừa dối chúng tôi; tôi xé nát mẹ bằng những lời tàn nhẫn; ngôi nhà bị phá tan hoang trước đây từng là nơi cư ngụ thiêng liêng. Tôi thậm chí khóc vì đã mất Dahlia, nhưng tôi chưa hề mất bạn ấy. Ngu ngốc. Tôi thấy mình thật ngu ngốc.

Dahlia biết phải làm cách nào để kéo tôi ra.

Chiếc gối đập vào mũi tôi, tôi chớp lấy và la lên: “Nào!”

“Thôi cái bộ mặt rầu rĩ ấy đi. Đến lúc vui lên rồi đấy, bạn gái à!”

Tôi nửa bực bạn ấy, nửa choáng. Tôi nhắm nháp cả nước mắt lẫn tiếng cười cùng một lúc. Tôi tóm lấy chiếc gối và đập gối vào bạn ấy, và chúng tôi thi nhau giật lại chiếc gối từ tay người kia, và rồi tôi đè lên người bạn ấy, và chúng tôi nhìn nhau, và bạn ấy cười lạnh lạnh như tiếng chuông bạc ngân lên và tôi nghĩ... tôi nghĩ....

Tôi không nghĩ gì hết.

Tôi chỉ hôn vào má bạn ấy.

Tựa hồ như tất cả đều hóa thành tĩnh lặng xung quanh tôi, và tất cả những gì tôi cảm nhận được lúc này là bạn ấy. Những giây phút tuyệt vời. Tôi đọc trong mắt bạn ấy cũng có cảm giác thật đẹp.

“Chà, xin chào, mình cứ băn khoăn không biết khi nào cậu mới làm chuyện ấy suốt đấy.” Dahlia nói, làm tôi phá lên cười vì hoảng và vì kinh ngạc. Nụ cười biếng nhác, đáng yêu của bạn ấy tắt dần. “Từ ngày cậu đi, mình cứ khóc suốt, mãi cho tới khi thiếp đi mới thôi. Cậu có biết không?”

“Không. Sao lại thế?” Tôi đáp thật lòng, vì tất cả những chuyện này ập đến với tôi quá nhanh, và tôi vẫn chưa nắm bắt được.

“Vì mình yêu quý cậu, ngốc ạ.” Bạn ấy giật lấy chiếc gối và nện gối vào tôi tiếp, làm tóc tôi xoắn hết lên mặt. Tôi bật cười, và bạn ấy lại hôn má và trán tôi lần nữa.

Chuyện này vẫn ngốc lắm. Tôi biết chuyện này rất ngốc. Và nguy hiểm. Nhưng chẳng thấy sai tẹo nào.

Tôi không thấy sai trái gì nữa.

16  
GWEN

Tất cả mọi điều đều muôn phần sai trái. Tôi thấy như mình bị mổ phanh ra và bị moi sạch sẽ mọi thứ quan trọng, và tôi thậm chí còn không nói được rằng tôi đau, bởi lẽ những gì tôi thấy là... trống rỗng. Không giận dữ, không sợ hãi, không cuồng nộ, không yêu thương, không gì hết ngoài cảm lạnh vọng ra từ đầu và tim tôi.

Không phải người, mà chỉ là cái vỏ của con người. Có lẽ bấy lâu tôi vẫn luôn là một cái vỏ, bởi nếu những đoạn phim kia là thật, thì tôi chưa bao giờ là người mình vẫn nghĩ.

Sam đang lái xe. Anh cất tiếng, sau một hồi lâu im lặng đầy khó chịu. “Em muốn tôi thả xuống đâu đây?” Rõ ràng, anh thậm chí còn không muốn nói cho lắm, nghe cái giọng cộc lốc ấy của anh là biết. Tôi khó nhọc nuốt khan và nhắm mắt lại.

“Là vậy...” Tôi nói. “Giờ chúng ta đã kết thúc.”

“Chúng ta đã kết thúc từ lúc ở Atlanta rồi.” Anh đáp. “Em thực lòng nghĩ tới điều gì khác hay sao?”

Chúa ơi, đau đớn quá, nhưng đồng thời, tôi không thể phủ nhận rằng anh nói đúng. Rõ ràng, anh phải tránh xa khỏi tôi; anh không còn biết tôi là ai nữa, hay là thứ gì. Vì tất cả những gì Sam biết là tôi có thể đã là kẻ tòng phạm bí mật của Melvin, hoặc đang chống lại hắn, hoặc là một kết hợp loạn thần, kỳ quái của cả hai. “Em hiểu.” Tôi nói. Tôi hoàn toàn thật lòng.

Tôi chơi vơi. Mất đi hai đứa con đã tước luôn cả thế giới của tôi. Tôi chẳng bận tâm anh thả tôi xuống đâu nữa - bên lề con đường làng này, hay ở giữa thành phố. Anh có thể bắn tôi và vứt tôi xuống đáy đại dương, và tôi không nghĩ mình cũng bận tâm cả đến chuyện đó. Tôi thấy chết trong lòng. Tôi muốn những đứa con của mình, còn

con tôi lại không muốn tôi, và sau chuyện đó, ta sống làm sao được nữa kia chứ?

Suốt một lúc lâu, Sam chẳng nói năng gì với tôi. Chúng tôi mặc cho những dặm đường bị tuột lại đằng sau rít lên dưới lốp xe khi chúng tôi rẽ vào đường nhánh dẫn ra khỏi Norton, nối với đường cao tốc. Cơn chết lặng vẫn chưa qua, mà lại có một thứ khác bắt đầu trỗi dậy. Là một cảm giác dữ dội về sự liều lĩnh. Mục đích. Nếu không bảo vệ được các con mình theo cách này, tôi sẽ bảo vệ chúng theo cách khác.

Absalom đã dồn tôi vào chỗ biến thành dạng kẻ địch tồi tệ nhất: kẻ không có gì để mất, và không còn gì để sợ. Cái thóp duy nhất Melvin nắm được ở tôi là bọng trể, và nếu sự an toàn của chúng đã vượt khỏi tầm tay tôi, vậy thì chẳng còn lý do nào để tôi phải cẩn thận cả.

Hay vô hình cả.

Tôi hỏi Sam: “Thị trấn kế còn cách đây bao xa nữa?”

“Tầm nửa giờ nữa sẽ tới một chỗ cũng to, đủ để gọi là thị trấn.” Anh đáp. “Sao thế?”

“Thả em xuống.” Tôi nói. “Hắn sẽ tìm em.”

“Em đang nói cái gì thế?”

“Melvin sẽ tìm em. Em sẽ đảm bảo hắn tìm được em.” Tôi có thể mừng tượng được chuyện sẽ diễn ra như thế nào: một phút không chú ý, và đột ngột, hắn ở ngay đó. Hắn chồm lên tôi, đánh gục tôi hoặc dí điện cho tôi bất tỉnh. Tôi sẽ tỉnh lại như những nạn nhân của hắn từng như thế: người bị treo lên, bất lực, hoảng loạn, đau đớn cùng cực. Và những đau đớn không dừng lại cho tới khi tôi chết vì chúng. “Em chỉ cần đảm bảo sao cho anh tìm được hắn mà giết hắn. Em không quan tâm hắn sẽ làm gì với mình. Em có thể nhử hắn ra ngoài cho anh.”

“Em không thật tâm nghĩ thế đâu.”

“Em có. Hắn sẽ để em sống đến khi nào còn sống được, vậy nên anh sẽ có thời gian. Ngay cả khi đã quá muộn để cứu em, sau đó hắn cũng sẽ giữ lấy xác của em bên cạnh; hắn sẽ không chạy đi đâu cho tới khi nào hắn thấy thỏa mãn. Em sẽ là người cuối cùng, Sam ạ, dẫu

anh không tới chỗ em kịp lúc, trước khi chuyện đã xong. Anh có thể ngăn hẳn lại. Em sẽ khiến hẳn mất thời gian, em sẽ cầu giờ cho tới khi anh tìm được hẳn. Hẳn không được tới gần các con em. Đó mới là điều tối quan trọng với em lúc này.”

Anh đột ngột tấp xe vào lề đường, những hòn sỏi bị xe nghiền lên kêu lạo xạo, và gầm xe rung lên khi một chiếc container chạy vụt qua, rồi lại một chiếc khác. Anh gạt cần số về chế độ đỗ xe rồi quay người lại, đối diện tôi. Tôi không biết anh đang nghĩ gì, mãi cho tới lúc anh lên tiếng. “Khốn nạn thật, Gwen ạ. Nếu em nói thật về đoạn phim đó...” Anh nhắm mắt lại chừng một giây, và rồi cuối cùng, tôi cũng nhận ra biểu cảm đó. Đó là ánh mắt xa cách, ớn lạnh của một người đang nhìn thẳng vào bộ mặt của một thứ vô cùng kinh tởm.

Tôi cũng thắc mắc không biết mình có nó hay không. “Em cần phải ở đó vì các con của mình, nếu em không làm những việc như vậy. Em biết rõ điều đó mà.”

Tôi chẳng làm gì hết, ngoài nghĩ tới các con. Nghĩ tới lúc Lanny trừng trừng nhìn thẳng vào mặt tôi và hoàn toàn khước từ tôi, mãi mãi. Các con tôi đáng để tôi phải trút hết nỗ lực cuối cùng này để bảo vệ chúng, dẫu làm thế, tôi sẽ phải mãi mãi xa lìa chúng. Tôi không thể chứng minh mình trong sạch. Nhưng tôi có thể bảo vệ chúng, dù chúng có tin tôi hay không.

“Đây là cách đúng đắn.” Tôi nói với Sam. “Cách duy nhất.”

“Tôi không thể để em làm thế được.”

“Anh không thể ngăn em được.”

Anh lắc đầu và nói. “Lựa chọn tốt nhất cho em lúc này là quay lại chỗ Rivard. Rivard dẫn tới Absalom. Absalom dẫn tới Melvin. Em không việc gì phải làm thế.”

“Như vậy quá lâu.”

“Em không thể phơi mình ra như... một con dê tế thần thế được.”

“Sao lại không?” Tôi quay hẳn người về phía anh, và tôi thấy anh rụt người lại trước những gì mình nhìn thấy. “Nếu em vốn đã chết trong mắt những người em yêu, vậy em cũng nên chết vì họ.”

Âm đạm, nhưng quá hợp lý đối với tôi. Tôi thấy giờ là lần đầu tiên Sam Cade thực sự thương xót cho tôi, như thể tôi đang vụn vỡ.

Nhưng không. Tôi được rèn từ những mảnh vụn, như một thanh kim loại rắn chắc. Không một thứ gì yếu mềm còn tồn tại.

Tôi đã vỡ vụn rồi, không còn vỡ thêm được nữa.

“Nếu anh muốn bỏ em lại đây, vậy anh cứ làm đi.” Tôi nói với anh. “Em sẽ làm việc đó một mình. Nhưng em sẽ bám theo Melvin. Đó là tất cả những gì hấn vớt lại trên đời này cho em và là điều em quan tâm lúc này.”

Anh nuốt nước bọt. Tôi không biết lần cuối cùng mình nhìn thấy Sam phân vân là khi nào, nhưng chuyện đó đang hiển hiện trước mắt tôi đây, ngay lúc này. Tôi nhìn lại nỗi khao khát mình từng có nơi anh trước đây giờ đã xa tận hàng ngàn cây số, niềm ước ao vô vọng rằng chúng tôi có thể băng qua bãi mìn ở giữa hai người và để cho quá khứ trôi đi, dù chỉ một lúc.

Nhưng quá khứ không bao giờ rời bỏ chúng tôi. Nó vẫn ở lì trong từng hơi thở, từng tế bào, từng giây phút. Giờ tôi đã nhận ra.

“Chúa ơi, Gwen.” Sam thì thào. “Đừng làm như thế. Xin đừng làm thế.”

Tôi tháo dây an toàn, mở cửa xe, và bước ra bên ngoài trời lạnh, mờ hơi sương. Mưa sắp tới, thứ hiu hắt ảm đạm sẽ hóa thành băng chỉ trong chớp mắt. Loại băng mỏng<sup>[39]</sup> phủ trên mặt đường, lớp băng ta không thể nhìn thấy nó đang hình thành. Lớp băng sẽ hất đời ta ra khỏi tầm kiểm soát và cuốn văng ta vào thảm họa.

Tôi bắt đầu lê bước về hướng xe cộ trên đường đang tiến tới. Đi bộ ở đây rất nguy hiểm; giữa vệ đường sỏi đá với mặt đường chẳng có gì ngăn cách, và đất thụt xuống thành lình ở một góc cong dốc. Chẳng có gì phía xa ngoài chòm nhọn hoắt của mấy cái cây.

Tất cả mọi thứ đều gây đau đớn. Chẳng có gì an toàn, chẳng có gì tốt đẹp, chẳng có gì tử tế nữa. Nếu tôi ngã, tôi cũng chẳng đau. Nếu Melvin có xẻ tôi ra, tôi cũng không chảy máu. Tôi không ở đây. Tôi không có ở đây.

Khi Sam choàng tay quanh người tôi từ phía sau lưng, tôi chống cự. Tôi vùng vẫy. Từ những chiếc xe con và xe tải chạy ngang nhìn ra, trông sẽ giống như anh đang tấn công tôi lắm, nhưng chẳng ai dừng lại. Chẳng ai quan tâm.



Tất cả đều gây đau đớn.

Tôi gào lên. Tiếng hét gào văng lên trời, hòa vào màn sương mờ ảo và bị nuốt trọn như chưa từng tồn tại, và cả thế giới như đâm sầm vào nhau, rồi âm ỉ rơi xuống, và tôi bị nghiền nát dưới sức nặng của nỗi bi thương đồ sộ vốn chính là trái đất đã vỡ tan.

Tôi bỗng có một khao khát dữ dội, khao khát muốn lao vào dòng xe cộ mãi miết không dứt trên đường, và tôi nên làm thế. Tôi nên kết thúc hết trong tiếng còi xe ầm ỉ, ánh sáng chói lòa của đèn xe, tiếng phanh rít trên mặt đường ken két và máu, nhưng làm thế nào có bảo vệ được các con tôi.

“Bình tĩnh nào.” Sam nói, đôi môi anh ghé sát tai tôi. Anh ôm cứng lấy tôi, chặt đến nỗi tôi không sao vùng ra được. “Bình tĩnh, Gwen. Thở đi.”

Tôi vẫn đang thở, nhưng rất gấp. Tôi thấy choáng váng. Nôn nao. Thế giới xung quanh xám xịt và chẳng có nghĩa lý gì nữa hết, nhưng thân thể anh ấm nóng và vững chãi và đang giữ chặt lấy tôi nơi đây, giữ cho tôi sống. Cho tôi đau.

Tôi căm ghét vì lẽ đó.

Và rồi, nỗi căm ghét tan đi, và bên dưới đó là điều gì sống sượng, đau đớn và hàm ơn rất rất nhiều. Nhịp thở của tôi chậm dần. Tôi thôi chống cự anh.

Dòng nước mắt mãi mới chảy được, rất chậm, mới đầu chỉ rỉ ra từng giọt, rồi sau đó ào ào tuôn như thác, và rồi anh nới lỏng vòng tay, đủ để tôi quay lại và tựa vào anh. Anh vẫn luôn luôn để tôi tựa vào mình, và tôi chưa bao giờ xứng đáng với ân huệ đó. Giờ tôi cũng không hề xứng đáng. Sự hiện diện của anh là điều duy nhất chân thật giữa màn sương, bụi mù, cơn đau và lớp băng này.

“Em mất con rồi.” Tôi hộc lên giữa cơn nức nở. “Ôi Chúa ơi, con tôi!” Cơn đau lên trong tim tôi, giã trong khoảng trống nơi tử cung tôi - chỗ chúng đã lớn lên từng ngày, và cơn đau ấy sâu sắc, dữ dội quá, tới nỗi tôi không biết phải làm sao mới qua khỏi được.

“Không, chưa đâu.” Anh nói với tôi, và tôi thấy da ram ráp vì hàm râu lởm chởm của anh cọ vào khi anh áp má vào má tôi. “Em chưa mất ai cả. Nhưng em có thực sự muốn mẹ của hai đứa trẻ bị bố

chúng giết chết hay không? Em nghĩ việc đó sẽ cứu được chúng ư? Tôi biết cảm giác là người sống sót như thế nào, và cảm giác đó đảo lộn hết mọi thứ quanh tôi. Đừng làm thế với chúng.” Tôi cảm giác được anh đang nuốt khan. “Đừng làm thế với tôi.”

Chúng tôi đứng đó trong giá lạnh, bị dòng xe cộ tạt qua liên tục và màn sương vây kín, suốt một lúc thật lâu, và rồi tôi nói: “Em sẽ cố.” Ý tôi là, Em sẽ cố sống.

Tôi hầu như tin thế.

•••

Chỉ vì Sam không muốn tôi lao mình vào dòng xe, hay nộp mình cho Melvin, không có nghĩa tình bạn giữa chúng tôi đã được chữa lành. Tôi không biết giữa chúng tôi còn tồn tại được chút gì nữa hay không. Chiếc cầu chúng tôi xây, từ thời gian và sự quan tâm cùng những ân cần... tất cả đều đã tiêu tan, và những thác ghềnh lại hiểm trở và sâu hun hút.

Chúng tôi lái xe đi đã được chừng một giờ, im lặng đè nặng trĩu, mãi tới khi Sam lên tiếng: “Chúng ta phải đổ xăng. Mua thêm thức ăn cũng chẳng mất gì.”

Tôi chẳng nghĩ được tới chuyện ăn uống, nhưng tôi vẫn gật đầu. Tôi không muốn tranh cãi. Tôi sợ những câu nói qua nói lại nhỏ nhất nhất nảy sinh giữa hai chúng tôi cũng có thể ném cả hai thẳng xuống dòng sông chảy xiết, hoàn toàn mất kiểm soát.

Anh tấp vào một trạm dừng nghỉ đường bộ, đó là một chuỗi tiện ích rất lớn, với khu vực dừng đỗ chứa được tới hàng tá xe hơi, cùng một loạt cửa hàng tiện lợi, một nhà hàng với bàn ghế hắt hoi, lại thêm mấy phòng tắm vòi sen dành cho những lái xe đường dài đã thấm mệt. Chúng tôi vào ngồi ở một bàn và ăn gà chiên miếng cùng khoai tây nghiền, và chỗ thức ăn ấy đã giúp tôi phục hồi được một chút.

“Anh sẽ về lại hồ Stillhouse à?” Tôi cuối cùng cũng hỏi được anh một câu. “Hay... về quê nhà?” Tôi chợt nhận ra mình không biết quê

anh ở đâu. Chúng tôi chưa bao giờ thực sự trò chuyện về quê nhà của anh.

“Tôi chưa quyết.” Anh đáp. “Tôi vẫn đang nghĩ.” Tôi nhận được một ánh nhìn, rất nhanh, nhanh tới nỗi khó lòng gọi đó là một cái nhìn. “Giá em đừng làm những chuyện mà mấy đoạn băng đó quay...”

“Em không hề làm.” Chẳng rõ vì sao tôi lại có thể nói câu ấy thật khê khàng như vậy. Tôi muốn hét to lên. Muốn giáng nắm đấm xuống mặt bàn cho đến khi tay tóe máu.

“Nếu em không làm...” Anh nhắc lại, mà không hề nhấn mạnh từ nào. “Thì tôi không thể để em lao đầu vào nguy hiểm mà không một ai hỗ trợ sau lưng như vậy được.”

Tôi nhận ra tôi đang cắn vào phần trong má để ngăn mình không làm điều gì dại dột. Tôi nếm thấy vị đồng và nhận ra mình đang chảy máu. Một thôi thúc điên rồ, ngu ngốc cuộn lên trong lòng tôi, thôi thúc muốn nói với anh rằng tôi đã làm những việc đó, và hãy câm miệng lại, biến đi và để yên cho tôi đi, vì tôi biết ngay lúc này, đó là việc dễ chịu hơn mà tôi nên làm. Những gì đang diễn ra đây đang xé toạc anh. Tôi có thể thấy được thông qua cách anh cử động thật thận trọng, cứ như thể anh phải suy nghĩ thật kĩ tất cả mọi việc anh làm, dù việc đó có bình thường đến mức nào đi chăng nữa. Chúng tôi lừa nhau rơi vào ý nghĩ rằng chúng tôi có thể vượt qua tất cả những chuyện này, và giờ... giờ thì chúng tôi không thể.

“Anh có đề xuất được ai không?” Tôi hỏi anh.

Sam đặt nĩa xuống và ngả người ra tấm lưng ghế đã cũ sờn. Lần đầu tiên từ bấy đến giờ, anh nhìn thẳng vào mắt tôi, và tôi hoàn toàn không thể hiểu được anh. Hoàn toàn trong tầm kiểm soát, không để lộ gì trên nét mặt. “Nhiều người lắm...” Anh nói. “Nhưng không một ai tôi có thể tin họ sẽ không bị em qua mặt.”

“Sam...”

“Đừng.” Câu ngắt lời rất nhẹ mà sắc như dao cau, và tôi thấy như có ánh lửa lóe lên trong mắt anh cùng lúc anh nói câu đó. Bạo liệt, bị ghìm lại. “Nếu em nói dối tôi, thề có Chúa, tôi sẽ bỏ đi ngay lập tức và mặc cho em chết, vì em đáng bị như thế. Em hiểu chưa?”

Tôi nên bảo anh cứ việc lái xe đi đi, ngay lập tức. Tôi biết mình nên làm như vậy. Sam là người tốt, để đi đến nước này, anh đã phải trải qua những chặng đường rất khó khăn. Nhưng tôi không thể vừa thành thật vừa tàn nhẫn.

Anh sẽ chẳng cảm ơn vì tôi cư xử tốt. Và sự thật là, tôi cần anh.

“Em sẽ không lừa dối anh đâu.” Tôi nói. Tôi thật lòng. “Em chưa bao giờ giúp hẳn cả. Em sẽ không bao giờ làm thế. Em muốn hẳn ta chết. Và anh có thể giúp em đạt được điều đó.”

Anh không chớp mắt. Không cử động. Tôi biết anh đang chờ những dấu hiệu lơ lửng, dối trá, hoặc yếu đuối thể hiện nơi tôi.

Rồi anh gật đầu, xiên lấy một miếng gà, và nói: “Vậy ta cứ thỏa thuận như thế. Chúng ta sẽ tìm hẳn. Chúng ta sẽ giết hẳn. Và ta xong chuyện.”

Khăn choàng cổ của tôi, giờ tôi mới biết, đã bị tuột từ lúc nào và để lộ những vết bầm xung quanh cổ, rồi khi cô phục vụ dừng lại để châm thêm nước cho chúng tôi, tôi thấy cô nhìn tôi đầy lo lắng. Tôi chỉ chỉnh lại chiếc khăn, chẳng nói chẳng rằng và tiếp tục ăn. Khi mang hóa đơn ra, cô lật tờ giấy lại trước mặt tôi. Có dòng chữ viết tay ở mặt sau, *Người đàn ông kia đánh cô à?*

Chuyện tréo ngoe này mịa mai đến độ tôi muốn rũ ra cười. Tôi lắc đầu và trả bằng tiền mặt, và cô ấy quay đi, nhưng vẫn cau mày.

Tôi không kể với Sam chuyện cô ấy tưởng anh bạo hành tôi. Đó là câu chuyện hài tảm tối nhất, bởi tôi mới chính là người làm tổn thương anh ấy.

Lúc đó, Sam đang nhìn ra ngoài cửa sổ. Ô kính mờ đục vì sương giá, nhưng khi lau sạch được một khoảng, tôi nhận thấy cơn mưa tuyết ngoài kia đang rơi rất dày. Nó đã phủ lên mặt vỉa hè lạnh cóng một lớp băng; dưới mặt đường cũng chẳng khá hơn.

“Trời thế này, chúng ta không đi xa được đâu.” Tôi nói với anh.

Anh gật đầu. “Kế bên trạm có một nhà nghỉ đấy.”

Chúng tôi đánh chiếc SUV ra bãi đỗ xe. Chuỗi dừng nghỉ này không vô danh tiểu tốt như Nhà Trọ Pháp, và tôi phải dùng thẻ trả trước để làm vật đảm bảo, mặc dù vậy, chúng tôi vẫn trả bằng tiền mặt.

“Một phòng ạ?” Cô nhân viên hỏi, và đó vốn không thực sự là một câu hỏi, cho đến khi Sam đáp: “Hai.” Câu trả lời ấy làm chúng tôi phải nhận một cái nhìn đầy tò mò, và cô ấy đặt cho chúng tôi hai phòng. Tốn hơn gấp đôi, nhưng tôi hiểu. Lúc này, không gian riêng vẫn tốt hơn.

Trong cơn cảm lạnh của căn phòng xa lạ, tôi ngồi trên giường và trừng trừng nhìn vào khoảng không vô định, và tôi chợt tự hỏi khi nào thì sự trống rỗng này sẽ bắt đầu được lấp đầy. Những hoang mang và đau đớn của tôi giờ đã hết, nhưng tất cả những gì còn lại là... chẳng gì hết. Chẳng gì hết ngoại trừ khao khát tìm được Melvin.

Phòng của tôi có cửa thông sang phòng Sam. Tôi cởi giày, quần chần quanh người, và tôi vẫn cứ chăm chăm nhìn cánh cửa đóng kín ấy khi giấc ngủ tới kéo tôi đi.

Tôi giật mình tỉnh dậy trong bóng tối, tim khuá rộn, và tôi cũng không rõ tại sao, mãi cho đến khi nhận ra điện thoại đang rung lên bên cạnh. Mắt tôi đã mỏi lắm, phải mất mấy giây, tôi mới nhìn rõ được số điện thoại gọi đến. Khá quen.

Là số Melvin từng dùng để gọi cho tôi trước đây.

Tôi nhấn nút nhận. Nhưng tôi không nói gì hết.

“Một ngày mệt mỏi nhỉ?” Giọng của Melvin.

“Phải.” Tôi đáp. “Anh đã định là như thế mà.” Tôi chui ra khỏi chăn và bật ngọn đèn ở cạnh giường lên; trong một giây đứng tim, tôi chắc chắn mình sẽ nhìn thấy hắn ở đó, ngồi ngay trong góc, nhưng không có ai ở đây hết. Tôi nhanh chóng chạy ra chỗ cửa thông phòng, mở cánh cửa phía bên tôi, tắt tiếng điện thoại đi trong lúc gõ nhẹ vào cánh cửa bằng gỗ.

“Tự cô gây ra đó, Gina ạ. Cô cứ thúc ép suốt, và sớm thôi, cô sẽ kết thúc ở chỗ cô không hề mong muốn. Hay... tôi cũng chẳng biết. Biết đâu đó lại chính xác là nơi cô muốn. Biết đâu giờ cô cũng thích thế rồi.”

Sam không đáp lại, và trong một khoảnh khắc kinh hoàng, tôi nghĩ anh đã bỏ tôi lại, đổi ý và lái xe đi luôn trong đêm... nhưng rồi tôi nghe thấy tiếng xoay khóa cửa, và anh mở cửa ra. Cũng giống tôi, anh ăn mặc chỉnh tề. Nhìn anh không giống như người vừa ngủ dậy,

mắt anh có quầng thâm, và có ánh bàng bạc trên hàm râu lún phún nơi cằm và má anh.

“Anh muốn kết thúc chuyện này chứ?” Tôi hỏi Melvin. Tôi thấy Sam đã hiểu ngay ra vấn đề và anh hạ tấn, cứ như đang chuẩn bị ra đòn. Có anh đứng đây thật tốt biết bao. Nhờ anh bên cạnh mà nỗi kinh hoàng sâu tận đáy lòng khi nghe thấy giọng nói của Melvin giờ đã rút ngắn lại chỉ còn độ một sai tay, dẫu cho đây chỉ là chút nhẹ nhõm tạm thời. “Được thôi, hãy kết thúc đi. Anh cứ việc đến bắt tôi. Tôi sẽ không chống trả. Chúng ta có thể chấm dứt chuyện này ngay bây giờ. Tất cả những gì anh phải làm là đồng ý để bọn trẻ được yên.”

Hắn đã xiêu theo lời tôi nói. Tôi có thể cảm nhận được điều đó; nó đang rung lên trong bầu không khí giữa chúng tôi, sức hút kinh tởm, bệnh hoạn, đòi bại đến độ tôi thấy nôn nao và muốn ngắt đi. Tôi nhận ra giọng hắn hạ một chút khi hắn nói tiếp. Với hắn, đây chỉ mới là màn dạo đầu. “Chúng ta sẽ kết thúc chuyện này, giữa hai ta.” Hắn nói. “Nhưng khi nào tôi sẵn sàng cái đã. Cô phải chờ, cứng ạ. Cô phải chờ, và xem, và lo lắng khi nào tôi mới tới tìm cô.” Tất cả những lời đó đều đa nghĩa, chúng định giới nỗi sợ hãi của tôi và biến nỗi sợ ấy thành đối tượng của chúng ái vật. “Tôi muốn cô chờ. Tôi muốn cô phải tưởng tượng tới lúc đó, hết lần này tới lần khác. Tới khi nào cô không tài nào chịu đựng nổi nữa... thì khi ấy chính là lúc giờ G đã điểm.”

“Tôi sẽ cho anh biết chỗ tôi đang ở bây giờ. Anh chỉ việc xuất hiện mà thôi.”

Melvin cộc lốc xua đi. “Tôi đâu có sẵn đuổi cô. Vẫn chưa.”

“Làm đi, không thì tôi sẽ tìm anh.”

“Cô biết tại sao tôi cưới cô không, Gina? Vì cô là người vợ hoàn hảo. Cô mù, điếc và câm trước bất cứ điều gì không vướng tới mình, và cô làm gì có gan. Cô không bao giờ dám truy lùng tôi đâu.”

“Anh đang nhắc tới Gina.” Tôi nói, giọng hạ xuống trong cổ họng đang đau rát của mình. “Tôi là Gwen. Gwen sẽ truy tìm anh, và cô ta sẽ găm một viên đạn vào bộ óc bệnh hoạn của anh. Đây là lời cam đoan đấy.”

“Cứng lắm! Cứng khi nói chuyện điện thoại và có anh Cade đứng gần mà thôi. Nhưng có khi tôi nên đến thăm anh ấy một chuyến, và để cô dọn dẹp chỗ bừa bầy mới được.”

“Anh đâu có giết đàn ông.” Tôi nói. “Và anh đâu có gan đấu thù với người có thể sẽ ngang cơ với mình. Bao gồm cả tôi.”

Hắn im. Tôi nghĩ mình vừa chọc tức hắn, nhưng rồi khi hắn cuối cùng cũng đáp lại, giọng hắn chẳng hề ồn ào, và hoàn toàn có kiểm soát. “Mọi chuyện đều có lần đầu. Và lần đầu bao giờ cũng hấp dẫn.”

Hắn cúp máy, khi tôi chưa kịp nghĩ ra cách chế nhạo khác và giữ cho hắn luôn chĩa mũi dùi vào tôi, chỉ mình tôi. Tôi có cảm giác đó là một thất bại, và tôi run bần bật. Tôi không thể để hắn tìm ra bọng trề.

Sam lẳng lẳng gỡ chiếc điện thoại khỏi tay tôi. Lấy chìa khóa của mình.

“Anh định đi đâu đấy?”

“Tôi đi vớt cái này.” Anh đáp. “Cách nơi này thật xa. Tôi sẽ mua cho em cái mới trên đường về. Khóa cửa lại. Bắn bất cứ ai vào đây, trừ tôi.”

“Không! Nếu em có thể câu cho hắn tiếp tục nói...”

Sam tóm lấy cánh tay tôi khi tôi cố với lấy chiếc điện thoại. Anh rất nhẹ nhàng, ngược hẳn với luồng cảm xúc đang trào ra khỏi người anh như khói tỏa. “Nếu em cứ câu cho hắn tiếp tục nói, em sẽ khiến mình bị giết thẳng cẳng đấy.” Anh nói. “Và cả tôi nữa. Chúng ta đang sẵn lòng hắn. Chứ không phải ngược lại.”

Rồi anh đi, và tôi chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài khóa cửa, vào hắn bên trong và ngồi xuống, chờ đợi, chờ điều sắp xảy đến.

## 17 SAM

Tôi không thể không thắc mắc tại sao Melvin Royal vẫn cứ tìm ra cô mãi, vẫn cứ lấy được số điện thoại của cô mãi. Thật khó hiểu. Điện thoại cô từng dùng đều là những điện thoại “rác” và số điện thoại luôn được dùng quay vòng. Hẳn ta không thể dò qua hồ sơ mua hàng được; thậm chí Absalom có khủng tới mức đó thì cũng không thể có kết quả nhanh đến như vậy. Vậy thì làm thế quái nào mà hắn lại tìm ra được cô? Biết đâu cô muốn hắn tìm ra cô. Biết đâu cô đã nhắn mấy số chết tiệt ấy cho hắn và mày là thằng ngu độn nhất trên đời vì đã bắt đầu tin cô.

Tôi có thể tin rất nhiều điều về Gwen. Tôi thậm chí còn có thể tin cả chuyện đó, xưa kia, chuyện về một người vợ hoảng loạn chắc hẳn đã làm những việc mà cô ta muốn chặn khỏi ký ức của mình.

Nhưng tôi biết cô hoàn toàn thật lòng muốn gã đàn ông kia chết. Vậy nên tôi phải loại bỏ khả năng cô bắt tay với hắn.

Lần đầu tiên hắn gọi, hắn phải là Absalom mò được và cung cấp cho. Nhưng ở nơi nào đó, bằng cách nào đó, có kẻ giỏi chọn đã lựa đúng số của cô, và cuối cùng, nó lại rơi vào tay Melvin Royal lần nữa. Bằng cách nào kia chứ?

Tôi không thể giải được câu đố này. Tôi lái rất cẩn thận, chú ý hết sức đến con đường trơn trượt bên dưới, đến những chiếc xe bị văng vào rãnh mương, đến những mảnh băng lóng lánh lờ mờ vẫn đang tiếp tục rơi xuống dưới ánh đèn đường. Tôi muốn lái hàng trăm cây số để vứt chiếc điện thoại này đi, nhưng như vậy quá nguy hiểm. Tôi xóa danh bạ, lịch sử cuộc gọi và tin nhắn, hủy thẻ SIM, lấy pin ra và ném chiếc điện thoại ra thật xa nơi đồng vắng, ném thật lực. Giờ nó chỉ là một thứ rác vô dụng, và nếu nhờ một phép ma kỳ dị nào đó,



hắn vẫn lần ra được chiếc điện thoại, cứ để hắn đào lớp băng kia lên mà tìm.

Tôi đang trên đường quay về thì điện thoại của tôi đổ chuông, tôi khựng lại giây lát, rồi đánh xe vào bãi đỗ ở một trạm xăng và trả lời. “Vâng?” Không tên, không chút thân thiện.

“Im đi và nghe đây.” Giọng nói điện tử đó đã bị làm méo, và khi tôi liếc xem số, số điện thoại cũng ẩn nốt. “Chúng tôi có thể giúp anh trả thù kẻ phải chịu trách nhiệm cho cái chết của em gái anh, một lần và mãi mãi.”

Tôi chờ giây lát, rồi đáp: “Tôi đoán mình đang nói chuyện với Absalom.”

“Đúng vậy.”

“Tôi không hứng thú với mấy thứ các người bán. Phim khiêu dâm: không, phim tra tấn: không, hay những thứ rác rưởi bệnh hoạn khác các người có cũng không nốt...”

“Chúng tôi không bán gì cả. Không bán cho anh. Chúng tôi muốn mời anh một thứ miễn phí.”

Tôi nghĩ tới việc cúp máy, nhưng khiến Absalom phải nói chuyện với mình xem ra cũng là một chiến thắng, theo một cách nào đó. Chúng đã sợ, đủ để phải tiếp cận tôi. Ít nhất, tôi có thể lôi kéo chúng tiếp tục trò chuyện với mình. Nói chuyện với tôi càng lâu, chúng càng ít có thời gian bảo vệ gã chồng cũ của Gwen. “Không chắc tôi muốn bất cứ thứ gì từ các người đâu. Miễn phí hay không cũng thế.”

“Nếu chúng tôi muốn mời anh Melvin Royal thì sao?”

“Các người nghĩ tôi không thể bắt được hắn mà không có các người à?”

“Chúng tôi biết anh không làm được đâu.” Gã Absalom khốn nạn này tự mãn đến nhẫn tâm, và tôi chỉ muốn thò tay qua điện thoại và lôi hết ruột gan của gã qua đường miệng. “Hắn ta sẽ luôn luôn nhanh hơn và khôn ngoan hơn anh. Không có chúng tôi, anh sẽ không bao giờ lại gần được hắn.”

Tôi nhìn dòng xe cộ chạy ngang qua trên cao tốc. Không ai dám đi nhanh, nhất là những chiếc xe tải lớn; mọi người ai cũng biết mặt đường đang đóng băng, ai cũng biết nguy hiểm đang rình rập. “VẬY

sao giờ các người lại trở mặt với hấn ta? Các người vẫn luôn giúp hấn trước đây kia mà.”

“Trước đây, hấn ta kiếm tiền về cho chúng tôi. Còn bây giờ, hấn ta làm cho chúng tôi tốn tiền.”

Lý do thật dễ hiểu, dù rất tàn nhẫn và quái đản. “Vậy các người muốn gì ở tôi?”

“Trao đổi sòng phẳng thôi.” Giọng nói kia đáp. Tiếng vẫn đều đều, méo mó, dã man. “Anh nộp cho chúng tôi con vợ, chúng tôi giao cho anh thằng chồng.”

“Sao các người lại muốn có cô ấy? Đừng có nói với tôi mấy thứ vớ vẩn kiểu như trừng phạt quân gian ác hay thay trời hành đạo gì đấy. Chúng ta đều biết các người không thuộc tip ấy.”

Giọng Absalom - và kì bí thay, tôi tin chắc rằng mình biết giọng nói ấy khi không qua chỉnh sửa - cất lên: “Anh không cần phải biết tại sao chúng tôi muốn cô ta. Anh chỉ cần biết là cô ta sẽ nhận được thứ sắp xảy đến với cô ta. Anh đã xem mấy đoạn phim rồi đấy. Anh biết cô ta phải nhận lấy hậu quả này.”

Tôi im lặng. Khi chớp mắt, tôi lại thấy nụ cười thản nhiên, kinh khủng đó trên gương mặt Gina Royal trong đoạn phim khi cô ta đưa cho chồng con dao để hấn cắt xẻo nạn nhân của mình. Tôi lại hình dung ra nụ cười đó khi em gái mình bị treo lên trong garage, hoàn toàn bất lực. Những đoạn phim đó có thể là đồ giả, và Chúa ơi, tôi cầu cho chúng thực sự là giả, nhưng sao chúng có cảm giác thật quá, và khó lòng phủ nhận. Chúng hiệu triệu tất cả những căm thù và thịnh nộ tôi đã chôn vùi bấy lâu, cơn thịnh nộ từng đẩy tôi vào những trò quấy rối trên mạng, vào chuyện rình rập, vào việc vạch kế hoạch đoạt mạng Gwen. Tôi chưa bao giờ thực hiện kế hoạch nào trong số đó.

Nhưng tôi không thể phủ nhận những cảm xúc ấy vẫn còn đó, vẫn sùng sục sôi dưới bề mặt phẳng lặng.

Những gì tôi đáp lại chúng là: “Làm sao tôi có thể tin các người sẽ giao ra cho tôi thứ gì kia chứ?”

“Đi tới chừng tám trăm mét nữa, có một lối dẫn ra đường Willow. Rẽ vào đó. Rồi rẽ phải. Đi thêm hai khu nữa, có một quán cà phê ở

góc đường. Bảo với nhân viên pha chế ở đây là anh để quên máy tính bảng trong quán. Có một chiếc đang chờ dưới tên của anh đó!”

Chết tiệt. Chiếc điện thoại nóng lên trong tay tôi, và tôi run rẩy hơn bình thường. Dĩ nhiên chúng có thể lần ra được tôi. Chúng cũng đã lấy được số này. Tôi sẽ phải vứt cả điện thoại của mình nữa. Đáng ra tôi phải vứt luôn đi rồi, nhưng tôi đã quá lo lắng về Gwen, nên tôi không tính đến trường hợp cả hai chiếc điện thoại của chúng tôi đều bị chúng xâm phạm.

“Được.” Tôi đáp lại giọng nói kia. “Tôi sẽ xem. Tôi gọi lại cho các người ở đâu?”

“Không phải gọi.” Giọng nói đó vẫn cứ đều đều, không cảm xúc, nhưng tôi có thể thấy gã đàn ông ở đầu dây bên kia đang cười. Khoái trá, có lẽ thế. “Chỉ việc xem mấy thứ trong đó thôi. Mật khẩu là 1 - 2 - 3 - 4.”

Cái lạnh đã mò vào trong xe, hay do cơn sùng sốt cuối cùng đã chiếm giữ toàn bộ cơ thể, dù là gì đi chăng nữa, chiếc áo phao tôi mặc trên người đã không còn đủ ấm.

Tôi cúp máy, thả điện thoại sang ghế bên cạnh, và cho chiếc SUV hòa vào dòng xe trên đường, chạy thẳng về phía đường Willow.

•••

Ở quán cà phê - một quán nhỏ, không phải nhãn hiệu nổi tiếng cả nước, và gần như chẳng có khách vì thời tiết xấu - tôi gọi một tách cà phê và hỏi thăm về chiếc máy tính bảng. Nó nằm sau quầy, được dán một mảnh giấy nhớ trên đó. Lúc tôi hỏi người nào đã tìm được nó, tôi chỉ nhận được một cái nhún vai lãnh đạm.

Tôi nhấn nút, máy sáng lên ngay, và tôi nhập mật khẩu như giọng nói đã dặn. Tôi cảnh giác, chọn ngồi ở một góc quán, nơi không người đi đường hay các nhân viên rồi việc nào nhìn được những gì tôi đang xem. Nói vậy không có nghĩa ai cũng để tâm đến tôi chút đỉnh.

Lập tức, có một tập tin hiện ra. Là tập video; tôi bấm dừng để tìm và cắm tai nghe vào máy. Bóng người xuất hiện trên màn hình tròn

một tấm áo choàng đen có mũ và đeo mặt nạ quý màu đỏ che kín mặt, sau lưng bóng người nọ là một bức tường trắng toát. Ánh sáng rất kém, và âm thanh cũng chẳng khá hơn, nhưng vẫn đủ nghe.

“Nếu anh nhìn thấy hình ảnh này, anh biết chúng tôi muốn mời anh điều gì. Anh biết đây là ai. Chúng tôi sẽ cung cấp cho anh địa điểm theo thỏa thuận.”

Là một giới thiệu ngắn, được sắp đặt sao cho nhờ có ai vô tình xem được đoạn phim thì cũng không bị lộ bất kỳ thông tin nào... nhưng tôi thì hiểu rõ hoàn cảnh.

Phim nhảy sang cảnh khác. Tôi nhận ra Melvin Royal ngay. Hắn hướng thẳng mặt vào máy quay, nhưng rõ ràng, hắn không biết mình đang được ghi hình. Hắn đội mũ lưỡi trai, đeo kính râm, và nuôi râu quai nón. Hắn trà trộn rất khéo: quần jean, áo sơ mi kẻ ca rô, khoác một cái áo phao giống y hệt cái tôi đang mặc trên lưng ghế. Trông hắn chẳng giống phạm nhân đang trốn truy nã chút nào. Trông hắn, nếu không giống dân địa phương, thì người ngoài nhìn vào cũng sẽ nghĩ hắn là một du khách bình thường.

Hắn đứng gần một góc đường, đang ngó nghiêng giá bưu thiếp bên dưới một thứ gì đó, chắc là mái che. Bên ngoài có mặt trời, tức là chỗ hắn đang đứng không ở gần đây, nhưng ở đó trời vẫn khá lạnh, đủ để những người qua lại lột vào ống kính mặc thêm áo, những chiếc áo dày hơn áo len.

Hắn ta không mua bưu thiếp. Hắn đang quan sát mọi người. Tôi nhận ra khi một cô gái trẻ đi ngang và lột vào mắt hắn. Hắn rút một tấm bưu thiếp trên giá và giả vờ ngắm nghía, nhưng đằng sau cặp kính râm, mắt hắn chòng chọc dõi theo cô gái. Đánh giá cô.

Hắn cài tấm thiếp trở lại giá và bước ra để bám theo. Bình thường. Tự nhiên. Một kẻ săn mồi trong môi trường quen thuộc của mình.

Cảnh này quá sức kinh khủng, không thể xem nổi, và tôi không tài nào dừng được ý nghĩ, *Cô gái đó giờ đã chết*. Điều đó đã đem cơn ác mộng đen tối trở lại, cơn ác mộng khi em gái tôi bước vào chỗ khuất trong khu để xe, rồi biến mất mãi mãi. Bị một con thú vồ đi mất, nhanh và tàn nhẫn như một con bọ ngựa bắt mồi.

Tôi không biết hẳn đang ở đâu chỉ qua đoạn phim quay cận cảnh này. Tôi cố phóng to giá buro thiết hòng xem chi tiết, nhưng chẳng có gì rõ nét. Có thể là bất cứ nơi nào đông giá đang ngự trị, nhưng có lẽ vẫn là vùng xuôi về phía nam hoặc phía tây so với khu tôi đang ở; tôi không nhìn ra tí tuyết hay băng nào dưới đất.

Dĩ nhiên, tôi không biết đoạn phim được quay vào lúc nào. Tôi thử xem siêu dữ liệu<sup>[40]</sup> của tập tin, nhưng trống trơn. Không phải sản phẩm đầu tiên của Absalom.

Một cửa sổ chat nháy ra trên màn hình. Tên người dùng là Abs, ghi tắt của Absalom.

Tôi lẳng lẳng quan sát khi dòng thông điệp xuất hiện: Chúng tôi cho anh biết vị trí nếu anh cho chúng tôi biết chỗ Gina.

Các người muốn biết chính xác đến mức nào? Tôi chỉ giết thời gian, hòng cố suy nghĩ. Đấu tranh giữa dòng ký ức, và cảm giác nôn nao đang trào dâng với cảm xúc khi nếu tôi không làm gì, sẽ có thêm nhiều cô gái phải bỏ mạng, chuyện rõ như ban ngày.

Địa chỉ nhà trọ và số phòng, tin nhắn kế tiếp nói. Tránh đường. Để yên cho chúng tôi bắt cô ta.

Các người muốn làm gì cô ta?

Điều anh từng muốn. Câu trả lời xuất hiện rất nhanh, và ngay sau đó, một cửa sổ khác nháy ra, một loạt văn bản xuất hiện, hết cái này đến cái khác, mỗi lúc một nhanh hơn. Là ảnh chụp màn hình, và cùng cái giật mình choáng váng, tôi nhận ra chúng là gì.

Lời của chính tôi. Những bài đăng trên các diễn đàn. Email tôi gửi cho Gina Royal. Thư tôi viết gửi đến tận nhà, mỗi lần cô chuyển đi và cố trốn. Những thù hằn hiển hiện ngay trước mắt, dưới dạng điểm ảnh và những trang văn bản.

... giúp giết chết em gái tôi như mổ thịt một con vật...

... không bao giờ kết thúc với cô đâu. Không có chỗ cho cô trốn...

... rõ ràng có tội và tôi không bao giờ quên, không bao giờ tha thứ...

... mong cô cũng nếm mùi tra tấn cho đến chết y như những gì con bé đã phải chịu...

Là tôi. Cơ giận dữ bệnh hoạn bị chụp lại và trưng ra màn hình. Ác mộng bị biến thành hiện thực. Tôi đã viết những dòng đó. Tôi đã thực lòng muốn thế.

Cô ta rõ ràng có tội, Absalom nói, nhắc lại đúng dòng giận dữ của tôi. Cô ta đáng phải trả giá cho những cô gái đã chết.

Mẹ chúng mày, tôi gõ lại bằng những ngón tay run rẩy. Chúng mày cũng giúp Melvin Royal.

Bây giờ chúng tôi giúp anh. Mọi thứ đều có cái giá của nó cả. Cô ta là cái giá mà anh phải trả. Chúng tôi giao anh Melvin. Anh giao chúng tôi Gina.

Tôi im lặng một lúc lâu. Tôi trừng trừng nhìn toàn bộ đồng bằng chứng về sự điên rồ của mình, và tôi biết cơn điên vẫn còn trong tôi. Tôi vẫn nửa tin nửa ngờ những đoạn phim về Gina Royal. Tôi ước phải chi mình không như thế. Tôi muốn rút phần đó của mình đi, nhổ bật cả rễ, nhưng tôi không thể; đó cũng là phần lưu giữ những kỷ niệm về em gái nhỏ của tôi. Có thể phần đó rất độc hại, nhưng nó cũng rất quan trọng.

Tôi ngẫm nghĩ. Cốc cà phê để này giờ không uống, lạnh ngắt, khi mưa tuyết rít lên ngoài cửa sổ và màn đêm ngày một đặc quánh hơn. Tôi nhớ lại khi Gina Royal nói cô ta chưa bao giờ giúp chồng mình. Thề độc. Tôi nhớ lại đoạn phim, giả hoặc không, thể hiện cô ta nói dối.

Tôi nhớ lại lúc Gwen gào lên trong cơn gió lạnh khi tôi kéo cô lại lúc cô cố lao đầu vào dòng xe.

Và rồi tôi gõ ba từ.

Tôi tham gia.

## CONNOR

**B**ố nói chú Javier và cô Kezia sẽ không bao giờ phát hiện ra chuyện tôi đã làm, và ông nói đúng. Bố gửi cho tôi toàn bộ chỉ dẫn: làm sao để tải đoạn phim xuống điện thoại của bố, làm sao để chuyển nó sang chiếc mẹ mua cho tôi, làm sao để tắt khóa phụ huynh - chức năng không cho tôi dùng mạng - để tôi có thể giả vờ rằng mình tìm thấy nó trên diễn đàn nào đó. Ông thậm chí còn đăng một bài giả lên đó để chú Javier thấy khi chú đi tìm. Tôi vốn đã biết mã tháo khóa mẹ đặt. Mò ra chẳng khó tẹo nào.

Bố bảo tôi làm tất cả những chuyện đó và giấu điện thoại của bố đi, trước khi xem đoạn phim trên điện thoại mẹ đưa tôi.

Ông biết đoạn phim sẽ làm tôi đau đớn. Ông đã bảo tôi như vậy, và ông rất lấy làm tiếc.

Bố đã đúng về mọi chuyện.

Bố đã chứng minh điều đó.

Tôi thường xuyên nhắn tin cho bố, bất cứ khi nào có thể. Giờ tôi đang ngồi trong phòng, khóa trái cửa lại, đề phòng chị Lanny vào kiểm tra, và đọc tin nhắn mới nhất bố gửi. Ta đã viết thư cho con, nhóc ạ. Ta gửi cho con thư tay, thiệp chúc mừng sinh nhật, quà. Con có nhận được cái nào không?

Chỉ có duy nhất một câu trả lời. Không.

Bởi vì bà ta quyết định tiêm nhiễm những ý nghĩ độc hại về ta vào con, con trai ạ. Ta xin lỗi. Đáng lẽ ta phải cố gắng hơn nữa.

Thực sự có quà ư? Thiệp chúc mừng ư? Thư ư? Tôi không biết nữa, nhưng tôi nhớ chị Lanny có lần đã kể chị từng nhìn thấy một bức thư bố gửi cho mẹ. Không phải cho chúng tôi. Nhưng trong thư

có nhắc tới chúng tôi. Mẹ chưa bao giờ có ý định cho chúng tôi đọc bất cứ bức thư nào.

Có lẽ bà giấu chúng tôi mọi thứ. Mọi thứ bố nói, viết, và gửi.

Tôi đã hiểu cả. Mọi điều bố nói làm tôi thấy phiền muộn, và tất cả mọi điều đều hợp lý.

Nhưng tôi vẫn không biết có nên tin ông hay không. Mẹ đã nói dối chúng tôi. Có lẽ bây giờ ông cũng đang nói dối. Tôi không biết phải tin vào người khác như thế nào nữa, không còn biết nữa. Vậy nên tôi không nhắn tin lại. Tôi chỉ đọc đi đọc lại lời xin lỗi của ông.

Thêm một phút trôi qua, một tin nhắn nữa lại đến. Chà, cứ suy nghĩ đi, Brady. Con có thể hỏi ta bất cứ điều gì con muốn, hãy nhớ lấy điều đó. Đây là bố, tạm biệt con.

Tôi nhắn lại Chào bố và tắt luôn điện thoại. Rồi tôi tháo pin ra. Tôi vẫn cẩn thận như thế. Tôi không muốn làm tổn thương ai. Nhất là chị Lanny.

Tôi nên thôi nhắn tin cho bố, tôi biết. Tôi biết như vậy là sai. Chị Lanny sẽ giận điên. Mẹ - tôi không muốn nghĩ tới những gì mẹ sẽ làm. Mẹ giờ chẳng là vấn đề nữa, và tôi không thể làm bộ như mình từng biết bà. Ít nhất, bố chưa từng nói dối tôi. Bố nói bà đã giúp bố. Bố có bằng chứng. Còn những gì mẹ có chỉ là Xin hãy tin mẹ, và tôi không tin nữa.

Chiếc điện thoại bố đưa giống như một lời hứa bí mật, một cánh cửa hầm thoát hiểm, và giờ, tôi luôn giữ nó bên mình; tôi chỉ cắm sạc khi đi ngủ và tôi giấu nó bên dưới gối.

Tôi sống cuộc đời hai mặt. Brady có một chiếc điện thoại. Connor có một chiếc. Nhưng tôi gần như là hai con người khác biệt.

Bố chỉ nhắn tin trả lời. Ông không nhắn cho tôi trước, và chúng tôi chưa bao giờ nói chuyện với nhau, vẫn chưa. Ông nói đó tùy vào lựa chọn của tôi, và nếu tôi không bao giờ muốn gọi, thế cũng không sao. Bố sẽ không giục tôi, và bố không giục thật. Không giống những người khác.

Ông để tôi tự quyết định.

Tôi đang cầm chiếc điện thoại trong tay, nghĩ tới chuyện bật điện thoại lên lại và gọi cho bố, thì tôi thấy chị Lanny trèo rào. Chị ấy



không trèo ra; chị ấy trèo lại vào nhà. Tôi chẳng biết chị ấy đã đi đâu. Chị rất nhanh và làm rất gọn, nhưng Boot vẫn sửa và đuổi theo chị, cứ như nó đang cãi nhau với chị ấy vậy. Chị nhặt một cái que lên và ném ra xa để Boot chạy theo, tôi thấy đó là cách lấy cớ khá hay phòng khi chú Javier lỡ nhìn ra ngoài cửa sổ.

Bố chẳng có vẻ gì là điên loạn qua những tin nhắn bố gửi. Ông chỉ giống một người bố mà thôi. Ông hỏi tôi có khỏe không, tôi đang cảm thấy thế nào. Tôi đang đọc sách gì. Ông để tôi kể cho ông về những câu chuyện trong các quyển sách tôi thực sự yêu thích. Ông cũng kể chuyện cho tôi - chẳng có chuyện gì kỳ quặc như nhiều người tưởng hết. Ông kể với tôi về chuyện trưởng thành và đi tìm những đầu mũi tên, bắt ếch, câu cá. Những chuyện bình thường mà tôi không làm.

Tôi không phải kiểu người thích chạy nhảy. Đó là việc của chị Lanny. Tôi hầu như chỉ sống yên lặng, và tôi quan sát mọi việc diễn ra xung quanh. Có lẽ như vậy là xấu, tôi không biết nữa. Chỉ là tôi thích như vậy thôi.

Bố chưa từng một lần hỏi tôi về mẹ, hay nơi chúng tôi đang ở. Tôi cũng sẽ không kể cho bố biết; tôi biết mình không thể tin tưởng ông được đến thế. Nhưng đôi khi, tôi thầm ước ông sẽ hỏi, thật lạ lùng, và đến tôi cũng phải tự hỏi tại sao mình lại muốn như thế. Tôi đoán mình có một ảo mộng rằng bố sẽ đến và đưa tôi đi, và bằng cách nào đó, chúng tôi sẽ... khá hơn. Ông sẽ là một người bố tốt, và chúng tôi sẽ phiêu lưu cùng nhau. Tôi thậm chí còn tưởng tượng đến loại xe ông sẽ lái tới đón tôi, đến trang phục ông mặc và trên xe, ông sẽ bật thể loại nhạc nào. Bố thích mấy dòng cũ kĩ kỳ quặc hồi những năm 1980. Vậy chắc sẽ là những bài hát năm đó rồi. Thịnh thoảng tôi cũng nghe, nhưng không phải vì tôi thích, mà là vì tò mò tại sao bố lại thích nghe những bài ấy. Tôi có thể dạy bố thích dòng nhạc hiện đại. Tôi có thể lập danh sách nhạc cho bố.

Nghĩ tới đó, tôi lại nhớ mình vẫn thường lập danh sách bài hát mới cho mẹ, và bà sẽ ngồi xuống nghe cùng tôi và nói, Ồ, mẹ thích bài này này, ai hát thế? Và bà không hề làm bộ, mãi về sau, bà vẫn nhớ. Kỷ niệm đó giờ lại làm tôi đau đớn, và khiến tôi thấy phát ốm và sai lầm khi đã làm như thế. Nhưng đó chẳng phải lỗi của tôi.

Mẹ đã bỏ chúng tôi.

Tôi bỏ ra ngoài hiên và ngồi xuống ghế.

Chị Lanny đứng khựng lại khi nhìn thấy tôi, và tôi thấy chị ngập ngừng, trước khi ném tiếp cái que ra xa lần nữa cho Boot và gật đầu với tôi. “Này, mày làm gì ngoài này thế hả dọt? Trời lạnh lắm.”

“Đọc sách ạ.” Tôi đáp. Hoàn toàn không nói dối. “Chị đang làm gì thế?”

Má chị ấy đỏ bừng lên, và tôi không nghĩ là do trời lạnh.

“Chả làm gì.”

“Đi gặp bạn gái chị hả?”

“Không!” Chị lập tức chối, nghe rất thuyết phục, nhưng đôi má đỏ của chị lại sậm hơn lên. “Im đi, mày thậm chí còn không biết mình đang nói cái gì đâu. Hơn nữa, cả hai chị em đều biết hai đứa không được ra những chỗ dễ bị người khác nhìn thấy. Đúng không nào?”

“Đúng. Và chúng ta luôn luôn làm những việc chúng ta được làm. Đúng không?”

“Phải, có chị mày thôi.” Chị ấy đáp, bằng giọng kẻ cả của người chị cả trong nhà. “Mày biết không, nếu cứ ở ngoài này neho mắt thế kia, mày sẽ bị hỏng mắt đấy. Trời tối rồi.”

“Em vừa mới vào.” Tôi đáp lại chị. “Và làm thế không bị hỏng mắt đâu. Nếu chị đọc nhiều hơn, chị sẽ biết.”

“Ngừng đọc sách đi, chị muốn bảo mày thế đấy. Nào. Vào nhà thôi.”

“Từ từ đã.” Tôi bảo chị. “Chị không sao đấy chứ? Thật không? Chuyện mẹ ấy?”

“Chắc chắn.” Chị đáp, và tôi thấy dáng đanh lại đầy bướng bỉnh nơi cằm chị, nét cong gợn dữ nơi lông mày chị. “Chị còn mừng vì bà ấy đã đi rồi ấy chứ. Chúng ta đều đồng tình mà. Chúng ta đã nói chuyện này rồi, Connor.”

“Chị có muốn bà ấy quay lại không?” Tôi hỏi chị. “Ý em không phải là bây giờ. Ý em là... kiểu như... một lúc nào đó ấy.”

“Không. Không bao giờ. Bà ấy đã nói dối chúng ta.”

“Ai cũng nói dối hết.” Tôi đáp.

“Ai bảo với mày thế?”

“Em nghe cô Kezia nói thế. Ai cũng nói dối hết.”

“Ý cô ấy là khi họ khai với cảnh sát thôi. Chứ không phải nói dối con cái. Không phải nói dối nhau.”

Nhưng chị vừa nói dối em chỗ chị vừa đi đấy thôi. Và em đã nói dối chị về đoạn phim. Ai cũng nói dối hết. Vậy nên, bây giờ chị cũng đang nói dối. Nghĩ tới đó làm đầu tôi đau nhói. Tôi nhớ mẹ. Tôi nhớ khi mình còn có một nơi bình thường để đến, nơi tôi biết đó là chốn an toàn.

Tôi nhớ khi mình có một tổ ấm. Một tổ ấm thực sự.

Tôi nhớ mẹ.

Không, tôi không nhớ. Tôi không nhớ mẹ. Bà ấy là kẻ dối trá, bà ấy đã bỏ chúng tôi và tôi sẽ không khóc, bởi vì khóc chẳng sửa chữa được gì, khóc chỉ tổ khiến mọi chuyện rối tung thêm. Có lần, bố đã nói với tôi như thế, và cũng như vài điều khác bố từng nói với tôi, điều đó cũng là sự thật nữa.

Tôi lấy làm mừng vì chị Lanny đang làm mấy việc khiến chị thấy khá hơn. Quãng thời gian tôi dành cho chiếc điện thoại đó không làm tôi vui vẻ, chính xác là vậy; chúng có khiến tôi cảm thấy gì đó thật, nhưng không phải là vui vẻ, hạnh phúc. Tôi chỉ thấy bớt cô đơn hơn. Bớt rối rắm hơn.

Có lẽ tôi sinh ra vốn không phải là để được hưởng hạnh phúc. Cũng như bố vậy. Tôi muốn hỏi chị Lanny về bố, nhưng tôi biết chị sẽ chỉ quát vào mặt tôi và bảo bố là một con quái vật.

“Nào, vào thôi.” Chị Lanny nhắc, và tôi theo chị bước lên bậc tam cấp vào nhà. Chó Boot theo sau chúng tôi và nhảy ngay đến chiếc đệm bông ấm áp của mình cạnh lò sưởi. Tôi vỗ vỗ lên đầu nó, và nó liếm tay tôi một cái rồi mới ngồi xuống, ngó ra ngoài cửa sổ.

Chú Javier không có ở trong nhà. Chà, chú ấy không có ở những nơi tôi có thể trông thấy. Tôi nghĩ hai chuyện này không giống nhau, nhưng tôi có cảm giác rất kỳ lạ. Tôi bước vào phòng của mình và nhìn ra ngoài cửa sổ, và tôi thấy chú đang ở ngoài sân, cạnh chuồng gia súc, đi đi lại lại. Chú đang nói chuyện điện thoại. Trông có vẻ căng thẳng.

Tôi thấy mình cứ như một bóng ma. Cứ như không còn ai trông thấy tôi nữa. Mẹ cũng đã như thế, một lần. Còn chị Lanny thì gần như chỉ thấy tôi như một đũa sống chập chững, tôi nghĩ vậy. Chị ấy vẫn gọi tôi là ALB<sup>[41]</sup>, nghĩa là Thăng Nhóc Em Phiền Phức. Đôi khi, chị ấy thật lòng nghĩ như thế.

Nhưng với bố, tôi quan trọng.

Và mặc dầu chẳng hề khôn ngoan chút nào, tôi lại lôi chiếc điện thoại trong túi ra, thầm hỏi nếu được nghe thấy giọng của bố thì sẽ như thế nào.

Sau bữa tối, lúc đang nằm trong phòng đọc sách, tôi chợt vô tình nghe thấy tiếng chị Lanny trò chuyện với chú Javier. Không phải là vì chị ấy nói to, và thường thì tôi cũng chẳng bao giờ để ý, nhưng bấy giờ chị ấy nhắc đến bố. Tôi nghĩ chú Javier và cô Kezia vẫn đang cố thừ các liệu pháp tâm lý cho chị em chúng tôi. Tôi ghét phải kể cho họ biết lần gần đây nhất chị tôi gặp nhân viên tư vấn, chị ấy đã kiên quyết không nói một lời suốt bao lâu. Chị ấy không tâm sự gì hết.

Cũng không hẳn là thế. Chị ấy không tâm sự về bản thân mình. Nhưng chị ấy tâm sự về tôi.

“...Cũng chẳng vấn đề gì với cháu mấy.” Chị đang nói câu đó khi tôi bắt đầu dỏng tai lên nghe và úp quyển sách xuống ngực. “Ý cháu là bố ấy. Chính xác thì ông ấy chưa bao giờ thực sự làm cháu sợ. Ông ấy chưa bao giờ quan tâm nhiều tới cháu. Luôn luôn là Connor, hơn bất kỳ điều gì khác. Ông ấy chăm nó, trong khi chẳng bao giờ để ý tới ai.”

Đồ dối trá, tôi thầm nghĩ trong đầu. Nghĩ tới bố làm chị ấy sợ hãi linh hồn. Còn những điều còn lại, những điều về tôi? Cũng là một dạng dối trá, phải không nhỉ? Tôi không biết nữa. Ký ức của tôi về bố luôn có sự linh động hết sức kỳ quặc, cứ như tôi đã tự nhào nặn ra những ký ức đó vậy.

Có khi ký ức của chị Lanny cũng giống vậy.

Tôi không nghe được những gì chú Javier nói. Chú ấy ở xa chỗ tôi hơn, và giọng chú ấy nhỏ quá. Nhưng tôi nghe được câu trả lời của chị mình.

“Nó lúc nào cũng trầm tính, nhưng từ khi bọn cháu dọn ra khỏi nhà, tình hình lại càng thêm tệ. Nó kỳ lạ lắm. Có lẽ chỉ là vì thằng bé vẫn đang sợ hãi quá, hoặc có lẽ là do nó lạ nhà. Cháu không biết nữa. Connor chẳng bao giờ chịu tâm sự về cảm xúc của mình. Nó có phần vụng trộm một tí.” Chị ấy phá lên cười một chút, nhưng nghe trơ khấc.

Vụng trộm. Ý chị ấy là giống bố.

Giây phút đó, tôi ghét chị ấy kinh khủng. Nổi căm ghét tột cùng, đặc quánh, tới nỗi tôi muốn nghẹt thở. Chị mới là đồ vụng trộm. Hôm nay chị lén trèo rào ra ngoài. Chị còn dám nói thế.

Tôi không thích nổi giận. Cơ giận lại làm tôi lạnh toát, và run rẩy, và tôi ước chị ấy đừng nói nữa.

Nhưng chị ấy vẫn tiếp tục và nói: “Đó không phải là lỗi của Connor. Thằng bé luôn nghĩ bố là người tốt. Chắc là vì mẹ luôn sợ phải nói với nó sự thật, toàn bộ sự thật. Nó cũng đã đủ lớn để biết chuyện rồi. Bố là con quái vật. Cháu sẽ không bao giờ để Connor tới gần ông ta.”

Chị ấy nói cứ như chị ấy là người nắm quyền ở đây vậy.

Chị ấy không nắm quyền gì hết.

Miễn là tôi còn có chiếc điện thoại này, tôi là người nắm quyền.

## GWEN

**K**hông có điện thoại bên người, tôi thấy thật trần trụi, dù nó chỉ là một món đồ tiện nghi nhỏ bé. Phòng trọ sao bỗng lạnh lẽo, trống trải và xa lạ đến thế, còn Sam lại đi quá lâu. Lâu quá sức. Tôi thử xem tivi, nhưng tất cả những gì chiếu trên tivi đều làm tôi khó chịu. Người ta coi chuyện sống chết như trò đùa, coi bọn giết người hàng loạt như câu chuyện hấp dẫn mùa Halloween, và những điều đó làm tôi kinh tởm. Tôi xem một đoạn phim kinh dị và thấy thật dơ bẩn, rồi cuối cùng, tôi ngây người chờ dẫn nhìn bản tin chạy trên màn hình, xem cái thế giới mình từng biết đang chậm chậm phân rã.

Sam cuối cùng cũng gọi cho tôi qua điện thoại bàn của khách sạn. Lúc đó đã gần nửa đêm. Cả người tôi nhức nhối vì kiệt sức, nhưng tôi lại thấy quá căng thẳng không sao ngủ nổi; tôi có cảm giác muốn nghẹt thở khi nhắc ống nghe nặng trĩu lên và ghé lên tai. Ống nghe kiểu dáng cũ, gắn với thân máy bằng dây xoắn ruột gà, và suýt chút nữa, tôi đã giật văng luôn cả điện thoại ra khỏi bàn và khiến nó rơi mạnh xuống đất. “A lô? Chết tiệt! Xin lỗi. A lô?”

Có tiếng lẹt xẹt trong điện thoại, và tôi cứ nghĩ mình đã làm hỏng thứ chết tiệt đó, nhưng rồi, tôi nghe thấy giọng Sam. “Chào. Tôi thấy mình nên gọi thì hơn.”

Giọng anh nghe lạ lắm.

“Thời tiết bây giờ xấu hơn nhiều lắm.” Anh nói. “Tôi phải bỏ đường cao tốc sang đi đường nhánh, đường cao tốc giờ như sân trượt băng rồi. Chắc phải mấy tiếng nữa tôi mới về tới. Tôi chỉ muốn em biết...”

“Biết...?” Dường như còn có nhiều điều đằng sau. Nhiều hơn những gì anh nói thành lời.

“Đừng mong tôi về được tới nơi trước khi trời sáng.” Rồi anh nói tiếp. “Tôi sẽ thuê tạm một phòng ở đây, rồi ngay khi mặt trời làm tan bớt đồng bụi nhùi ngoài kia, tôi sẽ lên đường. Được chứ?”

“Chuyện đó quan trọng lắm sao?” Tôi hỏi. “Anh đâu có lựa chọn nào, và em cũng không.”

“Phải.” Anh nói. “Xin lỗi, Gwen. Tôi thật sự xin lỗi.”

Nghe vậy, tôi bỗng phân vân, nếu anh thực sự không bao giờ quay lại thì sao? Tôi đâu thể trách móc gì anh nếu anh không quay lại, nếu anh đổi ý khi đang ở xa và đã xa tôi được một lúc. Tôi là cái lỗ đen toàn những rắc rối, nỗi đau và những nhu cầu, quanh quẩn bên cạnh tôi lúc này hẳn phải là nỗi thống khổ tột cùng đối với anh. Anh xứng đáng nhận được những điều tốt đẹp hơn là bị lôi vào địa ngục tôi đang sống.

Chẳng sao cả, tôi tự nhủ. Tôi sẽ tiếp tục dù có hay không có anh bên cạnh.

“Được ạ.” Tôi đáp. Giọng tôi nghe cũng chẳng ổn chút nào. “Không sao. Em ổn. Cảm ơn anh, Sam. Vì tất cả mọi điều.”

Thế là hết. Tôi nghe thấy tiếng kết thúc trong từng từ ngữ, và tôi phải dừng lại để lấy hơi, vì dẫu tôi không tin trên đời này còn có điều gì khác tác động được đến mình, thì chuyện này vẫn làm tôi đau đớn. Lần này, nó còn để lại sẹo.

“Gwen...” Có điều gì đó trong giọng nói của anh, và tôi cảm nhận được anh rất muốn nói ra với tôi - và rồi im lặng kéo dài, loẹt xoẹt vì nhiều sóng. “Gặp lại em sau.”

Câu đó có vẻ giả dối. Tôi cố nặn ra một nụ cười, vì tôi biết nếu ta cười khi nói chuyện điện thoại, cuộc đàm thoại nghe sẽ vui vẻ hơn lên. Điều gì đó ẩn sau sự thay đổi cao độ trong giọng nói. Chẳng có gì ma thuật trong đó cả. “Vâng.” Tôi đáp. “Cẩn thận nhé.”

Anh không chúc tôi điều tương tự. Chỉ từ biệt thật nhanh, và chỉ còn tôi ngây người nghe tiếng tút tút từ đầu dây bên kia. Tôi từ từ hạ ống nghe rồi gác vào giá máy. Dây điện thoại ruột gà lập tức xoắn vào nhau thành một mớ bòng bong khó gỡ. Tôi tháo hẳn sợi dây ra khỏi điện thoại và tỉ mỉ gỡ từng chút một, mãi cho tới khi không còn rối nữa, rồi gắn dây trở lại.

Một chút gọn ghẽ trong thế giới đã vắng khỏi trực kiểm soát.

Tôi bỗng có nhu cầu gọi cho bọn trẻ, cồn cào tới mức điên dại và tăm tối. Chúng sẽ không biết số này đâu. Chúng có thể sẽ bắt máy, và tôi sẽ được nghe giọng của một trong hai đứa. Khao khát đó của tôi mãnh liệt tới nỗi tôi có cảm giác mình sắp cháy bùng lên như một ngọn đuốc vì lửa của nó bén vào.

Tôi lại nằm dài ra giường, bật tivi, và chờ đợi. Tới sáng, tôi sẽ lên kế hoạch.

Tới sáng, tôi sẽ tìm được đường ra khỏi mớ bòng bong này.

•••

Tôi cố thức nhưng khi màn đêm kéo tới, mắt tôi díp lại. Lúc mở mắt ra, tôi thấy Melvin Royal đang đứng cạnh giường, nhòai người về phía tôi.

Hắn ta không thể ở đây. Hắn không thể. Trong giây lát, tôi cứ nghĩ mình đang tưởng tượng, và giây lát đó cũng đủ để tôi phải trả giá.

Tôi vội tìm khẩu súng. Nó không còn ở chỗ tôi đã cất nữa. Tôi phát hiện nó đã bị ném sang chiếc giường bên cạnh. Quá xa, không với sang nổi.

Tôi chống cự. Cú đấm đầu tiên tôi vung ra tuy loạng choạng và bị mất lực vì tôi đang nằm trên tấm đệm lò xo nhưng vẫn trúng mục tiêu.

Nó làm mặt Melvin vẹo đi, và trong một giây đờ đẫn, tôi khựng lại vì kinh hãi. Thứ phi thực kia lạnh lùng bổ nhào vào tôi, và tôi thấy da mình thít lại, cứ như da đang bị co rút vì tính bất khả trước mắt.

Đó không phải Melvin. Là kẻ nào đó đeo mặt nạ Melvin.

Cú đấm của hắn không bị giảm lực vì hắn không nằm trên giường. Nó giáng vào tôi rất mạnh. Tấm đệm đỡ bót va chạm cho tôi nhưng vẫn không đủ. Tôi hoa mắt vì cú đấm, và khả năng chống cự của tôi hạ xuống phân nửa khi hắn lôi tôi ra khỏi giường, làm tôi ngã xuống sàn nhà trải thảm và lật úp tôi lại. Tôi lợi dụng tình hình để



nâng người dậy, và co chân phải lên, đá hậu một cú thật nhanh và mạnh.

Hắn ta cuõn lên lưng tôi, nhưng hắn lại ở vị trí khá gần vai tôi, khiến cú đá của tôi không đủ lực để làm hắn đau đớn gì, sau đó, hắn liền ghì đầu gối của mình lên lưng tôi để đè nghiêng tôi xuống sàn trở lại. Tôi điên cuồng quờ quạng hông tóm bất cứ thứ gì trong tầm với, và tôi chụp được dây điện thoại. Tôi giật mạnh. Y như lúc trước, toàn bộ chiếc điện thoại, cả thân máy lẫn ống nghe, rơi từ trên bàn xuống đất. Nó đập vào vai tôi, nhưng tôi chẳng thấy đau mấy. Tôi vớ đại một phần chiếc máy rơi trong tầm tay, và thấy mình chụp được phần thân của chiếc máy kiểu cổ. Tôi vắn người, lẳng nó vào đầu tên nó.

Hắn nhảy lùi ra sau để tránh, kẹp cánh tay trái của tôi lại và vắn mạnh cho đến khi tôi phải thả chiếc điện thoại ra.

Hắn vẫn không nói một lời. Dù hắn có là ai đi nữa, hắn cũng không phải là Melvin. Hắn chỉ đeo mặt nạ mô phỏng gương mặt của Melvin, loại mặt nạ hóa trang kinh dị mùa Halloween từng cháy hàng cách đây mấy năm sau phiên xử Melvin; gã chồng cũ của tôi ngày đó đã trở thành nguyên mẫu ưa thích của mấy món đồ hóa trang khốn kiếp, nhất là với những kẻ vô cảm. Nhưng tận mắt trông thấy một gã như thế bằng xương bằng thịt quả là cơn choáng váng kinh hoàng.

Như một cơn ác mộng trở thành hiện thực.

Tôi hoàn toàn tập trung vào cuộc vật lộn, nhưng sau đó, tôi chợt nhớ ra: Tôi đang ở nhà nghỉ. Nhờ cơn bão mùa đông.

Tôi há miệng kêu la ầm ĩ.

Hắn dí đầu súng điện vào gáy tôi, và dòng điện ào ào chạy khắp người tôi. Thế giới không tối sầm đi mà lại sáng lóa lên; mọi dây thần kinh trong cơ thể tôi bốc cháy, và tôi thấy hàng tràng pháo hoa cảm lạnh bùng lên sau mắt mình. Cơn đau quen lắm. Tôi cũng từng bị chích súng điện trước đây. Cố lên, cố lên nào...

Lần sốc điện thứ hai, lâu hơn trước, đã dập hết mọi kháng cự của tôi.

Trong lúc cả người run lấy bẫy, tôi cảm nhận được cách hắn ta điều khiển mình như đang chơi một con búp bê vải. Tay tôi bị bẻ quặt ra sau lưng, bị tra vào thứ gì đó giống cái còng. Tôi bị nhắc bóng lên

và bị gác lên vai hắn. Hắn dừng lại để lấy súng của tôi, và cả chiếc ba lô được tôi dựng ở một góc, rồi biến ra ngoài cửa chỉ trong giây lát. Hắn đóng cửa, chỉnh lại mặt nạ cho thẳng thớm để che được toàn bộ khuôn mặt của mình. Tôi lờ mờ thấy tay vịn cầu thang bằng sắt đã gỉ sét lướt ngang qua. Mưa tuyết đã phủ lên nó một lớp băng dày, ướt đẫm. Lần này, Sam và tôi chọn hai phòng ở tầng một, và ở ngay phía bên kia tay vịn là bãi đỗ xe ken đặc xe - những phương tiện im lìm nằm một chỗ, bị băng đóng một lớp trơn tuột. Tôi thấy vài ánh đèn sáng trong những phòng nghỉ. Tôi cố trấn tĩnh. Hét to lên, tôi tự nhủ, nhưng không thể. Tôi gần như chẳng nhìn thấy được gì. Cơ thể tôi tựa như một chiếc lồng bị khóa chặt.

Tôi thấy hình như kẻ bắt cóc mình bị trượt chân vì băng trơn lúc hắn vác tôi ra thành sau thùng xe tải, và tôi thầm mong hắn ngã xuống, nhưng hắn lại vịn được vào cửa thùng xe. Hắn bò vào bên trong, kéo tôi về phía trước và làm gì đó mà tôi không nhìn thấy được, nhưng tôi thấy đôi tay bị trói, mềm oặt của mình bị giật mạnh. Tôi nằm trên một tấm thảm đã sờn, nhưng bên dưới lớp thảm là sàn kim loại lạnh toát.

Tôi mụ mị thầm cảm ơn khi hắn vớ lấy một tấm chăn lông dày và quẳng lên người tôi. Chí ít, tôi sẽ không bị cóng cho đến chết.

Dẫu như thế có khi còn dễ chịu hơn những gì đang chờ tôi phía trước.

Tôi không có điện thoại. Sam không có ở đây.

Sẽ không ai biết tôi bị đưa đi đâu. Trừ phi họ xem băng giám sát, nếu quả thật có thứ đó, còn không, họ sẽ chẳng bao giờ biết tôi không hề tự ý rời nhà nghỉ.

Kẻ bắt cóc tôi đã xong việc, và tôi nghe thấy tiếng cửa xe sập sầm sầm khô khốc sau lưng mình. Chiếc xe tải nòng nặc mùi gỉ sét, mùi dầu máy, mùi thức ăn chiên rán đã lâu ngày. Thân thể tôi bắt đầu quay trở lại với tôi, và khắp người tôi đau ê ẩm, nhưng cơn đông tố này khi so với nỗi sợ hãi đang bóp nghẹt tôi cũng chỉ là một cơn mưa rào mùa hạ. Tôi chỉ có một mình. Tôi chỉ có một mình, và Sam sẽ không biết tôi đi đâu.

Bỗng một ý nghĩ mới tinh lóe lên trong óc, và ý nghĩ đó còn mang cả nỗi tuyệt vọng cùng cực, bạo tàn theo cùng. Hành động kỳ lạ của Sam trên điện thoại, về ngập ngừng của anh. Anh muốn nói điều gì với tôi? Rằng chúng sắp tới chỗ tôi ư?

Sam đã làm việc này chẳng?

Tôi cố không nghĩ tới những điều sẽ xảy đến với mình, nhưng không tài nào tránh được. Tôi biết. Tôi đã thấy hậu quả từ sự điên cuồng của Melvin. Nước mắt ứa ra từ đôi mắt đang nhức nhối, và tôi nhận ra mình không khóc vì mình. Tôi khóc vì những đứa trẻ, chúng sẽ không bao giờ biết tôi yêu chúng đến nhường nào. Tôi đang biến dần vào trong đêm tối. Tôi sẽ chỉ còn là những nắm xương nằm dưới đáy hồ, và chúng sẽ không bao giờ tìm được tôi.

Xin Người, tôi cầu nguyện với Đức Chúa Trời mà bản thân tôi cũng không chắc Ngài có nghe hay không. Xin Người, xin đừng để bọn trẻ nghĩ rằng con bỏ rơi chúng. Xin Người cứ giáng lên con bất cứ điều gì Người muốn, nhưng đừng bắt bọn trẻ phải chịu nỗi đau ấy. Xin hãy để chúng biết con chiến đấu vì chúng. Con xin Người.

Tôi nghe thấy tiếng kẻ bắt cóc ngồi vào ghế lái, rồi sau đó, chiếc xe xóc lên, chúng tôi cùng tiến vào màn đêm đóng băng giá buốt, và tôi không biết chúng tôi sẽ đi tới đâu. Cơn hoảng loạn và choáng váng bắt đầu ngũi xuống một chút, đủ để cho tôi thở. Tôi bắt đầu tính xem nên làm gì.

Đây là điều mà muốn, tôi tự nhủ. Mà muốn Melvin tới bắt mà. Giờ mà phải sống cho lâu để còn có ích cho các con.

Phải sống.

Giờ tôi không thể dựa dẫm vào Sam. Tôi không thể dựa dẫm vào ai trừ chính mình. Đờ tôi đã đi tới nước này rồi.

Tôi chưa sẵn sàng.

Nhưng tôi đã bắt đầu.

## 20 SAM

“V ững lên.” Mike nói với tôi. “Tập trung đi.”

Tôi đang ngồi trong chiếc xe Jeep đen lạnh lẽo của anh, lặng lẽ quan sát. Chúng tôi đậu ở một góc xa trong bãi đỗ xe, bên dưới đèn chiếu - chỗ ánh đèn không rọi tới, nhưng lại khiến bất kỳ ai nhìn về phía này đều bị lóa mắt. Chẳng hiểu sao, tôi không hề ngạc nhiên khi thấy Mike quay lại Knoxville; anh ấy biết chúng tôi đi đâu khi chúng tôi rời Wichita, và tôi cứ tưởng anh ấy bám theo Gwen, chờ chúng tôi thuyết phục xuất hiện để có thể lấy lệnh từ FBI và bắt giữ cô.

Ấy thế mà, giờ anh ấy lại ngồi đây cùng tôi, trong cái đêm lạnh cóng, băng giá này, theo dõi cảnh Gwen bị bắt cóc.

Anh ấy đã đứng khi lên tiếng nhắc nhở tôi, bởi tôi phải cố gắng hết sức mới không rút súng ra và nã vào gã đàn ông đeo mặt nạ cao su hình Melvin Royal trên đầu kia, rồi moi gan hấn ra. Cơ thịnh nộ bệnh hoạn đó của tôi đang giục giã trong đầu, chỉ chực phun trào ra ngoài.

Không chỉ bởi hấn ta đánh gục Gwen để cô phải nằm oặt trên vai hấn, mà còn vì hấn ta đeo thứ mặt nạ hóa trang gớm guốc kia để hành sự. Làm như vậy quá hèn hạ, và điều đó khiến tôi hình dung ra những gì Gwen phải chịu khi trông thấy nó.

Tôi đã làm chuyện này với cô. Tôi căm ghét chính bản thân mình cũng sâu như oán hận kẻ đã hại cô.

“Vẫn có thể chính là hấn bên dưới lớp mặt nạ đó.” Tôi nói với Mike. Mọi lời nói đều khó thốt ra lúc này, nhưng tôi vẫn ép được chúng thoát ra khỏi miệng, để mình không mất kiểm soát hoàn toàn. “Chắc Melvin nghĩ như thế là vui lắm.”

“Có thể. Mà cũng có thể không. Cứ bình tĩnh. Cô ta không sao đâu. Chúng muốn cô ta sống mà.” Anh ấy liếc nhanh sang tôi. Tôi biết anh ấy thấy rõ cơn giận của tôi. “Cậu có thể dừng chuyện này lại bất cứ lúc nào cậu muốn, Sam ạ. Bất cứ lúc nào.”

Tôi ước phải chi mình đã dừng lại. Tôi đã hối hận trước quyết định này ngay vào giây phút mình nhận lời. Tôi chưa bao giờ có chủ định để Absalom thực sự bắt được Gwen, nhưng để kế hoạch thành công, chúng phải nghĩ tôi thực sự chấp nhận cuộc trao đổi đó. Về mặt lý thuyết, làm chuyện này phải có gan mới được.

Còn trên thực tế, tôi đang nhìn người phụ nữ mình vẫn còn quan tâm rất nhiều mềm oặt, không khả năng chống cự, máu me be bét, bị lôi xềnh xệch tới nơi chắc chắn sẽ là chỗ chết, và điều này chẳng có vẻ gì là một nước cờ khôn ngoan. Tôi có cảm giác như mình chính là tay đồng phạm trong vụ giết cô. Nếu hấn ta thoát...

“Hấn sẽ không đi được tới đâu đâu.” Mike nói. Giọng anh ấy trầm tĩnh và chắc nịch, và nhờ đó, lượng adrenaline đang trào lên bên trong tôi được ghìm xuống. “Đường đóng băng thế này sẽ khiến hấn phải đi chậm và dễ xử hơn. Chúng ta sẽ tóm hấn bất cứ khi nào ta muốn. Cậu biết mà. Chớ manh động lúc này. Chúng đã gửi chưa?”

Tôi kiểm tra chiếc máy tính bảng mình lấy ở quán cà phê lần nữa. Pin vẫn đầy tới 80%. Máy có tín hiệu nhận sóng, nhưng không hề có tin nhắn mới. Vẫn chưa. Ngay khi chúng tôi có được vị trí của Melvin, chúng tôi sẽ hành động. Chúa ơi, phải im lặng theo dõi thằng khốn kia bắt cô ấy mới khó làm sao! Nó lại đánh thức những dư âm đắng ngắt về chuyện của em gái tôi, và chúng đang cố nhấn chìm tôi.

Tôi biết Gwen sẵn lòng mạo hiểm tính mạng. Cô là người đầu tiên nói với tôi điều đó. Cô nhìn thẳng vào mắt tôi và nói với tôi, *Để em làm chuyện này*. Cô nói bắt được Melvin là ưu tiên số một và duy nhất của chúng tôi.

Nhưng không phải thế, và biết được điều đó đã đập vỡ chiếc vỏ nghi ngờ tôi tự đắp lên xung quanh tình cảm của mình đối với cô. Đập nát chiếc vỏ đó hoàn toàn. Cô đã làm gì không quan trọng. Cô ấy là ai và tôi cảm thấy thế nào về cô ấy mới quan trọng.

Nào, bọn khốn kia. Gửi tin nhắn đi. Không khí xung quanh lạnh giá, nhưng tôi lấy làm mừng; tôi thấy da mình như đang bốc cháy và áp lực của nỗi sợ hãi đang bùng bùng trong lồng ngực tôi như ngọn lửa phốt-pho. Cứ mỗi giây chúng trì hoãn là một giây cô ấy trượt sâu hơn vào nguy hiểm.

“Chúng ta nên đi thôi.” Tôi bảo với Mike. “Nếu ta mất cô ấy...”

“Không mất cô ta được đâu.” Mike đáp. “Tôi không thích dùng cô ta làm mồi nhử, nhưng dù cô ta là người phụ nữ can đảm nhất tôi từng gặp hay là con tội phạm tâm thần đi chăng nữa, thì đây là thượng sách rồi. Cứ để Absalom tưởng rằng mình đã tóm được cô ta, chúng sẽ nhả Melvin Royal, và chúng ta sẽ cướp lại cô ta.”

Tôi thầm mong đây là kế hoạch tác chiến chính thức của FBI, có những phương tiện di chuyển được nguy trang cẩn thận và có thiết bị bay không người lái hỗ trợ, nhưng vụ này... Chúng tôi thống nhất với nhau sẽ tiền trạm hậu tẩu. Mike đã lâm vào thế tiến thoái lưỡng nan, từ vụ dính tới chúng tôi ở Wichita, chưa kể vụ căn nhà gỗ ở Georgia. Nếu anh ấy lập được công, họ sẽ xí xóa hết, nhưng trong lúc đó, việc viện tới lực lượng liên bang - hay thậm chí chỉ là lực lượng địa phương thôi - phải gạt qua một bên.

Còn một chuyện khác khiến tôi phân vân: về tự tin của Mike. Anh ấy rất giỏi đeo mặt nạ.

“Vẫn chưa có gì hết.” Tôi nói. Chẳng có gì hiện ra trên màn hình chiếc máy tính bảng. Chúng tôi quan sát gã đàn ông đeo mặt nạ Melvin cẩn thận từng bước một để ra tới chiếc xe tải nhỏ màu trắng, hẳn ta suýt ngã lúc nhào người để ném Gwen vào trong xe. Tôi thấy như mình bị lãnh trọn một cú đấm vào giữa bụng khi phải nhìn cô ấy rơi xuống sàn xe như một bao cát, và không thể tự đỡ lấy mình. Cô ấy còn sống không? Chúa ơi, ngộ nhỡ hẳn giết cô ấy lúc ở trong phòng thì sao? Ý nghĩ đó suýt khiến tôi nhào tới trước, nhưng tôi vẫn kiềm chế được mình nhờ cố hết sức. Absalom muốn có cô ấy vì điều gì đó rất đặc biệt. Chúng sẽ không giết cô ấy ngay đâu.

Đó thậm chí chỉ là những suy nghĩ trong đầu tôi, nhưng sao nghe tuyệt vọng quá đỗi. Tôi có thể đã đánh giá chuyện này sai hoàn toàn.

Tôi có thể đã để Gwen bị giết chết.

Hắn bị trượt chân trên băng làm Gwen nửa trong xe nửa ngoài xe, và tôi thấy cô ấy rúm người lại, chân cô ấy chầm chậm nhúc nhích, tuồng như đang tìm một mặt sàn.

“Cô ta không sao.” Mike nói. “Cô ta đang cử động kìa, anh bạn. Cô ta ổn mà.”

Không, cô ấy không ổn. Tôi quá biết Gwen. Nếu được, cô ấy sẽ đứng dậy và chống cự tên khốn kiếp kia bằng bất cứ thứ gì cô ấy có, dù cô ấy có bị còng hay không. Trong lúc chúng tôi vẫn im lìm theo dõi, gã đàn ông đeo mặt nạ Melvin Royal trèo hẳn vào bên trong thùng xe và biến mất. Tôi lại thấy lòng dạ quặn lên lần nữa, lần này còn đau hơn lần trước. Hắn đang làm cái quái gì trong đó?

Đôi chân đang yếu ớt cử động của Gwen cũng bị lôi vào trong bóng tối, và suốt mấy giây nghệt thờ, dài dằng dặc, chúng tôi không nhìn thấy được chuyện gì đang tiếp diễn. Tôi nghe Mike nói “Từ từ, chờ đã” còn trước khi kịp nhận ra mình đã đặt tay lên chỗ mở cửa xe. Anh ấy túm chặt lấy áo tôi và giật mạnh tôi về phía mình. “Đợi đã!”

“Đợi cái gì nữa? Cậu biết chúng ta đang đối mặt với loại người nào mà!”

Nếu cô ấy không cử động được, chắc hẳn cô ấy cũng không kêu lên được. Ý nghĩ đó khiến tôi giằng ra khỏi tay Mike và lôi súng ra. Mike chầm chậm giơ tay lên tỏ ý mình đã chịu thua.

Nhưng khi tôi quay lại nhìn chiếc xe tải, tôi thấy gã khốn nạn lại trèo ra ngoài. Tôi chỉ thoáng thấy một phần đôi tất Gwen đang đi ở chân, trắng toát như một bóng ma dưới ánh đèn phản chiếu.

Tôi thấy cô ấy cử động. Cảm ơn Chúa, tôi thấy cô ấy cử động.

“Có tin gì...”

“Cậu xem đi.” Tôi bảo Mike, và ném chiếc máy tính bảng cho anh ấy. Tôi không muốn rời mắt khỏi gã đàn ông kia. Hắn tập trung giữ thăng bằng lúc sập cửa lại, và như tôi quan sát, hắn lấy chìa để khóa cửa thùng xe. Phần thùng xe không có cửa sổ. Giờ cô ấy đã biến mất.

Nhưng cô ấy còn sống. Cô ấy vẫn còn sống. Và bây giờ, chúng tôi phải đảm bảo cho cô ấy còn sống.

“Vẫn chưa có gì.” Mike nói. Có chút căng thẳng trong giọng nói của anh ấy, tôi nghe ra được. Với một người giỏi che giấu cảm xúc như Mike, thế có nghĩa là anh ấy cũng đang cảm thấy có điều gì không ổn, y hệt tôi. “Chờ thêm một phút nữa xem.”

“Là một phút chết tiệt ấy, Mike ạ.” Tôi nói. “Chúng chơi tôi. Chúng sẽ không nhả hấn ra đâu.”

“Chúng ta đã biết đó cũng là một khả năng. Ta sẽ tóm hấn ngay khi hấn ra khỏi bãi đỗ xe. Bọn chúng có thể đã cắt cử mấy kẻ khác theo canh chừng. Ta phải cố tóm lấy gã này cho bằng được.”

“Nếu đánh liều để mất cô ấy thì không đâu.”

“Chúng ta sẽ không để mất cô ta đâu.”

Đèn ở đuôi xe tải đỏ lên, một giây sau, đèn pha trước mũi xe cũng bật, gã nọ cho xe lùi lại, hết sức cẩn thận trên mặt đường đóng băng, dù hấn có gắn lốp xe chống trượt, chuyên dùng để chạy trong mùa đông.

Tôi lấy lại chiếc máy tính bảng từ chỗ Mike. Nào, nào, lũ khốn này...

“Mike.” Tôi nói. Chiếc xe tải đang trên đường chạy ra khỏi bãi đỗ xe. Đèn ở đuôi xe lại lóe lên tiếp, đỏ lừ như mắt quỷ, và xe rẽ sang bên phải. “Mike!”

“Tin tôi đi.” Anh ấy đáp. “Chúng ta sẽ không mất hấn đâu. Nhưng ngoài đường không có nhiều xe cộ để ta trà trộn vào đâu. Phải chờ hấn đi một lúc đã.”

“Chúng ta phải theo sát cô ấy. Đi!”

Anh ấy nổ máy và cài số cho chiếc xe to lớn, và chúng tôi lướt ra ngoài, quá chậm chạp. Tôi chỉ muốn giậm mạnh chân ga. Cả bãi đỗ xe chìm trong ánh sáng trắng lạnh toát phản chiếu từ nền băng. Mike cho xe rẽ phải và dễ dàng điều khiển cho chiếc xe chạy thẳng thớm trở lại sau khi bánh bị trượt đi một chút.

Mike hất cằm về phía chiếc xe tải trắng chạy đằng trước. Nó rẽ sang trái ngay bên dưới cầu cạn. Ở làn đường đó, hấn sẽ vòng ngược xe lại và rẽ vào đường nhánh ở phía bên kia.

Mike nhắc chiếc điện thoại đang đặt ở bảng đồng hồ xe lên và đưa cho tôi. “Chú ý màn hình.” Anh ấy nói. “Đảm bảo sao cho ta



không bị mất tín hiệu.”

Chính tay tôi gắn bộ theo dõi bên dưới gầm xe tải, ngay khi gã đeo mặt nạ mất dạng trong phòng nghỉ của Gwen; tôi vừa chạy được vào xe của mình thì gã tấn công Gwen lại xuất hiện, vai vác cô ấy. Cứ mặc cho Gwen đi không một dấu vết để lại chưa bao giờ là lựa chọn, không đời nào. Và, cảm ơn Chúa, màn hình theo dõi hiện lên cùng một dấu xanh với tín hiệu ổn định. Chiếc xe tải chui ra từ đầu bên kia hầm đường bộ và lại rẽ trái tiếp. Nó chạy về hướng bắc trên bản đồ.

Tôi khẽ đọc hướng đi cho Mike, tập trung cao độ vào ánh sáng xanh trên màn hình. Ánh sáng đó biểu thị cho sự an toàn. Khi nào chúng tôi còn nhìn thấy nó, cô ấy còn an toàn, và tôi có thể bầu vùi vào đó.

Chúng tôi rẽ trái một lần. Bánh xe bất ngờ bám dính vào mặt nhựa sạch của đường cao tốc lại thành ra một cú sốc đối với chúng tôi sau đoạn đường đóng băng trơn tuột, nhưng cũng chỉ được có mấy giây, rồi chúng tôi rẽ trái tiếp, và Mike lại phải xử lý một cú trượt khác.

Tín hiệu xanh nhấp nháy.

Tôi rời mắt khỏi màn hình. Tôi không nhìn thấy chiếc xe tải, nhưng phía đằng trước, có chỗ đường hơi nhô lên. Chắc hẳn, chiếc xe đang xô xuống bên kia con dốc. Chúng tôi phải giảm tốc độ, vì có một chiếc sedan bị văng ra<sup>[42]</sup>, ngáng giữa làn bên phải con đường nhánh. Người phụ nữ ngồi trên ghế lái trông hết sức bất lực, khổ sở tìm cách điều khiển chiếc xe có mấy chiếc lốp đã quá mòn, không ăn được xuống mặt đường. Nếu là lúc khác, tôi sẽ thấy tội nghiệp cho cô ta, nhưng ngay lúc này đây, tôi chỉ thấy lộn tiết vì cô ta ngáng đường mình. Tôi thấy gương mặt đờ đẫn vì hãi hùng của cô ta lúc chúng tôi lạng ngang qua. Mike là tay lái được đào tạo chuyên nghiệp, nhưng tôi vẫn cầu mong chúng tôi không bị thứ gì khác to lớn hơn ngáng đường.

Tín hiệu lại nhấp nháy. Nhưng nó vẫn ở phía trước chúng tôi. “Phạm vi theo dõi của cái này là bao nhiêu đấy?” Tôi hỏi Mike.

“Vài cây số.” Anh ấy đáp. “Sao thế?”

“Nó cứ nhấp nháy này.” Tôi đáp.

Mike không nói câu nào. Không dám chắc. Lúc tôi quay sang nhìn anh ấy, gương mặt anh ấy làm tôi nhớ lại những ngày chúng tôi còn tại ngũ, khi anh ấy vờ như tất cả mọi chuyện đều ổn, có sức thuyết phục đến độ đến tôi cũng tin sái cổ.

Chúng tôi trèo lên con dốc trơn tuột, và tôi dõi mắt tìm chiếc xe tải đằng trước.

Nó không có ở đó. Nhưng lại có một con dốc khác. Dường như chiếc xe vẫn ở ngay đằng trước chúng tôi, chỉ khuất tầm mắt thôi, vẫn còn trên bản đồ.

“Quý tha ma bắt! Tăng tốc đi!” Tôi bảo với Mike. Tim tôi đập thình thình, lòng bàn tay tôi ướt đẫm mồ hôi. Quá nhiều adrenaline, và không có cách tích cực nào để đốt hết lượng adrenaline này. Tôi chỉ nghĩ được tới việc cô ấy bị nhốt trong chiếc xe tải kia, lẫn với những hình ảnh hiện trường tội ác của Melvin Royal xưa kia lóe lên.

“Chúng ta sẽ ổn thôi.” Anh ấy nói. “Bình tĩnh đi. Cậu hoảng như thế chẳng giúp gì được cho cô ta đâu.”

Tôi muốn nhìn thấy chiếc xe tải đó. Tôi muốn biết cô ấy ở đâu. Tôi cần phải thấy.

Đoạn dốc xoắn xuống tựa hồ một rãnh trượt được kiểm soát; tôi cảm nhận được cả hai lớp sau đang cố tìm cách bung ra. Cơn mưa tuyết đã ngừng. Những đám mây dày chụp lấy ánh đèn thành phố ngả cam và phản chiếu chúng, tạo thành một bầu trời viễn tưởng, phi thực.

Tất cả mọi chuyện đều có vẻ sai trái, và nguy hiểm, và... chiếc xe tải đó đang ở chỗ quái nào kia chứ?

Tín hiệu lại nhấp nháy, và lúc chúng tôi trèo lên con dốc tiếp theo, một con dốc đứng, trên bản đồ theo dõi, chiếc xe tải cứ như đang dừng lại ở chỗ cách chúng tôi chừng một cây số, vì chúng tôi đang rút ngắn khoảng cách với nó. Tôi không kể với Mike. Ở điều kiện thời tiết thế này, anh ấy sẽ không cho xe chạy nhanh hơn chút nào hết.

Tôi thấy một chiếc xe bán tải chạy ra khỏi đường cao tốc ngay trước khi nó mất lái. Tài xế cho xe chạy nhanh quá, và khi xe bị trượt, anh ta hoảng hốt bó cứng lấy tay lái; chiếc bán tải - quá nhẹ, quá mất

cân đối trong điều kiện thời tiết thế này - điên cuồng xoáy tròn, tông vào rào chắn, lật nghiêng, và văng hẳn qua bên kia rào. Chiếc xe bật ngửa, roi đánh sầm xuống đất và trượt tới sát chỗ chúng tôi. Mike ré lên chửi và cố đánh lái để tránh. Anh suýt làm được.

Chiếc bán tải húc mạnh vào thanh hãm xung sau đuôi chiếc Jeep, chúng tôi bị mất đà. Tôi phải bít chặt lấy mấu níu tay<sup>[43]</sup> trên thành xe lúc chiếc xe bị văng đi. Xe trượt mỗi lúc một nhanh hơn. Sau một hồi xoay xở, Mike cũng xử lý được, anh ấy cho xe lạng sang một bên rồi chạy thẳng trở lại. Cả hai chúng tôi cùng ngoái nhìn lại chiếc bán tải đằng sau. Mui xe vỡ nát mất một nửa, bên trong không thấy động tĩnh gì. Người lái xe bị thương nằm trong đó. Có khi đã chết mất rồi.

“Đừng dừng lại.” Tôi bảo Mike. Tôi ghét phải nói ra câu đó, nhưng không có lựa chọn nào. “Không giúp được anh ta đâu, Mike.”

“Mẹ kiếp.” Mike nói. “Chiếc xe kia giờ đâu rồi?”

Tôi ngó điện thoại. “Dừng lại rồi.” Tôi nói. “Phía trước, cách đây gần một cây.”

Chúng tôi mất một phút mới cho xe chạy tiếp được, nhưng chí ít, chiếc xe tải không hề di chuyển. Chúng chắc hẳn đã tấp vào lề.

“Mẹ kiếp!” Anh ấy giật lấy chiếc điện thoại từ tay tôi và bấm gọi, báo tin có tai nạn trên đường, đọc thêm số thẻ ngành của mình và thông tin liên lạc bằng những lời lẽ ngắn gọn, rõ ràng, nghe như tiếng súng khắc đạn. Chúng tôi mất thêm trọn một phút, và tôi phải cố kìm thôi thúc muốn giật điện thoại khỏi tay anh ấy. Mike cúp máy, ném điện thoại cho tôi và thanh toán lái xe đi tiếp. Chiếc Jeep của chúng tôi có vẻ không hư hỏng gì. Hoặc không hỏng đến nỗi ngăn được chúng tôi.

Tôi mở lại bản đồ theo dõi trên điện thoại.

Không có đốm sáng nhấp nháy.

Chỉ là chút gián đoạn thôi, tôi tự nhủ lòng. Cứ chờ xem. Tôi chờ. Tôi trừng trừng nhìn màn hình một giây. Năm giây. Mười. Tôi thấy có cái gì nặng trĩch, nóng giã, bệnh hoạn tụ lại trong ổ bụng. Mồ hôi rịn ra trên trán tôi. Không. Chúa ơi, không.

Không có tín hiệu.

Cô ấy đi rồi. Cô ấy đi mất rồi.

“Mike.” Tôi nói. Tôi nghĩ anh ấy nghe được nỗi tuyệt vọng trong đó.

“Tôi đang phi nhanh hết sức đây.” Anh ấy đáp. Đúng vậy. Đường rất dốc, và trơn tuột như thủy tinh, và nếu anh ấy tăng tốc thêm nữa, chúng tôi sẽ mất đà và trượt xuống chân dốc trở lại.

“Mất tín hiệu rồi.” Tôi nói. Tôi thấy nôn nao trong người. Trống rỗng. “Ta tới đó đi. Nhanh.”

“Họ ở ngay đằng trước kia mà.” Anh nói với tôi. “Cứ bình tĩnh. Chúng ta sẽ thấy họ ngay khi leo được lên tới đỉnh dốc. Cậu cứ bình tĩnh đi đã.”

Tôi tiếp tục dán mắt vào màn hình, thầm nguyện cầu một tín hiệu xuất hiện, dù nhiều cũng được, nhấp nháy cũng được, sao cũng được. Chuyện này không thể xảy ra. Không thể. Chúng không thể làm cả một chiếc xe tải biến mất như thế được.

Chúng làm được nếu chúng tìm thấy con bọ theo dõi và giẫm nát nó.

Chúng tôi bò lên dốc. Chúng tôi nhìn được ra xa tới mấy cây số. Trong tầm mắt chúng tôi có bốn chiếc xe, chầm chậm nhích từng chút một. Một chiếc sedan màu đỏ. Một chiếc SUV của cảnh sát, đèn sáng lên khi xe đi chậm. Một chiếc xe Jeep màu đen cũ hơn chiếc chúng tôi đang đi, lăn bánh trên đường với tốc độ thiếu an toàn. Một chiếc xe tải hạng nặng mườì tám bánh<sup>[44]</sup>, kiên trì đi từng bước chậm mà chắc chắn, hướng ra phía đường nhánh.

Tôi không nhìn thấy một chiếc xe tải nhỏ nào hết. Không một chiếc nào. Trong thời tiết thế này, họ không thể bỏ chúng tôi quá xa. Họ không thể biến mất được.

Tôi thấy nôn nao cả người, mồ hôi túa ra. Đèn nhấp nháy từ chiếc xe cảnh sát quét lên vạn vật xung quanh những đốm màu xanh tái.

“Có khi xe chạy trước mũi con tải kia kìa.” Mike nói. Về kiểm chế của anh ấy lúc này không còn hoàn hảo nữa, và tôi nghe thấy nỗi lo rung lên trong giọng anh. “Thằng chó đẻ kia biến đâu rồi chứ?”

“Cứ đi đi.” Tôi nói. “Tăng tốc thôi.” Nghe giọng tôi đầy tuyệt vọng. Quả đúng thế.

Chúng tôi tăng tốc, lao nhanh hơn hẳn khi trước. Chúng tôi chạy nhanh ngang chiếc Jeep màu đen, vượt mặt cả chiếc sedan đỏ và xe cảnh sát; mấy người trên xe cảnh sát lạnh lùng nhìn chúng tôi, nhưng giả chúng tôi bị yêu cầu dừng lại, tôi cũng đểch quan tâm. Tôi đã đẩy Gwen vào chỗ nguy hiểm. Tôi đã đứng yên nhìn cô ấy bị bắt đi. Tôi sẽ đánh trả bất cứ ai, cảnh sát hay người thường cũng thế, nếu họ ngăn cản tôi lúc này, bởi vì chúng tôi phải tìm cho ra cô ấy.

Đằng trước con tải hạng nặng không có chiếc xe tải nhỏ nào hết.

Không có xe tải nhỏ nào trên đường.

Không có tín hiệu.

Không có Gwen.

Chúng tôi đã mất dấu cô ấy, và tôi thấy hoảng loạn sập tới gần, lạnh lùng như cơn mưa tuyết.

“Quay lại đi.” Tôi bảo với Mike. Tôi nghe được cả vẻ sắc lạnh trong giọng nói của mình. “Chúng hẳn đã tấp vào đâu đó rồi. Chắc chúng chuyển sang đường phụ. Đổi xe.”

“Sam...”

“Cứ làm đi!” Tôi thấy lòng đau như cắt. Tôi nhớ lại chiếc mặt nạ cao su hình Melvin và thấy như mặt trào lên cổ. Tôi chật vật nuốt xuống lại. “Chúng ta phải tìm cô ấy!”

Chúng tôi phải tìm. Chúng tôi quành xe lại trên con đường trơn như láng mỡ, tìm đường về. Chúng tôi kiểm tra mọi đường nhánh, mọi điểm dừng xe, mọi tòa nhà.

Chiếc xe tải nhỏ đã đi đâu mất. Tôi thấy bàn tay Mike gượng gạo vỗ lên vai mình, nhưng tôi không cần an ủi. Tôi chỉ muốn chuyện này đừng xảy ra, bởi nếu tôi đã trót làm, nếu tôi đã trót giết cô ấy...

Chiếc máy tính bảng tôi đã quên bẵng đi mất bất chợt sáng lên. Một tin nhắn đến. Tôi vội vàng chụp lấy, còn Mike cho xe đỗ vào chỗ trống của một nhà hàng đã đóng cửa trong lúc tôi bật máy lên.

Tin nhắn của Absalom. Nó nói: Anh chơi ăn gian. Anh tưởng chúng tôi không biết à? Nhưng chúng tôi vẫn giữ lời.

Đường dẫn được gửi tới trong tin nhắn tiếp theo. Tôi nhấp vào đó.

Một bản đồ mở ra. Phần bản đồ được phóng to, tôi phải dùng những ngón tay đang run rẩy thu nhỏ nó lại để nhìn toàn cảnh. Tôi đang nhìn thứ gì thế này?

Đó là bản đồ vùng Kansas. Có một chỗ được đánh dấu trên bản đồ, ở khu vực nông thôn ngoại ô Wichita.

Tôi ngẩng lên nhìn Mike. Mặt anh ấy ngây ra. Tôi tự hỏi không biết anh ấy có đang nếm trải cùng một cảm giác tội lỗi sâu sắc, bông rất ấy, hay đây chỉ là một thủ đoạn chết tiệt trong nghiệp vụ của anh. Một nước cờ không mang lại hiệu quả mong muốn.

Tôi bật lại cửa sổ tin nhắn. Cô ấy đâu? Tôi không thể quát vào mặt chúng qua tin nhắn, và những con chữ nom thật đờ đẫn và tuyệt vọng. Mẹ chúng mày, lũ khốn, có chuyện gì ở Wichita? Tôi có linh cảm rất kinh khủng rằng Melvin sẽ quay trở lại bãi săn cũ của mình. Và hắn sẽ mang Gwen tới đó.

Một lúc lâu không có hồi đáp, và tôi chỉ muốn đập chiếc máy, đập tan thành từng mảnh, vụn đến mức không tìm ra được, vì ở đây đâu còn ai khác mà trách móc. Không còn ai ngoại trừ chính bản thân tôi.

Đột ngột, tin nhắn trả lời nảy ra. Quên con điếm ấy đi. Nó đâu còn là vấn đề gì với anh nữa.

Tôi gào lên và dấn vào bảng điều khiển ô tô thật mạnh, mạnh tới nỗi tôi thấy có thứ gì cắm vào tay mình buốt nhói, nhưng tôi đếch thèm quan tâm. Không, mẹ kiếp, không, không phải thế này, không phải thế này...

Tôi gõ lại, Sai rồi, thằng chó, cô ấy chính là vấn đề của tao, và tao sẽ tìm cô ấy. Mày mà làm hại cô ấy, tao sẽ coi ghim đạn vào từng thảng chúng mày một chính là sứ mệnh của mình.

Là cơn thịnh nộ của tôi lên tiếng. Tôi làm gì có manh mối nào để tìm ra chúng. Đó chỉ là lời đe dọa suông, nhưng tôi không sao dừng được.

Lại một lúc im lìm thật lâu, và rồi tin nhắn lại tới. Anh muốn chơi à? Bọn tôi đã nói cho anh chỗ để tìm Melvin Royal rồi đấy. Đi mà bắt hắn, nhanh thì kịp, có khi con kia sẽ sống.

Tôi thờ hất ra. Chúng mày nói dối.

Không. Bọn tôi muốn anh có mặt ở đó. Để chứng kiến.

Tay tôi đau buốt. Tôi hồng hộc thở, và tôi muốn đập cho chiếc máy tính bảng vỡ đôi, cảm nhận lúc thủy tinh tan tành và vụn ra như những mảnh xương gãy.

Nhưng đó là những gì Absalom làm. Nhục mạ. Làm lệch hướng. Dọa dẫm.

“Chúng muốn ta đi Wichita.” Tôi nói thật to. Lúc quay sang nhìn Mike, tôi thấy anh ấy đang nhìn mình với vẻ lo lắng thật sự. “Sao thế?”

“Để khiến chúng ta không nhìn sang những chỗ khác.” Anh ấy nói. “Tôi đã sinh nghi từ hồi ở Atlanta. Chúng chơi cả tôi và cậu. Đưa chúng ta tới những chỗ chúng muốn, loại bỏ những kẻ đã trở thành vô dụng với chúng, ví dụ như tay Suffolk; thằng chó đẻ ấy vốn đã lọt vào tầm ngắm của FBI từ lâu. Chúng ta đã áp tới rất gần, và bất thành linh, chúng rẽ chúng ta ra. Sam, bây giờ, chúng ta cần phải nghĩ.”

Tôi không muốn nghĩ gì hết. Đó là điều cuối cùng tôi muốn làm. Nhưng từ trong sâu thẳm, tôi thấy Mike nói đúng. Chúng đã bắt được Gwen. Chúng tôi không thể dừng chuyện này lại khi cứ mãi đuổi theo mồi nhử. Chúng tôi phải đi trước bọn chúng một bước.

Hít một hơi thật sâu, nín thở, rồi thở mạnh ra. “Được.” Tôi nói. “Đầu tiên là gì?”

“Ta xem lại đoạn phim cậu lấy được trong căn nhà gỗ.” Anh ấy đáp. “Bởi vì tôi nghĩ đó là nơi chúng xoay chúng ta ra sai hướng.”

Tôi trân trân nhìn anh ấy. “Cậu nghĩ chúng vốn có chủ ý khiến bọn tôi tìm ra thứ đó?”

“Không. Tôi nghĩ không phải thế đâu, và tất cả mọi chuyện xảy ra kể từ lúc đó đều được tính toán lại để đối phó. Chúng ta thu được manh mối nọ và đột nhiên xuất hiện đoạn phim tố cáo Gwen. Rồi đến đoạn phim thứ hai, lúc chúng ta tóm được Suffolk - và tôi khá chắc chắn rằng Absalom cũng muốn loại thằng khốn kia, vì hắn ta quá bất cần. Kẻ nào đó đang lừa chúng ta vào ngõ cụt, và giờ chúng ta phải rời khỏi ngõ cụt này ngay.”

Tôi cố hết sức ghì mình thôi thúc muốn cãi lại Mike, đá anh ấy ra và giành lấy tay lái và cứ thế lái xe đi cho đến khi nào tôi tìm được cô ấy. Bởi vì anh ấy nói đúng.

Chậm lại. Thả lỏng. Bắt đầu lại.

Bởi vì bây giờ, đó là cách duy nhất để chúng tôi tìm được Gwen.

Chúng tôi phải đi trước chúng một bước.



## CONNOR

Tôi nghe tiếng chị Lanny vào phòng tắm. Chị ấy thích tắm đêm, và tôi chờ cho tới khi nghe thấy tiếng nước chảy rồi mới đóng và khóa cửa phòng lại, lấy điện thoại Brady ra và bật lên. Mất trọn một phút chờ điện thoại khởi động và tìm mạng. Tôi cũng chọn âm báo mở rất nhỏ khi điện thoại khởi động xong. Tiếng nước chảy sẽ át được giọng tôi, miễn là tôi nói nhỏ.

Tôi chui vào trong tủ và đóng kín cửa tủ lại. Quần áo và chăn màn trong này sẽ càng giúp cách âm hơn nữa. Tôi không muốn ai nghe được tôi. Bóng tối đem lại cảm giác dễ chịu làm sao, và khi tôi lắp pin, bật điện thoại, màn hình sáng xanh như màn hình tivi ấy biến mọi thứ thành những bóng đen sắc lạnh vây xung quanh tôi. Tôi ngồi xuống, khoanh chân lại, và ngả lưng vào chõng chăn được gấp gọn xếp ở góc tủ. Tủ quần áo được đóng từ gỗ tuyết tùng, mùi gỗ ấm và gắt khiến tôi muốn hắt xì.

Mình không thể làm việc này được, tôi thầm nghĩ, nhưng tệ làm sao, tôi biết mình có thể. Tôi biết mình phải làm. Tôi có những thắc mắc, và tôi muốn nghe thấy giọng bố trả lời tôi.

Nói dối bằng tin nhắn thì quá dễ. Có khi gọi điện sẽ không dễ được như thế.

Tôi bấm số điện thoại duy nhất được lưu trong danh bạ. Tim tôi đập mạnh tới nỗi ngực tôi đau nhói.

Chuông reo, và reo mãi, rồi có tiếng hộp thư thoại vang lên - cũng chỉ là giọng thu sẵn trong máy: Xin để lại tin nhắn. Tôi cúp máy. Tôi thấy nóng, mồ hôi nhễ nhại và thất vọng, nhưng đồng thời, tôi lại thấy nhẹ nhõm. Tôi đã cố và ông thậm chí không trả lời. Tôi không biết liệu mình có thể gọi lại lần nữa hay không. Chuyện này khá khó.

Nhốt mình trong tú quần áo đem lại cảm giác giống như được cách ly khỏi thế giới này. Kỳ quặc nhưng lại yên bình. Tôi đang miên man nghĩ liệu mình có thể nằm lại trong này bao lâu mới có người vào kiểm tra thì điện thoại rung lên trong tay tôi, và tôi suýt đánh rơi nó. Tôi bắt máy và nói: “A lô?” Giọng tôi cao, run rẩy và rất khế. Giọng tôi thể hiện rõ tôi hoàn toàn không biết đây có phải là chuyện nên làm hay không.

Ông nói: “Chào, con trai, ta xin lỗi. Ta không bắt máy kịp. Cảm ơn con vì đã gọi cho ta. Ta biết đây là một bước nhảy vọt của con.” Nghe giọng cứ như ông vừa chạy từ đâu tới. Tôi tưởng tượng cảnh ông để điện thoại ở tận bên kia phòng, có khi ông cất trong túi áo khoác, và chuông điện thoại cứ reo, reo mãi, rồi ngưng bật - đúng lúc ông tìm được nó. Nếu ông thờ không ra hơi, chứng tỏ ông rất quan tâm, đến mức phải chạy vội để tới bắt điện thoại. Điều đó rất có ý nghĩa. Tôi trầm nghĩ.

“Vâng ạ.” Tôi nói. Tôi chưa sẵn sàng gọi ông là bố, chưa thể gọi ra lời. “Có lẽ con không nên gọi...”

“Không, không, thế là tốt đấy.” Ông nói với tôi. Tôi nghe thấy tiếng gì như tiếng cửa đóng sập lại. Tôi nghe thấy tiếng gió rít trong điện thoại, dường như ông vừa bước ra ngoài trời. “Con ở một mình chứ?”

“Vâng.”

“Tốt.” Ông ngừng lại trong giây lát, và tôi nghe thấy tiếng thở của ông. “Con dạo này thế nào?”

“Ồn ạ.” Tôi biết mình nên nói gì nhiều hơn thế, nên cố thực sự nói chuyện với ông, nhưng bất thành linh, giờ ông đang ở đầu dây bên kia, tôi lại thấy có gì đó không đúng. Áo mỏng bao giờ cũng tốt hơn hiện thực. Tôi liền nói vội. “Trời lạnh lắm ạ. Chắc sắp có tuyết hay sao đó. Hôm nay, con đã ra ngoài một lúc.”

“Con đi dạo à?”

“Không. Con chỉ ra ngoài thôi.”

“Con nên ra ngoài nhiều hơn, Brady ạ. Con nên đi khám phá xung quanh. Nếu chỗ con ở có điều kiện thích hợp, hãy đi bộ leo núi. Ta thích đi bộ leo núi lắm.”

Tôi không giống ông, tôi không phải kẻ đơn độc rong ruổi trên những chặng phiêu lưu. Tôi thích những câu chuyện khi mình là một phần của một đội, nơi tôi là người quan trọng không phải vì tôi có thể chạy nhanh hay đánh nhau giỏi, mà là vì tôi thông minh và khéo léo, và có thể giải quyết những vấn đề hóc búa mà các bạn khác không làm được. Tôi không biết ông có hiểu được điều ấy hay không. “Vâng.” Tôi đáp, bởi vì tôi không muốn bắt đồng với ông. “Chắc là được đấy ạ. Con có thể dắt chó theo.”

“Giờ con nuôi chó à?”

“Boot ạ.” Tôi đáp. “Chó rottweiler.”

“Nó có biết trò gì không?”

“Nó biết tha đồ mình ném về lại cho mình, biết nằm xuống rồi lăn vòng tròn.” Tôi nói. “Con đang dạy nó bắt tay ạ.”

“Nó đi săn giỏi chứ con?”

“Con không biết.”

“Con có thích đi săn không?”

Có cái gì đó trong cách ông hỏi... tôi không biết nữa. Nghe rất đáng sợ. Tôi vội vàng tránh đi, như cách ta vẫn chạy vội đi nếu lỡ phải đi ngang qua bãi tha ma vào ban đêm vậy. “Không, con chỉ... có lần con bị lạc, và chị Lanny và...” Tôi im bật, vì tôi suýt nữa thì nói ra tên chú Javier. “Chị Lanny dẫn chó Boot đi tìm con.” Tôi không đi lạc, không hẳn thế. Sau khi xem đoạn phim đó, tôi cực kì tức giận và đau khổ, tới mức tôi chỉ muốn bỏ đi. Nhưng đi chưa được xa, tôi đã kịp nhận ra mình chẳng có nơi nào để tới. Ngu ngốc. Đáng lẽ tôi cứ tiếp tục đi mới phải. “Thế nên con nghĩ chắc nó đi săn được. Nó ngoan lắm, cũng khôn nữa.”

“Ta thích chó.” Bố nói. “Không ưa mèo. Ta luôn nghĩ chó là con trai, còn mèo là con gái. Con có thấy thế không?”

Tôi không biết phải đáp lại thế nào. Câu đó nghe kỳ quặc lắm, cứ như bố muốn dẫn dắt sang một chuyện gì khác, và tôi không muốn theo. Tôi thấy không đúng đắn chút nào. Tôi đổi tư thế ngồi, và mấy chiếc mắc quần áo va vào nhau leng keng trên đầu tôi. Mùi gỗ tuyết tùng làm tôi ngứa mũi. “Con gọi vì con cần phải hỏi một chuyện này.” Tôi nói. Tới giờ, tôi mới nhận ra mình đang chuẩn bị làm điều này,

thật sự làm điều này. Tôi thấy người nôn nao, nhưng tôi ép mình phải làm, dù có thể nào đi nữa. “Bố biết người ta nói mẹ, um, giúp bố giết các cô ấy chứ?”

“Ừ.”

“Có không ạ?”

“Nhóc ạ, ta xin lỗi. Ta chỉ - con trai ạ, ta tin con đã đủ lớn để biết sự thật rồi. Cả đời con bị bọn họ lừa dối những chuyện về ta, ta đã nói với con rồi phải không? Nhưng điều còn tệ hại hơn cả đó là: chính mẹ con đã luôn dối trá. Bà ấy không hề vô tội đâu, tin ta đi. Ta thấy con nên bắt đầu được biết chuyện gì đã thực sự xảy ra hồi con còn bé.”

Cách ông nói chuyện khiến tôi thấy mình thật ngu ngốc khi đã buồn vì những gì mình nhìn thấy. Kiểu như, tôi đáng lẽ phải khá hơn thế. Mạnh mẽ hơn. “Vâng.” Tôi nói. “Con đã xem đoạn phim đó, và con biết cả rồi.”

“Và con chắc chắn người ta không biết con có chiếc điện thoại này, đúng chứ??”

“Như bố đã dặn ạ.” Tôi bảo với ông.

“Và chị con cũng đã thấy đoạn phim đó rồi?”

“Vâng.” Tôi ước phải chi mình đừng làm thế. Tôi ghét phải thấy chị ấy khóc. Tôi ghét phải thấy chị ấy không khóc khi thực ra chị rất muốn khóc. Nhưng tôi cần chị ấy phải biết điều tôi đã làm: Mẹ không phải là người như bà ấy tuyên bố.

“Không ai biết con đang nói chuyện với ta đấy chứ?”

“Không ạ.” Tôi hít một hơi rồi thở ra. “Có thật không ạ? Có thật là bố sau đó đã giết cô ấy, người bố khênh vào ấy?”

“Ý con là người mẹ con đã giúp ta khênh vào?” Ông chữa lại nghe rất gay gắt, và sau đó, ông lập tức mềm giọng trở lại. “Xin lỗi, Brady. Chỉ là vì ta đã bị phỉ nhổ và bị đặt điều suốt bao nhiêu năm qua. Còn mẹ con thì thoát hết mọi tội lỗi.”

“Nhưng bố có làm thế không?”

“Làm cái gì cơ?”

Tôi nuốt khan. Miệng tôi khô không khóc. Tôi không muốn hỏi câu đó. Nhưng tôi thực sự muốn, và tôi ép mình phải hỏi. “Bố có giết họ không? Tất cả các cô ấy?”

Ông không trả lời, ông im lặng lâu tới nỗi tôi chỉ nghe được mỗi tiếng gió rít qua điện thoại và hơi thở khe khẽ của ông ở đầu dây bên kia. Cuối cùng, ông nói: “Có những chuyện con sẽ không hiểu được đâu. Chuyện không như con nghĩ.”

“Đó chỉ là một câu hỏi đơn giản thôi mà.” Giờ tôi bỗng bất ngờ nói chuyện khá người lớn, tôi nghĩ thầm. “Bố có giết họ, hay là không?”

“Bố quả thật đã giết một người, nhưng là vô tình thôi. Bọn ta định giữ cô ấy để đòi tiền chuộc, chỉ có thể thôi. Bọn ta cần tiền nuôi con và chị gái con, và gia đình cô ấy rất giàu. Đó chỉ là tai nạn mà thôi.”

“Nhưng còn những người khác...”

“Không có người khác nào hết. Những chuyện họ nói về ta, những cô gái khác - tất cả đều là bịa đặt. Giả hết - ta sẽ gửi con đường dẫn tới những bài báo đó, những bài báo tố cáo các khoa học gia bên phòng pháp chứng của cảnh sát đã tráo ADN của ta với ADN của tên giết người thực sự. Đó là lý do tại sao ta phải trốn ra ngoài. Ta cần phải chứng minh sự trong sạch của mình. Không ai chịu nghe ta nếu ta vẫn còn ngồi sau song sắt.”

Tên giết người thật sự. Tim tôi đập rộn ràng, vì điều này nghe rất có lý. Hoàn toàn hợp lý. Bố của tôi không thể là kẻ giết người được, không thể nào. Trên tivi vẫn chiếu các phim mà người bị buộc tội không hề phạm tội, và kẻ giết người thật sự cuối cùng cũng bị bắt. Vậy tại sao điều đó lại không thể là thật được cơ chứ? Tại sao bố tôi không vô tội được cơ chứ? Chẳng phải chuyện nghe rất hợp lý hay sao, rằng ông và mẹ tôi đã làm một chuyện ngu ngốc để nuôi chị em tôi, và rồi cảnh sát quyết rằng ông cũng có tội trong nhiều vụ khác? Và mẹ phải nói dối chúng tôi để bà có thể ở lại cùng chúng tôi và chăm sóc chúng tôi?

Tôi rất mừng khi nghĩ được như vậy, bởi vì tôi không thích phải tin mẹ tôi nói dối chỉ để làm khổ bố. Không, bà nói dối là để chăm chúng tôi, tất cả chỉ có thế.

Nếu tất cả chỉ là một tai nạn, thế lại càng hợp lý hơn là cố tưởng tượng rằng bố tôi - bóng người to lớn, ấm áp dẫn tôi đi chơi trận bóng chày đầu tiên, xem tivi cùng tôi và thỉnh thoảng đọc truyện cho tôi nghe mỗi tối - ... rằng bố tôi là một con quái vật.

Tôi nghe thấy tiếng nước tắt ở xa vọng lại. Chị Lanny sắp tắm xong rồi. Chị ấy sẽ sấy khô tóc, rồi sang gõ cửa phòng tôi để chúc tôi ngủ ngon. Chị ấy luôn luôn làm thế.

“Con phải đi rồi ạ.” Tôi vội nói với bố. “Con xin lỗi.”

“Từ từ đã! Brady... Con trai, ta muốn cảm ơn con vì đã nói chuyện với ta. Ta biết thật chẳng dễ dàng gì. Nhưng nó có ý nghĩa với ta nhiều lắm.” Tôi nghe rõ điều đó trong câu nói của bố. Giọng bố nghe như sắp khóc. “Ta chưa bao giờ nghĩ mình sẽ lại được nghe giọng con lần nữa.”

“Vâng ạ.” Giờ tôi lại thấy kỳ quặc, và sợ hãi. Biết rằng bố yêu mình, vẫn còn yêu mình, trong khi mọi người khác đều mong tôi ghét ông, liệu có tốt hơn hay không? “Con phải cúp máy rồi ạ.”

“Còn một điều này nữa.” Ông nói. “Ta xin con.”

“Gì thế ạ?” Ngón tay cái của tôi bấy giờ đã chạm lên nút tắt, nhưng tôi không nhấn xuống. Tôi chờ.

“Gọi bố một tiếng ‘Bố ơi!’ đi.” Ông nói. “Chỉ một lần thôi. Ta đã chờ suốt bấy lâu nay để được nghe con gọi thế rồi.”

Tôi không nên gọi thế. Đó là ranh giới, và tôi không nên bước qua. Tôi đã gõ từ đó trong tin nhắn rồi, chắc chắn. Nhưng tôi chưa từng gọi ra lời. Làm vậy cũng giống như tự thừa nhận một điều gì quá to lớn, đến nỗi chính bản thân mình cũng không sao hiểu nổi.

Nhưng tôi chẳng có thời gian để nghĩ tới điều đó. Tôi vội nói: “Bố ơi, con chào bố ạ!” Rồi tôi tắt máy luôn. Tim tôi đập thành thịch như quai búa, tay tôi run lẩy bẩy và tôi không sao tin nổi mình vừa mới gọi điện cho bố của mình.

Có người gõ cửa phòng tôi. Đó không phải là chị Lanny; tôi vẫn nghe thấy tiếng máy sấy tóc. Tôi tắt điện thoại và mở cửa tủ ra để nói: “Vâng ạ?” Tôi nhìn vòng tròn nhỏ trên màn hình quay đều. Cứ như chẳng bao giờ tắt được chiếc máy này vậy.

“Connor à? Cô vào được không?”

Không phải chú Javier. Mà là cô Kezia. Tôi không trả lời, cô xoay tay nắm cửa, và tôi lấy làm mừng khi mình đã khóa cửa, vì chiếc điện thoại vẫn chưa tắt hẳn... rồi khi nó tắt bất thành linh, căn phòng liền tối om và chìm vào im lặng. Tôi nhét chiếc máy vào túi quần rồi ra mở cửa. “Chào cô.” Tôi nói với cô Kezia. “Cháu xin lỗi.” Tôi quay trở về giường và ngồi xuống, khoanh chân lại.

Cô ấy không vào mà chỉ đứng nhìn tôi. “Cô rất lo cho cháu.”

Ai cũng lo cho tôi, trừ bố, ông nghĩ tôi không sao hết.

Thấy tôi không trả lời, cô Kezia lại nói. “Cháu biết không, cháu giận mẹ cũng không sao cả. Nhưng cháu phải biết rằng mẹ cháu vẫn rất yêu cháu. Rất nhiều. Hiểu không?”

“Vâng ạ.” Tôi đáp, rồi nhún vai. “Không phải lo cho cháu đâu. Cháu ổn. Chỉ đang chờ tới lượt vào nhà tắm thôi ạ. Hình như chị Lanny chiếm hẳn nhà tắm luôn rồi ấy.” Tôi mong cách mình nói năng không lộ ra vẻ gì đáng nghi. Ít nhất là nghe vẫn có vẻ bình thường. Trong lòng, tôi run kinh khủng, và tôi cảm thấy như mình đang vỡ tung ra. Tôi đã nói chuyện với ông ấy. Tôi đã nghe giọng nói của ông ấy. Tôi đã gọi ông ấy là bố. Tôi không biết mình đang cảm thấy như thế nào nữa. Cực kì phấn chấn, bởi vì không bị bắt quả tang. Hoảng sợ. Hạnh phúc. Lo lắng. Tất cả những cảm xúc đó cùng một lúc.

Giờ mình đã có thể vứt cái điện thoại đi được rồi, một phần trong tôi nói. Mình đã nói chuyện với ông. Vậy là đã xong. Mình nên đi đập cái điện thoại và đem chôn hết các mảnh vỡ.

Nhưng tôi không thể. Bởi món đồ công nghệ này đang nằm trong túi của tôi, nó giống như một nút bấm ma thuật tôi có thể nhấn vào và cảm thấy... bình thường. Làm sao tôi có thể vứt nó đi bây giờ được? Nhưng nó cũng là một mối rủi ro. Nếu họ phát hiện ra, tất cả mọi người sẽ nổi điên với tôi.

Tôi nhớ giọng bố đã run lên khi ông bảo tôi gọi mình một câu “Bố ơi!”, cứ như đó là điều duy nhất ông muốn trên đời, và tôi nghĩ, Mình chẳng quan tâm nếu mấy người đó nổi điên lên với mình.

Tôi cần bố của mình. Và giờ đây, tôi thực sự nghĩ ông cần tôi.

•••

Lần đầu tiên suốt mấy tuần dài đằng đằng, tôi ngủ được một giấc rất ngon. Thậm chí, tôi còn chẳng nằm mơ. Dường như nghe thấy giọng của bố đã đỡ được thứ gì vẫn luôn thét gào trong tôi suốt bấy lâu nay.

Và tôi biết điều đó chắc hẳn đã sai.

Sáng hôm sau, lúc chúng tôi ngủ dậy, tất cả mọi chuyện đều có vẻ bình thường như mọi ngày, ngoại trừ tôi. Chúng tôi ăn bánh kẹp và thịt xông khói. Tôi năn nỉ người lớn cho tôi uống chút cà phê pha thật nhiều sữa và đường, và lúc đã được nếm thử, tôi lại chẳng biết mình có thích món đồ uống đó hay không, nhưng dù sao, tôi vẫn uống cạn. Cốc sữa của chị Lanny giờ cũng được pha thêm cả cà phê. Chú Javier và cô Kezia chỉ uống cà phê đen nguyên chất.

“Sao cô chú không pha thêm gì vào cà phê ạ?” Tôi hỏi, chỉ là để cho có chuyện. Chú Javier phá lên cười rồi đưa mắt nhìn cô Kezia.

“Chắc cô chú giống nhau.” Chú đáp. “Hồi chú còn đi thủy quân lục chiến, có cà phê để uống là may mắn lắm rồi. Gần như bọn chú chẳng pha thêm món gì vào đó cả. Ba lô của cháu chỉ có dung tích giới hạn thôi, khi cháu phải mang theo mọi thứ mình cần sau lưng... cháu sẽ bỏ qua những thứ xa xỉ.”

“Cô quen uống cà phê đen từ hồi ở đồn rồi.” Cô Kezia gật đầu. “Cháu uống vội để còn làm việc. Kem thì lúc nào cũng hết, và đường cũng gần như vậy. Sau một thời gian, cháu sẽ tự động điều chỉnh khẩu vị của mình.”

Nghe rất người lớn. Có lẽ một ngày nào đó, tôi cũng sẽ chỉ uống cà phê đen.

Sau ăn sáng là dọn dẹp, rồi tôi làm vệ sinh cá nhân. Lúc tôi đi ra, chú Javier đã lên trường bắn. Cô Kezia ở lại với chúng tôi. May mà Norton ít tệ nạn, tôi nghĩ vậy. Một tiếng sau, cô ấy nhận được hai cuộc gọi, nhưng cả hai đều chẳng mấy quan trọng, cô ấy không phải thay đổi kế hoạch.

Chị Lanny vẫn bận rộn tết vòng tay. Suốt cả ngày, chị ấy cứ phải tỏ ra như không có chuyện gì, rằng tất cả mọi chuyện đều bình thường. Trò tết vòng tay này khá mới. Chị ấy thậm chí còn chẳng



thèm ngẩng đầu lên nhìn. “Đừng có chòng chọc nhìn chị như thế nữa.”

“Em có nhìn đâu.”

“Có, mà có nhìn đấy. Chúa ơi, mà đi làm chuyện gì khác đi.”

“Em ghét phải ngồi lì một chỗ ở nhà lắm.”

“Kiên nhẫn tí đi.”

Tôi phá lên cười, cũng chẳng vui vẻ gì lắm. “Thật đấy? Chị hóa thành Thánh Kiên Nhẫn từ lúc nào thế? Bình thường, chỉ đợi lò vi sóng quay nhõn ba mươi giây thôi, cơn khủng hoảng của chị cũng thẳng luôn lên cấp quốc gia rồi kia mà.”

“Chắc cũng cùng với lúc mà trở thành Sassy McQuipperson đấy.” Chị ấy đáp.

“Chị làm cái vòng cho ai thế?”

Chị Lanny tết lỏi mất một sợi, và chị ấy khẽ rít lên rồi gỡ mối bị lỏi ra. “Cho chị mà chứ ai.” Chị ấy đáp, và rõ ràng, chị ấy nói dối. Chị Lanny chưa từng đeo vòng tay tết trong đời bao giờ. Nhất là chiếc vòng có màu đen và hồng. Đen, cũng có thể. Nhưng hồng thì...?

“Không phải.”

Chị ấy chẳng nói gì. Một lúc sau, chị ấy mới nói: “Cho một người bạn.”

Tôi chỉ hỏi chuyện đó vì nó khiến chị ấy thấy thoải mái. Chị Lanny vẫn không ngơi tay, chị lừ mắt nhìn tôi thay cho câu “Bỏ dây xuống” rồi lại tập trung vào chiếc vòng đang tết dở. “Nghe này, chị biết không, nếu chị làm cái này cho chị Dahlia thì tuyệt lắm đấy.”

Chị ấy ngẩng mặt lên và nhìn tôi thật lâu, với ánh mắt rất kỳ lạ. Rồi chị nói: “Đúng thế.”

“Có phải chị ấy là người chị từng đấm vào mũi không?”

“Bạn ấy đã là bạn của chị từ... rất lâu rồi.”

Tôi nhún vai. “Vẫn là chị đấm vào mũi chị ấy lúc mới gặp lần đầu. Và vẫn chưa lâu đâu. Thậm chí, từ hồi đó đến giờ còn chưa được một năm.” Tôi giả vờ đọc sách, nhưng thực ra tôi đang nhìn chị mình. Chị ấy cứ tết đi tết lại một mắt vòng đó mãi, rồi chị càu nhàu mấy tiếng và tháo tung cả đoạn vòng đã tết ra thành mấy sợi dây riêng rẽ.

Chị đứng dậy, ngó ra ngoài cửa sổ. “Thế... Chị thật sự thích chị ấy chứ?”

“Chắc vậy.” Chị ấy đáp. Thế có nghĩa là đúng. Chị khoanh tay lại. “Phải. Chẳng phải việc của mày.”

“Miễn là chị không nói với chị ấy chúng ta ở đâu.” Tôi thấy chị đứng thẳng người lên, và tôi kẹp miếng đánh dấu trang vào sách rồi gập sách lại. “Đừng có nói với em là chị kể với chị ấy rồi đấy! Chị không được nói với ai hết, chị biết mà!” Tôi nhỏ giọng lại để cô Kezia không nghe được câu chuyện giữa chúng tôi.

Chị Lanny chỉ nhún vai. Hàm chị ấy đanh lại, cứ như chị mong tôi đâm vào đó vậy. “Đó là luật của mẹ, và mẹ đã đi rồi. Hơn nữa - bạn ấy sẽ chẳng nói cho ai biết đâu.”

“Chị ấy sẽ nói cho tất cả mọi người!” Giờ thì tôi phát cáu. Tôi chưa gọi cho bất kỳ ai trong số bạn bè của mình. Hay đi tìm bọn nó. Tôi đã nhất nhất làm theo những gì mẹ dặn. À... trừ chuyện cái điện thoại. Trừ việc đó ra. “Đó là chỗ chị đã đi khi chị trèo ra ngoài đấy à?”

“Không, chị đã tới...” Chị hít một hơi và mím môi, và tôi thấy mắt chị ứa lệ, nhưng chị lau đi luôn. “Chị tới ngắm nhà của chúng ta. Chỉ có thể thôi. Chị gặp chị ấy ở đó.” Bất thành linh, chị lườm tôi đầy dữ tợn, làm tôi có cảm giác như chị vừa đánh tôi. “Sao mày không đọc quyển sách ngớ ngẩn kia của mày đi?”

Lúc đó, tôi đã tức tối kinh khủng, tức tới mức tôi dẫn mạnh quyển sách xuống mặt bàn, và tôi nói: “Đây chính là quyển sách ngớ ngẩn của chị, chị còn không nhận ra hay sao?” Vì đúng là như vậy thật. Đó là quyển sách chị ấy đã đọc vào cái ngày cuộc đời của chúng tôi lao xuống hố. Chị ấy chăm chú đọc quyển sách đó và chị ấy chẳng buồn nhìn lên ngay cả khi mẹ chúng tôi dừng xe lại theo lệnh của cảnh sát, tôi chỉ nghĩ được rằng quyển sách này chắc phải có cái gì hay ho lắm, bởi vì chị ấy đọc quyển sách đó vào cái ngày mẹ bị bắt, cái ngày nhà chúng tôi và bố chúng tôi bị tước khỏi tay chúng tôi. Chị ấy đọc quyển sách đó vào ngày cuối cùng khi không có con quái vật nào trên đời, và bố mẹ vẫn còn bảo vệ được chúng tôi. Tôi đã lấy lại quyển sách khi chị ấy vứt nó đi. Tôi muốn bầu vùi vào một thứ gì đó, một thứ gì đó của nhà. Cái gì đó của ngày trước.

Tôi giữ lại quyển sách.

Người tôi run bần bật. Và tôi thở rất gấp, gấp tới mức bụng tôi quặn lại đau nhói. Tôi đã đọc quyển sách đó, đọc đi đọc lại không biết bao nhiêu lần, đọc nhiều tới mức sách muốn long khỏi gáy, và đã có hai trang long ra thật, lúc này, chúng đang chìa ra ngoài như hai chiếc răng bị gãy.

Chị Lanny lao đến, vớ lấy quyển sách, chị lướt những ngón tay của mình lên bìa sách, cứ như đang sờ lên gương mặt của một người đã chết. Rồi chị cầm quyển sách lên và đi về phía lò sưởi, tôi liền hiểu ngay ra: chị ấy sẽ đem quyển sách đi đốt. Tôi vội vàng nhào tới, cứu lấy quyển sách và ôm chặt nó vào ngực.

Chúng tôi không nói với nhau một lời. Chúng tôi chỉ đưa mắt nhìn nhau. Và rồi chị ấy ngồi sụp xuống sàn và bắt đầu khóc. Tôi là em trai của chị ấy. Đáng lẽ tôi phải cố làm chị ấy thấy khá hơn mới phải. Nhưng tôi lại không làm.

Tôi bỏ vào trong phòng, đóng sầm cửa và khóa lại. Tôi vẫn nghe thấy tiếng chị Lanny khóc. Tôi đi đi lại lại trong phòng, rồi tôi lấy áo khoác treo trong tủ, găng tay và cả mũ nữa.

Cô Kezia đứng ở bàn bếp, chứng kiến mọi chuyện từ đầu đến cuối, cô ấy không can thiệp, và khi tôi bước ra, mũ áo đầy đủ, cô ấy nói: “Ngoài kia lạnh lắm đấy, Connor.”

Lúc này đây, tôi chẳng thấy mình là Connor. Tôi chỉ muốn những điều ấm áp.

Tôi muốn bố của tôi.

“Cháu không đi lâu đâu.” Tôi bảo với cô ấy. Boot đã nhảy ra khỏi cái ổ ấm áp của mình bên lò sưởi tí tách cháy từ lúc nào. Nó chạy lòng vòng quanh chân tôi. “Boot cần được ra ngoài.”

Cô ấy không thích thế, nhưng cuối cùng, cô vẫn gật đầu. “Được rồi. Chỉ ở trong vườn thôi nhé.” Cô ấy nhìn tôi một lúc thật lâu, và tôi không dám quay đi nhìn chỗ khác. “Connor này, cô tin tưởng ở cháu, được chứ?”

“Vâng ạ.” Tôi đáp. Tôi nói thật lòng. Cô ấy có thể tin tưởng ở Connor. Chỉ không phải là Brady thôi.

“Được rồi.” Nhìn cách cô ấy nhìn sang chị Lanny, tôi biết chắc: cô Kezia tin tôi.

Lúc tôi mở cửa, cô ấy đang choàng tay ôm chị gái tôi, chị tôi đang khóc cứ như tim chị ấy bị vỡ làm đôi.

Tôi bước ra ngoài, và cô Kezia nói đúng, trời lạnh cóng - kiểu lạnh ẩm và đặc, khiến người ta tưởng như tuyết đang rơi dù thật ra không phải thế. Những đám mây trên đầu xám đen, nặng tới nỗi trông cứ như chúng sắp rơi sầm xuống đầu con người bên dưới. Sương treo trên đầu ngọn cây. Chắc hôm nay, hồ cũng mù sương và bắt đầu đóng băng.

Boot chồm lên chồm xuống, và tôi nhặt một quả bóng tennis cũ, đã sờn và đầy dấu răng ném ra xa cho Boot đi tìm. Lúc nó đang vui vẻ gặm món đồ chơi, tôi nhét quyển sách vào túi, và lấy điện thoại ra. Lần này, tôi không lo lắng gì hết. Tôi không nghĩ tới những ngộ nhớ hay sao lại không nữa. Tôi chỉ bấm số của bố.

Ông bắt máy ngay sau hồi chuông đầu tiên. “Con trai à?”

Tôi thấy áp lực dồn sau mắt, và trong cổ họng mình, nhưng tôi sẽ không khóc, tôi sẽ... và sau đó, tôi khóc, y như chị Lanny, và tôi nói: “Con chỉ muốn-uốn mọi thứ quay trở lại-ạ.” Những lời đó ào ào tuôn ra, những lời tôi đã ém trong lòng suốt bao năm qua. Tôi muốn quay về nhà ở Wichita. Muốn có lại cái tên cũ của mình. Muốn được sống trong ngôi nhà cũ của chúng tôi và có mẹ, có bố để tất cả mọi chuyện lại đúng đắn trở lại.

Giọng bố có vẻ lo lắng khi ông hỏi: “Đã có chuyện xảy ra à, Brady? Con có ổn không?”

“Kh-không ạ.” Một câu trả lời rất hay cho cả hai câu hỏi đó. “Bố đang ở đâu vậy, bố ơi?”

Đây là lần thứ hai tôi gọi “bố ơi”, và lần này, nó đến hoàn toàn tự nhiên. Tôi cần được nghe giọng nói của ông, và nghe thấy ông thực sự quan tâm đến tôi.

“Con biết ta không thể nói với con được mà. Ta ước gì mình có thể. Nhưng con có thể nói cho ta biết con đang ở đâu. Ta có thể đến gặp con nếu con muốn ta tới - nhưng chỉ khi nào con muốn thôi,

được chưa? Ta sẽ không bao giờ làm như thế nếu con không cho phép.”

Tôi muốn nhớ lại lần cuối cùng mẹ hỏi ý tôi. Mẹ chẳng hề hỏi lúc bà bắt chúng tôi chuyển nhà, hay lúc bà bảo chúng tôi phải dùng những cái tên khác. Bà cũng chẳng hỏi khi bà đưa chúng tôi tới đây và bỏ đi mà không có chúng tôi. Mẹ chỉ ra lệnh. Bà ra lệnh, và bà nói dối, và bà không bao giờ là người mà bà luôn giả vờ.

Bố đang hỏi tôi.

Nhưng tôi đâu có ngốc thế.

Tuy bây giờ tôi thấy mọi chuyện đều rất đúng đắn, nhưng bố vẫn là phạm nhân trốn trại, và tôi không thể nói cho bố biết mình đang ở đâu - không phải vì tôi, mà vì chị Lanny nữa. Bố sẽ không bao giờ làm hại đến tôi, tôi biết điều đó, nhưng sâu thẳm trong tôi có gì đó đang thì thầm rằng tôi không nên đánh liều trên an nguy của chị Lanny.

“Con trai?” Tôi đã im lặng một lúc lâu. Giọng bố lại run. Ông ho. “Con trai ạ, ta thề, ta không có ý định làm hại con. Con không cần phải đi đâu với ta hết. Ta chỉ - ta chỉ muốn được nhìn thấy con, chỉ thế thôi. Ta nhớ con rất nhiều. Con rất quan trọng. Ta muốn con biết điều đó. Hãy tin ta.”

Tôi đâu có quan trọng với mẹ, đâu có đủ quan trọng để bà ở lại đây với chúng tôi. Nhưng bố lại nghĩ tôi quan trọng, tới mức ông sẵn sàng đánh liều tới gặp tôi, dù ông có thể bị bắt.

Chuyện này quan trọng lắm chứ.

“Con không thể đi cùng bố được, bố ơi.” Tôi nói với bố. Dù đau đớn, nhưng đúng đắn. Tôi không muốn nói dối ông. “Nhưng con thực sự muốn gặp bố. Chúng ta có thể chỉ... nói chuyện thôi được không? Chỉ một lần thôi?”

Ông im lặng trong giây lát, và rồi ông nói: “Được. Được, ta làm được. Nhưng, Brady này? Chúng ta phải cực kì cẩn thận mới được. Nếu con kể cho ai biết, thậm chí là chị của con, con cũng có thể khiến bố bị giết đấy.”

“Con không kể đâu.” Tôi nói. Tôi xì mũi, và chùi mũi vào tay áo. “Con sẽ không kể với ai đâu.”

“Ngay cả với chị của con?”

“Vâng ạ.”

“Ta yêu con. Con biết điều đó, đúng không?”

Tôi đổi chủ đề. “VẬY... khi nào ạ?”

“Ta phải hỏi chỗ con đang ở rồi mới báo cho con biết được. Như thế có được không?”

“Bố không biết ư?” Tôi ngạc nhiên. Tôi cứ tưởng bố hẳn đã dò được vị trí điện thoại của tôi. Mẹ luôn luôn nói bố có thể làm được điều đó.

“Ta không biết.” Ông nói, và tôi tin ông. “Ta sẽ không cố tìm con nếu không được con cho phép.”

VẬY là bà ấy cũng nói dối cả chuyện đó. Tôi giận tới nỗi không thèm quan tâm đến đúng sai khi đáp: “Con đang ở Norton. Ở Tennessee.”

Ông im lặng một lúc; rồi tôi nghe thấy một tiếng cười khẽ. Nghe có vẻ cay đắng. “Cô ta chưa từng đưa con đi xa, đúng không? Ranh ma lắm. Cô ta biết mọi người sẽ bỏ đi tìm ở những chỗ khác. Không quá gần nơi con sống.”

Tôi không muốn nói tới chuyện đó. Về mẹ. Nó khiến tôi cảm thấy rất kinh khủng. “VẬY khi nào ạ?”

“Ta không ở xa lắm đâu.” Ông nói với tôi. “Nghe này, con trai... chúng ta sẽ gặp ở nơi mà con cảm thấy an toàn. Chỗ đó ở đâu nào?”

Tôi chẳng thấy chỗ nào an toàn hết, nhưng tôi không nói ra điều đó với ông. Tôi cố gắng nghĩ ra một chỗ, và điều duy nhất nảy ra trong đầu tôi là những gì chị Lanny nói. Chị ấy đã gặp chị Dahlia ở nhà cũ của chúng tôi.

Chỗ đó an toàn. Đại loại vậy. Và tới đó sẽ không bị lộ nơi chúng tôi đang ở bây giờ.

VẬY nên tôi mới báo với ông, “Đến nhà cũ của bọn con ở hồ Stillhouse. Bố biết chỗ đó ở đâu chứ ạ?”

“Ta có thể tìm được.”

“Bao giờ ạ?”

“Ta đã bảo với con rồi, ta không ở xa đâu. Vậy... mấy tiếng nữa thì sao?”

Tôi sẽ phải đi bộ tới đó, tức là sẽ mất ít nhất một tiếng. Còn nhanh hơn nữa nếu tôi chạy, nhưng tôi không giống chị Lanny. Tôi không thích chạy.

“Bố ở gần thế cơ ạ?” Tự nhiên tôi thấy rất kỳ quặc. Cứ như đúng ra tôi thực sự không nên nói bất cứ điều gì. Không nên đề xuất chuyện gặp gỡ. Tôi muốn ném chiếc điện thoại đi, rồi vào trong nhà và kể hết với cô Kezia những việc mình đã làm. Tôi chưa bao giờ biết người ta có thể rất muốn một điều gì đó, mà vẫn thấy sợ nó.

Chắc hẳn bố đã nghe thấy điều đó trong giọng nói của tôi, vì bố nói: “Ta không muốn thúc ép con, nhóc ạ. Nếu con muốn chờ, ta chờ được. Ta sẽ không đi tìm con, ta thề đấy. Cũng y như ta không gọi con vậy. Con gọi ta khi con muốn gặp. Như thế tốt hơn hẳn, đúng không?”

Tôi hớp một hơi thật sâu và thấy đau nhói khi phải giữ luồng hơi ấy trong lồng ngực. Tôi để luồng hơi lạnh cóng ấm lên, và khi tôi thở lại, luồng hơi đó trở nên trắng toát khi thoát ra ngoài. “Vâng ạ.” Tôi đáp. Bố nói nghe hoàn toàn bình thường. Tôi mới là đứa kỳ quặc ở đây. Bố đang làm mọi điều ông có thể để tôi tin tưởng nơi ông, và tôi lại cư xử như một thằng khốn. “Con sẽ tới đó trong hai tiếng nữa. Nhưng bố ơi? Con sẽ dắt theo chó.”

Bố bật cười. “Ta rất vui. Ta muốn con cảm thấy an toàn. Con dắt theo Boot. Con cài số của chị con vào phím gọi nhanh. Con làm chính xác những gì phải làm để có thể tin tưởng chuyện này - không sao, con ạ. Ta không trách gì con đâu.” Ông im lặng một lúc và giọng ông thay đổi. Khẽ hơn. Đen tối hơn một chút. “Nhưng, Brady... Nhưng nếu con kể với mẹ con, hay người lớn nào khác, hay thậm chí là chị con đi nữa, con sẽ đẩy ta vào nguy hiểm tột cùng. Ta bảo con nghe, những cảnh sát đó sẽ bắt ta ngay khi vừa trông thấy ta. Ta tin tưởng nơi con, bằng cả tính mạng của mình. Con là người có quyền ở đây. Ta nằm trong tay con, con trai ạ.”

Tôi thấy như mình sắp chết đuối. Tôi muốn làm điều đúng đắn, nhưng tôi chẳng biết chuyện đó còn ý nghĩa gì với mình không nữa.

Ong là bố tôi. Ong chẳng đòi hỏi điều gì. Chỉ có tôi đòi hỏi ông. Ong sẵn sàng đặt bước chân vào nguy hiểm vì tôi.

Và ông yêu tôi. Tôi có thể nghe thấy điều đó trong những gì ông nói, trong cách ông nói.

“Vâng ạ.” Tôi đáp. Nghe giọng tôi vẫn không chắc chắn lắm, nên tôi mới nhắc lại lần nữa, to hơn. “Vâng ạ. Con sẽ gặp bố ở đó.”

“Ta yêu con, Brady.” Ông nói.

Tôi gạt hết mọi âu lo và nói: “Con cũng yêu bố.”

Tôi tắt điện thoại và cất đi. Boot bò tới, miệng vẫn gặm quả bóng tennis, và đê tấm thân ấm nóng của mình lên chân tôi lúc tôi ngồi thụp xuống đất. Tôi ôm nó, nó vịn mình và ngược cặp mắt nâu to tròn lên nhìn tôi, nhóp nhép nhai quả bóng, rồi nó nhả quả bóng ra và liếm sạch nước mắt trên má tôi.

“Tao có ngốc không Boot?” Tôi hỏi nó. Nó chỉ tiếp tục liếm. “Tao không nên đi. Tao nên kể với ai đó.”

Muốn làm như dự định, tôi sẽ phải tiến hành cực kì khôn ngoan. Do vậy, tôi quay trở vào trong nhà và nói với cô Kezia rằng bụng tôi rất đau và tôi muốn đi nằm ngủ một giấc. Cô hỏi tôi có muốn uống gì cho đỡ đau bụng không, nhưng tôi từ chối, lịch sự nhất có thể, rồi tôi bỏ vào phòng. Tôi nhồi cho chăn đệm nhàu nhĩ, nhét quần áo xuống dưới chăn để giả như mình đang nằm ngủ trên giường, rồi tôi viết một bức thư ngắn, nhắn rằng: *Em xin lỗi, nhưng em phải đi gặp bố ở nhà cũ của mình, xin đừng giận em. Em vẫn luôn nói chuyện với bố, và em thấy mình cần phải gặp bố. Em rất cẩn thận. Em dắt theo cả chó Boot.* Làm vậy, nhờ có chuyện gì xảy ra và tôi không quay trở lại, sẽ có người tìm được mảnh giấy này. Tôi còn viết cả số của chiếc điện thoại bố cho tôi dưới trang giấy. Phòng bất trắc. Rồi tôi khóa cửa, bật tivi, mở cửa sổ và trèo ra ngoài. Tôi đóng cửa lại sau lưng. Tôi huýt sáo gọi Boot chạy đến bên hông nhà, rồi tròng vào người Boot sợi dây da chú Javier vẫn dùng những khi chú đưa nó đi dạo bên ngoài. Boot tỏ vẻ phẫn khích lắm, nhưng lúc tôi dắt nó ra cổng và mở cổng, nó lại chần chừ.

“Thôi nào, cậu bé.” Tôi thì thầm. “Thôi nào!” Chúng tôi không thể đứng ở đây được. Nếu chị Lanny hay cô Kezia mà nhìn ra thì...



Nhưng rồi Boot quyết định đi, và vui vẻ lao ra cổng cứ như một cuộc phiêu lưu tuyệt vời đang chờ nó phía trước. Tôi đóng cổng lại, và chúng tôi chạy ùa vào khu rừng tối.

Để ra được tới hồ Stillhouse, chúng tôi sẽ phải đi một đoạn đường dài.

Tôi chạy.

•••

Ngôi nhà đã bị phá hoại. Hình như chị Lanny đã nói như thế, nhưng khi đó tôi không thực sự lắng nghe. Tôi không mang theo chìa khóa, nên tôi không vào bên trong; tôi lẩn vào bóng râm ở một bên hông nhà, cố tỏ ra như mình chỉ là một đứa trẻ trong vùng đang dất chó đi dạo. Tôi không thấy ai. Cái lạnh và cảm giác tuyệt sẽ rơi bất cứ lúc nào khiến người ta tránh xa cái hồ.

Cô Kezia đã gọi tới hai lần. Tôi không bắt máy.

Tôi nhớ cái hồ, và tôi ngồi tựa vào tường nhà một lúc, đưa mắt ra xa ngắm mặt hồ tĩnh lặng. Trên mặt hồ có một màn sương mỏng đang chầm chậm trôi, nhưng nước đã bắt đầu mang vẻ nặng nề, dày dầy, đùng đục. Giờ mặt nước đã lổn nhổn đá, và tới tối nay, nó sẽ được phủ một lớp băng lên trên. Hồ không đóng băng quá dày. Ở đây thật đẹp, và yên tĩnh, trừ tiếng chim gọi nhau và tiếng ai đó đang dùng máy cưa gỗ ở đâu đó xa xa vọng lại. Người ta đang trữ củi đốt phòng cơn bão sắp tới.

Tôi nghịch chiếc điện thoại của Brady. Tôi nghĩ tới việc gọi cho bố và bảo, Đừng đến. Ý tưởng này khi trước, lúc tôi tức giận, sợ hãi và buồn bã, nghe có vẻ ổn. Còn bây giờ, nó thật kỳ quặc. Tôi không biết khi nào mọi chuyện mới trở nên đúng, còn giờ, tôi thấy như mình đã phạm sai lầm.

Tôi chuẩn bị gọi cho ông thì chuông điện thoại reo. Tôi vội vàng lôi nó ra khỏi túi áo khoác và xem số gọi đến.

Chết tiệt. Tôi thật sự định không nghe máy, nhưng tôi lại ấn nút nhận và đưa điện thoại lên tai.

Chị Lanny la lối om sòm ở đầu dây bên kia ngay từ trước khi tôi kịp nói “A lô?”. “Mày đang làm cái quái gì thế, thằng đầu đất này? Mày đang ở đâu?”

“Chị Lanny...”

“Chị đọc được mảnh giấy ngu ngốc của mày rồi. Chị vào phòng để gọi mày dậy ăn cơm và, ôi trời đất quý thần ơi, Connor - mày đang ở đâu? Cô Kezia phát hoảng lên rồi đây này!” Chị tôi vẫn tiếp tục quát tháo, nhưng tôi biết chị đang hoảng sợ. Thật sự hoảng sợ.

Brady, tôi nhủ thầm. Tên em là Brady. Nhưng tôi không nói ra. “Em không sao.” Tôi bảo với chị. “Em chỉ muốn gặp ông ấy thôi. Mấy phút nữa ông ấy sẽ tới. Em chỉ muốn nói chuyện với ông ấy, xong em sẽ về. Vớ lại, em dắt theo Boot. Em không sao đâu.”

“Bố là kẻ giết người, và mày không biết ông ta đâu! Mày còn chẳng nhớ rõ ông ấy nữa cơ! Connor, chị muốn mày phải hứa rằng mày sẽ quay trở về, ngay bây giờ...”

Chị im bặt. Chậc, nói cho đúng: chị ấy vẫn tiếp tục nói, nhưng có tiếng sột soạt mất sóng, rồi chiếc điện thoại rời ra xa khỏi chỗ chị ấy, và tôi nhận ra có người đã lấy nó khỏi tay chị. Tôi nghe thấy mấy giọng nói ở xa lọt vào điện thoại: giọng chị Lanny, và cô Kezia. Có chuyện gì thế? Thằng bé ở đâu?

Chị Lanny không nói với cô Kezia chuyện chị ấy tìm thấy mảnh giấy từ trước khi gọi cho tôi.

Lại một lúc im lặng, có lẽ đó là lúc cô ấy đọc mảnh giấy, rồi cô Kezia điềm tĩnh nói: “Connor, bây giờ cháu đang ở nhà cũ phải không?”

“Vâng.” Tôi nói.

“Bố cháu đã tới đó chưa?”

“Chưa.”

“Được rồi. Đây là những điều cô muốn cháu làm theo bây giờ. Cô muốn cháu đi sang nhà hàng xóm gần nhất và gõ cửa, và vào trong nhà họ, nếu được. Cô đang điều một xe tuần tra tới, và cô cũng sẽ tới đó, nhanh nhất có thể.”

Cách cô Kezia nói những chuyện đó nghe không giống như câu mệnh lệnh mà là thuật lại một sự thật hiển nhiên. Tôi sẽ tuân theo

lệnh của cô ấy. Cô ấy có vẻ rất điềm tĩnh, tự tin và hoàn toàn kiểm soát, và nó nhắc tôi nhớ lại cách mẹ tôi thỉnh thoảng vẫn dặn dò chúng tôi.

“Nhưng cháu muốn nói chuyện với ông ấy.” Tôi bảo với cô. “Tất cả chỉ có thế. Xin cô đừng điều cảnh sát tới.” Tôi biết cô ấy sẽ làm như vậy, cô ấy là cảnh sát hình sự mà, và giờ đây, tôi đã làm hỏng hết mọi thứ khi trót để lại lời nhắn đó vì cô ấy sẽ phải trình báo lên trên. Tôi đã đẩy bố mình vào nguy hiểm. “Cháu xin cô, đừng bắn ông ấy.”

“Connor, không ai muốn làm hại ông ta cả.” Cô ấy nói với tôi và đó là một lời nói dối. Cô ấy đang di chuyển. Tôi nghe thấy tiếng cửa đóng sầm lại và hơi thở của cô gấp gáp hơn, nhưng giọng cô vẫn rất đều. “Bố cháu bị kết án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, và ông ta là một người nguy hiểm. Ông ta cần phải bị đưa vào tù để không thể làm hại ai được nữa. Cháu đang đi bộ đấy chứ? Vì cô không nghe thấy tiếng cháu đi. Cháu cần phải chạy thẳng sang nhà hàng xóm, ngay lập tức.”

Tôi bước chừng ba hay bốn bước ra xa khỏi nhà. Căn nhà gần nhất ở tận trên đồi, cạnh một lối đi tắt. Tôi đi thật chậm. “Cháu đang đi đây ạ.” Tôi bảo với cô ấy.

Tôi nghe thấy tiếng xe nổ máy ở đầu dây bên kia. “Connor, cô sẽ giữ máy.” Cô nói. “Này, cháu đi bộ từ nhà ra đó đấy à? Xa lắm đấy. Cháu có mệt không?” Cô ấy cố nói chuyện để giữ cho cả hai bình tĩnh, tôi thềm nghĩ. Tôi bước thêm chừng bốn, năm bước nữa, và rồi tôi dừng lại, vì tôi nghe thấy cô ấy nói thềm với chị gái tôi. Chắc cô ấy nghĩ tôi không nghe được, nhưng tai tôi thính lắm. Như tai dơi vậy, chị Lanny từng nói thế.

Cô ấy đang bảo chị Lanny gọi cho cảnh sát Norton bằng điện thoại của chị Lanny.

Lúc đó, tôi sực nhận ra giờ mình đang trở thành mồi nhử, họ sẽ bắt bố tôi, và tất cả đều là lỗi của tôi. Bởi vì chính tôi đã làm tất cả chuyện này, và khi ông đến và mắc bẫy, ông sẽ trách tôi.

Tôi không đi sang nhà hàng xóm. Tôi cúp máy. Tôi đứng lại trước nhà mình và suy nghĩ một lúc. Ai đó đã đập vỡ cửa sổ đằng trước,

rèm cửa bay phấp phới trong luồng gió lạnh cóng thổi từ dưới hồ lên. Xào xạc như lá khô. Tôi bấm số gọi cho bố. Ông không trả lời. Hộp thư thoại tự động trả lời, và tôi nhắn bố đừng tới nữa, mà hãy nhắn tin cho tôi khi ông nhận được lời nhắn.

Mấy phút nữa trôi qua. Những phút dài đằng đẵng. Tôi cứ kiểm tra điện thoại mãi. Không có tin nhắn của bố. Không cuộc gọi nào. Cô Kezia không ngừng gọi, nhưng tôi kệ.

Mười lăm phút. Chẳng bao lâu nữa, cô Kezia sẽ tới nơi, ngay cả khi cảnh sát Norton chưa tới kịp.

Tôi lại gọi cho bố tiếp. Nào, nào...

Lại là hộp thư thoại, và tôi nói luôn một tràng: “Bố ơi, xin bố đừng đến, con xin lỗi, đừng đến, xin đừng đến, cảnh sát sẽ tìm bố đấy...”

Chuông điện thoại reo, và điện thoại hỏi xem tôi có muốn cúp máy và nhận cuộc gọi mới hay không. Cô Kezia. Tôi mặc kệ, cầm lấy điện thoại, và chạy về phía trước, tới rìa cái hồ đang lổn nhổn băng đá. Tôi lại cố gọi cho bố lần nữa. Lần nữa. Và lần nữa. Khi hộp thư thoại mở lên lần cuối, tôi nói: “Con sẽ vứt điện thoại đi, bố ạ. Con không muốn nhờ nó mà bọn họ tìm được bố. Xin bố đừng tới đây!”

Tôi ném chiếc điện thoại xuống dưới hồ, xa hết mức có thể.

Nó rơi xuống, rồi đập vỡ lớp băng mỏng đang hình thành trên mặt nước. Nó biến mất không một tiếng động, và cũng không một gợn sóng. Trời quá lạnh, nước không gợn được sóng.

Tôi nghe thấy tiếng động cơ xe. Tôi thầm nghĩ, *Cảnh sát tới mất rồi*, và tôi quay người lại, chuẩn bị nhận hình phạt. Boot chạy thẳng tới trước, căng cả dây dắt, và nó đang hướng mặt ra đường.

Đó không phải là xe cảnh sát. Thậm chí cũng chẳng phải là xe không quân hiệu, như của cô Kezia. Đó là một chiếc xe tải hạng nhẹ màu trắng, to và dài, không có cửa sổ ở hai bên thành. Xe bám đầy những vệt bùn, cứ như đã lao qua rất nhiều nơi lầy lội.

Có một người đàn ông mặc áo khoác đen trùm kín mũ ngồi đằng sau tay lái. Ông ta đỗ xe lại trên đường và bước ra ngoài, và tôi không nhìn thấy mặt ông ta, nhưng tôi biết đó là ai. Đó phải là ai.

Thời gian chậm lại. Tôi biết thời gian không thể chậm lại được, nhưng cảm giác của tôi khi ấy là như vậy đấy, giống như tôi đang

trong một bộ phim quay chậm và nhân vật chính bước ra khỏi làn đạn. Chỉ là ở đây không có đạn mà thôi.

Tôi không nghĩ ra được mình phải làm gì. Một phần trong tôi bảo *Chạy ngay đi*, và phần đó mạnh mẽ đến độ tôi đã lùi lại vài bước, nhưng tôi có thể đi đâu bây giờ? Sau lưng tôi là hồ nước. Tôi nên chạy sang trái, vòng qua chiếc xe tải và chạy thẳng tới nhà hàng xóm như cô Kezia đã dặn. Nhưng phần còn lại, phần lớn hơn trong tôi lại nói, *Ở lại đi. Đó là bố của mày.*

Người đàn ông dừng lại cách chỗ tôi gần một mét rưỡi và kéo mũ xuống.

Không phải là bố.

Người đàn ông này đã già, tóc bạc trắng, dày ở hai bên, hói ở giữa đỉnh đầu. Mắt ông ta màu nâu đục bần như bùn, và khi ông ta cười với tôi, tôi chỉ thấy đầy những răng là răng. “Chào, Brady...” Ông ta nói. Ông ta nói giọng Tennessee, hình như ông ta ở đâu đó gần đây. “Bố cháu gửi ta tới đây để đón cháu. Giờ cháu chỉ cần đi với ta thôi, và ta sẽ dẫn cháu tới gặp ông ấy.”

Tôi nghe thấy tiếng còi hụ từ xa vắng tới. Còi xe cảnh sát. Chuyện này hoàn toàn không đúng, tôi không biết tại sao bố không có ở đây. Ông ấy sợ chẳng? Ông ấy không tin tôi chẳng? Có lẽ ông ấy đúng, vì tôi đã làm rối tung mọi thứ lên khi để lại lời nhắn đó. Đây là lỗi của tôi.

Tiếng còi xem ra còn ở xa lắm.

Boot gầm gừ. Tiếng gầm rất trầm, rất dữ tợn tôi chưa từng nghe thấy bao giờ - không phải thế này. Tiếng gầm gừ hồi ở nhà chú Javier khi lần đầu tiên chúng tôi đến nhà chú chỉ là dọa chơi mà thôi, nhưng tiếng gầm bây giờ không giống thế. Khi tôi quay sang nhìn nó, tôi thấy nó đang chòng chọc nhìn người đàn ông và nhe ra hàm răng dài, khỏe, sắc nhọn.

“Con trai, cháu cần phải bảo con chó kia dừng lại.” Người đàn ông cố treo một nụ cười lên. “Ta đã bảo với cháu rồi, bố cháu gửi ta tới. Nhưng ta sẽ không đánh lại con chó đó đâu. Ta sẽ giết nó nếu nó tới gần ta.”

Ông ta có súng. Giờ tôi đã nhìn thấy khẩu súng, ông ta giắt nó vào thắt lưng quần jean. Ông ta đặt tay lên đốc súng.

Boot sửa một tràng thật to, thật đáng sợ và lao thẳng tới, căng cả dây xích. Nó to, và rất khỏe, tôi không sao giữ nó lại được.

“Boot, dừng!” Tôi gào lên, nhưng con chó không nghe lời tôi. Nó nhảy tới trước, chạm đất rồi, nhảy tiếp lần nữa. Cứ như bay vậy.

Người đàn ông rút súng ra, nhưng đó không phải là súng, vì khi Boot đề lên ngực ông ta, ông ta dí nó vào ngực con chó và tôi nghe thấy gì tiếng lẹt xẹt, còn Boot rú lên, nghe the thé và rất khủng khiếp, rồi nó vật ra. Nó ngã xuống đất, bốn chân rúm lại, đầu giật mạnh. Mắt nó trợn trừng, dại hẳn đi.

Tôi thét lên và chạy thẳng về phía nó, nhưng người đàn ông chặn ở ngay đấy, và ông ta tóm lấy tay tôi, giật ngược tôi lại. Móng tay của ông tay dài và bản, và ông ta không phải bố tôi, và có chuyện gì đó rất sai ở đây, Boot bị hại, và tôi không thể lên chiếc xe tải đó được, mẹ luôn luôn dặn chúng tôi không được lên xe ai hết, phải la và hét thật lực, chống cự hết sức.

Tôi cố giằng ra, nhưng ông ta giữ lấy tôi bằng cả hai tay và nhắc bổng tôi lên khỏi mặt đất. Tôi vùng vẫy, nhưng ông ta kẹp chặt hai tay tôi dưới đôi cánh tay của ông ta. Tôi đá ông ta. Boot vẫn rúm ró, ăng ẳng kêu như đang đau đớn lắm.

“Im ngay, thằng nhãi điên khốn kiếp này.” Người đàn ông quát. Tôi ngửi thấy mùi thuốc đánh răng trong hơi thở của ông ta, và cả cà phê nữa. “Mày cầm ngay cái mồm lại, không thì tao sẽ đập chết mày đấy, mày có nghe không? Cảnh sát đang tới. Tao không có thời gian cho mấy chuyện này đâu. Không phải mày muốn gặp bố mày à?”

Tôi vẫn tiếp tục đá. Ông ta không thể bịt miệng tôi lại được khi ông ta vẫn cứ kẹp lấy hai tay tôi, và tôi bắt đầu la hét tiếp, nhưng ông ta lắng tôi vào xe, và dù có người nghe thấy tiếng tôi đi nữa, họ cũng sẽ không tới chỗ tôi kịp lúc. Và tôi phải làm gì đó.

Mẹ sẽ không để chuyện thế này xảy ra với mình. Tôi không hề nghĩ tới bố. Tôi nhớ tới mẹ, người luôn luôn, luôn luôn chặn giữa chúng tôi với nguy hiểm. Mẹ sẽ không bỏ cuộc. Tôi cũng sẽ không bỏ cuộc.

Tôi lại đá tiếp, mạnh hơn, và lần này, gót giày tôi giáng mạnh vào bụng dưới của người đàn ông. Tôi nghe thấy tiếng đầu gối của mình

kêu khục một cái, và tôi đau đặng, nhưng tôi chẳng quan tâm, và khi ông ta hét lên và buông tay, tôi bắt đầu chạy thục mạng. Tôi nghe thấy tiếng còi hú. Tôi thấy bụi tung lên không trung ở ngay bên kia dốc. Họ đã gần đến nơi rồi.

Ông ta lấy gì đó giáng tôi một cú từ đằng sau, khi tôi chưa kịp chạy được hơn sáu bước. Tôi loạng choạng mấy bước, rồi ngã lăn ra đất.

Mọi thứ trở nên xám xịt và mềm oặt, rồi đỏ lừ cùng đau đớn, và tôi không thể nghĩ được gì. Tôi chỉ có cảm giác ông ta cầm chân tôi đi.

Tôi nghe thấy tiếng còi hú mỗi lúc một to hơn, và tôi cứ tưởng đó là âm thanh tôi tưởng tượng ra trong đầu, mãi cho tới khi tôi thấy chiếc xe màu đen của cô Kezia bay qua đỉnh dốc và lao thẳng tới chỗ chúng tôi, cùng ánh đèn xanh đỏ nhấp nháy chỗ lướn tản nhiệt đằng trước mũi xe.

Tôi không thể để cho ông ta đưa mình vào trong xe. Tôi biết điều đó. Tôi vịn người và cố giằng cho ông ta mất thăng bằng lúc ông ta kéo tôi đi.

Tôi thấy cô Kezia tung cửa xe và lao ra ngoài gần như trước khi chiếc xe kịp dừng hẳn. Giây tiếp theo đã thấy cô rút súng ra, ngắm vào người đàn ông nọ, và quát: “Cảnh sát đây, thả cậu bé ra!”

Cánh cửa bên kia cũng mở toang, và chị Lanny chạy xuống. Chị ấy không nên chạy về phía chúng tôi, nhưng chị ấy đang làm như thế. Chị ấy chạy thẳng về phía chúng tôi.

Chị ấy chạy vào giữa đường đạn của cô Kezia.

Chị Lanny đang gào tên tôi - Brady, chứ không phải Connor, bởi chị ấy đang rất giận và rất sợ - và chị ấy ôm ngang lấy người đàn ông đang cố giằng co với tôi, siết mạnh đến nỗi ông ta phải buông tay và tôi đập mạnh đầu xuống mặt đường vì quán tính. Tất cả mọi thứ đều trở nên mềm oặt. Tôi trườn lên, nhưng thế giới vẫn tiếp tục chuyển động, và tôi không thể tới chỗ chị Lanny vì chị ấy đang vật lộn với người đàn ông mặc áo khoác. Tôi thấy Boot đang cố đứng dậy, bốn chân nó vẫn còn run rẩy, và nó sủa, nhưng tiếng nghe nghèn nghẹt và loạng xạ, và nó cũng chẳng giúp được gì nhiều.

Cô Kezia bắn lên trời và hét: “Lanny, chết tiệt, nằm xuống!”

Chị Lanny cố làm theo, nhưng người đàn ông túm lấy tóc chị Lanny và giật chị ấy lại để nắp đằng sau chị ấy. Ông ta trèo giật lùi lên xe qua cánh cửa vẫn để mở toang từ đầu đến giờ và kéo chị ấy vào cùng. Tôi lại nghe thấy tiếng lẹt xẹt lúc nãy. Ông ta đã sốc điện chị ấy.

Tôi cố chạy về phía chị, nhưng ông ta đã lôi chị lên xe, cách xa tôi, và giờ ông ta đã ngồi được vào ghế lái, và tôi không thể với tới chị mình...

Chiếc xe tải lao đi. Ông ta vẫn chưa đóng cửa sau thùng xe lại, và hai cánh cửa đó cứ lủng lảng như thế suốt, mãi đến khi chúng đóng sầm lại lúc ông ta tăng tốc và vòng vào đường rẽ gần nhà chú Sam Cade. Ông ta đi vòng quanh hồ.

Ông ta sẽ chạy thoát.

Cô Kezia bất ngờ xuất hiện cạnh tôi, và tôi thấy bàn tay ấm áp của cô sờ trên mặt mình, quay người tôi lại để xem tôi bị thương ra sao. Tôi nghĩ mình bị chảy máu. Tôi không biết nữa. Tất cả những gì tôi nghĩ trong đầu khi ấy là: tôi đã làm tất cả những chuyện này. Hẳn tôi phải nói ra rất to, bởi vì cô Kezia đặt tay lên trán tôi và nói: “Không, cháu ạ, không phải cháu. Cháu không sao. Bọn cô sẽ tìm cô bé. Cháu hãy bình tĩnh, mọi chuyện sẽ ổn.” Giọng cô run rẩy, cô lấy điện thoại ra và gọi. “Chết tiệt! Bọc hậu của tôi đâu? Xe tải hạng nhẹ màu trắng, chạy vòng hồ! Xác nhận vụ bắt cóc trẻ em, tôi nhắc lại, xác nhận bắt cóc trẻ em, nạn nhân là Lanny Proctor, nữ, da trắng, mười bốn tuổi, mặc quần jean và áo phao màu đỏ, tóc đen, đã ghi lại chưa?”

Đầu tôi đau đến độ tôi nôn thốc nôn tháo. Tôi thấy quyển sách cũ của chị Lanny thúc vào sườn mình.

Tôi thấy Boot tập tễnh lết tới và liếm mặt tôi.

Rồi tôi chẳng thấy gì nữa cả.



## 22 GWEN

Cơn đau trở tới dưới dạng một đợt sóng chậm và dày.

Đầu tiên, đó chỉ là một bức tường đỏ, một thông báo của toàn bộ cơ thể rằng tình hình không ổn một chút nào, rồi sau đó, cơn đau bắt đầu dữ dội đi một chút, và tôi bắt đầu xác định được cụ thể: mắt cá chân phải, mạch đang đập thành thịch, nóng rát. Cổ tay trái. Đầu gối phải. Quai hàm, và tôi không nhớ mình đã bị đánh ở những chỗ đó, nhưng khi lâm trận thực sự, ai mà nhớ được mình bị đánh ở đâu cơ chứ; tất cả đều trở thành những ký ức nhòe mờ. Hai vai tôi nhức kinh khủng.

Có cái gì đó trong miệng tôi, thít chặt tới nỗi ép cả vào giữa hai hàm răng tôi. Giẻ. Một cái dây bịt miệng. Đó là lý do tại sao hàm tôi đau nhức.

Tôi nhớ... Tôi nhớ những gì nhỉ? Phòng trọ. Một gà đàn ông đội mặt nạ Melvin Royal. Súng điện. Xe tải. Tất cả đều có vẻ xa vời và mờ mịt, nhưng tôi biết những điều đó đều là thật, bởi vì chúng làm tôi kinh sợ. Ác mộng không còn đáng sợ nữa khi ta đã tỉnh dậy.

Ký ức thì có.

Tôi nhớ mình bị ném lên xe tải. Bị trói bằng... thứ gì đó. Tôi nhớ tiếng lách cách của dây xích. Chúng tôi lái xe đi, rồi sau đó xe dừng lại. Chiếc xe bò lên một chỗ rất dốc, rồi sau đó xung quanh tối om, tối đen như mực, và chúng tôi lại đi tiếp.

Tôi nhớ ánh đèn pin chiếu vào mắt mình, chói đến độ nhức cả mắt, và nhói một cái trên cánh tay mình. Hẳn tiêm gì đó cho tôi, giờ tôi mới nhận ra. Có lẽ tới hơn hai lần, để tôi phải nằm im. Chính vì thế mà miệng tôi đắng ngắt, đắng kinh khủng, cứ như ăn phải phẩn độc. Tôi khát đến độ môi nứt toác và cổ họng rát khủng khiếp. Tôi không ép ra nổi nước bọt để mà nuốt.

Tôi nằm trong bóng tối, và tôi lạnh tới nỗi người run dữ dội, dù đã có một tấm chăn trùm quanh người. Giờ tôi không còn ở trong chiếc xe tải nữa.

Tôi bị nhốt trong một chiếc hộp. Tôi nằm co quắp, hai chân ép trước ngực và hai tay vẫn bị còng quặt ra sau lưng. Đó là lý do tại sao vai tôi ê ẩm. Đầu tôi ong lên, và đau tới nỗi tôi chỉ ước có ai chặt nó đi và giải thoát tôi khỏi cơn thống khổ, và tôi nghĩ đó là tác dụng phụ sau khi bị tiêm thuốc. Xung quanh tối đen như mực, và tôi không thấy được cái hộp mình đang bị nhốt bên trong như thế nào, nhưng khi quờ tay lên thành hộp, tôi thấy mặt gỗ thô. Ram ráp. Không khí có mùi ôi, nhưng tôi thấy có gió lùa vào từ một bên thành. Có lỗ thông khí, và khi tôi vịn người, ngoái nhìn sang phía đó, tôi thấy một chút ánh sáng nhòe mờ.

Buồn cười làm sao khi chút hy vọng thì thềm lại có thể khiến ta vững vàng lên.

*Được rồi, tôi tự nhủ. Mày lạnh, mày đau, nhưng mày vẫn còn sống. Điều đầu tiên: thoát ra khỏi cái hộp.* Tôi tự hỏi, liệu có phải mình sẽ bị ném vào một xô xình nào đó và bị để mặc cho chết, một màn tra tấn dài dằng dặc và kinh khiếp hay không? Nhưng đó không phải là phong cách của Melvin. Nếu hắn không nhìn thấy được và không thể làm đôi bàn tay mình nhuộm bẩn, thế thì vẫn chưa đủ độ để giết tôi. Và tôi biết đây là công trình của hắn. Nếu ai có ý định nhìn thấy tôi chết, thì đó hẳn là gã chòng cữ của tôi.

Tôi cố lấy lại tinh thần và đẩy nắp hộp lên, nhưng tôi không có điểm tựa khi bị nhốt thế này. Tôi cố nhấc chân lên để tì vào thành hộp, nhưng cái hộp lại quá nhỏ.

Tôi cố hét lên. Nhưng âm thanh tôi có thể tạo ra chỉ là tiếng kêu nghèn nghẹt, vụn vỡ mà người đứng cách đó chừng ba tấc cũng không thể nghe thấy. Và tôi nghe thấy tiếng máy móc, tiếng động cơ.

Giờ đầu óc tôi đã tỉnh táo, tôi nhận ra mình không ở gần xe cộ nào hết, dù đó là suy đoán đầu tiên của tôi.

Tôi đang ở gần máy bay. Tôi đang ở sân bay.

Tôi bắt đầu gào lên tiếp, cố làm sao cho người ta nghe thấy tiếng của mình; tôi cố lắc cái hộp, nhưng nó rất nặng, mà trong này tôi

cũng không có nhiều không gian để thay đổi tư thế.

Cùi chỏ của tôi thụi mạnh vào thành hộp. Nó làm các dây thần kinh của tôi giật lên và truyền tín hiệu tới cái vai đau nhức của tôi, nhưng tôi vẫn lặng lại, thậm chí còn thụi mạnh hơn. Có lẽ ai đó đã nghe thấy tiếng động.

Đúng thế thật. Nắp hộp được dỡ ra, và một ánh đèn pin rọi thẳng vào tôi. Tôi không thấy thứ gì đằng sau nó. Tôi chỉ có thể cố kêu cứu và vật vã tìm cách đứng dậy...

Và sau đó, tôi nghe thấy một giọng đàn ông: “Cho nó cầm mồm lại đi, và thuốc cho nó yên tới khi ta đến nơi.”

“Thế là chơi liều cao lắm đấy.” Giọng thứ hai. Tôi không nhận ra giọng của ai. “Cô ta có nguy cơ tăng huyết áp hoặc ngưng thở luôn. Nếu chúng ta giết mất cô ta...”

“Mẹ kiếp! Phải rồi. Thôi được. Làm được bao nhiêu thì được vậy. Chúng ta có thể thuốc nó tiếp ngay khi ta hạ cánh.”

Không không không... Tim tôi bắt đầu nện nhanh hơn, adrenaline dồn tới, và tôi tì vai vào thành gỗ lổn nhổn dầm và trườn lên trên, cố gắng hết sức để nhổm được ra bên ngoài cái hộp...

Một luồng điện xuyên khắp người tôi, và tôi đổ vật xuống.

Tôi gần như còn chẳng cảm thấy nhói vì bị kim ở đầu súng chích vào người.

Lúc nắp hộp đậy lại lần nữa, tôi như bị một dòng triều đen ngòm cuốn đi, và ký ức cuối cùng tôi bầu được - điều duy nhất quan trọng - là những gương mặt.

Con gái tôi. Con trai tôi.

Nếu đó là những gì tôi được nhìn thấy lần cuối cùng trong đời, có lẽ thế là đủ.

## LANNY

Tôi nằm trong bóng tối, và khi tỉnh lại, tôi cứ nghĩ mình bị quay ngược về lúc bị nhốt trong cái cũi nhỏ xíu dưới hầm trong căn nhà gỗ trên núi của ông cảnh sát Graham. Tôi quờ tay tìm em trai mình.

Connor không có ở đây.

Đầu tôi ong lên, mạch đập loạn xạ và nhanh đến độ khiến bụng tôi xoắn lại. Tôi không nhớ chuyện gì đã xảy ra. Tôi nhớ mình thấy Brady chống trả quyết liệt một người đàn ông, và tôi chạy tới cứu thằng bé, và rồi...

Rồi sao nữa? Tôi không nhớ được một chút gì. Tôi quên bằng sạch. Cuối cùng, tôi cũng nhớ lại: người đàn ông đó đã sốc điện tôi. Rồi đánh tôi vì tôi cứ cố ngồi dậy.

Brady! Thằng bé có sao không? Không, tôi nhớ rồi, tôi không thể gọi thằng bé như thế được. Tên nó là Connor. Có phải tôi đã gọi nó là Brady khi tôi kêu tên nó? Tôi nghĩ mình nhớ mình đã làm như thế.

Có người khác cũng ở đó...

Cô Kezia. Tôi nhớ lại chuyện đó, tất cả cùng ủa về một lúc. Chiếc xe đỗ giật lại, tôi tông cửa ra và chạy tới cứu em trai mình. Cô Kezia - cô Kezia rút súng ra.

Tôi chạy ra trước mũi súng của cô Kezia. Mẹ sẽ giết tôi mất; mẹ luôn luôn dặn tôi không được làm chuyện ngu ngốc như thế. Tôi chột nhận ra mình muốn có mẹ bên cạnh ngay bây giờ, với một khao khát mãnh liệt. Tôi muốn mẹ ôm lấy tôi và bảo với tôi rằng: không sao đâu, con sẽ ổn.

Vì tôi nhận ra bây giờ mình đang bị nhốt trong một không gian có thành kim loại, đang lắc giật dữ dội và hết xóc về trước lại đổ về sau. Tôi nghe được tiếng động cơ và tiếng ồn ngoài đường phố, và đầu

tôi cứ đập thình thịch vào thành kim loại. Tôi thử len tay ra trước để làm đệm đỡ, nhưng không ăn thua, khi đầu tôi đập vào khớp ngón tay, cả đầu và tay đều đau như dần. Tôi sợ ông ta - dù ông ta có là ai đi nữa - biết tôi đã tỉnh, nên tôi chỉ hé hé mắt, đủ để thấy đường nét mờ mịt, nhòe nhoẹt của chỗ mình đang ở.

Tôi đang ở trong thùng một chiếc xe tải nhỏ. Có cái gì như thảm trải dưới sàn xe và một cái chần lông. Có cả dây xích hàn vào thành xe. Cứ mỗi lần ông ta phi xe vào ổ gà - và trên đường có rất nhiều ổ gà - mấy sợi xích lại văng ra và va vào nhau loảng xoảng.

Tôi không bị xích. Tôi đã thử bằng cách nhấc tay và chân lên. Có lẽ ông ta không có thời gian. Có lẽ ông ta sợ bị bắt.

Tôi đang ở đây. Connor thì không. Thế có nghĩa là thằng bé đã thoát. Nó đã được an toàn. Tôi sợ - sợ muốn chết - nhưng tôi tự hào dữ dội khi mình đã chiến đấu vì thằng bé. Nếu có chuyện gì xảy ra với mình, tôi cũng không để thằng bé phải thất vọng. Không ai tước được điều đó khỏi tôi.

Tôi nghe người đàn ông đang lái xe rì rầm gì đó. Ông ta đang nói chuyện với ai đó trên điện thoại. “Tôi bảo với anh rồi, chuyện không được như anh nói đâu!... Phải, con chó là phiền phức lớn đấy! Rồi thằng nhỏ lại không muốn đi, không giống như anh nghĩ. Rồi đưa con gái, và cảnh sát - tôi có đăng ký gì đâu, anh biết mà. Tôi chỉ chờ hàng thôi. Tất cả chỉ có thế. Tôi không muốn tiêu đời vì chuyện này đâu... Không! Anh cứ việc cầm mớ tiền thưởng chết tiệt của anh mà biến con mẹ anh đi!”

Chúng tôi đang chạy lên trên đồi, theo một con đường rất xấu. Tôi đoán là đường mòn chạy quanh núi. Đại loại vậy. Chúng tôi không thể ở chỗ nào cách Norton quá xa, nhưng ngoài này có hàng trăm cây số toàn đồng không mông quạnh, và nếu ông ta thoát được khỏi hồ Stillhouse trước khi cảnh sát chặn đường...

Ông ta đang gọi điện thoại. Điều đó mang ý nghĩa gì đó. Bộ não đang lơ lơ và đau nhức của tôi cuối cùng cũng nhắc tôi tại sao chuyện người đàn ông kia gọi điện lại quan trọng: Bởi vì tôi cũng có một cái điện thoại. Tôi chầm chầm trượt bàn tay trái xuống, thò vào túi áo phao.

Điện thoại của tôi đã biến đâu mất tiêu.

Tôi thử sờ sang túi bên phải, phòng khi tôi nhớ nhầm bên. Không có điện thoại. Ông ta chắc đã vớt nó đi rồi. 101 Vụ Bắt Cóc, tôi tự nhắc mình. Tôi đã nghiên cứu mấy vụ như thế rất kĩ. Tôi muốn biết, phòng khi bố tìm tới bọn tôi. Đầu tiên, chúng sẽ vớt điện thoại di động đi để người ta không lần ra được chúng tôi. Tiếp theo...

Tôi cố không nghĩ tới điều tiếp theo.

Ông ta đang nói chuyện với ai nhỉ? Câu hỏi đó dần dần hiện lên trong đầu và tôi nhận ra tại sao nó lại quan trọng. Những gì tôi phát hiện ra bây giờ có thể sẽ rất quan trọng. Người đàn ông này không phải là ông bố ông kẹ của tôi, ông ta... chỉ là một tên biến thái ngẫu nhiên nào đó. Khỏe, nhanh, nhưng biến thái. Mẹ khôn ngoan hơn hẳn ông ta. Bố sẽ chặt đầu ông ta mà không hề nao núng. Tôi là con của hai con người đáng sợ, rất đáng sợ và tôi phải nhớ điều đó. Tôi có sức mạnh.

Tôi chỉ phải tìm ra cách sử dụng sức mạnh đó.

Mày chỉ là trẻ con, có cái gì sâu trong đầu tôi lên tiếng giễu cợt. Mày làm gì có chút sức mạnh nào. Mày sẽ phải chết thôi. Giọng nói đó. Chính là giọng nói bảo rằng tôi sẽ không làm được bài kiểm tra, hay tôi không đủ xinh đẹp, hay tôi sẽ không bao giờ được hạnh phúc và tôi phải từ bỏ. Thỉnh thoảng, tôi cũng nghe theo nó. Có một lần, tôi ngồi trong bồn tắm với một lọ thuốc đầy, đổ ra đếm từng viên và nghĩ, Sẽ khá hơn nhiều nếu... nhưng tôi biết tình hình sẽ không bao giờ khá hơn cả. Đời tôi đáng giá chứ. Ngày đó, lúc ở trong bồn tắm, tôi đã bắt giọng nói kia phải câm họng, và giờ tôi cũng sẽ bắt nó phải câm.

Tôi sẽ sống.

“Nghe này, tôi không dính vào vụ này vì trò trả thù chết tiệt đó của anh, anh nợ tôi, và tốt nhất anh nên cắt đuôi đám cảnh sát đó ngay bây giờ cho tôi. Bởi vì nếu chúng bắt được tôi, tôi sẽ khai cho bằng sạch đấy, và anh nên tin như thế cũng đủ...” Ông ta ngừng nói một lúc. Tôi có cảm giác chiếc xe tải đi chậm lại, cứ như ông ta hơi nhấc chân ra khỏi chân ga một chút. “Hả? Không, không, Chúa ơi, tôi

không muốn con bé, tôi có thể làm cái quái gì với nó được cơ chứ? Tôi không biến thái thế, hiểu chưa?”

Tôi cố ráp mọi điều ông ta nói lại. Tôi mong ông ta nói ra một cái tên. Tên nào cũng được.

Và rồi, ông ta cũng nói. “Không đời nào. Tôi chắc chắn sẽ không liều mạng chở con bé từ đây đến Atlanta đâu, nên nó sẽ phải xuống dưới huyệt. Tôi không quan tâm lão khom già khốn kiếp ấy muốn gì.”

Ông ta cúp máy. Tôi nghe thấy tiếng ông ta vút điện thoại sang ghế bên cạnh. Có một vách ngăn bằng kim loại rất dày ngăn cách tôi với phần đầu chiếc xe tải, vậy nên tôi không thể nhào lên mà với lấy chiếc điện thoại kia được. Tôi sẽ phải tìm cách nhảy khỏi xe và bỏ chạy.

Chiếc xe tải vẫn tiếp tục chạy lên đồi. Tôi bắt đầu trượt người về phía sau, lòng thầm mong hành động của tôi trông giống như tôi chỉ bị trượt đi vì xóc và vì quán tính. Tôi vẫn nằm sát đầu xuống sàn, quay sang hướng khác, đề phòng ông ta quan sát qua kính chiếu hậu. Ông ta làm bầm gì đó, nhưng tôi chỉ nghe câu được câu chẳng... ngu... tù... Atlanta. Ông ta không nhắc tới tên họ đầy đủ của tôi - Atlanta Proctor. Ông ta đang nói tới thành phố Atlanta.

Giày tôi chạm phải thứ gì cứng cứng. Tôi đã ra sát cửa hậu.

Tôi để mặc cho chiếc xe xóc mình nảy lên để nhìn được cánh cửa rõ hơn. Có một cái then cài kiểu đơn giản ở mặt trong cửa. Nhưng nó không hề chốt lại, hay ông ta dùng điều khiển từ xa để khóa cửa xe? Lúc ông ta trông thấy tôi với tới cái then, ông ta sẽ biết tôi không còn ngắt nữa, và tôi không biết ông ta sẽ làm gì sau đó. Ông ta không bắn hay đâm tôi lúc có mặt cô Kezia, nhưng giờ cô Kezia không còn ở đây nữa.

Tôi không thể chỉ nằm chờ tình hình tệ đi. Nếu cửa bị khóa, nó vẫn sẽ khóa khi chiếc xe dừng lại.

Tôi nhào lên trước, chộp lấy cái then, và giật mạnh.

Cửa không khóa - tôi nghe thấy tiếng cánh cửa chuyển động - nhưng nó bị kẹt.

“Này!” Ông ta ré lên, và tôi biết mình đã hết thời gian. Tôi xoay lưng, co hai chân lên trước ngực, và lấy hết sức bình sinh đập mạnh.

Một lần. Hai lần.

Cả hai cánh cửa mở toang.

Chiếc xe đã dừng lại, nhưng tôi đã nhào ra đằng trước và đặt chân xuống mặt đường mòn gồ ghề, lầy lội. Tôi không chần chừ lấy một giây.

Tôi chạy.

Ông già đó nhảy ra khỏi xe và cố bắt tôi lại, nhưng tôi bỏ xa ông ta đằng sau. Tôi chạy y như mẹ, như thần chết đang cố bắt lấy tôi và tôi không nhìn lại sau lưng, mãi cho tới khi gặp chỗ đường ngoặt sang một bên và tôi đánh liều liếc nhanh một cái.

Ông ta đã quay lại ngòai sau tay lái, và đang quành xe.

Tôi đang ở trên một ngọn đồi thoải và thoáng. Tôi chẳng nhìn thấy gì ngoài những rặng cây và con đường uốn lượn như một dải ruy-băng bản thiu, nhưng giờ chẳng quan trọng nữa. Nếu tôi đứng lại đây, chiếc xe tải sẽ đuổi kịp tôi. Tôi phải chạy ra khỏi con đường này. Tôi run bần bật, da tôi có cảm giác như bị hàng trăm con kiến đốt và bị cháy nắng toàn bộ, có lẽ là do cái súng điện. Tôi không nghĩ được gì, nhưng tôi phải cố, bởi vì không ai biết tôi đang ở đâu. Tôi hoàn toàn đơn độc và tất cả những gì tôi muốn là hét lên, bỏ chạy và tìm mẹ mình...

Mẹ. Tôi đã đốt quá nhiều năng lượng khi nổi điên với mẹ, nhưng mẹ là người đầu tiên tôi nghĩ tới. Người duy nhất. Và cứ như thể mẹ đang ở đây, đứng ngay bên cạnh tôi, tôi bỗng thấy bình tĩnh hơn. Tôi nghe thấy giọng mẹ nói, Con phải chạy, con yêu ạ. Mau bỏ con đường này ngay. Mau!

Tôi hỗn hển thở, cố hít một hơi thật sâu và nhảy khỏi con đường đất khô, lạnh, chạy vào chỗ mọc đầy cỏ dại mùa đông. Tôi chạy, và loạng choạng khi vấp phải những búi cỏ chết vướng dưới chân. Tôi nghe thấy tiếng chiếc xe tải bỏ đi, nhưng tôi vẫn không chạy chậm lại, tôi không thể. Tôi chạy cứ như mạng sống của mình phụ thuộc cả vào đó, vì đúng là như thế thật, rồi đột nhiên, tôi thấy mình đã chạy vào vùng cây ngả bóng tối đen, lạnh lẽo.

Tôi đã chạy rất xa, đến chỗ được rừng cây che chắn giúp, rồi tôi ngòai phịch xuống. Tôi vẫn còn run, tôi không chắc mình có thể chạy



nổi trong khu rừng này; ánh sáng không xuyên được nhiều qua những ngọn thông thẳng tắp. Tôi không được ngã, không được đập đầu hay bị gãy chân. Tôi phải đi đứng hết sức cẩn thận. Tôi ước mình có đèn pin, hay thậm chí chỉ cần ánh sáng xanh xao từ màn hình điện thoại cũng được, nhưng tôi chẳng có gì hết. Tôi bắt đầu phát hoảng; người tôi từ run rẩy đã chuyển thành rung bần bật, và tôi thấy lạnh, dù đã mặc áo phao dày. Chiếc áo màu đỏ của tôi. Sao tôi lại mặc cái áo màu đỏ ngu ngốc này chứ? Tôi không cởi áo ra được. Tôi sẽ chết cóng ngay.

Mẹ ơi, cứu con.

Lần này, giọng của mẹ không xuất hiện, nhưng cảm giác ấm áp khi đã được an toàn lại đến. Mẹ không hốt hoảng. Mẹ vạch kế hoạch. Mẹ tìm vũ khí và chuẩn bị sẵn sàng, và khi đến lúc chiến đấu, mẹ sẽ chiến đấu. Bây giờ, tôi phải là mẹ.

Tôi tiếp tục đi, đi sâu vào bóng tối, chầm chậm từng bước một. Tôi bỗng thấy một cành cây gãy trông khá ổn, nó to và nặng ngang ngửa cây gậy bóng chày. Thậm chí còn tốt hơn thế, đầu bị gãy có nhiều máu nhọn. Tôi cầm chắc cành cây trong tay và đi tiếp. Tôi không nhìn ra được phương hướng. Trời quá nhiều mây. Tôi bắt đầu tìm rêu - không phải rêu luôn mọc ở phần thân cây hướng về phía bắc hay sao? - và khi tìm được, tôi bắt đầu rẽ về hướng mà tôi nghĩ sẽ đưa tôi tới thẳng Norton. Tôi chỉ việc đi ra xa lộ và vẫy xe xin đi nhờ.

Chiếc xe tải nọ vẫn tiếp tục đi. Tôi nghe thấy tiếng xe chạy trên đường. Nó cứ kêu lộc cộc, lạch cạch, và phanh rít lên khi ôm cua.

Tôi dừng ngay lại khi nhận ra mình đang làm chính xác những gì ông ta nghĩ. Để an toàn, tôi phải tìm đường về Norton. Phải trèo xuống đồi.

Nhưng lúc liếc qua con đường đồi, tôi nhận thấy chỗ đường cong dưới kia sẽ giúp ông ta cắt ngay giữa đường tẩu thoát của tôi. Ông ta sẽ có thể tìm được tôi. Cây cối ở đây rậm rạp, nhưng tôi biết chắc chắn cây sẽ thưa hơn về phía dưới chân đồi. Chiếc áo đỏ của tôi nổi bần bật như một ngọn đuốc.

Tôi cần phải leo lên trên. Ông ta định mang tôi đi đâu đó, không phải sao? Thậm chí có khi là tới chỗ ông ta ở. Và nếu đó là một cabin gỗ hay thứ gì tương tự, ở đó có thể sẽ có điện thoại, máy tính, thậm chí là điện đàm.

Tôi không muốn làm như thế. Tôi thấy khủng khiếp vô cùng khi phải quay lưng lại với nơi tường chừng là an toàn để đi sâu vào một chỗ lạ, vừa lạnh, vừa tối. Nhưng tôi biết đó là điều ông ta không ngờ tới.

Tôi đi một quãng dài, sâu vào rừng cây, nhưng tôi vẫn tiếp tục quan sát con đường đồi. Chưa thấy chiếc xe tải quay lại. Chắc ông ta đi lòng tôi ở phía dưới đồi. Giờ tôi đã bắt đầu thấy khá hơn; tôi không còn run rẩy nữa, dù vẫn thấy sợ, chỉ ít, giờ tôi đã có một cái dùi cui để tự vệ, và tôi không còn bối rối nữa.

Nếu có chuyện gì xảy ra, tôi sẽ chạy. Tôi rất nhanh. Tôi có thể làm được.

Tôi thấy có cái gì cao cao ở đằng trước. Cái gì đó bằng kim loại, nom như một hàng rào. Tôi đứng tim, rồi sau đó, tim tôi lại già thành thịch, bởi hàng rào nghĩa là có thứ gì đó đằng sau. Tôi đã đứng. Có gì đó ở trên này.

Tôi ngó xuống dưới con đường để quan sát. Tôi thấy có tia sáng lóe lên từ xa, tôi nghĩ đó là ánh sáng phản chiếu từ kính của chiếc xe tải. Ông ta đã đi sâu xuống dưới đồi. Tôi phải liêu một phen. Nếu tôi ra được mặt đường, tôi sẽ chạy nhanh hơn.

Tôi lao ra. Tôi chạy thật lực, tới nỗi tôi thấy gân muốn đứt, nhưng cơ thể tôi biết điều đó, cơ thể tôi đã được rèn luyện cho tình huống này, và nó đã quen với những chuyển động dễ dàng, hiệu quả của chạy bộ đường trường khi tôi sai bước. Đường dẫn lên chỗ hàng rào khá dốc, và leo chưa được nửa đường, phổi tôi đã bỏng rát, nhưng tôi vòng sang một khúc cua rộng, hướng lên trên và thấy con đường mở ra một chỗ nom như một khúc ngoặt.

Hết đường.

Có một hàng rào dày, toàn những mảnh sắt phế liệu hàn lại với nhau, chỗ nào cũng thấy gỉ sét bám một lớp mỏng như tờ giấy. Các bảng hiệu cũ mềm đề TRÁNH XA và CẤM VÀO, có một tấm biển như

thế đóng trên một cái then mỏng trông như sắp sửa rơi ra. Nhưng tôi không thấy thứ gì ở bên kia hàng rào cả. Tôi trèo vào và lắng tai nghe tiếng chó. Chó sẽ làm tôi bại lộ, và nếu chúng xông vào tấn công, tôi không biết mình có chạy nổi hay không. Tôi rùn người xuống thấp và nấp sau những rặng cây - cây vẫn mọc rậm đặng sau hàng rào, và chạy song song với con đường đất đã lẩn vào với cỏ dẫn thẳng tới thanh chắn. Tôi không chắc đó là điều mình nên làm, nhưng tôi chắc chắn một điều: Đi lạc trong rừng, giữa trời tối, với thời tiết thế này, nghĩa là đi vào chỗ chết. Khi tuyết bắt đầu rơi, tôi chắc chắn sẽ chết công.

Tôi chỉ nhìn thấy cái cabin gỗ nhờ ánh sáng phản chiếu lại từ một mảnh kính vỡ ở xa. Đó là một cabin ọp ẹp, gần như đổ nát, cửa sổ long hết khung còn cửa chính vỡ toác. Không có ai sống ở đây. Đã không có ai sống ở đây nhiều năm rồi. Tôi bước chậm lại và quan sát kĩ hơn, bởi vì tôi chắc chắn nếu trên đời quả thật có nhà ma thì đây chính là ngôi nhà bị ma ám. Ngôi nhà đưa lại một cảm giác rất kinh khủng, một hấp lực rất khủng khiếp. Có người chết ở đây. Mà có thể nghe thấy tiếng họ gào thét.

Thôi nào, tôi tự nhủ. Nếu trong đó không có điện thoại, mà vẫn có thể đi xuống núi. Nhưng cứ phải xem cái đã.

Tôi băng qua trang đất đầy cỏ dại vốn đã từng là một cái sân. Có một chỗ hình tròn được đậy kín mà tôi đoán nó đã từng là giếng nước, hoặc có khi là hố tự hoại. Cây hoa hồng mọc dại bám quanh một bên nhà, thân hồng quấn vào nhau thành những búi gai, những cái gai to bằng vuốt của một con vật. Lúc này, chẳng có hoa nào nở.

Cửa nhà để mở, và tôi bước vào trong. Tim tôi đập thình thịch, và tôi chắc chắn có người bên trong, đang chờ đợi; tôi muốn bỏ chạy đến chết đi được, tới nỗi chân tôi cũng rung lên. Nhưng tôi vẫn nhích vào trong bóng tối, và tôi suýt hét toáng lên khi thấy có cái gì lóe lên như một cặp mắt ở góc nhà.

Đó không phải là mắt. Đó là một máy quay phim. Đồ công nghệ hiện đại, chứ không phải dạng máy quay thời Betamax cổ lỗ sĩ như cái cabin này. Ở đây cũng có đèn nữa, tất cả đều được mắc vào một cái máy phát điện diesel. Cái quái gì thế này? Những thứ trong này đem lại một cảm giác khiếp đảm vô cùng, tới nỗi tôi thấy mình có thể

nắm được cả vị của nó, và mọi thứ, tất cả mọi thứ đều đang thúc giục tôi hãy chạy ngay đi, ra khỏi đây ngay lập tức và đừng bao giờ quay trở lại.

Tôi chết sững khi trông thấy một chiếc giường canopy<sup>[45]</sup> màu hồng công chúa ở đầu bên kia phòng. Nó vẫn còn mới, hoặc khá mới. Chăn màn gọn ghẽ, khăn phủ giường có bèo nhún màu hồng và những chiếc gối bông màu trắng. Nó bầy bạ lấm, cả bệnh hoạn nữa, và tọt cùng rùng rợn, và tôi không dám tiến tới gần hơn, dù chỉ một bước. Có cố cũng không được. Tôi lùi lại, tiến về chỗ dựng máy quay và đèn đóm, và tôi thấy ở đó có một chiếc laptop đang đóng đặt trên một thùng thừa dùng đựng táo nay đã vẹo. Tôi mở laptop lên, và máy khởi động luôn mà không hỏi mật khẩu. Nó có kết nối Internet. Dùng USB 4G.

Tôi bật chương trình nhắn tin, và thầm cảm ơn mẹ vì đã bắt tôi thuộc lòng số điện thoại. Tôi nhanh chóng gõ số của cô Kezia, của chú Javier, của Connor, mọi số tôi nghĩ ra được khi đó và nhắn họ truy tìm vị trí kết nối này. Tôi không thể nói cho họ biết mình đang ở đâu, nhưng nếu cái máy này gửi được tin nhắn, họ sẽ tìm được địa chỉ. Địa chỉ IP có thể làm giả. Còn USB 4G vẫn phải đi qua tháp phát sóng. Khó làm giả hơn.

Tôi kiểm tra xem trong máy còn cài chương trình nào khác nữa hay không thì tìm được Facetime. Tôi nhanh chóng bật lên và gọi cô Kezia. Cô ấy bắt máy ngay lập tức, và gương mặt cô hiện lên trên màn hình dưới dạng những điểm ảnh chuyển động nhòe mờ. “Lanny à? Chúa ơi, cháu đang ở đâu vậy?”

Bất ngờ, tôi bật khóc. Nhìn thấy cô ấy đã khiến tất cả những mong mỏi hóa thành thật, và tôi không thể kìm nén thêm được nữa. Tôi muốn có người đến đón mình. Ngay bây giờ. Tôi cố nói. Nhưng mất một lúc, tôi không sao nói nổi. Rồi khi cuối cùng cũng chật vật thốt được nên lời, tôi nói: “Cháu không sao, nhưng hãy đến đón cháu! Cháu xin cô!”

“Cô sẽ đến, cô hứa đấy. Cháu có nói cho cô biết cháu đang ở đâu được không?”

“Ở một chỗ này trên đồi ạ...” Tôi vừa nói, vừa đưa tay lau dòng nước mắt nóng hổi đang tuôn xuống má. Giọng tôi đứt quãng, và tôi nghe được cả nỗi kinh hoàng trong đó. “Cháu không thấy đường lên. Nhưng đây là một cái cabin gỗ cũ. Cháu không biết nó để làm gì, nhưng...” Tôi nhấc laptop lên và lia một vòng xung quanh để mọi người thấy toàn bộ căn phòng, đèn đóm, máy quay, chiếc giường.

Lúc tôi quay laptop về lại đối diện mình, tôi thấy cô Kezia run rẩy. Kể từ ngày quen biết cô ấy, đây là lần đầu tiên trong đời tôi thấy nỗi sợ hãi đích thực hiện hữu trên gương mặt cô. Cô ấy cố mở miệng nói, nhưng không thể. Cô ấy nuốt nước bọt và cố lại lần nữa. “Được rồi. Được rồi, đây, cô cần cháu làm mấy việc này. Cố gắng giữ kết nối. Bọn cô sẽ định vị tín hiệu chỗ cháu.”

“Nó kết nối bằng USB 4G.” Tôi nói với cô ấy. “Cháu nghĩ chỉ có duy nhất một con đường dẫn lên đây thôi. Bọn cháu đang ở đâu đó phía tây Norton. Đường cong hình chữ S dẫn lên đồi.”

“Tốt.” Cô ấy nói, và cô ấy cố nở nụ cười. “Tốt lắm. Bọn cô sẽ đi tìm cháu. Cháu có cách nào khóa cửa chỗ đó lại không?”

Tôi nuốt khan. Mũi tôi đang chảy nước, và tôi đành chùi vào gấu áo. Mắt tôi sưng vù, và giờ chúng rất nhức. Tôi chỉ muốn co mình vào một góc, nhưng tôi đứng dậy và cầm theo laptop chạy ra phía cửa ra vào. “Cửa không có khóa ạ.” Tôi bảo cô ấy.

“Cháu có lấy gì chặn cửa được không?”

Tôi đặt laptop xuống và nhìn xung quanh. Tôi cố kéo chiếc giường, nhưng nó to và nặng quá. Tôi chỉ có thể làm nó dịch đi chừng vài phân. Tôi quay lại và thấy bây giờ cô Kezia đang nói chuyện với bác Prester và một người khác nữa.

Connor.

Đầu em tôi đang quần băng, và tôi thấy có vài vệt máu khô trên cằm thẳng bé. Nhưng điều đầu tiên nó hỏi khi thấy tôi quay lại là: “Chị Lanny, chị có sao không?”

“Không sao.” Tôi nhận ra mình đang thì thào. “Chị không sao. Chị chỉ...” Tôi nuốt nước bọt. “Chị sợ ông ta quay lại.” Chợt tôi nghĩ ra một điều khủng khiếp, và tôi đứng dậy nhìn xung quanh. Nhìn thực

sự. Trong này không có cái tủ quần áo nào. Không có chỗ cho bố tôi trốn. “Bố nói với em ông ta sẽ gặp em ở đây à?”

“Không ạ.” Connor đáp. Trông thằng bé khổ sở vô cùng. “Em định gặp bố ở chỗ ngôi nhà. Em chưa bao giờ có ý định để chuyện này xảy ra hết. Em thề, em chỉ...” Thằng bé bắt đầu khóc nức nở. “Bố nói bố yêu em.”

Tôi không tưởng tượng được điều đó có cảm giác thế nào, hay có vẻ lớn lao đến thế nào với thằng bé. Tôi chỉ muốn vòng tay quanh người nó và ôm lấy nó cho đến khi nào thằng bé thôi không còn cảm thấy tồi tệ nữa. Cho tới khi nó lại là thằng nhóc em phiền phức của tôi lần nữa.

Nó luôn là đứa trẻ trầm lặng, đau khổ triền miên, và tôi thậm chí còn không biết điều đó.

Connor nuốt nước bọt và nói: “Xin hãy quay trở về. Em xin chị. Chị phải về.”

Nó lùi ra khỏi camera. Cô Kezia nhào tới, và tôi thấy cô nhìn thằng bé đầy lo lắng một lúc, rồi sau đó, cô mới quay sang tôi. “Bé yêu, cô cần cháu tìm cho mình một chỗ trốn. Nếu cháu không tìm được chỗ nào trong phòng, hãy ra ngoài xem sao. Bọn cô đang dò sóng, và bọn cô sẽ cho cảnh sát tới đó thật nhanh, nhanh hết sức. Cô sẽ ở đây và giữ liên lạc với cháu. Mang laptop theo, nếu được và nhớ phải mở máy.”

Tôi phải để máy mở, như thế rất vướng, nhưng được bước ra khỏi cái cabin này, tôi thấy nhẹ nhõm khôn cùng. Nhưng cũng chỉ nhẹ nhõm được trong giây lát, vì tôi bắt đầu thắc mắc không biết chiếc xe tải đang ở đâu. Nó có quay trở lại không?

Tôi không nhìn xuyên qua được những rặng cây. Tôi không thể nghe thấy gì.

Nếu ông ta đi bộ lên đây thì sao? Tôi đã phải bỏ cái dùi cui của mình lại trong nhà.

“Không có chỗ nào để trốn, cô ơi.” Tôi khổ sở nói với cô Kezia. “Chỉ có mỗi cái cabin và cây cối.” Tôi lia máy ra xung quanh.

“Dừng lại.” Cô Kezia nói. “Cái gì thế kia?”

Tôi căng mắt nhìn thứ mình vừa lướt qua. “Cháu nghĩ có thể đó là cái giếng chẳng? Cô muốn cháu mở thử ra không ạ?”

“Xem thử đó có phải tầng hầm hay gì không.” Cô ấy nói. “Nhưng đừng có xuống dưới đó. Chỉ xem thôi.”

Tôi chạy tới và đặt tay lên cái nắp bằng kim loại, rồi dùng sức đẩy nó ra. Tôi không thấy được gì nhiều. Có một cái thang bắc ở thành, thang mảnh bằng sắt đã ọp ẹp lắm, nhưng tôi không biết dưới đó có căn phòng nào hay không.

Tôi chỉnh độ sáng màn hình lên mức cao nhất, thu cửa sổ Skype lại, và mở một trang trắng lên. Rồi tôi xoay màn hình laptop ra miệng giếng và chập vật soi màn hình xuống dưới đó thay cho đèn.

Bên dưới không sâu như tôi nghĩ. Nếu đây từng là một cái giếng, giờ nó đã bị lấp tới một nửa. Sâu chừng bốn mét rưỡi, chân cái thang kia dẫn xuống một nền bê tông.

Dưới đó chất một đống những thanh gì màu trắng. Rất nhiều. Tôi không biết chúng là gì cho tới khi thấy một đường cong cong của cái gì trông như... như một cái đầu lâu.

Tôi đang nhìn những nắm xương.

Tôi suýt đánh rơi chiếc laptop. Tôi nghe thấy một tiếng rít nhỏ, chói lên trong tai, và tôi loạng choạng lùi ra sau, rồi ngồi phịch xuống đất, rất nhanh. Chiếc laptop rơi xuống đất, bên cạnh tôi, nhưng màn hình vẫn mở. Tất cả mọi thứ đều nhiễu đi và nom thật kỳ dị, và tôi thấy mình như đang bênh bồng trôi.

Mình sắp ngất, tôi nghĩ và điều đó thật ngớ ngẩn làm sao. Sao tôi có thể ngất được cơ chứ? Tim tôi không đập, nó chỉ lầy bầy trong lồng ngực tôi thôi, và tôi thấy nôn nao kinh khủng. Mồ hôi lạnh túa đầy sau gáy tôi, trên mặt, trên cổ tôi, dưới ngực và dưới cánh tay tôi. Nó bốc mùi ôi như thịt rữa.

Tôi không biết chuyện gì đang xảy ra với mình.

“Lanny!”

Tôi chớp mắt. Chắc cô Kezia đã gọi tên tôi suốt một lúc rất lâu rồi. Tôi quay sang chỗ chiếc laptop. Tôi nghiêng laptop một góc sao cho camera trên máy soi tới mặt mình, và bật lại màn hình Skype. Mặt cô Kezia tràn khắp ô camera, cô ấy dí sát màn hình quá.

“Có người chết.” Tôi bảo với cô. “Trong cái giếng. Họ chết cả rồi.”

Tôi thấy cô nuốt khan. Tôi muốn khóc tiếp, nhưng giờ mọi thứ quanh tôi đều đã bị đảo lộn. Tôi không biết mình có chảy nước mắt hay không. Tôi chẳng cảm thấy gì nữa, ngoài lạnh.

“Cô sắp đến chưa?” Tôi hỏi cô ấy. “Cô đến đi. Cháu xin cô.”

“Bọn cô đang đến đây.” Cô hứa. Cô Kezia giàn giụa nước mắt vì tôi. Tôi thấy những dòng lệ của cô lăn trên má. “Cháu hãy thở đều, cháu yêu. Bọn cô...” Cô lảng tai nghe tiếng ai đó hô vọng lại từ xa. Hít một hơi thật sâu, nhưng run rẩy. “Được rồi, bọn cô đã định vị được nơi phát sóng ở chỗ cháu. Bọn cô đang đến, Lanny ạ. Bọn cô sẽ đến ngay bây giờ. Cô sẽ gửi Connor đi cùng bác Prester, và cô sẽ ở lại đây với cháu. Ngay đây. Cô sẽ không để cháu một mình đâu, cháu biết chưa?”

“Vâng, cháu không sao.” Tôi nói. Chỉ là câu đáp tuôn ra theo thói quen. Tôi có sao. Tôi mừng vì cô ấy không tắt máy. Tôi không biết phải làm sao nếu không có người nhìn mình. La hét, chắc vậy. Hoặc chỉ... biến mất thôi. Nơi này giống một nơi người ta... sẽ biến mất vào thinh không.

Cô Kezia liên tục nói tôi đã được an toàn, nhưng tôi chẳng thấy an toàn chút nào hết.

Tôi ngồi xuống và trần trối nhìn cái miệng huyết đang mở toang hoác kia, mãi cho tới lúc nghe thấy tiếng còi xe cảnh sát. Từ bấy đến giờ, tôi cứ tưởng mình đã biết cái ác nghĩa là gì. Mẹ biết. Tôi chỉ giả vờ. Nhưng giờ tôi đã biết cái ác chính là căn phòng trong cabin kia. Là đồng xương trắng dưới đó. Cái ác là một chỗ im lìm, tăm tối.

Cô Kezia nói: “Cháu có thấy xe cảnh sát không? Mọi người đang chạy trên con đường cháu nói rồi. Mọi người sẽ đến ngay đấy. Đừng sợ người đàn ông lái xe tải nữa. Bọn cô đã bắt được ông ta lúc ông ta chạy ra đường chính. Ông ta bị tạm giam rồi. Ông ta không hại được cháu nữa đâu.”

Tôi gật đầu. Tôi quay đi, không nhìn cái huyết nữa. Tôi nhìn cô ấy và nói: “Ông ta định đưa Connor lên đây. Phải không, cô?”

Cô ấy không trả lời.

Tôi mừng vì cô ấy không đáp.



## 24 SAM

**M**ike Lustig và tôi ngồi trong quán cà phê nơi tôi lấy chiếc máy tính bảng. Có mấy vị khách ghé vào khi mặt trời nặng nề bò lên cao. Máy ảnh mây che lấp bầu trời đã bắt đầu mỏng dần đi. Đến trưa, băng sẽ tan hết, tin tức nghe hứa hẹn lắm, nhưng giao thông sẽ vẫn lộn xộn như thường. Chừng một giờ nữa, các chuyến bay sẽ bắt đầu cất cánh, sân bay lúc này chật cứng hành khách bị hoãn chuyến.

Gwen đã đi đâu mất. Không còn tín hiệu nào của cô ấy. Chúng tôi đã đánh mất mọi cơ hội tìm được Gwen ngay vào giây phút chiếc xe tải nhỏ kia leo qua dốc và biến vào thinh không. Không có nơi nào để tôi trút nỗi bi ai, sợ hãi và thịnh nộ ngoại trừ phải dốc ngược vào trong lòng. Cái nôi áp suất đó đã nén hơi nóng lại suốt bao lâu nay, nhưng đến lúc này, nó vẫn phải tiếp tục nén.

Chúng tôi phải tìm ra cách tóm Melvin Royal mà chúng không tính đến được.

Mike và tôi mặc kệ cuộc sống đang rục rịch trở dậy ngoài kia, chúng tôi ngồi im trong góc xem lại đoạn phim, hòng tìm cho ra điều mình đã bỏ sót, bất cứ điều gì. Chiếc máy tính bảng có hai cổng cắm tai nghe, Mike cũng mang theo một chiếc. Lúc chúng tôi xem xong đoạn phim lần thứ nhất, Mike gật đầu và lấy tay quay một vòng tròn. Mở lại lần nữa. Tôi mở lại từ đầu. Chúng tôi xem đi xem lại đoạn phim, từ đầu đến cuối, và tôi không thể nhớ nổi mình đã nghe tiếng gào thét, tiếng van vủ, tiếng tra khảo, tiếng trả lời bao nhiêu lần. Tôi chẳng thấy thứ gì trước đây mình không thấy.

Nhưng rồi tôi lại nhìn ra.

Là một ký ức vụt qua trong tâm trí chứ không phải hình ảnh trong đoạn phim đang chiếu trên màn hình, nó chọt nảy ra khi tôi thoáng

thấy một chiếc xe tải hạng nặng mười tám bánh bấn thui chạy ngang qua cửa sổ quán cà phê. Và từ hình ảnh vô tình lọt vào mắt ấy, góc nhìn của tôi thay đổi hoàn toàn, và tôi đã hiểu ra. Tôi đã hiểu tại sao toàn bộ chuyện này lại xảy ra như thế. Tại sao tôi cứ thấy ngờ ngờ gần như ngay từ đầu.

Tôi ước phải chi mình có thể thấy nhẹ lòng. Nhưng không. Tôi thấy nổi kinh hoàng thực sự xoắn hết ruột gan của mình lại thành một búi. Chuyện này không thể xảy ra được. Không thể như thế được.

Thấy tôi gỡ tai nghe ra khỏi đầu, Mike liền nhìn ra ngay, anh bấm dừng đoạn phim. “Gì thế? Cái gì thế?”

“Chúng ta sai rồi. Không. Không, là tôi sai. Sai ngay từ đầu.” Giọng tôi nghe dồn dập và méo mó. Là lỗi của tôi. Sự thật đó toác ra trước mắt tôi như một hẻm núi đen sì, không đáy, đầy những lời trách móc. “Chúa ơi, tôi đã làm chuyện này, Mike ạ. Tôi...”

“Này, ông bạn, tập trung lại đi. Tôi đã lỡ mất điều gì thế?”

“Cậu không lỡ mất điều gì cả.” Tôi đáp. “Nào. Chúng ta phải đi thôi, ngay bây giờ.”

Tôi đã bật dậy từ lúc chưa nói hết câu. Mike chộp lấy chiếc máy tính bảng và nhét tai nghe vào túi. “Ta đi đâu đây?”

“Sân bay.”

“Sân bay? Nói với tôi cậu không cần câu bọn chúng và chuẩn bị chạy tới Kansas đi, chàng trai. Cậu thông minh hơn thế nhiều mà...”

Via hè được người ta trải một lớp muối hạt từ bao giờ, những hạt muối lạo xạo dưới gót giày tôi lúc chúng tôi chạy ra chỗ đỗ chiếc Jeep. Không khí nặng trĩu, sắc lẹm, lẫn với những tinh thể băng trĩu trong lồng ngực tôi, nhưng mặt trời vẫn hiện hữu, dưới dạng một quầng sáng dày lờ mờ ẩn sau màn mây. Màn mây che đàng trước đó chẳng mấy chốc sẽ bị thiêu rụi. Tôi nghĩ tới điều đó vì tôi đang cố gắng tư duy thật mạch lạc. Tư duy mạch lạc tốt hơn nhiều so với việc cứ ôm cảm giác tội lỗi trong lòng, vì nếu tôi ngã xuống vực thẳm này, tôi sẽ không bao giờ sống sót để trèo lên được khỏi đó.

“Để tôi hỏi cậu câu này nhé.” Tôi bảo Mike. “Cái tên được sơn trên thân chiếc xe tải mười tám bánh chạy ở đường nhánh tối qua là gì nào?”

Mike khựng lại, chòng chọc nhìn tôi qua mui chiếc xe Jeep. “Cậu đang nói cái quái gì đấy?”

“Tối qua, chúng ta theo đuôi chiếc xe tải màu trắng. Nó chỉ cách chúng ta gần một cây số khi chiếc bán tải gặp tai nạn, nhớ không? Lúc chúng ta trèo được qua dốc, chúng ta thấy một chiếc sedan đỏ, một chiếc Jeep màu đen khác chạy rất nhanh, một chiếc SUV của cảnh sát bật đèn xanh đỏ nhấp nháy. Và một con tải container mười tám bánh.”

Anh ấy cau mày, và tôi biết chắc: anh ấy đang nghĩ tôi đã phát điên rồi. Có lẽ thế thật. Có lẽ điên tới mức này là cách duy nhất để hiểu được toàn bộ câu chuyện. “Chiếc xe tải đấy thì có liên quan gì?”

“Rivard Luxe.” Tôi nói với anh. “Chiếc xe tải chạy trên con đường đó có sơn tên Rivard Luxe bên hông. Mike, nó rất to, đủ để chứa một chiếc tải nhỏ bên trong.”

Tôi thấy lại hình ảnh đó khi chớp mắt: những con chữ mạ vàng diêm dúa bên hông chiếc xe tải bản thủ nọ, cứ như dòng quảng cáo lơ lửng trên màn hình to sụ treo ngay trước mắt tôi. Ký ức rõ ràng, sắc nét nhất tôi từng có. Tôi đã thấy, nhưng tôi không để ý. Tôi quá chú ý vào Gwen trên chiếc xe tải trắng, nên không còn thấy thứ lù lù ngay trước mặt mình.

Mike vẫn chưa hiểu ra. Tôi mở cửa xe bên ghế lái và chui vào, rồi khi cũng đã yên vị, Mike mới nói: “Cứ cho là cậu đúng đi, vậy thì chiếc xe tải kia liên quan quái gì đến đoạn phim chúng ta vừa xem chứ?”

“Lần đầu tiên chúng ta nói tới đoạn phim đó, tôi đã hỏi cậu có biết cái tên Rivard hay không.” Tôi đáp. “Và cậu nói lão Ballantine Rivard nọ rất nổi tiếng. Kể từ giây phút đó, chúng ta đã đặt ra những giả thiết sai lầm. Chúng ta lại tiếp tục lún sâu vào sai lầm, khi xem tiếp đoạn phim.”

“Chúa ơi!” Mike rên lên, và cách nói của anh ấy cung kính đến độ lời cảm thán này gần như một lời cầu nguyện. “Tay thám tử tư tội nghiệp đó không phải do lão già Ballantine Rivard thuê. Anh ta chỉ nói là Rivard thôi.”

“Chính xác.” Tôi vừa nói vừa nổ máy xe. “Lão già không hề thuê anh ta. Anh ta được con trai lão Rivard thuê. Là người đã mất.”

“Và đó không phải là trùng hợp ngẫu nhiên.” Mike tiếp lời. Giờ anh ấy đã hiểu. Hiểu hết mọi chuyện. “Mẹ nó chứ!”

Vậy là giờ chúng tôi đã rõ cả. Vấn đề bây giờ là... chúng tôi có thể làm được gì?

•••

Tôi muốn Mike bên cạnh là có lý do. Đặc vụ FBI rất có trọng lượng.

Mike ra gặp riêng vị quản lý sân bay, và thần kỳ làm sao, vị này lập tức xuất cho chúng tôi hai vé, mặc cho danh sách chờ vẫn đang dài dằng dặc. Chúng tôi qua thẳng cửa kiểm soát an ninh và lên luôn khoang hạng thương gia đi Atlanta chuyến sớm nhất, tất cả đều nhờ chiếc huy hiệu FBI đáng giá của Mike.

Tôi nhớ lại những chiếc ghế xa hoa, lộng lẫy trên phi cơ riêng của Rivard Luxe hồi chúng tôi đi Wichita, và tôi nổi giận, và cả lợm giọng, khi mình từng mê mết thứ đó. Tôi cứ nghiền ngẫm mãi chuyện đó. Giờ tôi đã được mở mắt, tôi đã thấy rõ mưu ma chước quỷ của lão già, từng bước một. Ballantine Rivard cố hết sức để dắt mũi chúng tôi, đánh lạc hướng chúng tôi, đe dọa Gwen, gieo rắc mối nghi ngờ và sợ hãi để chia cắt chúng tôi.

Tôi dám cược cả gia tài: con trai Rivard chưa bao giờ bị Absalom dồn vào chỗ chết. Không phải theo cách mà cha anh ta kể với chúng tôi.

“Rivard sẽ không bao giờ chịu nói chuyện với ta đâu.” Mike nói. “Dựa vào giả thiết với đoán bừa thì còn lâu tôi mới xin được lệnh bắt giữ.”

“Tôi biết thừa là cậu không lấy được.” Giọng tôi nghe cay đắng và giận dữ, và đúng là thế thật, bởi lẽ tôi là thằng si ngốc đáng nguyên rủa nhất trần đời. Tôi đã vớt suy nghĩ Gwen có tội lại phía sau. Tôi không biết tại sao mình lại sa vào ý nghĩ đó ngay từ đầu, ngoại trừ việc tôi vốn đã được tập cho tin vào điều đó. Cô ấy vẫn luôn luôn

thẳng thắn với tôi. Tôi mới là kẻ nói dối. Tôi là kẻ bước vào cuộc đời cô ấy với ý định xé nát nó.

Và giờ tôi đã xé xong rồi đây, và tôi cần phải tìm ra cô ấy, giúp cô ấy gắn lại những mảnh bị rách. Đó là cách duy nhất để tôi chuộc lại những gì mình vừa làm với Gwen.

“Cậu thấy việc giúp đỡ tôi mà không có chiếc huy hiệu này thế nào?” Tôi hỏi Mike, và anh ấy thờ dãi.

“Dù sao thì khi xong vụ này, chắc tôi cũng chẳng được đeo huy hiệu nữa đâu. Cục không ưng mấy tay đặc vụ xỏ lá cho lắm, mà người anh em ạ, có vẻ tôi đã thành thẳng xỏ lá mất rồi. Nhưng tôi vẫn đứng về phía cậu.” Anh ấy im lặng giây lát, có lẽ chỉ để trầm ngâm trước sai lầm nghệt thờ hai chúng tôi phạm phải để rồi hai đứa phải đi đến nước này. Rồi anh hỏi: “Cậu nghĩ Rivard đứng đằng sau cái chết của con trai lão à?”

“Hắn phải thế.” Tôi đáp. “Tòa tháp đó là pháo đài của lão, và nếu bắt tôi phải đoán, những cửa hàng cửa hiệu kia chẳng để làm gì hết mà cốt để rửa tiền thật tinh vi thôi. Trang web đen của Absalom mới là mối làm ăn thật sự của lão, và lão sẽ không để ai giết chết con ngỗng đẻ trứng vàng của mình. Nếu con trai lão đã tiến tới quá gần, có khi anh ta vẫn còn lương tâm, điều đó giải thích nguyên nhân vụ “tự tử” của anh ta.” Tôi đưa tay vẽ dấu ngoặc kép trong không khí. Tôi dựa cả vào chiếc xe tải mười tám bánh và một suy đoán, nhưng tất cả đều nghe rất có lý. Cuối cùng, tất cả mọi chuyện đều trở nên dễ hiểu với tôi.

Tôi biết có điều gì đó là lạ nơi lão già khôn khéo đó. Tôi đã linh cảm ngay từ đầu - từ cách lão nhẹ nhàng lừa chúng tôi vào tòa tháp, rồi bắt chúng tôi xử lý việc ở Wichita cho lão.

Lão muốn đoạn phim giả thứ hai về Gwen phải bị phát hiện sao cho thật âm ỉ, và có lẽ Suffolk đã bắt đầu khó kiểm soát hơn một chút. Nhất tiễn hạ song điêu.

Âm mưu thâm trầm và đen tối ngoài sức tưởng tượng của tôi. Melvin Royal, dẫu độc ác, đê hèn là thế, cũng chỉ là một công cụ cho Absalom - Melvin thực hiện những ảo mộng bệnh hoạn của mình, và Rivard có mặt, sẵn sàng trả tiền cho hắn để hắn mặc sức làm những

điều hẫng thích. Tôi thấy hoa mắt và buồn nôn trước sự thật đó, trước độ tàn nhẫn, độc ác của nó.

“Tôi không quan tâm chúng ta phải làm những gì.” Tôi nói với Mike, giọng tôi trầm trầm và đầy chết chóc. “Tôi muốn Rivard nói cho chúng ta biết Gwen đang ở đâu. Bằng bất cứ giá nào.”

“Bằng bất cứ giá nào.” Mike nói. “Nhưng cậu nên hạ hỏa một tí, con trai ạ. Để dành đến khi cần đi.”

Tôi bút rút, im lặng ngồi chờ người ta rã băng bám trên máy bay, chờ máy bay lăn ra đường băng, lòng dạ như lửa đốt, và cuối cùng, chúng tôi cất cánh, bay tới Atlanta.

•••

Chúng tôi hạ cánh lúc ba giờ chiều. Trời trong, nắng vàng giòn. Thời tiết này còn chẳng giống thời tiết mùa thu, nữa là so với mùa đông nơi chúng tôi vừa rời khỏi. Chúng tôi thuê một chiếc SUV khác, lần này, chúng tôi dùng thẻ tín dụng cá nhân của Mike, và anh ấy chịu hết bảo hiểm hư hỏng. “Không quan tâm.” Anh nói. “Tôi chẳng lo chuyện sơn lại xe đâu mà.”

Chúng tôi tới Rivard Luxe và đỗ xe vào khu vực dành cho khách trong garage. Chúng tôi ngồi lại trong xe một lúc, và Mike nói: “Cậu đã nặn ra được chút ý tưởng nào về việc chúng ta sắp làm chưa đấy?”

“Rồi chứ.” Tôi đáp. “Tôi chỉ đang cố nghĩ thêm cách nào hay hơn thôi, vì chiến thuật này có khi sẽ dắt chúng ta vào buồng giam đấy. Mike... Tôi sẽ vi phạm luật liên bang.”

“Cậu chơi lớn quá rồi đấy. Chậc, tôi đã nói tôi tham gia, nên ta cứ làm thế đi. Chớ giải thích gì với tôi. Tôi không muốn biết đâu.” Tôi biết anh ấy cũng đang rất sốt ruột, giống như tôi. Gwen đang ở đâu đó ngoài kia. Và trong thâm tâm, tôi không tài nào ngừng tưởng tượng tới những chuyện đã xảy ra với cô ấy. Tôi phải lờ chuyện đó đi, nếu không, tôi sẽ nóng vội, sẽ đưa ra những quyết định sai lầm và mọi cố gắng của chúng tôi sẽ như đã trảng xe cát.

“Được thôi.” Tôi nói. “Tôi cần cậu băng qua đường, tới cửa hàng tiện lợi ở góc đường kia. Mua một cái mũ lưỡi trai, một bảng kẹp giữ giấy, một phong bì hồ sơ, một chai nước, kính râm, và một cây bút. Nếu họ bán cả áo hoodie nữa thì mua luôn hai chiếc - một cho tôi, một cho cậu. Nhân tiện, cậu có mang theo găng tay cao su không đấy?”

“Có chứ.” Anh ấy đáp, rồi thò tay vào túi áo khoác. Anh ấy lôi ra một đôi và đưa cho tôi. “Tôi đoán mấy thứ cậu nhờ tôi mua là để ngụy trang. Còn gì nữa không?”

“Phần rôm em bé.”

“Ta định mở tiệc kiểu gì đấy? Ở đây à?”

“Nói ít thôi, cứ đi mua đi!”

“Lúc tôi đi mua đồ thì cậu định đi đâu?”

“Tiệm photocopy ở cuối phố.” Tôi bảo với Mike. “Mười lăm phút nữa gặp lại nhé.”

Mười lăm phút sau, tôi đứng cạnh chiếc SUV cùng chiếc phong bì bìa cứng đựng giấy tờ dày cộp trong tay. Mike cũng đang đi lại phía tôi, tay xách một túi nilon đựng đầy những món tôi dặn. Anh ấy mua được tất cả mọi thứ, kể cả hai cái áo hoodie.

Lúc chúng tôi chui trở lại vào xe và đóng cửa lại, tôi lấy mấy tờ giấy mình vừa in ra khỏi phong bì. “Đây. Kẹp cái này vào bảng kẹp giấy.”

“Rồi.” Mike nói. Anh cài tờ giấy xuống dưới cái kẹp sắt. “Mấy tờ giấy yêu cầu chữ ký à? Vậy là ta sẽ đóng giả làm nhân viên giao hàng. Nhưng thế này thì ta chỉ vào được bàn lễ tân thôi.”

“Ta phải làm sao để họ rút hết khỏi tòa tháp.” Tôi nói với Mike. “Ở những tòa nhà như thế này, chuông báo cháy được lắp theo từng khu, vậy nên chỉ có những tầng nhất định được di tản trước. Phải làm sao cho toàn bộ chỗ này cùng đóng cửa một lúc, và làm sao để việc sơ tán dễ dàng hơn. Nhưng để kích hoạt chuông báo cháy trên tầng của lão, chúng ta phải vào được bên trong căn penthouse của lão, hoặc trung tâm bảo vệ.”

“Chuyện đó xảy ra thế nào được!”

“Tất nhiên là không. Nhưng đó là lý do tại sao chúng ta phải khiến toàn bộ nhân viên trong tòa nhà di tản ra ngoài cùng một lúc. Chúng ta cần làm cho Rivard dẫn xác tới chỗ chúng ta.” Tôi chìa tay ra. Tôi thấy Mike giật mình vì tôi đã đeo sẵn đôi găng tay cao su anh đưa tôi khi trước. “Phấn rôm đâu?”

“Ôi, mẹ kiếp!” Anh ấy thốt lên, dẫu vẫn đưa cho tôi một chiếc hộp nhỏ. “Cậu không nghiêm túc tẹo nào, Sam ạ. Mẹ kiếp. Cậu có để lại dấu tay nào trên cái phong bì đó không thế?”

“Không.” Tôi đáp. Tôi rắc một nhúm đầy bột vào trong phong bì hồ sơ, dùng chai nước thấm ướt nắp phong bì và dính nó lại. Rồi tôi cho hết tất cả mọi thứ vào trong chiếc phong bì dày hơn bằng bìa cứng, lật phong bì lại, và dán tấm nhãn tôi tự làm trong hàng photocopy lên trên. Tấm nhãn đó in địa chỉ một công ty luật, một địa chỉ ma nhưng trông có vẻ rất trịnh trọng, và đề: RIÊNG TƯ VÀ TỐI MẬT: BALLANTINE RIVARD, và bên dưới, lại thêm dòng: KHẨN: MỞ NGAY. “Tin tôi đi, tôi không muốn phải ngồi tù đâu.”

“Được rồi. Vậy tôi phải làm gì?” Mike hỏi.

“Cậu cứ chờ ở đây. Chỉ một trong hai ta cần bị lọt vào ống kính giám sát kia thôi.” Tôi kéo khóa áo hoodie lên, đội mũ lưới trai và đeo kính râm. Tôi cất phong bì bìa cứng bên dưới tờ giấy ký nhận, vậy là tôi chỉ phải cầm tấm bảng kẹp giấy mà thôi, rồi tôi tháo găng tay ra. Từ giờ, tôi sẽ phải hết sức cẩn thận với những gì mình chạm vào. Tấm bảng kẹp giấy rất ổn. Tôi không thể đặt ngón tay lên tờ giấy, hay chiếc phong bì.

Mike biết tôi làm như vậy là để gạt anh ra, đề phòng chuyện không được như ý. “Nhớ cúi đầu xuống và luôn đeo kính đấy. May mà cậu da trắng và ngoại hình chẳng có gì nổi bật.”

Lúc tôi vào tới sảnh, tôi bước rất mau. Lúc đó đã gần tới giờ tan tầm, nên dòng người đổ ra phía cửa rất đông. Tôi lao như tên bắn tới bàn lễ tân. Tôi không nhận ra ai đang làm việc, và tôi đẩy bảng kẹp giấy ra giữa bàn chỗ người đàn ông đang ngồi sau máy tính. Anh ta gần như chẳng buồn nhìn tôi lấy một cái. “Xin lỗi.” Tôi nói với anh ta. “Mời anh ký ạ. Bưu phẩm gửi cho...” Tôi làm bộ nheo mắt đọc địa chỉ. “Ballantine Rivard. Riêng tư và tối mật. Thư khẩn.”



Anh ta chẳng ngần ngại gì. Mà sao phải ngần ngại chứ? Anh ta sột soạt ký, điền ngày tháng, ghi tên họ, và gỡ lấy chiếc phong bì mà không cần tôi phải nhắc. Anh ta đẩy trả tôi tấm bảng kẹp giấy. Bấy giờ, anh chàng mặc áo khoác Rivard Luxe kia mới tỏ vẻ khó chịu. “Hay đấy.” Anh ta nói. “Anh biết bây giờ đã gần năm giờ rồi, đúng không?”

“Có sao đâu.” Tôi đáp. “Tôi còn phải giao thêm bốn điểm nữa mới được nghỉ đấy, anh bạn ạ.”

Xong xuôi. Tôi chạy nhanh ra ngoài cửa và đi vòng ra garage đỗ xe. Tôi chui trở vào chiếc SUV và quăng bảng kẹp giấy ra ghế sau. Giờ Mike đã tròng chiếc áo hoodie màu xanh của mình lên người. “Mọi việc ngon lành cả. Vậy quy trình tiêu chuẩn cho mấy vụ thế này là gì nào?”

“Trong mấy tòa nhà cao tầng thế này à? Khi ai đó phát hiện trong thư từ có thả bào tử gây bệnh than, họ sẽ bấm chuông báo động và gọi bên ứng phó với vật liệu nguy hiểm, cảnh sát, FBI, tất cả các bên. Một vụ lộn xộn cỡ bự đấy! Bảo vệ tòa nhà cho tất cả mọi người ở tất cả các tầng nhà sơ tán đến nơi an toàn. Đóng hết các thể loại thông gió. Nơi đó sẽ thành một sở thú kiêm rạp xiếc, và tòa nhà càng lớn lại càng thêm bội phần hỗn loạn.”

Nghe hoàn hảo lắm thay! “Và tôi sẽ chỉ bị tống giam vì có hành động khủng bố thôi.” Tôi nói.

“Chúng ta thì hay hơn.” Mike nói. “Thế sẽ có tác dụng hơn nhiều.”

“Lão Rivard chắc chắn phải có thang máy riêng.” Tôi nói với anh ấy. “Họ sẽ đưa lão xuống theo lối ấy. Chúng ta cần tìm ra nó.”

“Ồ, tôi biết nó ở đâu sẵn rồi.” Anh ấy nói. “Lúc Rivard dính vào mấy chuyện này, tôi đã cho đào bới chỗ lão ta, từ trên xuống dưới. Không thu được gì nhiều, nhưng tôi vẫn nhớ cái thang. Nó ở trên chúng ta một tầng, chỗ garage ấy. Một lối thoát hiểm, nhưng chúng ta không cần phải vào trong đâu. Bọn họ sẽ ra ngoài.”

Tôi gật đầu. “Sau đó, chúng ta sẽ tước vũ khí người của lão, và chúng ta sẽ ép lão nói. Cậu có vấn đề gì không?”

“Không.” Mike đáp. “Ta đi tìm quý nương của cậu thôi.”

...

Chúng tôi phải sốt ruột chờ thêm hai mươi phút đặng đặng nữa mới thấy chuông báo động réo, và tôi không tài nào thôi nghĩ về nơi Gwen đang ở. Nhớ cô ấy ở Wichita thật, nhớ Absalom cho chúng tôi thông tin chính xác ngay từ đầu... nhưng sao chúng lại làm thế? Không, chắc chắn là tin giả. Chắc chắn là như vậy.

Nhưng tôi không sao ngừng được. Gwen đang ở một mình, và cô ấy nghĩ tôi đã bỏ rơi và phản bội cô ấy. Mỗi giây chúng tôi ngồi đợi ở đây được tính bằng những giọt máu, những tiếng gào thét, và tôi phải làm gì đó để giữ được bình tĩnh và sáng suốt. Ngồi lì một chỗ không động đậy cũng giống tăng thêm một hành động phản bội nữa.

Chúng tôi chờ ở trong góc, cạnh lối thoát cá nhân không ai để ý, và cuối cùng, chúng tôi cũng thấy một chiếc SUV ngoại cỡ, bóng bẩy bò lên cầu dẫn xe và đỗ lại. Chiếc xe này chờ vừa một chiếc xe lăn, và người tài xế bước ra để mở cửa sau, hạ một chiếc cầu dẫn xuống.

Tôi đưa mắt nhìn Mike, và Mike nhún vai. Tài xế là người da đen, cao to ngang ngửa Mike. Trong garage, khu vực này tương đối thừa, không có xe nào khác - chắc chỉ cho xe của lực lượng chức năng vào đỗ - và không một ai ra vào chỗ này từ lúc chúng tôi vào chỗ nấp. Đó cũng là một rủi ro.

Nhưng rất đáng.

Khi anh chàng tài xế đã bị đánh ngất và bị trói gô lại, rồi bị ném ra sau một bức tường chắn, Mike đứng hoang đứng ra chỗ thoáng, trong tư thế của một người đã chờ ai quá lâu. Mũ anh ấy sùm sụp che kín mặt, và theo kinh nghiệm của tôi, người ta chỉ thấy những điều họ muốn thấy. Đáng vẻ, chứ không phải đường nét chi tiết. Lúc cửa thoát hiểm mở, một đoàn cận vệ túa ra - nhiều hơn số chúng tôi có thể hạ gục mà không dùng tới súng, thậm chí, nếu phải dùng súng, tôi cũng không nghĩ chúng tôi có khả năng chiếm ưu thế. Nhưng chúng tôi không cần phải chiếm ưu thế nữa.

Xe lăn của Ballantine Rivard lao ra ngoài với tốc độ tối đa. Lão mặc một bộ comple màu xanh thẫm, đeo cà vạt màu vàng nhạt. Hôm

nay không thấy lão mặc bộ đồ thể dục như lần trước. Lão đang nổi giận; từ nơi tôi nấp chỗ ghế khách đằng trước, tôi có thể trông thấy rõ điều đó. Tất cả các cửa kính xe đều màu đen, điều này rất có lợi cho chúng tôi bây giờ. Tôi đã rút súng ra, phòng khi cần dùng đến, bởi lúc này, tôi cảnh giác cao độ, và tôi biết nếu chúng tôi chẳng may gặp phải một gã cận vệ thông minh, cả chuyến này sẽ thành công cốc.

Nhưng đoàn cận vệ không nhìn chúng tôi. Họ chỉ nhìn ra bên ngoài, quan sát xem có gì nguy hiểm. Rivard mặc kệ các cận vệ của mình và dừng lại, lão quay xe lẩn lù ra sau, rồi cho xe chạy thẳng lên cầu dẫn xe. Rivard đã tập rất nhuần nhuyễn. Lưng lão xoay về phía vách ngăn với khoang tài xế, và tôi nghe thấy tiếng lão gạt khóa hãm chống trôi cho xe lẩn. Mike đẩy cầu dẫn vào lại trong xe rồi ngồi vào ghế lái. Tôi không nghĩ lão già Rivard thêm ngó anh ấy lấy một cái.

“Đi đâu ạ?” Mike hỏi Rivard.

“Tới văn phòng phòng chống thảm họa chứ đi đâu? Mau!” Rivard nạt.

Mike gật đầu, cứ như anh ấy biết nó ở đâu, và mọi chuyện đều xuôi đuôi lọt đến khó tin. Rivard vẫn chưa nhận ra Mike không phải là anh tài xế quen thuộc của mình, và lão càng không biết lão đang có một hành khách trầm lặng ngồi ở ghế trước. Tôi cứ lo có cận vệ đi cùng lão, nhưng tất cả bọn họ đều chạy lên một chiếc xe khác.

Chúng tôi đánh xe ra khỏi garage. Có trạm gác trên đường ra, nhưng những người đang trực ở đó - những người này không phải cảnh sát, vẫn chưa - nâng thanh chắn lên cho chúng tôi đi qua. Người ta vẫn đang sơ tán nhân viên trong tòa nhà. Rivard Luxe có gần hai nghìn nhân viên, và số người này sẽ làm mạng lưới giao thông Atlanta rối loạn suốt mấy giờ liền. Nếu họ bắt được chúng tôi, chúng tôi chắc chắn sẽ phải vào tù. Vì tội khủng bố và bắt cóc.

Sẽ mất một lúc, người ta mới nhớ tới Rivard, nhưng lúc này, thời gian không thúc giục vì Gwen nữa... thời gian thúc giục chính chúng tôi.

Tôi không biết Rivard phát hiện ra điều bất thường từ lúc nào - có lẽ là khi Mike không rẽ đúng đường - nhưng nhờ quan sát lão qua

gương chiếu hậu, tôi thấy lão rút điện thoại trong túi áo ra. “Bỏ xuống.” Tôi lạnh lùng lên tiếng. “Mau!”

Chiếc điện thoại rơi xuống sàn xe, nảy lên và văng vào cửa hậu. Rivard im lặng một lúc. Rồi cuối cùng, khi lão mở miệng, nghe giọng lão chẳng có vẻ gì là sợ sệt. “Anh Cade. Tôi thấy đáng ra tôi phải tính được là anh sẽ quay trở lại. Tôi cứ nghĩ anh sẽ tiếp cận bằng cách thông thường hơn cơ.”

“Mừng vì đã khiến ông thất vọng.” Tôi đáp. “Cô ấy đâu?”

“Vợ thằng Melvin Royal ấy à?”

“Gwen.”

“Ý anh là Gina. Cô ta vẫn luôn luôn là vợ của nó trước. Chắc chắn giờ anh đã nhận ra điều đó.”

Tôi thấy từng thớ cơ trong cơ thể mình căng lên, và tôi phải cố hết sức để thả lỏng. “Ông thực sự muốn ăn đạn đấy à?” Tôi hỏi lão. “Bởi vì, này, cứ tiếp tục đi.”

“Anh có muốn giải thích cho tôi biết tại sao anh giữ tôi làm con tin không?”

“Ông sẽ phải nói cho tôi biết chỗ Absalom giữ Gwen.”

“Tôi không biết.” Giọng Louisiana dày, đặc sệt đó lúc này nghe như một lời nhạo báng. Trước kia, tôi chưa bao giờ muốn phang báng súng vào một người già cả, nhưng lúc này, ý muốn đó thôi thúc rất mãnh liệt. “Sao tôi lại biết được cơ chứ?”

“Sam?” Giọng Mike tuy nhỏ nhưng đầy căng thẳng. “Bình tĩnh đi, ông bạn. Chúng ta đi đâu đây?”

“Chỗ lão bỏ lại Rodney Sauer.” Tôi đáp. “Có vẻ thích hợp đấy.”

Rivard không nói thêm gì. Có lẽ lão đang cố tính xem bây giờ nên đi nước cờ nào, và chưa nghĩ ra. Tôi vẫn dí súng sát vào người lão và bắt lão giơ tay lên. Lão dù sao cũng đã già. Tay lão run rẩy, và càng lúc càng run hơn theo thời gian. Tốt. Tôi muốn lão phải thật mệt và sợ.

Chúng tôi đỗ xe vào con hẻm tối như hũ nút nằm giữa hai nhà kho. Khu này hoàn toàn hoang vắng. Chỉ có chuột và bồ câu trú ngụ.

Lúc Mike thay tôi chĩa súng vào lão già, tôi mở cửa sau, lấy điện thoại của lão và tháo pin ra. Tôi chẳng tin một người giàu có cỡ đó mà lại không gắn bộ theo dõi phòng khi bắt trặc trong điện thoại, vậy nên tôi tìm một hòn gạch ở gần và giã cho chiếc điện thoại nát bét, rồi dìm những mảnh điện thoại vỡ xuống một vũng bùn. Hành động thô bạo đó khiến tôi thấy khá hơn hẳn.

Tôi lại trèo vào trong xe, rồi khụy chân xuống để ngang tầm với Rivard. Lúc nhìn tôi dò xét, mặt Rivard thay đổi. Mặt lão căng lên, và trong một khoảnh khắc, tôi đã thấy một cái sọ bên dưới lớp da mỏng, và địa ngục ẩn trong cặp mắt đó. “Anh sẽ phải ngồi tù khá lâu vì chuyện này đấy.” Lão nói. “Và tôi sẽ vẫn được tự do. Anh biết rõ điều đó.”

“Tôi biết rõ nếu ông không cho tôi biết những điều tôi muốn, ông sẽ phải chết ngay ở đây.” Tôi đáp. Từng lời tôi nói ra đều rất thật. Tôi đã sẵn sàng đi xa đến nước đó.

“Anh sẽ giết một ông già tay không tác sát ngồi xe lăn. Thật bệnh hoạn quá.”

“Ông nên biết.” Tôi đáp trả. “Hàng tỉ đô dư bản trong tài khoản của ông còn tới từ những chỗ tồi hơn thế nữa cơ mà. Ông nghĩ chúng tôi không biết à?” Tôi đưa súng vào dưới cằm lão. “Vì chúng tôi biết đấy.”

Mắt Rivard đảo sang Mike. Giờ lão đã mất bình tĩnh. Mike cởi tấm áo đồng phục an ninh Rivard ra và ném ra trước, rồi kéo khóa áo hoodie xuống. “Anh, tôi nhận ra anh. Anh là đặc vụ liên bang.” Ông ta nói. “Anh không thể để cho hắn làm thế này được.”

“Phần nào cơ?” Mike hỏi. “Phần đe dọa khủng bố, phần bắt cóc, hay phần giết người? Hai cái đầu tiên là việc của tôi. Còn cái sau là của ông hết. Giết người không phải là hành vi phạm tội liên bang.”

Cặp môi Rivard tái nhợt và mím lại, mắt lão hết đảo sang Mike lại đảo sang tôi. Đã bắt đầu nhận ra, tôi nghĩ thầm, vũng lầy này sâu tới cỡ nào.

“Ông chính là Absalom.” Mike nói. “Bọn còn lại chỉ là thuộc hạ. Ông là con nhện trắng múp múp hút mỡ từ người chết. Chuyện này đã diễn ra bao lâu rồi? Năm năm? Mười năm? Tôi đoán từ trước cả

khi Melvin Royal treo cổ nạn nhân đầu tiên của mình lên. Tìm ra cách sử dụng web đen để tìm khách hàng của ông và kiếm tiền cho ông chắc hẳn chẳng khác gì khơi đúng dòng sông chứa đầy vàng.”

Rivard im thin thít. Nếu ánh mắt có thể làm chết người, cả Atlanta này hẳn sẽ thành một cột mây hình nấm. Nhưng tôi không quan tâm tới chuyện tìm hiểu thêm về Absalom. “Gwen.” Tôi nói. “Nói. Mau. Vì tôi thề sẽ bắn ông tan nát. Tôi sẽ rất tử tế. Tôi sẽ bắt đầu từ chỗ ông không còn cảm giác gì nữa.” Tôi dịch khẩu súng xuống đầu gối lão, gõ báng súng lên xương bánh chè của lão. Đôi cánh tay đang giơ lên của lão bây giờ rung dữ dội. Chỉ chực rơi xuống. “Để nguyên tay như thế. Tôi sẽ đếm đến năm và ông sẽ mất một cái chân.”

Gần như tôi vẫn đang nói với giọng bình thường, nhưng nỗi oán ghét có sức hủy hoại mạnh mẽ đang sôi sục trong tôi lại chẳng chút bình thường. Tôi vốn nghĩ Melvin Royal là một con quái vật, và hẳn đúng là như vậy, nhưng còn con người này... con người này là kẻ sử dụng những con quái vật để kiếm tiền về cho mình. Và nếu phải bóp cò, tôi sẽ chẳng bận tâm.

“Cô ta đi rồi, anh Cade ạ.” Nói rồi, lão liếm cặp môi vàng vọt của mình. Cái lưỡi của lão nom chẳng khác nào một con giò đang ngoe nguẩy trên miệng một vết thương. “Anh đã biết rồi mà. Absalom đã nói cho anh biết, đúng theo lệnh của tôi.”

Tôi không chớp mắt. Tôi bắt đầu đếm. Bởi vì tôi không tin lão ta. Cô ấy không ở Wichita.

Lúc tôi đếm đến năm, ngón tay tôi co vào, và Rivard hộc lên: “Dừng lại! Được rồi! Nếu anh muốn biết, tôi sẽ nói cho anh biết. Nhưng xin anh, hãy cho tôi bỏ tay xuống!”

“Tôi bảo ông này.” Mike lấy còng tay ra và nói. “Để tôi làm thế này cho dễ.”

Cơn thịnh nộ đầy cay đắng thoáng qua trên mặt Rivard đã xác nhận với tôi lão ta có toan tính riêng, và khi Mike còng hai tay lão vào chiếc đai giữ cho xe lăn của lão không bị trôi, tôi khám người lão.

Có một khẩu súng nhỏ, bóng bẩy cất trong túi áo ngực của lão. Đạn nạp đầy đủ. Tôi ném nó sang cho Mike. “Có khắc cả tên nữa.”

Anh ấy nói. “Chỉ có mấy thằng khốn mới khắc tên mình lên súng. Tiếp đi. Bắn lão đi.”

Giờ Rivard mồ hôi túa ra như tắm. Tất cả những gì lão trông cậy vào đều đã sụp đổ hết, và lão phải biết tôi hoàn toàn nghiêm túc. Nếu không, lão sẽ lập tức nhận ra ngay khi xương bánh chè của lão rớt xuống sàn xe. “Thôi được.” Lão giờ giọng bợ đỡ nhưng đồng thời cũng cố tỏ ra ta đây cứng cỏi. “Cứ bình tĩnh cái đã. Chúng ta đều là những người biết nghĩ cả. Và tôi có thể cư xử rất biết điều. Anh biết nguồn lực của tôi thế nào mà. Chính xác thì anh muốn tôi làm gì? Giao ra những nhà cung cấp sáng tạo hơn thế của chúng tôi chẳng? Tôi rất sẵn lòng làm điều đó. Tôi chắc chắn phía FBI sẽ thấy tôi cực kì hữu dụng.”

“Tôi dám đánh cược đấy.” Mike đáp. “Và ông biết gì không? Chúng tôi sẽ tóm được hết đám ấy mà không cần ông giúp. Bắn lão đi, Sam.”

“Tôi thậm chí còn chẳng cảm thấy mình có chân. Bắn tôi cũng chỉ là diễn mà thôi!”

“Tôi nghĩ được trông thấy mấy thứ bên trong đầu gối ông cũng khá ấn tượng đấy.” Tôi đáp. “Một, hai...”

Rivard kêu lên. “Nửa đêm nay có chương trình xem trực tuyến trả phí.”

“Việc quái gì chúng tôi phải quan tâm?”

“Đó là cách chúng tôi làm.” Rivard nói. “Vớ... những nội dung cao cấp. Một chương trình phát trực tuyến, một nghìn vé, mỗi vé năm mươi nghìn đô.”

Tôi thấy sôi máu. Tôi thấy được cả dáng hình của thứ đang kéo tới, và đó là nỗi kinh hoàng. “Ông có hai giây để cho tôi biết tại sao chuyện đó lại giúp tôi tìm ra Gwen.”

“Là con ấy!” Lão kêu, và lão rúm người lại khi thấy nét mặt của tôi. Sự kinh tởm trong lòng tôi đang khiến tôi phát ốm, nó quá dữ dội. Tôi muốn giết chết lão già này kinh khủng, kinh khủng tới mức tôi còn nếm được cả vị của ý muốn đó. Giết người có vị tanh tanh, sắc sắc của kim loại, giống như khi ta nhai một miếng giấy thiếc. “Con ấy và Mel Royal. Chúng tôi muốn ghi lại cảnh đó. Nửa đêm nay sẽ bắt đầu.”

Chúng tôi sẽ bán băng ghi hình sau, nhưng chương trình phát trực tuyến - rất đặc biệt.”

“Con mẹ ông!” Tôi nói, và tôi đã suýt bóp cò; cơn thịnh nộ còn lên như sóng thủy triều trong tôi sắp cuốn sạch mọi sự chùng mực mà tôi có. “Ở đâu?”

Chẳng hiểu sao, và không thể tin được, lão mỉm cười. Quá ư bệnh hoạn. Mồ hôi rịn trên trán lão. “Anh có thể mua một chỗ đấy, anh Cade. Vé vẫn chưa bán hết. Hình như vẫn còn năm vé.”

Bắn lão đi. Bắn súc thịt rữa thối tha này ngay đi. Tôi không biết đó là giọng của ai, nhưng tôi nghĩ đó là giọng của em gái tôi, và chắc tôi đã bắn thật nếu Mike không bước tới ngay lúc câu trêu tức kinh tởm đó chấm dứt và giáng nắm đấm thẳng vào mồm Rivard. Bất ngờ đã giữ tôi ra khỏi cơn thôi thúc giết chóc, và tôi nghĩ Mike vừa cứu Rivard một mạng. Và cứu cả tôi nữa. Da tôi căng lên như thể sắp nứt toác ra. Tôi chưa bao giờ thấy thù hận sôi sục như lúc này, thậm chí không chỉ vì Melvin Royal. Tất cả mọi thứ đều hòa vào nó, lẫn vào vị hận thù.

Cú đấm của Mike làm Rivard ngã ngửa ra sau, miệng chảy máu. Lão choáng váng, yếu ớt, và bất ngờ thay, tôi thấy trước mắt mình là một ông già thảm hại.

Tôi rời ngón tay khỏi cò súng.

“Để tôi kể với ông một chuyện có thật, ông Rivard ạ.” Mike nói, và tôi biết cái giọng đó của anh. Đó là giọng của cậu Mike sắt đá. Giọng của cậu Mike từng dìu tôi ra khỏi chiến trường khi máy bay của tôi rơi xuống lãnh địa của địch. Cậu Mike có thể hạ gục hết những kẻ cản đường chúng tôi, từng tên một. “Sam Cade là người duy nhất tử tế trong chiếc xe này đấy. Cho nên ông phải căng não suy nghĩ sao cho thật cẩn thận về những điều mình sẽ nói tiếp theo, vì tôi chẳng quan tâm đến gì đến cái huy hiệu ngành, hay sự nghiệp, hay ngòi tù bao nhiêu năm đâu.”

Tôi tin anh ấy. Tôi không biết anh ấy có nói dối hay không, nhưng tôi biết lão Rivard chắc chắn không biết, và nhìn nỗi sợ hãi thực thụ đang rỉ trong mắt lão cũng khá vui, một niềm vui tàn ác.



“Louisiana, ngoại ô Baton Rouge. Có một ngôi nhà hoang ở đó, ngay trên lạch Killman. Nhà đồn điền Triton. Đó là chỗ tổ chức.” Lão cố vén môi cười. “Nhưng các anh vẫn cần tôi. Các anh cần tôi ra lệnh ngưng việc đó lại. Các anh không tới đó kịp đâu.”

“Chúng tôi không cần.” Mike phũ phàng. “Đó là điều tuyệt vời của cảnh sát thời hiện đại đấy. Tôi chỉ việc gọi một cuộc điện thoại và tất cả những kẻ ở đó đều sẽ bị bắt.”

Rivard chẳng một chút nao núng. Giờ lão còn cười lộ cả hàm răng máu me. “Ở Louisiana ư? Tôi không nghĩ thế, chúng tôi nắm trong tay rất, rất nhiều cảnh sát ở dưới đó, và chúng tôi không hề bất cẩn đâu. Anh làm gì đảm bảo được cảnh sát ở đầu dây bên kia sẽ hành động kia chứ? Thậm chí, nếu anh may mắn gặp được một cảnh sát trong sạch đi chẳng nữa, khu vực đó được bảo vệ rất tốt. Các anh không bao giờ đưa được con ấy toàn mạng thoát ra ngoài đâu. Hay Melvin. Các anh cần tôi để...”

Mike giật lấy chiếc khăn lụa đắt tiền cài nơi túi áo trên ngực Rivard và nhét nó vào miệng lão, rồi thô bạo lột luôn cà vạt của lão già và buộc quanh miệng lão thay cho đai bịt miệng. “Phát ồm với giọng của ông rồi.” Anh ấy nói, rồi quay sang tôi. “Tôi sẽ gọi cho một tay này. Cậu ta có thể giữ chân Rivard cho tới khi chúng ta thu thập đủ bằng chứng để tống khứ lão.”

Họng tôi khô khốc, bồng rập vì giận dữ và adrenaline, và tôi phải cố tới hai lần mới nói năng được bình thường. “Cậu tin chuyện cảnh sát bị mua chuộc của lão ta à?”

“Tôi nghĩ chuyện đó cũng khả dĩ lắm. Gọi cho cảnh sát địa phương và báo tin cho người của lão dưới đó là hạ sách đấy.”

“Cậu có nghĩ lão ta nói thật không? Rằng lão có thể lệnh cho bọn kia dừng lại ấy?”

“Tôi thấy nếu chúng ta để lão xơ rớ lại gần điện thoại, cuộc gọi đầu tiên của lão sẽ thiêu toàn bộ nơi đó ra tro và giết sạch những người bên trong đấy.” Mike nói. “Bởi một con gián như thế này á? Nói chung, lão biết cách làm sao để sống sót.”

Mike bước ra khỏi xe và gọi điện, và tôi nghe thấy tiếng Rivard ú ớ gì đó, nhưng giờ tôi mặc xác lão. Lão chẳng có ý nghĩa gì sất. Tôi

nhằm tính xem Baton Rouge cách Atlanta bao xa, và khả năng chúng tôi có thể đến được đó chỉ trong vài giờ đồng hồ. Không ổn. Các chuyến bay đi và đến Bờ Đông đều trực trặc vì gặp bão, và ngay cả khi Mike bằng cách nào đó lại có thể thực hiện được phép màu FBI một lần nữa, cơn bão di chuyển về hướng Tây Nam, tức là bão nằm giữa chúng tôi và chỗ chúng tôi cần phải tới. Thế nào cũng gây ra hỗn loạn.

Chúng tôi phải đưa Gwen ra khỏi nơi đó. Ý nghĩ cô ấy đang ở trong ngôi nhà đó, cùng hẳn ta, khiến tôi nổi hết gai ốc, bụng dạ muốn lộn nhào. Tôi không cần biết chuyện diễn ra như thế nào, nhưng tôi muốn cô ấy được an toàn. Tôi muốn lại được ôm Gwen lần nữa và nói với cô ấy tôi hối hận tới mức nào khi đã để chuyện thế này xảy ra với cô ấy.

Và cứ mỗi giây trôi qua, cơ hội của chúng tôi lại co thêm vào một chút.

Cuộc gọi đầu tiên của Mike rất nhanh gọn, và khi gọi xong, anh ấy nói. “Người của tôi đang trên đường. Cậu ta sẽ cho cả chiếc xe lẫn lão già Rivard biến mất cho tới khi nào tôi bảo khác đi.”

“Cậu ấy hiểu rõ Rivard là ai đấy chứ?”

“Cậu ấy biết. Cậu ấy cứng lắm, và cậu ấy mắc nợ tôi.”

Tôi tự hỏi típ người nào có thể cứng lòng trước sự giàu có của Rivard, nhưng tôi phải tin Mike nói đúng. “Thế còn cảnh sát thì sao?”

“Tôi gọi cho FBI ở New Orleans.” Anh ấy đáp. “Rivard có thể nắm được cả một nửa lực lượng cảnh sát dưới quận đảng đó, nhưng tôi biết mấy người anh em NOLA<sup>[46]</sup>. Lão không nắm được họ đâu.”

Có điều, khi gọi xuống New Orleans, tôi biết tình hình không được suôn sẻ, và huyết áp của tôi lại tăng vọt, mạch nện thành thành hai bên thái dương tôi. “Sao rồi?” Tôi hỏi Mike.

“Có chuyện lớn ở New Orleans. Cảnh báo có khủng bố.” Anh ấy trả lời tôi. “Người bên tôi nói họ không có cách nào chạy sang giúp chúng ta được hết. Họ nói họ sẽ nhờ cảnh sát địa phương.”

“Thế còn cảnh sát bang thì sao?”

“Phần lớn lực lượng sẽ phải dàn ra, và được gửi tới New Orleans để hỗ trợ. Bên cạnh đó: cùng một vấn đề như cảnh sát địa phương.

Chúng ta không biết những ai đã bị Rivard mua chuộc, và tôi không có bạn bè nào ở dưới đó mà mình có thể nhờ cậy được.”

Tôi xem đồng hồ. Mới chỉ mới sáu giờ chiều. Vụ giết Gwen sẽ bắt đầu vào lúc nửa đêm, phát trực tiếp trên mạng.

Chúng tôi có bảy tiếng để tới chỗ cô ấy. Múi giờ khác nhau cho chúng tôi lợi thêm được một giờ đồng hồ.

Cố lên, tôi thầm nghĩ. Chúa ơi, Gwen, cố bám trụ, chờ anh. Em đã hứa rồi mà.

Cố lên.

25  
GWEN

Lần này, tôi tỉnh dậy trên giường.

Tôi lập tức muốn lộn mưa, tôi phải cuộn người lại để ghìim cơn buồn nôn dữ dội đó lại. Đầu tôi đau như búa bổ, tới nỗi tôi tưởng như sọ mình sắp nứt ra, và tôi còn cảm nhận được cả cơn run rẩy của chính mình - giờ không phải vì lạnh, mà là vì phản ứng sau khi dùng thuốc. Khi bớt run đi một chút, và dòng mật sôi trong bụng đã dịu, tôi lại nhận thêm những cảm giác khác, vẫn là những đau đớn lúc trước, nhưng tăng thêm về mức độ. Lưng tôi rất buốt. Tôi nghĩ chắc thành gỗ ráp trong cái hộp đã để lại trên lưng mình một rưng dằm nhỏ.

Khi mở mắt, tôi cố ép đầu óc mù mị của mình quan sát xem tôi đang ở đâu. Căn phòng chỉ lờ mờ sáng, nhưng tôi vẫn nhìn ra có tấm chăn màu trắng đang trùm lên người mình. Cái chăn ẩm và bốc mùi như mùi da của người khác. Mùi hôi thối từ từ bò tới xung quanh tôi: mùi mốc, một mùi cũ: mùi xác chôn dưới đất. Mùi nồng nặc của thời gian và mục nát.

Nỗi sợ hãi uể oải trườn trở lại, nó đã quá mệt để tiếp tục hoành hành nơi tôi... nhưng nó mang theo sự thông suốt. Mục đích.

Tôi cựa mình để cái hông đỡ bị cơn chuột rút hành hạ, và tôi nhận thấy chiếc giường rung rinh không phải vì tôi cử động. Tôi điếng người. Có người đang nằm cạnh tôi trên giường. Tôi có thể cảm nhận được nhiệt của giống động vật tỏa ra từ người hắn, và mọi bản năng trong tôi cùng gào lên *Đừng cử động*, giống như một đứa trẻ, tôi tin mình có thể tàng hình. Nằm im một chỗ không cứu được tôi.

Tôi phải tự cứu mình.

Tôi cố nhích ra, những mong mình có thể yên lặng tuột khỏi giường. Tôi dừng lại khi nhận ra mình không thể cử động cổ tay bên

trái.

Chỗ đang đau nhức thấu xương.

Cổ tay tôi bị còng chặt vào một thanh giát giường bằng sắt. Tôi chắc hẳn đã bị gãy gì đó, có lẽ là một chiếc xương nhỏ ở tay, vì dù đã hết sức nhẹ nhàng kéo tay ra, tôi vẫn phải hứng chịu cơn đau tột cùng, tới nỗi tôi không sao thở nổi. Tôi muốn hét lên, nhưng không thể.

Tôi cũng không còn mặc quần áo của mình. Ai đó đã thay cho tôi một chiếc áo choàng ngủ cũ, cứng ngắc. Chất vải nylon đó có cảm giác rất giòn, cứ như nó có thể vỡ vụn thành bụi nếu tôi cử động quá mạnh.

Ánh sáng bên ngoài cửa sổ mờ đi hơn. Mặt trời đang lặn. Tôi quay đầu, và tôi nhận ra ngay nét mặt của gã đàn ông đang nằm cạnh mình.

Đúng ra, tôi không nên sửng sốt khi gã đó chính là Melvin Royal, nhưng tôi lại vô cùng sửng sốt. Nhìn thấy hắn nằm đây, an nhiên ngủ, chẳng quan tâm gì tới thế giới ngoài kia, khiến tôi cực kì choáng váng, tới nỗi cơn choáng váng đó chẳng khác gì một cú đấm thẳng vào tim tôi. Cú đấm chí mạng. Tôi thấy có tiếng hét đang dồn lại nơi họng mình.

Giết hắn là ý nghĩ tiếp theo ào tới, lấp vào chỗ còn trống trong tâm trí tôi, tôi gập khuỷu tay lại và nhào tới. Tôi cố tì cùi chỏ vào họng hắn, dồn hết trọng lượng cơ thể vào đó cho tới khi nghiền vỡ được xương móng của hắn, và trong một giây, tôi đã có cảm giác như mình đã sắp làm được. Tôi đè cùi chỏ của mình vào cổ họng hắn và tôi bắt đầu tì thật lực... và rồi hắn lăn ra chỗ khác. Cười rũ rượi.

Tôi cào Melvin, tôi cắm móng tay vào bất cứ chỗ nào trên da thịt hắn mà mình bầu được, và tôi đã cào được một ít da sứt ra khỏi người hắn khi hắn nháy tránh đi. Chỗ cổ tay bị còng của tôi bị giật mạnh, và cứ mỗi lần giật, tôi lại đau buốt đến tận xương, cứ như pháo đang nổ trong lòng bàn tay tôi. Tôi không quan tâm. Cơ thịnh nộ trong tôi còn mạnh hơn cả nỗi sợ hãi, cơn đau - mạnh hơn bất cứ thứ gì.

Melvin, lúc này đã lăn ra tận mép giường bên kia, chòng chọc nhìn tôi khi tôi ra sức quơ quào về phía hắn mà không được. Hắn chống một bên tay xuống giường để nâng người dậy và chăm chú nhìn tôi với vẻ vui thích rất kinh tởm. Tôi tím người vì giận dữ, lửa giận bùng bùng bốc cháy nơi tôi cứ như một ngọn nến, và không còn chỗ cho những cảm xúc yếu mềm hơn nữa, như sợ hãi, bối rối hay kinh khiếp.

Tôi chỉ muốn giết chết hắn.

“Đây là cách cô cảm ơn tôi vì đã để cho cô được ngủ một giấc thoải mái lần cuối cùng đấy à?” Hắn nói với tôi. “Đáng ra tôi nên tống cô xuống dưới hầm. Để cô bị đấm chuột và gián ở dưới đó hành hạ một lúc mới phải.” Hắn ngoái người lại, nhìn những vết cào tôi để lại ở một bên người hắn. Giờ người hắn rất chắc. Cơ bắp. Hắn dành thời gian trong tù để tập tạ, tôi thầm nghĩ, nhưng da hắn xám ngoét như những loại sống trong hang động. Mỗi ngày, hắn chỉ có một tiếng đồng hồ được ra ngoài sân, tôi nhớ như vậy. Thế chẳng có mấy tác dụng với hắn. Hắn nuôi râu quai nón. Ngoài những thay đổi đó ra, hắn y hệt như những gì tôi vẫn nhớ về hắn.

Hắn có thể làm bất cứ điều gì, và tôi biết rất rõ điều đó. Tôi đã tận mắt nhìn thấy qua những mẫu da thịt bị phân hủy, những chiếc xương gãy và những vết máu khô, công trình điêu khắc từ nỗi kinh hoàng và thống khổ do hắn làm ra. Nhưng rúm người sợ sệt không còn là điều tôi sẽ làm nữa. “Cứ cho tôi xuống dưới hầm. Chuột và gián còn tốt hơn hắn đấy.” Tôi nói. Lời tôi nói gần như tiếng gầm gừ. Tôi tự hỏi không biết mắt tôi có vằn lên đỏ quạch hay không. Tôi có cảm giác như thế. Cảm giác như mọi mạch máu trong cơ thể mình đang bùng cháy vì lửa hận. “Thằng chó!”

Hắn nhún vai, và cái cười chậm rãi, lạnh lùng của hắn khiến tôi chỉ muốn móc vào mặt hắn. “Cô đúng là một phụ nữ đáng yêu hồi tôi cưới cô. Nhìn cuộc sống độc thân đã làm gì với cô xem. Tôi không thích cơ bắp đâu. Khi bắt đầu cắt xẻo, tôi sẽ loại những thứ cơ ra trước. Tôi thích các quý cô của mình thanh mảnh cơ.”

Lửa giận ngùn ngụt của tôi rung rinh đôi chút, nhưng tôi thông thả châm thêm bằng hình ảnh những nạn nhân của hắn. Tôi phải nổi cơn điên tiết chứ không được hoảng sợ, và đó là những lựa chọn duy

nhất của tôi lúc này. Đây là những gì tôi muốn, hồi lang thang trên đường ở Tennessee và nghĩ tới việc sẽ lao vào dòng xe cộ để kết thúc tất cả. Tôi đã nói với Sam rằng tôi muốn hy sinh mạng sống theo cách này, bắt giữ Melvin, trói gô hắn lại, để người ta có thể tìm được hắn.

Giận dữ hay hơn hẳn sợ hãi. Luôn luôn là thế.

“Tôi không phải là một trong các quý cô của anh đâu.” Tôi nói với hắn. Tôi tự hỏi không biết tôi sẽ phải làm gãy bao nhiêu chiếc xương mới rút được bàn tay của mình ra khỏi chiếc còng. Ba? Bốn? Hắn siết cho chiếc còng bám rất chặt vào cổ tay tôi. Nhưng hắn quá điềm tĩnh. Chuẩn bị chu đáo. Đây là một cái bẫy. Và tôi đồ rằng hắn muốn tôi tự làm đau mình.

“Cô là vợ tôi, Gina ạ.”

“Không còn nữa.”

“Tôi chưa bao giờ chấp nhận cả.” Melvin nói, cứ như câu đó có thể sắp đặt được hết mọi điều. Hắn xem giờ bằng chiếc đồng hồ hắn đặt ở tủ kê cạnh giường phía hắn đang nằm. “Gần bảy giờ. Cô nên ăn gì đó. Sẽ là một đêm rất dài đấy.”

Giờ tôi mới nhận ra hắn đang mặc một chiếc quần ngủ cũ đã bạc màu. Quần hơi rộng so với hắn. Đồ cổ, giống như món đồ hắn tròng lên người tôi. “Chúng ta đang ở đâu?” Tôi hỏi. “Làm sao anh đưa tôi tới đây được?” Đây không phải Tennessee. Nơi này không có vẻ gì là Tennessee cả, không có cái mùi ở đó. Không khí ở đây nặng nề, rất khác, và trời ở đây ấm hơn.

“Chỗ này thuộc về một người bạn của tôi.” Hắn đáp. “Một chỗ đã cũ, nhưng hồi đó to đẹp lắm. Mặt tiền từng giống hệt Nhà Trắng, nhưng giờ cô không nhận ra được nữa đâu, khi nó đã bị mục và dây sắt bám đầy. Còn làm sao tôi đưa cô tới đây được à... cứ biết là tôi được giúp đỡ đi nhé.”

“Nhà đồn điền.” Tôi đoán, vì chỗ này có vẻ gì rất Nam Gothic, và dây sắt đã để lộ tất cả. “Anh nghĩ bây giờ mình là một dạng chúa tể của dinh thự mục ruỗng đấy à?”

“Hãy nghĩ tới nó như nơi ghi hình những sự kiện đặc biệt đi. Các tác phẩm của chúng tôi được làm ở đây đấy. Bạn tôi còn có vài nơi

khác nữa. Cô thậm chí cũng đã tìm được hai nơi rồi đấy. Cái nhà kho là một. Căn nhà gỗ cô làm nổ tung trên đồi là hai.”

Những sự kiện đặc biệt. Tôi nhớ lại ngành kinh doanh đen tối nhất của Absalom, quay phim lại những cảnh hãm hiếp, tra tấn, giết người và đem bán. Miệng tôi như có sạn, cảm giác rất kinh tởm. “Anh là một phần trong đó.” Tôi nói. “Absalom.”

“Tôi là một khách hàng được nâng cấp thành nhà cung cấp.” Hấn đáp. “Tôi có tài. Tôi gây dựng được cả một sự nghiệp lẫy lừng suốt gần mười năm cơ mà. Tôi đã rất cẩn thận. Nhưng cuối cùng, tôi thấy có vẻ mình cũng hơi bất cẩn. Đáng lẽ tôi nên rút đũa cuối cùng xuống hồ ngay khi có dịp. Nếu tôi cọ sạch cái garage vào đêm hôm trước, như đã định, thì khéo giờ chúng ta vẫn còn là vợ chồng.” Hấn vỗ vào tấm đệm. “Vẫn còn nằm chung giường cưới nữa. Tôi biết cô nhớ nó. Tôi cũng vậy mà.”

Hấn nói tình bơ. Lại có vẻ đăm chiêu. Thật quá kinh tởm. Giờ tôi sẽ là người thế nào nếu hấn vẫn giấu được tôi suốt gần năm năm qua? Hấn sẽ làm gì với con cái của chúng tôi? Tôi không muốn tưởng tượng tới, nhưng không sao dừng được: một Gina Royal tội nghiệp, thụ động, sợ phải chạm mắt người khác quá lâu, hối hả đi qua từng ngày với đôi vai rụt và tinh thần của một nạn nhân. Chẳng dạy dỗ con cái được gì trừ sự quy phục.

Con tôi chắc bây giờ cũng bị hủy hoại, nhưng tôi đã chiến đấu vì chúng. Tôi đã dạy chúng trở thành những người mạnh mẽ, độc lập. Hấn không thể tước đoạt điều đó khỏi chúng. Hay tôi.

“Anh định hiếp tôi ư, Melvin?” Tôi hỏi hấn. “Vì nếu anh thử, tôi sẽ xé xác anh, tôi sẽ rút hết mọi thứ tôi chạm vào được trên người anh.”

“Tôi sẽ không bao giờ làm thế với cô. Với mẹ của các con tôi thì không.” Tôi rướn về phía hấn một chút. Hấn duỗi người và cố tỏ ra thật tự nhiên, nhưng tôi thấy hấn có vẻ bức bối. Tôi không định đóng vai một nạn nhân sợ hãi. Tôi không cam chịu. “Nói vậy không có nghĩa là bây giờ tôi vẫn còn thấy cô ấy nơi cô. Nhìn những gì cô đã làm với mình mà xem. Và để làm gì cơ chứ? Để sống sót à? Không đáng đâu, Gina ạ, nhất là vì cô sẽ chết theo cách này.” Mắt hấn lóe lên một ánh nhìn mờ đục, ướt át, giống như băng. Hấn đã bắt đầu xé tôi ra thành từng mảnh trong đầu hấn.



“Con mẹ mày!” Tôi nói với hắn. Tôi bắt đầu giăng cái còng. Khi xoay cổ tay, tôi thấy đau thấu trời xanh, tôi thấy như đang được chứng kiến một vụ nổ siêu tân tinh với hàng loạt tia lửa đỏ và vàng hừng hực cháy như phốt-pho. Có cái gì đó sụp xuống, cùng một tiếng rắc mỏng tang, ướt át và cảm giác đó dữ dội tới mức trong giây lát, tôi không còn cảm nhận được gì. Cứ như thân thể tôi đang cố cho tôi thời gian để thoát ra.

Tôi làm gãy một cái xương nữa, và ngón tay tôi rát như hơ trên lửa. Tôi kêu lên một tiếng, nhưng đó là tiếng kêu giận dữ. Tiếng kêu chiến thắng. Đau đớn là sự sống. Đau đớn là chiến thắng.

Tôi sẽ thoát ra, và tôi sẽ giết hắn.

“Gina.” Hắn nói. “Nhìn tôi đây này.” Giọng hắn khá nhẹ nhàng. “Tôi xin lỗi khi chuyện phải diễn ra như thế này, ngay trước ống kính máy quay. Tôi không muốn điều đó xảy ra với cô. Tôi chỉ muốn có cô và tôi thôi. Nhưng Absalom muốn tôi trả lại những gì họ đã làm cho tôi. Và những gì họ sắp làm.”

“Anh đang xin lỗi đấy à?” Tôi không nhin được. Tôi rống lên một tiếng cười cay đắng. “Chúa ơi, tiếp theo là gì đây? Anh nghĩ Absalom sẽ làm gì với anh? Đưa anh ra nước ngoài à? Đưa anh tới chỗ khác với những nạn nhân mới? Chúng chỉ lợi dụng anh thôi, đồ ngu. Khi có được thứ chúng muốn, chúng cũng sẽ giết anh.”

“Đừng có gọi tôi là đồ ngu.” Hắn nói, và vẻ lịch lãm trong giọng nói khi trước lập tức bốc hơi, làm giọng của hắn lúc này đều đều và lạnh lẽo. “Chờ bao giờ làm thế. Tôi đã chơi cô mấy vớ rồi đấy, Gina ạ. Từ đầu tới giờ.” Cầm hắn hạ xuống, mắt hắn lim dim như chực nhắm lại. Trong cặp mắt đó giờ chẳng còn một chút tính người. Chỉ có con quái vật. “Brady vẫn luôn gọi cho tôi đấy. Cô có biết điều đó không?”

Câu nói của hắn đâm xuyên qua cả tấm khiên tôi vẫn gơ lên này giờ, và toàn bộ cơn giận dữ tự do, tuyệt vời của tôi lập tức cạn ráo chỉ trong nháy mắt. Tôi dừng lại, không cố giăng ra khỏi chiếc còng nữa. Tôi không muốn nhân nhượng với hắn, nhưng tôi không thể không hỏi hắn: “Anh đang nói cái gì đấy?”

“Con trai chúng ta. Brady.” Melvin ngồi xuống một bên mép giường. “Tôi đã sắp xếp cho thằng bé nhận được một chiếc điện

thoại khi anh bạn Lancel của chúng ta bắt nó - nhớ chuyện đó không? Cái điện thoại là phao cứu sinh của Brady, nếu thằng bé cần nó. Hóa ra đúng là nó cần thật. Đầu tiên, cô bỏ rơi nó. Rồi nó phát hiện ra cô lừa dối nó. Vừa đủ nghi ngờ để lợi dụng, để khiến thằng bé phải nói chuyện. Hoàn toàn có tác dụng.” Giờ bỗng có một vẻ kinh tởm, cay đắng rất khủng khiếp treo trên cái nhếch môi của hắn. “Cô đã biến con trai chúng ta thành một con búp bê vải rầu rĩ, yếu đuối. Cô đã làm thế với nó. Thằng bé như thế, nó trở nên vô giá trị với tôi. Giờ tôi sẽ phải rèn nó lại.”

Đây không phải là gã Melvin lịch sự, điềm tĩnh mà người ta biết. Thậm chí cũng không phải là Melvin mà tôi từng biết, hồi còn ở Wichita; Melvin đó sẽ không bao giờ nói những điều như thế, nhất là về con trai của chính mình. Đây là thứ cặn bã độc hại ở dưới đáy cái hồ đen ngòm đang tràn ra từ miệng hắn. Nghe nói về con trai tôi như vậy khiến tôi lợm giọng và cũng khiến tôi kinh sợ.

“Anh nói dối. Anh không thể nào nói chuyện với thằng bé được.” Tôi đáp trả, bởi vì đó là điều duy nhất tôi có thể bấu víu vào. “Nó sẽ nói với tôi ngay.”

“Thằng bé không dùng cái điện thoại đó ngay lập tức - cô đã kiểm soát nó rất chặt. Nhưng một khi thằng bé bắt đầu, nó không thể nào dừng lại được, thế thôi.” Lại một cái cười lạnh lẽo. “Cha nào con nấy mà.”

Tôi đột ngột nhớ lại người đã tìm ra đoạn phim kinh khủng nọ. Connor. Không phải ngẫu nhiên. Không phải Absalom. Melvin đã làm thế với con trai của chúng tôi. Hắn chủ tâm làm thế. “Thằng chó đê!”

“Đâu phải lỗi của tôi khi cô bỏ nó lại với người lạ.” Melvin nói. “Làm cho nó trở nên mong manh, yếu đuối. Để gục ngã, và tôi đã làm cho nó gục ngã. Tôi tính mang nó tới đây với chúng ta. Tôi nghĩ cho thằng bé tận mắt nhìn thấy cô gục ngã là rất thích hợp, và rồi tôi có thể đưa nó đi cùng với tôi và dạy nó làm sao để trở nên mạnh mẽ. Nhưng không ngờ lại hỏng việc. Thay vì Brady, chúng tôi lại bắt được Lily.”

Chuyện xảy đến quá nhanh, quá sức tưởng tượng. Tôi còn chẳng có thời gian để mà choáng váng. Tôi như chết đuối trước những gì hắn nói. “Ý anh là Lanny?” Tôi vừa buột miệng nhắc tới tên con bé, và

tôi ước phải chi mình đừng lỡ lời, bởi vì giờ hăn đã thấy chỗ sơ hở. Nỗi sợ. Hăn ta được nuôi từ nỗi sợ hãi của người khác. “Anh không có con bé đâu.”

“Cô nói đúng. Tôi không có. Nó ngáng đường khi người vận chuyển của Absalom tới đưa con trai chúng ta đi. Bây giờ chắc nó đang ở trên đồi, một... chỗ đặc biệt khác của chúng tôi.” Hăn nhún vai. “Tôi đã dặn chúng nó phải tận dụng con bé, bằng cách này hay cách khác. Nếu nó nhỏ hơn thì không bán được, nhưng giờ...”

“Câm mồm!” Tôi hét lớn, tiếng gào bồng rất đó làm tôi ngạc nhiên. Tôi thấy nặng nề và lạnh giá, cứ như thân thể tôi đã hoàn toàn buông xuôi. Tôi muốn lấy lại cơn giận dữ. Nỗi sợ hãi này quá lớn. Quá nặng. Lanny, ôi cô bé ngọt ngào quý báu của mẹ, con đang ở đâu, hăn đã làm gì...

Tôi tự nhắc nhở mình, dù sao đi nữa, Melvin Royal cũng là một kẻ đối trá. Kẻ lừa gạt. Kẻ thao túng. Và hăn biết điểm yếu không được phòng ngự của tôi nằm ở đâu. Các con tôi là công cụ để hăn giày vò tôi. Tôi phải tin chúng được an toàn. Tôi phải tin.

“Cô là một bà mẹ cực kì tồi.” Hăn phả vào bầu không khí im lặng nặng trịch. “Tôi sẽ đón con trai tôi và biến nó thành của mình lần nữa. Tôi đã bắt được con gái cô rồi. Cô cứ suy nghĩ chuyện đó đi, đến khi nào tôi sẵn sàng với cô.”

Hăn rất biết khi nào nên tấn công và khi nào nên rút lui. Hăn đứng dậy và đi ra cửa, và lần đầu tiên tôi nhận ra phòng ngủ này còn có những đồ nội thất khác - một cái tủ nhỏ có ngăn kéo đã cũ, vài khung tranh đã mục gần hết, một cái gương vỡ phản chiếu lại thế giới qua hai mảnh méo mó.

Trong thế giới đó, tôi bị xé toạc làm đôi, như thể hăn đã bắt đầu hủy hoại tôi từ lúc nào.

Tôi biết mình nên tìm cách thoát ra khỏi cái còng. Tôi biết mình nên chiến đấu. Tôi phải chiến đấu.

Nhưng tất cả những gì tôi có thể làm khi Melvin để tôi lại một mình trong phòng là nằm đó, run rẩy. Tôi bấu lấy tấm chăn, trù lên người, vì cái lạnh có vẻ tàn nhẫn quá, mặc cho không khí ấm và đặc xung quanh. Tôi cần phải lấy lại cơn thịnh nộ của mình.

Tôi tự hỏi liệu có ai biết chỗ tôi đang ở bây giờ hay không. Liệu Sam có đi tìm hay không, hay anh có quan tâm để mà đi tìm tôi hay không.

Có lẽ tôi sẽ phải kết thúc như thế này.

Có lẽ, trước khi hấn kịp hủy hoại tôi hoàn toàn, tôi sẽ mua lấy sự an toàn cho hai con của mình bằng máu của chính mình.

Giờ tôi chỉ ước có thể.

## 26 SAM

**R**ivard phải gãy mất ba ngón tay, rồi cuối cùng ông ta mới chịu gọi ra trường bay và sai người chuẩn bị phi cơ riêng của ông ta cho chúng tôi. Nhờ đó, chúng tôi thoát được mớ rắc rối nằm ngoài khả năng giải quyết khi các chuyến bay thương mại bị hủy, nhưng “tránh vỏ dưa, gặp vỏ dưa”: chúng tôi vẫn phải mất thời gian chờ máy bay tiếp nhiên liệu và chuẩn bị sẵn sàng, và khi lên máy bay, chúng tôi lại thấy phi công chưa có mặt. Anh ấy phải mất một giờ nữa mới đến được.

Tôi bảo cô tiếp viên hàng không nghỉ làm một hôm nhưng vẫn trả lương. Chúng tôi sẽ chẳng cần tới đồ ăn thức uống gì cho tối nay. Cô ấy trông ngạc nhiên lắm, nhưng chẳng ai cự cãi và từ chối nhận khoản thưởng bất ngờ cả, và cô nhanh chóng ra về, để chúng tôi lại trên máy bay, một mình.

Mike nhìn tôi khi tôi xem đồng hồ. Theo múi giờ miền Trung, bây giờ là tám giờ. Bay từ đây đến Baton Rouge mất chừng một tiếng rưỡi, nhưng do thời tiết, giờ bay có thể sẽ dài hơn dự kiến, ít nhất cũng phải mất thêm nửa giờ nữa. Nếu tới chín giờ mới cất cánh được, chúng tôi hẳn sẽ hạ cánh vào quãng mười một giờ, và không còn thời gian chạy tới nơi Gwen bị giam giữ nữa. Lẽ ra chúng tôi nên thử bắt lão Rivard ra lệnh hoãn trò kia lại mới phải. Nhưng tôi biết, lão ta sẽ lừa gạt chúng tôi. Đó là đòn thù duy nhất, chắc chắn nhất của lão.

Mỗi giây chúng tôi lãng phí lúc này chẳng khác nào hơi máu loang trong nước, khiến những con cá mập điên cuồng kia càng thêm hung hãn. “Tôi sẽ lái máy bay.” Tôi nói với Mike. Anh ấy gật đầu; anh ấy đã tính tới điều đó. Anh ấy biết tôi có thể lái được, chiếc máy bay này

cũng đã được tiếp đầy đủ nhiên liệu và đã sẵn sàng. “Cài dây an toàn và phóng lên cao nào.”

Tôi sà vào ghế lái và bắt đầu kiểm tra trước khi cất cánh. Buồng lái khá khác với máy bay chiến đấu - đẹp đẽ hơn và nhiều chức năng được tự động hóa hơn - nhưng tôi đã lái quá nhiều chim sắt, chỉ cần nhìn một cái là rõ được ngay. Hàng chục ngàn giờ bay trong quá khứ. Lái chiếc máy bay này dễ như ăn bánh. Tôi xem bản đồ và nhập dữ liệu chuyến bay. Máy tính của máy bay tự động tải bảng thống kê thời tiết và điều chỉnh lịch trình. Tôi đã đúng. Thời gian bay kéo dài hai giờ đồng hồ.

Tôi biết cách xin huấn lệnh để cho máy bay cất cánh và tôi không ngạc nhiên khi đài kiểm soát không lưu không nhận ra cơ trưởng đã đổi sang người khác. Những trường bay nhỏ kiểu này phát triển là nhờ những người biết lo việc của chính mình. Tôi bật hệ thống liên lạc và nhắc Mike ngồi vào chỗ, rồi cho máy bay lăn bánh ra đường băng. Tập trung vào việc đang làm khiến cơn bồn chồn và những hình dung về chuyện đang xảy ra với Gwen ở nơi xa xôi kia không còn chỗ để hành hạ tôi nữa, ít nhất là vào lúc này.

Cho máy bay cất cánh mang lại cảm giác như chiến thắng, như tốc độ, như chúng tôi cuối cùng cũng hạ gục được Absalom trong cuộc chơi của chính chúng. Nhưng tôi biết đó chỉ là ảo tưởng. Đối với tôi, được bay trên trời là tự do, và những rung động của máy bay là giai điệu êm ái, quen thuộc. Nó kìm tỏa được nỗi sợ hãi.

Tôi bật chế độ bay tự động và bước ra ngoài để nói chuyện với Mike. “Còn chuyện gì ta làm được nữa không?”

“Tôi gọi cho văn phòng thường trú của FBI khu vực Baton Rouge rồi...” Anh ấy đáp. “Cả hai đặc vụ đóng ở đó đều đang phối hợp với bên New Orleans. Tôi đang thử nhờ Shreveport. Chúng ta có thể đến gặp cảnh sát bang. Phương án cuối cùng thôi, bởi vì tôi không biết liệu họ có coi chuyện này là vấn đề nghiêm trọng hay không, nhưng chúng ta hết lựa chọn mất rồi.”

Tôi để anh ấy tự nhiên gọi điện. Tôi không thể làm được gì khác ngoài chờ đợi, và tôi lại không giỏi chờ.

Hãy tiếp tục chiến đấu, Gwen ạ.

Hãy tiếp tục chiến đấu.

## GWEN

**N**ỗi tuyệt vọng kéo dài mãi cho tới lúc một người phụ nữ trông nhếch nhác, gầy gò, đôi cánh tay nổi đầy những nốt sẹo do tiêm chích mang nước lại cho tôi. Vào khoảnh khắc nhìn thấy chai nước, tôi mới nhận ra mình đã khát đến mức nào, tôi tóm lấy cái chai và tu ừng ực từng ngụm như sắp chết khát.

Đó là một sai lầm, và tôi nhận ra ngay vào giây phút thuốc tấn công cơ thể mình. Chỉ trong vòng vài phút, tôi thấy từng đợt sóng hóa học cuồn cuộn đuổi nhau trong mạch máu, và đầu cổ kéo nốt bàn tay bị gãy đang ở lưng chừng chiếc còng ra khỏi đó, xem ra tôi vẫn không thể tập trung được. Cơ đau cứ lòi tôi ngược trở lại, và dù tôi có cố gắng tập trung đến mấy, cũng chỉ như cát lọt qua sàng.

Khi thuốc đã thật sự ngấm, tôi rên rỉ, thờ dốc, mồ hôi túa ra như tắm, và tất cả mọi thứ xung quanh tôi đều nhòe và mờ đi. Những con nhện trên chần chiếu. Những con mắt trên trần nhà. Nỗi kinh khiếp hệt như một vật thể sống bên trong tôi, cố vật lộn để thoát ra ngoài. Tôi tưởng như nó đang cào xuyên qua da tôi, trào ra ngoài theo những vết rách trên da dưới dạng những vệt đen ngòm, dày cộp đang siết nghẹt tôi và bịt lấy mắt tôi.

Rồi cuối cùng, tôi cũng ngất đi, đó là một ơn huệ.

Tôi không biết đã bao nhiêu giờ đồng hồ trôi qua. Cuối cùng, khi tỉnh lại, tôi không còn bị còng nữa. Bàn tay trái của tôi sưng to, và gần như không cử động được. Thuốc làm tôi yếu đi và khó tập trung, và tôi lại thấy người phụ nữ gầy gò đó. Cô ta quát tôi, những tràng âm thanh xối xả như nước cuốn, và rồi thô bạo kỳ cọ tôi bằng một chiếc khăn ẩm. Cô ta lột áo choàng ngủ của tôi ra và ném quần áo vào người tôi. Tôi không tài nào tự mặc được, thế là cô ta phải mặc



quần áo cho tôi như mặc cho một con búp bê. Cô ta tát tôi khi tôi bắt đầu ngã xuống giường, và vật tôi nằm xuống dưới đất. Tôi không quan tâm.

Tôi chỉ lờ mờ nhận thấy cô ta xích mình vào cái chân giường bằng sắt dày. Tôi lại ngất đi khi chưa kịp nghĩ xem mình nên làm gì tiếp.

Lần tiếp theo tỉnh dậy, đầu óc tôi có phần tỉnh táo hơn. Bàn tay trái của tôi lúc này sưng to như quả bóng và dính đầy máu, và lại bị tra vào còng. Không còn cơ hội rút tay ra được nữa. Tôi đã quậy tung mọi thứ lên, và rốt cuộc, tôi vẫn không được tự do.

Tôi cần phải tìm ra cách thoát khỏi đây và quay trở lại với bọn trẻ. Gương mặt chúng sao quá rõ ràng, tới nỗi tôi thấy như mình có thể với tay ra và sờ được lên mặt chúng, và rồi cảm giác mát mát siết chặt tôi, chặt tới mức tôi vỡ toác, và tôi bắt đầu khóc. Tôi mất chúng rồi. Tôi đã mất con rồi.

Tôi nện bàn tay trái xuống mặt sàn, và cơn đau đang tan ra trong khắp cơ thể khiến tôi muốn nghẹt thở. Nó phá hủy nỗi thống khổ, nó đẩy được một mảnh tỉnh táo đầy tươi sáng vào não tôi.

Tôi làm lại một lần nữa.

Tôi cắn môi để không hét lên, và toàn bộ cơ thể tôi rung lên bần bật vì nén tiếng hét. Tôi thấy người mình như sắp rã ra thành từng mảnh, nhưng không. Đầu óc tôi tỉnh táo hơn lên khi cơn đau dữ dội tan đi. Đau đớn cũng có tác dụng của nó. Đau đớn xua đi màn sương mù thuốc mê đến tận gợn cuối cùng.

Tôi nghe thấy tiếng bước chân trên sàn gỗ kêu cọt kẹt, và tôi thấy cặp chân trần khẳng khiu của người phụ nữ chuốc cho tôi thuốc. Cô ta đứng bên cạnh tôi. Tôi gục gặc cái đầu như một con nghện, còn cô ta đứng đó quan sát một lúc, rồi bỏ đi. Khi chắc chắn cô ta đã đi khỏi, tôi mới nhìn ra xung quanh.

Tôi vẫn ở trong căn phòng cũ. Vẫn là cái giường cũ. Tôi đã thật sự tỉnh dậy ở đây cùng Melvin, hay đó chỉ là cơn mộng mị kinh tởm vì thuốc? Chúa cứu con, ước chi tôi có thể tin điều đó, nhưng tôi biết tất cả đều là thực. Hẳn là thực.

Tất cả đều là hiện thực tàn nhẫn, và tôi cần phải tập trung vì thời gian sắp hết.

Hắn đã nói với tôi điều gì đó về bọn trẻ. Điều gì đó rất kinh khủng. Tôi cố với lấy những mảnh ký ức lơ mờ lướt qua trong đầu, nhưng chúng trôi tuột khỏi tay tôi cứ như những vệt dầu loang trên mặt nước, và tôi gần như thấy biết ơn vì điều đó, bởi tôi chỉ có thể nhớ lại cảm giác của nỗi tuyệt vọng đó, chứ không phải hình thù của nó.

Tôi tập trung vào những gì đang ở trước mắt mình. Bàn tay bị thương, sưng húp của tôi. Cái còng cắm sâu vào phần da thịt bị phồng lên. Những đầu ngón tay tím ngắt.

Đầu kia của cái còng bập vào chân giường bằng sắt.

Tôi trừng trừng nhìn vào đó suốt mấy giây liền, và rồi tôi dần dần nhận ra tại sao mình lại nhìn.

Tôi có thể tháo còng ra.

Cái giường rất nặng, nhưng cái chân kia thì sao? Nhỏ hơn cái còng. Nếu tôi nâng được cái giường lên, tôi có thể đẩy cái còng ra khỏi chân giường. Con nghiện kia không cẩn thận. Cô ta nghĩ tôi đã bị đánh gục.

Tôi lết dần về phía đó, hết sức cẩn thận để không gây ra nhiều tiếng động, và tôi chầm chậm nhổm dậy để cố gắng sức nặng của cái giường nặng trịch kia lên lưng, gánh nó lên. Khó khăn và đau đến thấu xương, tôi phải tập trung cao độ để những bó cơ đang run rẩy của mình không từ bỏ và buông cho cái giường rơi đánh sầm xuống sàn... trái lại, tôi từ từ kéo phần còn lại của chiếc còng ra khỏi chân giường, rồi tôi khom người xuống, từng chút, từng chút một, cho tới khi cái chân giường bằng sắt chạm mặt sàn trở lại. Không một tiếng động.

Từ nơi nào đó sâu hơn bên trong ngôi nhà, tôi nghe thấy tiếng chuông ngân. Không, là tiếng leng keng đếm nhịp. Một cái đồng hồ. Tôi đã lỡ mất vài nhịp, nên không thể biết chính xác mấy giờ, ngoại trừ lúc này đã muộn hơn mười giờ. Có thể là mười một giờ. Có thể là mười hai giờ.

Tiếng ván gỗ kêu ọp ọp vọng lại từ bên kia phòng. Tôi gồng người lên chuẩn bị. Đến nhanh thật, tôi kêu thềm trong bụng. Tôi muốn

khóc, tôi thấy mình lạc lối quá, mệt quá, nhưng một phần trong tôi vẫn cứng rắn như thép đã tôi qua những gì Melvin làm với tôi. Đến nhanh thật. Nếu đó là đứa con gái kia, vung mạnh cái còng kim loại này vào mặt cô ta. Đổ ngã cô ta. Cướp vũ khí của cô ta, nếu cô ta có mang theo trên người. Tiếp tục đi. Không được dừng lại.

Tôi không biết mình có thể đi đâu. Tôi không nghĩ có nơi để mình chạy đến.

Nhưng tôi sẽ không dừng lại.

Người tôi căng lên khi bước chân tiến tới gần hơn.

Người đầu tiên tôi thấy không phải là cô gái nghiện ngập kia. Là Melvin, và hình ảnh cái cười sứt mẻ của hắn khiến tôi lại run người lên lần nữa. “Xem ai đã tỉnh rồi kìa.” Hắn nói. “Annie. Nâng cô ta dậy. Chúng ta phải mở màn đúng giờ.”

Mở màn đúng giờ, cứ như đây là màn biểu diễn trên sân khấu Broadway, còn hắn là đạo diễn không bằng.

Tôi dồn hết sức lực trong người để đứng dậy và quất cái còng vào mặt hắn, nhưng tôi quất hụt. Tôi mất đà, loạng choạng, và hắn dễ dàng né được. Hắn chụp cằm tay tôi và lẳng tôi về phía Annie. Cô ta tóm lấy bàn tay trái của tôi và bóp thật mạnh, đến nỗi tôi phải khụy gối xuống. Tôi không kêu la. Không hề.

“Làm theo những gì tôi bảo.” Cô ta nói. “Đi!”

Cô ta đẩy tôi ngã dúi dụi, trong khi vẫn siết chặt bàn tay sắt vào bàn tay bị thương của tôi, nhắc nhở tôi cô ta có thể bắt tôi phải chịu đau đớn bất cứ khi nào cô ta muốn. Chúng tôi đã ra bên ngoài căn phòng, tôi nhận ra chúng tôi đang ở tầng hai, và có một tay vịn cầu thang bằng gỗ ở phía bên phải, từ đây có thể nhìn xuống căn phòng bên dưới. Tất cả mọi thứ đều bốc mùi của bỏ bê, mục nát, và sàn nhà rên lên cọt kẹt sau mỗi bước chân. Có một lỗ thủng rất lớn ở đằng trước, và bên trên nó, trần nhà đang sập xuống. Nước từ những gờ nứt đen kịt bị vỡ xuống nhỏ giọt trên những tấm ván gãy. Tôi còn nhìn được cả một mảng trời đêm dày đặc mây trên đó, và khi tôi ngả đầu ra sau, chỗ thuốc còn trong người dọa sẽ kéo tôi lên trên đó với những ngôi sao lấp lánh, lờ mờ.

Annie dẫn tôi đi vòng qua chỗ thùng trên sàn, ra đến gần lan can. Tay vịn cầu thang trong tình trạng cũng chẳng khá hơn sàn nhà là mấy. Nếu cô ta đi ở phía gần tay vịn nhất, tôi sẽ đẩy cô ta ngã vào đó. Tay vịn chắc sẽ gãy và cô ta sẽ rơi bịch xuống sàn nhà dưới kia.

Nhưng tôi lại là người đi ở phía tay vịn. Trèo qua đi, tôi tự nhủ. Thế vẫn tốt hơn những gì hấn ta dự định sẽ làm với mình.

Nhưng tôi biết cú ngã sẽ không làm tôi mất mạng, và tôi sợ mình sẽ bị gãy chân và vụt mất cơ hội bỏ chạy, hoặc chiến đấu.

Tôi vướng chân phải chỗ rách trên tấm thảm và bất ngờ ngã dúi tới trước. Cú ngã quá đột ngột của tôi khiến Annie tuột tay. Tôi chống hai tay xuống đất. Bàn tay trái của tôi đau đớn cực độ, nhói lên như bị ép xuống một phàn sắt nung đỏ. Tôi kêu lên đau đớn và lão đảo nghiêng người sang bên tay phải... và những ngón tay tôi bấu phải tấm ván bị long ra ở chỗ sàn thùng. Tấm ván bị gãy ở đầu, những mảnh gỗ sắc lờm chồm cửa vào tay tôi. Tôi không ngần ngại. Tôi thọc mấy ngón tay xuống và bẻ lấy một mẫu, mẫu gỗ sắc nhọn lìa khỏi tấm ván. Tôi nắm chặt lấy mẫu gỗ khi Melvin túm tóc tôi, kéo tôi đứng dậy. Tôi chưa dùng đến nó - vẫn chưa. Tôi ép mẫu gỗ vào cổ tay phải, khuất tầm mắt.

Chờ cho tới khi mày chắc chắn. Mày không có cơ hội nào khác nữa đâu. Tôi biết những gì sắp xảy đến với mình sẽ đến rất chậm, rất tàn bạo, rất kinh hoàng, và phần tồi tệ nhất, phần tồi tệ nhất, là tôi không nghĩ cần rằng chịu đựng sẽ mang lại kết quả gì tốt đẹp. Tôi không nghĩ có bất kỳ ai giúp được mình. Tôi phải tự giúp chính mình. Miễn là hấn tập trung cả vào tôi, hấn sẽ không bám theo bọn trẻ.

Bọn trẻ.

Giờ tôi đã nhớ lại những gì Melvin nói. *Brady đã gọi cho tôi. Bọn tôi đang giữ Lily.* Tôi thấy nỗi kinh hoàng tựa như mật lạnh ồ ạt ập lên tôi. Không. Không. Không.

Chúng tôi tiến ra phía một cánh cửa đóng chặt, và tôi cố tình đi chậm lại. Tay Annie túm lấy cổ tay trái của tôi và vặn mạnh, nhưng bây giờ, điều cô ta đang làm chẳng ảnh hưởng gì nhiều tới tôi nữa, vì còn có một cơn đau khác lớn hơn nhiều. Một nỗi kinh sợ còn khủng

khiếp hơn nữa. Tôi không thể để điều đó xảy ra. Tôi không thể để hấn bắt các con tôi.

Melvin bước tới trước và đẩy cửa ra. Một cử chỉ lịch thiệp từ một con quái vật.

Đó là phòng tra tấn của hấn. Tôi thậm chí không cần phải đưa mắt nhìn mới thấy; chuyện đó xộc đến chỗ tôi như một điều hiển nhiên, chắc chắn xảy ra, và thường tình như mùa đông vậy. Tôi không nhìn những chi tiết xung quanh.

Tôi nhìn cô gái. Cô gái đang đứng trên tấm thảm hình oval dính đầy máu, với cái thòng lọng tròn quanh cổ. Cô gái với mái tóc nhuộm đen, bết và vón cục vì mồ hôi, xõa trước mặt.

Vào giây phút kinh hoàng, mất hết lý trí đó, tôi định ninh cô gái kia là Lanny.

Tôi thét lên. Tiếng thét cuồn cuộn ộc ra khỏi cổ họng một cách hãi hùng, và tất cả những thống khổ, bi thương, kinh hoàng đều quá thật và quá hiện thời, đến nỗi tôi thấy như mọi thứ trong mình đều bị vạc tới tận xương và lộn ngược ra ngoài, tuôn trào như máu đỏ. Một giây sau, tôi nuốt lấy tiếng thét nhưng tôi biết nó đã lộ ra cho hấn những gì.

Cô gái đó không phải Lanny. Cô ấy không phải con gái tôi. Nhưng cô ấy là con gái của người nào đó.

Cô ấy đang đứng kiễng chân, gồng hết sức để giữ thăng bằng, bởi nếu cô ấy lơ người ra dù chỉ một khắc, cái thòng lọng kia sẽ bập lầy cổ của cô. Trò này hoàn toàn có chủ đích, rất tàn nhẫn và được tính toán cẩn thận, y hệt những món đồ nghề mắc trên bảng treo dụng cụ được sắp xếp ngay ngắn, đóng trên mấy bức tường. Trên cái bàn thợ mộc, mấy hộp đồ nghề mở toang, để lộ những cờ-lê, tuốc-nơ-vít, kim... tất cả đều được đánh dấu bằng màu sắc, xếp tỉ mỉ, ngay hàng thẳng lối trong ngăn.

Tỉ mỉ nằm trong tính dã man của hấn.

Còn có hai người nữa trong phòng. Một kẻ chinh đèn đóm, mặc kệ cô gái và cuộc vật lộn kinh khủng nhằm giữ được mạng sống của cô. Kẻ kia chinh tiêu cự chiếc máy quay gắn trên chân máy chuyên dụng. Cả hai tên trông hết sức thản nhiên, và hãi hùng biết bao khi

chứng kiến những chuyện thế này đối với chúng chỉ là công việc. Chỉ lại là một ngày nữa mà thôi.

“Ôi, bỏ mẹ rồi.” Tên chính máy nói. “Tôi không quay kịp. Ước gì tôi bắt được tiếng thét đó. Hay ra phết chứ đùa!”

“Ta sắp khai máy chưa?” Melvin hỏi.

“Mười phút nữa. Anh có thể bắt đầu với người đóng thế đưa con gái, nhưng ngắn thôi nhé. Bọn họ trả tiền để xem màn chính, không phải màn mở đầu đâu.” Hấn ta nói chuyện quá sức... bình thường. Hấn mặc một cái áo hoa đi biển, in hình những cô gái múa vũ điệu hula, quần lửng và đi dép lê. Nhưng không có cái gì trong chuyện này là bình thường hết. Không một kẻ nào trong số những kẻ kia có linh hồn. Đó là thứ bị khuyết thiếu ở cả ba bọn chúng.

Tôi ngoái đầu. Melvin đứng lại bên cạnh tôi. Hấn chòng chọc nhìn cô gái tội nghiệp với vẻ chăm chú đáng kinh tởm, nhưng rồi hấn quay ngoắt lại, chuyển ánh nhìn sang tôi. Đó là thứ tồi tệ nhất tôi từng nhìn thấy. Con người của hấn giãn rộng ra, và dưới ánh sáng trong căn phòng này, trông chúng gần như... đỏ quạch. Mắt của quái vật. “Nó nhìn giống con bé lắm, đúng không? Lily nhà chúng ta ấy.”

Tôi không thờ nổi. Tôi không cử động được. Có cái gì nguy hiểm đang ở ngay trước mặt tôi, nguy hiểm tới mức làm tôi đờ ra, không nói được nên lời. Tôi biết hấn ta độc ác. Tôi chưa bao giờ biết hấn có thể như thế này. Không có gì ở đó hết. Không một cái gì để tôi có thể xác định đó là một mẫu bé nhất của con người.

“Đúng.” Lời đó thốt ra dưới dạng một lời thì thào run rẩy nhưng không phải vì sợ hãi mà là thịnh nộ. “Nhưng cô gái này không phải Lily. Chẳng có lý do gì để làm hại cô ấy. Sức tác động không giống nhau đâu.”

“Không à?” Hấn nhìn tôi chòng chọc, như con chim đang quan sát một con bọ. “Tôi sẽ để cô chọn.”

Tên quay phim đã lẳng lặng bấm máy từ lúc nào. Mắt tôi lòa đi khi đèn chiếu đột ngột rọi thẳng thứ ánh sáng bóng chói vào mặt mình. Nhưng tôi không chớp mắt. Tôi không thể. Nếu tôi để lộ bất kỳ một sự yếu đuối nào ra ngoài, hấn sẽ nắm được tôi.

“Chọn cái gì kia?” Mẩu gỗ nhỏ chọc mạnh vào da tôi, và tôi cảm nhận được cả vết khoét do nó gây ra. Tôi đổi tư thế, dồn trọng tâm sang chân trái. Tôi cẩn thận để hẳn không thấy cánh tay phải của mình.

“Tôi sẽ để con này đi nếu cô chịu thế chỗ cho nó. Nhưng cô phải muốn như thế cơ, Gina ạ. Cô phải xin xỏ. Năn nỉ tôi cho cô thế chỗ. Nếu cô chịu, tôi sẽ cởi trói và thả cho nó đi. Nó sẽ phải mất vài tiếng đồng hồ mới ra được đường lớn. Quá nhiều thời gian trước khi nó kịp tìm ra được người chịu nghe lời nó. Nó chỉ là một con điếm nghiện ngập. Có khi còn chẳng ai thèm tin nó.” Mồi hẳn giật giật, rồi vén lên thành một cái cười. “Nhưng nó sẽ được sống. Tôi biết cô muốn cứu mạng người ta đến mức nào mà.”

Hơi thở trở thành thuốc độc trong lồng ngực tôi. Hẳn đã nắm được tôi. Hẳn biết tôi sẽ làm gì. Nhưng trước khi làm, tôi nói: “Anh sẽ không bao giờ có được Connor đâu.”

“Ồ, Connor là của cô hết.” Hẳn nói. “Nhưng tôi sẽ có Brady. Tin tôi đi. Câu trả lời của cô là gì nào? Bởi thế nào đi nữa, đêm nay cô cũng sẽ chết. Đứa này thì không cần phải thế. Đồng hồ đang chạy đấy, Gina ạ. Chọn đi.”

Tôi không muốn nhìn cặp mắt khủng khiếp đó thêm một giây nào nữa. Tôi để mi mắt mình đóng sập xuống và nói. “Làm ơn đi, Mel. Xin hãy để cô ấy đi. Tôi xin anh.”

“Ngoan lắm.” Hẳn nói. Tôi thấy một sức nóng đột ngột phả lên da thịt mình. Hẳn đặt tay lên má tôi. “Được rồi. Cô ta đã giữ được mạng của mình. Tôi luôn luôn biết thế nào cô cũng từ bỏ mà, khi tôi tìm được đúng động cơ.”

Hẳn cúi tới gần tôi. Hơi thở của hẳn phả lên da tôi. Những ngón tay hẳn khẽ khàng lướt lên viền cằm, viền môi tôi. Tôi vẫn nhắm tịt mắt. Chúa ơi, mình không được nhìn. Mình không thể. Tôi run rẩy. Thuốc khiến tôi chóng mặt, không đứng vững được. Tôi ước giá như Annie lại vặn bàn tay gãy của tôi lần nữa, chỉ để đầu óc tôi tỉnh táo.

“Hạ con kia xuống.” Hẳn nói. Hẳn không nói với tôi, nhưng cặp môi của hẳn sát vào má tôi quá, chúng cọ lên da tôi. “Thả nó ra khỏi đây. Bỏ nó ở ngoài đường và bảo nó chạy đi.”

Câu thần chú được hóa giải, nhưng người hóa giải không phải tôi. Là tiếng của chiếc điều khiển máy tời hoạt động cùng một tiếng rên rỉ, và tiếng thở dốc nghèn nghẹn của cô gái. Cô ấy vừa khóc vừa nói. “Ôi Chúa ơi, cảm ơn, cảm ơn cô...”

“Ra ngoài.” Melvin nói. “Không tao sẽ giết mày đấy.”

Tôi nghe thấy tiếng bước chân chạy ào đi. Cô ấy đã ra khỏi đây.

Bây giờ, tôi thềm nghĩ. Bây giờ. Tôi không thể bỏ lỡ được. Hẳn đang ở ngay đây.

Tôi mở mắt và nắm lấy mũi dao bằng gỗ.

Ai đó cười lớn.

Tôi sửng sốt. Melvin cũng bất ngờ và cả hai cùng nhìn ra ngưỡng cửa. Annie đang đứng tựa ở đó, phê ngất cung mây, nhìn dáng vẻ cô ta là biết. Cô ta cười khùng khục khi nhìn cô gái kia bỏ chạy thục mạng. “Thằng chó đê...” Cô ta nói. “Cứ tưởng anh bá đạo thế nào chứ. Giờ anh còn thả người, còn thương lượng này nọ cơ đấy. Anh đã sờ hữu được con chó tội nghiệp này rồi à?”

“Cô đang nói về vợ tôi đấy, Annie.” Hấn nói. Giọng hấn rất ôn hòa và điềm tĩnh, nhưng cặp mắt... hấn đang chìm sâu vào ảo mộng do hấn nhào nặn nên. “Đừng có vô lễ với vợ tôi.”

“Con kia à?” Annie bĩu môi. “Nó chẳng là cái thá gì hết.”

“Không. Nó là của tôi.”

Hấn ra tay hết như cú mổ của một con rắn, quá nhanh, không thể trông thấy nổi. Hấn giáng đầu cô ta vào khung cửa, liên tục, hết lần này tới lần khác, một loạt những chuyển động liên tiếp, thô bạo tới mức sửng sờ, tới mức tôi không nghĩ nổi đến việc hành động, tấn công hấn, hay cố cứu mạng cô ta. Hấn ta là một con hổ dữ đang nổi cơn thịnh nộ tột cùng, và tôi vô cùng khiếp sợ. Tất cả đều chết sống, kể cả nhóm làm phim, những kẻ hấn đã từng nhìn thấy những cảnh rùng rợn, khủng khiếp hơn những gì tôi có thể tưởng tượng được ra.

Tôi không muốn nhìn thấy điều này, nhưng tôi không thể nhắm mắt lại. Nó giống như một cơn ác mộng không thể tránh khỏi.

Annie gục xuống, thở hồng hộc, máu che kín mắt. Cô ta đang bò về phía tôi.



Tôi lùi lại. Tôi không thể chống lại bản năng. Nỗi hoảng sợ đang tru lên từng hồi bên trong tôi, nỗi tuyệt vọng như cơn lốc xoáy điên cuồng càn quét tôi, bởi mẫu gỗ mỏng của tôi chẳng là gì cả, chẳng là gì trước cơn điên loạn này, mà chỉ là một lời nói dối mỏng tang tôi tự nhủ với mình, và không gì có thể ngăn được Melvin Royal.

Melvin giẫm chân lên Annie, giật lấy một chiếc tuốc-nơ-vít mắc trên giá, và bằng một cú giáng mạnh kinh hồn, hắn đã giết chết cô ta.

Rồi hắn mất kiểm soát.

Mắt tôi hoa đi. Tôi không thể nhìn thấy chuyện này. Tôi không thể biết chuyện này. Tâm trí tôi muốn bỏ chạy, cố gắng trốn đi như đứa trẻ lọt vào mê cung, và tôi nghe thấy chính mình gào thét, vì Annie không thể, cô ta không kêu lên tiếng nào, và tất cả những gì tôi muốn làm là bỏ chạy.

Nhưng tôi không thể chạy ngang qua hắn. Vào giây phút tôi nhắc chân lên, tôi sẽ là nạn nhân.

Melvin dừng lại, chỉ vì hắn mệt, không phải vì hắn đã xong việc. Tôi biết vì tôi thấy lồng ngực hắn phập phồng, tay hắn run lên, và người phụ nữ vừa bị hắn đồ sát nằm sõng soài trên sàn nhà giờ đã là cái xác không hồn trông vô cùng thê thảm.

Hai tên phụ trách quay phim và ánh sáng không nói được tiếng nào, cũng không nhúc nhích được. Chúng vẫn đứng chết trân tại chỗ, cứ như chúng biết chúng đang hiện diện trước một con thú có thể dễ dàng xông vào cắn xé, ăn thịt mình. Khi Melvin ngồi chồm hổm xuống dưới sàn, hắn nhìn tên quay phim. Máu của Annie chảy ròng ròng trên tay hắn. Hắn vẫn đang cầm tuốc-nơ-vít.

“Cứ quay đi.” Hắn nói với tên quay phim, và, ôi, Chúa tôi, hắn nói nghe bình thường quá đỗi, quá giống với con người tôi đã từng kết hôn cùng. Con người từng đọc lời tuyên thệ yêu thương và bảo vệ. “Tôi mới khởi động thôi.”

Tôi thấy người mình như trôi đi phương nào khác. Không phải là cơn ngất; tôi biết tôi không thể để mình trở nên yếu đuối, dễ bị tấn công như vậy được. Tôi thấy hồn mình như lia khỏi xác, vật vờ giữa nhà như một quả bóng bay được buộc qua loa vào thân xác giống với một cái túi xương thịt nặng nề, run rẩy. Từ khoảng cách đó nhìn

xuống dưới, tôi không thấy kinh khiếp hay bệnh hoạn. Tôi không xem. Ở một nơi nào đó, tôi phải tin bọn trẻ nhà mình vẫn còn sống. An toàn. Rằng ở một nơi nào đó, Sam vẫn ổn.

Ở một nơi nào đó, người ta vẫn đang sống trong ánh sáng.

Nhưng ở nơi bóng tối này, tôi đứng giữa Melvin và những người tôi yêu thương.

Và tôi vẫn phải đứng.

Khi mở mắt ra, tôi vẫn đang ở cái nơi sa đọa, chết chóc này, và Melvin đang hướng về phía tôi. Bộ mặt đẫm máu của hắn trông rất bình thản, và cái miệng cười của hắn nom rất khát máu.

“Gina.” Hắn nói. “Tôi xin lỗi, nhưng chuyện phải như thế này...”

Tôi nhào tới trước, và tôi chọc mạnh mẫu gỗ sắc vào con mắt hắn.

Mẫu gỗ là tất cả những gì tôi có. Đâm vào mắt hắn là tất cả những gì tôi làm được. Thế vẫn chưa đủ, tôi biết. Tất cả mọi thứ trong tôi im bật.

Gần như yên bình.

Mẫu gỗ gãy đôi trong tay tôi khi hắn gào lên và quặn quai lùi ra. Hắn còn sống. Mù một mắt, trong đau đớn, nhưng vẫn còn sống.

Melvin rút mẫu gỗ cắm trong con mắt bị hủy hoại ra và găm lên trong cơn thịnh nộ.

Sự yên lặng trong tôi vỡ nát, và sợ hãi lại ùa về, bàng bạc, đen đúa và lạnh lẽo như cơn mưa tuyết, và tôi biết tôi chỉ có vài giây đồng hồ để tự cứu mình.

Tôi nhào tới trước. Tôi có cảm giác như mình đang chuyển động rất chậm, mọi chuyển động đều rất rõ ràng và quá sức chậm, và có cái gì bên trong tôi đang gào lên: Khẩn trương, khẩn trương, Chúa ơi, chạy, chạy đi.

Tôi chạy vượt qua chỗ hắn trước khi hắn kịp nhận ra tôi đã bỏ chạy, nhưng hắn chỉ sau tôi chừng một, hai bước chân mà thôi. Hắn gào thét cái tên cũ của tôi, cái tên tôi đã bỏ, không dùng tới nữa, và tôi biết khi hắn đặt được đôi bàn tay bẩn thỉu của mình lên người tôi, sẽ không còn màn tra tấn được dàn dựng công phu, cẩn thận phát

sóng trực tuyến để làm giàu cho Absalom nữa; mà sẽ là một cuộc tàn sát đơn thuần, đẫm máu, như những gì vừa xảy ra với Annie. Hắn sẽ xé tôi ra thành nghìn mảnh.

Tôi thấy tên quay phim rời khỏi căn phòng đằng sau chúng tôi, hắn mang theo máy quay bên mình và quay lại cảnh tôi bỏ chạy ra chỗ cầu thang. Tôi nghe thấy tiếng Melvin gầm lên. Nghe như cửa hỏa ngục đang ầm ầm toác ra đằng sau lưng tôi.

Cái tuốc-nơ-vít Melvin dùng để giết Annie đang nằm lăn lóc ở giữa nhà, nó bị văng ra đó từ lúc nào, và tôi cúi xuống, nhặt nó lên mà không hề dừng lại lấy một nhịp. Có kẻ nào đó đang chặn ở cầu thang, một kẻ mới xuất hiện, và hắn đang cầm súng trong tay.

Tôi cần khẩu súng đó.

Tôi không thấy đau ở cổ tay, hay bất kỳ chỗ nào nữa. Tôi thấy người hừng hực lửa. Tôi tràn trề sinh lực, và tôi rút ngắn khoảng cách nhanh hơn tôi từng nghĩ. Tôi cắm phập tuốc-nơ-vít vào cổ tên đứng gác, và khẩu súng rơi xuống đất khi hắn loạng choạng lùi ra đằng sau và ngã lộn cổ xuống cầu thang. Tôi lao theo chộp lấy món vũ khí, và lúc tôi lăn người qua, tôi thấy Melvin bước tới chỗ tôi - bước cuối cùng. Hắn bị con mắt bị đâm hòng, đang chảy máu ròng ròng bằng bàn tay phải, nhưng hắn đã trông thấy khẩu súng - vừa kịp lúc để lao người sang một bên khi tôi nâng súng lên, ngắm và bắn. Adrenaline hay không, cú giật khi súng nổ thụi một nhát hung tàn xuyên khắp cánh tay tôi, và tôi gào lên trong đau đớn và giận dữ. Phát súng đầu tiên của tôi chỉ cách hắn chưa đầy hai phân. Tôi thử lại lần nữa.

Melvin thụp xuống, trốn vào căn phòng nơi hắn định giết chết tôi. Hắn có vũ khí ở trong đó. Thậm chí có thể có cả súng. Tôi không thể dừng lại lúc này được, ngay cả khi cổ tay tôi như muốn đứt rời khỏi cánh tay, tôi phải giơ súng lên và bắn, và cơn đau không thành vấn đề.

Tôi nã thêm đạn vào bức tường, cố ý bắn xuyên vào trong phòng. Tôi không biết hắn ta nấp ở đâu. Tim tôi nện thành thạch, nhanh tới nỗi tôi thấy tim mình như con chim đang hấp hối trong lồng ngực, nhưng đầu óc tôi vẫn chậm. Điềm tĩnh. Gần như yên lặng. Khẩu súng trong

tay tôi là loại bán tự động, vậy là nó có ít nhất bảy viên đạn. Tôi đã bắn bốn viên.

Tên quay phim vẫn đứng đó quay lại mọi hành động của tôi. Có lẽ hẳn ta thực sự không hiểu mình không chỉ là thành viên đoàn làm phim, mà còn là tông phạm trong một tội ác kinh hoàng. Có lẽ hẳn nghĩ cái máy quay của hẳn là tấm khiên ma thuật.

Tôi bắn hẳn, và hẳn ngã xuống. Năm.

Tôi trườn tới trước. Tôi thấy chân mình yếu ớt và rụng rời, nhưng không hiểu sao, tôi vẫn đứng dậy được. Tôi loạng choạng vòng sang một bên để tránh chỗ thủng ở giữa sàn, bước qua tên quay phim đã chết, và thềm cầu nguyện khẩu súng vẫn còn ít nhất một viên đạn để tôi có thể ghim viên đạn đó vào đầu Melvin.

Tôi bước tới phía cánh cửa căn phòng tra tấn. Có một tên nằm co ro bất động trên tấm thảm hình oval: tên phụ trách ánh sáng. Tôi đã hạ hẳn bằng phát đạn bắn xuyên tường ban nãy.

Melvin không có ở đây. Melvin đi mất rồi.

Có một cánh cửa ở phía bên trái. Lúc trước, tôi không trông thấy cánh cửa đó; chân đặt máy quay chặn ở đấy. Nhưng giờ chân máy đổ kènh sang một bên, và một chiếc máy tính xách tay bị vỡ đang tóe ra những tia lửa điện kêu lẹt xẹt nằm kể bên.

Tôi có cảm giác ai đó đang ở sau lưng mình. Một cái bóng, di chuyển rất nhanh.

Tôi quay phắt lại và bóp cò.

Mãi một giây sau, tôi mới nhận ra đó không phải là Melvin.

Đó là Sam.

Súng giật lên.

Hết đạn.

Sam thờ mạnh khi anh đứng khựng lại. Anh trôn trối nhìn tôi, đôi mắt anh dại đi, và anh đang đứng ngay giữa vũng máu chảy ra từ xác Annie. Sam cũng có súng và anh đang chĩa thẳng khẩu súng vào tôi cứ như tôi là một sinh vật nguy hiểm mà anh không thể tin tưởng được. Rồi anh hét lên: “Hạ súng xuống, Gwen! Hạ súng xuống!”

Tôi thả khẩu súng xuống, và nó đập mạnh vào chân tôi đau điếng, đủ để giật tôi ra khỏi cơn mê nhất thời của mình. Tất cả mọi thứ lập tức nhấn chìm tôi, những cảm xúc ồ ạt ào tới tựa như cơn bão, tới mức tôi không hiểu nổi. Nó cuốn mất trọng tâm của tôi, làm tôi quay cuồng, run lẩy bẩy. Cơn đau quay trở lại. Cả nỗi sợ nữa.

“Hắn vẫn còn ở đây!” Tôi ré lên với Sam. “Melvin! Hắn vẫn còn ở đây!”

Sam liếc xuống nhìn cái xác bị hủy hoại của Annie với vẻ kinh khiếp tột độ, kinh khiếp tới tận xương tủy. Phải mất mấy giây, anh mới gỡ được ánh mắt của mình ra khỏi đó và dán vào tôi. “Không. Hắn ta ở ngoài hành lang kia. Hắn chết rồi.”

“Cái gì?”

“Hắn lãnh một viên đạn vào mắt. Ổn rồi. Gwen. Hắn gục rồi.” Anh đỡ lấy tôi khi tôi ngã quy vào người anh. Tôi thấy kiệt sức tột cùng, tới nỗi tôi tưởng như mình sắp chết. Tim tôi nện thình thình như một cái động cơ; cơ thể tôi vẫn đang còn đà chạy, và chiến đấu, ngay cả khi bây giờ không còn lại gì để chiến đấu nữa. Tôi thấy nước mắt như xé mình ra thành ngàn mảnh, cuồng dại và dữ dội vô ngần.

“Anh đã hạ được hắn.” Tôi thì thào với Sam. “Cảm ơn anh. Chúa ơi, cảm ơn anh.”

Anh ôm tôi chặt đến độ tôi thấy chúng tôi như sắp hợp thành một, và tôi muốn như thế, tôi muốn điều đó. “Không.” Anh đáp. “Anh không bắn hắn. Là em đã bắn. Đúng không?”

Một giây sau - một giây mà tôi thấy sao dài đằng đẵng và lạnh tới tê người, tôi mới hiểu anh vừa nói điều gì, và tại sao điều đó rất quan trọng.

Tôi không bắn vào mắt Melvin. Tôi đâm hắn. Với một lỗ thủng và máu me be bét, trông vết thương đó chẳng khác nào vết thương chí mạng. Một phát súng bắn vào mắt. Tất cả những gì Melvin phải làm là nằm xuống và để Sam băng qua người mình.

Tôi giật lấy súng của Sam và dùng vai anh làm bệ tì để ngắm bắn, bởi lẽ con quái vật đang ở ngay sau lưng anh; con hổ dữ, và chết chóc trong mắt nó.

Melvin đang nhào tới sau lưng Sam cùng một con dao.

Tôi ngăn hẳn lại bằng ba viên đạn xuyên qua đầu.

Hắn quy gối, và rồi sấp mặt xuống đất. Hắn vẫn còn thở. Tôi thấy lưng hắn vẫn nhô lên và xẹp xuống, và tôi muốn găm một viên đạn nữa vào đó, nhưng giờ Sam đã quay ra, gỡ khẩu súng khỏi tay tôi.

May mà anh làm thế, bởi chắc có lẽ tôi sẽ bắn trúng đặc vụ Lustig, lúc bấy giờ vừa bước vào ngưỡng cửa, súng chĩa ra đằng trước. Sam hạ vũ khí xuống, còn Lustig nhìn cả hai chúng tôi, rồi nhìn kẻ hấp hối đang nằm sõng soài trên sàn. Kẻ đã chết cạnh mấy cái đèn. Cái xác bị hủy hoại của Annie.

“Chúa tôi...” Lustig nói, và hạ vũ khí xuống. “Lạy Chúa lòng lành, cái quái gì thế này?”

Chúng tôi im lặng đứng đó. Lustig quỳ xuống cạnh Melvin, và chúng tôi nhìn tấm lưng gã chồng cũ của tôi phồng lên và xẹp xuống thêm ba lần, cố hít lấy hơi nữa, và rồi một luồng hơi dài, mạnh hắt ra, lôi hẳn vào câm lặng.

Con quý đã chết. Hẳn đã chết. Tôi muốn thấy... gì nhỉ? Tuyệt? Nhưng không hề. Tôi chỉ thấy nhẹ nhõm. Có thể về sau, tôi sẽ thấy thỏa mãn, thấy đã trả được thù, thấy cơn thịnh nộ đã cháy rừng rực suốt bấy lâu được hoàn thiện.

Nhưng ngay lúc này đây, tôi thấy nhẹ nhõm đến độ òa lên khóc nức nở. Tôi không thể dừng lại.

“Làm ơn.” Tôi thờ hắt ra. Tôi với tay qua Sam, và anh lại vòng tay ôm tôi lần nữa. “Làm ơn, làm ơn hãy nói với em rằng bọn trẻ không sao, xin anh, xin anh đấy...”

“Bọn trẻ không sao.” Anh thì thầm với tôi. Có một sự yên tĩnh nơi anh, là bình yên, mà tôi thấy mình rất cần ngay lúc này. “Connor không sao. Lanny không sao. Em an toàn. Chúng ta không sao. Em chỉ cần hít thở thôi.”

Gối tôi khụy xuống khi chúng tôi xuống được nửa cầu thang, và Sam phải cõng tôi xuống nốt. Tôi quá mệt. Tôi không thể mở mắt được nữa. Khi tôi cố căng mắt lên để nhìn, tôi thấy anh đang đặt mình vào ghế khách của một chiếc xe dòng sedan, và tôi ngoái nhìn về tráng lệ thực dân giờ đã mục rữa, hư hỏng của nhà đồn điền Triton. Nó thật sự giống Nhà Trắng, nhưng đã bị hủy hoại vì mục nát

và thời gian. Một con lạch chảy dọc một bên đường, lờ đờ và tắc nghẽn vì bùn. Vùng đất của những sông con.

Sam và Lustig đang đứng bên ngoài xe, nói chuyện với nhau rất khẽ. Cả hai người đều từng bị hội chứng shellshock<sup>[47]</sup>. Tôi cũng nghe được tiếng đại bác nổ. Nhưng tôi không bị. Không bị nữa.

“Rivard nói đúng. Cảnh sát địa phương chẳng bao giờ lộ mặt. Nếu không có chúng ta xử lý...” Lustig ngưng lại một lúc, rồi nói tiếp. “Trong kia sẽ là bể máu. Chỉ có Chúa mới biết có mấy thi thể chúng ta sẽ tìm được quanh đây. Chúng có bao nhiêu chỗ giống thế này chứ?”

“Hàng tá.” Sam đáp. “Nhưng khi chúng ta tóm được Rivard, và một khi chuyện này vỡ lở, những chỗ khác cũng sẽ tan thôi. Chúng ta sẽ tìm được chúng. Tất cả bọn chúng.”

Tôi ước bọn họ sẽ thiêu rụi hết. Tất cả, thiêu ra tro và xương. Nhưng tôi biết chuyện này còn nhiều điều nữa, hơn cả những gì tôi muốn, và tôi biết điều đó. Tôi quá mệt, đến độ chỉ còn thấy nước mắt đang lăn xuống hai bên má, lạnh cóng. Tôi lau chúng đi bằng bàn tay phải lóng ngóng, dính đầy máu.

Là máu của Melvin.

Melvin đã chết.

Mike Lustig thò đầu vào trong xe và nói: “Cô nên cảm ơn anh chàng Sam nhà ta.” Anh ta nói. “Đã cứu mạng cô đấy.”

“Không.” Tôi đáp lại. Tôi thấy mọi thứ lại trôi tuột đi tiếp. “Tôi đã cứu anh ấy.”

Tôi ngủ.

Và tôi chẳng mơ thấy gì hết.

28  
GWEN

**M**ột tháng sau

Trong mắt phần lớn mọi người, tôi có vẻ như đã bình phục. Tôi cố gắng hết mình, vì các con. Nhưng trong lòng, tôi vẫn cảm thấy mong manh như thủy tinh, tôi nghĩ giờ chỉ có Sam mới nhìn ra được. Sam, người nhìn thấu mọi điều. Điều đó có thể đã từng một lần làm tôi khó chịu, nhưng bây giờ tôi lại lấy làm mừng. Tôi nói chuyện với Sam. Tôi thậm chí còn đi gặp bác sĩ tâm lý chuyên phục hồi sang chấn tâm lý. Tôi đang khá hơn lên. Bọn trẻ cũng vậy. Tôi cho cả hai chị em chúng đi điều trị và đảm bảo đứa nào cũng được chữa lành, dù chúng có chịu thừa nhận mình cần hay không.

Tôi không còn xem Bọn Bệnh làm và nói những gì nữa, nhưng khi tôi hỏi, Sam lặng lẽ nói với tôi chúng vẫn tiếp tục âm ỉ trên mạng với nhiều lừa và năng lượng hơn trước. Dẫu chẳng hề mong muốn, tôi lại trở thành chủ đề của rất nhiều bài báo và blog. Vài người cho rằng tôi là anh hùng. Rất nhiều người cho rằng tôi thoát được tội giết người.

Có một điều tôi phải chấp nhận: bây giờ, tôi không còn trốn tránh những điều khó chịu kia nữa.

Biểu tượng của việc đó là ngôi nhà bên hồ Stillhouse mà chúng tôi đang đòi lại quyền sở hữu của mình đây. Không chỉ có bốn người chúng tôi; bạn bè của chúng tôi cũng chung tay giúp đỡ. Javier và Kezia. Cha của Kezia, ông cụ Easy Claremont. Anh cảnh sát hình sự Prester và mấy viên cảnh sát ở Norton mà bây giờ tôi đã biết tên nữa. Cả bạn bè ở trường của mấy đứa trẻ và cha mẹ của chúng cũng đến; tất cả họ cùng xúm vào sơn lại phần tường nhà phía ngoài



của chúng tôi và xóa hết những lời nhắc xấu xí về những chuyện đã qua.

Tôi đã tính tới những hành động hận thù sẽ lại ập đến với chúng tôi, nhưng giờ đây, ít nhất, ngôi nhà này sẽ lại là pháo đài của chúng tôi một lần nữa.

Ngày hôm nay, nó sẽ được hoàn thiện.

“Mẹ!” Connor giơ thứ gì đó lên nhưng tôi không nhìn rõ vì nó ở títt đầu kia căn phòng. “Đây là rác ạ?”

“Nhìn nó có giống rác không?” Tôi hỏi lại, và cố gượng cười. Thằng bé cười đáp lại. Nụ cười ấy hơi ngập ngừng, và run rẩy một chút ở giữa chừng, nhưng đó là một khởi đầu. Chúng tôi có việc phải làm, Connor và tôi. Đường còn dài lắm. Thằng bé tự trách mình quá nhiều, và giờ, nó đang đau buồn vì chuyện của bố nó. Tôi biết Melvin không xứng đáng với điều đó, nhưng đây lại không phải chuyện của hắn. Đây là chuyện của Connor, và chuyện phải để thằng bé kinh qua tất cả những cung bậc bi thương vì một người chưa bao giờ thực sự yêu thương nó. “Cảm ơn con yêu. Sao con không nghỉ một chút đi?”

“Sao em không nghỉ một chút đi?” Sam lên tiếng, rồi đỡ lấy túi rác trên tay phải còn lạnh lặn của tôi. Tay trái của tôi vẫn còn đang bị bó bột, và rất đau đớn, nhưng bác sĩ nói rằng nó sẽ lành lại. Rồi cuối cùng cũng phải thế thôi. “Vì em cần phải ngồi yên. Đừng hăng hái quá thế.”

Anh nói đúng. Việc đã xong rồi. Sam và Lanny hợp với nhau thành một nhóm sơn lại mấy bức tường nhà bếp bị phá hỏng, còn Kezia và Javier lắp lại cửa sổ mới ở đằng trước. Connor và tôi nhặt nhạnh những mẩu rác cuối cùng trong nhà. Bức rèm cửa trước giờ đang buông xuống. Tôi muốn ngắm tuyết và hồ nước đang đóng một lớp băng mỏng ngoài kia. Ngoài đó trông rất sạch sẽ, theo lối tôi chưa từng nghĩ tới trước đây.

Lanny đang ngồi cùng bạn gái của nó - có lẽ hai đứa vẫn chưa gọi nhau như thế, nhưng tôi có thể nhìn ra ánh mắt chúng trao nhau - và chúng đang đeo vòng tay tết sợi giống nhau. Khi con bé nghĩ rằng chúng tôi không nhìn, tôi biết Lanny cầm lấy tay Dahlia. Con bé cần điều đó. Con bé cần được yêu thương. Tôi sẽ làm tất cả mọi điều có

thể; tôi yêu con bé còn mãnh liệt hơn bất kỳ con sư tử cái nào, nhưng tôi không thể cho con bé sự dịu dàng, và ngọt ngào, mà Dahlia dường như lại có tất cả những điều ấy để trao cho con bé, ít nhất là bây giờ. Tôi dừng lại để ôm con gái mình, vì tôi không thể không làm thế, và con bé chịu để cho tôi ôm lấy nó một lúc thật lâu, rồi mới đẩy tôi ra và tròn đôi mắt đen kẻ viền đen sì lên tỏ vẻ ngao ngán. Tôi hôn lên mái tóc đen của nó và cố gắng không nghĩ tới cô gái bị tròng thòng lọng vào cổ ngày hôm ấy. Cô gái đã bỏ chạy khỏi ngôi nhà đó, tôi thầm nghĩ. Tôi cứ hỏi suốt. Người ta chưa tìm thấy cô ấy, nhưng lúc ở đồn điền, cô ấy vẫn chưa chết.

Có lẽ khi tìm được cô ấy, cô ấy vẫn an toàn. Có lẽ điều tốt lành đã đến với cô ấy.

Sam ngồi chờ cùng một cốc bia dành cho tôi, và tôi đỡ lấy cốc bia, lòng đầy biết ơn và ngồi xuống bên cạnh anh trên chiếc trường kỷ mới. Chiếc cũ đã vô cùng bẩn thỉu, và dù sao, cũng đã đến lúc rồi - đến lúc đón những điều mới. Khởi đầu mới.

“Mike gọi.” Sam nói, rồi uống một ngụm bia thật to. Connor ngồi yên bên cạnh anh, ở phía còn lại, và khi Sam vòng tay qua vai thằng bé, nó chẳng hề rúm người lại. Nó giở một quyển sách ra và bắt đầu đọc, nhưng đó là chuyện bình thường. Tôi nhận ra đó là một quyển sách mới. Quyển tôi chưa từng thấy trước đây. Điều này có vẻ rất trọng đại, nhưng tôi không biết tại sao nữa. “Anh ấy sẽ bị trói chân ở DC một thời gian, nhưng anh ấy gửi lời chào. Trợ lý điều hành của Rivard quên hết cả mông khi ông ta biết lão già đã bị nhốt. Ông ta đưa cho Mike chìa khóa vào vương quốc của lão già rồi.”

“Mọi thứ ư?” Tôi hỏi và nhìn anh. Chấn thương sau vụ Baton Rouge đôi lúc giống như cơn ác mộng, đã một tháng qua, nhưng đột nhiên nó bỗng sống động trở lại. Ký ức về cặp mắt trống rỗng, khát máu đó. Khẩu súng giật lên trong tay tôi. Tôi vẫn còn cảm thấy cú giật truyền qua cánh tay, lên cơ thể mình. Cảm thấy máu trên mặt mình. Tôi hít một hơi. “Anh chắc chắn chứ? Tất cả mọi thứ?”

“Gần một ngàn vụ bắt giữ chỉ trong tuần này thôi đấy.” Anh nói. “Trên toàn thế giới. Kể cả những kẻ đã mua vé xem buổi trình diễn tối hôm đó nữa.”

Từ khóa đó, và tôi hiểu ý. Buổi trình diễn. Chương trình mà tôi sẽ bị tra tấn cho đến chết. Tôi khẽ rùng mình và rúc vào hơi ấm của anh. “Nghe hay đấy.”

“Họ sẽ tóm hết bọn chúng. Rivard đúng là dân kinh doanh; ông ta lưu giữ tất tần tật các loại hồ sơ cực kì xuất sắc. Thậm chí cả đám anh hùng bàn phím cũng bị lôi vào và đóng quyển hết.” Sam cười có chút cay đắng. “Không có nghĩa nhờ thế mà những bức thư thù ghét gửi tới em bớt đi, nhưng sẽ cho ta thêm thời gian.”

“Vậy Mike không sao chứ?”

“Mike à?” Sam nói. “Mike là Chàng Trai Vàng mới của Cục, và anh nghĩ anh ấy thích điều đó. Ồ, còn chuyện này nữa. Bên pháp chứng đã có kết quả về những đoạn phim đó rồi: giả tất, dĩ nhiên rồi. Thế không có nghĩa là em cần phải chứng minh với bọn anh bất cứ điều gì. Bất kỳ ai trong số bọn anh.” Anh đưa mắt nhìn Kezia, nhìn Javier, nhìn mấy đứa trẻ, và tôi thấy trong lòng ngập tràn lòng biết ơn. Một tháng vừa qua, từng người trong số họ đã đến bên tôi và nói cho tôi biết rằng từ bao giờ và từ đâu họ nhận ra mình đã sai. Có lẽ, cũng dễ đoán, con gái tôi là người cuối cùng.

Sam xin lỗi trước tiên. Không phải vì anh có điều gì để phải xin lỗi tôi. Ồ, hai đứa trẻ tin tôi đầu tiên, tôi nghĩ vậy, nhưng với người lớn, họ cần phải thừa nhận trước khi thấy thật thoải mái để nói ra. Tôi nghĩ những người lớn lây cái tính bất đắc dĩ mới thể hiện điểm yếu ấy từ tôi. Tôi hy vọng, giờ đây mình sẽ có thể cho họ thấy cả những điều khác nữa.

Tôi ngẩng đầu lên và nhìn anh. Anh hôn lên trán tôi, làn môi lướt qua nhẹ nhàng ấy làm tôi thấy ấm áp hơn lên. Thật ngọt ngào xiết bao. Và tôi thấy biết ơn vô hạn vì điều đó. “Cảm ơn anh.”

“Không có chi.” Anh nói, và đưa chai bia của mình ra. Chúng tôi chạm cốc. “Phía FBI đang chuẩn bị thông cáo báo chí, ngày mai sẽ cho đăng để minh oan cho em. Chấm hết.”

Tôi khẽ thở dài. Đó chỉ là một việc rất nhỏ so với tất cả những gì đã xảy ra, nhưng tôi cũng lấy làm mừng khi chuyện được giải quyết. “Anh và em đều biết điều đó không đúng...” Tôi nói với anh. “Sẽ luôn luôn có những người không tin. Không tin bất cứ một điều nào.”

“Giữa cuộc chiến của đám bã đậu si mê chương trình Infowars<sup>[48]</sup> với em, anh biết mình nên đặt tiền vào cửa nào.” Anh đáp. Anh khui thêm một chai, và tôi biết, anh đang cố làm ra vẻ hết sức bình thường khi nói. “Còn về căn nhà của anh. Có vẻ như chủ nhà muốn anh phải ký gia hạn hợp đồng vào tháng sau. Tiền thuê cũng tăng.”

“Em hiểu.”

“VẬY là anh có thể sẽ sớm trở thành thẳng vô gia cư đấy.” Có chút ướm hỏi và đùa bỡn trong giọng anh. Tôi mỉm cười, nhưng không nhìn lên.

“Thế thì buồn lắm.”

“Quá buồn.”

“Và em đoán anh sẽ cần một chỗ.”

“Giờ em đã nhắc tới rồi đó. Có gợi ý gì không?”

Lanny và Dahlia đang thì thầm gì đó với nhau. Giờ thì cười khúc kha khúc khích. “Ồ, cứ nói đại ra đi mà...” Dahlia nói. “Bọn con biết cả rồi.”

“Vâng...” Connor vừa lật sang trang sách mới vừa nói.

“Rõ như ban ngày mà.”

“Thôi được, thôi được. Ông Cade, ông được chào đón ở đây.” Dù thật lòng có ý đó, tôi vẫn thấy run. Đây là một bước tiến lớn đối với tôi. Một biểu hiện của lòng tin mà tôi vẫn chưa chắc chắn mình có thể đặt nơi ai lần nữa.

“Em chắc chứ?”

Lần này, tôi ngược lên nhìn anh. Ánh mắt anh kiên định và ân cần, và tôi phải nín thở, vì tôi chưa từng nhìn thấy ánh mắt đó trước đây. Mãnh liệt, cứ như anh vừa nhìn thấy tôi lần đầu tiên, lại từ đầu.

“Em chắc chắn.” Tôi đáp. Đã từng có một bãi mìn ngăn cách giữa chúng tôi, nhưng tất cả những bom mìn đó giờ đã gỡ hết, nổ hết và những gì còn lại ở nơi đó giờ chỉ là bình địa. Một bình địa tốt đẹp để xây dựng. Sẽ phải mất công, nhưng tôi chưa bao giờ sợ hãi.

“Bữa tối xong rồi đây!” Là Kezia nói vọng ra từ trong bếp. “Tôi không nấu, nên hoàn toàn an toàn nhé, tôi thề.” Mọi người vẫn cứ

thấy buồn cười suốt mấy tuần vừa qua khi Kezia Claremont có một tài năng đặc biệt, khó lý giải là phá hủy toàn bộ mọi thứ cô ấy nấu.

“Nhưng cô ấy cũng đã nỗ lực lắm. Cô ấy làm cháy mấy cái bánh mì.” Javier nói khi Kez bung chảo gà quay kèm rau củ bỏ lò to đùng ra bàn. “Ta ăn thôi, trước khi chó Boot chén hết.”

Chó Boot lăn tơi khi nghe nhắc đến tên mình và liếm vào mạng sườn. Tôi vỗ nhẹ lên mình nó, và nó rên ư ừ, nhắm nghiền mắt lại. Nó bình phục tốt hơn bất cứ ai trong số chúng tôi.

“Phải đấy, chén hết mọi thứ trên bàn.” Tôi nói, rồi chuồi khỏi hơi ấm của Sam để mặc áo khoác, đội mũ, đi găng vào. “Tôi xuống dưới kia kiểm tra thư từ một chút. Sẽ quay vào ngay.”

“Cẩn thận đấy nhé!” Tất cả mọi người có mặt đều đồng thanh nhắc. Sam vẫn dõi theo để xem liệu tôi có cần người đỡ hay không. Tôi lắc đầu.

Vừa đi - thật cẩn thận - xuống dưới dốc, tôi vừa mỉm cười. Ngôi nhà rất an toàn, vững chãi. Sạch sẽ và mới tinh, tất cả những thứ tồi tệ, xấu xa đều đã được dọn sạch. Tôi biết việc đó mang tính biểu tượng. Tôi biết cần phải có thời gian, yêu thương và quan tâm để chữa lành tất cả.

Nhưng chúng tôi là gia đình. Chúng tôi là những người sống sót.

Tôi mở hộp thư. Bên trong chất đủ thứ thư từ, giấy má và tôi đứng đó, cạnh chiếc thùng rác đặt ở cuối lối đi và trút hết những catalog, thư quảng cáo vào đó, cho tới khi chỉ còn một tập hóa đơn và thư gửi nhẹ hều. Tôi nhìn xuống chiếc phong bì cuối cùng và khựng lại. Trong một khoảnh khắc, tôi ngừng thở. Nếu có thể tạm dừng trái tim mình lại, tôi cũng sẵn lòng làm thế.

Là chữ viết tay của Melvin. Tôi ngó dấu bưu cục.

Kẻ nào đó đã gửi lá thư này đi sau khi hấn chết. Có lẽ là tên nào đó trong nhóm Absalom, cú đâm cuối cùng, cay đắng từ trong bóng tối.

Tôi nhìn cách hấn viết tên tôi nắn nót, cẩn thận, chính xác bằng những chữ in hoa, tô đậm, và tôi đột ngột nhớ lại cơn điên loạn bùng lên trong hấn khi hấn giết Annie. Tôi không thể nào quên được. Không bao giờ.

Tôi nghĩ về chuyện đó mất một lúc, và rồi tôi cất những lá thư còn lại vào trong túi áo, đi hẳn xuống hết con dốc, băng qua đường, ra đến bờ hồ Stillhouse.

Mặt nước trong như gương và yên ả, những gợn sóng đã đóng thành lớp băng mỏng trên bề mặt. Tôi nhìn ra xung quanh bờ hồ và thấy một hòn đá khá lớn, to bằng quả bưởi chùm<sup>[49]</sup>. Tôi cầm lá thư của Melvin trong bàn tay trái đang lạnh và lẳng hòn đá ra xa bằng tay phải. Nó dễ dàng xuyên vỡ lớp băng mỏng tang trên mặt hồ, để lộ ra mặt nước tối sẫm, lạnh cóng bên dưới.

Tôi nhặt một hòn đá khác, nhỏ hơn, và lục tìm trong mấy túi áo. Lá thư vốn được tròng một sợi dây chun ngoài phong bì. Tôi dùng nó để bọc lá thư Melvin viết quanh hòn đá.

Tôi ném thẳng lá thư chưa mở, đã được buộc vào vật nặng kia xuống nước. Tôi thấy tờ giấy loang loáng dưới hồ chừng một giây, và tưởng như mực bắt đầu loang ra như máu chảy. Chỉ trong vài giờ nữa, những gì hẳn viết sẽ hoàn toàn biến mất, và tờ giấy sẽ chỉ còn là những mẩu bột nhão trôi dạt nơi đáy nước.

“Mẹ ơi!” Là Connor đang đứng trên nhà gọi tôi. Tôi quay lại và vẫy tay. “Mẹ ơi!”

“Mẹ lên ngay.” Tôi hô to.

Những thứ cuối cùng từ gã chồng cũ của tôi đã chìm dưới đáy hồ. Sẽ không một ai biết Melvin muốn nói điều gì.

Và có lẽ, nếu hẳn đang bị đày đọa nơi hỏa ngục, hẳn sẽ phải chịu những hình phạt đau đớn nhất.

**Hết tập 2**

## LỜI CẢM ƠN

**M**ến tặng người bạn của tôi Steve Huff, và đặc biệt là đồng mưu của tôi Ann Aguirre. Đặc biệt gửi lời cảm ơn tới Liz Pearsons mạnh mẽ và đội T&M vĩ đại, những con người siêu tuyệt vời.

[1] Nguyên tác: disposable phone, là loại điện thoại rẻ tiền, chỉ có chức năng nghe - gọi - nhắn tin cơ bản, sử dụng SIM “rác”, chủ yếu để dùng một thời gian thì vứt bỏ. Thường thì người sử dụng loại điện thoại này không đăng ký với danh tính thật, được thanh toán trả trước để không liên hệ gì tới thẻ tín dụng hoặc tài khoản ngân hàng nhằm tránh bị theo dõi. Tạm dịch: điện thoại “rác”.

[2] Tên một nhà hát ở Paris, hoạt động từ năm 1897 đến năm 1962, chuyên biểu diễn những tiết mục kinh dị, bao gồm cả những cảnh giết người dã man, rùng rợn.

[3] Hay donut - một loại bánh ngọt có dạng vòng khá phổ biến ở các nước Âu Mỹ.

[4] Nguyên tác: big-box store - cửa hàng bán lẻ quy mô lớn, thường bán sản phẩm với số lượng lớn, giá rẻ.

[5] Nguyên tác: Drone.

[6] Nguyên tác: Strawberry Shortcake - nhân vật có mái tóc hồng, mặc quần áo hồng trong loạt phim hoạt hình dành cho trẻ em cùng tên.

[7] Tên kẻ sát nhân tâm thần trong tiểu thuyết Psycho (Kẻ sát nhân cuồng loạn), xuất bản năm 1959 của nhà văn Robert Block, đã được chuyển thể thành phim.

[8] Nguyên tác: Garage sale - hình thức bán đồ gia dụng, quần áo, đồ nội thất... đã qua sử dụng của cá nhân nào đó, thường bày ở trước garage hoặc sân trước nhà người bán. Tạm dịch: phiên chợ đồ cũ.

[9] Vải dùng để vẽ tranh sơn dầu, còn gọi là vải bố hay vải canvas.

[10] Vải sợi bông, kẻ ô bàn cờ, thường có hai màu đậm nhạt và không có mặt trái - phải.



[11] Một dòng nhạc rock có nhịp điệu nhanh và dữ dội, rất kích động.

[12] John Coltrane - một nghệ sĩ saxophone kiêm nhà soạn nhạc có sức ảnh hưởng rất lớn tới dòng nhạc jazz.

[13] Nhà sản xuất vũ khí, đạn dược của Mỹ. Ý nói chỉ dựa vào súng ống, không dựa vào lực lượng an ninh.

[14] Nguyên tác: first responder - chỉ những người có mặt đầu tiên tại hiện trường để xử lý thảm họa, thường gồm lực lượng có nghiệp vụ đặc biệt như cảnh sát phòng cháy chữa cháy, nhân viên y tế, cứu thương, lực lượng cứu hộ, cứu nạn... Tạm dịch: 'Tực lượng phản ứng khẩn.'

[15] Nói khéo, nói nịnh để làm cho người ta tưởng thật, thích và nghe theo, làm theo.

[16] Trong thần thoại Hy Lạp, công chúa Cassandra có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành khiến thần Apollo mê mẩn. Thần ban cho nàng quyền năng thấy trước tương lai. Cassandra tuy nhận quà nhưng lại từ chối tình cảm của thần nên nàng bị nguyền rủa rằng "không một ai tin lời tiên tri của nàng". Cũng vì vậy, dù nàng biết trước về cuộc chiến thành Troy nhưng không ai thèm để ý để tránh tai họa. Nàng trở thành cảm hứng cho các sử thi và các vở bi kịch sau này.

[17] Loại đèn có chao được trang trí hoa văn bằng kính màu rất đẹp, gọi theo tên công ty đầu tiên chế tác ra loại đèn này: Tiffany & Co.

[18] Special Weapons And Tactics, tạm dịch: Đội chiến thuật và vũ khí đặc biệt, đơn vị ưu tú của các cơ quan thực thi pháp luật, chuyên giải quyết các trường hợp có nguy cơ cao nằm ngoài khả năng của lực lượng cảnh sát thông thường.

[19] Howard Robard Hughes, Jr. là một tài phiệt, doanh nhân, nhà đầu tư, phi công, kỹ sư hàng không vũ trụ, nhà phát minh, nhà làm phim và nhà từ thiện người Mỹ. Trong suốt cuộc đời của mình, ông được biết đến như là một trong những cá nhân kinh doanh giàu có nhất trên thế giới.

[20] Echo chamber, tạm dịch: “buồng dội”, hay Echo Chamber Effect, một thuật ngữ trong truyền thông, chỉ trường hợp khi giao tiếp trong một cộng đồng khép kín, gồm toàn những người cùng suy nghĩ trao đổi với nhau những ý kiến mà tất cả đều đồng tình, không có quan điểm đối trọng, khiến cho niềm tin của họ được khuếch đại, làm họ cho rằng chỉ có lập trường của mình và của cộng đồng mình là duy nhất đúng, không cần đến những góc nhìn khác và phủ định những góc nhìn khác.

[21] Ở trung tâm Atlanta, có rất nhiều đường, địa điểm có từ Peachtree trong tên gọi: Peachtree road, Peachtree Cir NE, West Peachtree Street, Peachtree Plaza v.v... Người dân địa phương thường đùa rằng nửa số đường trong thành phố có tên là Peachtree, nửa còn lại chia nhau năm cái tên khác.

[22] Chuỗi cửa hàng bách hóa xa xỉ của Mỹ thuộc tập đoàn Neiman Marcus.

[23] Là khoản tiền hoặc hiện vật có giá trị mà bên thuê giao cho bên cho thuê trong một thời hạn để bảo đảm việc trả lại tài sản thuê.

[24] Truyện trinh thám thiếu niên của tác giả Carolyn Keene, xuất bản từ năm 1930.

[25] Nguyên tác: Gilded Age. Còn gọi là thời kỳ vàng son hay thời đại kim tiền, tên gọi này được phổ biến nhờ nhà văn Mark Twain, chỉ giai đoạn cuối thế kỷ 19, từ những năm 1870 đến khoảng năm 1900 ở Mỹ, khi người Mỹ giàu lên nhanh chóng nhưng cũng chỉ như lớp mạ vàng chứ không phải vàng thật, khi những vấn đề xã hội nghiêm

trọng được che đậy bằng sự phồn vinh giả tạo và khoảng cách giàu - nghèo quá lớn.

[26] Hay Art Deco, một trường phái nghệ thuật trang trí thịnh hành vào những năm 1930.

[27] Còn gọi là “hội chứng con nhà giàu”, là một dạng bất ổn tâm lý tác động tới những người sinh ra trong gia đình giàu có. Những người này thường rơi vào tình trạng không bao giờ thấy thỏa mãn, gặp khó khăn trong các hoạt động của xã hội bình thường và khó phân biệt được đúng - sai...

[28] Ý nói ghế phóng thoát hiểm trên máy bay quân sự. Ghế này cho phép phi công thoát ly khỏi máy bay lập tức, khi gặp sự cố hoặc bị bắn hạ. Sam từng là cựu binh Không quân.

[29] Nhà để máy bay.

[30] Nguyên tác: Strip mall - là một khu mua sắm gồm một dãy những cửa hàng, cửa hiệu kinh doanh buôn bán nhỏ san sát nhau nằm chung trong một tòa nhà thấp tầng, tạo thành một dải nhỏ dài (strip) và thường nằm ở mặt đường chính, có vỉa hè và bãi đậu xe.

[31] Loại kính lắp ở phòng thẩm vấn, người trong phòng nhìn ra không thấy gì nhưng những người ở ngoài nhìn vào có thể thấy được toàn bộ bên trong căn phòng.

[32] Nguyên tác: Snuff films. Là những bộ phim hoặc đoạn phim ghi hình lại cảnh giết người có thật.

[33] Hay “mã thời gian”, là dãy số hiển thị thời gian, định vị từng hình ảnh được quay để phục vụ các công tác hậu kỳ.

[34] Tiếng Tây Ban Nha: “Em yêu.”

[35] Hoa ngũ sắc, còn có tên khác là thơm ổi, trâm ổi hay trâm anh.

[36] Thôi đừng có nhắc tới nữa - tiếng Tây Ban Nha.

[37] Áo ni có mũ trùm đầu.

[38] Một loại thuốc an thần.

[39] Nguyên tác: black ice. Ở xứ lạnh, trời mùa đông thường làm một lớp băng mỏng đóng trên mặt đường, băng không màu, lại tiếp với mặt đường màu đen nên mới gọi là black ice (băng đen), rất khó phân biệt và rất trơn trượt, dễ gây tai nạn.

[40] Nguyên tác: metadata (dữ liệu về dữ liệu) - thông tin mô tả tài nguyên của thông tin.

[41] Nguyên tác: Annoying Little Brother.

[42] Khi đường bị đóng băng, xe dễ bị trượt bánh - và thường là trượt quay tròn, tài xế khó lòng điều khiển tay lái để kìm lại được.

[43] Tay nắm giữ thẳng bằng gắn trên xe để bám vào khi xe nghiêng ngã.

[44] Xe container.

[45] Loại giường ngủ có gắn cột ở bốn góc giường, lại phủ màn che bao quanh để hạn chế côn trùng.

[46] Biệt danh của New Orleans - thành phố lớn nhất bang Louisiana. NO: New Orleans, LA: Louisiana.

[47] Nghĩa đen: cú sốc do đạn đại bác. Còn gọi là Hậu chấn tâm lý, là bệnh khủng hoảng tinh thần khi từng trải qua những biến cố gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe tinh thần, thể chất; đặc biệt là sau chiến tranh.

[48] Chương trình chuyên đưa ra những thuyết âm mưu cực đoan và tin giả của Mỹ.

[49] Còn gọi là bưởi đắng hay bưởi bồ đào, là một loài cây cận nhiệt đới thuộc chi Cam chanh, quả có kích thước to hơn quả cam một chút. Bưởi chùm hoàn toàn khác với bưởi ta.

## TABLE OF CONTENTS

1	GWEN
2	LANNY
3	SAM
4	GWEN
5	GWEN
6	CONNOR
7	GWEN
8	SAM
9	GWEN
10	CONNOR
11	GWEN
12	SAM
13	LANNY
14	GWEN
15	LANNY
16	GWEN
17	SAM
18	CONNOR
19	GWEN
20	SAM
21	CONNOR
22	GWEN
23	LANNY
24	SAM
25	GWEN
26	SAM
27	GWEN
28	GWEN

## LỜI CẢM ƠN